

A close-up portrait of General Võ Nguyên Giáp, an elderly man with white hair, smiling warmly. He is wearing a light blue military uniform with gold epaulettes and a dark tie. The background is dark and out of focus.

Đại tướng Võ Nguyên Giáp
TÂM VÓC
của con người làm nên lịch sử

THƯ VIỆN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Địa chỉ: 04 Phạm Văn Đồng, p. Phước Trung, Tp. Bà Rịa

ĐT: 064.3742104 - 3742109 - Fax: 064.3742105

Email: thuvien@thuvienbrvt.com.vn - Website: <http://thuvienbrvt.com.vn>

Tháng 12 năm 2013

Sưu tập chuyên đề

Đại tướng VÕ NGUYỄN GIÁP

Tâm vóc của con người làm nên lịch sử

Chịu trách nhiệm nội dung

PHẠM DIỄM

Biên tập, trình bày

Thu Vang

Đỗ Thị Mão

Địa chỉ: Thư viện tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

04 Phạm Văn Đồng, p. Phước Trung, Tp. Bà Rịa

ĐT: 064.3742104 - 3742109

Fax: 064.3742105

Email: thuvien@thuvienbrvt.com.vn

Website: <http://thuvienbrvt.com.vn>

LỜI NÓI ĐẦU

Nói đến chiến thắng Điện Biên Phủ và Đại thắng mùa Xuân 1975, ta lại càng trân trọng, nhớ thương và tự hào về Người học trò xuất sắc của Bác Hồ, Người anh cả của Quân đội Nhân dân Việt Nam: Đại tướng Võ Nguyên Giáp – Vị tướng của lòng Dân – Người anh hùng dân tộc, là hiện thân tiêu biểu cho những giá trị Việt “Lấy nhân nghĩa, thắng hung tàn”. Đó là những giá trị được kết tinh từ bao nghìn đời truyền lại, gắn kết con dân Việt thành một khối thống nhất, tạo nên sức mạnh để xây dựng và bảo vệ đất nước. Đại tướng Võ Nguyên Giáp là hiện thân tiêu biểu cho những nét đẹp và đức tính ẩn chứa những điều giản dị từ cuộc chiến tranh vệ quốc vĩ đại và trong cuộc sống đời thường, từ lịch sử, từ văn hóa, mà chúng ta cứ ngày một nhận ra với bao cảm xúc sâu sắc, thiêng liêng.

Đại tướng Võ Nguyên Giáp sinh ngày 25/08/1911, tại làng An Xá, xã Lộc Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình, trong một gia đình nhà nho, con của ông Võ Quang Nghiêm (Võ Nguyên Thân) một nhà nho đức độ và mẹ là bà Nguyễn Thị Kiên.

Đại tướng Võ Nguyên Giáp qua đời tại Viện Quân y 108 - Hà Nội, vào lúc 18h09 phút ngày 04/10/2013, hưởng thọ 113 tuổi. Ngày 13 tháng 10 năm 2013, một sự kiện đặc biệt, cảm động, giữa một biển người trùng điệp, già, trẻ, lớn, bé không ai là không ngấn lệ, đều hướng ánh mắt, trái tim về linh sa chỗ linh cữu của Đại tướng, đi qua các tuyến đường Hà Nội lần cuối trước khi về với đất mẹ Quảng Bình trong niềm tiếc thương vô hạn, niềm tự hào của toàn dân. Vinh biệt Người, nhưng hình ảnh và nhân cách của Đại tướng thì sống mãi trong lòng dân tộc, trường tồn mãi với non sông!

“ Văn lo vận nước Văn thành Võ
Võ thấu lòng dân, Võ hóa Văn”.

Để tưởng nhớ công ơn của Đại tướng – Vị tướng của lòng dân, Thư viện tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu biên soạn và phát hành sưu tập chuyên đề “Đại tướng Võ Nguyên Giáp – Tâm vóc của con người làm nên lịch sử”.

Trong quá trình biên soạn không tránh được những thiếu sót, rất mong nhận được sự góp ý của quý độc giả. Trân trọng cảm ơn!

BAN BIÊN TẬP

MỤC LỤC

1. Tiều sử và cuộc đời hoạt động cách mạng của Đại tướng Võ Nguyên Giáp	Trang 8
2. Kỷ ức tuổi thơ và mối tình đẹp nhất của tướng Giáp.....	Trang 20
3. Ngôi nhà thời thơ ấu và cuộc sống bình dị của Đại tướng Võ Nguyên Giáp.....	Trang 25
4. Bình dị giữa ngày thường.....	Trang 26
5. Thời sinh viên sôi nổi của Đại tướng Võ Nguyên Giáp.....	Trang 28
6. Ba yếu tố rất quan trọng đã tạo nên phẩm cách to lớn của Đại tướng	Trang 31
7. Những kỷ vật của Đại tướng Võ Nguyên Giáp ở Bảo tàng Lịch sử Quân sự Việt Nam.....	Trang 32
8. Đại tướng Võ Nguyên Giáp: Năm tháng và cuộc đời.....	Trang 34
9. Nghệ thuật quân sự Võ Nguyên Giáp.....	Trang 36
10. Trận đánh lớn đầu tiên của Đại tướng Võ Nguyên Giáp.....	Trang 38
11. Những chiến dịch Đại tướng Võ Nguyên Giáp từng chỉ huy	Trang 40
12. Đại tướng Võ Nguyên Giáp với... chiến dịch ba ngày.....	Trang 42
13. Đại tướng Võ Nguyên Giáp với chiến dịch giải phóng Hòa Bình	Trang 44
14. Những chiến công lẫy lừng của Đại tướng Võ Nguyên Giáp.....	Trang 46
15. Đại tướng Võ Nguyên Giáp và chiến thắng Điện Biên Phủ huyền thoại.....	Trang 48
16. Đại tướng đánh thắng nhiều Đại tướng nhất.....	Trang 50
17. Những tướng bại trận dưới tay Đại tướng Võ Nguyên Giáp	Trang 54
18. Mệnh lệnh như lời hịch	Trang 61
19. Chỉ ở Việt Nam mới ó Anh Cả, Đại Tướng!.....	Trang 62
20. Võ Nguyên Giáp: Niềm tự hào của dân tộc Việt Nam	Trang 64
21. Tổng tư lệnh Võ Nguyên Giáp và quyết định “sinh tử” trong đời cầm quân.....	Trang 69
22. Kỳ 1: Tướng Giáp - Một phác thảo chân dung	Trang 72
23. Kỳ 2: Tướng Giáp được giao lãnh đạo đội quân giải phóng như thế nào?	Trang 73
24. Học tập, noi gương Anh Cả của quân đội, mãi xứng danh Bộ đội Cụ Hồ.....	Trang 75
25. Nguyên TBT Lê Khả Phiêu: Anh Văn là một nhân cách lớn.....	Trang 78
26. Tình yêu nước đã tạo nên một Đại tướng huyền thoại	Trang 80

27. Đại tướng gặp nhân dân, nhân dân gặp Đại tướng.....	Trang 81
28. Đại tướng Võ Nguyên Giáp Nhà văn hóa quân sự lỗi lạc	Trang 84
29. Đại tướng Võ Nguyên Giáp và những quyết định lịch sử với Thủ đồ	Trang 86
30. Tầm vóc của con người làm nên lịch sử	Trang 88
31. Tướng Giáp Bậc thầy khai thác mâu thuẫn của kẻ xâm lược.....	Trang 90
32. Tái hiện cuộc đời Đại tướng Võ Nguyên Giáp qua ảnh và hiện vật.....	Trang 93
33. Tư duy quân sự thiên tài của Đại tướng Võ Nguyên Giáp trong kháng chiến chống Pháp.....	Trang 94
34. Chín năm làm một Điện Biên.....	Trang 97
35. Chiến thắng Điện Biên Phủ và chân dung Đại tướng Võ Nguyên Giáp trong mắt nữ học giả Mỹ - Lady Borton	Trang 98
36. Tướng Giáp Người thay đổi khái niệm “đối thủ” với lính Pháp.....	Trang 100
37. Tài thao lược của Đại tướng Võ Nguyên Giáp trong Chiến dịch Biên giới 1950.....	Trang 102
38. Những câu nói bất hủ của Tướng Giáp trên truyền hình Mỹ	Trang 104
39. Tướng Giáp và cuộc chiến tranh chống Mỹ	Trang 107
40. Tướng Giáp và chiến thắng Quảng Trị.....	Trang 110
41. Đại tướng Võ Nguyên Giáp và tầm nhìn chiến lược về biển, đảo.....	Trang 112
42. Đại tướng Võ Nguyên Giáp Với Bà Rịa - Vũng Tàu	Trang 114
43. Ngắm con đường đầu tiên mang tên Đại tướng Võ Nguyên Giáp	Trang 117
44. Võ Nguyên Giáp vị tướng tài ba lỗi lạc.....	Trang 118
45. Gặp người cắt tóc cho Đại tướng Võ Nguyên Giáp	Trang 120
46. NHỮNG KỶ NIỆM CỦA BÀ RI - VŨNG TÀU VỚI ĐẠI TƯỚNG VÕ NGUYỄN GIÁP: Một lần được Đại tướng tặng sách	Trang 122
47. Đại tướng trong ký ức những người phục vụ tại OSC Việt Nam	Trang 123
48. Một số hình ảnh về Đại tướng Võ Nguyên Giáp với Bà Rịa - Vũng Tàu	Trang 125
49. Cuộc đối thoại cuối cùng giữa Tướng Giáp và McNamara	Trang 126
50. Đêm tưởng niệm đại tướng Võ Nguyên Giáp	Trang 128
51. Báo chí thế giới ngợi ca Tướng Giáp.....	Trang 129
52. Đại tướng là tấm gương sáng của đại đoàn kết dân tộc	Trang 130
53. Vị Đại tướng gần gũi với quân, dân.....	Trang 130

54. Đại tướng luôn là tấm gương sáng cho các thế hệ cựu chiến binh.....	Trang 131
55. Biển đầu thương thành hành động cách mạng.....	Trang 133
56. Làm việc gì, Đại tướng cũng nghĩ đến nhân dân	Trang 134
57. Đại tướng trong mắt bạn bè quốc tế.....	Trang 135
58. “Tướng Giáp là biểu tượng đấu tranh giành độc lập”	Trang 136
59. Doanh nhân Mỹ học hỏi từ Đại tướng Võ Nguyên Giáp	Trang 138
60. Cuộc gặp gỡ đặc biệt giữa Đại tướng Võ Nguyên Giáp và con trai cố Tổng thống Mỹ John Kennedy.....	Trang 140
61. Võ Nguyên Giáp - người làm chuyển dịch dòng chảy lịch sử.....	Trang 142
62. Một huyền thoại lịch sử	Trang 143
63. Báo chí thế giới tiếp tục ca ngợi Đại tướng Võ Nguyên Giáp	Trang 145
64. Võ Nguyên Giáp: “Người làm nên cổ tích mai sau”	Trang 146
65. Truyền thông Pháp Ca ngợi Đại tướng Võ Nguyên Giáp.....	Trang 148
66. Phóng viên Mỹ: Tướng Giáp là một người kiệt xuất.....	Trang 151
67. Nhà báo Mỹ: Tên tuổi Võ Nguyên Giáp sẽ mãi trường tồn	Trang 152
68. Võ Nguyên Giáp Hiện tượng quân sự đặc biệt trong mắt quốc tế.....	Trang 154
69. Chủ tịch Raul Castro: Nhân dân Cuba sẽ giữ mãi hình ảnh của Đại tướng Võ Nguyên Giáp .	Trang 155
70. Đại tướng Võ Nguyên Giáp Người bạn lớn của nhân dân Lào	Trang 156
71. Tướng Giáp là tấm gương sáng Để nhân dân Việt Nam và toàn thế giới noi theo	Trang 157
72. Đại tướng Võ Nguyên Giáp Nhà chiến lược quân sự vĩ đại	Trang 158
73. Nghị sĩ John McCain và hai lần gặp Tướng Giáp	Trang 160
74. Những câu nói bất hủ của Đại tướng Võ Nguyên Giáp	Trang 161
75. Sử gia Mỹ: Tướng Giáp là một nhân vật kiệt xuất.....	Trang 162
76. “Đại tướng Giáp xứng đáng nhận Giải Nobel Hòa bình”	Trang 163
77. Báo nước ngoài: Tướng Võ Nguyên Giáp là ‘Napoleon Đỏ’	Trang 164
78. Chân dung Đại tướng Võ Nguyên Giáp trên sách báo nước ngoài.....	Trang 165
79. “Kẻ thù danh dự” tiễn biệt đại tướng.....	Trang 166
80. Hãng thông tấn Mỹ nói về Đại tướng Võ Nguyên Giáp.....	Trang 167
81. Thế giới ca ngợi Đại tướng Võ Nguyên Giáp	Trang 170

82. Báo giới Arab ca ngợi Đại tướng Võ Nguyên Giáp	Trang 173
83. Tướng Giáp trong hồi ức đạo diễn Nhật nổi tiếng.....	Trang 174
84. Người Mỹ nói gì về Đại tướng Võ Nguyên Giáp	Trang 176
85. Một người Mỹ từng hướng dẫn Đại tướng Võ Nguyên Giáp dùng vũ khí	Trang 178
86. Đại tướng Giáp ba lần lên bìa tạp chí Time	Trang 179
87. Đại tướng Võ Nguyên Giáp định hình trật tự thế giới.....	Trang 180
88. 10 Thông tin ấn tượng về Đại tướng Võ Nguyên Giáp	Trang 181
89. Tướng Giáp qua lăng kính người Nga	Trang 182
90. Đạo diễn Hollywood và bức thư gửi Đại tướng.....	Trang 186
91. Tướng Nga đánh giá Đại tướng Võ Nguyên Giáp là “cánh tay phải” của Bác Hồ	Trang 188
92. Báo Nam Phi: Nhìn lại dấu ấn của Tướng Giáp trong lịch sử thế giới	Trang 189
93. Pháp ca ngợi Tướng Giáp là “nhà chiến lược lỗi lạc”	Trang 190
94. Tướng Giáp - ngôi sao sáng trong mắt truyền thông quốc tế	Trang 191
95. ‘Tướng Giáp đã tin vào lý tưởng của và ông đã chiến thắng mình	Trang 193
96. Người là bậc Thánh Nhân!.....	Trang 194
97. Tướng Giáp: Thiên tài quân sự khiến phương Tây phải cúi mình	Trang 196
98. Dư luận thế giới về việc Đại tướng Võ Nguyên Giáp từ trần.....	Trang 198
99. Đại tướng Võ Nguyên Giáp với chính khách quốc tế.....	Trang 204
100. Trang chủ một số tờ báo lớn thế giới sau khi Đại tướng Võ Nguyên Giáp từ trần.....	Trang 206
101. Tự hào và noi gương.....	Trang 208
102. Đại tướng khiến tôi tự hào mang dòng máu Việt.....	Trang 209
103. Đón Đại tướng dưới cây đa Tân Trào.....	Trang 211
104. “Tôi là người cầm bút...”	Trang 212
105. Để cứu lấy những điều tốt đẹp.....	Trang 214
106. Tương lai thuộc về chúng ta.....	Trang 216
107. Người đứng sau những hiến kế cho giáo dục	Trang 218
108. Câu chuyện từ “lá thư của Đại tướng”	Trang 220
109. Dân là biển... ..	Trang 221
110. Ôn cứu mạng của anh Cả.....	Trang 222

111. Tụ tình của NS Trần Tiến: Từ một ngọn cỏ.....	Trang 224
112. Nhạc sĩ An Thuyên: Tiếng đàn là nén hương tiễn biệt người anh hùng.....	Trang 226
113. Giữ gìn một biểu tượng.....	Trang 227
114. Soi rọi lại mình.....	Trang 228
115. Xây bảo tàng mới xứng tầm Đại tướng.....	Trang 229
116. Vũng Chùa - đảo Yến một vùng non nước thiêng liêng.....	Trang 230
117. Những ngày cuối đời ở Bệnh viện 108.....	Trang 232
118. “Phải biết nâng niu, gìn giữ di vật của tổ tiên”.....	Trang 233
119. Vinh biệt Đại tướng Võ Nguyên Giáp.....	Trang 234
120. Điều văn của đồng bào.....	Trang 237
121. Dân tôn Đại tướng là Thánh Võ.....	Trang 238
122. Anh Văn về quê.....	Trang 239
123. Thành phố Võ Nguyên Giáp, mai này.....	Trang 240
124. Viếng Đại tướng giữa Trường Sa.....	Trang 241
125. Nhân dân sẽ tôn thờ Đại tướng như một vị thánh.....	Trang 242
126. Làm ngược với khoa học, sẽ dẫn đến sa mạc hóa.....	Trang 244
127. Ông vẫn đang sống trong tim chúng tôi.....	Trang 246
128. Người dân nhiều nơi lập bàn thờ Đại tướng.....	Trang 248
129. Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã vinh biệt chúng ta.....	Trang 250
130. Vinh biệt vị Đại tướng của khát vọng.....	Trang 252
131. Đại tướng Võ Nguyên Giáp: Quốc sử lưu danh, lòng dân tạc tượng.....	Trang 254
132. Linh cữu Đại tướng sẽ đi qua Lăng Bác.....	Trang 260
133. Quốc tang Đại tướng Võ Nguyên Giáp diễn ra như thế nào?.....	Trang 262
134. Lễ an táng Đại tướng Võ Nguyên Giáp tại Quảng Bình.....	Trang 264
135. Nhân dân khóc tướng Võ, đất nước tiễn anh Văn.....	Trang 266
136. Nước mắt người già.....	Trang 268
137. Những bức ảnh đặc biệt hiếm về Tướng Giáp.....	Trang 269
138. 10 ngày tang lễ lịch sử của Đại tướng Võ Nguyên Giáp qua ảnh.....	Trang 270
139. Bức ảnh được chia sẻ nhiều nhất trong 2 ngày Quốc tang Đại tướng Võ Nguyên Giáp.....	Trang 276

TIỂU SỬ

và CUỘC ĐỜI HOẠT ĐỘNG CÁCH MẠNG của Đại Tướng Võ Nguyên Giáp



Võ Nguyên Giáp (25 tháng 8 năm 1911 – 4 tháng 10 năm 2013) là một nhà chỉ huy quân sự và nhà hoạt động chính trị Việt Nam. Là Đại tướng đầu tiên, Tổng tư lệnh tối cao của Quân đội Nhân dân Việt Nam, ông chỉ huy chính trong Chiến tranh Đông Dương (1946–1954) và chiến tranh Việt Nam (1960–1975). Ông cũng trực tiếp hoặc tham gia chỉ huy nhiều chiến dịch quan trọng như Chiến dịch Biên giới Thu Đông 1950, Trận Điện Biên Phủ (1954), Chiến dịch Tết Mậu Thân (1968), Chiến cục năm 1972, Chiến dịch Hồ Chí Minh (1975), Chiến tranh Đông Dương lần 3 (1979).

Xuất thân là một giáo viên dạy sử, nhà báo, ông trở thành một chính trị gia và tướng lĩnh quân sự nổi bật trong lịch sử Việt Nam với các chức vụ Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Quân ủy

Trung ương, Phó Thủ tướng kiêm Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Tổng tư lệnh Quân đội Nhân dân Việt Nam.

1. THÂN THỂ

Võ Nguyên Giáp sinh ở làng An Xá, xã Lộc Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình trong một gia đình nhà nho, con của ông Võ Quang Nghiêm (Võ Nguyên Thân), một nhà nho đức độ và mẹ là bà Nguyễn Thị Kiên.

Về họ ngoại, ông ngoại Võ Nguyên Giáp quê ở tận (thôn Mỹ Đức) xã Sơn Thủy huyện Lệ Thủy, đầu nguồn sông Cẩm Ly, một vùng sơn cước, dưới dãy Trường Sơn; từng tham gia Phong trào Văn thân-Cần Vương, làm đến chức Đề đốc coi đại đồn tiền vệ, sau bị quân Pháp bắt, tra tấn dã man, nhưng một mực trung thành, không một lời khai báo.

Về họ nội, Võ Nguyên Giáp sinh trưởng trong một dòng họ lớn, có tiếng tăm tại làng An Xá. Thân phụ ông, Võ Quang Nghiêm, là một nho sinh thi cử bất thành về nhà làm hương sư và thầy thuốc Đông y trong làng.

Gia đình Võ Nguyên Giáp có 7 anh chị em, nhưng người anh cả và chị cả mất sớm nên còn lại năm, 3 người con gái và 2 người con trai là Võ Nguyên Giáp và Võ Thuần Nho, sau này là Thứ trưởng Bộ Giáo dục.

2. THỜI NIÊN THIỂU

Gia đình cụ Nghiêm thuộc diện nghèo trong làng, quanh năm phải vay nợ nặng lãi của các nhà giàu như nhà Khóa Uy, một Hoa kiều giàu có ở làng Tuy Lộc kề bên. Võ Nguyên Giáp đã có lần theo mẹ chèo thuyền chở thóc đi trả nợ. Tuy còn nhỏ tuổi, nhưng những câu chuyện đêm đêm mẹ kể cho cậu nghe về tướng quân

Tôn Thất Thuyết phò vua Hàm Nghi hạ chiếu Cần Vương, kêu gọi các sĩ phu và dân chúng đứng lên chống Pháp bảo vệ non sông, còn cha nói về phong trào đánh Pháp qua bài về “Thất thủ kinh đô” đầy cảm động, đã gieo vào lòng cậu bé những ấn tượng không bao giờ phai mờ, góp phần nuôi dưỡng ý chí cho sự nghiệp cách mạng sau này.

Cha ông là một nhà Nho nên dạy dỗ con cái rất nghiêm cẩn trong sinh hoạt gia đình và học hành, giữ gìn nề nếp gia phong của đạo Khổng. Ông khuyên dạy con: “Chữ Nho là chữ của Thánh hiền, là nho sinh, các con không được nghịch ngợm, dẫm đạp lên sách vở chữ Nho”. Ông dạy đám học trò cùng hai con ông: Tạm thiện tự, Ngũ thiên tự và cả Ấu học tân thư. Năm tháng học chữ Nho không nhiều nhưng những đạo lý học được trong các sách của Thánh hiền Nho gia, đặc biệt là Ấu học tân thư, đã có ảnh hưởng sâu sắc trong cả cuộc đời ông.

Học xong lớp 3 cậu phải xuống thị xã Đồng Hới học tiếp, Đồng Hới thuộc tỉnh lỵ Quảng Bình, cách làng An Xá của cậu trên 20 cây số, nằm bên bờ Nhật Lệ trong xanh lung linh soi bóng Lũy thầy, với thành cổ bao quanh từ thời Gia Long năm thứ 10 (1812) và được xây lại bằng gạch năm Minh Mạng thứ năm (1824).

Những năm học ở thị xã Đồng Hới, cậu Giáp ở trọ nhà người quen của cụ Nghiêm. Cậu được gia chủ quý mến coi như con cháu trong nhà, không lấy tiền trọ, cậu được học với nhà sư phạm có tiếng, thầy giáo Đào Duy Anh. Hai năm học ở tiểu học Đồng Hới, hàng tháng cậu luôn đứng đầu lớp. Tại kỳ thi tốt nghiệp bậc sơ học, cậu đỗ đầu toàn tỉnh. Về làng cậu được dân làng nể trọng, gia đình rất tự hào về cậu.

Năm 1925, Võ Nguyên Giáp rời trường Tiểu học Đồng Hới ở quê nhà Quảng Bình để vào Huế ôn thi vào trường Quốc học Huế (ông đỗ thứ hai sau Nguyễn Thúc Hào). Hai năm sau, ông bị đuổi học cùng với Nguyễn Chí Diểu, Nguyễn Khoa Văn (tức Hải Triều), Phan Bôi sau khi tổ chức một cuộc bãi khóa. Ông về quê và được Nguyễn Chí Diểu giới

thiệu tham gia Tân Việt Cách mạng Đảng, một đảng theo chủ nghĩa dân tộc nhưng có màu sắc cộng sản thành lập năm 1924 ở miền Trung Việt Nam. Nguyễn Chí Diểu cũng giới thiệu Võ Nguyên Giáp vào làm việc ở Huế, tại nhà xuất bản Quan hải tùng thư do Đào Duy Anh sáng lập và ở báo Tiếng dân của Huỳnh Thúc Kháng. Tại đây, Võ Nguyên Giáp bắt đầu học nghề làm báo, chuẩn bị cho giai đoạn hoạt động báo chí trong thời Mặt trận Bình dân Pháp.

3. THỜI THANH NIÊN

Tháng 4/1927 tại trường Quốc học Huế lại diễn ra một cuộc bãi khóa rầm rộ với quy mô lớn. Nguyễn Chí Diểu bị tên giám thị Pháp chú ý, coi là kẻ cầm đầu những cuộc đấu tranh bãi khóa ở trường, nên đuổi học. Võ Nguyên Giáp liền bàn với Nguyễn Khoa Văn tiếp tục tổ chức bãi khóa để phản đối việc Diểu bị đuổi học. Cuộc bãi khóa của học sinh Trường Quốc học Huế lan rộng ra khắp các trường ở Huế và phát triển thành cuộc tổng bãi khóa. Võ Nguyên Giáp bị bắt rồi bị đuổi học, phải trở về quê nhà. Bỗng nhiên một hôm Nguyễn Chí Diểu lặn lội từ Huế về làng An Xá tìm gặp Võ Nguyên Giáp. Diểu mang theo một tập tài liệu về “Liên đoàn các dân tộc bị áp bức trên thế giới” và một số văn kiện cuộc họp của Việt Nam Thanh niên Cách mạng Đồng chí Hội ở Quảng Châu, trong đó có 2 bài phát biểu của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc. Anh Giáp đọc rất xúc động.

Mùa hè năm 1928, Võ Nguyên Giáp trở lại Huế, bước vào đời của một chiến sĩ cách mạng. Tại Huế, Nguyễn Chí Diểu giới thiệu anh Giáp đến làm việc ở Quan Hải Tùng thư, một nhà xuất bản do Tổng bộ Tân Việt chủ trương, trụ sở đặt ở phố Đông Sa. Sáng lập viên là Đào Duy Anh. Tại đây Võ Nguyên Giáp có điều kiện tiếp xúc với những học thuyết kinh tế, xã hội, dân tộc, cách mạng. Đặc biệt là cuốn “Bản án chế độ thực dân Pháp” và tờ báo “Người cùng khổ” (Le Paria) do Nguyễn Ái Quốc viết từ Pháp gửi về.

Đầu tháng 10 năm 1930, trong sự kiện Xô Viết Nghệ Tĩnh, Võ Nguyên Giáp bị bắt và bị

giam ở Nhà lao Thừa phủ (Huế), cùng với người yêu là Nguyễn Thị Quang Thái, em trai là Võ Thuần Nho và các giáo sư Đặng Thai Mai, Lê Viết Lương... Sau này Liệt sỹ Nguyễn Thị Quang Thái chính là người vợ đầu tiên của Đại Tướng. Đại tướng có một con với Bà là Võ Hồng Anh. Chị Thái hẹn, khi con cũng cấp sẽ đi thoát ly hoạt động. Nhưng cả hai không ngờ lần chia tay năm 1940 cũng là lần vĩnh biệt, chị Thái bị giặc Pháp bắt giam và chết ngay trong ngục tù. Bà hy sinh khi còn rất trẻ, nhiều người biết đến bà như một hình tượng người phụ nữ mẫu mực, kiên trung, yêu nước.

Cuối năm 1931, nhờ sự can thiệp của Hội Cứu tế Đỏ của Pháp, Võ Nguyên Giáp được trả tự do nhưng lại bị Công sứ Pháp tại Huế ngăn cấm không cho ở lại Huế. Ông ra Hà Nội, học trường Albert Sarraut và đỗ. Ông nhận bằng cử nhân luật năm 1937 (Licence en Droit). Do bận rộn hoạt động cách mạng, vào năm 1938, ông bỏ dở học chương trình năm thứ tư về Kinh tế Chính trị và không lấy bằng Luật sư.

Từ 1936 đến 1939, Võ Nguyên Giáp tham gia phong trào Mặt trận Dân chủ Đông Dương, là sáng lập viên của mặt trận và là Chủ tịch Ủy ban Báo chí Bắc Kỳ trong phong trào Đông Dương đại hội. Ông tham gia thành lập và làm báo tiếng Pháp Notre voix (Tiếng nói của chúng ta), Le Travail (Lao động), biên tập các báo Tin tức, Dân chúng.

Tháng 5 năm 1939, Võ Nguyên Giáp nhận dạy môn lịch sử tại Trường Tư thực Thăng Long, Hà Nội do Hoàng Minh Giám làm giám đốc nhà trường.

4. BẮT ĐẦU SỰ NGHIỆP QUÂN SỰ

Ngày 3 tháng 5 năm 1940, Võ Nguyên Giáp với bí danh là Dương Hoài Nam cùng Phạm Văn Đồng lên Cao Bằng rồi vượt biên sang Trung Quốc để gặp Hồ Chí Minh.

Chỉ sau một thời gian ngắn, Hồ Chí Minh đã thấy Võ Nguyên Giáp là người triển vọng nên liên hệ với Đảng cộng sản Trung

Quốc và cử anh đi học quân sự tại căn cứ địa Diên An. Trên đường tới Diên An, anh được Hồ Chí Minh gọi quay lại vì tình hình thế giới có nhiều thay đổi lớn. Ở châu Âu, phát xít Đức đã xâm chiếm Pháp. Hồ Chí Minh nhận định tình hình Đông Dương sẽ chuyển biến nhanh, cần gấp rút trở về nước chuẩn bị đón thời cơ.

Ông gia nhập Đảng Cộng sản Đông Dương trong năm này và bắt đầu các hoạt động của mình trong Việt Nam Độc lập Đồng minh Hội, một tổ chức chống phát-xít và đấu tranh cho độc lập của Việt Nam. Năm 1941 đứng dịp tết Nguyên đán Tân Tỵ, Võ Nguyên Giáp cùng Hồ Chí Minh trở về Cao Bằng. Trong thời gian ở hang Pác Bó, Hồ Chí Minh tiên đoán cách mạng sẽ thành công vào năm 1945, một dự đoán chuẩn xác.

Ông tham gia xây dựng cơ sở cách mạng, mở lớp huấn luyện quân sự cho Việt Minh ở Cao Bằng. Ngày 22 tháng 12 năm 1944, theo hướng dẫn của Hồ Chí Minh, ông thành lập đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân tại chiến khu Trần Hưng Đạo với 34 người, được trang bị 2 súng thập (một loại súng ngắn), 17 súng trường, 14 súng kíp và 1 súng máy. Đây là tổ chức tiền thân của Quân đội Nhân dân Việt Nam.

Ngày 25 tháng 12 năm 1944, Võ Nguyên Giáp đã chỉ huy đội quân này lập chiến công đầu tiên là tập kích diệt gọn hai đồn Phai Khắt và Nà Ngàn.



Ông là đại biểu quốc hội khóa đầu tiên và liên tiếp 6 kỳ sau.

Ngày 14 tháng 8 năm 1945, Võ Nguyên Giáp trở thành uỷ viên Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương, sau đó là uỷ viên Thường vụ Trung ương, tham gia Ủy ban Khởi nghĩa toàn quốc.

Sau Cách mạng Tháng Tám, Võ Nguyên Giáp được cử làm Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Phó Bộ trưởng (nay gọi là Thứ trưởng) Bộ Quốc phòng trong Chính phủ lâm thời (từ ngày 28 tháng 8 đến hết năm 1945) và là Tổng chỉ huy Quân đội Quốc gia và Dân quân tự vệ.

Trong Chính phủ Liên hiệp, ông là Bộ trưởng Bộ Quốc phòng (cho đến tháng 7 năm 1947 và từ tháng 7 năm 1948 trở đi).

Cũng trong năm 1946, ông kết hôn với bà Đặng Bích Hà (con gái giáo sư Đặng Thai Mai).

CHIẾN TRANH ĐÔNG DƯƠNG

Ngày 19 tháng 12 năm 1946, Chiến tranh Đông Dương chính thức bùng nổ. Dưới sự lãnh đạo của Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản, ông bắt đầu chỉ đạo cuộc đấu tranh vũ trang kéo dài 9 năm chống lại sự trở lại của người Pháp (1945-1954) trên cương vị Tổng chỉ huy và Tổng Chính ủy, từ năm 1949 đổi tên gọi là Tổng tư lệnh quân đội kiêm Bí thư Tổng Quân uỷ.



Võ Nguyên Giáp (ngoài cùng bên trái) trong buổi lễ thành lập đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng Quân

Đại tướng đầu tiên của Quân đội Nhân dân Việt Nam

Không được đào tạo tại bất kỳ trường quân sự nào trước đó, không phải trải qua các cấp bậc quân hàm trong quân đội, Võ Nguyên Giáp được phong quân hàm Đại tướng vào ngày 28 tháng 5 năm 1948 theo sắc lệnh 110/SL ký ngày 20 tháng 1 năm 1948, Ông trở thành Đại tướng đầu tiên của Quân đội Nhân dân Việt Nam khi 37 tuổi. Sau này, trả lời phóng viên nước ngoài về tiêu chí phong tướng, Hồ Chí Minh đã nói: “Đánh thắng đại tá phong đại tá, đánh thắng thiếu tướng phong thiếu tướng, thắng trung tướng phong trung tướng, thắng đại tướng phong đại tướng”. Cùng đợt phong hàm có Nguyễn Bình được phong Trung tướng; Nguyễn Sơn, Lê Thiết Hùng, Chu Văn Tấn, Hoàng Sâm, Hoàng Văn Thái, Lê Hiến Mai, Văn Tiến Dũng, Trần Đại Nghĩa, Trần Tử Bình được phong Thiếu tướng. Tháng 8 năm 1948, ông là uỷ viên Hội đồng Quốc phòng Tối cao vừa mới được thành lập.

Từ tháng 8 năm 1945 Võ Nguyên Giáp là một trong 5 uỷ viên Ban Thường vụ Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương và trở thành uỷ viên Bộ Chính trị (thay thế Ban Thường vụ Trung ương) Đảng Lao động Việt Nam từ năm 1951.

Như các danh tướng Việt Nam trong lịch sử, Võ Nguyên Giáp chú trọng nghệ thuật lấy ít địch nhiều, lấy yếu chế mạnh, lấy thô sơ thắng hiện đại. Tư tưởng quân sự nổi tiếng của ông có tên gọi là Chiến tranh nhân dân kế thừa quan điểm quân sự Hồ Chí Minh, tinh hoa nghệ thuật đánh giặc của tổ tiên, tri thức quân sự thế giới, lý luận quân sự Mác-Lênin và được đúc rút từ kinh nghiệm cá nhân được liên tục cập nhật trong nhiều cuộc chiến tranh mà nổi bật là chiến tranh chống Pháp và chống Mỹ.

Trong 9 năm trường kỳ đánh Pháp, Võ Nguyên Giáp đã có những sáng kiến quan trọng để phát huy sức mạnh quân sự và đã trở thành những kinh nghiệm quý báu như: “Đại đội độc lập, tiểu đoàn tập trung”. Với chuyên gia quân sự Trung Quốc sang giúp huấn luyện quân đội, ông chỉ đạo chiến sĩ học tập, tiếp thu, nghiên cứu kỹ phương pháp của nước bạn, đồng thời nhắc nhở

cán bộ, sĩ quan phải ghi nhớ việc tiết kiệm sinh mạng bộ đội do Việt Nam là nước nhỏ không thể nuôi nhiều quân.

Năm 1954, Võ Nguyên Giáp được Hồ Chí Minh và Đảng Lao động tin tưởng trao cho toàn quyền chỉ huy Chiến dịch Điện Biên Phủ. Trước khi ra trận, Hồ Chí Minh đã dặn dò: “Cho chú toàn quyền chỉ huy. Trận này chỉ được thắng không được thua vì thua là hết vốn”. Ông tự tin lên kế hoạch và chỉ huy 4 trong 6 sư đoàn bộ binh khi đó của Quân đội Nhân dân Việt Nam là 308, 304, 312, 316 và Đại đoàn sơn pháo 351 tấn công Điện Biên Phủ, đánh bại đội quân nhà nghề được trang bị hiện đại của Liên hiệp Pháp. Chiến thắng này đã đặt dấu chấm hết cho quyền lực của người Pháp tại Đông Dương sau 83 năm và đã đưa Võ Nguyên Giáp đi vào lịch sử thế giới như là một danh nhân quân sự Việt Nam, một người hùng của Thế giới thứ ba, nơi có những người dân bị nô dịch đã xem Võ Nguyên Giáp là thần tượng để hạ quyết tâm lật đổ chế độ thực dân xây dựng nền độc lập của riêng mình.



Các chiến dịch

Các chiến dịch ông đã tham gia với tư cách là Tư lệnh chiến dịch - Bí thư Đảng ủy trong kháng chiến chống Pháp cùng với Thiếu tướng Hoàng Văn Thái làm tham mưu trưởng chiến dịch:

1. Chiến dịch Việt Bắc (thu đông 1947)
2. Chiến dịch Biên giới (tháng 9 - 10, năm 1950)
3. Chiến dịch Trung Du (tháng 12 năm 1950)
4. Chiến dịch Đông Bắc (năm 1951)
5. Chiến dịch Đồng Bằng (tháng 5 năm 1951)
6. Chiến dịch Hòa Bình (tháng 12 năm 1951)
7. Chiến dịch Tây Bắc (tháng 9 năm 1952)
8. Chiến dịch Thượng Lào (tháng 4 năm 1953)
9. Chiến dịch Điện Biên Phủ (tháng 3 - 5 năm 1954)

Thắng lợi của chiến dịch Điện Biên Phủ mang đậm việc tạo

thế, tổ chức hậu cần, thay đổi chiến thuật. Sau chiến dịch này, Hiệp định Genève về Đông Dương được ký kết, đặt dấu chấm hết cho sự có mặt của người Pháp ở Việt Nam sau hơn 80 năm.

CHIẾN TRANH VIỆT NAM

Từ năm 1954 đến năm 1976, Võ Nguyên Giáp tiếp tục giữ cương vị Ủy viên Bộ Chính trị - Bí thư Quân ủy Trung ương, Tổng tư lệnh Quân đội Nhân dân Việt Nam, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng. Ông còn là Phó Thủ tướng Chính phủ, sau là Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng (từ năm 1955 đến năm 1991).

Từ tháng 3 năm 1960, Võ Nguyên Giáp làm việc dưới sự lãnh đạo của Bộ Chính trị và nhà lãnh đạo mới là Lê Duẩn, Bí thư Thứ nhất Đảng Lao động Việt Nam, một nhà cách mạng theo đường lối cứng rắn đã trải qua những nhà tù khắc nghiệt nhất, tận mắt chứng kiến tình cảnh của những cán bộ Việt Minh ở miền nam sau Hiệp định Geneve trong Phong trào Tố cộng - Diệt cộng do Ngô Đình Diệm phát động và nguyện đem sức mạnh to lớn của Đảng Lao động để xóa bỏ chế độ Việt Nam Cộng hòa, giành độc lập thống nhất cho đất nước Việt Nam dù phải đối mặt với Hợp Chúng quốc Hoa Kỳ.

Dù có thói quen viết hồi ức, Võ Nguyên Giáp vẫn chưa xuất bản cuốn nào về giai đoạn 1954-1971. Đây là thời kỳ Lê Duẩn từ vị trí lãnh đạo Trung ương Cục miền Nam tiến đến điều hành Bộ Chính

trị. Một mặt, nhà lãnh đạo này xem trọng Võ Nguyên Giáp, mặt khác, vẫn giữ ấn tượng về việc lãnh đạo Việt Minh đồng ý rút ra bắc theo Hiệp định Geneve với Pháp, để Hoa Kỳ có điều kiện thế chân Pháp chia đôi đất nước. Theo các sử gia phương Tây, suốt cuộc chiến tranh đánh Mỹ, Võ Nguyên Giáp và Lê Duẩn luôn đấu tranh khi âm thầm, khi quyết liệt trước các quyết định quân sự. Trong đó, dường như Võ Nguyên Giáp thuộc phái ôn hòa trong khi Lê Duẩn thuộc phái cấp tiến. Họ chia sự hợp tác giữa 2 nhân vật quyết định chiến tranh ở cấp cao nhất này thành 3 giai đoạn:

1. Từ năm 1954 đến năm 1964, thời gian Lê Duẩn mới ra miền Bắc nắm quyền chính trị và Võ Nguyên Giáp với tư cách người chỉ huy chiến dịch Điện Biên Phủ, cả hai nhất trí hầu hết các điểm về đường lối quân sự;

2. Từ năm 1965 đến năm 1972, thời gian Lê Duẩn nắm toàn quyền chính trị và ý kiến Võ Nguyên Giáp thường bị xem là chưa đủ cứng rắn.

3. Từ năm 1972 đến năm 1975, sau những tổn thất to lớn của Mậu Thân 1968 và Chiến dịch Trị Thiên 1972, Lê Duẩn trao toàn quyền chỉ huy quân sự cho Võ Nguyên Giáp. [cần dẫn nguồn.

Tuy nhiên nghiên cứu các tài liệu của Việt Nam, Giáo sư Nguyễn Quang Ngọc từ chối cho rằng vai trò của Tướng Giáp bị làm cho lu mờ bởi những thành viên Bộ Chính trị trong giai đoạn cuộc chiến tranh chống Mỹ. Ông cho rằng không hề có một sự phân chia ê-kíp trong nội bộ Bộ Chính trị Việt Nam Dân chủ Cộng hòa như các nhà sử học phương Tây vẫn phán đoán, mà theo đó Tướng Giáp được cho là thuộc phái “chủ hòa”.

Đại tướng Võ Nguyên Giáp cũng viết trong hồi ký: “Với tôi, những năm công tác trong Bộ Chính trị, Anh (tức Lê Duẩn) đã thường xuyên trao đổi ý kiến, thường là nhanh chóng đi đến nhất trí trong những vấn đề lớn; khi có ý kiến khác nhau thì tranh luận thẳng thắn, những điều chưa nhất trí thì chờ thực tiễn kiểm nghiệm. Lúc mới ra Bắc, Anh thường tâm sự với tôi những khó khăn trong công việc... Từ

sau Đại hội III và Đại hội IV, tôi đã ba lần đề nghị Anh là Tổng Bí thư kiêm luôn Bí thư Quân ủy Trung ương, nhưng Anh nói với tôi: “Anh (tướng Giáp) là Tổng chỉ huy lâu năm nên tiếp tục làm Bí thư Quân ủy Trung ương, như vậy có lợi cho lãnh đạo”.

Đại sự ký hoạt động của Võ Nguyên Giáp đối với cuộc chiến tranh tại miền nam Việt Nam như sau:

TỪ 1954 ĐẾN 1964

Từ năm 1954 đến năm 1956, Võ Nguyên Giáp chủ trương đấu tranh hòa bình, yêu cầu Việt Nam Cộng hòa thực hiện Hiệp định Geneve vì một Việt Nam thống nhất, không chia rẽ về tình cảm và chính trị. Tuy nhiên, Ngô Đình Diệm đã thẳng thừng bác bỏ yêu sách này bằng Phong Trào Tố cộng Diệt cộng.

Từ năm 1957 đến năm 1958, Đảng Lao động đã có những cuộc họp bàn về cách mạng Miền Nam nhưng chủ trương, biện pháp đấu tranh vẫn chưa thay đổi, phong trào cách mạng tiếp tục bị đàn áp và tổn thất nặng nề.

Tháng 1-1959, khi hy vọng thi hành Hiệp định Geneve không còn, Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp Hội nghị (mở rộng) lần thứ 15, Võ Nguyên Giáp giúp Bộ Chính trị và những người cộng sản miền nam do Lê Duẩn đứng đầu ban hành Nghị quyết 15 Bộ Chính trị, khẳng định việc giải phóng miền nam bằng đấu tranh vũ trang, cho phép những cán bộ kháng chiến còn lại ở miền nam tổ chức hoạt động vũ trang.

Năm 1959, được Bộ Chính trị đồng ý, Võ Nguyên Giáp đã quyết định thành lập Đoàn 559 mở đường mòn dọc dãy Trường Sơn để tiếp ứng phong trào cách mạng miền nam Việt Nam. Nhờ việc mở đường Trường Sơn, phong trào cách mạng và hoạt động du kích miền Nam phát triển rất mạnh. Sau 4 năm, Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam đã thành lập được một số đơn vị cấp trung đoàn.

Năm 1964, được Bộ Chính trị đồng ý, Võ Nguyên Giáp đã bí mật cử Nguyễn Chí Thanh, Lê Trọng Tấn vào chiến trường Đông Nam Bộ chỉ huy quân giải phóng miền Nam đánh lớn tại Bàu Bàng, Dầu Tiếng, Đồng Xoài... tạo chuyển biến chiến trường và thành lập các Sư đoàn 1,



Võ Nguyên Giáp cùng một số lãnh đạo Liên Xô sang Việt Nam năm 1966

2, 3, 5, 7, 9 nổi tiếng. Trong đó, Sư đoàn 1 trấn thủ Tây Nguyên, Sư đoàn 2 trấn thủ Quảng Nam, Quảng Ngãi, Sư đoàn 3 Sao Vàng trấn thủ Bình Định, trung đoàn 10 trấn thủ Phú Yên, trung đoàn 20 trấn thủ Khánh Hòa, Sư đoàn 5 trấn thủ khu vực Sài Gòn - Gia Định, Sư đoàn 7 cơ động chiến đấu khắp Quân khu 7 gồm Lâm Đồng, Ninh Thuận, Đồng Nai, Tây Ninh, Bình Thuận, Bình Phước và Sư đoàn 9 di chuyển chiến đấu khắp Tây Ninh và Quân khu 9.

TỪ 1965 ĐẾN 1972

Võ Nguyên Giáp cùng một số lãnh đạo Liên Xô sang Việt Nam năm 1966.

Năm 1965, chia lửa với Nam Bộ, Hoàng Minh Thảo, người học trò của Võ Nguyên Giáp ở trường Thăng Long được cử vào Mặt trận Tây Nguyên làm Phó Tư lệnh rồi Tư lệnh Mặt trận B3 thay Chu Huy Mân chuyển sang chỉ huy Mặt trận duyên hải Nam Trung Bộ đến khi chiến tranh kết thúc.

Năm 1968, Bộ Chính trị

và Bộ Thống soái Tối cao tại Hà Nội phát động cuộc Tổng Tấn công và Nổi dậy Tết Mậu Thân. Dù thiệt hại về nhân mạng to lớn, nhưng chiến dịch đã gây tiếng vang lớn, đánh bại Hoa Kỳ về mặt chiến lược và giành được sự ủng hộ mạnh mẽ của nhân dân phản đối chiến tranh tại Mỹ và trên toàn thế giới, buộc Hoa Kỳ phải ngừng ném bom miền Bắc, ngồi vào bàn đàm phán và dần rút quân khỏi Việt Nam. Đây là bước ngoặt của cuộc chiến tranh nhưng còn quá ít thông tin xoay quanh Võ Nguyên Giáp vào thời điểm này, chỉ biết ông cũng tham gia lập kế hoạch, song khi cuộc tổng tiến công diễn ra thì ông đang ở nước ngoài trị bệnh.

TỪ 1972 ĐẾN 1975

Cuốn hồi ức mang tên “Tổng Hành dinh trong Mùa xuân Đại thắng” do Võ Nguyên Giáp xuất bản lần đầu năm 2001 đã thuật lại những hoạt động của ông vào giai đoạn cuối cuộc kháng chiến chống Mỹ từ năm 1972 đến

năm 1975.

Năm 1972, sau đại thắng tại Chiến dịch Đường 9 Nam Lào, với kho vũ khí khá hùng hậu, Võ Nguyên Giáp chủ trương khuếch trương chiến quả bằng một kế hoạch quân sự ở Tây Nguyên, nơi có khả năng triển khai lực lượng lớn, đánh lớn, gây những khó khăn lớn hơn cho Quân lực Việt Nam Cộng hòa. Kế hoạch này đã bị nhà lãnh đạo Lê Duẩn và Quân ủy trung ương bác bỏ do Tổng Cục tình báo 2 nhận được thông tin là Mỹ và Quân lực Việt Nam Cộng hòa đã sớm biết và đã đón lõng tại Tây Nguyên. Đồng thời do ở gần nên mặt trận Trị-Thiên cũng dễ bổ sung đạn dược, quân số hơn, lại có 2 mục tiêu cực kỳ quan trọng là Huế và Đà Nẵng.

Một phương án mới được đưa ra. Quân Giải phóng sẽ chia quân mở 3 chiến dịch tại Trị-Thiên, Tây Nguyên và Đông Nam Bộ. Sau 2 tháng, trước những thắng lợi lớn trong Chiến dịch Trị Thiên và quân Giải phóng đã áp sát Huế, các lực lượng bổ sung được tiếp tục đưa vào đây, còn mặt trận Tây Nguyên thì buộc phải ngừng tiến công do hết dự trữ. Đại tướng Võ Nguyên Giáp đề xuất vòng qua phía tây Huế, chia lực lượng và hỏa lực đánh vào Vùng Chiến thuật I. Tuy nhiên các đơn vị công binh mở đường do thiếu phương tiện nên thực hiện quá chậm, không kịp phục vụ mục tiêu chiến dịch (con đường này

sau đó đã phát huy tác dụng vào chiến dịch mùa xuân năm 1975), 6 sư đoàn tham gia chiến dịch Trị Thiên gồm 312, 308, 324, 325, 320, 341 đã hành quân đánh trực diện từ phía bắc xuống Vùng Chiến thuật I, nơi có Quân đoàn I và lực lượng tổng trừ bị của Quân lực Việt Nam Cộng hòa gồm các Lữ đoàn Biệt động quân, Sư đoàn Dù số 1 và Sư đoàn Thủy quân Lục chiến số 1, được không quân và Hải quân Mỹ chi viện tối đa.

Trên địa hình nhỏ hẹp dài, bên núi, bên biển dẫn đến Vùng Chiến thuật I, 6 sư đoàn tiến công trong tình cảnh liên tục bị bom rải thảm B-52, pháo kích từ chiến hạm Mỹ, pháo kích từ Vùng Chiến thuật I. Quân Giải phóng bị chặn lại, chỉ chiếm được nửa phía Bắc tỉnh Quảng Trị. Theo thông tin gần đây cho biết, trong suốt 9 tháng chiến dịch, Sư đoàn 308 thương vong 70% quân số; Sư đoàn 312 đã bổ sung quân 13 đợt, mỗi đợt 500 người; Sư đoàn 320 thương vong 80% quân số. Các sư đoàn còn lại tham chiến đều mất ít nhất nửa số quân. Tổng thương vong lên tới hơn 30 ngàn người (trong đó gần 14.000 hy sinh). Chiến dịch cũng khiến Hà Nội tiêu tốn hơn 300.000 viên đạn pháo, gần 4/5 lượng đạn pháo trong kho, dẫn đến tình trạng thiếu đạn, chỉ còn 100.000 viên cuối năm 1974.

Cuối năm 1972, Võ Nguyên Giáp đã bố trí lực lượng đánh trả cuộc tập kích đường không của Không lực

Mỹ suốt 12 ngày đêm. Thất bại trong chiến dịch này buộc Mỹ phải chấp nhận ký Hiệp định Paris với những điều khoản nhân nhượng mà chính họ trước đó đã từ chối.

Năm 1974, để nắm vững tình hình thực tế chiến trường và có quyết sách đúng đắn, Đại tướng cùng Tư lệnh trưởng Đoàn 559 Đồng Sĩ Nguyên và chính ủy Đặng Tính đã vượt hàng trăm cây số đi thăm bộ đội Trường Sơn trên đường mòn Hồ Chí Minh và kiểm tra sự chuẩn bị cho cuộc Tổng tiến công và nổi dậy dự kiến vào mùa Xuân 1975.

Năm 1975, Võ Nguyên Giáp đã tán thành đề xuất của Trung tướng Hoàng Minh Thảo chọn địa bàn Nam Tây Nguyên làm hướng tấn công chiến lược, xin ý kiến Bộ Chính trị và cử Đại tướng Văn Tiến Dũng vào Nam chỉ đạo đánh đòn “điểm huyết” vào hệ thống phòng ngự của Việt Nam Cộng hòa tại Buôn Mê Thuột. Chính ông nhân đà thắng trận Buôn Ma Thuột, trực tiếp ra lệnh Trung tướng Lê Trọng Tấn gấp rút giải phóng Đà Nẵng trong 3 ngày. Chính ông đề xuất và ra quyết định mở Chiến dịch Hồ Chí Minh mà trong đó Văn Tiến Dũng làm Tư lệnh, Lê Trọng Tấn, Lê Đức Anh, Trần Văn Trà làm Phó Tư lệnh, chỉ huy 5 cánh quân với sức mạnh của 20 sư đoàn đồng loạt tiến vào giải phóng Sài Gòn. Mệnh lệnh nổi tiếng nhất của ông chỉ đạo Chiến dịch Hồ Chí Minh là “Thần tốc, thần tốc hơn nữa, táo bạo, táo bạo hơn nữa, tranh thủ từng phút, từng giờ, xốc tới mặt trận, giải phóng miền Nam, quyết chiến và toàn thắng”.

TỪ 30 THÁNG 4 NĂM 1975 ĐẾN KHI QUA ĐỜI

Đại tướng trong buổi gặp mặt tổng thống Brasil Luiz Inácio Lula da Silva, năm 2008

Trong một thời gian ngắn từ tháng 7 năm 1960 đến tháng 1 năm 1963 ông kiêm thêm chức vụ Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học Nhà nước

Ngày 7 tháng 2 năm 1980, ông thôi giữ chức Bộ trưởng Bộ Quốc phòng nhưng vẫn tiếp tục là Ủy viên Bộ Chính trị (đến năm 1982) và Phó Thủ tướng phụ trách Khoa học - Kỹ thuật. Người thay thế ông ở Bộ Quốc phòng là Đại tướng Văn Tiến Dũng - Tổng Tham mưu trưởng Quân đội Nhân dân Việt Nam, một trong những cộng sự lâu năm nhất của ông. Năm 1983 ông được Hội đồng Bộ trưởng phân công kiêm nhiệm thêm vai trò Chủ tịch Ủy ban quốc gia dân số và sinh đẻ có kế hoạch khi Ủy ban này được thành lập (cùng với một số Bộ trưởng các Bộ và Tổ chức khác làm phó).

Năm 1991, ông thôi chức ủy viên Trung ương, Phó Thủ tướng, nghỉ hưu ở tuổi 80. Năm này, ông có liên quan tới vụ Năm Châu Sáu Sứ.

Thời gian cuối đời, ông vẫn quan tâm và đưa ra một số lời bình luận trên mặt báo về tình hình đất nước như có bài báo

yêu cầu kiểm định và báo cáo Đại hội Đảng Cộng sản X về Vụ PMUI8, hay cuộc gặp gỡ và khuyến khích doanh nhân làm xuất khẩu nông sản.

Vào ngày 1 tháng 11 năm 2007 ông gửi thư trong đó bày tỏ sự phản đối chủ trương xây dựng Nhà Quốc hội ở khu di tích 18 Hoàng Diệu. Ông cũng có bài viết thực trạng và kiến nghị 6 vấn đề “cơ bản và cấp bách” nhằm triển khai có kết quả công cuộc đổi mới nền giáo dục và đào tạo của Việt Nam hiện nay.

Vào đầu năm 2009, Võ Nguyên Giáp có nhiều góp ý về các sự kiện lớn của đất nước. Tiêu biểu là việc góp ý về Dự án khai thác bô xít ở Tây Nguyên, không dưới 3 lần, ông đã viết thư yêu cầu thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng dừng dự án này, vì lý do an ninh quốc gia và vấn đề môi trường, nhưng không được đáp trả.

TRÊN 100 TUỔI

Ngày 25 tháng 8 năm 2011, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã mừng đại thọ tròn 100 tuổi. Đến khi qua đời ở tuổi 102, ông là chính khách Việt Nam sống thọ nhất.

Trong dịp ông bước sang tuổi 100 và tròn 70 năm tuổi đảng. Chủ tịch nước Nguyễn Minh Triết đã phát biểu “ Một vị đại tướng mà đã vào sinh ra tử, chiến đấu ở những chiến trường hết sức khó khăn, là thế hệ cận vệ học trò xuất sắc của chủ tịch Hồ Chí Minh nay đã sống trên 100 tuổi, đây là điều hết sức vui mừng ... “

Đại tướng cũng thường xuyên được các chính khách hàng đầu trên thế giới đến thăm hỏi tại tư dinh của Đại tướng. Đại tướng được coi là một tượng đài sống và có ảnh hưởng sâu rộng đến Việt Nam, tầm ảnh hưởng lớn trong lòng mỗi người dân Việt Nam.

Sau 100 tuổi, sức khỏe của ông yếu hơn trước. Ngày 22 tháng 5 năm 2011, Đài Truyền hình Việt Nam đã phát sóng chương trình thời sự với hình ảnh ông đang thực hiện việc bỏ phiếu thực hiện quyền công dân của mình trong cuộc bầu cử Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp, xóa đi những đồn đoán về sức khỏe của ông trên những phương

tiện thông tin không chính thống. Trong dịp Ngày Thương binh Liệt sĩ 27 tháng 7 năm 2011, Truyền hình Quân đội nhân dân phát sóng hình ảnh Thủ trưởng Bộ Quốc phòng Lê Hữu Đức đến thăm hỏi một số tướng lĩnh cao cấp đang nằm điều trị tại Bệnh viện Trung ương Quân đội 108, trong đó có Đại tướng Võ Nguyên Giáp. Qua theo dõi trong hình ảnh thì sức khỏe Đại tướng đã tốt lên nhiều.

Ông qua đời tại Viện quân y 108, Hà Nội vào 18h09 phút ngày 4 tháng 10 năm 2013, nơi ông nằm điều trị từ năm 2009.

Chiều ngày 5 tháng 10 năm 2013, Văn phòng Ban chấp hành Trung ương Đảng thông báo tang lễ Đại tướng Võ Nguyên Giáp được tổ chức trọng thể theo nghi thức Quốc tang trong hai ngày 12 và 13 tháng 10 năm 2013 và được an táng tại quê nhà Quảng Bình theo ý nguyện của ông và gia đình. Địa điểm an táng dự kiến là khu vực Vũng Chùa - Đảo Yến thuộc xã Quảng Đông, Quảng Trạch tỉnh Quảng Bình, nằm cách đèo Ngang khoảng 4km.

5. CÁC GIẢI THƯỞNG VÀ DANH HIỆU

HUÂN CHƯƠNG

- 1 Huân chương Sao Vàng (1992)
- 2 Huân chương Hồ Chí Minh
- 2 Huân chương Quân công hạng nhất
- 6 Huân chương Chiến thắng hạng nhất.

HUY HIỆU

- Huy hiệu 70 năm tuổi Đảng.

6. ĐÁNH GIÁ

Ông Giáp đã xây dựng Quân đội Nhân dân Việt Nam từ 34 người vào tháng 12 năm 1944 thành một đội quân với hơn một triệu người năm 1975. Ông đã chỉ huy quân đội tốt trong cả hai cuộc chiến tranh chống Pháp và chống Mỹ. Tên tuổi ông gắn liền với chiến thắng Điện Biên Phủ cùng với nỗi hổ thẹn của Quân lực Hoa Kỳ tại Việt Nam, với học thuyết “Chiến tranh nhân dân”, với toàn bộ cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc và thống nhất đất nước Việt Nam.

Với hơn 50 năm tham gia hoạt động chính

trị, trong đó có 30 năm là Tổng tư lệnh Quân đội, ông có uy tín lớn trong Đảng Cộng sản Việt Nam và trong Quân đội Nhân dân Việt Nam. Thông tin chính thống gần đây cho biết: “Tất cả các ý kiến của anh Văn đều được Bộ Chính trị tiếp thu và tán thành trong suốt thời kỳ chiến tranh”. Thượng tướng Trần Văn Trà đã từng gọi Đại tướng Võ Nguyên Giáp là “tư lệnh của tư lệnh, chính uỷ của chính uỷ”. Thượng tướng Giáo sư Hoàng Minh Thảo khi được hỏi về trình độ đánh trận của các tướng lĩnh Việt Nam đã trả lời:

“Tất nhiên đầu tiên là Đại tướng Võ Nguyên Giáp. Thứ hai là tướng Lê Trọng Tấn. Thứ ba là tướng Hoàng Văn Thái và thứ tư là tướng Nguyễn Hữu An.”

Thượng tướng, Giáo sư Hoàng Minh Thảo

Có những người phương Tây chỉ trích ông là tàn nhẫn, bất chấp tổn thất mạng sống để đạt đến mục tiêu. Tướng Mỹ William Westmoreland, đối phương của ông trong chiến tranh Việt Nam, coi ông là người tàn nhẫn, “Bất cứ tướng Mỹ nào chịu tổn thất nhiều như thế sẽ không giữ được chức trong vòng ba tuần”. Westmoreland cho rằng: “Một sự coi thường mạng người như thế có lẽ sẽ tạo nên một đối thủ ghê gớm, nhưng nó không tạo nên một thiên tài quân sự”. Nhà sử học quân sự Cecil Currey, trong quyển tiểu sử Victory at Any Cost (Chiến thắng bằng mọi giá), cho rằng tướng Giáp luôn hướng đến 2 mục tiêu: giải phóng Việt Nam ra khỏi sự đô hộ nước ngoài và thống nhất đất nước, do đó ông đã “coi mạng sống của những người dưới quyền mình như những con tốt để mà sử dụng không hối tiếc.”

Với những chỉ trích từ phương Tây rằng ông là người tàn nhẫn, chính bản thân tướng Giáp đã từng nói với một nhà báo Ý rằng: “Người phương Đông chúng tôi khác người phương Tây các ông. Chúng tôi đặt sự tồn vong của cộng đồng lên trên lợi ích cá nhân. Mỗi phút có hàng trăm, hàng ngàn người chết trên trái đất này. Sự sống hoặc cái chết của hàng trăm, hàng ngàn, thậm chí hàng chục ngàn con người, đối với đồng bào của chúng tôi, cũng

là không đáng kể (đối với sự nghiệp giành độc lập dân tộc)”. Ông cho biết: người Việt Nam sẽ sẵn sàng chịu bất kỳ hy sinh nào và chiến đấu tới cùng để giải phóng đất đai của họ từ quân đội nước ngoài, và ông cũng không ngoại lệ. Trong hồi ký của mình, tướng Giáp chia sẻ: Nằm trong tay một đội quân trang bị nghèo nàn và đối mặt với những đội quân trang bị tối tân nhất, không thể nào giành chiến thắng mà không phải hy sinh, ông không thể thay đổi điều đó mà chỉ có thể hạn chế tới đa mức độ hy sinh. Ông đã ra quyết định ngừng Chiến dịch Điện Biên Phủ thêm 2 tháng để thay đổi phương án tác chiến do e ngại việc đánh nhanh thắng nhanh sẽ gây nhiều tổn thất, dù rằng khi đó áp lực rất lớn và ông coi đó là “quyết định khó khăn nhất trong cuộc đời”. Thượng tướng Trần Văn Trà nói rằng tướng Giáp “là một tổng tư lệnh biết đau với từng vết thương của mỗi người lính, biết tiếc từng giọt máu của mỗi chiến binh”.

CÁC ĐÁNH GIÁ KHÁC:

“Võ Nguyên Giáp là một trong 21 vị danh tướng của thế giới trong 25 thế kỷ qua, từ thời Alexandre Đại đế đến Hannibal rồi đến thời cận hiện đại với Kutuzov, Jukov..., những người đã có chiến công tạo nên bước ngoặt của nghệ thuật chiến tranh.”

Duncan Townson, sách Những vị tướng lừng danh.

“Từ năm 1944-1975, cuộc đời của Võ Nguyên Giáp gắn liền với chiến đấu và chiến thắng, khiến ông trở thành một trong những thống soái lớn của mọi thời đại. Với 30 năm làm tổng tư lệnh và gần 50 năm tham gia chính sự ở cấp cao nhất, ông tỏ ra là người có phẩm chất phi thường trong mọi lĩnh vực của chiến tranh. Khó có vị tướng nào có thể so sánh với ông trong việc kết hợp chiến tranh du kích với chiến tranh chính qui. Sự kết hợp đó xưa nay chưa từng có.”

Đại tướng Peter MacDonald, nhà nghiên cứu khoa học lịch sử quân sự người Anh.

“Tài thao lược của tướng Giáp về chiến lược, chiến thuật và hậu cần được kết hợp

nhuần nhuyễn với chính trị và ngoại giao... Sức mạnh hơn hẳn về kinh tế, tinh ưu việt về công nghệ cùng với sức mạnh áp đảo về quân sự và hỏa lực khổng lồ của các quốc gia phương Tây đã phải khuất phục trước tài thao lược của một vị tướng từng một thời là thầy giáo dạy sử.”

Bách khoa toàn thư quân sự Bộ Quốc phòng Mỹ
(xuất bản năm 1993).

“ Là người tổ chức quân đội nhân dân, ông Giáp đã thực hiện được một sự tổng hợp độc đáo các học thuyết quân sự mácxít kết hợp nhuần nhuyễn với truyền thống chống ngoại xâm của dân tộc, vận dụng khôn khéo vào những điều kiện của một quốc gia có đất đai tương đối hẹp. Võ Nguyên Giáp đã chứng minh rằng ông có những đức tính ngoài tầm cỡ bình thường trên mọi lĩnh vực lớn của cuộc chiến tranh”.

Bách khoa toàn thư Pháp, mục từ về Võ Nguyên
Giáp

“Ông Giáp đã chỉ huy quân đội Việt Nam chiến đấu giành thắng lợi trong một thời gian đặc biệt lâu dài suốt 30 năm, một kỷ tích chưa từng thấy! Vàng, không phải hiện nay mà muôn đời sau, tôi tin rằng cuộc đời và sự nghiệp đầy huyền thoại của Đại tướng Võ Nguyên Giáp mãi mãi là tấm gương, là niềm tự hào của mỗi người Việt Nam.”

Tướng Marcel Bigeard, nguyên Bộ trưởng Quốc
phòng Pháp, cựu thiếu tá chỉ huy phó của Pháp trận
Điện Biên Phủ, thành viên Học viện Quân sự Quốc
phòng Pháp.

“Đại tướng Võ Nguyên Giáp không phải là một người tốt... Người tốt không trở thành những vị tướng huyền thoại; họ dạy lớp học giáo huấn, làm giáo sư lịch sử, hay giáo sĩ trong quân đội. Họ không làm tràn đầy những sách với những chiến công của họ hay những chiến trường với những xác chết. Giáp cũng không thể kể lại những câu chuyện về lòng từ bi hay sự thương người của ông, có thể trừ quan hệ với gia đình và con cháu, nhưng ngay cả họ chỉ nằm trong địa vị thứ ba hay thứ tư

trong đời ông. Tướng Giáp đã dành trọn tình cảm của ông đến đất nước và toàn bộ sự hiến dâng đến Đảng Cộng sản. Ông đã tự hướng đến mục tiêu giải phóng Việt Nam ra khỏi sự đô hộ nước ngoài và thống nhất đất nước. Hai mục tiêu này đã giành toàn bộ sự chú ý của ông qua những thập niên trong cuộc đời, và ông đã dành trọn khát vọng và sự ngạo mạn không kiềm chế của mình vào đây. Mặc dù ông đã tách rời cảm xúc với những người cấp dưới cho nên chỉ xem mạng sống của họ như những con cờ để mà sử dụng không hối tiếc, bề ngoài lạnh buốt của ông đã che đậy một tính khí rất nóng cho nên người Pháp đã miêu tả ông là một núi lửa được tuyết che phủ. ”

Cecil Currey, Chiến thắng bằng mọi giá.

“ Trong suốt thời gian đó [quá trình chỉ huy quân đội của vị tổng tư lệnh], ông không chỉ trở thành một huyền thoại mà có lẽ còn trở thành một thiên tài quân sự lớn nhất của thế kỷ 20 và một trong những thiên tài quân sự lớn nhất của tất cả các thời đại... Ông Giáp là vị tướng duy nhất trong lịch sử hiện đại tiến hành chiến đấu chống kẻ thù từ thế vô cùng yếu, thiếu trang bị, thiếu nguồn tài chính, dù mới đầu trong tay chưa có quân, vậy mà vẫn liên tiếp đánh bại tàn quân của đế quốc Nhật Bản, quân đội Pháp (một đế chế thực dân số 2) và quân đội Mỹ (một trong hai siêu cường thế giới)... Ông Giáp là chuyên gia hiện hữu vĩ đại nhất về chiến tranh nhân dân... là một vị tướng hậu cần vĩ đại của mọi thời đại. ”

Nhà sử học quân sự Mỹ Cecil Currey, trong tác phẩm “Chiến thắng bằng mọi giá - Sự thiên tài của Đại tướng Võ Nguyên Giáp của Việt Nam”

“ 30 năm trước, trước khi nổ ra cuộc Đại chiến thế giới lần thứ I, ngày 25-8-1911, ở làng An Xá (tỉnh Quảng Bình), gần vĩ tuyến 17, đã sinh ra một con người sẽ là một trong những người hiếm hoi làm chuyển dịch dòng chảy của lịch sử. Người ấy sẽ xuất hiện trước toàn thế giới như vị tướng của một quân đội sơ khai nhưng đã chiến thắng hai cường quốc phương Tây, đó là Đại tướng Võ Nguyên

Giáp. Cho đến nay (ở tuổi gần 100), ông vẫn luôn luôn còn đó, tràn đầy nhiệt tình và nghị lực. Những chiến thắng là một liều thuốc bổ mạnh mẽ cho tâm hồn, những chiến thắng đã làm nên sức khỏe cho ông.”

Đại tướng, sử gia Anh Peter Macdonald - tác giả cuốn Giáp - an assessment, bản tiếng Pháp Giáp - les deux guerres d'Indochine.

Trong thời gian gần đây, tại các lễ hội, mít tinh, giải thi đấu thể thao lớn nhỏ trong nhà, ngoài trời, nhiều nam nữ thanh niên đã mang ảnh chân dung của Đại tướng Võ Nguyên Giáp ra vẫy cổ động. Điều này cho thấy, ông không chỉ là thần tượng của thế hệ kháng chiến chống giặc ngoại xâm trước đây mà còn là hình ảnh lẫm liệt trong lòng giới trẻ, thanh niên, trí thức ngày hôm nay. Thế hệ trẻ nhìn nhận lịch sử và ngưỡng mộ ông một cách tự nguyện và chân thành nhất.

Danh tiếng của ông không chỉ bó hẹp ở Việt Nam mà bạn bè năm châu bốn biển khi nhắc đến tên Võ Nguyên Giáp đều bày tỏ sự ngưỡng mộ sâu sắc, các dân tộc châu Phi và Mỹ La-tinh tin rằng chiến thắng Điện Biên Phủ do ông chỉ huy là khởi nguồn cho nền độc lập hôm nay của họ.

Nếu như tiêu chí chọn tướng của Hồ Chủ tịch là “Đánh thắng Đại tướng được phong Đại tướng” thì suốt cuộc đời mình, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã lần lượt đọ

sức và đánh thắng 10 đại tướng của Pháp và Mỹ (4 Pháp và 6 Mỹ), chưa kể đến nhiều viên đại tướng của chính quyền Việt Nam Cộng hoà. Các tướng lĩnh Mỹ khi nhắc đến ông vẫn thường gọi ông là “Đại tướng 5 sao”, William Westmoreland gọi ông là “Tướng huyền thoại” (Legendary Giáp)... Trong Bách Khoa Toàn Thư của Mỹ và của nhiều nước, tên và hình ảnh của ông được ghi lại như là một trong những vĩ nhân quân sự hiển hách nhất.

Kỷ niệm 60 năm ngày phát hành số đầu tiên, Thời báo châu Á (Time Asia) đã ra số đặc biệt giới thiệu các “Anh hùng châu Á”, gồm các nhân vật làm thay đổi cục diện châu lục trong những thập kỷ gần đây. Những nhân vật được giới thiệu gồm Mahatma Gandhi, Jawaharlal Nehru, Đại tướng Võ Nguyên Giáp, thiền sư Thích Nhất Hạnh,...

Trong một cuốn sách được xuất bản tại Anh năm 2008 mang tựa đề Great Military Leaders and Their Campaigns (Những nhà lãnh đạo quân sự lớn và những chiến dịch của họ). Một cuốn sách bìa bìa, dày hơn 300 trang khổ lớn, với hơn 500 tấm ảnh màu minh họa của Nhà xuất bản Thames&Hudson dành để giới thiệu 59 nhân vật danh tiếng nhất trong lịch sử các cuộc chiến tranh của thế giới trong 2.500 năm qua, thứ tự được xếp theo trình tự thời gian từ cổ đến kim. Đại tướng Võ Nguyên Giáp được lựa chọn là nhân vật thứ 59, tức là nhân vật nổi bật nhất kể từ sau Thế chiến thứ hai cho tới hiện nay (xếp thứ 58 là Đô đốc Nimitz của Hoa Kỳ, người chỉ huy mặt trận Thái Bình Dương trong Thế chiến II), và Võ Nguyên Giáp cũng là người duy nhất trong 59 nhân vật vẫn còn sống khi cuốn sách được xuất bản

8. GIA ĐÌNH RIÊNG

Võ Nguyên Giáp kết hôn lần đầu với bà Nguyễn Thị Quang Thái (em gái bà Nguyễn Thị Minh Khai) năm 1934 và có với nhau một người con gái là Võ Hồng Anh (1941-2009), một tiến sĩ khoa học ngành Toán-lý đã từng đoạt giải thưởng Kovalevskaia năm 1988.

Sau khi bà Quang Thái hy sinh, năm 1946, ông tái hôn với giáo sư Đặng Bích Hà, con gái của giáo sư Đặng Thai Mai. Ông bà có 4 người con, 2 gái và 2 trai

1. Võ Hòa Bình (1951-), con gái.
2. Võ Hạnh Phúc (10 tháng 8 năm 1952), con gái, vợ đầu tiên của Trương Gia Bình nay đã li hôn. Hiện là Ủy viên Hội đồng quản trị Tập đoàn HIPT.
3. Võ Điện Biên (1954-), con trai. Hiện là Giám đốc Công ty CP Đông Sơn.
4. Võ Hồng Nam (1956-), con trai. Hiện là Giám đốc Công ty CP Máy tính Truyền thông Hồng Nam.

Theo wikipedia.org

Ký ức tuổi thơ và mối tình đẹp nhất của tướng Giáp



Hoa bạch trà trước sân nhà riêng 30 Hoàng Diệu của Đại tướng, loài hoa ông ưa thích. Ảnh: Trần Tuấn (TTXVN)

KÝ ỨC TUỔI THƠ...

Chị tôi và tôi thân nhau từ khi còn rất bé. Đó là một điều tự nhiên bởi trong một gia đình đông con, hai chị em sát tuổi nhau thường thân nhau. Tuy nhiên, nếu tìm hỏi chân trời xa nhất của ký ức, tôi đã không nhìn thấy chị tôi ở đấy, mà lại là dì tôi, nhưng vẫn có một người đã nhìn thấy hai chị em tôi cùng chơi trong sân nhà ông ngoại tôi ở làng Quỳnh, đó là người sau này chị tôi sẽ gắn bó cả cuộc đời.

Anh Văn (1) đã kể lại là sau khi được ra tù năm 1931, anh ra Vinh và có một thời gian học chữ Hán với ông ngoại tôi (2) ở làng Quỳnh. Anh đã nhìn thấy Hà và Hạnh chơi ở ngoài sân, cái sân đất bột vàng vàng mà mỗi khi trời mưa giông mùa hè lại có một mùi khét nắc cứ theo tôi suốt cả cuộc đời. Có thể nói những kỷ niệm chung giữa tôi và chị tôi đều gắn với những ngôi nhà và những khu vườn trong hành trình của một thời thơ ấu.

Bích Hà, tên của chị tôi có nghĩa là “ráng biếc”, (nằm trong một hệ khác hẳn với tên các đứa em sau, tên thuộc hệ hoa). Có lẽ vì chị tôi là đứa con duy nhất của ba mẹ tôi sinh ra ở chính quê nội và ba tôi (3) chắc đã nghĩ tới

Lớn lao là thế, vinh quang là thế nhưng Đại tướng Võ Nguyên Giáp vẫn là “anh Văn” thân thương của biết bao thế hệ người Việt Nam. Ông là điểm tựa của niềm tin, của một sức mạnh tinh thần, bởi ông có một tâm hồn đủ rộng để dành tất cả cho dân cho nước. Bài viết dưới đây của PGS văn học Pháp, Đặng Thị Hạnh đã kể lại Tuổi thơ và mối tình của tướng Giáp...

những ráng đẹp mà ba tôi thường ngắm vào các buổi ban mai trên bầu trời quê nhà.

Từ khi tôi lên bốn tuổi, gia đình tôi chuyển hẳn ra Hà Nội, thì ký ức chung với chị tôi bắt đầu xuất hiện, những thời điểm nhỏ li ti nhiều vô kể, đầu tiên là những ngày khai trường. Chị em tôi thường đi mua sách vở ở hiệu Taupin và cùng tìm thấy niềm vui dễ chịu của mùi thơm giấy mới. Ngay sau khi mua sách, chúng tôi thường nhân tiện chạy từ phố Tràng Tiền ra Bác Cổ nhặt những bông hoa gạo cánh dày màu đỏ sẫm, bỏ vào vạt áo rồi lên xe tay về nhà.



Một bữa cơm thường ngày trong gia đình Đại tướng Võ Nguyên Giáp. Ảnh: Trần Hồng



Đại tướng và phu nhân tranh luận bức ảnh nào đẹp. Ảnh: Trần Hồng

Cũng có nhiều kỷ ức chung “tội lỗi” hơn: những cuộc đi xe đạp giấu mẹ tôi ra phố Nhà Thờ để ăn thịt bò khô – điều bị mẹ tôi cấm đoán vì mẹ tôi nói đấy chỉ là da bò, thực ra chúng tôi chỉ thích ăn đu đủ nạo trộn với giấm hơi cay cay. Không hiểu sao phố nhà tôi có đủ các hàng quà: tào phớ, chí ma phù... nhưng không có thịt bò khô. Hai em gái tôi còn quá bé nên không đi xa được.

Có một lần không may chúng tôi bị một cô em tóm được và nó tuyên bố: “Ta ra mách mẹ”. Thế là hết chuyện. Nhưng tên gọi “te re mách” còn lại từ đấy. Mùa đông có những thú riêng. Khi ở phố Duvigneau (4) cũng chỉ hai chị em tôi là đủ lớn để được ngủ trên cái giường giáp phố. Nghe thấy tiếng rao “phá xa” (5) là chúng tôi chui ra khỏi chăn thò tay ra cửa sổ mua.

Thực ra thế giới bí mật

chung mà chị em tôi chia sẻ với nhau nhiều nhất là những cuốn sách truyện tiếng Pháp bẻ nhỏ, bìa có nhũ, giấy dày và ram ráp, chứa đầy những tranh đẹp, những cô công chúa, những hoàng tử và nhiều khi chỉ là con một ông chủ cối xay hay một cô chăn cừu bé nhỏ.

Khi phong trào Bình dân đã kết thúc, gia đình chúng tôi từ trung tâm chuyển đến một ngôi nhà ven hồ Trúc Bạch, có một khu vườn nhỏ, trong đó hai chị em tôi trồng một loại hồng rất bé, sau này chỉ có cô em gái út của tôi là còn mang lại cho tôi một loại hồng như thế. Căn nhà chỉ có hai phòng. Ba mẹ tôi và ba em nhỏ ngủ ở phòng ngoài, phòng trong của chúng tôi rất hẹp và dài. Sau này tôi luôn luôn nằm mơ thấy một căn phòng nhỏ và dài, chắc là vì trong rất nhiều đêm ở đấy, tôi và chị tôi, khi nhà ngoài đã đóng cửa tắt đèn, chúng tôi lại bật đèn đêm lên để đọc hàng chục cuốn sách của Dumas.

Thời kỳ này, ba tôi bị đau dạ dày nặng, có lẽ vì nỗi buồn do phong trào Bình dân đã tan vỡ và anh em đồng chí nhiều người đã đi xa, điều mà vào lúc ấy chúng tôi vẫn chưa hiểu được. Tôi và chị tôi vẫn vui mừng được đến Nhà hát lớn xem hai vở kịch của Musset do một đoàn kịch Pháp đóng. Trong vở Các cô thiếu nữ mơ mộng điều gì, hai cô tiểu thư Ninon và Ninette mặc váy dài trắng và hồng tựa trên ban công nhìn lên bầu trời xanh

thẫm đầy sao, tại sao vòm sân khấu Nhà hát lớn lại có thể lấp lánh sao và đẹp đến thế?

Tôi không bao giờ xác định được thời điểm của buổi diễn ấy cho đến cách đây năm năm, một hôm chị tôi gọi điện nói rằng chị vừa soạn lại giấy tờ, (thỉnh thoảng chị tôi lại soạn lại giấy tờ tranh ảnh trong các vali cũ không biết bao nhiêu lần mà kể, tất cả những thứ đó đã đi theo chị tôi suốt cả cuộc kháng chiến chống Pháp).

Chị tôi nói: “Hạnh ạ, cả một cuốn nhật ký chỉ còn lại một tờ, trên đó có ghi: “Hôm nay đi xem kịch Musset, sắp mở màn thì có còi báo động, Hạnh rất nerveuse (bứt rứt) vì sợ không được xem kịch, sau đấy may quá lại báo yên”. Vậy là buổi xem kịch rất hay đó diễn ra vào năm 1943 khi Mỹ bắt đầu ném bom Hà Nội, và chúng tôi sắp phải đi tản cư. Trong suốt thời gian dài ở Hà Nội, thật lạ tôi chỉ còn giữ lại một hình ảnh của anh Văn ngồi bên lò sưởi ngôi nhà phố Henri d’Orléans (nay là phố Phùng Hưng), anh đang vừa đọc sách vừa xát bàn tay vào lòng bàn chân, đấy là một cách tập dưỡng sinh của anh.

Đến Sầm Sơn, tôi đã phải đi học ở trường duy nhất sơ tán về đấy là trường Sarraut. Tôi và chị tôi thường đi dọc con đường tuyến hai của Sầm Sơn, suốt từ ngôi nhà ở chân núi gần đến Độc Cước cho đến ngôi trường ở cuối thị xã gần Rừng Thông. Suốt con đường rải cát, hai bên là các bụi gạo xén rất đẹp, chị tôi không bao

giờ ngừng nói cho tôi các thứ chuyện trên đời, còn tôi thì yên lặng nghe là đủ.

Ở Sầm Sơn, thú vui lớn nhất của tôi và chị tôi lại không phải là đi tắm biển vào những ngày nắng rực rỡ, biển trong suốt màu ngọc lục bảo, mà là đi chơi vào những ngày mưa. Vào một buổi chiều, cơn bão mới tan, mưa vẫn còn bay lất phất, tôi và chị tôi mặc áo mưa đầu trần đi chân đất trên cát ướt đầy rong rêu và những mảnh vụn đen, chị tôi nói đây là những mảnh của các con tàu bị đắm. Sau đó nhìn ra đường chân trời, biển đỏ đục ngầu rất hung dữ, chị tôi nói: “Chị muốn là con trai, vì là con gái khó có sự nghiệp”. Tôi yên lặng, đối với tôi, sự nghiệp hay ý nghĩa cuộc đời chưa là gì hết.

Hai chị em tôi tham gia những hoạt động từ thiện do cô con gái đầu của ông Lê Thuộc tổ chức. Vào đầu năm 1945, thị xã Sầm Sơn vốn trước đây mang một bề ngoài sung túc, bỗng thấy đầy người chết đói. Rồi bỗng nhiên vào một ngày tháng 8 rất đẹp, cách mạng nổ ra ở cái thị xã yên tĩnh ấy. Nhưng chúng tôi cũng không kịp biết gì nhiều về Sầm Sơn sau đó, vì ba tôi có lệnh của Trung ương gọi ra và hai chị em tôi được ra Hà Nội trước với ba tôi. Sau này rất nhiều năm, khi Sầm Sơn chỉ còn là ký ức đẹp của thời thơ ấu, vào một thời kỳ rất khó khăn của đời chị, chị tôi không bao giờ phàn nàn mà chỉ có một lần nói với tôi: “Dù



Hai vợ chồng tướng Giáp trong một lần đến lớp học tình thương dành cho trẻ lang thang, cơ nhỡ của nghệ sĩ nhân dân Tường Vy. Ảnh: Trần Hồng

sao Sầm Sơn cũng vẫn là lost paradise” (thiên đường đã mất).

VÀ MỘT MỐI TÌNH ĐẸP NHẤT...

Thời kỳ đầu trở lại Hà Nội, hiện nay tôi không sao nhớ lại cảm giác của mình. Ba tôi đau dạ dày và nằm điều trị tại bệnh viện, lúc ấy gọi là Đồn Thủy, nay là bệnh viện 108.

Hai chị em tôi thường mang cơm tới cho ba tôi và đi vào bằng cửa sau, lúc đi và lúc về đều tránh thật xa một đoạn đường ở đây những người lính mà chúng tôi gọi là Tàu Tướng, họ ngồi la liệt tay cầm một cành lá và xua ruồi. Không hiểu sao họ bị sâu quảng rất nhiều và được điều trị trong một khu vực riêng của bệnh viện.

Rồi mẹ tôi và các em ra Hà Nội. Chúng tôi được ở một biệt thự rất đẹp: biệt thự Les Saules.

Anh Văn đã trở về và Bác Hồ cùng các anh khác trong Trung ương thỉnh thoảng vẫn xuống họp, có khi ngồi ngay ngoài vườn, bên cạnh một bên là cái đình tạ mái bằng, có hoa tigôn phủ đầy trên nóc, và bên kia là một cái ao, ven ao là những cây lệ liễu.

Tôi và chị tôi khám phá ra nhà kho của chủ nhân cũ: bác sĩ De Massias, bố của Nicole, bạn của chị tôi ở Sầm Sơn. Tôi lại tiếp tục có nhiều sách để đọc và khi ba tôi làm bộ trưởng bộ Giáo dục thì hai chị em tôi thường đi xe tay lên ngôi nhà ở phố Hàng Bài để dự các cuộc họp cho tiện. Lúc đi và lúc về đều đi qua phố Khâm Thiên, một đường phố bình thường mà sao Văn Cao có thể biến thành hư ảo một cách khủng khiếp đến thế trong bài thơ Chiếc xe xác qua phường Dạ Lạc. Nhưng đây là

để nói về một thời đen tối đã qua. Còn bây giờ đối với một người ngưỡng mộ lý tưởng như tôi, cuộc sống bên ngoài rạng rỡ chưa từng thấy.

Cũng rất êm ả là tình yêu giữa anh Văn và chị tôi. Từ êm ả là một cái gì sáo mòn nhưng tôi thấy đúng như vậy. Bởi vì tình yêu lúc ban đầu thường rất sôi nổi, nhưng chị tôi vẫn thế, vẫn có thì giờ chia sẻ mọi điều với tôi. Chị tôi vẫn dành thời gian cho mọi người và cho mọi hoạt động xã hội. Vả chăng anh Văn cũng rất bận và cũng ít khi có thể về nhà. Còn tôi, tôi cũng rất bận và mối quan tâm lớn nhất của tôi là tham gia các hoạt động của Đội Thiếu nữ Tiền Phong.

Nhưng những ngày rất đẹp rồi cũng qua. Những ngày cuối cùng trước kháng chiến, tôi chỉ quan tâm đến việc liệu có được ở lại Hà Nội cùng với các bạn trong Đội Thiếu nữ hay không, tới mức tôi không hề biết rằng đám cưới của chị tôi đã được quyết định, vì anh Văn sẽ lên Việt Bắc, còn gia đình chúng tôi sẽ về Khu Bốn. Hôn lễ đã được tổ chức rất đơn giản ở ngay phòng ngoài của ngôi nhà phố Hàng Bài, chỉ



Đại tướng và con gái Võ Hồng Anh.

có ông Trần Duy Hưng(6) và bà Thục Viên(7) tham dự. Thật kỳ lạ, tôi đã không nhớ tôi đã chia tay với chị tôi như thế nào, mà chỉ còn nhớ lại ngày cuối cùng tôi ở lại một mình trên gác của ngôi nhà Hàng Bài, lần đầu tiên trong đời, tôi cảm thấy có một biến cố lớn sắp xảy ra mà tôi không thể làm gì trước biến cố ấy. Tôi sẽ phải ra đi trong khi các bạn tôi ở lại Hà Nội.

Sáng hôm sau, tôi cùng ba mẹ tôi và các em rời Hà Nội, tôi chỉ còn rất ít thì giờ để cảm thấy một chút bàng khuâng. Tôi rời Hà Nội mà không có chị tôi bên cạnh, rời bỏ thành phố và cả thời thơ ấu của tôi nữa. Tôi đã 16 tuổi.

Thực ra tôi chỉ xa chị tôi khoảng bốn năm. Đầu năm 1951, cả gia đình tôi đi bộ ra Việt Bắc, chúng tôi đến Quảng, đầu tiên ở ngay gần nhà chị tôi, sau chuyển đi cách một đoạn đường. Tôi đã học xong dự bị đại học ở Thanh Hoá và lần đầu tiên xa nhà, tôi đến dạy ở trường Tân Trào gần thị xã Tuyên Quang. Sau ít tháng, ba mẹ tôi lại chuyển trở về Khu Bốn, lần này là về quê nội.

Chị tôi đã thống nhất với ba mẹ tôi là sẽ giữ tôi lại ở Việt Bắc. Tôi đã 21 tuổi, cũng đã đến lúc không thể bám theo mẹ tôi mãi. Tôi phải theo nghề nghiệp và cũng như mọi người sẽ phải thành lập gia đình. Tôi di chuyển theo các ngôi trường có thể gần nhất với nơi ở của chị tôi. Mỗi lần có thể, chị tôi đều cho người đến đón tôi về nhà. Chị tôi ở những lán cao và thoáng. Lúc ấy chị tôi đã có hai cháu, cháu thứ hai mới được mấy tháng, tôi thường nằm cạnh nó trông cho nó ngủ và đôi khi nếu có chiến lợi phẩm, tôi lại gặm sôcôla, một thứ thật hiếm hoi thời ấy.

Chị tôi rất bận vì vừa phải làm việc ở văn phòng với phải chăm sóc gia đình. Tôi thật khó hình dung cô con gái xưa kia ở Hà Nội là chị tôi lúc bấy giờ đã thành người phụ nữ bận rộn và chịu khó. Chị tôi vẫn chăm sóc tôi và có thể nói chị đã có ý kiến quyết định trong vấn đề hôn nhân của tôi. Anh Văn rất bận nhưng có lúc, anh vẫn đưa cho tôi đọc quyển Trường kỳ kháng chiến của anh Trường Chinh và còn giảng giải cho tôi nữa. Đầu óc lông bông của



GS Đặng Bích Hà - phu nhân Đại tướng Võ Nguyên Giáp - trước bàn thờ Đại tướng tại gia đình.

tôi cách xa những điều ấy hàng trăm dặm. Chỉ có một đêm thức giấc, lúc chừng ba giờ sáng, tôi thấy lán bên cạnh vẫn đang sáng đèn, tôi thấy anh Văn ngồi thức trên bàn làm việc, đôi mắt nâu rất trong của anh vẫn sáng rực. Chắc anh đang đọc một mệnh lệnh rất quan trọng, còn anh thư ký trẻ mắt nhắm nghiền, tay vẫn đánh lia lịa trên máy chữ. Tôi không hề biết là những trận đánh lớn sắp bắt đầu.

Đến nay đã rất nhiều năm trôi qua. Cuộc đời của mỗi chị em chúng tôi đã trải qua những thăng trầm, những vui buồn như nó vẫn thường có trong cuộc đời mỗi người. Cách đây không lâu, tôi đến chơi với chị tôi. Chị tôi bây giờ ít nói hơn trước nhiều. Chị đang soạn lại những sách báo cũ (như xưa kia chị soạn lại thư và ảnh). Chị dừng lại và nói với tôi: “Chị thương Hồng Anh lắm”(8). Tôi hiểu điều đó, nhưng tôi vẫn nói: “Dù sao Hồng Anh cũng đã ngoài bảy mươi”. Chị nói: “Nhưng ba nó vẫn còn sống mà nó đã mất, đó là một điều đau lòng”.

Trước khi về tôi hỏi: “Cuối cùng thì ý nghĩa cuộc đời là thế nào hả chị?” Chị tôi đáp: “Ý nghĩa cuộc đời của chị là đã có anh Văn”. Trên đường về, tôi nhớ lại ước nguyện của chị tôi vào một buổi chiều sau cơn bão ở Sầm Sơn, đã từ lâu lắm. Tôi nghĩ chị tôi vẫn đã đạt tới ước nguyện đó, bởi sự nghiệp không chỉ là phần rực rỡ đầy hào quang, mà có thể chỉ là rất khiêm nhường âm thầm, miễn là có ích; đó vẫn là sự nghiệp cao quý. Tôi nhớ có lần chị tôi đã

nói với anh Văn rằng: “Chúng ta vẫn có thể về dạy Sử và tiếng Pháp mà”.

Tôi gặp anh Văn ít lâu trước khi anh vào bệnh viện. Anh ngồi trong phòng, anh vừa tập thiền xong, mặt anh thanh thản một cách lạ thường, đôi mắt nâu và to vẫn trong suốt. Tôi nhìn thấy trong đôi mắt ấy tất cả những gì mà anh đã trải qua trong cuộc đời: những trận đánh, những quyết định khó khăn, nỗi thương xót đồng đội...; còn vinh quang, tôi có cảm giác là anh đã đặt nó ở đâu đấy trong phòng, tôi không biết nữa.

Một tâm hồn đủ rộng để dành tất cả cho dân cho nước; (cho đến gần đây, anh cũng đã làm mọi điều anh có thể); nhưng trong tình cảm lại không bỏ sót một ai, anh không bao giờ quên một đứa cháu nhỏ ở xa trong một ngôi làng hẻo lánh. Còn đối với chị tôi, đó là mối tình đẹp nhất mà tôi được biết. Hôm vừa rồi, đứa cháu gái của tôi nói với tôi: cách đây năm năm, có một lần mẹ nó đến dẫn bà Hà đi cắt tóc. Lúc bà ra đi, ông hỏi: “Mấy giờ Hà về?” Bà Hà trả lời: “Hà sẽ về muộn, anh ăn cơm trước đi”. Ông đặt tay lên tay bà và nói rằng: “Anh sẽ đợi”. Một mối tình qua bao năm tháng vẫn nguyên vẹn như thời ở Liễu trang.

Tháng 12.2006, chị em chúng tôi mang hoa đến chúc mừng ngày hôn lễ kim cương của anh chị. Anh Văn nói: “Đối với anh, ngày nào cũng là ngày hôn lễ kim cương”.

Ghi chú:

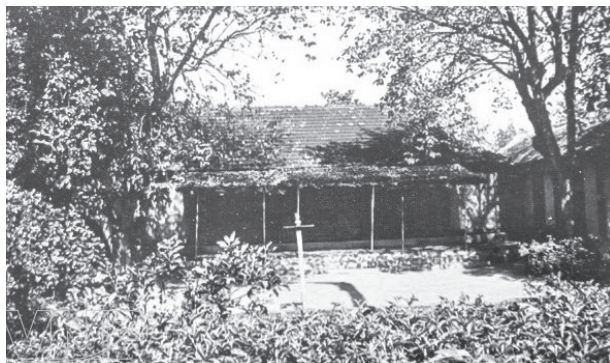
- 1) Tên gọi thân mật của Đại tướng Võ Nguyên Giáp
- (2) Ông Hồ Phi Thống – một nhà Hán học uyên thâm
- (3) GS Đặng Thai Mai – nhà lý luận văn học, nguyên bộ trưởng bộ Giáo dục Chính phủ Việt Nam dân chủ cộng hoà
- (4) Nay là đường Bùi Thị Xuân thuộc quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
- (5) Lạc rang
- (6): Ông Trần Duy Hưng (1912 – 1988), thị trưởng Hà Nội đầu tiên của Chính phủ Việt Nam dân chủ cộng hoà và là chủ tịch lâu nhất của UBND TP. Hà Nội.
- (7): Bà Bạch Viên (1903 – 1984), đại biểu quốc hội đầu tiên của Việt Nam, bầu ngày 6.1.1946.
- (8): GS.TS khoa học toán – lý Võ Hồng Anh, con gái duy nhất của đại tướng Võ Nguyên Giáp và người vợ đầu tiên, nhà cách mạng Nguyễn Thị Quang Thái, hy sinh ở nhà tù Hoà Lò năm 1944. Võ Hồng Anh sinh năm 1941, mất năm 2009.

Nguồn: Sài Gòn Tiếp Thị

Ngôi nhà thời thơ ấu và cuộc sống bình dị của Đại tướng Võ Nguyên Giáp

Đại tướng Võ Nguyên Giáp, tượng đài sống của dân tộc Việt Nam, vị anh hùng của một dân tộc anh hùng. Nhưng ở vị Đại tướng này vẫn luôn giữ được những nét bình dị, mộc mạc và thân thiện.

Đại tướng Võ Nguyên Giáp là người con thứ năm trong một gia đình nhà nho nghèo làm ruộng. Võ Nguyên Giáp ra đời vào một mùa lụt, trong một cái lều cất tạm dưới gốc mít to như cổ thụ trong vườn nhà. Cho đến nay, ngôi nhà thời thơ ấu của Đại tướng Võ Nguyên Giáp dù qua bao nhiêu năm nhưng vẫn được gìn giữ, bảo tồn gần như nguyên vẹn.



Ngôi nhà của ông bà Võ Quang Nghiêm, Nguyễn Thị Kiên tại huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình - nơi Đại tướng Võ Nguyên Giáp cất tiếng khóc chào đời.



Cây khế lâu năm trong vườn nhà Đại tướng



Cổng vào ngôi nhà của ông mang đến cho khách tham quan cảm giác nhẹ nhàng, mộc mạc và gần gũi.



Bữa cơm bình dị của vợ chồng Đại tướng Võ Nguyên Giáp



Lúc ngôi nhà được phục dựng, địa phương muốn dùng gỗ lim, nhưng Đại tướng nhất định nói "không", mà chỉ đồng ý làm bằng gỗ vườn ở địa phương



Buồng chuối quê do một nữ cựu chiến binh ở Yên Lạc, Vĩnh Phúc gửi biếu nhân dịp sinh nhật Đại tướng.

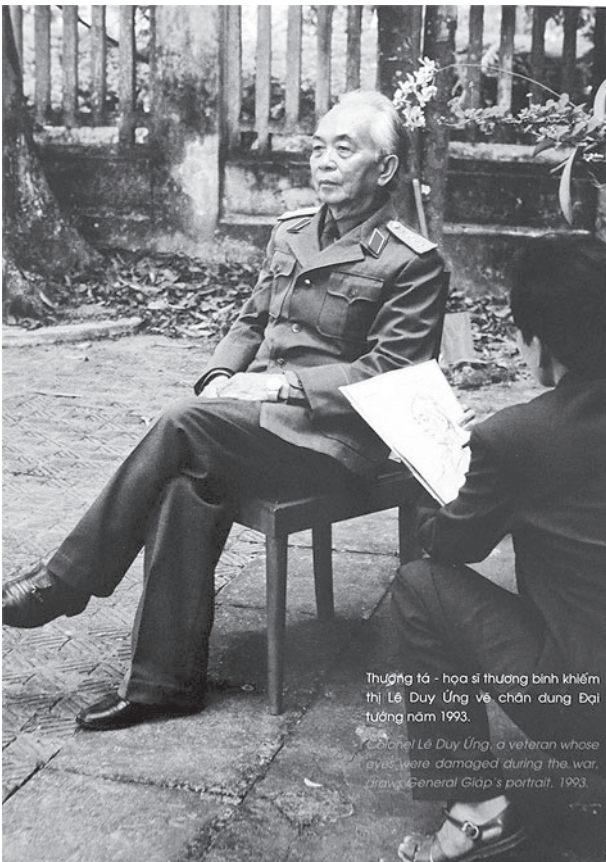
Bình dị giữa ngày thường



Các chiến sĩ thi đua trong chiến dịch Điện Biên Phủ vui mừng công kênh Đại tướng Tổng tư lệnh Võ Nguyên Giáp tại lễ mừng công ngày 13.5.1954



Đại tướng chờ tàu ở Geneva năm 1996



Thượng tá - họa sĩ thương binh khiêm thị Lê Duy Ứng vẽ chân dung Đại tướng năm 1993.
Colonel Lê Duy Ứng, a veteran whose eyes were damaged during the war, draws General Giáp's portrait, 1993.

Thượng tá, họa sĩ thương binh khiêm thị Lê Duy Ứng vẽ chân dung Đại tướng năm 1993



Đại tướng Võ Nguyên Giáp kiểm tra đường Trường Sơn mùa khô 1972-1973 - Ảnh: Vương Khánh Hồng

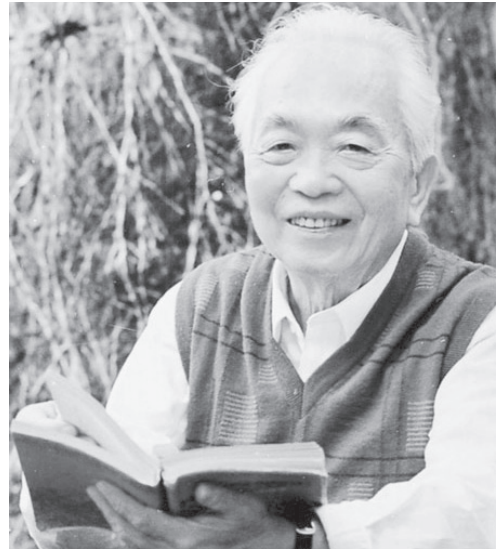


Đại tướng trò chuyện với đồng bào dân tộc Cao Bằng năm 1994

Ảnh: lấy từ sách ảnh Đại tướng Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp - NXB Thông tin & Truyền thông (2011)



Phóng viên ảnh Trần Tuấn (Thông tấn xã VN) - người được phân công chụp ảnh Đại tướng, theo ông trên 30 năm (ảnh đã triển lãm "101 khoảnh khắc về Đại tướng Võ Nguyên Giáp") - đã ghi lại nhiều hình ảnh quý về cuộc sống đời thường Đại tướng như giây phút thư dãn của Đại tướng trong vườn sau nhà riêng, năm 1995.



Đại tướng Võ Nguyên Giáp giữa đời thường.



Phóng viên Việt Văn - Báo Lao Động - đã ghi lại phút suy tư của Đại tướng tại nhà riêng mùa hè năm 2009, sau khi tiếp đoàn đại biểu Viện Lịch sử quân sự VN nhân kỷ niệm 55 năm Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ - 7.5.1954-7.5.2009.



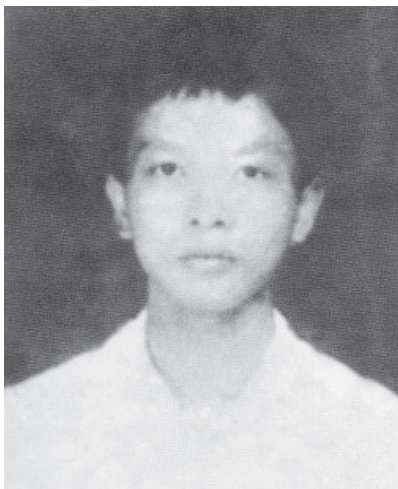
Một bé gái ở Laufen (Thụy Sĩ) đã từng nghe tên Đại tướng, đến xin chữ ký Đại tướng, năm 1996.



Nhà nhiếp ảnh Duy Anh (Tiền Giang) trong một cơ duyên đã chụp được hình Đại tướng đang chơi đùa với cháu nội Võ Thành Trung tại nhà riêng của Đại tướng năm 1993.

Thời sinh viên sôi nổi của Đại tướng Võ Nguyên Giáp

Vừa học đại học, vừa dạy thêm, vừa viết báo chính trị và làm cách mạng, Võ Nguyên Giáp hầu như không còn thời gian rảnh rỗi.



Tướng Giáp năm 20 tuổi. Ảnh: Sờ Mạt thăm Pháp

Giáp sau này là Trung tướng Phạm Hồng Cư kể lại, cậu Giáp học chăm và rất giỏi, “hai năm học ở trường tiểu học Đồng Hới, cậu luôn đứng đầu lớp và vào kỳ thi tốt nghiệp bậc sơ học, cậu luôn đỗ đầu tỉnh. Thời ấy, việc đỗ đầu tỉnh có tiếng tăm lắm. Gia đình hoan hỉ. Cậu về làng được quý trọng”.

Tính hiếu học ấy được hình thành từ tấm bé và sẽ mãi là một phẩm chất nổi bật ở Đại tướng. Một người thân của tướng Giáp cho biết, Võ Nguyên Giáp là một tri thức suốt đời để tìm hiểu, suy nghĩ, học hỏi, “dù là tuổi hai mươi hay là khi tóc bạc”. Ông đọc sách rất nhiều, luôn chịu khó tiếp xúc và lắng nghe, với một sức thu nhận bằng năm, bằng mười người khác, đến mức, trong giới nghiên cứu lịch sử quân sự phương Tây có chuyên gia đánh giá “Tướng Giáp là cả một văn phòng”.

CẬU BÉ HIẾU HỌC

Đại tướng Võ Nguyên Giáp sinh năm 1911, trong một gia đình nhà Nho, cha ông dạy học, bốc thuốc, mẹ làm ruộng. Cũng phải hiểu rằng, trong hoàn cảnh thời ấy, “thu nhập đủ để ông có thể học hành tới nơi tới chốn” nghĩa là đảm bảo cho chú bé Giáp không phải là một đứa trẻ thất học, nhưng việc theo được hay không hoàn toàn do năng lực của Giáp quyết định. Mà nhà cũng chỉ đủ tiền cho hai anh em trai Võ Nguyên Giáp và Võ Thuần Nho ăn học thôi, các chị em gái không được ưu tiên.

Từ bé, Võ Nguyên Giáp đã chăm chỉ, hiếu học. Người anh em đồng hao của tướng

TUỔI 20 NỒNG NÀN NHIỆT HUYẾT

Mùa hè năm 1925, Võ Nguyên Giáp thi đỗ vào Quốc học Huế. Cậu đỗ thứ nhì, loại khá. Nhập học, tháng nào cậu cũng đứng đầu lớp, có tên hàng đầu trên bảng danh dự, được cấp học bổng. Và không phải là một cậu thiếu niên học giỏi nhưng lúc nào cũng chỉ cắm đầu vào sách vở mà thờ ơ với thế sự. Ngoài việc học, Võ Nguyên Giáp sớm có sự quan tâm đến các vấn đề chính trị - xã hội, đến đất nước thuở ấy đang trong cảnh nô lệ. Năm 14-15 tuổi, cậu đã tìm gặp nhà chí sĩ Phan Bội Châu để hằng tuần nghe cụ nói chuyện. “Biệt nhân” của cụ Phan cũng đã sớm nhận ra tinh thần cách mạng hay một thiên tư nào đó tiềm ẩn trong con người Võ Nguyên Giáp.

Trung tướng Phạm Hồng Cư kể lại, hồi đó, “anh Giáp được cụ Phan chú ý và rất thương. Cụ có mấy chục bộ sách cổ kim, thấy anh Giáp hăng hái, nhiệt tình và ham học, cụ bảo: Khi nào tôi mất, tủ sách này để lại cho cậu Giáp”. TS sử học Robert J. O'Neill cho rằng: “Khi Giáp còn đi học, tư tưởng dân tộc chủ nghĩa đã được hình thành một cách có sức thuyết phục và đầy cảm hứng bởi



cụ Phan Bội Châu”.

Nhưng sự thực có lẽ còn hơn thế: Sáng dạ, tinh thần ham hiểu biết, chịu khó học hỏi, mối quan tâm đến quốc gia, dân tộc, tất cả những phẩm chất ấy cộng thêm những tâm sự của nhà cách mạng già nơi dốc Bến Ngự đã hun đúc nên ở Võ Nguyên Giáp một năng lực chính trị vượt trước tuổi, trước đa số các bạn thanh niên cùng thế hệ.

Tuổi 20 của Võ Nguyên Giáp, như Trung tướng Phạm Hồng Cư đã viết, là một thời kỳ sôi nổi, làm việc cật lực: “Làm nhiều việc cùng một lúc: Vừa học thi, vừa đi dạy, vừa viết báo, vừa hoạt động cách mạng. Là chiến sĩ cách mạng, là thầy giáo dạy sử, là nhà báo, là sinh viên. Nếu chỉ là một chàng thanh niên thông minh, học giỏi nhưng thờ ơ với “chuyện chính trị”, Võ Nguyên Giáp hẳn không bao giờ làm việc hết mình, sống hết mình để có một tuổi trẻ như thế, và nhiều khả năng là chúng ta sẽ chỉ có một “thầy ký, thầy thông” vô danh thay vì một vị tướng tài ba, một nhà chính trị chiến lược như Đại tướng Võ Nguyên Giáp. Năm 1927, Võ Nguyên Giáp viết bài báo đầu tiên bằng tiếng Pháp: “À bas le tyranneau de Quoc hoc!” (“Đả đảo tên tiểu bạo chúa trường Quốc học!”), gửi tặng ở tờ L’Annam của luật sư Phan Văn Trường tại Sài Gòn. Bài báo tố cáo mạnh mẽ nền giáo dục ngu dân của những kẻ cai trị. Sau đó, anh tổ chức một phong trào bãi khóa để phản đối việc nhà trường đàn áp học sinh, đuổi học Nguyễn Chí Diểu, cấm học sinh đọc sách báo yêu nước... Với vai trò người cầm đầu, anh bị đuổi học. Nhưng không gì có thể dập tắt khát vọng học tập, đấu tranh làm cách mạng giải phóng trong người thanh niên yêu nước.

Cùng Trung tướng Phạm Hồng Cư kể lại, những ngày ấy, anh Giáp vui đầu vào tự đọc, tự học, lên một kế hoạch

học tập rất nghiêm. Anh đọc đi đọc lại, thuộc lòng từ đầu chí cuối cuốn kịch thơ Andromaque của Racine, Re Cid của Corneille. Anh tập làm văn theo cuốn Stylistique (Tu từ học). Anh liên lạc để tự học theo một trường giáo dục phổ cập bên Pháp... Cùng thời gian này, anh bắt đầu làm quen với chủ nghĩa Marx. Từ năm 1928, anh kiêm nhiệm vai trò biên tập viên của Tiếng Dân, tờ báo mà cụ Huỳnh Thúc Kháng làm chủ bút.

Song song với làm cách mạng, anh Giáp vẫn tự học tú tài, và năm 1933, anh đỗ Tú tài phần thứ nhất, hạng ưu, với tư cách thí sinh tự do. Niên khóa 1933-1934, anh học chuyên khoa Triết tại trường Trung học Albert Sarraut ở Hà Nội, năm 1934, đỗ Tú tài toàn phần. Đây là một bước đệm để anh tiến tới trở thành sinh viên của Đại học Luật khoa Đông Dương.

CHĂM CHỈ, HAM MÊ VÀ XUẤT SẮC

Những người thầy cũng như bạn học cũ của Võ Nguyên Giáp đã dành nhiều lời tốt đẹp để nói về anh Giáp. GS. NGND Nguyễn Thúc Hào, bạn Võ Nguyên Giáp ở trường Quốc Học, kể: “Trong kỳ thi vào Quốc Học, tôi đỗ đầu còn anh Võ Nguyên Giáp đỗ thứ hai, nhưng suốt cả năm học đệ nhất niên, tháng nào anh cũng được làm “major”, nghĩa là đầu lớp, mà tôi thì luôn luôn đứng thứ hai... Anh Giáp hơn tôi



Những hình ảnh về thời niên thiếu, về quê nhà và về gia đình Đại tướng Võ Nguyên Giáp

một tuổi, nhưng đã có những suy nghĩ của người lớn, còn tôi lúc ấy chỉ là một cậu bé chăm học và ngoan, dễ bảo thế thôi. Các giáo sư Việt cũng như Pháp đều tỏ vẻ bằng lòng đối với hai chúng tôi, nhất là đối với anh Giáp, học giỏi”.

GS Marcel Ner, từng dạy Triết ở trường Albert Sarraut, rất quý mến Giáp. Có bài của trò Giáp được ông chấm 17 điểm, vượt hẳn người thứ nhì, chỉ được 14 điểm. Ông từng kể lại với ký giả Pháp gốc Việt Gérard Le Quang – tác giả của cuốn Giáp hay chiến tranh nhân dân (1973): “Giáp là một cậu học trò nghiêm chỉnh và say mê việc học hành. Đã xảy ra một chuyện lạ, khiến chúng tôi xích lại gần nhau. Khi thanh tra đang dự lớp tôi, tôi hỏi bài anh Giáp. Anh đứng dậy, nhưng chưa nói được câu nào, đã ngắt đi...”

Trước đó Giáp từng bị kết án, bị cầm tù, vì đã cùng với một số bạn học quyền góp từng xu cứu tế cho những nạn nhân người An Nam tham gia nổi dậy ở xứ Nghệ. Nay Giáp, cho dù ngập vào việc học hành, vẫn thức rất khuya để chữa bài (cho học trò con nhà khá giả) để phụ thêm vào khoản trả học phí...”

Vừa học đại học, vừa dạy thêm, vừa viết báo chính trị và làm cách mạng, Võ Nguyên Giáp hầu như không còn thời gian rảnh rỗi. Và không phải không có lúc anh kiệt sức, chệch choạc. Gérard Le Quang viết: “Ai cũng biết rằng, sự nghiệp chính trị và đường học vấn không phải lúc nào

cũng song hành, nhất là khi anh lại còn phải kiếm sống nhờ dạy học. Đây hẳn là lý do khiến Giáp đã phải đúp năm thứ hai, do không qua được kỳ thi tháng 10”.

Tuy thế, tinh thần ham mê học tập, năng lực tổ chức và khả năng làm việc gấp đôi, ba người thường, khiến Võ Nguyên Giáp luôn là một sinh viên nổi bật. Theo Gérard Le Quang, “Giáp học khá, đặc biệt xuất sắc ở những môn mà ông say mê, và vào những lúc mà, sau các hoạt động chính trị, vẫn dành thời gian cho học tập. Giáo sư Grégoire Kherian dạy về Kinh tế chính trị và Luật vẫn còn nhớ về Giáp như một học trò ưu tú: “Vào năm thứ hai (1935), Giáp đã làm một luận văn xuất sắc về cán cân thanh toán Đông Dương. Tôi đã cho anh ấy tới 17 điểm với nhận xét sau đây: “Một chuyên luận xuất sắc về một đề tài ít được biết đến. Bài có cách trình bày sáng sủa, có phương pháp và có cá tính”. Bài được giải nhất trong cuộc thi Kinh tế chính trị học cuối năm đó”.

GS luật Gaetan Pirou, quan chức cấp cao của Pháp sang thanh tra Đông Dương về giáo dục, đã chú ý đến Giáp và đề xuất việc đưa anh sang Paris du học, “ra khỏi môi trường thuộc địa”. Sau một ngày suy nghĩ, Giáp từ chối. Le Quang cho rằng, đây chính là thời điểm Võ Nguyên Giáp quyết chí lựa chọn con đường cách mạng.

Nhiều năm sau trận Điện Biên Phủ lẫy lừng, giới nghiên cứu phương Tây vẫn đặt câu hỏi: điều gì làm nên thiên tài quân sự cùng tầm nhìn chiến lược của nhà chính trị Võ Nguyên Giáp? Họ, cũng như chúng ta, chẳng thể nào đưa ra câu trả lời chính xác cuối cùng. Nhưng từ những điều ít ỏi được biết về “thời thanh niên sôi nổi” của Đại tướng, chúng ta có thể thấy rằng, thiên tư của một người trẻ tuổi chẳng là gì khác ngoài tinh thần hiếu học, ý chí nỗ lực vươn lên không ngừng, hăng hái đấu tranh vì một cuộc sống tốt đẹp hơn không phải chỉ cho chính mình mà cho toàn thể dân tộc, cùng đất nước.

Theo <http://kenh14.vn/>

Ba yếu tố rất quan trọng đã tạo nên phẩm cách to lớn của Đại tướng

Nhà sử học Dương Trung Quốc chia sẻ: “Ba yếu tố rất quan trọng đã tạo nên phẩm cách to lớn của Đại tướng Võ Nguyên Giáp là: Lấy nhân dân làm nền tảng; Bộ đội làm hạt nhân; Ngọn cờ hướng đạo là Chủ tịch Hồ Chí Minh”.

Ông Dương Trung Quốc nhắc lại một câu chuyện cũ, đó là lúc sinh thời Đại tướng tự nhận mình là “Đại tướng của Hòa bình”. Điều đó có ý nghĩa là sự nghiệp cách mạng của nhân dân Việt Nam, bản chất quân đội của chúng ta, bản chất sức mạnh của Đại tướng là đấu tranh cho hòa bình.

Vì thế mà trong một cuốn phim tài liệu có tên “Cuộc chiến giữa Hổ và Voi” do đạo diễn người Pháp Daniel Russel thực hiện nhân dịp kỷ niệm 50 năm chiến thắng Điện Biên Phủ, Đại tướng một lần nữa nhắc lại: “Tất cả mọi người cần đồng tâm hiệp lực chiến đấu cho hòa bình, cho một cuộc sống tốt đẹp hơn, cho quyền được sống, quyền được hạnh phúc và cho chủ quyền thực sự của mỗi quốc gia. Hãy chấm dứt những mối hiểm họa rình rập trên đầu của mỗi dân tộc”.

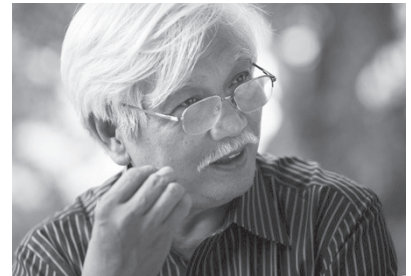
Nhà sử học Dương Trung Quốc chia sẻ, kể từ khi tham gia công tác của Hội Sử học Việt Nam, ông có nhiều cơ hội gặp Đại tướng và bị cuốn hút ở phẩm cách của một nhà sử học lớn. Và, ông cũng từng viết về Đại tướng với những kỷ niệm thật sâu sắc: “Đại tướng kể cho tôi một đôi kỷ ức thời trai trẻ rồi đọc thuộc lòng những vần thơ hùng hực chí khí yêu nước của Phan Bội Châu. Ông kể lại những kỷ niệm về các nhân vật lịch sử mà ông từng tiếp xúc như cụ Huỳnh Thúc Kháng, Trần Huy Liệu.

Ông đọc thuộc từng bài trong sách giáo khoa như đã nhen nhóm trong lòng ông những bài học đầu tiên dạy làm người. Rồi những bài học lịch sử trên bục giảng ở trường tư thực Thăng Long... Đại tướng muốn nói rằng lịch sử là tri thức tạo nên tư cách của một con người có ý thức về xã hội”.

Dưới góc nhìn của một nhà nghiên cứu lịch sử, ông Dương Trung Quốc đã nhiều lần ngỡ ngàng trước tài năng của Đại tướng – không chỉ bởi phong cách của một vị tướng tài ba, mà còn là một thầy giáo dạy sử có những kỹ năng lập luận vô cùng sắc sảo.

“Trong thế hệ những nhà lãnh đạo cách mạng Việt Nam nói chung và quân đội nói riêng, Đại tướng Võ Nguyên Giáp có một đặc trưng mà chúng tôi những người nghiên cứu sử học, có thể tự hào là Đại tướng không những là người làm nên lịch sử mà Đại tướng cũng là người viết lịch sử theo nghĩa đen.

Trong quá trình thực hiện cương vị Tổng tư lệnh qua các



Ông Dương Trung Quốc

cuộc kháng chiến chống ngoại xâm, Đại tướng luôn vận dụng những bài học và truyền thống lịch sử... Và trong những năm tháng cuối đời, Tướng Giáp dành rất nhiều công sức để chỉ đạo và tham gia tổng kết lịch sử chiến tranh cách mạng, viết hồi ức lịch sử và tổ chức những hoạt động nghiên cứu và tôn vinh các sự kiện, nhân vật lịch sử trong đó có những đồng đội của ông”, ông Quốc nhận định.

Bên cạnh đó, Nhà sử học Dương Trung Quốc cũng chia sẻ về sự may mắn khi được xuất hiện ở những sự kiện quan trọng mà Đại tướng tiếp xúc khác nước ngoài: “Tôi cũng được quan sát từ khoảng cách rất gần hai cuộc tiếp kiến giữa Đại tướng với cựu bộ trưởng quốc phòng Mỹ McNamara ở Hà Nội (1995 và 1997). Tính thuyết phục của vị Đại tướng Việt Nam đối với một nhân vật mà nước Mỹ từng tôn sùng là

một “bộ óc điện tử” chính là trọng lượng của những bằng chứng lịch sử danh thép và thấm thía”.

Khi gặp Đại tướng Võ Nguyên Giáp thì cựu Bộ trưởng quốc phòng Mỹ luôn gắng hỏi về sự kiện đã từng diễn ra trên Vịnh Bắc Bộ vào tháng 8/1964. Đại tướng khẳng định, chỉ khi tàu của Mỹ xâm phạm vào hải phận những hòn đảo của Việt Nam, lực lượng vũ trang của ta mới nổ súng đánh đuổi, và không có bất kỳ một hành động quân sự nào diễn ra tại vùng biển quốc tế đối với tàu Madoc của Mỹ. Lịch sử cho thấy, sự kiện Vịnh Bắc Bộ cuối cùng chính là một vụ dàn dựng để những phần tử điều hâu trong chính giới Mỹ lấy cớ tấn công ra miền Bắc Việt Nam mở đầu cho cuộc chiến tranh phá hoại.

TS Sử học người Mỹ - John Prados – tác giả của hàng chục cuốn sách về chiến tranh Việt Nam đánh giá, Đại tướng Võ Nguyên Giáp là nhân vật kiệt xuất, tạo nên sự thay đổi đối với những gì đã xảy ra tại nước Mỹ. TS John Prados cũng chia sẻ một chi tiết rất thú vị trong cuộc trò chuyện của Đại tướng Võ Nguyên Giáp và ông MC Namara: “Tôi nhớ khi ngồi nói chuyện với nhau về sự kiện Vịnh Bắc Bộ ngày 4/8/1964, Tướng Giáp giải thích với ông MC Namara rằng không hề có quân lính Bắc Việt tấn công tàu chiến Mỹ.

Ông Mc Namara nói đi nói lại nhằm cung cấp cho Tướng Giáp một luồng thông tin khác và khi ép mãi thì Tướng Giáp đã rất dứt khoát: Tôi chỉ nói cho ông biết về sự thật mà thôi. Và cuộc tranh luận kết thúc”.

<http://giaoduc.net.vn/>

Những kỷ vật của Đại tướng Võ Nguyên Giáp ở Bảo tàng Lịch sử Quân sự Việt Nam

Trong cuộc đời binh nghiệp, tôi có rất nhiều kỷ niệm với Đại tướng Võ Nguyên Giáp, nhất là sau hơn một thập kỷ phụ trách Bảo tàng Lịch sử Quân sự Việt Nam.

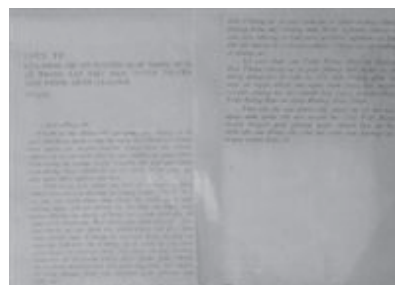
Một trong những điều chúng tôi quan tâm nhất là sưu tầm hình ảnh, hiện vật tư liệu lịch sử liên quan đến cuộc đời và sự nghiệp quân sự vĩ đại của Đại tướng.

Trong nhiều năm, nhóm sưu tầm hiện vật của Bảo tàng Lịch sử

Quân sự Việt Nam đã đưa về, làm hồ sơ khoa học cho hàng trăm hiện vật với nhiều chất liệu khác nhau và đã tiến hành phân loại thành nhóm chất liệu, sưu tập hiện vật. Đó là các sưu tập văn bản tư liệu do Đại tướng soạn thảo từ những năm 1944 cho đến kết thúc chiến tranh chống Mỹ; sưu tập sách do Đại tướng viết và những cuốn viết về Đại tướng trên nhiều lĩnh vực. Gần đây nhất có cuốn Hồi ký nổi tiếng “Chiến thắng bằng mọi giá - Thiên tài quân sự Việt Nam: Đại tướng Võ Nguyên Giáp” do ông Cecil B. Currey - một sử gia quân sự người Mỹ biên soạn. Tiếp đến là những sưu tập ảnh; sưu tập đồ dùng sinh hoạt của Đại tướng trong chiến tranh.

Hầu hết các hiện vật sưu tầm được từ những người thân trong gia đình Đại tướng hay chính từ Đại tướng đều có giá trị cao về lịch sử, văn hóa, khoa học và mang tính nhân văn sâu sắc.

Hiện nay trên hệ thống trưng bày tại Bảo tàng Lịch sử Quân sự Việt Nam, giai đoạn 1930 đến 1945, ngoài bức tượng bán thân chân dung Đại tướng bằng chất liệu đồng còn có một nhóm hiện vật quý, hiếm, độc bản liên quan đến sự kiện lịch sử ngày 22 tháng 12 năm 1944. Đó là



Diễn từ của Đại tướng trong Lễ thành lập Việt Nam tuyên truyền Giải phóng quân



Khẩu súng Pácz-Kovács Bács Hồ trao cho Đại tướng Võ Nguyên Giáp tại Quảng Châu, Trung Quốc năm 1941

thời điểm Đại tướng Võ Nguyên Giáp chủ trì lễ thành lập Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân, tại khu rừng Trần Hưng Đạo, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng. Và 3 ngày sau, ngày 25 tháng 12 năm 1944, Đại tướng Võ Nguyên Giáp và đội quân mới ra đời đã tấn công hai đồn tiền tiêu của Pháp ở Phay Khắt và Nà Ngần giành chiến thắng vẻ vang.

Trong số hàng chục hiện vật ấy đáng chú ý là khẩu súng ngắn Pácz-Kovács mà Bác Hồ đã trao cho Đại tướng từ năm 1941, khi còn ở Trung Quốc và đã đồng hành cùng Đại tướng suốt những năm dài kháng chiến chống thực dân Pháp.

Một lần, vào hạ tuần tháng 2 năm 2003, biết tôi ở Điện Biên về, Đại tướng cho gọi tôi đến để nghe tôi báo cáo về việc tôn tạo, bảo tồn các di tích lịch sử chiến thắng Điện Biên Phủ. Nghe tôi trình bày, Đại tướng có vẻ trầm ngâm. Rồi Đại tướng hỏi: “Bộ đội ta phát hiện mấy bộ hài cốt liệt sĩ ở Đồi A1, đã tổ chức đưa vào nghĩa trang chưa?”. “Đạ thưa! Lãnh đạo tỉnh Điện Biên đã chỉ đạo cho các cơ quan chức năng tổ chức theo nghi lễ đưa hài cốt liệt sĩ vào nghĩa trang Đồi A1”. Đại tướng lại hỏi: “Có phát hiện được di vật gì không?”. Tôi thưa: “Có một chiếc bút máy không có nguồn gốc sản xuất, và một khẩu súng K50 bị gãy thân”. Đại tướng nói: “Tôi còn giữ lại một bức thư của nhà tôi, bà Nguyễn Thị Quang Thái, đã hơn một nửa thế kỷ nay rồi”.

Lúc đó, tôi rất muốn xin lá thư đưa về bảo quản tại Bảo tàng... Cho tới bây giờ, tôi vẫn tiếc, giá như lúc đó tôi mạnh dạn xin Đại tướng lá thư, thì trên hệ thống trưng bày của bảo tàng hôm nay đã có thêm một hiện vật quý gắn liền với cuộc đời của vị Đại tướng vĩ đại.

Trong những lần chúng tôi có dịp làm việc với Văn phòng Đại tướng Võ Nguyên Giáp, tôi nảy ra ý tưởng tổ chức phối hợp cùng Văn phòng Đại tướng thống kê, ghi chép lại toàn bộ đồ dùng, phương tiện, sách, tư liệu, tặng phẩm... liên quan đến cuộc đời và sự nghiệp quân sự lẫy lừng của ông, đồng thời tổ chức ghi hình toàn bộ cảnh quan, nhà ở, khuôn viên cây xanh để làm tư liệu.

Ý tưởng đó được Đại tá Nguyễn Văn Huyền, thư ký của Đại tướng Võ Nguyên Giáp đồng tình. Sau khi thống nhất kế hoạch, Bảo tàng Lịch sử Quân sự Việt Nam tổ chức lực lượng, phương tiện, kinh phí bảo đảm tiến hành được một thời gian ngắn. Do kinh phí hạn hẹp và có những yếu tố khách quan tác động, những phần tiếp theo của kế hoạch đành phải bỏ dở.

Hơn nửa thế kỷ qua, khu biệt thự tọa lạc trên đường Hoàng Diệu (số nhà 30) nơi Đại tướng Võ Nguyên Giáp và gia đình ở và làm việc đã trở thành một địa chỉ quen thuộc đối với nhân dân cả nước và bạn bè quốc tế.

Thiết nghĩ khu biệt thự và khuôn viên cây xanh với hàng ngàn mét vuông có thể ứng xử như một quần thể di tích lịch sử, văn hóa và trong tương lai có thể là một Bảo tàng, với hàng ngàn hiện vật, tư liệu, hình ảnh đa dạng và phong phú, thu hút du khách tham quan, hoặc giả là một khu tưởng niệm danh nhân quân sự - Đại tướng Võ Nguyên Giáp, Đại tướng của hòa bình - Đại tướng của nhân dân.

Thiếu tướng Lê Mã Lương

Đại tướng Võ Nguyên Giáp: Năm tháng và cuộc đời



Bác Hồ đang giao nhiệm vụ cho Đại tướng - Ảnh: TTXVN

Năm 1925-1926: Tham gia vào phong trào học sinh ở Trường Quốc học Huế.

Năm 1929: Vào Đảng Tân Việt cách mạng, cùng một số đồng chí cải tổ Đảng Tân Việt thành Đông Dương Cộng sản Liên đoàn (lúc đầu là Việt Nam Cộng sản Liên đoàn). Tham gia viết Báo Tiếng Dân.

Năm 1930: Bị bắt trong vụ cứu tế Nghệ An đỏ ở nhà in Báo Tiếng Dân, bị kết án 2 năm tù. Ra tù mất liên lạc với tổ chức; một thời gian sau ra Hà Nội dạy học ở Trường Thăng Long, tuyên truyền và gây cơ sở cách mạng trong thanh niên học sinh, tiếp tục học thêm cho đến đại học.

Từ năm 1936: Tham gia phong trào Mặt trận Dân chủ, ở trong Ban lãnh đạo nửa hợp pháp của Đảng, lãnh đạo phong trào thanh niên, học sinh ở Hà Nội.

Thành lập Báo Hồn trẻ, cùng một số đồng chí sáng lập và biên tập các báo Le Travail (Lao động), báo Notre voix (Tiếng nói chúng ta), báo En avant (Tiến lên), báo Rassemblement (Tập hợp), viết báo Đời nay, Tin tức, Thời báo, Cờ giải phóng.

Tham gia phong trào Đông Dương Đại hội,

được cử làm Chủ tịch Ủy ban Báo chí Bắc Kỳ.

Năm 1940: Được Đảng cử ra nước ngoài gặp đồng chí Nguyễn Ái Quốc.

Tháng 6.1940: Làm thủ tục kết nạp vào Đảng. Được đồng chí Nguyễn Ái Quốc giới thiệu đi Diên An, giữa đường được chỉ thị trở về Quê Lâm hoạt động ở biên giới Trung - Việt. Về nước, cùng ở với Bác Hồ tại Pác Bó. Sau Hội nghị T.Ư lần thứ 8, được giao nhiệm vụ vận động đồng bào ở Hòa An và Nguyên Bình, chuẩn bị vũ trang khởi nghĩa, lập ra những xã hoàn toàn, châu hoàn toàn (hoàn toàn tham gia Việt Minh).

Năm 1941: Tham gia công tác chuẩn bị khởi nghĩa vũ trang và xây dựng căn cứ địa ở Cao-Bắc-Lạng.

Năm 1942: Phụ trách Ban Xung phong Nam Tiến, tuyên truyền giác ngộ nhân dân, tổ chức con đường quân chúng từ Cao Bằng về Thái Nguyên.

Tháng 12.1944: Đồng chí Nguyễn Ái Quốc giao nhiệm vụ thành lập Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân.

Tháng 4.1945: Tại Hội nghị quân sự Bắc Kỳ, được cử vào Ủy ban Quân sự cách mạng Bắc Kỳ.

Tháng 5.1945: Tư lệnh các lực lượng vũ trang cách mạng mới thống nhất thành Việt Nam Giải phóng quân.

Tháng 6.1945: Đồng chí Nguyễn Ái Quốc giao nhiệm vụ thành lập Ủy ban chỉ huy lâm thời khu giải phóng.

Tháng 8.1945: Tại Hội nghị toàn quốc của Đảng, được bầu vào Ban Chấp hành T.Ư. Sau đó được cử vào Ban Thường vụ Ban Chấp hành T.Ư và Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc.

Tại Đại hội Quốc dân Tân Trào được bầu vào Ủy ban dân tộc giải phóng Việt Nam.

Cách mạng Tháng Tám thành công, khi thành lập Chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, được cử làm Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Bí thư Đảng - Đoàn Chính phủ.

Tháng 1.1946: Đại biểu Quốc hội khóa I nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (liên tiếp là đại biểu các khóa II, III, IV, V, VI, VII).

Tháng 3.1946: Chủ tịch quân sự ủy viên Hội trong Chính phủ liên hiệp.

Khi thành lập Quân ủy T.Ư là Bí thư Quân ủy T.Ư.

Tháng 11.1946: Bộ trưởng Quốc phòng trong Chính phủ mới. Trước ngày toàn quốc kháng chiến, được Chủ tịch Hồ Chí Minh ủy quyền làm Tổng chỉ huy Quân đội quốc gia và dân quân tự vệ Việt Nam.

Năm 1948: Được phong quân hàm Đại tướng.

Tháng 2.1951: Tại Đại hội toàn quốc lần thứ II của Đảng, được bầu vào Ban Chấp hành T.Ư, được T.Ư cử vào Bộ Chính trị, Bí thư Quân ủy T.Ư.

Tháng 9.1955: Phó thủ tướng kiêm Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Tổng tư lệnh Quân đội Nhân dân Việt Nam.

Tháng 9.1960: Tại Đại hội lần thứ III của Đảng, được bầu lại vào Ban Chấp hành T.Ư, được cử vào Bộ Chính trị, tiếp tục làm Bí thư Quân ủy T.Ư.

Tháng 4.1976: Là Đại biểu Quốc hội khóa VI nước CHXHCN Việt Nam. Được cử làm Phó thủ tướng kiêm Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

Tháng 12.1976: Tại Đại hội lần thứ IV của Đảng được bầu lại vào Ban Chấp hành T.Ư và được T.Ư cử vào Bộ Chính trị. Tiếp tục làm Bí thư Quân ủy T.Ư cho đến năm 1978.

Tháng 1.1977: Được phân công làm Phó thủ tướng kiêm Bộ trưởng Quốc phòng, phụ trách quốc phòng và khoa học kỹ thuật.



Đại tướng Võ Nguyên Giáp và phu nhân thăm lại Điện Biên năm 2004 - Ảnh: Việt Dũng

Tháng 1.1980: Được phân công làm Phó thủ tướng, tiếp tục phụ trách khoa học và kỹ thuật, tháng 12 năm ấy phụ trách thêm công tác khoa giáo (phụ trách khoa học tự nhiên, khoa học kỹ thuật và khoa học xã hội).

Tháng 4.1981: Đại biểu Quốc hội khóa VII, được cử lại làm Phó chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng.

Tháng 3.1982: Đại hội lần thứ V của Đảng, được bầu lại vào Ban Chấp hành T.Ư Đảng.

Là Phó thủ tướng phụ trách công tác khoa học và công tác giáo dục đào tạo và chỉ đạo công tác nghiên cứu dự báo chiến lược khoa học kỹ thuật và kinh tế xã hội.

Từ 1992 đến nay: Chủ tịch Danh dự Hội Cựu chiến binh Việt Nam.

Chủ nhiệm đề tài “Tư tưởng Hồ Chí Minh và con đường cách mạng Việt Nam”, kiêm cố vấn chương trình khoa học cấp nhà nước và “Nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh”.

Chủ tịch Danh dự Hội Khoa học lịch sử Việt Nam.

Chủ tịch Danh dự Hội Khuyến học Việt Nam.

Chủ tịch Danh dự Quỹ hỗ trợ sáng tạo khoa học kỹ thuật Việt Nam (VIFOTEC).

Chủ tịch Danh dự Hội Cựu giáo chức Việt Nam.

(Theo Tài liệu của Văn phòng

Đại tướng Võ Nguyên Giáp)

<http://www.thanhnien.com.vn/>

Nghệ thuật quân sự Võ Nguyên Giáp



Quân ủy T.U, Bộ Tổng tư lệnh bàn kế hoạch tác chiến Đông - Xuân 1953-1954 - Ảnh: T.L

Trong cuốn sách nổi tiếng, đã được dịch và xuất bản năm 2012 dưới tên Võ Nguyên Giáp, nhà sử học Pháp Georges Boudarel đã đặt ra vô số câu hỏi. Vì sao một người chưa từng ngồi trên ghế các nhà trường quân sự đã đối đầu thắng lợi với 15 sĩ quan cao cấp, có nhiều kinh nghiệm nhất, được đào tạo bài bản tại các trường quân sự nổi tiếng nhất phương Tây như Saint Cyr, West Point? Do đâu một dân tộc nhỏ bé (về quy mô và tiềm lực) với những “người nhà quê” (về tính chất) lại đương đầu được với vũ khí hiện đại?...

Câu trả lời chung của Georges Boudarel là: với Hồ Chí Minh, Võ Nguyên Giáp và các bạn chiến đấu của mình, cụm từ “chiến tranh nhân dân” không ngừng trở thành khẩu hiệu động viên toàn thể dân tộc, được thực hiện hằng ngày. Trước năm 1946, ít nhà quan sát người Pháp biết và trước những năm 1960 còn ít hơn nữa các nhà quan sát Mỹ hiểu được điều này.

Không phải ngay lập tức Võ Nguyên Giáp đã là “Tướng Giáp” lừng danh. Từ tháng 1.1948 ông mới được phong cấp này. Trước khi là một nhà quân sự lỗi lạc trong thế kỷ 20, là biểu tượng chiến thắng của các thuộc địa kiểu cũ vùng lên giành độc lập sau Điện Biên Phủ, Võ Nguyên Giáp đã là nhà giáo, nhà báo. Ông trở thành cán bộ cách mạng chuyên nghiệp từ những năm 1936 - 1939 khi Đảng Cộng sản còn chưa giành được chính quyền. Ông cũng là học trò, là đồng chí gần gũi, là cán bộ quan trọng của Hồ Chí Minh trong những năm sau đó. Sau ngày độc lập, Võ Nguyên Giáp là một chính khách (Bộ trưởng Nội vụ) trong Chính

Về sự song toàn văn võ của Đại tướng Võ Nguyên Giáp, GS Vũ Khiêu từng có câu đối: “Vô công truyền quốc sử, văn đức quán nhân tâm”.

phủ cách mạng lâm thời, sát cánh cùng với Hồ Chí Minh và các đồng chí của ông chống thù trong giặc ngoài, bảo vệ chính quyền nhân dân non trẻ. Ông chuyển dần sang đảm nhiệm những vị trí lãnh đạo quân đội và chỉ huy cuộc chiến không cân sức với đội quân viễn chinh hùng hậu của Pháp. Càng ngày, tài năng quân sự của Võ Nguyên Giáp càng được khẳng định và vai trò của ông trở nên không thể thay thế.

Việc Võ Nguyên Giáp có thể đưa ra những quyết định quân sự quan trọng làm nên chiến thắng của một đội quân khởi đầu với chân đất, áo vải, vũ khí thô sơ trước đối phương hùng mạnh có một cốt lõi. Đó chỉ có thể là: sự am hiểu truyền thống lịch sử - văn hóa, truyền thống kiên cường chống ngoại xâm của dân tộc (ông là giáo viên sử học) cùng với sự mẫn tiệp của phương pháp tư duy triết học và luật học (ông đã được đào tạo chính quy những môn này bằng những giáo trình của người Pháp)

kết hợp chặt chẽ với sự vận dụng nhuần nhuyễn những tư tưởng cách mạng của Hồ Chí Minh trong một con người có nhiều tố chất tài năng. Nhưng trước hết “từ nhân dân mà ra, vì nhân dân mà chiến đấu” - nghĩa là gần dân, am hiểu về nhân dân, tin tưởng ở nhân dân là yếu tố quan trọng hàng đầu để Võ Nguyên Giáp trở thành vị tướng vĩ đại của chiến tranh nhân dân.

LỰA CHỌN CỦA CỤ HỒ

Tư tưởng quân sự truyền thống VN từ lịch sử là “lấy nhỏ đánh lớn”, “lấy đoản binh mà chế trường trận” (Trần Hưng Đạo), “lấy yếu chống mạnh”, “lấy ít địch nhiều” (Nguyễn Trãi), mưu trí sáng tạo, “dĩ nhu xử cương”... Đó là cách đánh sáng tạo của một dân tộc nhỏ yếu hơn chống lại kẻ thù lớn mạnh. Đó là nghệ thuật giành thế chủ động, kiên quyết tiến công nhưng không phiêu lưu mạo hiểm mà biết kết hợp bảo toàn lực lượng để tiết kiệm sức quân, tiết kiệm sức dân, bảo đảm kháng chiến lâu dài. Đây cũng là những nét văn hóa quân sự độc đáo của dân tộc VN trong thế kỷ 20 nhưng đã có cơ sở từ bề dày ngàn năm giành và giữ nền độc lập của các thế hệ cha ông.

Kế thừa và phát huy kinh nghiệm của cha ông về xây dựng lực lượng quân đội thời phong kiến: có quân triều đình, quân các lộ, các đạo hương binh, dân binh... lực lượng vũ trang cách mạng VN gồm ba

thứ quân là bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và dân quân du kích. Khi coi trọng xây dựng bộ đội chủ lực “vẫn cần phải duy trì lực lượng vũ trang trong các địa phương” - coi đây “là một lực lượng vô địch, là một bức tường sắt của Tổ quốc”. Sức mạnh của lực lượng vũ trang là sức mạnh của ba thứ quân kết hợp với sức mạnh toàn dân đã tạo thành sức mạnh to lớn để chiến thắng mọi kẻ thù. Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã là người lãnh đạo trực tiếp và làm nên thành công cho sự nghiệp xây dựng một quân đội nhân dân VN theo những tư tưởng lớn đó.

Đại tướng Võ Nguyên Giáp luôn kiên trì với tư tưởng quân sự đậm tính nhân văn. Đó chính là cách “cầm quân” của Võ Nguyên Giáp. Ông luôn đến với các chiến sĩ, đồng chí, đồng bào bằng tình cảm của một người thân thiết. Ông là một tổng tư lệnh biết đau với từng vết thương của mỗi người lính, biết tiếc từng giọt máu của mỗi chiến binh. Thượng tướng, GS Hoàng Minh Thảo đánh giá: “Võ Nguyên Giáp là bậc thầy về cách đánh. Ông luôn tìm ra cách đánh độc đáo và sáng tạo, vừa bảo đảm thắng lợi cao nhất cho trận đánh, vừa hạn chế đến mức thấp nhất thương vong cho tướng sĩ. Ông là vị thống soái có tài thao lược kiệt xuất...”.

Trong bối cảnh mới, cuộc chạy đua vũ trang đang tiếp tục với những vũ khí ngày càng hiện đại, câu hỏi đặt ra

là học thuyết quân sự VN có còn giá trị không. Sau khi phân tích, Đại tướng đã trả lời trong hồi ký: “Chúng ta không bao giờ chủ quan khinh địch, luôn coi trọng đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học và kỹ thuật quân sự, phát triển học thuyết quân sự VN lên những bước mới. Và chúng ta có thể khẳng định ngay rằng, học thuyết quân sự VN trong thời đại Hồ Chí Minh hoàn toàn có khả năng giữ vững nền độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của đất nước, đánh bại mọi cuộc chiến tranh xâm lược bất cứ từ đâu tới”.

Có câu chuyện kể rằng khi một học giả nước ngoài nêu câu hỏi: “Tại sao một nhà giáo về sử học, về luật pháp, được Pháp đào tạo, không qua một trường quân sự nào lại là tổng tư lệnh lực lượng vũ trang nhân dân VN, đánh thắng nhiều kẻ thù xâm lược?”, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã trả lời: “Câu hỏi này xin hỏi lại Chủ tịch Hồ Chí Minh”.

Câu trả lời đó đã nói lên nhiều điều nhưng lại làm nảy sinh thêm một câu hỏi: tại sao Chủ tịch Hồ Chí Minh khi cần lựa chọn một “võ tướng”, lại giao trách nhiệm cầm quân cho một nhà sử học, một nhà văn hóa? Giờ đây, tuy câu trả lời còn bỏ ngỏ, lịch sử đã cho thấy rằng sự lựa chọn của Chủ tịch Hồ Chí Minh là hoàn toàn xác đáng.

Theo <http://www.thanhnien.com.vn/>

Trận đánh lớn đầu tiên của Đại tướng Võ Nguyên Giáp

Việt Bắc vốn là khu vực có địa lý phức tạp nhiều núi cao, sông suối hiểm trở nên nó có thể hạn chế khả năng cơ động cũng như triển khai lực lượng chiến đấu lớn. Việc triển khai binh lực tại đây đều phải dựa theo mùa. Vì những yếu tố đó, Việt Bắc trở thành một khu vực “dễ thủ khó công”.

Với địa thế đặc địa nên ngay từ tháng 8/1945, Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã giao cho đồng chí Phạm Văn Đồng và Nguyễn Lương Bằng ở lại Tân Trào thêm một thời gian để trực tiếp củng cố khu địa căn cứ trung ương.

Đến cuối tháng 10/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ đạo đồng chí Nguyễn Lương Bằng trở lại Việt Bắc để chuẩn bị căn cứ địa kháng chiến. Đầu năm 1947, sau khi các giải pháp chính trị không thành công, thực dân Pháp quyết định dùng quân sự để giải quyết vấn đề Đông Dương.

Ở phía bên kia, tướng Jean-Etienne Valluy, Tổng tư lệnh quân đội Pháp ở Đông Dương, đã giao cho tướng Raoul Salan, Tư lệnh quân đội Pháp ở Bắc Đông Dương, gấp rút chuẩn bị “kế hoạch tấn công

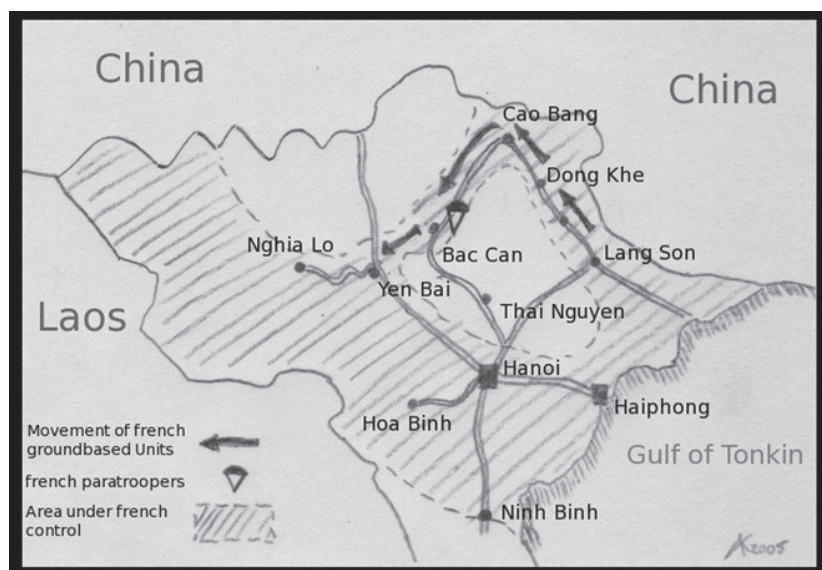
Chiến dịch biên giới Việt Bắc năm 1947 là chiến dịch quân sự lớn đầu tiên của Đại tướng Võ Nguyên Giáp cũng như Quân đội Nhân dân Việt Nam.

Việt Bắc” nhằm vào căn cứ địa Việt Bắc.

Sự chênh lệch về tương quan lực lượng cũng như vũ khí, kinh nghiệm trận mạc giữa đôi bên là quá lớn. Quân đội Việt Minh mới thành lập còn non yếu, trang bị khí tài còn thô sơ, kinh nghiệm trận mạc gần như bằng không, thậm chí phần lớn đơn vị còn chưa hề chiến đấu.

Trước những khó khăn về lực lượng so với sức mạnh vượt trội của quân đội Pháp, Đại tướng Võ Nguyên Giáp lúc đó là Tổng chỉ huy chiến dịch đã bố trí lực lượng một cách linh hoạt, dựa vào thế hiểm trở của địa hình để khai thác vào những điểm yếu của quân Pháp.

Chiến dịch tiến công Việt Bắc của thực dân Pháp gồm hai giai đoạn. Trong giai đoạn một quân đội Pháp đã tiến đánh Bắc Cạn,



Bản đồ chiến dịch Việt Bắc năm 1947, Pháp muốn dùng sự áp đảo về sức mạnh quân sự để tiến hành một cuộc chiến tranh chớp nhoáng hòng tiêu diệt đầu não kháng chiến của ta.

vì cho rằng đây là “thủ đô mới” của Việt Minh. Tuy nhiên cuộc hành quân mà tướng Raoul Salan gọi là “đánh vào tim kẻ thù” chỉ đánh chiếm được một số kho tàng và xưởng in tiền.

Chiều ngày 14/10/1947, Thường vụ Trung ương đảng họp thông qua Chỉ thị: “Phải phá tan cuộc tấn công mùa đông của giặc Pháp”. Hội nghị nhận định “nếu biết lợi dụng khai thác những chỗ yếu của Pháp thì nhất định cuộc tiến công của họ sẽ thất bại. Thường vụ nhất trí thực hiện ngay công thức “Đại đội độc lập, tiểu đoàn tập trung”, nhất trí tổ chức ba mặt trận như báo cáo của Tổng chỉ huy Võ Nguyên Giáp”.

Trước khi cuộc họp kết thúc, Chủ tịch Hồ Chí Minh nói: “Tình hình cực kỳ rối ren về chính trị ở Pháp và phong trào đấu tranh ở các nước thuộc địa đã dẫn Pháp đến chỗ muốn sớm kết thúc chiến tranh Đông Dương. Chúng chỉ tiến công ồ ạt lúc đầu. Nếu ta thực hiện đánh địch khắp nơi, buộc chúng dàn mỏng lực lượng đối phó, chúng sẽ thất bại. Ta giữ gìn được chủ lực qua mùa đông năm nay là coi như thắng lợi. Nếu chuyển này Pháp không thắng nhanh để kết thúc chiến tranh thì cục diện sẽ thay đổi theo hướng có lợi cho ta”.

Nhận thấy điểm yếu chí tử của quân Pháp là công tác hậu cần, Bộ Tổng chỉ huy dưới sự chỉ đạo của Võ Nguyên Giáp đã chủ trương “đánh mạnh ở

mặt trận Sông Lô và đường 4, phá hoạt động giao thông vận tải tiếp tế của địch, kết hợp chặt việc phát động nhân dân bỏ vườn không nhà trống, triệt nguồn tiếp tế tại chỗ của địch”.

Vừa đánh vừa rút kinh nghiệm, bộ đội đã từng bước phá vỡ thế đánh nhanh thắng nhanh của quân đội Pháp, cuộc hành quân Lê-a phá sản hoàn toàn.

Giai đoạn 2 Pháp tiếp tục mở cuộc hành quân Xanh-tuya từ ngày 19/11 đến ngày 14/12/1947 đánh vào khu vực tứ giác Tuyên Quang - Thái Nguyên - Phú Lạng Thương - Việt Trì, nơi các cơ quan chính phủ Việt Minh trú đóng.

Cuộc hành quân tiếp tục vấp phải sự kháng cự mạnh mẽ của Việt Minh dưới sự chỉ huy của Đại tướng Võ Nguyên Giáp. Kế hoạch tiêu diệt đầu não Việt Minh của thực dân Pháp phá sản



Quân đội Việt Minh lúc đó còn non yếu cả về trang bị và kinh nghiệm trận mạc nhưng dưới sự chỉ huy tài tình của Đại tướng Võ Nguyên Giáp (người chỉ tay vào bản đồ) đã đập tan âm mưu tiêu diệt căn cứ địa Việt Bắc của thực dân Pháp. (Ảnh tư liệu)

hoàn toàn. Chiến dịch Việt Bắc năm 1947 được xem là thắng lợi quân sự lớn đầu tiên của Việt Minh trong kháng chiến chống Pháp, thế và lực của Việt Minh cũng trở nên mạnh mẽ hơn sau chiến thắng này.

Với công lao to lớn của Võ Nguyên Giáp, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã quyết định thụ phong quân hàm Đại tướng cho ông vào ngày 28/05/1948, đưa ông trở thành vị Tổng tư lệnh đầu tiên của quân đội nhân dân Việt Nam khi mới 37 tuổi.

Võ Nguyên Giáp là vị tướng duy nhất của quân đội nhân dân Việt Nam được phong hàm Đại tướng mà không phải trải qua bất kì bậc quân hàm nào trong quân đội. Sau này, trả lời phóng viên nước ngoài về tiêu chí phong tướng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói: “Đánh thắng đại tá phong đại tá, đánh thắng thiếu tướng phong thiếu tướng, thắng trung tướng phong trung tướng, thắng đại tướng phong đại tướng”.

Quốc Việt - Theo <http://vungtau.megafun.vn/>

Những chiến dịch Đại tướng Võ Nguyên Giáp từng chỉ huy

Là người anh cả của Quân đội nhân dân Việt Nam, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã nhiều lần chỉ huy các chiến dịch và mang lại thắng lợi vang dội cho nhân dân Việt Nam.

CHIẾN DỊCH VIỆT BẮC (THU ĐÔNG 1947)

Là một chiến dịch quân sự do quân đội Pháp thực hiện tại Việt Nam trong Chiến tranh Đông Dương. Chiến dịch này được xem là chiến thắng lớn đầu tiên của phe Việt Minh trong cuộc chiến, làm thất bại chiến lược “đánh nhanh thắng nhanh” của quân Pháp.

Chiến dịch do Bộ Tổng chỉ huy trực tiếp chỉ huy, Võ Nguyên Giáp làm chỉ huy trưởng.

Toàn chiến dịch, Việt Minh tuyên bố đã loại khỏi vòng chiến đấu trên 6.000 lính Pháp và lính Việt phục vụ Pháp, bắt hơn 270 lính. 18 máy bay bị bắn hạ, 16 tàu chiến, 38 ca nô bị đánh chìm, 255 xe các loại bị phá hủy. Việt Minh thu 2 pháo 105 mm, 7 pháo 75mm, 16 khẩu pháo 20mm, 337 súng các cỡ, 45 bazooka, 1600 súng trường, hàng chục tấn quân trang quân dụng. Việt Minh hoàn thành nhiệm vụ đề ra: phá tan cuộc tấn công mùa đông của Pháp, bảo vệ cơ quan đầu não kháng chiến, bảo toàn và nâng cao sức chiến đấu của bộ đội chủ lực, bảo vệ căn cứ địa Việt Bắc.

CHIẾN DỊCH BIÊN GIỚI 1950

Là một chiến dịch trong Chiến tranh Đông Dương do quân đội Việt Minh thực hiện từ ngày 16 tháng 9 đến 17 tháng 10 năm 1950, nhằm phá thế bị cô lập của căn cứ địa Việt Bắc, khai thông biên giới Việt - Trung để mở đầu cầu tiếp nhận viện trợ.

Chiến dịch Biên giới đã làm phá sản chiến lược quân sự chính trị của Pháp. Vòng vây biên giới bị đập tan, hành lang đông - tây bị chọc thủng, kế hoạch Reve cơ bản bị sụp đổ. Tổn thất hơn 8.000 lính trong 1 chiến dịch là một thất bại chưa từng có trong lịch sử chiến tranh xâm lược thuộc địa của đế quốc Pháp. Mất quyền chủ động quân sự, Pháp cũng mất quyền chủ động về ngoại giao, chính trị.

CHIẾN DỊCH TRUNG DU (THÁNG 12 NĂM 1950)

Chiến dịch Trung du là một trong những cuộc tiến công lớn của Quân đội nhân dân Việt Nam vào phòng tuyến trung du Bắc Bộ của quân Liên hiệp Pháp. Đây là một trong 3 chiến dịch lớn trong đông-xuân 1950-1951.. Trong đợt 1 của chiến dịch, Quân đội Nhân dân Việt Nam giành thắng lợi lớn tại cả hai mũi tiến công ở Vĩnh Phúc và Hải Ninh. Do đó, Bộ Chỉ huy chiến dịch do Đại tướng Võ Nguyên Giáp làm Chỉ huy trưởng đã quyết định đặt thêm mục tiêu giải phóng thị xã Vĩnh Yên, một thị xã quan trọng chỉ cách Hà Nội, thủ đô được quy định trong Hiến pháp Việt Nam Dân chủ Cộng hòa 1946.

Tuy không thành công trong việc lấy lại Vĩnh Yên (vốn không được đề ra trong kế hoạch tác chiến ban đầu), nhưng QĐNDVN đã giành được những thắng lợi lớn: đánh thiệt hại nặng binh đoàn cơ động của Pháp, loại khỏi vòng chiến đấu khoảng 5.000 quân viễn chinh, với hơn 2.000 bị bắt sống. Trong đó, mặt trận Vĩnh Phúc đã diệt và làm bị thương 2.565, bắt 1.577. Nhiều hội tề tan rã. QĐNDVN đã tiêu diệt và bức rút 32 vị trí và tháp canh, thu hồi một số lượng lớn vật tư chiến tranh, đặc biệt là 1.478 súng các loại có thể trang bị cho một trung đoàn mạnh.

CHIẾN DỊCH ĐÔNG BẮC (NĂM 1951)

Chiến dịch Đông Bắc (còn gọi là chiến dịch Hòa Bình (10 tháng 12 năm 1951 - 25 tháng 2 năm 1952) là chiến dịch tiến công của Quân đội Nhân dân Việt Nam (Việt Minh) ở khu vực tại thị xã Hoà Bình-Sông Đà-Đường 6 (cách Hà Nội khoảng 40 – 60 km về phía tây) dưới sự chỉ huy của Đại tướng Võ Nguyên Giáp nhằm diệt sinh lực địch, đánh bại kế hoạch chiếm đóng Hoà Bình của Pháp, phá phòng

tuyến Sông Đà (hướng chủ yếu) và tạo điều kiện phát triển chiến tranh du kích ở đồng bằng Bắc Bộ. Sau chiến dịch, Việt Minh tuyên bố loại khỏi chiến đấu 21.249 quân Pháp và chư hầu, trong đó có 14.030 chết hoặc bị thương, 7219 bị bắt.

CHIẾN DỊCH TÂY BẮC (THÁNG 9 NĂM 1952)

Chiến dịch Tây Bắc (từ 14 tháng 10 đến 10 tháng 12 năm 1952) là chiến dịch tiến công của Quân đội Nhân dân Việt Nam trên hướng Tây Bắc Việt Nam nhằm tiêu diệt sinh lực đối phương, giải phóng một bộ phận đất đai, làm thất bại ý đồ của thực dân Pháp lập “Xứ Thái tự trị”.

Chiến dịch do Võ Nguyên Giáp làm Tư lệnh chiến dịch, Hoàng Văn Thái làm Tham mưu trưởng, Nguyễn Chí Thanh làm Chủ nhiệm chính trị, Trần Đăng Ninh làm Chủ nhiệm cung cấp hậu cần.

“Chiến dịch Thu Đông 1952 đã thành công vượt mức dự kiến.” Hướng Tây Bắc, QĐNDVN đã tiêu diệt và bắt 6.029 quân Pháp và chư hầu; ngoài ra còn thu được thắng lợi quan trọng ở Phú Thọ, tiêu diệt 1.711, bắt 173. Toàn chiến dịch, QĐNDVN đã xóa bỏ và chiếm 85 vị trí, thu 3.785 súng các loại, 90 máy vô tuyến điện, 1459 dù, mở rộng kiểm soát thêm 28.000 km² với 250.000 dân trong đó có thị xã Sơn La và toàn tỉnh Sơn La (trừ Nà Sản). Ở đồng bằng Liên khu 3, tiêu diệt 12 vị trí cơ đại đội, diệt 4.031 quân Pháp và chư hầu, bắt 1.746, mở rộng nhiều khu căn cứ ở tả ngạn và hữu ngạn sông Hồng, nối liền vùng kiểm soát Tây Bắc với căn cứ địa Việt Bắc và Thượng Lào, giữ vững thế chủ động tiến công, làm thất bại âm mưu mở rộng chiếm đóng của Pháp.

CHIẾN DỊCH THƯỢNG LÃO (THÁNG 4 NĂM 1953)

Chiến dịch Thượng Lào (13.4-18.5.1953) là chiến dịch tiến công của QĐNDVN phối hợp với quân đội Pathét Lào trên địa bàn hai tỉnh Sầm Nưa, Xiêng Khoảng (Thượng Lào) nhằm tiêu diệt một bộ phận sinh lực quân đội Pháp, giải phóng đất đai, mở rộng căn cứ kháng chiến của nhân dân Lào.

Sau chiến dịch, liên quân Lào-Việt diệt và bắt gần 2.800 quân Pháp, giải phóng tỉnh Sầm Nưa, một phần Xiêng Khoảng và tỉnh Phongxali với diện tích hơn 4.000km² và hơn 300.000 dân; mở rộng căn cứ kháng chiến của Lào, nối liền với vùng Tây Bắc VN.

CHIẾN DỊCH ĐIỆN BIÊN PHỦ (THÁNG 3 - 5 NĂM 1954)

Trận Điện Biên Phủ là trận đánh lớn nhất trong Chiến tranh Đông Dương lần thứ nhất diễn ra tại lòng chảo Mường Thanh, châu Điện Biên, tỉnh Lai Châu (nay thuộc thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên), giữa Quân đội Nhân dân Việt Nam (QĐNDVN) và quân đội Liên hiệp Pháp (gồm lực lượng viễn chinh Pháp, lê dương Pháp, phụ lực quân bản xứ và Quân đội Quốc gia Việt Nam).

Đây là chiến thắng quân sự lớn nhất trong cuộc kháng chiến chống Pháp 1945 – 1954 của Việt Nam. Bằng thắng lợi quyết định này, lực lượng QĐNDVN do Đại tướng Võ Nguyên Giáp chỉ huy đã buộc quân Pháp tại Điện Biên Phủ phải đầu hàng vào tháng 5 năm 1954, sau suốt 2 tháng chịu trận. Giữa trận này, quân Pháp đã gia tăng lên đến 16.000 người nhưng vẫn không thể chống nổi các đợt tấn công của QĐNDVN. Thực dân Pháp đã không thể bình định Việt Nam bất chấp nhiều năm chiến đấu và sự hỗ trợ ngày càng gia tăng của Hoa Kỳ và họ đã không còn khả năng để tiếp tục ứng chiến sau thảm bại này.

Đối với thực dân Pháp, trận này là một thất bại thảm hại và bất ngờ. Mặc dù đã chiến đấu nhiều năm và về sau còn được Hoa Kỳ trợ giúp đặc lực, Pháp đã không thể bình định Việt Nam. Thảm bại này khiến cho họ không còn nhân lực và ý chí để mà tiếp tục ứng chiến. Một ngày sau khi Pháp để Điện Biên Phủ thất thủ, ngày 8 tháng 5 năm 1954, Hội nghị Geneve bắt đầu bàn về vấn đề Đông Dương. Sau hội nghị này, Pháp công nhận quyền tự do, thống nhất, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của các nước Đông Dương trong đó có Việt Nam, chính thức chấm dứt chế độ thực dân Pháp tại Đông Dương.

Sau chiến dịch này, Đại tướng Võ Nguyên Giáp viết: “Dân tộc ta có thể tự hào rằng: Dưới sự lãnh đạo của Đảng ta, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu, chúng ta đã chứng minh một chân lý vĩ đại. Chân lý đó là trong thời đại ngày nay một dân tộc thuộc địa bị áp bức, khi đã biết đứng dậy đoàn kết đấu tranh, kiên quyết chiến đấu cho độc lập, tự do và chủ nghĩa xã hội thì có đầy đủ khả năng để chiến thắng quân đội xâm lược hùng mạnh của một nước đế quốc chủ nghĩa.”

Lê Vy - Tin mới/Đời sống & Pháp luật

Đại tướng Võ Nguyên Giáp với... chiến dịch ba ngày

Đại tướng Võ Nguyên Giáp là thiên tài quân sự ở khả năng nắm thời cơ, tạo thời cơ và chớp thời cơ. Khi cần đánh nhanh thì đánh rất nhanh; khi thực tế chiến trường cần phải kiên trì, đánh chắc, thì thực hành đánh chắc, thậm chí thay đổi cả thế trận đã bày sẵn để chuẩn bị lại vì mục tiêu chắc thắng.

Là cán bộ Cục Tác chiến (Bộ Tổng tham mưu) làm nhiệm vụ tại Tổng hành dinh trong những ngày Tổng tiến công và nổi dậy Mùa Xuân năm 1975 lịch sử, Thiếu tướng Nguyễn Đồng Thoại không thể quên những kỷ niệm sâu sắc bên Đại tướng, Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp, đặc biệt là với Chiến dịch Quảng Nam-Đà Nẵng chỉ diễn ra trong 3 ngày (từ 27 đến 29-3-1975).

Trong căn phòng ấm cúng ở khu phố Liễu Giai, nhà riêng của Thiếu tướng Nguyễn Đồng Thoại, ông lặng người xúc động khi hay tin Đại tướng Võ Nguyên Giáp từ trần. Trong câu chuyện kể với chúng tôi, ông tâm sự: “Những ngày được làm việc bên Đại tướng Võ Nguyên Giáp là những ngày thật đẹp, ghi dấu ấn sâu đậm và đáng nhớ nhất”. Ông đã học tập ở Đại tướng tác phong làm việc, thiên tài chỉ huy, sự quyết đoán, linh hoạt và tấm lòng đôn hậu.

Đầu tháng 3-1975, Thiếu tướng Nguyễn Đồng Thoại được điều động về công tác tại Cục Tác chiến. Ông nhớ



Đại tướng Võ Nguyên Giáp cùng các đồng chí trong Bộ Tổng tham mưu bàn bạc kế hoạch giải phóng miền Nam. Ảnh tư liệu

lại: Trong quá trình nghiên cứu kế hoạch chiến lược giải phóng miền Nam trong hai năm 1975-1976, bộ phận nghiên cứu do Trung tướng, Phó tổng Tham mưu trưởng Lê Trọng Tấn chỉ đạo trực tiếp đã được Đại tướng Võ Nguyên Giáp quan tâm, đặt những đầu bài để triển khai. Cùng với kế hoạch chiến lược trên đã được Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương Đảng ta thông qua, Đại tướng Võ Nguyên Giáp chỉ đạo xây dựng kế hoạch thời cơ, nghĩa là khi thời cơ xuất hiện, phải chớp lấy để đẩy nhanh cuộc tổng tiến công và nổi dậy, khẩn trương giải

phóng miền Nam...

Thực tế chiến trường diễn ra với tốc độ mau lẹ, thời cơ liên tiếp xuất hiện, với sự chỉ đạo xây dựng kế hoạch thời cơ mà Đại tướng Võ Nguyên Giáp đề ra, quân và dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng đã nắm chắc thời cơ, tiến hành tổng tiến công và nổi dậy giành thắng lợi. Để tạo ra bước ngoặt đột phá Buôn Mê Thuột, Bộ Chính trị, Quân ủy Trung ương, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã chỉ đạo giải quyết nhiều bài toán chiến lược ở chiến trường Trị-Thiên-Huế, Khu 5 và Nam Bộ để hỗ trợ đắc lực cho Tây Nguyên.

Đó là mở các chiến dịch Thượng Đức; sử dụng các đơn vị đánh cắt đường 19, đường 21; tiến công khu vực tây nam Huế theo trục đường 14... Các hoạt động quân sự ở hai hướng trên khiến địch không phán đoán được ý định chiến lược của ta, nên không dám rút lực lượng dự bị chiến lược về cứu Tây Nguyên.

Sau khi Huế và Quảng Ngãi được giải phóng (25-3-1975), quân địch ở Đà Nẵng rối loạn. Song Đà Nẵng là một căn cứ lớn của quân đội Sài Gòn, nếu không giải phóng nhanh, địch có thời gian củng cố lực lượng sẽ gây khó khăn rất lớn cho ta, chậm một ngày là ta có thể hy sinh hàng vạn bộ đội. Đà Nẵng có khoảng 75.000 quân chủ lực Sài Gòn đồn trú, chưa kể số quân dù và lực lượng từ các nơi khác rút chạy về. Đà Nẵng còn có 3 sân bay, quân cảng lớn, lực lượng không quân và hải quân còn rất mạnh. Theo tính toán của Trung tướng Ngô Quang Trưởng, Tư lệnh Quân đoàn 1 ngụy, thì ta thu quân ở Huế, đánh vào Đà Nẵng được phải mất một tháng. Với thời gian đó, địch sẽ củng cố lực lượng với các căn cứ, trận địa xây dựng từ trước, Đà Nẵng còn là tập đoàn cứ điểm mạnh hơn Điện Biên Phủ hàng trăm lần! Vì vậy, việc giải phóng Đà Nẵng, hoàn thành đòn tiến công chiến lược thứ hai là nhiệm vụ rất khẩn trương. Theo tính toán của cơ quan Bộ Tổng tham mưu, ta thu quân và đánh dứt điểm Đà Nẵng phải mất 10 ngày.

Ngày 25-3-1975, ta thành lập Bộ tư lệnh Chiến dịch Quảng Nam-Đà Nẵng, do đồng chí Lê Trọng Tấn làm Tư lệnh và đồng chí Chu Huy Mân làm Chính ủy. Lúc này, đồng chí Tư lệnh đang ở Hà Nội, đồng chí Chính ủy đang ở Tam Kỳ (Quảng Nam). Việc liên lạc, hiệp đồng giữa Tư lệnh và Chính ủy chiến dịch đều thông qua điện đài vô tuyến điện với sự hỗ trợ tích cực của cơ quan Bộ Tổng tham mưu. Trong cuộc thông qua Quyết tâm chiến dịch, mọi điều đều được thông qua nhanh. Còn về thời gian, Đại tướng Võ Nguyên Giáp hỏi Tư lệnh Lê Trọng Tấn: “Thời gian dứt điểm Đà Nẵng là bao lâu?”. Tư lệnh báo cáo xin 7 ngày, rồi rút xuống còn 5 ngày, nhưng đều không được Tổng Tư lệnh chấp nhận. Đại tướng Võ

Nguyên Giáp nói: “Chỉ 3 ngày thôi!”. Một vị tướng giỏi chỉ huy trận mạc như Tư lệnh Lê Trọng Tấn còn do dự với mốc thời gian ấy. Đại tướng Võ Nguyên Giáp nói: “Nếu không phải anh là Tư lệnh, thì tôi đã ra lệnh rồi!”. Và thực tế Chiến dịch Quảng Nam-Đà Nẵng đã diễn ra đúng 3 ngày (từ 27 đến 29-3-1975), ta giải phóng hoàn toàn Đà Nẵng. Ngày 1-4-1975, Phó tổng Tham mưu trưởng Lê Trọng Tấn bay ra Hà Nội báo cáo Đại tướng, Tổng tư lệnh Võ Nguyên Giáp để xin mở cánh quân phía Đông tiến công vào Sài Gòn. Trung tướng Lê Trọng Tấn đã xin lỗi Tổng Tư lệnh về sự do dự trên, Đại tướng Võ Nguyên Giáp xua tay và khen ngợi: “Giỏi lắm, giỏi lắm!”.

Đồng thời với chiến dịch và chiến thắng ở Tây Nguyên, Huế, Đà Nẵng, Đại tướng Võ Nguyên Giáp chỉ đạo cơ quan Bộ Tổng tư lệnh, Bộ Tổng tham mưu làm kế hoạch giải phóng Sài Gòn-Gia Định. Trong các dự thảo văn kiện kế hoạch, cơ quan ghi “nhanh chóng, táo bạo, bất ngờ, chắc thắng”, khi báo cáo Tổng Tư lệnh, Đại tướng Võ Nguyên Giáp yêu cầu phải sửa ngay là “thần tốc”. Đại tướng Võ Nguyên Giáp còn tự tay thảo bức điện chỉ đạo với mệnh lệnh: “Thần tốc, thần tốc hơn nữa, táo bạo, táo bạo hơn nữa, tranh thủ từng giờ từng phút, xốc tới mặt trận, giải phóng miền Nam. Quyết chiến và toàn thắng”. Bức điện thảo bằng tay của Đại tướng Võ Nguyên Giáp chỉ đạo cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975 đã trở thành văn kiện lịch sử.

Đại tướng Võ Nguyên Giáp là thiên tài quân sự ở khả năng nắm thời cơ, tạo thời cơ và chớp thời cơ. Khi cần đánh nhanh thì đánh rất nhanh; khi thực tế chiến trường cần phải kiên trì, đánh chắc, thì thực hành đánh chắc, thậm chí thay đổi cả thế trận đã bày sẵn để chuẩn bị lại vì mục tiêu chắc thắng. Các chiến dịch Biên Giới, Tây Bắc, Điện Biên Phủ và nhiều chiến dịch trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, đặc biệt là cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Mùa Xuân năm 1975, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước do Đại tướng là Tổng Tư lệnh, chỉ huy đã chứng minh điều đó.

Nguồn qdnd.vn

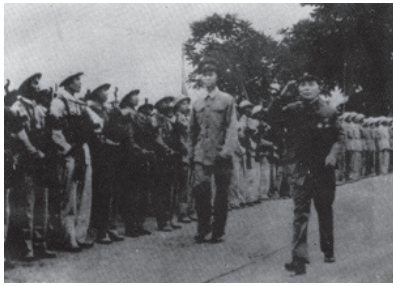
ĐẠI TƯỚNG VÕ NGUYỄN GIÁP với chiến dịch giải phóng Hòa Bình

Khi chuẩn bị mở chiến dịch Hòa Bình, đã nhiều lần Đại tướng Võ Nguyên Giáp trực tiếp đi thị sát nắm tình hình địch và Đại tướng đã chọn Tu Vũ (Thanh Thủy - Phú Thọ) là nơi mở đầu chiến dịch.

Đầu năm 1951, khi ra sức củng cố thế phòng ngự, tiến hành bình định, tăng cường lực lượng, tướng viễn chinh của quân đội Pháp là Đờ-lát Đờ-tát-xi-nhi cho rằng, đã đến lúc có thể chuyển sang thế phản công giành lại quyền chủ động chiến lược trên chiến trường chính. Vì thế, Đờ-lát đã cấp tốc vạch ra một kế hoạch phản công và quyết định tung toàn bộ lực lượng cơ động chiến lược ra mở cuộc hành quân tái chiếm tỉnh Hòa Bình - khi đó là tỉnh tự do duy nhất của Liên khu 3. Chọn Hòa Bình làm điểm quyết chiến mở đầu cho cuộc phản công giành lại thế chủ động, Đờ-lát đã tổ chức cuộc hành binh Hoa tulip là khúc dạo đầu. Theo đó, ngày 10/11/1951, 12 tiểu đoàn bộ binh và 5 cụm pháo binh của Pháp bất ngờ chiếm chợ Bến, cắt đường di chuyển của bộ đội ta từ Việt Bắc xuống đồng bằng. Tiếp đó, đến ngày 14/11, tướng Xa lăng đã chỉ huy 16 tiểu đoàn, 8 cụm pháo binh, 2 tiểu đoàn công binh, 2 đại đội xe tăng cùng 3 tiểu đoàn nhảy dù xuống thị xã Hòa Bình. Ngay trong đêm, 2 binh đoàn cơ động của Pháp chia thành 2 hướng, một theo đường 6 tiến về thị xã Hòa Bình và một theo sông Đà tiến chiếm Tu Vũ nhằm mục đích buộc chủ lực đối phương phải tham chiến. Chiều 15/11/1951, đích thân Đờ-lát chủ trì cuộc họp báo tại Hà Nội để loan tin Chiến thắng Hòa Bình và dựng lại xứ Mường tự trị. Sau đó, địch đã tổ chức lực lượng thành 3 phân khu gồm phân khu Chợ Bến, phân khu Sông Đà, phân khu Hòa Bình (bao gồm cả đường 6). Các phân khu được xây dựng theo

cấu trúc hệ thống phòng ngự đã chiến với 28 cứ điểm lớn, nhỏ biến khu vực Hòa Bình - Sông Đà - đường 6 trở thành một tập đoàn cứ điểm mạnh.

Về phía ta, Tổng Quân ủy và Bộ Tổng tư lệnh nhận định: Cuộc tiến công ra Hòa Bình của địch sẽ gây cho ta những khó khăn nhất định. Nhưng cũng tạo cho ta một cơ hội tốt để tiêu diệt sinh lực của chúng. Trước tình hình trên, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Thường vụ Trung ương Đảng đã nhất trí mở Chiến dịch Hòa Bình với nhiệm vụ phá cuộc tấn công Hòa Bình của địch. Chiến dịch Hòa Bình sẽ thực hiện đánh địch trên cả hai mặt trận chính diện và sau lưng địch. Tổng Quân ủy và Bộ Tổng tư lệnh trực tiếp chỉ đạo chiến dịch và mặt trận chính diện Hòa Bình. Đại tướng Võ Nguyên Giáp, Tổng Tư lệnh kiêm Chỉ huy trưởng chiến dịch. Ngay trước thời điểm diễn ra chiến dịch, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã viết một bản huấn lệnh kêu gọi toàn thể CBCS bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và dân quân du kích: tìm địch mà đánh, diệt các cứ điểm mới đóng của địch, diệt các đội càn quét của chúng, cắt đứt đường giao thông liên lạc của chúng, biến sông Đà thành sông Lô năm xưa, đường số 6 thành đường số 4, tiêu diệt sinh lực địch, phá tan âm mưu chiếm đóng Hòa Bình. Bản huấn lệnh của Đại tướng như đã tiếp thêm sức mạnh cho CBCS bộ đội, đặc biệt là bộ đội và dân quân du kích của Hòa Bình trong cuộc chiến chống lại đội quân viễn chinh Pháp mạnh hơn ta nhiều lần về vũ khí trang bị. Điều mà sau này Đại tướng đã



Đại tướng Võ Nguyên Giáp thăm quân và dân tỉnh ta năm 1958 (Ảnh: TL)

chia sẻ trong cuốn Hồi ký của mình: “Tôi lên đường tư tưởng không một chút hoài nghi, phân vân. Chiến dịch này chỉ có thắng lớn hoặc thắng nhỏ, nhưng nhất định thắng. Đáp số đã hiện lên rõ mồn một: ta sẽ tiêu diệt được nhiều sinh lực địch, chiến tranh du kích ở đồng bằng Bắc Bộ cũng như các vùng địch hậu sẽ được phục hồi.

Sau một thời gian khẩn trương chuẩn bị, ngày 10/12/1951 dưới sự chỉ huy của Đại tướng Võ Nguyên Giáp tại mặt trận Hòa Bình, Đại đoàn 308 và Đại đoàn 312 đã tiêu diệt địch, đột phá phòng tuyến sông Đà. Đến đêm ngày 10/12, Trung đoàn 88 tiến công san phẳng vị trí đồn Tu Vũ - một vị trí lớn thuộc cụm phòng ngự then chốt của phân khu sông Đà - mở đầu cho cuộc tiến công lớn tiêu diệt địch tại Hòa Bình. Dưới sự lãnh đạo của Đại tướng Võ Nguyên Giáp với phương châm chỉ huy đánh điểm, diệt viện, chỉ sau 3 đợt công kích, ta đã đập tan phòng tuyến sông Đà, làm chủ tuyến giao thông đường sông lên Hòa Bình của địch. Đồng

thời uy hiếp tuyến giao thông đường 6 lên sông Đà mà địch đang kiểm soát. Đứng trước thực tế đường sông bị cắt đứt, đường 6 bị uy hiếp, thị xã Hòa Bình liên tục bị tập kích, đứng trước nguy cơ cô lập và bị tiêu diệt, từ ngày 22 - 24/2/1952 quân Pháp buộc phải rút chạy khỏi Hòa Bình.

Tổng kết chiến dịch Hòa Bình ta đã loại khỏi vòng chiến đấu hơn 6 nghìn quân Pháp, bắn rơi 9 máy bay, bắn chìm 17 tàu chiến, phá hủy 12 khẩu pháo và hàng trăm xe vận tải, thu 24 khẩu pháo giải phóng khu vực Hòa Bình - sông Đà, giữ vững đường giao thông liên lạc giữa Việt Bắc với các liên khu 3, 4 góp phần đẩy mạnh chiến tranh du kích vùng sau lưng địch. Làm thất bại âm mưu giành lại quyền chủ động chiến lược và chia cắt chiến trường Bắc Bộ của Pháp. Trong chiến dịch này, quân và nhân dân các dân tộc tỉnh ta đã đóng góp hàng nghìn ngày công chi viện lương thực, thực phẩm cho bộ đội, tham gia, phối hợp hàng chục trận đánh, tiêu diệt một lượng lớn sinh lực, phá hủy nhiều phương tiện chiến tranh của địch.

Trong chiến dịch đã thể hiện rõ vai trò, sự tài tình, quyết đoán của vị Tổng chỉ huy, Đại tướng Võ Nguyên Giáp. Khi trong mọi hoàn cảnh Đại tướng đều có sáng suốt chỉ huy và ra những mệnh lệnh đúng đắn trên chiến trường. Như khi trao nhiệm vụ cho đại

đội 41 luồn sâu, bí mật đột nhập vào trận địa pháo của địch nằm kẹp giữa xóm Đứng và đồi Dè thị xã Hòa Bình tiêu diệt trận địa pháo của địch ở đây, Đại tướng đã giao nhiệm vụ, ủy lạo tinh thần CBCS bằng bức thư tay trước giờ ra trận: “Các đồng chí được nhận nhiệm vụ xung phong vào ngay trung tâm địch, diệt hỏa lực của chúng, giúp các bạn chiến đấu hoàn thành nhiệm vụ của mình. Đó là một vinh dự lớn. Bí mật và bất ngờ, anh dũng và kiên quyết, nhanh và gọn! Tôi tin các đồng chí sẽ làm tròn nhiệm vụ và trước khi các đồng chí ra trận, tôi gửi đến các đồng chí lời chào Quyết thắng”.

Chiến dịch giải phóng Hòa Bình, dù cho cách đây đã 60 năm có lẽ. Nhưng chiến thắng ấy, sử sách vẫn còn ghi, dạ người còn tạc. Chiến thắng của một dân tộc anh hùng, với ý chí sắt đá không gì lay chuyển được; một chiến thắng còn nguyên những dấu ấn về sự lãnh đạo, chỉ huy tài tình của Đại tướng Võ Nguyên Giáp. Non sông, đất nước và nhân dân các dân tộc tỉnh Hòa Bình sẽ mãi khắc ghi những chiến thắng của vị Đại tướng, Tổng tư lệnh Võ Nguyên Giáp. Những chiến thắng đã đem lại hòa bình, độc lập, tự do cho dân tộc Việt Nam.

Mạnh Hùng

Theo <http://www.bao-hoabinh.com.vn/>

NHỮNG CHIẾN CÔNG LẦY LÙNG của Đại tướng Võ Nguyên Giáp

Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã từ trần vào hồi 18h ngày 4/10/2013. Người anh cả của Quân đội Nhân dân Việt Nam đã ra đi nhưng tên tuổi và những chiến công hiển hách của ông vẫn mãi khắc ghi trong lịch sử hào hùng của dân tộc.

Là Đại tướng đầu tiên, Tổng tư lệnh tối cao của Quân đội Nhân dân Việt Nam, Đại tướng Võ Nguyên Giáp là chỉ huy chính trong Chiến tranh Đông Dương (1946–1954) và chiến tranh Việt Nam (1960–1975).

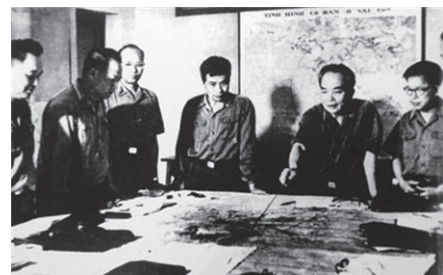
Ông cũng trực tiếp và tham gia chỉ huy nhiều chiến dịch quan trọng như Chiến dịch Biên giới Thu Đông 1950, trận Điện Biên Phủ (1954), Chiến dịch Tết Mậu Thân (1968), Chiến dịch Xuân Hè năm 1972, Chiến dịch Hồ Chí Minh...

CHIẾN DỊCH BIÊN GIỚI THU ĐÔNG NĂM 1950

Đại tướng Võ Nguyên Giáp là chỉ huy trưởng kiêm chính ủy mặt trận của chiến dịch này. Ông đã lãnh đạo 29.500 binh sĩ đánh bại 10 tiểu đoàn Âu Phi, 1 tiểu đoàn và 9 đại đội lính Việt của Pháp, phá hủy hoàn toàn vành đai đồn bốt Pháp thực hiện sau năm 1947 để bao vây Việt Bắc. Chiến dịch khai thông biên giới Việt-Trung (từ Cao Bằng đến Đình Lập), mở rộng địa bàn kiểm soát lên đến 4.000 km² và 35 vạn dân.

Chiến dịch Biên Giới nối tiếp hàng loạt các nỗ lực thực hành đánh công kiên xung quanh Việt Bắc, từ Lào Cai, Yên Bái (đồn Phố Lu) cho đến Lạng Sơn, Quảng Ninh (các đồn An Châu, Phố Ràng...). Sau chiến dịch này, quân Việt Nam hoàn toàn thoát khỏi thế bao vây, thành lập nhóm cơ động gồm các đại đoàn mạnh, mở nhiều cuộc tiến công lớn xa căn cứ Việt Bắc, giành quyền chủ động từ tay quân Pháp.

Đây là chiến dịch đầu tiên mà Quân đội Nhân dân Việt Nam chủ động tấn công, làm thay đổi cục diện chiến trường: bắt đầu giành quyền chủ động chiến lược trên chiến trường chính Bắc Bộ. Quân Pháp thất bại lớn cả về quân sự và chính trị, bị đẩy lùi vào thế phòng ngự bị động. Chiến dịch này có ý nghĩa bản lề quan trọng, là bước ngoặt của cuộc kháng chiến chống Pháp



Quân ủy Trung ương đang theo dõi diễn biến Chiến dịch Hồ Chí Minh năm 1975. Trong ảnh, từ trái sang phải là Đại tá Lê Hữu Đức (Cục trưởng Cục tác chiến), Thượng tướng Hoàng Văn Thái (Phó Tổng tham mưu), Thiếu tướng Vũ Xuân Chiêm (Phó chủ nhiệm Tổng cục Hậu cần), Thượng tướng Song Hào (Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị), Đại tướng Võ Nguyên Giáp (Tổng tư lệnh, Bộ trưởng Quốc phòng, Bí thư Quân ủy Trung ương) và Trung tướng Lê Quang Đạo (Phó Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị). - (Ảnh: Sách ảnh "Đại tướng Tổng tư lệnh Võ Nguyên Giáp").

CHIẾN DỊCH ĐIỆN BIÊN PHỦ 1954 LÙNG LẦY NĂM CHÂU, CHẤN ĐỘNG ĐỊA CẦU

Đây cũng là chiến dịch đưa tên tuổi của Đại tướng Võ Nguyên Giáp nổi tiếng khắp năm châu, đánh dấu sự thành công của nghệ thuật chiến tranh du kích do ông áp dụng. Ông cũng chuyển phương án tác chiến từ "Đánh nhanh, thắng nhanh" sang "Chậm mà chắc" và đã thành công.



Đại tướng Võ Nguyên Giáp báo cáo tình hình chiến dịch Điện Biên Phủ với Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Sau 56 ngày đêm chiến đấu cực kỳ anh dũng, chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ đã toàn thắng. Ta tiêu diệt và bắt sống 16.200 tên địch, bắn rơi và phá huỷ 62 máy bay, thu toàn bộ vũ khí, kho xăng, đạn dược, quân trang quân dụng. Tướng Đờ-cat-tơ-ri và toàn bộ tham mưu tập đoàn cứ điểm của địch bị bắt sống. Gần 1 vạn quân địch nhảy ra khỏi hầm xin hàng. Đêm đó ta tấn công bắt sống toàn bộ quân địch ở phân khu Nam.

Chiến thắng Điện Biên Phủ kết thúc thắng lợi 9 năm kháng chiến chống Pháp xâm lược. “Đã được ghi vào lịch sử như một Bạch Đằng, Chi Lăng, Đống Đa ở thế kỷ 20 và đi vào lịch sử thế giới như một chiến công chói lọi, đột phá thành trì của hệ thống nô dịch thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc” (có Tổng Bí thư Lê Duẩn)..

CHIẾN DỊCH HỒ CHÍ MINH

Chiến dịch Hồ Chí Minh, là chiến dịch cuối cùng của Quân đội Nhân dân Việt Nam trong Cuộc tổng tấn công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975 và cũng

là chiến dịch cuối cùng của cuộc Chiến tranh Việt Nam. Chiến thắng này đã chấm dứt hoàn toàn sự chia cắt hai miền Nam - Bắc Việt Nam sau 21 năm, đưa đến việc thống nhất xã hội, chế độ chính trị, dân cư và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam trên đất liền, vùng lãnh hải, vùng trời và một số hải đảo.

Trong chiến dịch Hồ Chí Minh, Đại tướng Võ Nguyên Giáp trong vai trò chỉ huy đã lựa chọn phương châm tránh chỗ mạnh, đánh chỗ yếu để tác chiến. Thay vì đánh thẳng vào “bộ não” của địch ở Sài Gòn, quân ta chọn Buôn Mê Thuột làm mục tiêu chủ yếu của chiến dịch. Mưu kế chiến lược của ông là bày ra một hình thế giàn trận chiến lược - bày binh bố trận nhằm ghim địch ở hai đầu Nam Bắc chiến tuyến là Sài Gòn và Huế - Đà Nẵng để tạo thế phá vỡ Tây Nguyên.

Thắng lợi của chiến dịch Tây Nguyên là thắng lợi của mưu kế, của sự đấu mưu đấu trí, của tinh thần chiến đấu và dựa vào thế trận lòng dân. Từ chiến thắng Tây Nguyên đã tạo thế cho chiến dịch gồng đầu Huế - Đà Nẵng được mở ra nhanh chóng giành được những thắng lợi liên tiếp. Ngay khi giải phóng Đà Nẵng, nắm bắt thời cơ, ngày 29/3/1975 Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương họp quyết định giải phóng miền Nam trước mùa mưa năm 1975.

Đây là một quyết định rất sáng suốt, rất triệt để cách mạng theo tư tưởng quân sự Hồ Chí Minh là: đánh cho Mỹ cút đánh cho ngụy nhào. Nắm chắc thời cơ đó, Đại tướng Tổng tư lệnh Võ Nguyên Giáp đã ra lệnh cho các đơn vị đang đổ vào chiến trường: “Thần tốc, thần tốc hơn nữa. Táo bạo, táo bạo hơn nữa. Tranh thủ từng giờ từng phút xốc tới mặt trận giải phóng miền Nam. Quyết chiến và toàn thắng”.

Theo <http://www.yan.vn/>

ĐẠI TƯỚNG VÕ NGUYỄN GIÁP VÀ CHIẾN THẮNG ĐIỆN BIÊN PHỦ HUYỀN THOẠI

Trong cuộc đời binh nghiệp lừng danh của vị tướng huyền thoại, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã chỉ huy nhiều trận đánh lớn và giành chiến thắng vang dội, trong đó nổi bật nhất là trận chiến lịch sử Điện Biên Phủ năm 1954. Sau 56 ngày đêm chiến đấu liên tục, dùng mãnh tấn công, quân đội ta đã tiêu diệt hoàn toàn tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ. Đúng 17g30 ngày 7-5-1954, Tướng De Castrie và toàn thể bộ tham mưu của tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ bị quân ta bắt sống.

Năm 2004, tôi được cơ quan cử đến tỉnh Điện Biên để chuẩn bị cho đợt tuyên truyền kỷ niệm 50 năm chiến thắng Điện Biên Phủ - chiến thắng đã đi vào huyền thoại của lịch sử. Nhà nghiên cứu người Pháp Jules Roy đã thừa nhận: “Sự thất thủ ở Điện Biên Phủ đã gây nổi kinh hoàng khủng khiếp. Đây là một trong những thảm bại lớn nhất của phương Tây, báo trước sự sụp đổ của hệ thống các thuộc địa và sự cáo chung của một nền cộng hòa. Tiếng sấm của sự kiện còn tiếp tục rền vang...”. Chiến thắng Điện Biên Phủ được ví như một chiến thắng Bạch Đằng, một Chi Lăng, một Đống Đa trong lịch sử dân tộc ta mà tên tuổi của nó gắn liền với vị chỉ huy tài ba xuất chúng Đại tướng Võ Nguyên Giáp, Tổng tư lệnh đầu tiên của quân đội nhân dân Việt Nam.

Một mình vác ba lô, tôi đến lòng chảo Điện Biên để tận mắt ghi nhận hình ảnh chiến thắng Điện Biên Phủ so với những gì mình hình dung theo những bài học trong sách vở từ những năm còn cấp sách đến trường.

Những ngọn đồi nhấp nhô bên thung lũng nằm ẩn trong màn sương sớm xen lẫn những mảng xanh cây rừng hiền hòa đó là bức tranh của một Điện Biên Phủ ngày nay với nhiều di tích lịch sử ngay trong lòng thành phố. Thế nhưng, hơn nửa thế kỷ trước những trận đánh “long trời lở đất” đã diễn ra nơi đây làm nên một chiến thắng “vang dội địa cầu”, đẩy nhanh sự sụp đổ của chủ nghĩa thực dân trên thế giới. Những trận đánh oai hùng đó nay còn trong những di tích được bảo tồn của tỉnh Điện Biên.

Ấn tượng nhất với tôi đó là những dấu tích của trận đánh trái bộc phá 960 kg điểm hỏa ở đồi A1 đã để lại một hố sâu lớn ví như một lòng chảo nhỏ trong lòng chảo Điện Biên Phủ. Quanh đồi A1 hàng trăm mét giao thông hào các hầm chiến đấu còn ghi lại dấu tích của



Đại tướng thăm hầm De Castries vào năm 1984. Nơi đây gần 60 năm trước, tướng De Castries chỉ huy quân Pháp tại Điện Biên Phủ đã bị các chiến sĩ Điện Biên bắt sống, kết thúc chiến dịch lịch sử có ý nghĩa quyết định giành thắng lợi cho cuộc kháng chiến chống Pháp. (ảnh tư liệu: vne)

chiến công vang dội năm xưa. Ngọn đồi Him Lam, nơi chiến dịch bắt đầu với trận đánh mở màn vào chiều ngày 13/3/1954, hầm của tướng De Castries vẫn còn đó những hình ảnh chụp các tướng lĩnh chỉ huy của tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ bước ra đầu hàng. Các ngọn đồi C1, A, D, E2 cứ điểm đồi Độc lập, Bán Kéo... đều được ghi dấu những trận chiến ác liệt. Sau 56 ngày đêm chiến đấu cực kỳ anh dũng, chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ đã toàn thắng. Ta tiêu diệt và bắt sống hơn 16.000 tên địch, tiêu diệt 49 cứ điểm, bắn rơi và phá hủy 57 máy bay, thu được rất nhiều vũ khí, đạn dược, quân trang quân dụng của địch.

Ngay ở trung tâm thành phố, đối diện với bảo tàng tỉnh là nghĩa trang

liệt sĩ. Tôi vẫn nhớ các hàng mộ thẳng tắp rất đẹp nhưng một điều làm nó khác hẳn các nghĩa trang khác trong nước đó là tất cả các ngôi mộ đều vô danh, ngoại trừ 4 ngôi mộ của các liệt sĩ mà từ thuở còn đi học các học sinh đều biết đó là các anh hùng: Phan Đình Giót, Bé Văn Đàn, Trần Can và Tô Vĩnh Diện....

Ngày đó, Tôi cũng được tháp tùng theo đoàn của chủ tịch nước Trần Đức Lương đến thăm hang Thẩm Púa, nơi ngày xưa Đại tướng đã phổ biến lệnh tác chiến bí mật với phương án “đánh nhanh, thắng nhanh”. Ngay khi lệnh được ban ra chiến dịch được triển khai gấp rút và sau đó phương án lại được chuyển sang một quyết định đúng đắn đầy nhân bản đó là “đánh chắc thắng chắc” để giảm thiểu thương vong, giữ gìn xương máu cho bộ đội ta. Theo vị Trợ lý của Đại tướng để suy nghĩ cách đánh, Đại tướng đã thức trắng đêm 25/1/1954. Nếu không có quyết định sáng suốt, thay đổi cách đánh, từ đánh nhanh thắng nhanh sang đánh chắc thắng chắc của Tổng tư lệnh chiến dịch thì hậu quả thật khôn lường và tổn thất là rất lớn lao.

Vượt qua những bậc thang để lên đến cửa hang, chân mỏi rã rời, thế mới biết ngày xưa bộ đội ta quyết chí đến chừng nào. Vượt đèo, trèo núi, lại còn kéo pháo, vác đạn để đưa pháo vào đúng vị trí điểm hỏa. Đó cũng là yếu tố làm quân

thù bất ngờ góp phần tạo nên chiến thắng Điện Biên Phủ lẫy lừng. Bộ đội ta ngày ấy cực khổ nhưng chiến đấu với một tinh thần quyết chí, bền bỉ, dẻo dai. Lúc đó, có người trong đoàn còn đoán rằng, chính nhờ những năm tháng chiến đấu ở chiến trường rừng núi này mà Đại tướng có sức khỏe, dẻo dai, sống trường thọ... Thế nhưng, đến nay, thì Đại tướng đã ra đi về cõi vĩnh hằng để lại sự thương tiếc không nguôi cho người dân Việt Nam.

Gần nửa tháng, tôi đã ghé hầu hết các trận địa, cứ điểm di tích ở Điện Biên. Có đến thăm các di tích của trận chiến lẫy lừng này mới biết sức mạnh của một cuộc chiến tranh nhân dân, sức mạnh của chính nghĩa và tài năng quân sự xuất chúng của người tổng chỉ huy chiến dịch. Đã nán lại vài ngày, nhưng việc đã xong. Rời Điện Biên Phủ mà trong lòng còn luyến tiếc khi được biết ngày mai là ngày Đại tướng Võ Nguyên Giáp lên thăm lại Điện Biên. Đây cũng là chuyến đi cuối cùng của ông trở về chiến trường xưa. Không gặp được Đại tướng tại nơi mà chiến thắng đã gắn liền với tên tuổi của ông thật là đáng tiếc. Hơn 20 năm theo đuổi với nghề, Đại tướng là nhân vật mà tôi mong ước được gặp nhất. Gặp ông không chỉ để làm một cuộc phỏng vấn nghề nghiệp mà còn là để ngắm nhìn bác, nắm tận tay bác, một vị tướng lẫy lừng năm châu bốn bể, vị tướng mà thế giới so sánh tài

năng còn hơn cả Napoleon. Gặp được Đại tướng để hình dung về một con người bình dị mà có một nhân cách lớn, hết lòng lo cho dân, cho nước cả trong chiến tranh lẫn thời bình, người suốt đời có sự đồng cảm với những bức xúc của nhân dân, lo lắng với những vấn đề sống còn của đất nước...

Những ngày này, cánh rừng Mường Phăng trong cơn gió chiều như âm u buồn bã tiễn đưa người ra đi. Nơi đây, từng đặt Sở chỉ huy chiến dịch Điện Biên Phủ có hàm chỉ huy của Đại tướng, nhiều cựu chiến binh và bà con các dân tộc trong tỉnh Điện Biên đã đến thăm. Nhìn những kỷ vật của Đại tướng để lại làm cho nhiều người như thấy Đại tướng vẫn còn đó đang sống, làm việc, chỉ huy trên chiến trường Điện Biên Phủ năm nào. Những tình cảm đó, hình ảnh đó được loan tải càng làm cho nhiều người đau như xé lòng, như không tin được Đại tướng đã ra đi mãi mãi.

Đã có 3 nơi tại tỉnh Điện Biên lập bàn thờ Đại tướng để mọi người đến viếng và Tượng đài Đại tướng ở Mường Phăng đã có rất đông đồng bào các dân tộc của núi rừng Việt Bắc, Tây Bắc rơi nước mắt khi đến tưởng niệm Vị Đại tướng huyền thoại. Nơi đây, tỉnh Điện Biên nơi được ví như là quê hương thứ 2 của Đại tướng. Xin Đại tướng yên nghỉ, người dân Điện Biên luôn gọi tên Người.

Theo <http://www.baomoi.com/>

ĐẠI TƯỚNG ĐÁNH THẮNG nhiều Đại tướng nhất

Trong cuộc đời cầm quân của mình, từ 1946 đến 1954, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã lần lượt đánh bại 7 Đại tướng Pháp.



Đại tướng Võ Nguyên Giáp vào chiến trường miền Nam. Ảnh chụp ông đang ngồi tại suối La La.

1. ĐẠI TƯỚNG TRẺ NHẤT

Năm 1948, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký sắc lệnh phong quân hàm Đại tướng cho Võ Nguyên Giáp, lúc đó ông 37 tuổi. Tiếp sau đó là các sắc lệnh phong Trung tướng Nguyễn Bình và các vị Thiếu tướng Hoàng Văn Thái, Nguyễn Sơn, Hoàng Sâm, Chu Văn Tấn, Trần Tử Bình, Văn Tiến Dũng, Lê Hiến Mai và Trần Đại Nghĩa.

Có một phóng viên phương Tây mới hỏi Bác Hồ rằng: Chúng tôi chưa thấy Việt Nam có trường quân sự cao cấp nào. Vậy Ngài Chủ tịch căn cứ vào đâu để phong nhiều cấp Tướng như vậy?

Bác Hồ cười rất đôn hậu và trả lời rằng: “Việt Nam chúng tôi đang đánh giặc theo kiểu du kích, nên cũng phong quân hàm theo lối du kích, nghĩa là ai đánh thắng Đại tá thì phong Đại tá, ai đánh thắng Thiếu tướng thì phong Thiếu tướng, ai đánh thắng Đại tướng thì phong Đại tướng, và có lẽ ông cũng đồng ý với tôi là phong như vậy vẫn còn là khiêm tốn phải không?”.

Người phóng viên phương Tây ấy hoàn toàn

bị bất ngờ, vì vào thời điểm năm 1948 thì nước Pháp đã phải thay hai vị Tổng tư lệnh quân đội viễn chinh Pháp ở Đông Dương vì bại trận, đó là các tướng Le Clerc (Lơ-cờ-lec), Valluy (Va-luy). Đây đều là các tướng 4 sao tài ba của nước Pháp.

2. ĐẠI TƯỚNG GIỎI NHẤT

Trong 30 năm làm Bí thư Quân uỷ Trung ương, Tổng tư lệnh quân đội, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng của Việt Nam (1946-1976), ông đã tổ chức chỉ huy quân và dân ta lần lượt đánh bại các đội quân xâm lược của phát xít Nhật, đế quốc Mỹ trong Cách mạng tháng Tám năm 1945, sau đó là đánh thắng đội quân viễn chinh của thực dân Pháp gần 20 vạn tên, và cuối cùng là đánh bại đội quân xâm lược của đế quốc Mỹ 54 vạn quân và 6 vạn quân đồng minh của Mỹ.

Chúng ta có thể tự hào về truyền thống thượng võ của dân tộc, từ Trần Hưng Đạo thế kỷ XIII đến Võ Nguyên Giáp - thế kỷ thứ XXI là gần 700 năm. Một người trong vòng 30 năm, ba lần thắng đế quốc to; một người cũng trong vòng 30 năm đánh thắng 3 đế quốc to. Một người được nhân dân vinh danh là Đức Thánh Trần, một người được tôn vinh là vị Tướng của nhân dân.

3. ĐẠI TƯỚNG ĐÁNH THẮNG NHIỀU ĐẠI TƯỚNG NHẤT

Trong cuộc đời cầm quân của mình, từ 1946 đến 1954, ông đã lần lượt đánh bại 7 Đại tướng Pháp.

Đầu tiên là tướng 4 sao Philippe leclerc nhậm chức tháng 8-1945, đến tháng 6-1946 bị triệu hồi vì thất bại trong chiến lược đánh nhanh thắng nhanh.

Tướng 4 sao Etienne Valluy sang thay, đến tháng 5-1948 lại bị triệu hồi vì thất bại trong Thu Đông 1947.

Đến lượt tướng 4 sao C.Blaijat sang thay, nhưng được một năm, đến tháng 9-1949 lại phải thay vì không thực hiện được chiến lược “Lấy chiến tranh nuôi chiến tranh, dùng người Việt trị người Việt”.

Tướng 4 sao M.Corgente sang thay lại bị một đòn đau trong chiến dịch Biên giới, tháng 12-1950 được thay bằng tướng Delattre De Tassigny, đây là vị tướng 5 sao, người tài nhất của nước Pháp, nhưng cũng chỉ được một năm vì bị thua trận ở khắp nơi, nhất là việc xây dựng hàng nghìn lô cốt boong ke để co về cố thủ.

Tướng Raul Salan sang thay, tướng 4 sao này trụ được từ tháng 12-1951 đến tháng 5-1953 lại bị thay vì thua trong chiến dịch Hoà bình và các mặt trận ở toàn Đông Dương.

Cuối cùng là tướng 4 sao Henri Navarre, ông này bị thua đậm nhất ở khắp các chiến trường Đông Dương mà đau nhất là ở Điện Biên Phủ, ông từng thách tướng Giáp đánh Điện Biên, nhưng cuối cùng phải dùng máy bay Mỹ trực tiếp ném bom xuống Điện Biên Phủ mà cũng không cứu vãn được.

Sau khi bị thua ở đây, tháng 6-1954, tướng 5 sao Ely sang thay. Ông này may mắn, vì một tháng sau Hiệp định Giơnevơ đã ký, nên Ely chỉ làm nhiệm vụ thu quân, cuốn cờ về nước.

Cuộc kháng chiến chống

Mỹ cứu nước, từ năm 1955 đến 1960, Mỹ thực hiện chiến lược “Chiến tranh đơn phương”, họ đã phải thay hai đại sứ Mỹ ở miền Nam. Từ 1961 đến 1964, bị thất bại trong chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”, Tổng tư lệnh quân viễn chinh Mỹ - tướng Hakin phải triệu hồi. Từ 1965 đến 1968, Mỹ lại tiếp tục thua trong chiến lược “Chiến tranh cục bộ”, Tổng tư lệnh Westmoreland bị cách chức.

Từ 1965 đến 1975, Mỹ chuyển sang chiến lược “Việt Nam hoá chiến tranh”, thời gian này, Tổng tư lệnh C.Abrams được thay bằng tướng F.C.Weyand, ông này là người cuốn cờ để rút quân về Mỹ. Như vậy, Mỹ phải 4 lần thay Tổng tư lệnh.

Ngoài ra, quân đội Mỹ còn bị chết 12 tướng, bị thương 8 tướng khác trong chiến tranh Việt Nam.

4. ĐẠI TƯỚNG VIẾT NHIỀU SÁCH NHẤT

Trong lịch sử dân tộc Việt Nam, tướng võ thường giỏi văn như Lý Thường Kiệt với bài thơ thần “Nam quốc sơn hà”, Trần Hưng Đạo với “Hịch tướng sĩ” văn, Quang Trung với lời dụ tướng sĩ. Tướng văn lại giỏi võ như Nguyễn Trãi, với chiến lược tâm công (đánh vào lòng người).

Võ Nguyên Giáp, cùng với sự nghiệp quân sự có một không hai, ông còn là tác giả của 64 đầu sách, trên 10 vạn trang in, đóng góp vào kho tàng lý luận về chiến tranh nhân dân, về học thuyết quân

sự Việt Nam, vào kho tàng văn học và sử học của nước nhà.

5. ĐẠI TƯỚNG CÓ NHỮNG QUYẾT ĐỊNH ĐẠM DẦU ÁN LỊCH SỬ

- Trong chiến dịch Điện Biên Phủ, ông đã quyết đoán thay đổi phương châm từ “đánh nhanh thắng nhanh” sang “đánh chắc, tiến chắc”, ông tâm sự rằng, đây là quyết định khó khăn nhất trong cuộc đời chỉ huy của mình. Bình luận về sự kiện này, Đại tướng nước Anh là Peter Macdonald viết: “Cách triển khai trận đánh Điện Biên Phủ và hậu quả của



Đại tướng Võ Nguyên Giáp cùng phu nhân tại bờ biển Quảng Bình.

nó đã làm cho chiến trận này trở thành một cuộc chiến đấu mang tính quyết định nhất trong mọi thời đại và ghi tên Võ Nguyên Giáp vào các sử sách”.

- Trong trận quyết chiến chiến lược năm 1975, ông đã ra một mệnh lệnh lịch sử:

1. Thần tốc, thần tốc hơn nữa; táo bạo, táo bạo hơn nữa, tranh thủ từng giờ từng phút xốc tới mặt trận, giải phóng miền Nam, quyết chiến và toàn thắng.

2. Truyền đạt tức khắc đến đảng viên, chiến sĩ.

Mệnh lệnh này trở thành một sức mạnh vật chất phi

thường để rút ngắn thời gian giải phóng miền Nam từ 2 năm, 1 năm và cuối cùng là 56 ngày.

- Sau khi giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, trong một cuộc giao lưu tại Nhà hát lớn Hà Nội trong chương trình “Vang mãi khúc quân hành”, ông nói: “Thế hệ cha anh đã xoá được nỗi nhục mất nước, thế hệ trẻ cần phải xoá đi nỗi nhục nghèo nàn, lạc hậu”. Thắng thực dân Pháp, chúng ta có Điện Biên Phủ ở Tây Bắc, thắng đế quốc Mỹ, ta có một Điện Biên Phủ trên bầu trời Hà Nội. Ông đau đầu đau một tâm sự “Phải có một Điện Biên Phủ trong khoa học và công nghệ”, để công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

6. ĐẠI TƯỚNG GIÀU TÌNH CẢM NHẤT

Ngày 28/5/1948, lễ thụ phong Đại tướng Võ Nguyên Giáp được tổ chức ở xã Phú Bình, huyện Định Hoá, Thái Nguyên, do đích thân Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ tọa, tới dự có khá đủ các thành viên của Chính phủ.

Bác Hồ gọi Võ Nguyên Giáp lên trước Bàn thờ Tổ quốc, bằng một giọng trang nghiêm và xúc động, Bác nói: “Hôm nay, thay mặt Chính phủ và nhân dân...”, rồi bỗng nghẹn lời, Bác rút khăn lau nước mắt. Giây phút đó làm cho mọi người xúc động, lát sau, Bác nói tiếp: “Nhân danh Chủ tịch nước Việt Nam dân chủ cộng hoà, trao cho chú chức vụ Đại tướng, để chú điều khiển binh sĩ làm trọn sứ mạng mà Quốc dân phó thác cho”.

“Việc phong tướng cho chú Giáp và các chú khác hôm nay là kết quả biết bao hy sinh chiến đấu của đồng bào, đồng chí... các thế hệ đi trước chiến đấu cho độc lập mà sự nghiệp không thành, nhắm mắt vẫn còn chưa thấy độc lập tự do. Chúng ta ngày nay may mắn hơn, nhưng trước mắt vẫn còn nhiều khó khăn. Nghĩ tới hàng nghìn, hàng vạn người ngã xuống cho ngày hôm nay, chúng ta phải cố gắng giành cho được độc lập, tự do để thoả mãn vong linh những người đã khuất”.

Hôm đó Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã khóc.

Ngày 3/4/1954, khi nghe trợ lý tác chiến báo cáo Trung đoàn 174 và Trung đoàn 102 đánh đồi A1 ở Điện Biên Phủ chiến đấu rất

dùng cảm, mà vẫn chưa dứt điểm được. Thương cán bộ chiến sĩ hy sinh nhiều, ông đã rơi nước mắt.

Năm 1989, Đại tướng về thăm an toàn khu huyện Định Hoá, Thái Nguyên, các mẹ, các chị từng nuôi và che chở cho Đại tướng trong những ngày đầu cách mạng còn khó khăn, cứ thế chạy lại ôm lấy Đại tướng mà hôn, mà khóc, ông cũng không cầm lòng được, cũng nước mắt lưng tròng, làm cho cuộc đón tiếp rất thân tình và xúc động.

Năm 1994, khi đọc tin Nhà nước phong tặng danh hiệu “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” đợt đầu tiên, ông đã khóc, có lẽ ông nghĩ đến các bà mẹ đã trao những đứa con trai thông minh và khoẻ đẹp cho ông để đi đánh giặc, và các anh đã không trở về.

Năm 2005, trong cuộc hành quân “Tiếp lửa truyền thống vang mãi khúc quân hành”, khi tiễn 1000 cựu chiến binh trong cuộc hành quân vào Sài Gòn dự lễ kỷ niệm 30 năm Giải phóng, ông gặp gỡ các cựu chiến binh, thấy một người già yếu, mặc áo sờn vai, Đại tướng đã khóc, những người có mặt lúc đó đều hết sức xúc động.

Năm 2010, trong bộ phim về tướng Vũ Lăng, khi phát biểu về vị tướng này, ông cũng đã khóc, những giọt nước mắt của vị tướng đã 100 tuổi khóc thương một vị tướng tài - một người bạn chiến đấu của ông.

7. ĐẠI TƯỚNG ĐỨC ĐỘ, SUỐT ĐỜI THỰC HIỆN LỜI DẠY CỦA BÁC HỒ “ĐI CÔNG VI THUỘC”

Trong lịch sử nhân loại, cứ sau chiến tranh, những người tài giỏi trong cuộc thường bị đổ kỵ. Phạm Lãi và Văn Chủng giúp Việt Vương Câu Tiễn đánh bại Ngô Vương Phù Sai ở Trung Quốc, Kutuzop (Ku Tu Gióp) giúp Nga Hoàng đánh bại Napoléon tại Nga, và ngay ở Việt Nam, Nguyễn Trãi giúp Lê Lợi đến thắng lợi, để ra được Bình Ngô Đại Cáo, Bản tuyên ngôn độc lập lần thứ hai của dân tộc, đều khó tránh khỏi sự đổ kỵ.

Sau cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, với chiến thắng Điện Biên Phủ “chấn động địa cầu”, nhân dân thế giới - nhất là thế

giới thứ ba tôn vinh Hồ Chí Minh, Võ Nguyên Giáp, mà họ tôn vinh là đúng, ở trong nước, Võ Nguyên Giáp là một trong những người được lòng dân nhất, được tôn vinh là vị Tướng của nhân dân. Có thời kỳ ông không được trọng dụng, có việc ông được giao rất khó khăn, nhưng ông đều làm tốt. Khi được phân công phụ trách khoa học kỹ thuật và cả giáo dục và đào tạo, Đại tướng muốn đề ra chính sách cụ thể, trong đó có các nội dung tích lũy tiềm lực, xây dựng đội ngũ và tổ chức hoạt động. Nhưng nhiều lần đề xuất không được chấp nhận, ông kiên trì chờ đợi cho đến khi mọi người nhận thức được để thông qua, trở thành chính sách của Nhà nước.

8. ĐẠI TƯỚNG YÊU HOÀ BÌNH TRONG ĐỘC LẬP TỰ DO

Tháng 4 năm 1946, Võ Nguyên Giáp là Phó trưởng đoàn trong phái đoàn Chính phủ Việt Nam Dân chủ cộng hoà tới Đà Lạt dự cuộc đàm phán trù bị.

Trước khi ra đi, Bác Hồ đến bắt tay từng người và nhắc nhở: “Cần đặt vấn đề Nam Bộ và vấn đề đình chiến lên đầu chương trình nghị sự”.

Võ Nguyên Giáp nói với tướng Gioăng là Tổng tham mưu trưởng quân đội Pháp trên đường đi từ Nam Kinh về Pari, ghé thăm Hội nghị Đà Lạt: “Người Pháp phải thực hiện đình chiến ở Nam Bộ theo đúng tinh thần của bản hiệp định. Nếu không, nhân dân Việt Nam sẽ tiếp tục chiến đấu đến cùng. Tôi nói với ông điều này với tư cách là một người kháng chiến”.

Trong Hội nghị, ông khẳng định: “Các chiến sĩ Việt Nam đã trải qua nhiều khó khăn trong cuộc chiến tranh giành tự do cho Tổ quốc, chỉ có thể chấp nhận hoà bình trong công bằng và danh dự... Lịch sử sẽ chứng minh lời nói của chúng tôi là đúng”.

Ngày 6/7/1956, trong thư của Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi đồng bào cả nước về cuộc đấu tranh chính trị hồi đó, Người viết: “Nhiệm vụ thiêng liêng của chúng ta là: Kiên quyết tiếp tục đấu tranh thi hành Hiệp nghị Giơnevơ, thực hiện thống nhất nước nhà trên cơ sở độc lập và dân chủ bằng phương pháp hoà bình, hoàn thành sự nghiệp vẻ vang giải phóng dân tộc”

Ngày 9/7/1956, trong cuộc mít tinh của nhân dân Hà Nội, hưởng ứng bức thư của Hồ Chủ tịch, Phó Thủ tướng Võ Nguyên Giáp nói: “Chủ trương của chúng ta là thống nhất nước nhà bằng phương pháp hoà bình, và chúng ta nhận định rằng trong điều kiện trong nước và thế giới hiện nay sự nghiệp thống nhất nước nhà của Việt Nam ta có khả năng hoàn thành bằng phương pháp hoà bình”(2).

Ông còn nói: “Chúng ta lại phải nhớ rằng, thế giới ngày nay chiến tranh có khả năng tránh khỏi, nhưng nguy cơ chiến tranh vẫn tồn tại, thì ở nước ta, do sự can thiệp của Chủ nghĩa đế quốc vào miền Nam, cho nên nguy cơ chiến tranh vẫn tồn tại ngay trên đất nước ta.

Vì vậy mà trong khi chủ trương dùng phương pháp hoà bình để thực hiện thống nhất nước nhà, chúng ta vẫn phải nâng cao tinh thần cảnh giác đề phòng, chăm lo đến khả năng phòng thủ của đất nước để kịp thời đánh tan mọi hành động khiêu khích, mọi âm mưu xâm lược, tuyệt đối không nên chủ quan, mất cảnh giác”(3). Hồi đó Bác Hồ đã trực tiếp giao cho Võ Nguyên Giáp khởi thảo Nghị quyết 15 của Trung ương. Nghị quyết khẳng định nhiệm vụ của cách mạng miền Nam là: “Tiếp tục cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân, đánh đổ chế độ đế quốc và nửa phong kiến ở miền Nam để thực hiện thống nhất nước nhà”

Khi đế quốc Mỹ buộc dân tộc ta phải cầm súng, thì Đại tướng Võ Nguyên Giáp với cương vị là Tổng tư lệnh đã lãnh đạo, chỉ huy quân và dân ta làm nên điều thần kỳ của thế kỷ XX là đánh thắng đế quốc Mỹ xâm lược.

Tiến sĩ sử học Na-uy Stein Tonnesson khẳng định “Đại tướng Võ Nguyên Giáp là người đặc biệt yêu hoà bình. Đại tướng luôn nhấn mạnh tầm quan trọng của hoà bình và sự cần thiết phải duy trì hoà bình cho Việt Nam cũng như các nước khác trên thế giới. Đó là điều mà tôi rất kính trọng và ấn tượng sâu sắc với Đại tướng Võ Nguyên Giáp”.

Đại tá Nguyễn Huy Toàn

Nhà nghiên cứu tư tưởng Văn hoá quân sự

Theo <http://www.tienphong.vn/>

Những tướng bại trận dưới tay Đại tướng Võ Nguyên Giáp

Trong suốt cuộc trường chinh giành lại độc lập của dân tộc Việt Nam ở thế kỷ 20, chủ nghĩa thực dân Pháp, đế quốc Mỹ với đội quân hiện đại và mạnh nhất thế giới đã phải gục ngã dưới chân những người lính nông dân “chân dép lốp” do Đại tướng, Tổng tư lệnh Võ Nguyên Giáp chỉ huy. Những cái tên gắn liền với thất bại này, đáng nói, đều là những vị tướng giỏi và đã có khá nhiều chiến công trước khi sang Việt Nam như Henri Eugène Navarre, Des Castries, William Westmoreland... và những đạo quân “được trang bị đến tận răng”.

Tướng nhớ Đại tướng Võ Nguyên Giáp, trên trang Báo điện tử Infonet đã có loạt bài giới thiệu đến độc giả chân dung của một số “bại tướng” khi phải đối đầu với “Napoleon đỏ”, Tòa soạn Năng lượng Việt Nam xin dẫn lại dưới đây.

1. HENRI NAVARRE

Henri Eugène Navarre (31/7/1898-26/9/1983) là một tướng quân đội Pháp từng tham gia chiến đấu trong Chiến tranh thế



Báo chí nước ngoài từng ca ngợi Navarre như một danh tướng có thể “uốn nắn lại tình hình Đông Dương...”

giới I, Chiến tranh thế giới II và là Tổng chỉ huy quân đội Pháp tại chiến trường Điện Biên Phủ.

Henri Navarre sinh trưởng trong một gia đình nhiều đời làm Chương lý quan tòa và luật sư vùng Normandie, Pháp. Khi tham gia

quân đội Pháp Navarre từng phục vụ ở Đội kỵ binh Saint Germain số 16, chỉ huy đội kỵ binh Maroc số 3. Trong Thế chiến lần thứ II, Navarre chỉ huy sư đoàn Constantine ở Algérie (Bắc Phi). Khi sang làm Tổng chỉ huy quân đội viễn chinh Pháp ở Đông Dương, Navarre là tướng 4 sao, Tổng tham mưu trưởng lực lượng khối Bắc Đại Tây Dương (NATO). Báo chí nước ngoài từng ca ngợi Navarre như một danh tướng có thể “uốn nắn lại tình hình Đông Dương...”

Ngày 07/5/1953, Tướng Henri Navarre được cử sang làm Tổng chỉ huy quân đội Pháp ở Đông Dương. Trong lúc quân đội Pháp ngày càng lún sâu và bế tắc và thất bại ở Tây Bắc và Thượng Lào (1952, 1953), khi nhận chức, vị tướng quân đội Pháp đã tuyên bố đầy tự tin: “Bây giờ chúng ta có thể nhìn thấy rõ chiến thắng (ở Việt Nam) giống như nhìn thấy ánh sáng cuối đường hầm”.

Navarre quyết định chọn Điện Biên Phủ là căn cứ điểm phòng ngự chiến lược, mạnh nhất Đông Dương khi đó, với ý đồ chặn đường tiếp tế của Việt Minh đi qua Lào đồng thời thực hiện chiến lược tập trung dồn lực lượng theo kiểu “con nhím” khiến kẻ thù khi tấn công sẽ bị tiêu hao sinh lực và thất bại. Navarre tính toán rằng để chiếm lại tuyến đường tiếp tế này, Tướng Giáp sẽ phải tiến hành một cuộc tấn công qui mô lớn vào Điện Biên Phủ, tổ chức chiến tranh kiểu truyền thống và khi đó quân đội Pháp sẽ có lợi thế.

Đại tướng Võ Nguyên Giáp, Tổng tư lệnh quân đội đồng thời là Chỉ huy trưởng mặt trận đã lãnh đạo quân đội Việt Nam đối đầu với kế hoạch Navarre.

Tướng Navarre tự tin nhận định rằng quân đội Việt Nam sẽ không thể vận chuyển các vũ khí hạng nặng vào chiến đấu với quân đội Pháp, nhưng ông ta không ngờ, quân đội giải phóng nhân dân Việt Nam đã dùng sức người để kéo pháo 150 mm và pháo cao xạ 37 mm qua nhiều đèo cao suối sâu để tiến vào trận địa. Các chiến sĩ Việt Nam cũng dùng sức người để đào chiến hào, tạo thành “chiếc thòng lọng siết cổ” quân đội Pháp ở Điện Biên Phủ.

Khi Navarre nhận ra mình đang bị mắc kẹt, ông ta liền kêu gọi sự giúp đỡ. Mỹ, quốc gia viện trợ gần 400 triệu USD để Pháp thực hiện kế hoạch Navarre, đề xuất sử dụng một số vũ khí hạt nhân chiến thuật để chống lại Việt Minh, nhưng đề xuất này không bao giờ được thực sự cân nhắc. Mỹ còn đề xuất không kích để tiêu diệt quân đội Việt Nam. Tuy nhiên, Tổng thống Mỹ khi đó Dwight D. Eisenhower từ chối can thiệp trừ phi Anh và các đồng minh khác đồng ý. Nhưng Thủ tướng Anh Churchill cũng từ chối can thiệp và muốn chờ đợi kết quả của các cuộc thương lượng hòa bình ở Geneva, Thụy Sĩ.

Với trận quyết chiến chiến lược tiêu diệt Tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ (từ 13/3 đến 7/5/1954), kế hoạch Navarre bị phá sản hoàn toàn và cuộc kháng chiến trường kỳ 9 năm chống thực dân Pháp xâm lược của nhân dân Việt Nam kết thúc thắng lợi.

Theo các nhà phân tích, một trong những lí do khiến Navarre thất bại ở Điện Biên Phủ nói riêng và Việt Nam nói chung là do vị tướng này không có các mục tiêu chiến lược rõ ràng. Khi đó, mục tiêu của Navarre không phải là tiêu diệt kẻ thù trên chiến trường mà chỉ cần một kết quả có lợi cho các cuộc đàm phán ngoại giao.

“Theo những chỉ thị mà ông ấy nhận được, mục tiêu là nhằm tạo ra kết quả về quân sự giúp chính phủ Pháp thương lượng một giải pháp cứu vãn danh dự và chấp nhận được về vấn đề Đông Dương. Ông ấy (Navarre) phải chỉ cho Việt Minh thấy rằng họ không thể giành

chiến thắng bằng vũ lực và cuối cùng sẽ phải thương lượng”. Đến năm 1953, Paris hiểu rằng một chiến thắng bằng con đường quân sự ở Đông Dương là điều không thể. Do đó, mục tiêu của Pháp là tạo cơ sở cho các cuộc thương lượng và dàn xếp chính trị dựa trên kết quả tốt trên chiến trường.

Trong khi đó, quân đội Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Tướng Giáp lại có các mục tiêu rất rõ ràng và nhất quán. Về chiến lược, Việt Minh muốn giành chiến thắng áp đảo về quân sự để buộc người Pháp phải thương lượng. Về chiến thuật tác chiến, Tướng Giáp có kế hoạch dồn quân vào một số điểm nhất định ở Điện Biên và giành chiến thắng dựa vào pháo và quân số vượt trội.

Tự tin quá mức và đánh giá thấp năng lực của Việt Minh cũng là một nhân tố dẫn tới thất bại của Navarre.

“Rõ ràng là lực lượng chỉ huy của chúng ta đã tự tin quá mức về quân đội của mình và sự vượt trội về vũ khí”, Tướng Pháp Georges Catroux viết trong cuốn hồi ký của ông.

Năm 1956, Navarre nghỉ hưu và xuất bản cuốn sách “Đông Dương hấp hối” đổ lỗi thất bại của ông này ở Đông Dương cho bản chất hệ thống chính trị, trí thức, chính trị gia, nhà báo và các nhà hoạt động chủ nghĩa cộng sản của Pháp.

2. DE CASTRIES

Khi nhắc tới những chiến tích lừng lẫy của cố Đại tướng Võ Nguyên Giáp suốt thời kỳ nhân dân Việt Nam gồng mình chiến đấu chống giặc ngoại xâm, chiến thắng Điện Biên Phủ được xem là bước ngoặt lớn chấm dứt chế độ thực dân Pháp tại Đông Dương.

Trận Điện Biên Phủ là trận đánh lớn nhất



Tướng De Castries trong hầm ẩn nấp tại Điện Biên Phủ



Chiều 7/5/1954, Tướng de Castries (giữa) và Bộ tổng chỉ huy Pháp tại chiến trường Điện Biên Phủ ra đầu hàng, chấm dứt giấc mộng bá chủ Đông Dương của thực dân Pháp

trong Chiến tranh Đông Dương lần thứ nhất giữa Quân đội Nhân dân Việt Nam và quân đội Liên hiệp Pháp đồng thời là chiến thắng quân sự lớn nhất trong cuộc kháng chiến chống Pháp 1945 - 1954 của nhân dân Việt Nam.

Trên phương diện quốc tế, trận đánh Điện Biên Phủ mang ý nghĩa vô cùng lớn lao khi lần đầu tiên quân đội của một nước thuộc địa châu Á đánh thắng lực lượng quân đội của một cường quốc châu Âu. Ngoài ra, chiến thắng Điện Biên Phủ đã cổ vũ cho các phong trào nổi dậy tại châu Phi. Chỉ riêng trong năm 1960, 17 nước châu Phi đã giành được độc lập và đến năm 1967, Pháp đã buộc phải trao trả độc lập cho tất cả các nước là thuộc địa của Pháp.

Tướng De Castries (1902-1991) là chỉ huy trưởng tập đoàn cứ điểm kiêm chỉ huy cao nhất của quân Pháp trong trận đánh Điện Biên Phủ. Việc Tướng De Castries bị bắt sống ngay tại căn hầm của mình

ngày 7/5/1954 đã đánh dấu sự thảm bại của quân Pháp trong cuộc chiến.

Nhắc tới chiến bại Điện Biên Phủ, Tướng De Castries đã bày tỏ sự thán phục tài cầm quân của Đại tướng Võ Nguyên Giáp.

“Tướng Giáp là một người thông minh, dũng cảm, một người giỏi chỉ huy du kích. Ông ấy cũng giỏi về chính trị, về chủ nghĩa cộng sản. Chúng tôi đã thấy rõ điều đó. Nay qua trận Điện Biên Phủ, tôi thấy Tướng Giáp không những giỏi về chỉ huy đánh du kích, mà còn giỏi cả về chỉ huy trận địa chiến, chỉ huy tác chiến hiệp đồng binh chủng, và cả về nghi binh đánh lừa tình báo đối phương”, Tướng De Castries chia sẻ.

Khác với Tướng De Castries – người từng theo học Trường Quân sự Saint Syr, không qua một trường lớp quân sự chính quy nào nhưng Võ Nguyên Giáp đã trở thành “vị tướng 5 sao” đầu tiên của Việt Nam khi mới 37 tuổi.

Ngày 7/12/1953, Đại tá Christian de Castries được Cogny và Navarre chỉ định chỉ huy tập đoàn cứ điểm, chuẩn bị đương đầu với một cuộc tiến công. Có người hỏi Navarre vì sao lại trao quyền chỉ huy Điện Biên Phủ đáng lẽ phải là một viên tướng, cho một đại tá? Navarre trả lời: “Cả tôi lẫn Cogny đều không trông lon mà xét người nên cũng chẳng sùng bái gì lắm mấy ngôi sao cấp tướng. Tôi khẳng định: Trong số các chỉ huy được lựa chọn, không ai có thể làm giỏi hơn Castries”.

Tuy nhiên, tài điều quân linh hoạt và sáng suốt của Tướng Giáp trong trận đánh Điện Biên Phủ đã khiến Tướng De Castries phải thốt lên rằng: “Điều làm tôi hết sức ngạc nhiên là không biết Tướng Võ Nguyên Giáp đã tốt nghiệp từ những trường, học viện vô bị cao cấp nào”.

Trong chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954, ngay sát giờ nổ súng, Tướng Giáp đã hạ lệnh rút hết quân đội, pháo binh ra khỏi vị trí, lùi thời điểm tiến đánh, chuyển từ “đánh nhanh thắng nhanh” sang “đánh chắc, tiến chắc”.

Đây chính là yếu buộc quân đội Pháp tại Điện Biên Phủ phải đầu hàng vào tháng 5/1954 sau 2 tháng chịu trận. Dù triển khai tới 16.000 binh sĩ nhưng quân đội Pháp vẫn không thể chống đỡ trước các cuộc tấn công dồn dập của Quân đội Nhân dân Việt Nam. Thậm chí, sau nhiều năm chiến đấu tại Việt Nam và nhận được sự hỗ trợ mạnh mẽ

từ phía Mỹ, quân đội Pháp vẫn không thể tiếp tục ứng chiến sau thất bại Điện Biên Phủ.

“Ông chỉ huy những chiến dịch tưởng chừng không thể thắng, đưa ra những quyết định mà có lẽ không một vị tướng nào dám thực hiện. Đặc biệt, Tướng Giáp rất giỏi khi tổ chức, bố trí những trận đánh du kích lấy ít địch nhiều”, Tướng De Castries nhận định.

Khi xét tới sự tương quan lực lượng và khí tài giữa quân đội Nhân dân Việt Nam và quân đội Pháp, Tướng De Castries khẳng định: “Quân đội viễn chinh Pháp và các tướng tá Pháp chúng tôi là một đội quân nhà nghề, thiện chiến và trang bị hiện đại. Sự kiện Tướng Giáp thắng chúng tôi ở Điện Biên Phủ làm chúng tôi ngạc nhiên về tài năng của ông ấy. Chúng tôi biết Đại tướng Võ Nguyên Giáp là một trí thức và là một giáo sư đã từng dạy học ở Hà Nội. Nhưng không phải nguồn kiến thức nào cũng biến thành trí thức quân sự, không phải người trí thức nào cũng biến thành vị tướng giỏi đâu”.

Trước đây, giới quân sự Pháp từng rất tin tưởng vào sự phòng thủ chiến lược của Điện Biên Phủ và hy vọng tiêu diệt quân đội Việt Nam dễ dàng.

Quân đội Pháp đã không tính tới sáng kiến tháo rời từng bộ phận của các khẩu đại bác và súng ống hạng nặng, sau đó vận chuyển bằng các phương tiện thô sơ như xe thồ, xe bò thậm chí gồng gánh các loại vũ khí và đạn dược, ngày đêm băng rừng, vượt suối, leo

núi để mang lên các đỉnh đồi chung quanh Điện Biên Phủ, lấp ráp và tấn công quân Pháp.

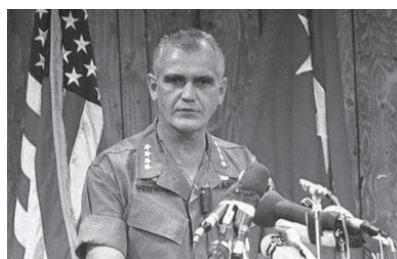
Cuộc bao vây kéo dài trong suốt ba tháng từ ngày 13/3 tới 7/5/1954. Kết quả, quân đội Pháp cùng với bộ chỉ huy tiền phương tại Điện Biên Phủ do Đại tá De Castries cầm đầu, đã phải đầu hàng vô điều kiện.

Tướng De Castries đã phải thốt lên rất thành thực rằng: “Tôi thừa nhận Tướng Giáp rất sành sỏi binh nghiệp và khôn ngoan hơn, tài giỏi hơn tôi đã đánh, mà còn hơn cả tướng Cogny và tướng Navarre. Tôi hân hạnh được làm đối thủ của Tướng Giáp, được làm kẻ chiến bại trực tiếp của một người tài giỏi như Tướng Giáp. Tôi ngưỡng mộ và kính phục ông”.

3. WILLIAM WESTMORELAND

Cho đến lúc qua đời, vị đại tướng 4 sao của quân đội Mỹ vẫn không tin rằng mình từng thất bại tại chiến trường Việt Nam, nơi ông đã chỉ huy một lực lượng binh lính đông đảo nhất trong suốt cuộc chiến tranh ở Đông Dương.

William Westmoreland,



Đại tướng William Westmoreland - Tổng tư lệnh quân đội Mỹ trong Cuộc chiến tranh Việt Nam (1964 - 1968)

sinh năm 1914 và qua đời năm 2005, trước khi tham

gia vào cuộc chiến tranh tại miền Nam Việt Nam đã từng là một vị tướng lưng lầy trong Thế chiến II cũng như tại cuộc chiến tranh Triều Tiên (1950 - 1953).

Westmoreland bắt đầu tham gia cuộc chiến tranh ở miền Nam Việt Nam vào tháng 7 năm 1963. Lúc đó, Westmoreland là một trung tướng giữ chức Phó Tư lệnh Bộ chỉ huy Cố vấn quân sự Mỹ, dưới quyền của Đại tướng Paul Harkins. Đến tháng 8 năm 1964, ông thay thế tướng Paul Harkins và trở thành vị chỉ huy cấp cao nhất của quân đội Mỹ tại chiến trường Việt Nam.

Dấu ấn lớn nhất của vị tướng này tại chiến trường Việt Nam chính là chiến lược Chiến tranh Cục bộ trong giai đoạn 1965 - 1967. Cuộc chiến này đã sử dụng ưu thế về hỏa lực, công nghệ và quân số lính Mỹ nhằm dẹp bỏ Quân Giải phóng miền Nam Việt Nam (MNVN). Đồng thời dùng không quân đánh phá miền Bắc nhằm bảo vệ chế độ Việt Nam cộng hòa, thiết lập ảnh hưởng lâu dài của Mỹ lên MNVN.

Đối sách mà tướng Westmoreland đưa ra lúc đó là sử dụng chiến lược tìm và diệt, nhằm làm tiêu hao lực lượng của Quân Giải phóng trên mọi mặt trận. Để thực hiện chiến lược, tướng Westmoreland đã cho tiến hàng loạt các cuộc hành quân lớn như At-telboro, Cedar Falls, Gadsden, Tucson và Junction City. Tuy nhiên, Quân Giải phóng MNVN, dưới sự chỉ huy của Tổng tư lệnh quân đội Võ

Nguyên Giáp, đã có những sách lược đối phó hiệu quả. Quân Giải phóng không những đã phá vỡ chiến lược tìm và diệt mà ngược lại còn làm tiêu hao không ít lực lượng của quân Mỹ.

Đỉnh cao nhất của chiến lược tìm và diệt là cuộc hành quân Junction City. Mỹ đã huy động một lực lượng khổng lồ của mình với sự tin tưởng sẽ đạt được mục đích tại chiến khu Dương Minh Châu (Tây Ninh). Lực lượng này bao gồm 9 lữ đoàn bộ binh Mỹ, 1 lữ đoàn thủy quân lục chiến Sài Gòn. Ước tính quân số khoảng 45.000 và trên 1.000 xe tăng, xe bọc thép, hàng trăm khẩu pháo các loại, cùng nhiều máy bay.

Trong suốt nhiều ngày tiến hành cuộc hành quân, Mỹ đã không thể tìm ra được bóng dáng của bất cứ cơ sở chỉ huy của Quân Giải phóng nào trong khu vực càn quét. Chỉ sau vài cuộc hành quân, Mỹ quyết định rút quân và chấp



Phong trào phản chiến bùng phát ở Mỹ kể từ sau Cuộc tổng tấn công Tết Mậu Thân 1968.

nhận một thất bại ê chề tại miền Nam.

Ngày 15/5/1967, tướng Westmoreland đưa ra tuyên bố chấm dứt cuộc hành quân. Hãng tin AFP của Pháp lúc đó từng đưa tin và bình luận cho rằng: “Đó là cuộc hành quân có nhiều tham vọng nhất trong cuộc chiến, nhưng lại nhận kết quả thật đáng buồn... Đài phát thanh Mặt trận Dân tộc giải phóng vẫn tiếp tục hoạt động, mặc dù một trong những mục tiêu của cuộc hành quân là dập tắt nó...”

Cho đến nay, những người còn quan tâm đến lịch sử cuộc chiến của Mỹ tại Việt Nam vẫn đang tranh cãi về nhiệm vụ của tướng William

Westmoreland. Có người cho rằng ông đã hoàn thành trách nhiệm của mình trong bối cảnh cuộc chiến quá khắc nghiệt. Tuy nhiên, nhiều người lại cho rằng ông Westmoreland đã thảm bại hoàn toàn trong giai đoạn 1968 – 1972, đặc biệt là trong Cuộc tấn công Tết Mậu Thân 1968 của Quân Giải phóng Việt Nam.

Cuộc tấn công Tết Mậu Thân có thể xem là thất bại nặng nề của tướng Westmoreland tại chiến trường MNVN. Ông đã không thể lường được sự phức tạp của tình hình cũng như không thể tin được chiến lược chiến tranh du kích của Quân Giải phóng lại có thể ngăn chặn được đội quân mạnh nhất thế giới.

Trong suốt quá trình làm Tổng Tư lệnh quân đội Mỹ tại chiến trường Việt Nam, tướng Westmoreland đã liên tục xin tăng quân với hy vọng nhanh chóng dập tắt sự phản kháng của Quân Giải phóng MNVN, luôn khẳng định với dân chúng Mỹ rằng ông sẽ nhanh chóng có được chiến thắng như ông đã từng làm được ở Thế chiến II cũng như ở bán đảo Triều Tiên trước đó.

Tháng 7/1968, sau những chỉ trích nặng nề từ dư luận trong nước, cũng như những yêu cầu tăng quân liên tục mà chính quyền của Tổng thống Lyndon B. Johnson không thể đáp ứng, ông đã buộc phải rời khỏi chiến trường Việt Nam, thay thế ông là tướng Creighton Abrams. Khi ông rời khỏi ghế Tổng tư lệnh, quân số lính Mỹ tại Việt Nam đạt đến con số nửa triệu, số binh nhiều nhất mà Mỹ đã mang đi tới các chiến trường trong lịch sử.

Ông đã trở về Mỹ sau đó, làm Tham mưu trưởng Lục quân cho đến năm 1972, kết thúc binh nghiệp và tham gia chính trường. Ông cũng không giành được chiến thắng nào ở chính trường, tuy nhiên, lại trở thành một nhà diễn giả về chiến tranh Việt Nam được chú ý ở khắp nơi trên đất Mỹ. Sau này, ông cho xuất bản cuốn hồi ký “Tuổi trẻ của một quân nhân” kể về cuộc đời binh nghiệp của mình. Cuốn hồi ký này đã gây ra nhiều cuộc tranh luận về trách nhiệm của ông, về sự thất bại của Mỹ trong cuộc chiến tranh Việt Nam.

Ông là một người khá bảo thủ khi không

chấp nhận việc mình đã thất bại tại chiến trường MNVN. Trong các cuộc nói chuyện cũng như trong hồi ký của mình, tướng Westmoreland vẫn bảo vệ cho chiến lược mà ông tin là nếu được thực hiện đầy đủ sẽ đem lại một kết quả khác cho chiến tranh Đông Dương.

Ông chỉ trích khả năng của quân đội Việt Nam Cộng hòa trong giai đoạn ông cầm quân, và thái độ do dự, không quyết đoán của Tổng thống Johnson khi ông đề nghị mở rộng chiến tranh sang Lào, Campuchia và miền Bắc Việt Nam. Ông cũng khá cay đắng khi nói về giai đoạn ông tham chiến ở Việt Nam. Trong một cuộc phỏng vấn năm 1982, tướng Westmoreland tự nhận rằng: “Định mệnh đã đưa tôi phục vụ 4 năm ở vị trí Tư lệnh quân đội trong một cuộc chiến mất lòng dân nhất của quốc gia này”.

Tuy vậy, ông không thể phủ nhận sức mạnh của Quân Giải phóng MNVN, đặc biệt là ông rất tôn trọng đối thủ của mình - Đại tướng Võ Nguyên Giáp, lúc bấy giờ là Bộ trưởng Quốc phòng và là Tổng tư lệnh Quân đội Việt Nam. Ông từng nói: “Những phẩm chất làm nên một nhà lãnh đạo quân sự vĩ đại là khả năng đưa ra quyết định, sức mạnh tinh thần, khả năng tập trung và một trí tuệ hội tụ được những phẩm chất này. Tướng Giáp đã sở hữu tất cả”.

Ông qua đời năm 2005 tại quê nhà South California, hưởng thọ 91 tuổi.

4. MCNAMARA

Dù chiến tranh đã qua đi hàng chục năm, nhưng đối với những thế hệ người Việt Nam đã phải trải qua cuộc chiến, một trong những cái tên vẫn gợi lại những kí ức kinh hoàng đó chính là Robert S. McNamara.

Robert Strange McNamara được cho là “kiến trúc sư trưởng” của cuộc chiến tranh ở Việt Nam. Ông sinh năm 1916 tại San Francisco, California và mất năm 2009 tại Washington, Mỹ. Ông từng là chủ tịch Tập đoàn ô tô Ford, trước khi trở thành Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ nhiệm kỳ 1961-1963 và 1963-1968, sau đó là Chủ tịch Ngân hàng Thế giới nhiệm kỳ 1968-1981. McNamara là Bộ trưởng Quốc



Cựu Tổng thống John F. Kennedy (trái) và cựu Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ Robert Strange McNamara năm 1962.

phòng có thâm niên lâu nhất từ trước tới nay của Mỹ, phục vụ dưới thời hai tổng thống là John F. Kennedy và Lyndon Baines Johnson.

MỘT TÀI NĂNG XUẤT CHÚNG

Ngay từ thuở nhỏ, McNamara đã rất nổi bật nhờ trí tuệ xuất chúng. Ông có bằng kinh tế và triết học tại Đại học California ở Berkeley, và sau đó lấy bằng Quản lý kinh doanh tại Đại học Harvard năm 1939. Sau hơn 2 năm làm việc với vị trí trợ lý giáo sư trẻ nhất tại đại học danh tiếng này, McNamara tự nguyện tham gia quân đội và khi Thế chiến II kết thúc, McNamara giải ngũ với quân hàm trung tá.

Sau đó, ông xin vào làm việc tại Tập đoàn ô tô Ford và trở thành nhân vật kiệt xuất, đã giúp đảo ngược tình trạng thua lỗ của công ty này và trở thành chủ tịch vào năm 1960.

Cũng nhờ tiếng tăm có được khi làm việc ở Ford, sau khi Kennedy đắc cử, McNamara được mời làm Bộ trưởng Quốc phòng. Sau khi nhậm chức, McNamara tiếp tục chứng minh được khả năng vượt trội của mình khi chấm dứt tình trạng quan liêu đang lan tràn trong Bộ Quốc phòng và gần như thay đổi hoàn toàn cách thức quản lý của nó. Ông được cho là đã lay chuyển cả Lầu Năm Góc để tìm ra cách quản lý hiệu quả nhất bộ máy quân sự đồ sộ nhất thế giới này.

Cả hai vị Tổng thống John F. Kennedy và Lyndon B. Johnson đều đánh giá cao khả năng của McNamara. Trong khi, cựu Tổng thống Mỹ Kennedy ca ngợi ông là người xuất chúng nhất trong số những người ông đã từng gặp thì cựu Tổng thống Johnson cho rằng không ai có sức chịu đựng như McNamara, ông luôn làm việc hăng say và quá hoàn hảo.

Nhưng một con người tài năng như thế, được trang bị vô số vũ khí hiện đại vẫn không thể đánh bại được vị Đại tướng kiên cường Võ Nguyên Giáp của Việt Nam.

ĐẠI BẠI DƯỚI TAY TƯỚNG GIÁP

Sau khi đến Việt Nam lần đầu vào tháng 4/1962, McNamara cho biết: “Mọi tính toán định lượng có được đều chứng tỏ rằng chúng ta đang thắng”. McNamara còn tuyên bố có thể dành thắng lợi tại Việt Nam trong vòng 3 tới 4 năm nữa.

McNamara đã đưa vào Việt Nam toàn bộ kiến thức về công nghệ, những vũ khí tối tân nhất lúc bấy giờ để chống lại một đội quân



Cựu Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ bắt tay Tướng Giáp trong cuộc gặp mặt năm 1995 ở Hà Nội.

nông dân với vũ khí là búa, liềm, cuốc thuổng, gậy gộc.

Tên tuổi của ông McNamara cũng gắn liền với hai chiến dịch đại bại ở Việt Nam, Sấm Động (Rolling Thunder) và Hàng rào Điện tử McNamara.

Chiến dịch dội bom Sấm Động hay còn gọi là Chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ nhất kéo dài từ ngày 2/3/1965 đến 1/11/1968.

Năm 1965, ngoài việc đem hàng chục ngàn

binh sĩ vào miền Nam Việt Nam, các chiến đấu cơ đã thực hiện 55.000 phi vụ, thả 33.000 tấn bom xuống miền Bắc Việt Nam. Năm sau, số vụ dội bom tăng lên 148.000, với 128.000 tấn bom.

Tuy nhiên, kết quả không được như Mỹ mong đợi, năm 1966, McNamara đã tỏ ra chán nản: “Không lượng bom nào có thể chấm dứt được chiến tranh” ở Việt Nam.

Năm 1966, McNamara đưa ra kế hoạch xây dựng Hàng rào Điện tử McNamara dọc theo ranh giới vùng phi quân sự phân ranh giữa miền Bắc và miền Nam Việt Nam. Đường rào này là sự kết hợp hoàn hảo của mìn, hố bẫy, dây thép gai và các thiết bị trinh sát điện tử nhưng nó cũng trở lên hoàn toàn vô giá trị và chưa bao giờ chặn đứng được dòng tiếp tế vũ khí, đạn dược, và binh sĩ, vào miền Nam Việt Nam. Thêm một thất bại ê chề nữa cho McNamara.

SỰ HỐI HẬN MUỘN MÀNG

Quá mệt mỏi với cuộc chiến ở Việt Nam, tháng 5/1967, McNamara thuyết phục Tổng thống Johnson thương thuyết hòa bình thay vì leo thang chiến tranh và cho rằng cuộc chiến tiếp diễn sẽ chỉ gây thêm nhiều lo ngại và thiếu thốn cho người Mỹ, gây nhiều tang tóc đau khổ hơn cho thương dân Việt Nam. Ông bày tỏ mong muốn chiến tranh chấm dứt.

Cuối tháng 2/1968 ông McNamara từ chức Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ, còn theo nhiều nguồn tin, ông đã bị Tổng thống Johnson cách chức và được bổ nhiệm làm Chủ tịch Ngân hàng Thế giới (World Bank).

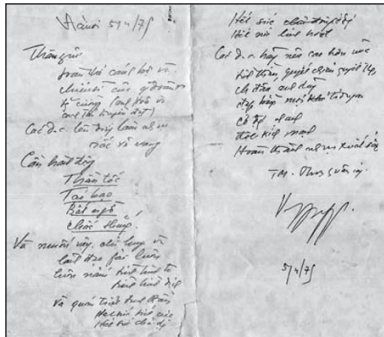
Nhiều người kể lại, ông McNamara đã khóc khi nói về cuộc chiến hoàn toàn vô nghĩa của Mỹ ở Việt Nam, ông lên án các chiến dịch không kích, và bày tỏ mặc cảm tội lỗi.

McNamara cũng khiến không ít người ngạc nhiên khi bày tỏ sự ám ảnh và trăn trở đối với những cuộc chiến ở Việt Nam.

Trong thời gian làm bộ trưởng quốc phòng, McNamara gần như đã kiệt sức. Tuy vậy, ông vẫn tiếp tục làm việc thêm 13 năm tại Ngân hàng Thế giới. Ông luôn sống trong mặc cảm cho đến khi qua đời ở tuổi 93 ở Washington.

**Phạm Khánh - Minh Thu - Tùng Lâm
Phan Sương (Infonet)**

Mệnh lệnh như lời hịch



Thư của Đại tướng gửi cán bộ, chiến sĩ Quân đoàn 2 ngày 5-4-1975.

Quân lệnh số 1 ra lệnh Tổng khởi nghĩa viết:
- Hỡi các tướng sĩ và đội viên Quân Giải phóng Việt Nam!

Dưới mệnh lệnh của Ủy ban Khởi nghĩa, các bạn hãy tập trung lực lượng kịp đánh vào các đô thị và các trọng trấn của quân địch, đánh chặn các đường rút lui của chúng, tước vũ khí của chúng! Đạp qua muôn trùng trở lực, các bạn hãy kiên quyết tiến lên!

Trong Nhật lệnh giao nhiệm vụ cho Đại đoàn 308, Đại tướng viết:

Đại đoàn có nhiệm vụ cùng với các binh đoàn chủ lực khác đi tiên phong trên con đường tiêu diệt sinh lực địch, trên con đường chính quy hóa.

Đại đoàn phải: Hễ đánh là thắng!

Đã đánh là tiêu diệt sinh lực địch!

Ngày càng lớn mạnh!

Quyết định chiến trường!

Đại đoàn 308 đã chấp hành nghiêm quân lệnh của Đại tướng và được mang tên Đại đoàn Quân Tiên Phong.

Trong Chiến dịch Biên giới, trước các trận đánh quyết định tiêu diệt hai binh đoàn chủ lực

Trong cuộc đời chỉ huy quân sự, Đại tướng Võ Nguyên Giáp có những quân lệnh mà khi đọc lên thật âm vang, thôi thúc cán bộ, chiến sĩ như lời hịch của non sông.

của quân Pháp, Đại tướng viết nhật lệnh:

Đêm qua trời mưa, các đồng chí ướt, nhưng lửa của người chiến sĩ vệ quốc, của người chiến sĩ cách mạng luôn hun nấu tinh thần xung phong của các đồng chí...

Mưa, mù càng có lợi cho ta.

... Các đồng chí tiến lên!

Trong Chiến dịch Điện Biên Phủ, khi siết chặt “vòng vây lửa”, Đại tướng viết thư kêu gọi các chiến sĩ đẩy mạnh thi đua đánh tía quân địch. Trong thư viết:

Khu trung tâm của địch hiện đã ở vào tâm hoạt động của các cỡ hỏa lực của ta...

Tôi kêu gọi:

Toàn thể các chiến sĩ bắn súng trường, các chiến sĩ bắn súng máy, các chiến sĩ bắn súng cối, các chiến sĩ pháo binh, hãy phát huy cao độ tinh thần tích cực tiêu diệt địch, nỗ lực thi đua đánh tía quân địch ở Điện Biên Phủ.

Một viên đạn, một tên địch!

Ngày 5-4-1975, Đại tướng viết thư gửi cán bộ, chiến sĩ Quân đoàn 2, trong thư có đoạn:

...Các đồng chí lên đường làm nhiệm vụ rất vẻ vang, cần hành động: Thần tốc. Táo bạo. Bất ngờ. Chắc thắng.

Ngày 7-4-1975, Đại tướng ra lệnh cho các đơn vị đang tiến về Sài Gòn:

MỆNH LỆNH

I. Thần tốc, thần tốc hơn

nữa, táo bạo, táo bạo hơn nữa, tranh thủ từng giờ từng phút, xốc tới mặt trận, giải phóng miền Nam. Quyết chiến và toàn thắng.

2. Truyền đạt tức khắc tới đảng viên, chiến sĩ.

Lúc đó, tôi là phái viên của Tổng cục Chính trị theo sát cánh quân Duyên Hải (gồm Quân đoàn 2 vừa giải phóng Đà Nẵng và Sư đoàn 3 Sao Vàng thuộc Quân khu 5, các đơn vị binh chủng), có nhiệm vụ đánh địch trong hành tiến, khẩn trương hành quân để đến kịp thời gian cùng các cánh quân bạn tham gia giải phóng Sài Gòn.

Tôi cùng đồng chí Lê Linh, Chính ủy Quân đoàn 2 và các chính ủy sư đoàn, trung đoàn đến từng đơn vị đại đội trực tiếp truyền đạt tức khắc mệnh lệnh của Đại tướng. Nghe tôi truyền đạt mệnh lệnh, các chiến sĩ đứng bật dậy, đồng thanh hô lớn: “Hoan hô Đại tướng! Thần tốc hơn nữa! Táo bạo hơn nữa. Xốc tới mặt trận! Giải phóng miền Nam! Quyết chiến và toàn thắng!”.

Chưa bao giờ tôi làm công tác cổ động chiến trường, động viên chiến đấu, mà khí thế của các chiến sĩ lên cao đến thế. Mệnh lệnh của Đại tướng không chỉ là mệnh lệnh quân sự, mà đó là lời hịch của non sông.

Trung tướng Hồng Cư
(Nguồn qdnd.vn)

Chỉ ở Việt Nam mới ó Anh Cả, Đại Tướng!

Tham gia cách mạng từ những ngày đầu, là chiến sĩ Trung đoàn Thủ đô anh hùng, rồi trở thành Phó Tham mưu trưởng Quân khu Thủ đô... tôi có nhiều điều kiện gặp gỡ, tiếp xúc cũng như nhận sự chỉ đạo từ Đại tướng Võ Nguyên Giáp.

CHỈ Ở VIỆT NAM MỚI CÓ ANH CẢ, ĐẠI TƯỚNG!

Tham gia cách mạng từ những ngày đầu, là chiến sĩ Trung đoàn Thủ đô anh hùng, rồi trở thành Phó Tham mưu trưởng Quân khu Thủ đô... tôi có nhiều điều kiện gặp gỡ, tiếp xúc cũng như nhận sự chỉ đạo từ Đại tướng Võ Nguyên Giáp.

Những ngày đầu kháng chiến “Quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh” (1946 - 1947) với muôn vàn khó khăn, tương quan lực lượng giữa ta và địch quá chênh lệch. Địch là một trong bốn cường quốc trong Đại chiến Thế giới lần thứ 2, ta mới giành chính quyền được một năm.

Đơn vị của tôi lúc đó được giao nhiệm vụ giữ chân địch tại Hà Nội, tạo điều kiện cho đất nước chuyển từ giai đoạn hòa



Đại tá Nguyễn Trọng Hàm bên bức tranh ghép đá ông và Đại tướng Võ Nguyên Giáp mà ông quý nhất.

bình sang kháng chiến; cũng như bảo vệ cho các cơ quan đầu não của Đảng và Nhà nước, nhà máy, bệnh viện tại Hà Nội an toàn, phục vụ trường kỳ kháng chiến.

Lúc này, đồng chí Võ Nguyên giáp được Bác Hồ giao nhiệm vụ làm Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Tổng chỉ huy quân đội. Điều đặc biệt là Bộ trưởng Bộ Quốc phòng kiêm Tổng chỉ huy quân đội này không qua một trường lớp quân sự chính quy nào, xuất thân là một giáo viên dạy lịch sử.

Trước những khó khăn như thế, Bác Hồ bắt khoản hỏi Tổng Chỉ huy quân đội Võ Nguyên Giáp: Với lực lượng như vậy, các chú có thể giữ chân địch được bao lâu, đồng chí Võ Nguyên Giáp nói: Thưa Bác, được 15 ngày. Nhưng sau

khi xuống khảo sát trận địa, Anh Văn báo cáo Bác Hồ là 1 tháng. Trước nhiệm vụ quyết liệt đó, Bác Hồ đã động viên thân thương, trù mến, gọi chúng tôi là “các em”. Đây là cách động viên rất tình cảm, thiêng liêng, gần gũi nhưng cũng rất quyết liệt, giúp chúng tôi có thêm quyết tâm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Và không ai ngờ, dưới sự chỉ đạo kịp thời, sáng suốt và những tình cảm nồng ấm của Bác Hồ và Đại tướng Võ Nguyên Giáp, chúng tôi đã kiên cường bám trụ thủ đô, kim chân giấc tới hai tháng và được Bác Hồ khen ngợi: “Các chú giữ được một tháng đã là thắng lợi, mà kéo dài hai tháng là đại thắng lợi!”.

Đây là sự kiện hiếm có trong lịch sử chiến tranh thế giới, là tiền đề mở ra những chiến thắng vĩ đại sau này, khiến tôi và đồng đội càng thêm tin tưởng tuyệt đối ở Bác Hồ, Anh Văn, với niềm tin sắt đá “trường kỳ kháng chiến nhất định thắng lợi”.

Suốt những năm phục vụ trong quân ngũ, đến khi nghỉ hưu, tôi nhiều lần được gặp gỡ, trò chuyện thân mật với Đại tướng Võ Nguyên Giáp. Sau quá trình gặp gỡ, tôi thêm hiểu về đức tính gần gũi, thân mật của Đại tướng.

Năm 1984, tôi dẫn đoàn cựu binh quyết tử tử ngoài Bắc

vào Nam để tổ chức giao lưu hai miền. Lúc đó, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đang nghỉ dưỡng ở Vũng Tàu. Từ thông tin của trợ lý, Đại tướng biết được và cho gọi tôi về Vũng Tàu hỏi thăm tình hình, công tác chuẩn bị cuộc gặp gỡ.

Sau khi nghe tôi báo cáo, Đại tướng căn dặn: “Chú và anh em phải tổ chức cuộc gặp gỡ thật ấm cúng, anh em phải phát huy truyền thống đơn vị cảm tử, không những tại buổi giao lưu mà cả về sau này”.

Sau đó, Đại tướng nói thêm: “Chắc chú mệt lắm, nên anh em mình đi tắm biển cho thoải mái để còn lo cho cuộc gặp”.

Sau khi tổ chức thành công cuộc giao lưu và trở về Hà Nội, tôi đã đến báo cáo với Đại tướng và được chụp ảnh chung với Đại tướng tại căn nhà số 30 Hoàng Diệu. Với tôi, đó là những kỷ niệm không thể quên với người Anh Cả của lực lượng Quân đội nhân dân Việt Nam!

Đại tướng tài ba, lỗi lạc Võ Nguyên Giáp không những là niềm tự hào của dân tộc Việt Nam, mà còn của cả nhân loại. Tôi đã học tập được hai điều ở Đại tướng, một nhân cách đạo đức lớn vẫn vô song toàn, đó là đức tính kiên trì và tinh thần không ngừng rèn luyện, cả trí óc và sức khỏe.

Trải qua hai cuộc kháng

chiến thần thánh hay những lúc gặp khó khăn, Đại tướng Võ Nguyên Giáp vẫn luôn hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ, giữ vững phẩm chất đạo đức sáng ngời của người chiến sĩ cách mạng.

Đại tướng từng nói: “Ta đánh thắng hai cường quốc là thắng về trí tuệ chứ không phải là vật chất”.

Tôi luôn thấm thía phải không ngừng học tập, rèn luyện theo Đại tướng, tích cực tham gia các hoạt động, không chỉ với Ban liên lạc mà còn nhiều tổ chức đoàn thể khác, phấn đấu “đuổi kịp” Đại tướng về thời gian và sự cống hiến. Đồng thời, trong cuộc sống, tôi luôn giữ vững bản lĩnh, phẩm chất người Bộ đội Cụ Hồ, cống hiến đến hơi thở cuối cùng.

Một nhà báo Mỹ từng gặp tôi và nói rằng, bà ấy đã đi nhiều nơi trên thế giới, nhưng thấy một điều độc đáo ở Việt Nam là gọi Chủ tịch nước là Bác, gọi người đứng đầu quân đội là Anh. Điều đó cho thấy chỉ có Việt Nam mới có sự gần gũi thân thiết giữa nhân dân với lãnh tụ và cán bộ cao cấp như vậy!

ĐẠI TÁ NGUYỄN TRỌNG HÀM

Nguyên Phó tham mưu trưởng Quân khu Thủ đô

Trưởng ban liên lạc truyền thống Quyết tử Trung đoàn Thủ Đức

**Theo Nguyễn Thảo
Quân Đội Nhân Dân**

VÕ NGUYỄN GIÁP: NIỀM TỰ HÀO CỦA DÂN TỘC VIỆT NAM

Cuộc đời và sự nghiệp của Đại tướng - Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp đã đưa ông lên tầm cao của các danh tướng thế giới.



Ngày 22.12.1944, tại khu rừng Trần Hưng Đạo ở Cao Bằng, Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân chính thức làm lễ thành lập, gồm 34 chiến sĩ, do đồng chí Võ Nguyên Giáp trực tiếp chỉ huy. Hai ngày sau khi thành lập, Đội đã đánh thắng trận đầu ở Phay Khắt – Nà Ngần. Ngày 22.12 được lấy làm Ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam. Trong ảnh: Đồng chí Võ Nguyên Giáp đọc Quân lệnh số 1. Ảnh: TTXVN

Được Chủ tịch Hồ Chí Minh ủy thác trọng trách cầm quân, dưới sự lãnh đạo của Đảng, nắm vững cảm nang làm tướng mà Hồ Chủ tịch trao cho, quán triệt đường lối chiến tranh nhân dân toàn dân, toàn diện và trường kỳ, đứng vững trên nền tảng chính trị của khối đoàn kết toàn dân, ông đã dẫn dắt toàn quân đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác trong suốt 30 năm chiến tranh giải phóng.

Đức độ, tài năng của ông đã đem lại cho ông niềm tin yêu trọn vẹn của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân; lòng mến mộ của bạn bè quốc tế và cả sự khâm phục của những người hôm xưa còn là đối thủ của ông. Ông là một trong số ít các nhân vật trở thành

huyền thoại ngay cả khi còn đang tại thế.

VỊ ĐẠI TƯỚNG ĐẦU TIÊN CỦA QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM, NHÀ CHIẾN LƯỢC VÀ CHỈ HUY QUÂN SỰ LỎI LẠC

Đại tướng Võ Nguyên Giáp là nhà chính trị, quân sự lỗi lạc, văn võ kiêm toàn được Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng giao cho trọng trách thành lập Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân để đẩy mạnh đấu tranh vũ trang trong thời kỳ chuẩn bị cuộc tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945, tiếp đó làm Bí thư Quân ủy Trung ương, Bộ trưởng Quốc phòng và tổng chỉ huy Quân đội nhân dân Việt Nam trong suốt hai cuộc chiến tranh chống Pháp và chống Mỹ.

Trên những cương vị đó, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã có những cống hiến đặc biệt xuất sắc, đã cùng Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương xây dựng và tổ chức thực hiện đường lối quân sự của Đảng, tổ chức và xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân 3 thứ quân, vận dụng sáng tạo phương thức tiến hành chiến tranh nhân dân và nghệ thuật quân sự, hình thành học thuyết quân sự Việt Nam độc đáo: Nước nhỏ, đánh thắng những kẻ thù lớn mạnh nhất trong thời đại Hồ Chí Minh.

Ông là người đã trực tiếp dẫn dắt “đội quân non trẻ” - Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân từ hai bàn tay trắng, từ súng trường, chân đất, rồi lớn lên trong suốt cuộc trường chinh mười ngàn ngày và đã đánh bại 10 đại tướng của quân đội viễn chinh nhà nghề của hai đế quốc lớn.

Ông là một người yêu nước từ thuở học trò, đến một người cộng sản chân chính - chân chính đến tận cuối đời; đã từ một giáo sư sử học không qua một trường lớp quân sự, trưởng thành từ thực tiễn chiến trường để trở thành danh tướng, “một tư lệnh của các tư lệnh, một chính ủy của các chính ủy” - như cách định nghĩa của

Thượng tướng Trần Văn Trà.

Thành công trong cuộc đời cầm quân của Đại tướng Võ Nguyên Giáp gắn liền với sự dìu dắt của Chủ tịch Hồ Chí Minh ngay từ buổi ban đầu. Người đã dạy ông bốn từ Di công vi thượng. Lời dạy ngắn gọn đó không chỉ theo ông trong suốt cuộc đời cầm quân mà khi đã hoàn thành nhiệm vụ nhân dân giao phó, trở về với không ít thử thách trong cuộc sống đời thường, trong tư tưởng và hành động, ông luôn tâm niệm một điều: Đặt lợi ích Tổ quốc lên trên hết, lợi ích nhân dân lên trước hết.

Ông là vị tướng quán triệt sâu sắc tư tưởng và phương pháp luận Hồ Chí Minh, là người cầm quân tiếp thu và thể hiện đầy đủ tư cách một người tướng gồm sáu đức tính Trí - Tín - Dũng - Nhân - Liêm - Trung mà Bác Hồ đã dạy. Những đức tính ấy, nhất là Trí và Dũng, bộc lộ rất sớm. Điều này có thể thấy qua cuộc đấu trí, đấu lực quy mô lớn đầu tiên giữa hai quân đội rất chênh lệch về trang bị kỹ thuật và trình độ tác chiến trong Chiến dịch Việt Bắc mùa khô năm 1947, để khẳng định rằng tài cầm quân ở tầm chiến lược của ông xuất hiện ngay từ những năm đầu của kháng chiến toàn quốc.

Ở Chiến dịch Biên giới năm 1950, lúc đầu ta chủ trương đột phá Cao Bằng. Nhưng sau khi trực tiếp trinh sát thực địa, đánh giá tình hình, ông đã quả cảm, quyết đoán đề nghị

chuyển sang đột phá Đông Khê và đã được Hồ Chủ tịch phê chuẩn. Hồ Chủ tịch đã trực tiếp tham gia chỉ đạo chiến dịch và vạch ra ý đồ tác chiến là “nhử thú dữ vào tròng - khép vòng lưới thép” tiêu diệt địch. Còn ông chỉ huy bộ đội thực hiện “vận động chiến” và mưu kế “đánh điểm-diệt viện”.

Quân ta đã kiên cường chiến đấu và đã giành chiến thắng lớn ở Đông Khê. Bị mất Đông Khê, quân địch từ Thất Khê lên ứng cứu đã bị ta đánh chặn và tiêu diệt, quân địch ở Cao Bằng vội vã rút chạy cũng bị ta bao vây, tiêu diệt và bắt sống cả chỉ huy của hai cánh quân này. Nhờ mưu kế hay, cách đánh giỏi nên ta đã đánh một mà được hai. Hệ thống phòng tuyến đường số 4, vành đai khép chặt biên giới mà địch đã dày công xây dựng bị phá vỡ tan tành. Từ đó căn cứ cách mạng của ta được nối liền với các nước xã hội chủ nghĩa.

Đông Xuân 1953-1954, mưu kế chiến lược quân sự của Đại tướng được thể hiện rất tài tình. Ông đã thành công trong việc phân tán lực lượng cơ động của địch và đánh địch trên khắp chiến trường Đông Dương bằng các biện pháp nghi binh, lừa địch mà chính tướng Nava cũng phải thú nhận rằng đến hơn 80% lực lượng cơ động của quân Pháp đã bị phân tán ra các chiến trường. Do vậy, khi ta tiến công Điện Biên Phủ thì lực lượng cơ động của địch không

thể tập trung lớn để đối phó được nữa.

Trên chiến trường chính - Điện Biên Phủ-, ông đã quyết đoán đề nghị thay đổi phương châm tác chiến từ “đánh nhanh, thắng nhanh” sang “đánh chắc, tiến chắc” đã được Thường vụ Trung ương Đảng và Hồ Chủ tịch phê chuẩn. Ông đã phải trải qua những trận trở cực kỳ khó khăn trước khi đưa ra sự thay đổi phương châm tác chiến này. Mặc dù trận địa đã được bố trí, pháo lớn đã kéo lên vị trí chiến đấu với biết bao công sức và xương máu, nhưng ông vẫn quyết tâm cho đưa pháo xuống, rồi lại kéo lên.

Lần đầu tiên ở Việt Nam và cũng là rất hiếm ở trên thế giới cho kéo pháo lên núi cao, từ hầm trú ẩn chĩa pháo thẳng xuống đầu quân địch mà chế áp. Cách đánh này vừa bảo vệ được pháo, tránh được sát thương do pháo và máy bay địch gây ra, vừa nâng cao được uy lực và mức chính xác cao, khiến cho ngay viên chỉ huy pháo binh của Pháp là Pirôt phải tự sát vì hoảng loạn và quá bất ngờ.

Sau 56 ngày đêm quyết chiến, quân đội Việt Nam non trẻ dưới sự chỉ đạo của Đảng, Bác Hồ, sự chỉ huy của vị Đại tướng khi ấy mới ngoài 40 tuổi đã đập tan tập đoàn cứ điểm mạnh nhất của quân Pháp. Chủ tịch Hồ Chí Minh từng nói “Cùng với Bạch Đằng, Chi Lăng, Đống Đa, Điện Biên Phủ là “cây cột mốc bằng vàng”



Đại tướng Võ Nguyên Giáp duyệt các đơn vị tham gia chiến dịch Điện Biên Phủ tại Lễ mừng chiến thắng ngay tại mặt trận, trao cờ “Quyết chiến quyết thắng” của Chủ tịch Hồ Chí Minh cho các đơn vị lập công và tuyên dương các tập thể, cá nhân có nhiều thành tích trong chiến đấu. Ảnh: Tư liệu TTXVN

đánh dấu sự sụp đổ của chủ nghĩa đế quốc”.

Bước sang cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, Đại tướng Võ Nguyên Giáp tiếp tục giữ cương vị là người đứng đầu quân đội, cùng với Bộ Chính trị hoạch định những quyết sách chiến lược. Để giáo dục cho quân đội, ông đã viết tác phẩm lý luận về đường lối chiến tranh nhân dân của Đảng, nêu cao tư tưởng quân sự Hồ Chí Minh.

Trong lúc cuộc đấu tranh cách mạng ở miền Nam diễn ra gay go, ác liệt, để tạo thực lực về cơ sở vật chất và lực lượng cho cách mạng miền Nam, ông đã đề xuất với Bộ Chính trị và Chủ tịch Hồ Chí Minh mở đường chiến lược Trường Sơn. Con đường chiến lược Hồ Chí Minh đã hình thành từ đó, đã tiếp sức cho cách mạng miền Nam và tiến thẳng đến dinh lũy của kẻ địch vào ngày toàn thắng.

Khi Mỹ đưa quân vào miền Nam tiến hành “chiến tranh cục bộ”, bộ đội Tây Nguyên đã đề ra chiến thuật “chốt kết hợp với vận động”. Khi đem chiến thuật này ra miền Bắc báo cáo đã được Đại tướng và Bộ Tổng tham

muu sửa lại là “Vận động tiến công kết hợp với chốt”, thể hiện tinh thần tiến công mạnh mẽ hơn.

Nhờ đó, mùa đông năm 1967, trong chiến dịch Đắc Tô I, bộ đội Tây Nguyên đã thành công và hoàn thiện chiến thuật “Vận động tiến công kết hợp với chốt”, mở ra khả năng đánh mới, tiêu diệt những đơn vị quân Mỹ trên chiến trường. Lần đầu tiên ở Tây Nguyên, bộ đội ta đã đánh thiệt hại nặng lữ đoàn dù 173 là lữ đoàn cơ động chiến lược của Mỹ, làm cho quân Mỹ bị choáng váng, chùn bước tiến vào căn cứ của ta.

Khi chiến cục đông xuân 1974-1975 bước vào giai đoạn quyết định, thẩm nhuần tư tưởng quân sự Hồ Chí Minh, thực hiện quyết tâm của Bộ Chính trị giải phóng miền Nam trong năm 1975 và 1976, trước hết giải phóng Tây Nguyên, ông dùng mưu kế chiến lược thật tuyệt vời: giăng địch ra hai đầu Nam-Bắc chiến tuyến và kìm địch ở Huế, Đà Nẵng và Sài Gòn, Quân đoàn 2 kìm giữ địch ở Huế - Đà Nẵng, Quân đoàn 4 đứng chân ở Đồng Nai - Bắc Sài Gòn, kìm giữ địch ở Sài Gòn và để địch sơ hở Tây Nguyên.

Khi đã giữ chặt được sư đoàn dù và sư đoàn thủy quân lục chiến nguy - là những lực lượng cơ động chiến lược của địch ở hai đầu Nam-Bắc - thì đó là thời cơ để ta tiến công địch ở Tây Nguyên. Điều hay hơn nữa, để phá vỡ thế trận của địch ở Tây Nguyên một cách nhanh chóng, chuyển hóa cả thế và lực, ông đã bắt ngờ tăng thêm cho lực lượng ta ở Tây Nguyên hai sư đoàn nữa. Tây Nguyên từ chỗ có 2 sư đoàn trở thành có 4 sư đoàn, đã trở thành một quả đấm chủ lực mạnh.

Ngay khi chuẩn bị giải phóng Tây Nguyên, ông cũng đã phán đoán đến khả năng: Nếu địch bị thua đau ở Tây Nguyên, chúng có thể sẽ rút chạy về co cụm ở vùng đồng bằng. Quả đúng như vậy, từ đó ông đã chỉ đạo chiến dịch gói đầu chiến dịch Huế-Đà Nẵng và kế tiếp chiến dịch Hồ Chí Minh với thế đánh địch “như chẻ tre”.

Thời cơ lịch sử đã đến, với sự nhạy bén và

quyết đoán của nhà chiến lược quân sự, ông đã chỉ huy các mũi tiến công của đại quân ta bằng mệnh lệnh: “Thần tốc, thần tốc hơn nữa, táo bạo, táo bạo hơn nữa, tranh thủ từng giờ từng phút xốc tới mặt trận, giải phóng miền Nam, quyết chiến và toàn thắng”. Mệnh lệnh của ông vừa là tiếng kèn xung trận vừa là chiết xuất của một tư duy quân sự thiên tài trước thời khắc hệ trọng lịch sử của dân tộc.

Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã tiếp thu và vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh và kế thừa những truyền thống tinh hoa của dân tộc, trí tuệ dân tộc. Ông có đóng góp to lớn vào kho tàng lý luận quân sự Việt Nam. Võ Nguyên Giáp là một vị tướng chỉ huy có tài thao lược, trí tuệ quân sự, mưu kế chiến lược, lý luận quân sự sáng tạo được lãnh tụ Hồ Chí Minh giáo dục, rèn luyện và được cuộc chiến tranh cách mạng hun đúc. Ông là một vị tướng của nhân dân, vị tướng của quân đội cách mạng.

CON NGƯỜI TRỌN ĐÚC, VỆ TÀI

Đại tướng Võ Nguyên Giáp luôn say mê học tập nghiên cứu lịch sử chống ngoại xâm của dân tộc, nghiên cứu lịch sử các cuộc chiến tranh, lịch sử quân sự thế giới; trân trọng các binh thư của tổ tiên, đi sâu vào Hịch tướng sĩ - Binh thư yếu lược của Trần Hưng Đạo, Bình Ngô Đại Cáo và Quân Trung Từ Mệnh Tập của Nguyễn Trãi; đọc các sách Đông Tây kim cổ, nghiên ngẫm về Tôn Tử binh pháp, về Carl von Clausewitz, Napoleon và một số tác giả đương thời; đọc các trước tác của Karl Marx, Engels, Lenin, Mao Trạch Đông, đặc biệt chú trọng học tập và tiếp thu sâu sắc tư tưởng cách mạng và tư tưởng quân sự Hồ Chí Minh.

Đại tướng không chỉ là một vị tướng cầm quân giỏi mà ông còn là một nhà ngoại giao, nhà văn hóa, nhà báo, nhà giáo, nhà thơ của dân tộc. Ông cũng là một trong những người tham gia sáng lập báo Lao động, Tiếng nói chúng ta; là biên tập viên báo Tin tức, báo Dân chúng; là Chủ tịch Ủy ban báo chí Bắc Kỳ trong phong trào Đông Dương Đại hội. Trong 30 năm kháng chiến, trên các báo, tạp chí của Trung ương Đảng, của quân

đội có nhiều bài báo mang tên tác giả Võ Nguyên Giáp hay Hồng Nam.

Đó là những bài viết về chỉ đạo chiến lược, chiến thuật và nghệ thuật quân sự của chiến tranh nhân dân; về quan hệ giữa chính trị, quân sự và xây dựng kinh tế; về Đảng lãnh đạo quân đội và các cấp ủy đảng địa phương lãnh đạo các lực lượng vũ trang nhân dân. Nhà báo cách mạng Võ Nguyên Giáp đã có gần 70 năm viết báo, là vị đại tướng có nhiều bài báo nhất (không kể những báo cáo, bài nói đăng báo).



Đại tướng Võ Nguyên Giáp (hàng đầu, thứ ba từ trái sang) bên cạnh Chủ tịch Hồ Chí Minh, sau lễ phong quân hàm Đại tướng, tại Lục Rã, chân đèo Re, ngày 27.5.1948. Ảnh: TTXVN sưu tầm

Đại tướng Võ Nguyên Giáp có nhiều năm hoạt động cách mạng tại Chiến khu Việt Bắc. Ông nói thành thạo tiếng Tày, tiếng Dao và tiếng Mông. Bài diễn ca về Mười chính sách Việt Minh của Bác Hồ viết bằng thể thơ lục bát gửi đồng bào Việt Bắc đã được Đại tướng chuyển sang thể thơ 5 chữ lấy tên là “Việt Minh ngũ tự kinh” và dịch sang 3 thứ tiếng Tày, Dao, Mông để phổ biến cho đồng bào, sau được dùng làm tài liệu tuyên truyền chính trong quần chúng và các lớp huấn luyện chính trị, văn hóa của phong trào Việt Minh

Thư viện Quân đội đã lưu giữ được nhiều tác phẩm và sách lý luận của Đại tướng từ năm 1948 đến nhiều năm sau này: 46 đầu sách với 10.328 trang

in, trong đó có cả những tác phẩm văn học, có sách viết về đề tài khoa học, kỹ thuật, kinh tế... rất xuất sắc. Có nhiều cuốn được tái bản 3 đến 5 lần. Ngoài ra còn 21 tuyển tập gồm các lệnh động viên, báo cáo tổng kết, diễn văn, huấn thị, chỉ thị... liên quan đến ông.

Đại tướng Võ Nguyên Giáp là một tấm gương sáng về đạo đức và về sinh hoạt của một người đứng đầu toàn quân và của một nhà văn hóa. Là Đại tướng Tổng Tư lệnh nhưng bữa ăn hàng ngày của ông bao giờ cũng đạm bạc, quần áo của ông mùa nào cũng chỉ vài bộ quân phục và thường phục bằng vải thường.

Ông thường nhấn mạnh đến công lao, tài năng và đạo đức của các chiến sĩ và cán bộ chỉ huy các cấp nhưng rất ít nói đến bản thân mình. Ở ông sự độ lượng, đức khoan dung thật là sâu rộng. Ông có tác phong quần chúng tốt, là người rất quyết đoán nhưng cũng rất gương mẫu. Ông được nhân dân, quân đội và giới trí thức đặc biệt yêu mến.

NIỀM TỰ HÀO CỦA DÂN TỘC VIỆT NAM

Là học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, ông đã trở thành một trong những nhà lãnh đạo kiệt xuất của cách mạng Việt Nam, làm rạng rỡ dân tộc, vẻ vang

giống nòi. Trong lòng dân, ông là vị Đại tướng của nhân dân, từ nhân dân mà ra. Đối với các thế hệ khoác áo lính trong lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam, ông bao giờ cũng là vị Tổng tư lệnh tối cao nhất mực, người “Anh Cả” kính mến. Đối với bạn bè năm châu, ông là vị anh hùng hiện thân sự trường tồn của dân tộc Việt Nam.

“Một thống soái quân sự cỡ lớn” - Đó là cách đánh giá của Đại tướng Mỹ William Westmoreland “đối thủ hôm qua” của Đại tướng, Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp. Và bằng nhiều cách diễn đạt khác nhau, các tướng lĩnh và sử gia phương Tây đều có những nhận xét tương tự.

Đại tướng Anh Peter MacDonald thì coi ông là “một trong những Thống soái lớn nhất của tất cả các thời đại”. Tướng Marcel Bigeard, một sĩ quan chỉ huy trên chiến trường Điện Biên Phủ năm xưa chỉ nói gọn một câu khi kết thúc cuộc phỏng vấn của đài phát thanh Pháp RFI nhân kỷ niệm 50 năm chiến thắng Điện Biên Phủ “Tôi xin ngả mũ chào bái phục Tướng Giáp”.

Bernard Fall - một sử gia phương Tây khẳng định trong cuốn Võ Nguyên Giáp - con người và huyền thoại rằng: “Trong một tương lai có thể thấy trước, phương Tây chưa thể đào tạo được một vị

tướng nào có thể so sánh kịp với Tướng Giáp”.

Duncan Townson, tác giả cuốn Những vị tướng lưng danh (xuất bản ở London nhân dịp giải phóng miền Nam) thì coi Võ Nguyên Giáp là một trong 21 vị danh tướng trong vòng 25 thế kỷ qua, từ thời xa xưa với Alexandre Đại đế đến Hannibal rồi đến thời hiện đại, với Georgy Konstantinovich Zhukov... Theo Townson, mỗi vị danh tướng đó đều lập những chiến công “tạo nên bước ngoặt của nghệ thuật chiến tranh”...

Ảnh hưởng và uy tín của Đại tướng, Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp chẳng những đã từng sâu sắc, mạnh mẽ trong hơn 30 năm kháng chiến, mà vẫn tiếp tục sâu sắc và mạnh mẽ ngay cả vào thời điểm hiện nay, hơn 20 năm sau khi ông lần lượt thôi giữ các trọng trách trong Đảng, Nhà nước và Quân đội.

Tên tuổi nhà quân sự tài ba Võ Nguyên Giáp đã được khắc ghi trong cuốn Danh nhân Văn hóa thế giới. Ông là một nhân vật đã đi vào huyền thoại, một trong những con người tiêu biểu nhất cho dân tộc Việt Nam hôm nay và mai sau.

[Nguồn: TTXVN, Từ điển Bách khoa Việt Nam, sách Võ Nguyên Giáp danh tướng thời đại Hồ Chí Minh, sách “10 danh tướng thế giới”].
Theo TTXVN/HV

Tổng tư lệnh Võ Nguyên Giáp và quyết định “sinh tử” trong đời cầm quân



Đại tướng Võ Nguyên Giáp luôn đưa ra những quyết định vô cùng sáng suốt

Bước sang giai đoạn tổng phản công 1953-1954, tình hình chiến sự trên bán đảo Đông Dương bước sang những thời khắc quan trọng cuối cùng. Vào thời điểm này quân ta đã chiếm gần như toàn bộ khu vực Trung Lào và Nam Lào. Chỉ huy quân Pháp nghĩ rằng, nếu ngăn chặn được đường tiếp tế của phe Việt Minh tại Điện Biên Phủ, thì họ sẽ triệt hạ dễ dàng lực lượng Việt Minh tại Lào. Với nhận định như thế, bộ chỉ huy quân đội Pháp tại Đông Dương quyết định biến Điện Biên Phủ thành cụm tập đoàn cứ điểm, nhằm thu hút lực lượng chủ lực của Việt Minh và tiêu diệt.

Lòng chảo Điện Biên Phủ nằm gần biên giới Lào với nhiều đồi núi thấp, do đó dễ quan sát một vùng rộng lớn chung quanh. Pháp cho xây dựng tại đây cụm 49 cứ điểm liên hoàn với hỏa lực cực mạnh. Hơn nữa, quân Pháp lại có lợi thế là vừa làm chủ trên không vừa làm chủ những đường tiếp tế trên bộ. Kế hoạch này đã được các chiến lược gia và tướng lĩnh Pháp nghiên cứu tỉ mỉ và đặc biệt tin tưởng kế hoạch phòng thủ chiến lược ở Điện Biên Phủ, sẽ biến Tập đoàn cứ điểm này thành “Cối xay thịt”, tiêu diệt chủ lực của Việt Minh.

Nhận thấy, đây là một cơ hội tuyệt vời để tiêu diệt lớn sinh lực địch, xoay chiến cục diện của cuộc kháng chiến, Đảng và Bác Hồ nhận định, phải đập tan tập đoàn cứ điểm Điện

Trong chiến dịch Điện Biên Phủ, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã phải đứng trước một quyết định cực kỳ khó khăn là đổi phương châm tác chiến từ “Đánh nhanh, thắng nhanh” sang “Đánh chắc, tiến chắc”. Đây là một quyết định mà nửa thế kỷ sau, khi tiếp xúc với báo chí phương Tây, ông đã thổ lộ là “khó khăn nhất trong cuộc đời binh nghiệp của mình”.

Biên Phủ, ra cú đòn quyết định, đánh gục thực dân Pháp, buộc Pháp phải ngồi vào bàn đàm phán. Tuy nhiên, trước trận đánh lịch sử này, dưới sự cố vấn của các cố vấn quân sự Trung Quốc, phía ta đã lên phương án tác chiến: Dồn tổng lực đánh tiêu diệt toàn bộ tập đoàn cứ điểm này trong 3 ngày đêm.

Trước khi trận đánh diễn ra, các chiến lược gia Pháp nghĩ rằng, Điện Biên Phủ địa hình hiểm trở, đường sá xa xôi, Việt Minh muốn công hạ căn cứ này thì chắc chắn phải sử dụng chiến lược “đánh nhanh, thắng nhanh”, vì không có lực lượng tiếp tế, trong khi Pháp với lực lượng thiện chiến, hỏa lực mạnh, công sự kiên cố, lại có ưu thế về tiếp viện đường không sẽ ung dung cố thủ, nghiền nát các binh đoàn chủ lực của đối phương.

Họ không thể ngờ rằng, Việt Minh đã có khả năng huy động một lực lượng dân công hùng hậu với hàng trăm ngàn lượt người, thay phiên nhau từ các vùng đồng bằng lân cận lên vùng Điện Biên cách đó hàng trăm cây số, sử dụng các phương tiện thô sơ như xe đạp thồ, sức người để công lương thực, thực phẩm, vũ khí đạn dược lên trận địa, kéo pháo bằng sức người lên những ngọn đồi cao vút, dài hàng chục km.

Tất cả công tác đã hoàn tất, chỉ chờ lệnh tổng tiến công. Tuy nhiên, cũng trong thời

khắc lịch sử này, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã phải đứng trước một quyết định cực kỳ khó khăn. Sau khi lên đến chiến trường, nắm hình thái bố trí và dự trù phương án đối phó của địch, Đại tướng bắn khoản đánh như vậy liệu có thắng được không, khi Điện Biên Phủ là Tập đoàn cứ điểm liên hoàn, có khả năng hỗ trợ phòng thủ lẫn nhau rất tốt, trong khi ta chưa có kinh nghiệm đánh công kiên lớn, hỏa lực lại yếu hơn đối phương?

Trên thực tế, Điện Biên Phủ không phải là tập đoàn cứ điểm lớn đầu tiên mà quân đội ta tiến công. Trước đó, vào cuối chiến dịch Tây Bắc 1952, để tái cân bằng thế bố trí với lực lượng Việt Minh đang thắng như chẻ tre ở đây, Pháp cho quân tức tốc xây dựng cụm tập đoàn cứ điểm rất mạnh ở Nà Sản. Đây là hình thái bố trí quân sự liên hoàn, các cụm cứ điểm liên kết chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau tối đa trong cả tấn công và phòng thủ. Đây chính là mô hình thu nhỏ của Tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ.

Về hỏa lực, Pháp vượt trội hơn so với quân ta nhờ có sự chi viện đặc lực của hỏa lực cơ động từ xe tăng và máy bay, hơn nữa, lúc nào chúng cũng có thể đổ thêm quân bằng máy bay để tăng viện, nhanh hơn rất nhiều so với cơ động đường bộ của ta. Khi tấn công vào cụm cứ điểm này, quân ta đã chịu nhiều thương vong. Chính Đại tướng Võ Nguyên Giáp phải ra lệnh ngừng tấn công Nà Sản để bảo toàn

khí thế chiến thắng và tránh thương vong cho bộ đội.

Những kinh nghiệm xương máu ở Nà Sản còn đang nóng hổi, trong khi đó, tập đoàn cứ điểm ở Điện Biên Phủ được Pháp xây dựng và phát triển trong một thời gian lâu dài hơn, với nguồn vật tư và nhân lực to lớn hơn. Không phải không có cơ sở để Pháp tuyên bố “Điện Biên Phủ là pháo đài bất khả xâm phạm”. Nghiên cứu tình hình thấu đáo như vậy, phương châm tốc thắng “san bằng Điện Biên Phủ trong 3 ngày” đã gây rất nhiều băn khoăn cho Đại tướng Võ Nguyên Giáp.

Thức trắng nhiều đêm trong căn hầm sở chỉ huy, Đại tướng đau đầu vạch phương án tác chiến tối ưu nhất, để hoàn thành nhiệm vụ tiêu diệt tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ, cũng như bảo toàn tối đa sinh lực của bộ đội ta. Cuối cùng, Ông đã đưa ra quyết định: Chuyển phương châm tiến công từ “đánh nhanh thắng nhanh” sang “đánh chắc tiến chắc”, còn được gọi là đánh “bóc vỏ”.

Đây là một quyết định, mà nửa thế kỷ sau, khi tiếp xúc với báo chí phương Tây, Ông đã thổ lộ là “khó khăn nhất trong cuộc đời binh nghiệp của mình”. Nhiều người còn cho rằng đó là một quyết định “sinh tử”, nếu sai, chưa biết lịch sử sẽ rẽ sang hướng nào!

Chúng ta thường ca ngợi quyết định cực kỳ sáng suốt của Đại tướng nhưng ít người biết rằng, đó chính là thời khắc khó khăn nhất trong cuộc đời

Đại tướng. Nó không chỉ thể hiện bản lĩnh của một nhà cầm quân thiên tài mà còn thể hiện tài thu phục nhân tâm và thuyết phục người khác của ông. Bởi khi đó, các cố vấn Trung Quốc rất tâm đắc với phương án “Đánh nhanh thắng nhanh”, mọi công tác chuẩn bị đã hoàn thành, các đơn vị đã nắm nhuần nhuyễn phương án tác chiến cũ, sự thay đổi này sẽ gây ra những chấn động rất lớn.

Thay đổi phương án tác chiến vào lúc “đạn đã lên nòng” tức là thay đổi lại tư duy chiến dịch cho bộ đội và tướng lĩnh, mọi công tác chuẩn bị chiến trường và bảo đảm hậu cần sẽ phải làm lại từ đầu, kế hoạch tác chiến của từng đơn vị và hiệp đồng trên toàn mặt trận sẽ phải xây dựng lại. Đây là vấn đề không hề đơn giản. Nếu không làm tốt công tác tư tưởng và có những luận cứ thuyết phục để mọi người nhìn thấy bản chất của vấn đề mà chỉ chăm chăm ra lệnh, tinh thần chiến đấu của bộ đội chắc chắn sẽ bị ảnh hưởng.

Đại tướng hồi tưởng, trước khi nhận nhiệm vụ ở Điện Biên Phủ, Bác Hồ đã gặp Ông hỏi đi xa như vậy có gặp khó khăn gì không? Đại tướng cho hay công việc ở chiến trường đã có các anh em đi trước giúp đỡ phần nào. Chỉ lo một điều Điện Biên Phủ cách Việt Bắc hơn 500 km nếu có gì khó khăn sợ không kịp xin chỉ thị của Bác. Bác Hồ nói ngay “tướng quân tại ngoại”, nghĩa là “mọi việc trao cho chủ toàn quyền quyết định”.



Đại tướng Võ Nguyên Giáp nói chuyện với bà con các dân tộc tại khu di tích lịch sử tại xã Mường Phăng, trong lần trở lại chỉ huy sở của chiến dịch Điện Biên

Tài thao lược của Đại tướng là dù được trao toàn quyền quyết định nhưng khi thấy thực tế ở chiến trường không đúng với dự tính, Ông đã kiên trì thuyết phục mọi người chuyển sang hướng chiến lược khác, chứ không áp đặt quyền của một vị Tổng tư lệnh đối với tướng lĩnh và quân sĩ trước chiến dịch lớn một mất một còn. Hơn nữa, thuyết phục được các chuyên gia Trung Quốc đồng ý với kế hoạch mới, để họ không tự ái mà vẫn vui vẻ giúp đỡ ta là một vấn đề cực kỳ tế nhị.

Đại tướng đã triệu tập hội nghị Quân ủy tại mặt trận, trình bày và phân tích những những vấn đề mà Ông đang trăn trở. Đại tướng cho rằng, phải xây dựng phương án tác chiến đánh để giành chiến thắng chứ không thể đánh liều. Nếu không chuyển phương án tác chiến thì chúng ta chắc chắn là đánh không thắng mà có thể gặp tổn thất lớn. Hội nghị này đã phát huy hết tinh thần dân chủ trong Đảng ủy mặt trận, mọi người cuối cùng đã nhất trí 100% với quyết định đổi phương án đánh của Đại tướng.

Gặp cố vấn Trung Quốc Vi Quốc Thanh, Đại tướng đưa ra những lý do rất thuyết phục. Thứ nhất, bộ đội Việt Nam mới có khả năng đánh một tiểu đoàn hay một tiểu đoàn tăng cường trú ở công sự vững chắc trong một đêm, nhưng chưa có khả năng tiêu diệt một lúc 49 cứ điểm trong tập đoàn cứ điểm lớn mạnh trong ba ngày hai đêm. Thứ hai, đây là lần đầu tiên bộ đội Việt Nam có lựu pháo, pháo cao xạ... và cũng là lần đầu ta hiệp đồng binh chủng quy mô lớn, nhưng chưa qua diễn tập, nên dễ xảy ra lúng túng, hiệp đồng không ăn khớp, khi áp dụng chiến thuật đánh nhanh thắng nhanh.

Như vậy, chỉ vài giờ trước khi nổ súng theo kế hoạch “Đánh nhanh, thắng nhanh” của cố vấn Trung Quốc, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã thuyết phục được các tướng lĩnh của ta và ban cố vấn Trung Quốc vui vẻ chấp thuận đổi sang kế hoạch “Đánh chắc, thắng chắc” và hoãn cuộc tấn công lại để chuẩn bị phương án tấn công mới.

Đại tướng Lê Trọng Tấn sau này đã nhận xét: Nếu Đại tướng Tổng tư lệnh không quyết đoán thì toàn bộ lực lượng của ta đã bị “phơi áo” trong lòng chảo Điện Biên. Ông còn nhấn mạnh: “Nếu không có thay đổi trên, cuộc kháng chiến có thể phải chậm mất 10 năm”.

Thực tiễn chứng minh rằng chỉ riêng cứ điểm đồi A1 thôi, ta phải mất 38 ngày đêm mới dứt điểm được. Vậy thì 49 cứ điểm mà ta định đánh trong ba ngày hai đêm là quá mạo hiểm. Ở chiến dịch Điện Biên Phủ, thời gian đầu bộ đội ta giành phần lớn thắng lợi, nhưng lại gặp khó khăn khi đánh đồi A1 và C1 - hai cứ điểm quan trọng của địch. Trận đánh đồi A1, mặc dù đã huy động tới ba trung đoàn nhưng ta đã bị tổn thất rất nặng nề.

Như vậy, có thể thấy, ở những thời khắc lịch sử, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã cực kỳ cẩn trọng đưa ra những quyết định vô cùng sáng suốt, lấy sự tồn vong của dân tộc lên hàng đầu trong mọi tính toán, cân nhắc. Điều đó, đã mang tới những chiến công lừng lẫy của một đội quân nhân dân với những người lính dũng cảm chiến đấu không tiếc xương máu, dưới sự chỉ đạo, điều dắt của người Tổng tư lệnh mưu trí tuyệt vời, quý trọng tính mạng của cán bộ, chiến sĩ trong từng quân lệnh.

Nguyễn Ngọc - Tổng hợp

Theo <http://www.an-ninhthudo.vn/>

Kỳ 1: Tướng Giáp - Một phác thảo chân dung

“Một người đáng vẽ rất giản dị. Một bộ mặt cởi mở. Còn hơn một anh hùng. Tướng Giáp. Ông thuộc dòng những chiến sĩ mà người ta sẽ kể những chiến công từ thế hệ này qua thế hệ khác”...

Xã luận của tờ El moudjahd, xuất bản tại Alger ngày 4 tháng 1 năm 1976, đã viết như trên nhân dịp Đại tướng Võ Nguyên Giáp đến thăm Algérie.

Lời tòa soạn:

Hữu Mai (1926-2007) là một nhà văn Việt Nam với hơn 60 đầu sách được in. Ông là Hội viên sáng lập Hội Nhà văn Việt Nam và là người viết những hồi ức của đại tướng Võ Nguyên Giáp, với những tác phẩm như Một vài hồi ức về Điện Biên Phủ (hồi ký, 1964), Từ nhân dân mà ra (hồi ký, 1966), Những năm tháng không thể nào quên (hồi ký, 1970), Chiến đấu trong vòng vây (hồi ký, 1995), Đường tới Điện Biên Phủ (hồi ký, 1999), Điện Biên Phủ - điểm hẹn lịch sử (hồi ký, 2000). Tác phẩm Không phải huyền thoại của nhà văn Hữu Mai là tiểu thuyết tư liệu đầu tiên về Đại tướng Võ Nguyên Giáp.

Tiền Phong trân trọng giới thiệu cùng bạn đọc một số trích đoạn về Đại tướng Võ Nguyên Giáp trong cuốn tiểu thuyết tư liệu Không phải huyền thoại của nhà văn Hữu Mai.

Một tối mùa đông năm 1970, theo triệu tập của Văn phòng Đại tướng Võ Nguyên Giáp, tôi tới làm việc tại nhà riêng.

Sáu năm trước đó, đầu tháng 4 năm 1964, tôi là một nhà văn quân đội được Tổng cục Chính trị cử tới giúp Đại tướng ghi lại một vài kỷ niệm về Điện Biên Phủ để in vào cuốn hồi ức được xuất bản nhân dịp kỷ niệm mười năm chiến thắng lịch sử[1]. Chẳng cần nói tôi đã hồi hộp như thế nào khi lần đầu được trực tiếp gặp đồng chí Tổng tư lệnh, ước mơ của không ít những nhà văn viết về chiến tranh. Tôi chỉ có một tháng để viết khoảng một trăm trang in. Công việc hoàn thành đã mang lại cho tôi may mắn được tiếp tục làm việc với Đại tướng một thời gian dài.

Người chiến sĩ cảnh vệ đưa tôi vào phòng



khách. Đồng chí Chánh văn phòng không có mặt. Tôi biết đây không phải là buổi làm việc chính thức. Trong lúc ngồi đợi, tôi băn khoăn không hiểu Đại tướng gọi tới vì việc gì.

Anh Văn từ phòng trong đi ra. Anh vẫn mặc quân phục. Nụ cười tươi làm bộ mặt anh sáng rõ. Tôi nhìn thấy anh cười lần đầu trong cuộc duyệt binh của tự vệ thành tại nhà đấu xảo Hà Nội năm 1946. Nụ cười này là của Bác tặng cho anh. Anh Văn vốn có vẻ mặt nghiêm nghị, khiến một số người mới gặp phải e ngại. Anh đã kể với tôi, sau ngày Cách mạng tháng Tám thành công năm 1945, anh làm việc ở Bắc Bộ Phủ, một hôm Bác nhìn anh, rồi hỏi:

- Sao chú Văn lúc nào cũng có vẻ mặt như đang giận ai ?

Từ đó anh hay cười. Nụ cười góp phần cho những buổi làm việc rất có hiệu suất.

Tôi đứng lên chào, rồi hỏi:

- Thưa anh, anh mới ở trong Thành về.

Anh nói :

- Có một vài việc phải giải quyết gấp, ngày mai tôi đi Liên Xô...

Tôi hơi bị bất ngờ. Vì mỗi lần thủ trưởng Bộ ra nước ngoài đều có một thời gian chuẩn bị, gần

đây không thấy ai nói chuyện này.

Anh nói tiếp :

- Hôm vừa rồi, Quân y viện 108 phát hiện ở hàm tôi có một cái nhân. Điện hỏi ý kiến Liên Xô, bạn bảo cần sang ngay.

Tôi bàng hoàng. Nếu có chuyện không may đến với anh giữa lúc cuộc kháng chiến chống Mỹ đang diễn ra quyết liệt...! Với cán bộ, chiến sĩ trong toàn quân, Tổng tư lệnh chính là linh hồn của quân đội.

Chị Bích Hà cũng ở phòng trong đi ra. Khác với mọi lần, đôi mắt chị lộ vẻ ưu tư. Tôi hỏi chị

- Chị cũng đi với anh ?

Chị nhè nhẹ gật đầu.

Người phục vụ đưa ra ba bát chè sen nhỏ. Anh Văn chỉ ăn hết nửa bát. Chị Hà im lặng cầm bát chè của anh ăn tiếp. Anh Văn không nói gì về công việc. Tôi biết cuộc gặp không kéo dài, anh chị còn phải chuẩn bị cho chuyến đi ngày mai.

Khi tôi sắp ra về, anh Văn chỉ vào miệng:

- Ở vị trí này, thường là rất nhanh. Nếu qua kiểm tra ở Liên Xô, đúng là có chuyện..., tôi sẽ bàn với anh làm gấp một đôi việc.

Tôi biết anh có điều muốn nhắn gửi lại cho mai sau.

Anh chìa tay cho tôi khi chia tay. Tôi lo lắng

nắm tay anh:

- Cầu mong là sẽ không có chuyện gì...

Anh mỉm cười, nụ cười lúc nào cũng tươi, như để an ủi tôi.

Nhưng rồi chỉ vài tuần sau, anh đã trở về. Anh cho biết khi máy bay mới tới Tasken, địa đầu Liên Xô, một đoàn bác sĩ của bạn đã tới đón tại phi trường. Đồng chí trưởng đoàn chăm chú ngắm nhìn anh, rồi nhận xét: “Với thần sắc của Đại tướng, tôi cam đoan là không có chuyện đó”. Và qua kiểm tra rất kỹ lưỡng, đúng là không có chuyện gì.

Chuyện này qua đi, không ai chú ý. Riêng tôi cứ nhớ mãi. Đây là lần đầu, tôi trực tiếp chứng kiến anh đối mặt với một “tai biến” (cùng may, đó chỉ là sự lầm lẫn). Sao một con người có thể thanh thản đến như vậy ? Và sau này, tôi có dịp chứng kiến thái độ của anh trước những thử thách trong chiến tranh, trong cuộc sống, có trường hợp vượt quá sức chịu đựng của con người, anh đều có một thái độ cực kỳ bình thản. Nhưng, như lời anh nói: “Sau lúc đó, thì tôi mệt”. Cái mệt chỉ đến sau với anh.

Đây là một đức tính rất lạ ở anh. Đức tính góp phần giúp anh vượt khó trong cuộc hành trình xuyên thế kỷ.

Kỳ 2: Tướng Giáp được giao lãnh đạo đội quân giải phóng như thế nào?

Sau khi chiến tranh kết thúc, nhiều người trong nước cũng như ngoài nước hỏi Đại tướng Võ Nguyên Giáp: “Vì sao Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chọn Đại tướng làm người đứng đầu lực lượng vũ trang ?”

Năm 1940, Võ Nguyên Giáp và Phạm Văn Đồng được Trung ương Đảng ta cử sang Vân Nam gặp lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc. Khi đó, anh hai mươi chín tuổi, đầy nhiệt huyết. Bác đã năm mươi, với ba chục năm đi tìm đường cứu nước đầy gian nan. Phạm Văn Đồng đã biết Bác từ năm 1927 tại Quảng Châu khi anh dự một lớp huấn luyện chính trị mà Bác là một giảng viên, và là người tổ chức “Việt Nam thanh niên cách mạng đồng chí hội”. Võ Nguyên Giáp mới gặp Bác lần đầu. Nhưng Nguyễn Ái Quốc đã trở thành thần tượng của anh từ đầu những năm hai mươi của thế kỷ khi còn ngồi trên ghế trường



Quốc học Huế. Anh chỉ mong một lần được gặp Nguyễn Ái Quốc. Người thanh niên trong ảnh ngày trước, đội mũ phớt, mặc Âu phục có cặp mắt sáng quật cường, lúc này đã trở thành một ông già Á Đông rất bình dị, cái khác ở Bác là sự trầm lắng của một nhà cách mạng đã được tôi luyện. Anh chưa biết cuộc gặp sẽ mang lại một bước ngoặt quyết định trong cuộc đời mình.

Qua vài lần gặp, Bác nói: “Chú Văn sẽ lên Diên An học quân sự”. Phản ứng đầu tiên của anh là: “Từ trước tới giờ chỉ quen cầm bút chưa quen cầm kiếm”. Anh tốt nghiệp cử nhân luật và kinh tế, tham gia hoạt động cách mạng từ năm mười bốn tuổi, khi còn ngồi trên ghế nhà trường, thường viết báo và dạy học. Sau đó, anh lên đường đi Diên An. Dọc đường, Bác gọi quay lại. Nước Pháp đã đầu hàng phát xít Đức, Bác thấy mọi người cản trở về nước ngay để chuẩn bị đón thời cơ. Nhiều người tiếc cho chuyện đi học quân sự không thành của anh.

Gần đây, một nhà nghiên cứu về quân sự người Mỹ hỏi: “Ông đã là giáo sư lịch sử, được biết ông giảng rất hay về Napoléon, xin ông cho biết đã chịu ảnh hưởng gì về mặt quân sự của vị tướng này?” Anh trả lời: “Tôi chưa hề nghĩ là về mặt quân sự mình có chịu ảnh hưởng gì của Napoléon hay không. Khi đó tôi ít chú ý đến công tác quân sự vì không hề nghĩ sẽ có ngày mình làm công tác quân sự.

Còn công tác quân sự của Việt Nam trong hai cuộc kháng chiến cứu nước, rất khác với những gì Napoléon đã làm”.

Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ tám năm 1941 tại Cao Bằng, dưới sự chủ trì của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, quyết định thành lập Mặt trận Việt Minh chuẩn bị vũ trang khởi nghĩa giành chính quyền.

Võ Nguyên Giáp được Bác trao nhiệm vụ đi xây dựng cơ sở cách mạng, thành lập những hội cứu quốc ở Cao Bằng. Những đồng chí ở địa phương rất thương anh cán bộ nước da mỏng như da con gái, đôi chân trần chưa có một vết chai, lộ tuổi sâu giá buốt, trèo núi đá tai mèo nhọn sắc, và họ ngại ngủ trong những đêm đông lạnh cùng đắp chung với anh chiếc chăn sui. Anh học tiếng Tây, tiếng Mán, tiếng Mông, dịch “Việt Minh ngũ tự kinh” (chương trình Việt Minh bằng thơ năm chữ) thành tiếng địa phương để đồng bào vừa cán bông, gặt gạo vừa hát. Những nơi anh tới, phong trào phát triển rất nhanh. Địch phản ứng quyết liệt. Có lần anh đang công tác tại bản Nà Dú thì địch tới càn quét truy lùng cán bộ cách mạng. Bác cử người đến bảo anh trở về căn cứ. Anh đề nghị Bác cho ở lại cùng đồng bào chèo chống qua cơn nước lửa. Rồi Bác trao nhiệm vụ cho anh mở con đường Nam tiến qua vùng địch chiếm, bắt liên lạc với miền xuôi, trước hết là hai tỉnh Thái Nguyên và Tuyên Quang. Anh đã hoàn thành tốt nhiệm vụ khó khăn này. Một

lần, anh Phạm Văn Đồng ở với Bác tại khu căn cứ, kể lại với anh: “Bác nói: Chú Văn công tác rất tốt”.

Năm 1942, Bác ra nước ngoài gặp Đảng Cộng sản Trung Quốc, trên đường đi bị Quốc dân đảng Trung Hoa vu cho là Hán gian, bắt giam một thời gian dài. Tại Cao-Bắc-Lạng, phong trào cách mạng phát triển rất sôi nổi, rộng khắp. Địch lo sợ, tiến hành khủng bố trắng. Liên tỉnh ủy Cao-Bắc-Lạng quyết định khởi nghĩa để bảo vệ phong trào. Tháng 9 năm 1944, chỉ còn chờ qua mùa gặt, đồng bào thu hoạch thóc lúa xong, thì cuộc khởi nghĩa sẽ bắt đầu. Giữa lúc đó, có tin Bác thoát khỏi ngục tù Quốc dân đảng trở về. Đồng chí Vũ Anh và anh Văn lên Pác Bó gặp Bác. Đồng chí Vũ Anh khi đó là Ủy viên Trung ương Đảng.

Đồng chí Vũ Anh báo cáo với Bác về tình hình Cao-Bắc-Lạng và ý định của Liên tỉnh ủy muốn tiến hành khởi nghĩa. Bác cân nhắc rồi nói là điều kiện tổng khởi nghĩa chưa chín muồi. Nếu bây giờ khởi nghĩa đơn độc nổi lên ở Cao-Bắc-Lạng nhất định kẻ địch sẽ tập trung lực lượng đàn áp. Hiện nay không thể tiếp tục đấu tranh theo phương thức hòa bình, mà phải từ hình thức chính trị tiến lên quân sự. Chính trị còn trọng hơn quân sự. Ta sẽ lập đội quân giải phóng, lúc đầu chỉ cần tổ chức một lực lượng nhỏ. Dùng hình thức vũ trang gây ảnh hưởng cách mạng sâu rộng trong quần chúng, sau đó

mở rộng, phát triển dần lên.

Theo lời anh kể lại, anh hoàn toàn bất ngờ khi được Bác hỏi:

- Việc này trao cho chú Văn. Chú Văn có làm được không?

Anh trả lời ngay:

- Thưa Bác, có thể được.

Sự thay đổi này cũng dễ hiểu. Từ sau khi có Nghị quyết 8 của Trung ương, suốt bốn năm qua, anh đã trực tiếp tham gia công cuộc chuẩn bị tổng khởi nghĩa ở Cao-Bắc-Lạng, và đã được thực tế rèn luyện, đấu tranh võ trang là phần quan trọng trong chương trình chuẩn bị khởi nghĩa mà mọi người đã từ lâu chuẩn bị.

Bác hỏi tiếp:

- Mình còn yếu, địch mạnh, nhưng nhất định không để địch tiêu diệt, có thể như thế được không?

- Thưa Bác, nhất định kẻ địch không thể tiêu diệt ta được.

Anh đã nghĩ đến lực lượng cách mạng bị địch khủng bố rất gắt gao những năm qua vẫn tồn tại thì đội quân cách mạng đầu tiên sẽ không thể bị chúng tiêu diệt.

Bác đặt tên đội quân chủ lực đầu tiên là Đội Việt Nam tuyên truyền Giải phóng quân.

Võ Nguyên Giáp được trao nhiệm vụ đơn giản như vậy. Lúc này, anh cũng chưa hiểu hết những kỳ vọng Bác đặt vào đội quân nhỏ bé này.

Đêm hôm đó, anh ở lại với Bác tại hang Pác Bó. Hai người trao đổi tới khuya về đội quân sắp ra đời. Câu chuyện rất hào hứng khi bàn về tiền đồ của đội quân. Bác bỗng trầm ngâm rồi nói: “Người làm cách mạng phải “dĩ công vi thượng” (đặt lợi ích chung lên trên hết). Sau này, Đại tướng Võ Nguyên Giáp thường nói: “Dĩ công vi thượng”, suốt đời vì nước vì dân, không mấy may có chút suy nghĩ nào khác, là đạo đức cao cả nhất của người cách mạng. Tôi nhớ mãi câu này của Bác và phấn đấu suốt đời để làm theo”.

Đặc điểm của thời đại hiện nay là tốc độ vận hành của lịch sử mỗi lúc một nhanh, nhiều cái đã qua đang nhanh chóng chìm sâu vào quên lãng, không biết sau này có ai tin rằng một con người góp phần làm nên một sự nghiệp kỳ vĩ chỉ nhờ vào một câu nói như vậy!

Theo tienphong.vn

Học tập, noi gương Anh Cả của quân đội, mãi xứng danh Bộ đội Cụ Hồ

Đại tướng Võ Nguyên Giáp của chúng ta không còn nữa! Đây là tổn thất to lớn không gì bù đắp được của toàn Đảng toàn dân, toàn quân ta. Trong những ngày qua, cùng với đồng bào cả nước và bạn bè quốc tế, cán bộ, chiến sĩ toàn quân bày tỏ niềm tiếc thương vô hạn trước sự ra đi của Đại tướng - Người Anh Cả của quân đội ta. Cuộc đời đầy gian khổ hy sinh, cống hiến vắt qua hai thế kỷ, với hơn 80 năm hoạt động cách mạng liên tục, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã có nhiều công lao to lớn, cống hiến xuất sắc cho sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc ta.

Là một trong những học trò xuất sắc, gần gũi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đại tướng Võ Nguyên Giáp không chỉ là nhà chỉ huy quân sự kiệt xuất, mà còn là nhà văn hóa, nhà hoạt động chính trị, xã hội, ngoại giao có uy tín; nhà lãnh đạo tiền bối văn võ song toàn của Đảng ta. Tài năng quân sự và đạo đức cách mạng trong sáng, thủy chung của Đại tướng đã qua thử thách khắc nghiệt của thời gian và lịch sử đấu tranh cách mạng đầy khó khăn, gian khổ, ngày càng chói sáng, dành trọn niềm tin yêu của Đảng, của các thế hệ bộ đội và nhân dân. May mắn được công tác bên

cạnh Bác Hồ, Đại tướng luôn nắm vững Tư tưởng Quân sự Hồ Chí Minh, quán triệt đường lối chiến tranh nhân dân, đứng vững trên nền tảng chính trị của khối đại đoàn kết toàn dân. Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã xây dựng quân đội ta từ buổi đầu 34 chiến sĩ, trở thành đội quân cách mạng hùng mạnh, làm nòng cốt cho toàn dân làm nên Tổng khởi nghĩa trong Cách mạng Tháng Tám 1945, và sau đó là tiến hành cuộc trường chinh kháng chiến đánh bại thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược. Là Tổng Tư lệnh, ở mọi lúc, mọi nơi, trong mọi điều kiện hoàn cảnh, Đại tướng Võ Nguyên Giáp luôn quán triệt sâu sắc quan điểm “nhân dân là cội nguồn sức mạnh giữ nước” và đặc biệt quan tâm giáo dục, giác ngộ bản chất giai cấp công nhân cho quân đội, bảo đảm quân đội ta luôn trung với Đảng, trung với nước, hiếu với dân, vì nhân dân mà chiến đấu, hy sinh.

Đại tướng Võ Nguyên Giáp là Đại tướng đầu tiên và Tổng Tư lệnh duy nhất của Quân đội nhân dân Việt Nam. Đại tướng đã trực tiếp chỉ huy quân đội lập nên những chiến công đầu tiên ở Phai Khắt, Nà Ngàn đến Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ “lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu”, Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử mùa Xuân 1975 toàn thắng, thống nhất đất nước. Nhưng trên tất cả những chiến công huy hoàng và tài năng quân sự đó, Đại tướng Võ Nguyên Giáp là biểu tượng sáng ngời của đạo



Đại tướng Võ Nguyên Giáp thăm, động viên tu vệ Hà Nội bắn rơi máy bay F111 của Mỹ năm 1972. (Ảnh tư liệu)

đức cách mạng với phẩm chất tiêu biểu “dĩ công vi thượng”. Đại tướng từng khẳng định: “Làm cách mạng là phải dĩ công vi thượng, nghĩa là việc dân, việc Đảng đặt lên trên hết, không nghĩ đến cá nhân. Điều tâm đắc đó đã trở thành máu thịt trong tôi”.

Trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng, Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp luôn chấp hành mọi nhiệm vụ mà Đảng giao; tôn trọng, đề cao và tuân thủ sự lãnh đạo của tập thể Thường vụ Trung ương Đảng (về sau là Bộ Chính trị). Khi nhắc đến các chiến công, Đại tướng không bao giờ nói về công lao, dấu ấn của riêng mình, mà luôn nhắc đến vai trò lãnh đạo đúng đắn của Đảng, Bác Hồ, của Quân ủy Trung ương, coi đó là nhân tố bảo đảm hàng đầu cho chiến thắng. Trong vai trò tổng chỉ huy kiêm Bí thư Đảng ủy nhiều chiến dịch quan trọng, như Chiến dịch Biên Giới 1950, Chiến dịch Điện Biên Phủ 1954... được toàn quyền quyết định mọi vấn đề, nhưng

Đại tướng Võ Nguyên Giáp vẫn tuyệt đối tuân thủ nguyên tắc tập trung dân chủ, tranh thủ tối đa trí tuệ tập thể để đưa ra các quyết định lịch sử. Đại tướng luôn mang hết tâm trí, đào sâu suy nghĩ và chủ động đề xuất với tập thể lãnh đạo từng chủ trương chiến lược, khi đã được sự quyết nghị của tập thể, thì mang hết tài năng, trí tuệ; chủ động, sáng tạo tìm mọi biện pháp để chủ trương đó được thực hiện với kết quả cao nhất. Tinh thần “dĩ công vi thượng” của Đại tướng Võ Nguyên Giáp thực sự là tấm gương sáng trong xây dựng tổ chức đảng, xây dựng quân đội cách mạng.

Thượng tướng Trần Văn Trà từng đánh giá: “Võ Nguyên Giáp là tư lệnh của các tư lệnh, chính ủy của các chính ủy”, “là một Tổng Tư lệnh biết đau với từng vết thương của người lính, biết tiếc từng giọt máu của mỗi chiến binh”. Tình thương yêu đồng chí, đồng đội là phẩm chất nổi trội xuyên suốt trong suốt cuộc đời binh nghiệp của Đại tướng. Trong mọi quyết

định, mệnh lệnh, Đại tướng Võ Nguyên Giáp luôn giữ vững quan điểm cốt tử là quyết tâm giành chiến thắng, nhưng phải hạn chế thấp nhất sự hy sinh xương máu của bộ đội. Chính tinh thần kiên nhẫn và kiên quyết bảo vệ quan điểm đó càng làm cho Đại tướng xứng đáng với tên gọi Anh Cả của toàn quân.

Trong những ngày này, trên mọi miền Tổ quốc, các hoạt động tưởng nhớ Đại tướng Võ Nguyên Giáp của nhân dân, không phân biệt các giai tầng, thế hệ... trong toàn xã hội đang diễn ra sâu rộng. Đồng chí Võ Nguyên Giáp không chỉ là người Cộng sản kiên trung, mẫu mực, mà thực sự là “Đại tướng của nhân dân”, “cây đại thụ rợp bóng nhân văn” trong dòng chảy trường tồn của đất nước.

Với lòng kính trọng và ngưỡng mộ của các thế hệ Bộ đội Cụ Hồ dành cho Đại tướng, chúng ta phấn đấu thực hiện tốt nhất những huấn thị và mong mỏi của Đại tướng dành cho quân đội, quyết tâm xây dựng quân đội “cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại”, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ mà Đảng, Nhà nước và nhân dân tin cậy, giao phó.

Bản lĩnh, tác phong, phương pháp, và đạo đức Võ Nguyên Giáp là sự kết tinh của quá trình rèn luyện, tu dưỡng và học tập, làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Thấm nhuần tư tưởng, đạo đức Bác Hồ và tinh thần “dĩ công vi thượng” của Đại tướng, toàn quân đang đẩy mạnh việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”, gắn với thực hiện có hiệu quả Chỉ thị 03-CT/TW của Bộ Chính trị về “Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”. Đó chính là việc làm thiết thực tưởng nhớ người Anh Cả của quân đội ta, của lực lượng vũ trang nhân dân, đồng thời góp phần nâng cao chất lượng xây dựng quân đội vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức.

Trong thực hiện Mười lời thề danh dự của quân nhân, mỗi cán bộ, chiến sĩ cần khắc sâu lời thề thứ 9, trong quan hệ với nhân dân luôn đề cao và chấp hành nghiêm kỷ luật dân vận, thương yêu, kính trọng và giúp đỡ nhân dân; tăng cường mối quan hệ đoàn kết máu thịt quân-dân ở mọi nơi, mọi lúc. Mỗi quân nhân, từng cơ quan đơn vị tiếp tục quán triệt, thực hiện tốt Nghị quyết Trung ương 7 (khóa XI) về tăng cường và đổi mới công tác dân vận trong tình hình mới, tích cực tham gia phong trào “Quân đội chung sức xây dựng nông thôn mới”, tăng cường



Đại tướng Võ Nguyên Giáp đến thăm và ghi cảm tưởng tại triển lãm mỹ thuật “Lực lượng vũ trang và chiến tranh cách mạng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”. (Ảnh tư liệu)

và mở rộng các hình thức kết nghĩa, hành quân dã ngoại làm công tác dân vận, đỡ đầu các tổ chức đoàn, đội của địa phương nơi đóng quân; tùy theo điều kiện và khả năng của từng cơ quan, đơn vị, chung tay, góp sức cùng các địa phương đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các tiêu chí xây dựng nông thôn mới.

Sinh thời, Đại tướng Võ Nguyên Giáp luôn luôn trăn trở, suy nghĩ, tìm tòi các giải pháp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, chiến thắng đói nghèo, lạc hậu, đổi mới toàn diện giáo dục-đào tạo, phát triển khoa học và công nghệ, mang lại ấm no, hạnh phúc cho nhân dân, đưa đất nước sớm thoát khỏi nghèo nàn lạc hậu, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội.

Thân thể và sự nghiệp vĩ đại của Đại tướng Võ Nguyên Giáp là tấm gương sáng ngời chí khí cách mạng kiên cường, tinh thần độc lập tự chủ, yêu nước thương dân, bao dung độ lượng, đoàn kết nghĩa tình; cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư. Vinh biệt Đại tướng, cán bộ, chiến sĩ toàn quân cần ra sức học tập, rèn luyện, công tác, tiếp nối xứng đáng những di sản và sự nghiệp vẻ vang của Đại tướng Võ Nguyên Giáp, xứng danh Bộ đội Cụ Hồ, góp phần đẩy mạnh công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, thực hiện “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”, xây dựng thành công và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam XHCN./.

Thượng tướng NGÔ XUÂN LỊCH

Bí thư Trung ương Đảng, Chủ nhiệm Tổng cục

Chính trị QĐND Việt Nam

Nguyên TBT Lê Khả Phiêu: Anh Văn là một nhân cách lớn

Trong suốt câu chuyện với VietNamNet về Đại tướng Võ Nguyên Giáp, nguyên Tổng bí thư Lê Khả Phiêu nhiều lần nhắc đến nhân cách lớn của ông, đó là sự nhẫn. Dù ở hoàn cảnh nào, ông luôn kiên nhẫn, nhẫn nại cho lợi ích chung của Tổ quốc, của nhân dân.

CHÂN CHÍNH

Nguyên Tổng bí thư cho rằng, vốn giàu lòng yêu nước, sớm giác ngộ cách mạng, được Đảng, Bác Hồ đào tạo, giáo dục, cùng với sự tự học, tu dưỡng, rèn luyện phấn đấu, với tài trí thông minh, sáng tạo, Đại tướng Võ Nguyên Giáp là một vị tướng văn, võ song toàn.

“Vừa võ vừa văn, cả hai lĩnh vực ấy quyện vào nhau, hỗ trợ nhau, đều hay, đều giỏi: quân sự - chính trị - kinh tế - văn hóa, văn hóa - chính trị - kinh tế - quân sự” - ông nói.

Về thành tựu quân sự, ông Lê Khả Phiêu cho rằng trong quá trình lãnh đạo của Đảng và Bác Hồ, Đại tướng Võ Nguyên Giáp có công rất lớn, góp phần xứng đáng vào việc hình thành một học thuyết quân sự độc đáo Việt Nam trong thời đại Hồ Chí Minh - đường lối chiến tranh nhân dân.

Điện Biên Phủ và kháng chiến chống Mỹ đều ghi dấu ấn của Đại tướng.

Với chiến dịch Điện Biên Phủ, ông Phiêu khẳng định tư tưởng “Đánh chắc, tiến chắc” và chiến thuật “kéo pháo vào,



Anh Văn là người cộng sản chân chính, trong sáng - ông Lê Khả Phiêu nói. Ảnh: Phạm Hải

kéo pháo ra” của Đại tướng thể hiện sự tài tình, trí tuệ, nghệ thuật quân sự Việt Nam.

Ông nhớ lại trong Đại thắng mùa xuân 1975, ấn tượng nhất là mệnh lệnh “Thần tốc, thần tốc hơn nữa. Táo bạo, táo bạo hơn nữa. Tranh thủ từng giờ, từng phút, xốc tới mặt trận, giải phóng miền Nam. Quyết chiến và toàn thắng” của Đại tướng Võ Nguyên Giáp.

“Tôi nhớ lúc đó khi đang ở mặt trận thì nhận được thư viết tay của Đại tướng chỉ đạo chiến dịch. Thư tay gửi đến tận nơi cho chúng tôi với nội dung

trên. Ngay khi nhận, chúng tôi đã sao y gửi toàn quân đoàn. Lúc đó, khi có thời cơ thuận lợi, chúng tôi đã xốc lên, vượt lên ở mặt trận...” - nguyên Tổng bí thư bồi hồi nhớ lại.

...Trong suốt thời gian chiến tranh, gần như không có sự kết nối trực tiếp giữa Đại tướng và ông Phiêu. Một người ở mặt trận chỉ huy trung ương. Một người ở mặt trận chiến đấu trực tiếp.

Chiến tranh khép lại. Những trọng trách công việc thời bình khiến hai người gần gũi nhau trực tiếp nhiều hơn.

“Tôi và Đại tướng có quá

nhiều kỷ niệm gắn bó. Kỷ niệm nào cũng đáng nhớ” - ông Phiêu nói “Ngay ở chỗ này, anh đến thăm tôi hôm đó... trò chuyện biết bao điều”.

Nguyên Tổng bí thư nhớ mãi hội nghị kỷ niệm thành lập đội tuyên truyền giải phóng quân ở Thái Nguyên năm 1993.

12 giờ đêm trước ngày hội nghị, ông trằn trọc bên bàn viết. Cho đến sáng hội nghị khai mạc, ông (lúc đó trong vai trò Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị) được mời đến dự và phát biểu.

Đến dự hội nghị khi đó có Đại tướng Võ Nguyên Giáp. Bài phát biểu được mở đầu “Thưa anh Văn”, toàn bộ hội trường vang lên tiếng vỗ tay rầm rầm không ngớt của những vị đại biểu, của những cựu chiến binh, cán bộ quân đội... Chỉ cần mấy chữ đó nhưng đã từ rất lâu nay mới trở lại.

“Nhân dân ta đánh giá cao công lao của Đại tướng Võ Nguyên Giáp. Đại tướng mãi mãi xứng đáng là “Anh cả” của quân đội nhân dân Việt Nam. Bạn bè thế giới, các nhà chính khách, học giả, các nhà quân sự khâm phục, kính trọng Đại tướng và coi ông là một danh tướng tài ba thao lược.

Trong suốt câu chuyện với VietNamNet về Đại tướng Võ Nguyên Giáp, nguyên Tổng bí thư Lê Khả Phiêu nhiều lần nhắc đến nhân cách lớn của ông, đó là sự nhẫn.

Dù trong những hoàn cảnh khác nhau, ở những cương vị, trọng trách khác nhau, Đại

tướng luôn kiên nhẫn, nhẫn cho lợi ích chung của Tổ quốc, của nhân dân.

“Anh Văn là người cộng sản chân chính, trong sáng. Một con người như thế, từng trải bao điều, nhưng trong những hoàn cảnh khác nhau, đã luôn đặt lợi ích chung của Tổ quốc, nhân dân trên hết” - ông nói. “Có điều tốt là cứ phân công việc gì anh cũng làm. Và làm bằng hết tâm, hết trách nhiệm của mình”.

TƯ DUY MỚI

Theo nguyên Tổng bí thư Lê Khả Phiêu, Đại tướng Võ Nguyên Giáp không chỉ là nhà quân sự, mà còn là nhà tư tưởng, văn hóa, khoa học, luôn gắn lý luận với thực tiễn. Đại tướng rất coi trọng quá trình tổng kết lịch sử, nhất là những bước ngoặt, lúc thuận lợi, khi khó khăn để rút ra những bài học cho lãnh đạo và cho chính mình.

Với những lĩnh vực trên, theo nguyên Tổng bí thư, Đại tướng là một người có kiến thức rộng và một tư duy mới.

Về công cuộc đổi mới của đất nước, với trách nhiệm và tâm huyết của một người cách mạng lão thành đối với sự phát triển của đất nước, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã đóng góp những ý kiến rất quan trọng cho Đảng và Nhà nước.

Đại tướng luôn khẳng định công cuộc đổi mới đã giành được những thành tựu to lớn.. Nhưng ông cũng cho rằng phải nghiêm túc nhìn thẳng vào sự thật, thấy rõ yếu kém, nhược điểm tránh cho được

bệnh “chủ quan, kiêu ngạo cộng sản”, nhìn rõ mâu thuẫn, thực tế của đất nước, của thế giới để có quyết sách đột phá phù hợp với quy luật, đưa đất nước phát triển tiến lên, sớm thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh...

Những vấn đề như mở rộng Hà Nội, khai thác bô-xit Tây Nguyên... ông đều có chính kiến và đã gửi thư góp ý cho lãnh đạo cấp cao.

Đại tướng rất quan tâm đến vấn đề xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam.

Theo nguyên Tổng bí thư Lê Khả Phiêu, về xây dựng Đảng, Đại tướng Võ Nguyên Giáp luôn nhấn mạnh phải xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, giữ vững nguyên tắc Đảng sử dụng hiệu quả vũ khí tự phê bình và phê bình, đoàn kết, thống nhất đi đôi với mở rộng dân chủ trong Đảng, kiên quyết đấu tranh chống quan liêu, xa rời quần chúng, chống tham nhũng, lãng phí... xóa bỏ tệ nạn xã hội để Đảng xứng đáng là lương tâm, trí tuệ, danh dự của giai cấp công nhân, của dân tộc Việt Nam.

Và trên cơ sở đó, mà xây dựng, củng cố Nhà nước thực sự là nhà nước của dân, do dân, vì dân, mỗi cán bộ, công chức nhà nước phải là công bộc của dân như Bác Hồ từng căn dặn.

Đặng Tấn - Linh Thư
Theo vietnamnet.vn

Tình yêu nước đã tạo nên một Đại tướng huyền thoại

Biết tin Đại tướng Võ Nguyên Giáp qua đời, nhiều kiều bào Việt Nam trên thế giới đã bày tỏ niềm tiếc thương vô hạn. Dưới đây là bức thư của nhà nghiên cứu, nhà sử học Mathilde Tuyet Trần, kiều bào Việt Nam tại Pháp gửi email về Báo Quân đội nhân dân:

Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã vĩnh viễn đi vào lịch sử nhân loại. Người Việt Nam, dù ở đâu, dù đứng trên chiến tuyến chính trị nào, không thể phủ nhận vị trí xứng đáng ấy của một vị Đại tướng tài ba. Ông đã cùng dân tộc Việt Nam đánh thắng quân đội Pháp, quân đội Mỹ và liên minh trên chiến trường...

Người Pháp, dù là phía thua cuộc trong Chiến dịch Điện Biên Phủ vẫn phải công nhận và tôn trọng vị thế người thắng cuộc, tôn trọng Đại tướng Võ Nguyên Giáp. Đó là một con người sáng suốt, biết mình biết người, trăm trận trăm thắng, một người yêu nước vĩ đại.

Nhiều người bạn Pháp đã lặn lội về thăm Điện Biên, đứng tận gần trên đồi A1, phóng tầm mắt nhìn núi đồi, đồng ruộng xung quanh và nhìn xuống những địa đạo, chiến hào dưới chân. Cho đến nay, nhiều người Pháp còn nuôi tiếc rằng, giả như những cố gắng đàm phán thương lượng trên cơ sở hòa bình năm 1945-1946 trở thành hiện thực, thì lịch sử sẽ thay đổi. Nhưng lịch sử cũng minh chứng rằng, những trang sử được viết bằng chữ “nếu” thì sẽ không có Điện Biên Phủ hôm nay. Điện Biên vẫn mãi mãi là một điểm hẹn lịch sử.

Chúng tôi đã về Điện Biên thăm các di

tích chiến trường còn lại nơi đây, trên cánh đồng Mường Thanh rộng lớn, bao bọc bởi đồi núi xung quanh; về tận Mường Phăng thăm nơi đóng bản doanh chỉ huy của Đại tướng Võ Nguyên Giáp. Điện Biên và khu vực núi rừng Mường Phăng ngày nay đẹp hơn rất nhiều so với mấy chục năm về trước. Thế nên, thật khó để các thế hệ sau này mừng tượng ra được sự khắc nghiệt của thiên nhiên, của chiến tranh, thiếu thốn đủ thứ, nhưng trên hết là sự dũng cảm, hy sinh của biết bao người trên mảnh đất này.

Khi ngồi trong Văn khố lưu trữ của quân đội Pháp tại Vincennes, đọc những trang tài liệu đã được giải mật, đã được cho tham khảo, tôi không khỏi tự hỏi: Khi ấy, làm sao Việt Minh có thể “biến không thành có”?! Không có vũ khí, đạn dược, không có phương tiện di chuyển, không có kinh phí chiến tranh, không có y tế, không có huấn luyện,... Vậy mà, với tài nhìn xa trông rộng, sự chỉ huy tài ba của Đại tướng Võ Nguyên Giáp, quân đội Việt Nam vẫn giành chiến thắng vang dội trước một quân đội Pháp hùng mạnh, được trang bị vũ khí hiện đại. Tất cả chỉ có thể lý giải bằng hai chữ “yêu nước”. Chính tình yêu đất nước đã làm nên Chiến thắng Điện Biên Phủ chấn động toàn cầu, làm nên một Đại tướng huyền thoại của nhân loại.

Cuộc đời và chiến công của Đại tướng Võ Nguyên Giáp là một tấm gương về lòng dũng cảm kiên cường, yêu độc lập tự chủ và hòa bình của dân tộc Việt Nam.

Mathilde Tuyet Trần (Pháp)

Đại tướng gặp nhân dân, nhân dân gặp Đại tướng

“Một người đáng vẻ rất giản dị. Một bộ mặt cởi mở. Còn hơn một anh hùng. Tướng Giáp. Ông thuộc dòng những chiến sĩ mà người ta sẽ kể những chiến công từ thế hệ này qua thế hệ khác”...

Tháng 8-2006, mới về công tác tại Báo Quân đội nhân dân chưa đầy năm, tôi được Đại tá Huy Thiêm, lúc đó là Trưởng phòng biên tập Công tác Đảng, công tác chính trị giao nhiệm vụ đến Văn phòng Đại tướng Võ Nguyên Giáp để viết tin nhân dịp sinh nhật của Đại tướng. Dịp may đó, như một cơ duyên giúp tôi được gặp vị tướng huyền thoại của đất nước. Từ đó đến nay, mỗi dịp sinh nhật Đại tướng hay những ngày lễ lớn, tôi lại có may mắn được đến Văn phòng hoặc nơi Đại tướng điều dưỡng sức khỏe để viết tin, bài.

Giờ đây, nhận tin Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã đi mãi mãi, trong tôi hiện lên biết bao hình ảnh về Đại tướng, nhớ nhất là nụ cười hiền hậu trong những lần gặp gỡ, tiếp xúc nhân dân.

Còn nhớ chiều 28-5-2008, ngôi nhà số 30 đường Hoàng Diệu đông vui khác thường, rất nhiều cựu chiến binh, đến từ các miền đất nước, gọng gàng trong những bộ quân phục đại lễ, xếp hàng chờ đợi. Rồi các đoàn đại biểu cựu thanh niên xung phong, các nhà khoa học, các nhà sử học, đại biểu đồng bào nhiều địa phương... tất cả đều hồi hộp chờ đợi phút giây được vào chúc mừng nhân 60 năm Đại tướng được phong quân hàm Đại tướng. Năm đó, ở tuổi 97, sức khỏe Đại tướng đã yếu đi, khi xuất hiện giữa hai hàng dày đặc người dân, bà Đặng Bích Hà (phu nhân của Đại tướng) và Đại tá Nguyễn Huyền (thư ký Đại tướng) đã phải đi hai bên, sẵn sàng dìu đỡ. Nhưng Đại tướng khiến tất cả phải bất ngờ với nét dí dỏm, hài hước. Khi đi đến vị trí chiếc



Người dân vùng Việt Bắc về thăm Đại tướng Võ Nguyên Giáp dịp tháng 8-2008.

ghế dành cho mình, Đại tướng bất chợt dừng lại, dùng động tác mời phụ nhân vào vị trí chủ tọa và nở một nụ cười khiến cả căn phòng cùng bật lên những nụ cười vui vẻ. Đến khi Đại tá Nguyễn Huyền mời ngồi, Đại tướng giơ tay ra hiệu, đưa ánh mắt tinh anh “điểm danh” khắp lượt, từ các cựu chiến binh, cựu thanh niên xung phong, thanh niên, thiếu niên... rồi mới ngồi xuống. Chỉ với cái nhìn ấy, dường như cả căn phòng đều xúc động, ai cũng cảm nhận được sự quan tâm của Đại tướng dành cho mình, cảm giác chật chội do căn phòng quá nhỏ dường như tan biến.

Trong buổi tiếp hôm đó, khi nghe ông Hồ Quang Sơn, Chủ tịch Liên chi hội di sản văn hóa Việt Nam tỉnh Thanh Hóa phát biểu và dâng tặng Đại tướng trống đồng Đông Sơn cùng thanh kiếm lệnh nhân kỷ niệm 60 năm ngày Bác Hồ trao quân hàm cho Đại tướng, Đại tướng đã phát biểu. Giọng Đại tướng chậm rãi: “Hôm nay, các đồng chí, đồng bào và các cháu đến đây chúc mừng tôi. Tôi xin cảm ơn đồng chí, đồng bào và các cháu về điều đó. Lúc này, có đồng chí

nói tôi đã hoàn thành xuất sắc sứ mệnh lịch sử mà quốc dân giao phó, trở thành một huyền thoại của lịch sử. Tôi xin nói, trong suốt quá trình cống hiến, công tác của mình, tôi luôn ghi lòng tạc dạ lời căn dặn của Bác Hồ, hết lòng phục vụ cách mạng, vì nền độc lập – tự do của dân tộc. Chiến công vĩ đại của dân tộc ta trong hai cuộc chiến tranh giữ nước là chiến công của sự đoàn kết, thống nhất trong toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta. Khi đoàn kết, dân tộc ta là một dân tộc có sức mạnh vô cùng to lớn”.

Đại tướng vừa nói, vừa cố nở nụ cười, nhưng chợt nhận thấy những giọt nước mắt lăn trên má những cựu chiến binh đứng cạnh, khiến Đại tướng ngưng lời. Đại tướng xúc động và dường như không muốn giấu niềm cảm xúc dâng trào của mình trước những người đồng đội, những người cháu, người con... Đại tướng lặng lẽ đứng dậy, chào mọi người theo điều lệnh rồi đi về phòng nghỉ.

Hôm đó, trong số đại biểu có mặt, có một số nhà sư. Sư thầy Thích Thiện Đức (chùa Linh Sơn Thượng, Thanh Hóa) sau buổi gặp gỡ đã tâm sự với chúng tôi: “Tăng ni, Phật tử vùng Sầm Sơn (Thanh Hóa) cử chúng tôi đến, muốn dâng tặng Đại tướng tấm lòng kính yêu, quý trọng. Đại tướng là hiện thân của cái thiện, suốt đời đấu tranh diệt trừ cái ác, đem lại cuộc sống thanh bình cho muôn dân. Đó cũng là điều mà Phật luôn răn dạy kẻ tu hành”.

Dịp 25-8-2008 có lẽ là dịp

sinh nhật đông vui nhất của Đại tướng Võ Nguyên Giáp. Vì từ cuối năm 2009, Đại tướng bắt đầu phải vào điều trị bệnh viêm phổi và điều dưỡng sức khỏe tại Bệnh viện Trung ương Quân đội 108. Cũng từ năm đó, số lượng các đoàn đại biểu nhân dân đến gặp Đại tướng phải hạn chế. Tôi nhớ mãi ngày 25-8-2008, Đoàn đại biểu Thường vụ Đảng ủy Quân sự Trung ương (nay là Quân ủy Trung ương) do Đại tướng Phùng Quang Thanh, Ủy viên Bộ Chính trị, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, dẫn đầu đến chúc mừng Đại tướng Võ Nguyên Giáp. Khi đó, biết Đại tướng tiếp khách nhiều và cũng để tạo điều kiện các đoàn đại biểu cho các bộ, ban, ngành, đoàn thể cũng như nhân dân các địa phương nên Đoàn đại biểu của Đảng ủy Quân sự Trung ương và Bộ Quốc phòng không dám ngồi lâu. Đại tá Nguyễn Huyền, Thư ký của Đại tướng nói với chúng tôi: “Đại tướng tiếp khách từ cách đây gần hai tuần, anh em chúng tôi đề xuất giảm một số buổi tiếp khách nhưng nghe báo cáo có nhiều cựu chiến binh, đồng bào lặn lội từ xa đến, Đại tướng bảo phải tiếp đón chu đáo”.

Dịp đó, chúng tôi gặp cụ Ma Thị Tôm, hơn 80 tuổi, biết Đại tướng từ những ngày còn chiến đấu gian khổ trên chiến khu Việt Bắc. Cụ mang trám, măng mai, trà khô và cả một con gà trống do gia đình cụ nuôi xuống biếu Đại tướng. Cụ Tôm xúc động đến sững sờ, khi Đại tướng vẫn nhớ cụ và

giữ nguyên cách gọi như ngày nào: “Em có khỏe không, tình hình con cháu trong nhà thế nào, mang cái gì đến biếu anh đấy?”. Cụ Tôm nói, cụ nghe mà như không tin nổi, ở tuổi 97 mà Đại tướng vẫn có trí nhớ tinh tường đến thế.

Lần khác, khi theo chân đoàn Ban liên lạc Bộ đội Trường Sơn đến chúc mừng Đại tướng, chúng tôi biết có nhiều cựu chiến binh ở Bắc Giang, Nam Định, Hải Phòng đã có thâm niên hơn 40 năm quân ngũ, tham gia cả hai cuộc kháng chiến vĩ đại nhưng vẫn chưa một lần được gặp trực tiếp Đại tướng. Khi Đại tướng xuất hiện, mọi người quên cả chào đáp lễ theo Điều lệnh mà nhất loạt vỗ tay hoan hô. Các đại biểu nữ của Ban liên lạc Bộ đội Trường Sơn bỗng đứng cả dậy, họ muốn đứng để nhìn Đại tướng được rõ hơn. Có chị đưa tay lên chấm nước mắt. Hình ảnh Đại tướng ngồi ung dung, tự tại, đằng sau là tượng Bác Hồ được đặt giữa nơi trang trọng nhất của căn phòng khiến các chị nhớ lại những năm tháng ác liệt, gian khổ ở Trường Sơn; giữa những thử thách khốc liệt, các chị vẫn kể cho nhau những câu chuyện về Bác, về Đại tướng để củng cố niềm tin, giữ gan sắt trụ vững trên “cung đường lửa”.

Chừng như hiểu rõ tâm tư, tình cảm của cựu chiến binh Trường Sơn, Đại tướng cảm lấy mi-crô nói chậm rãi: “Gặp các đồng chí, tôi nhớ lại những năm tháng kháng chiến ở núi rừng Việt Bắc. Có lần Bác hỏi tôi về dãy núi Trường Sơn. Tôi

nói, đó là một dãy núi trùng điệp, chạy suốt từ Nam chí Bắc. Bác bảo: Quyết tâm giải phóng dân tộc của nhân dân ta tựa như dãy Trường Sơn, không có gì là ngăn cản được. Về sau này, trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, bằng sự cống hiến, hy sinh to lớn của mình, bộ đội đường Hồ Chí Minh đã lập nên kỳ tích anh hùng, làm nên con đường huyền thoại, góp phần to lớn vào sự toàn thắng của dân tộc, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất Tổ quốc”.

Rồi Đại tướng căn dặn: “Bây giờ hòa bình, nhiều đồng chí không còn trong quân đội nữa nhưng phải chú ý giữ vững hình ảnh Bộ đội Trường Sơn thời đánh Mỹ. Cái đó quý lắm, không có gì có thể so sánh được”.

Trung tuần tháng 8-2008, đoàn đại biểu của Công ty Phúc Thắng đến dâng tặng Đại tướng một bức tượng bán thân bằng đồng chân dung Đại tướng. Đại tướng nói với ông Giám đốc Công ty Phúc Thắng: “Cảm ơn các anh đã có quà tặng tôi. Tôi muốn các anh quan tâm, giúp đỡ để tạc nên những hình tượng về Bộ đội Cụ Hồ trong thời kỳ kháng chiến trước đây. Bởi vì, hình ảnh về anh em chiến sĩ vì dân, vì nước trong thời kỳ đó, chúng ta có tạc bao nhiêu cũng không đủ”.

Hôm đó, tôi không kịp ghi tên vị doanh nhân, chủ Công ty Phúc Thắng, nhưng tôi thấy ông lặng đi khi nghe Đại tướng tâm sự như vậy.

Lần tiếp dân của Đại tướng

gây ấn tượng sâu sắc nhất trong tôi là lần tiếp đoàn đại biểu cán bộ, giáo viên, sinh viên đến từ Trường Đại học Quảng Bình. Không khí gia đình-quê hương lan tỏa khắp căn phòng. Đại tướng ngồi nghe đồng chí Hiệu trưởng nhà trường báo cáo việc nhận đào tạo nguồn nhân lực cho hai tỉnh Lai Châu và Điện Biên, hai địa phương gắn liền với chiến dịch Điện Biên Phủ. Đại tướng tỏ ý rất vui. Rồi nghe trong đoàn có cả hai sinh viên là thủ khoa của Đại học Quảng Bình, Đại tướng giờ tay, vẫy hai sinh viên đến gần, Đại tướng bắt tay và ân cần nói: “Đại học là sáng tạo, các cháu phải không ngừng sáng tạo, phải học tập và tu dưỡng đạo đức để xây dựng quê hương ngày càng giàu lên”. Nhân thế, các cán bộ, giáo viên được dịp quây quần lại gần Đại tướng. Đại tướng vui vẻ chụp ảnh cùng mọi người rồi khẽ nói với phu nhân và Đại tá Nguyễn Huyền điều gì đó. Lát sau, Đại tá Nguyễn Huyền vào đề nghị Đại tướng cùng mọi người bước ra thềm. Một cây đa tươi tốt đã được đặt trước hè. Chậm rãi bước lại gần cây đa, Đại tướng nói: “Tôi xin tặng nhà trường cây đa này để về trồng ở sân lấy bóng mát cho thầy trò có chỗ nghỉ ngơi”.

Thật là một món quà vô giá đối với cán bộ, giáo viên, sinh viên nhà trường. Đồng chí Hiệu trưởng thì thầm cùng đồng nghiệp: Thời tiết Quảng Bình rất khắc nghiệt nhưng đa là một trong những loại cây cổ thụ phù hợp, phát triển rất tốt.

Dù xa quê đã lâu nhưng Đại tướng vẫn hiểu rất tường tận về các loài cây quê hương...

Một buổi chiều tháng 8-2009, tôi cùng một nhóm phóng viên của nhiều tờ báo túc trực ở Khoa A11, Bệnh viện Trung ương Quân đội 108 để đưa tin Đại tướng tiếp khách nhân dịp sinh nhật lần thứ 98. Đó cũng là lần sinh nhật Đại tướng còn đi lại, tiếp chuyện bình thường với các đại biểu. Những năm sau này, Đại tướng thường phải tiếp khách trên giường bệnh. Trong lúc trò chuyện, nhóm bạn đồng nghiệp đề nghị tôi vào xin phép Văn phòng được chụp ảnh kỷ niệm cùng Đại tướng. Đại tá Nguyễn Huyền nghe tôi nói xong đã vui vẻ vào báo cáo. Ít phút sau, cả nhóm chúng tôi ai cũng ngỡ ngàng khi thấy Đại tướng chỉnh tề trong bộ quân phục, đi từ phòng nghỉ sang phòng khách. Đại tướng nở nụ cười chào chúng tôi, giọng nhỏ nhẹ: “Các cháu xếp đội hình đi, ta chụp nhanh kéo có khách”.

Bức ảnh đó, giờ đây là kỷ vật quý giá của mỗi chúng tôi. Từng nhiều lần dự các buổi tiếp khách của Đại tướng, chúng tôi biết, từ các nhà lãnh đạo cấp cao đến những người dân thường, ai cũng muốn được một lần bắt tay Đại tướng, để được cảm nhận ân tình nồng ấm của một con người trở thành huyền thoại của lịch sử từ khi còn rất trẻ nhưng cũng rất thân thương, gần gũi.

Bài, ảnh: HỒNG HẢI

Theo <http://www.qdnd.vn/>

ĐẠI TƯỚNG VÕ NGUYỄN GIÁP

Nhà văn hóa quân sự lỗi lạc

Đại tướng Võ Nguyên Giáp là một nhân cách lớn trong thời đại ngày nay. Dù tiếp cận ở góc độ nào, thậm chí ở chiến tuyến khác nhau thì Đại tướng Võ Nguyên Giáp vẫn nổi lên như một kiệt xuất thiên tài, xuất chúng, cả nhân loại ngưỡng mộ. Một trong những góc độ của sự xuất chúng ấy là nhà văn hóa quân sự lỗi lạc đi vào sử sách nói chung và lịch sử văn hóa quân sự nói riêng.

Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã đi vào cõi vĩnh hằng, nhưng thân thể, sự nghiệp, nhân cách, tư tưởng quân sự của Ông có sức sống, có sự lan tỏa sâu rộng về giá trị và như một biểu trưng sáng ngời về văn hóa quân sự Việt Nam. Văn hóa quân sự Việt Nam có lịch sử phát triển lâu đời, đồng thời nó là nội dung cơ bản của bản sắc văn hóa dân tộc ta. Trải qua mấy nghìn năm phát triển, gắn liền với lịch sử dựng nước đi đôi với giữ nước, văn hóa quân sự Việt Nam luôn là một dòng chảy liên tục và đạt đến trình độ cao nhất là trong thời đại Hồ Chí Minh và được kết tinh ở thân thể, sự nghiệp, nhân cách, tư tưởng quân sự Đại tướng Võ Nguyên Giáp.

Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã hội tụ và phát triển cao nhất những tinh hoa tốt đẹp về tư chất của đạo làm tướng trong lịch sử dân tộc ta. Tư chất ấy là bản lĩnh, là phẩm chất, năng lực dám chịu trách nhiệm trước vận mệnh quốc gia, dân tộc trong từng quyết định, từng trận đánh lớn, nhỏ khác nhau. Biết tiến, biết lui, biết tập trung sức mạnh trong các trận đánh quyết định để thực hiện thắng lợi mục đích cuối cùng. Trong các thời điểm, giai đoạn khó khăn nhất của chiến tranh cách mạng, Đại tướng đã tỏ rõ bản lĩnh, niềm tin thắng lợi của kháng chiến, của chiến tranh chính nghĩa.

Nét độc đáo ở Đại tướng Võ Nguyên Giáp trong thế giới hiện đại là một vị tướng duy nhất không qua trường, lớp đào tạo, nhưng đã rèn luyện, phấn đấu, học tập không mệt mỏi và trở thành tài năng xuất chúng. Trong thế kỷ XX cũng chưa có một vị tướng nào phải đấu trí với những tướng cầm quân chuyên nghiệp, được

đào tạo cơ bản, có tiếng tăm lớn trên thế giới và cùng với đó là hai quân đội nhà nghề, thiện chiến Pháp - Mỹ, nhưng vẫn giành thắng lợi như Đại tướng Võ Nguyên Giáp. Với dân tộc Việt Nam, kế thừa tinh hoa dân tộc, Đại tướng Võ Nguyên Giáp nổi lên là vị tướng cầm quân tài ba, một nhân cách lớn về văn hóa quân sự. Phải giải thích nét đặc trưng ấy là sản phẩm của tự học, tinh thần yêu nước, thương người và thiên tài quân sự, tư chất nhân cách của Đại tướng. Trong lịch sử Việt Nam không xây dựng quân nhà nghề trong chiến tranh và tướng cầm quân cũng không phải là chuyên nghiệp. Điều đó đã tạo nên thân thể, sự nghiệp, nhân cách có tính độc đáo và văn hóa quân sự Đại tướng Võ Nguyên Giáp.

Đại tướng Võ Nguyên Giáp là một kiến trúc sư lỗi lạc về xây dựng quân đội ở một nước thuộc địa, nửa phong kiến với 34 chiến sĩ tiền thân trở thành một quân đội cách mạng với lực lượng, tổ chức chính quy, tinh nhuệ đánh bại hai quân đội nhà nghề của Pháp và của Mỹ. Sự trưởng thành, chiến thắng của quân đội ta cho thấy Đại tướng Võ Nguyên Giáp không chỉ là một nhà lý luận, mà còn là một nhà tổ chức quân sự, một vị chỉ huy kiệt xuất. Đại tướng Võ Nguyên Giáp là người đầu tiên biến tư tưởng quân sự Hồ Chí Minh thành hiện thực sinh động, bằng việc vận dụng tính quy luật xây dựng quân đội cách mạng ở một nước thuộc địa, nửa phong kiến thực hiện nhiệm vụ của cách mạng giải phóng dân tộc trong thời đại mới. Tính toàn diện của nhà kiến trúc sư quân sự Võ Nguyên Giáp là tài thao lược trên mọi phương diện của xây dựng quân đội. Đại tướng

Võ Nguyên Giáp không chỉ chỉ đạo xây dựng quân đội về chính trị, tư tưởng, tổ chức, mà còn giỏi về chỉ đạo các mặt bảo đảm, điều kiện cho sự trưởng thành, phát triển, đánh thắng của quân đội ta.

Đại tướng Võ Nguyên Giáp là hiện thân của tinh thần đoàn kết toàn dân tộc, đoàn kết cán bộ và chiến sĩ, đoàn kết quân dân, quan hệ dân chủ giữa cấp trên và cấp dưới, rất nghiêm minh về kỷ luật, nhưng cũng rất tình nghĩa, thủy chung. Các vị cầm quân trong lịch sử thế giới tạo dựng quyền uy quân sự bằng mệnh lệnh, kỷ luật thì ở Đại tướng Võ Nguyên Giáp còn dung nạp cả tình thương yêu con người, sự gần gũi, nhân đạo, nhân văn trong quan hệ với cấp dưới, với nhân dân. Điều đó đã làm cho cán bộ, chiến sĩ chấp hành mệnh lệnh bằng cả tính kỷ luật quân sự và bằng cả trái tim kính phục, lòng ngưỡng mộ và niềm tin của mình đối với người chỉ huy cao nhất. Những phẩm chất nhân cách ấy đã lôi cuốn mỗi người dân Việt Nam đều muốn trở thành người lính chiến đấu dưới sự chỉ huy của Đại tướng Võ Nguyên Giáp. Đại tướng đã thổi vào tâm hồn mỗi cán bộ, chiến sĩ tinh thần yêu nước, ý chí quyết tâm, tinh thần quả cảm vì nghĩa lớn là giải phóng dân tộc. Mỗi khi Đại tướng ban hành mệnh lệnh, chỉ thị, cán bộ, chiến sĩ quân đội ta hào hứng đón nhận với toàn bộ niềm tin chiến thắng và trạng thái tinh thần, ước vọng đã có sẵn trong họ, cho nên sức mạnh chiến đấu được nhân lên gấp bội. Riêng có một trường hợp gây khó khăn cho Đại tướng là động viên bộ đội “kéo pháo ra”, chuyển phương châm “đánh nhanh, giải quyết nhanh” thành “đánh chắc, tiến chắc” ở Điện Biên Phủ. Với nhân quan khoa học quân sự, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã tự chịu trách nhiệm đối với dân tộc về quyết định thay đổi cách đánh trong khi tinh thần chiến đấu của cán bộ, chiến sĩ đang hăng hái đánh nhanh, thắng nhanh. Nhưng với những phân tích khoa học và uy tín cá nhân đã đi vào tâm khảm cán bộ, chiến sĩ, quyết định của Đại tướng vẫn được chấp hành một cách nghiêm minh. Chiến thắng Điện Biên Phủ, chấn động địa cầu càng cho thấy tính đúng đắn, tầm vóc vĩ đại và sự cảm phục của cán bộ, chiến sĩ quân đội ta đối với Đại tướng Võ Nguyên Giáp.

Đúng như Bác Hồ đã nói: Đại tướng Võ Nguyên Giáp là người Anh Cả của các thế hệ cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang cách mạng, điều đó rất đúng với thực tế, rất đúng với phong tục của nhân dân ta. Một vị Tổng Tư lệnh tối cao của quân đội được gọi bằng cái tên Anh Cả thật có một không hai trên thế giới, đồng thời cũng là nét độc đáo văn hóa quân sự Việt Nam, độc đáo Hồ Chí Minh, Võ Nguyên Giáp.

Đại tướng Võ Nguyên Giáp là tác giả của nhiều cuốn sách có giá trị lớn về nghệ thuật quân sự, nổi bật nhất là lý luận về chiến tranh nhân dân; xây dựng LLVT ba thứ quân; kết hợp chiến tranh du kích với chiến tranh chính quy ở trình độ cao, cách đánh độc đáo... Có thể khai thác giá trị văn hóa quân sự trong tư tưởng quân sự của Đại tướng Võ Nguyên Giáp ở các khía cạnh khác nhau, nhưng thống nhất ở tinh thần cốt lõi là “Giành thắng lợi tối đa và giảm tối thiểu xương máu của cán bộ, chiến sĩ và nhân dân”. Mục đích ấy đã khiến Đại tướng phải nung nấu tư duy để tận dụng tất cả những khả năng có thể cho thắng lợi mà giảm thiểu xương máu cán bộ, chiến sĩ. Trong các quyết định, chỉ lệnh từ nhỏ đến lớn đều lóe lên yếu tố “bất ngờ đối với địch, chủ động đối với ta” một cách biến hóa khôn lường. Khi đánh chắc, tiến chắc; khi thần tốc, thần tốc hơn nữa; khi lựa chọn trận đánh mở màn... Đây là một nét độc đáo trong tư duy quân sự của Đại tướng, thể hiện sâu sắc giá trị nhân đạo, nhân văn cao cả, thể hiện sắc thái riêng biệt Võ Nguyên Giáp. Tư tưởng ấy là tài sản quý báu cho mỗi vị tướng tìm hiểu, vận dụng trong hiện tại và tương lai.

Toàn bộ những nội dung tư tưởng trong nghệ thuật quân sự của Đại tướng Võ Nguyên Giáp phản ánh đúng đắn đặc điểm địa - quân sự Việt Nam; truyền thống, sử - quân sự Việt Nam; xã hội - quân sự Việt Nam. Một dân tộc đất không rộng, người không đông, phải đối mặt thường xuyên với các đội quân đông về số lượng, mạnh về vũ khí trang bị, thiện chiến về chiến thuật, chiến dịch thì tư tưởng về nghệ thuật quân sự phải giải đáp những vấn đề đó như những mâu thuẫn biện chứng. Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã tự nghiên cứu các học thuyết quân sự truyền thống và hiện đại, phương Đông và phương Tây, dân tộc và thế

giới, nhưng không dập khuôn máy móc mà đã vượt lên trên bởi tinh thần sáng tạo, bằng cách “Việt Nam hóa - Võ Nguyên Giáp hóa” nội dung nghệ thuật quân sự để phù hợp với đặc điểm địa lý, kinh tế, xã hội, chính trị Việt Nam. Về hình thức có nhiều dấu ấn của lý luận quân sự nước ngoài, của truyền thống, nhưng bản chất đã mang sắc thái Việt Nam, mang sắc thái Đại tướng Võ Nguyên Giáp của thời đại mới. Toàn bộ những nội dung trong tư tưởng nghệ thuật quân sự của Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã phản ánh và giải đáp những mâu thuẫn từ hiện thực đặt ra một cách sinh động.

Tư tưởng nghệ thuật quân sự của Đại tướng Võ Nguyên Giáp không chỉ có giá trị trong phạm vi dân tộc, thời đại chiến tranh giải phóng ở Việt Nam, mà còn vượt lên tầm quốc tế, tầm vóc mọi thời đại. Những cuốn sách của Đại tướng Võ Nguyên Giáp về xây dựng quân đội, về chiến tranh đã được dịch ra nhiều thứ tiếng trên thế giới, được nhiều tướng lĩnh, học viện, nhà trường quân đội nước ngoài nghiên cứu, vận dụng. Tư tưởng nghệ thuật quân sự của Đại tướng Võ Nguyên Giáp luôn là tài sản vô giá, có giá trị trường tồn cùng lịch sử.

Đại tướng phải trở về với cõi vĩnh hằng, nhưng thân thể, sự nghiệp, nhân cách, giá trị nhân đạo, nhân văn trong tư tưởng quân sự Võ Nguyên Giáp mãi mãi trường tồn cùng lịch sử.

Đại tá, TS Nguyễn Văn Thanh
Theo Chinhphu.vn

Đại tướng Võ Nguyên Giáp và những quyết định lịch sử với Thủ đô

Thiếu tướng Lê Mã Lương kể về những quyết định quan trọng của Đại tướng Võ Nguyên Giáp với thủ đô trong dịp kỷ niệm 59 năm Ngày Giải phóng thủ đô Hà Nội (10.10.1954 - 10.10.2013).

Trước khi bước vào cuộc kháng chiến 9 năm với thực dân Pháp, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đại tướng Võ Nguyên Giáp không hề muốn một cuộc chiến tranh. Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa non trẻ đã tận dụng mọi cơ hội để mong hòa bình.

KẺ THÙ BUỘC TA CẦM SÚNG

Sau này, trong nhiều cuộc trò chuyện với Đại tướng về thời điểm “ngàn cân treo sợi tóc” ấy, Thiếu tướng Lê Mã Lương nói đó là quãng thời gian mà Đại tướng phải sống trong tâm trạng khá nặng nề. Ông không hề muốn có một cuộc chiến tranh với người Pháp, không muốn thủ đô Hà Nội bị tàn phá, chiếm đóng và Chính phủ lâm thời phải rút lên Việt Bắc nhưng kẻ địch buộc chúng ta phải cầm súng. Đại tướng luôn dành cho thủ đô Hà Nội một vị trí đặc biệt trong trái tim mình.

Để có được thời điểm “năm cửa ô đón chào đoàn quân tiến về” vào ngày 10-10-1954, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã dày công xây dựng lực lượng và thế trận chiến tranh nhân dân để quân đội ta đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác trong 9 năm kháng chiến. Trung đoàn 102 được biết đến nhiều hơn với tên gọi Trung đoàn Thủ đô, là nòng cốt của Đại đoàn 308 - đại đoàn quân tiên phong đầu tiên của Quân đội Nhân dân Việt Nam do chính Đại tướng Võ



Đại tướng Võ Nguyên Giáp (bìa trái) trong lễ kỷ niệm giải phóng thủ đô Hà Nội năm 1954 Ảnh: Tư liệu

Nguyên Giáp, người anh cả của quân đội, xây dựng. Đó là trung đoàn của những tự vệ thủ đô Hà Nội.

Là vị tướng làm nên chiến thắng “lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu” góp phần trực tiếp giải phóng thủ đô, đưa cuộc kháng chiến chống Pháp đến thắng lợi hoàn toàn, Đại tướng Võ Nguyên Giáp vẫn quan tâm đến những chuyện tướng chừng rất nhỏ nhưng ý nghĩa đặc biệt với thủ đô. Ấy là vào đêm 9-10-1954, thông qua ông Vương Thừa Vũ, Đại đoàn trưởng Đại đoàn 308, Đại tướng yêu cầu Trung đoàn Thủ đô thiết kế một lá cờ kéo lên cột cờ thủ đô vào sáng 10-10-1954 để nhân dân chào đón những cánh

quân tiến về.

Hình ảnh Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đại tướng Võ Nguyên Giáp đứng trên lễ đài, vẫy chào đoàn quân chiến thắng trong lễ duyệt binh ở sân vận động Cột Cờ của Hà Nội sau ngày giải phóng khiến những người dân thủ đô thời ấy nhớ mãi.

QUÝ TÙNG GIỌT MÁU

Khi máy bay Mỹ rải thảm bom B52 san phẳng phố Khâm Thiên khiến hàng ngàn người chết vào năm 1972, Đại tướng đã đến tận nơi. Theo Thiếu tướng Lê Mã Lương, Đại tướng không chỉ thăm hỏi, động viên người dân vượt qua nỗi đau mà còn muốn chứng kiến trực tiếp số lượng thương vong, mức độ tàn phá để

ngghiên cứu cách đánh B52 và tìm ra cách giúp bên ta hạn chế thương vong.

Chứng kiến hình ảnh vị Tổng Tư lệnh luôn sát sao, quan tâm lo lắng, người dân thủ đô và bộ đội tên lửa như được tiếp thêm sức mạnh. Không ai ngại hy sinh và đã làm nên trận Điện Biên Phủ trên không trong 12 ngày đêm ở thủ đô.

Sau khi về thủ đô, Đại tướng chọn địa điểm đặt Bộ Tổng Tư lệnh Bộ Quốc phòng trong thành cổ. Lúc ấy, không phải ai cũng đồng ý vì sau một chiến thắng tầm vóc của thế kỷ, nhiều người muốn phải có doanh trại hoành tráng, xứng tầm hơn. Quyết định của Đại tướng cho thấy nhãn quan thiên tài bởi địa điểm này dù khá nhỏ, nhiều nhà cũ nhưng là trái tim của thủ đô.

Đặt trụ sở Bộ Quốc phòng ở đó chính là một sự kết hợp giữa quá khứ và hiện tại. Giá trị của khu Hoàng thành cũng càng lớn hơn vì đây là nơi chứng kiến những sự kiện lịch sử trọng đại - nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng Trung ương Đảng làm việc và ban hành những quyết định quan trọng trong suốt cuộc kháng chiến giải phóng dân tộc.

Theo <http://news.go.vn/>

TÂM VÓC CỦA CON NGƯỜI làm nên lịch sử

G iới sử học chúng tôi coi Đại tướng Võ Nguyên Giáp không chỉ là một nhân vật của lịch sử mà còn là người đồng nghiệp lão thành và lão luyện. Nói như vậy không chỉ để nhắc lại một thời trai trẻ Võ Nguyên Giáp đã từng là một giáo sư (theo cách gọi đương thời) dạy sử tại Trường Thăng Long ở Hà Nội mà khi đã trở thành một nhà hoạt động chính trị, một nhà quân sự lớn, ông vẫn luôn mang tư duy của một nhà sử học và là người có những đóng góp to lớn trong những tổng kết lịch sử về cách mạng và đặc biệt là chiến tranh cách mạng.

Chỉ cần nhìn vào khối lượng đồ sộ và chất lượng sâu sắc những công trình ông đã viết, kể cả một pho hồi ức nhiều tập gắn cuộc đời của ông với lịch sử của thế kỷ XX mà ông có mặt gần trọn vẹn, lại cũng là thế kỷ có nhiều biến động nhất trong lịch sử dân tộc ta, cũng có thể coi ông là nhà sử học hàng đầu xứng đáng với những giải thưởng cao quý nhất về trí tuệ.

Từ một phần tư thế kỷ đến nay (1988-2013) Đại tướng nhận lời làm Chủ tịch Danh dự của Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam và ông đã đảm nhận danh vị ấy với một tinh thần trách nhiệm mẫu mực.

Chúng tôi không bao giờ quên lần Đại tướng tham gia chủ trì hội thảo khoa học về hai nhân vật lịch sử quê ở Quảng Nam là Phan Châu Trinh và Huỳnh Thúc Kháng, tại thành phố Đà Nẵng (1996). Từ trên bục chủ tọa, ông xách ghế đi xuống đặt sát cạnh cụ Nguyễn Văn Xuân để lắng nghe lời phát biểu của nhà giáo có giọng nói đặc xứ Quảng. Sau hội thảo, ông còn lưu lại tiếp xúc với nhiều cơ quan có trách nhiệm để đánh giá hiệu quả của hội thảo đồng thời cũng để điều chỉnh những ý kiến chưa thật đúng về một cuộc hội thảo khoa học vào thời điểm mà nhận thức chưa cởi mở trong một số vấn đề lịch sử như bây giờ.

Ông có mặt và đọc những tham luận sâu sắc trong nhiều sinh hoạt sử học tưởng niệm các danh nhân, đặc biệt là các tướng lĩnh từng dưới quyền Ông. Những bài phát biểu của ông về Trần Hưng Đạo, Nguyễn Trãi... về Phan Châu Trinh, Huỳnh Thúc Kháng cũng như về những người đồng chí như Tô Hiệu, Phan Thanh, Trần Huy Liệu... các tướng lĩnh như Nguyễn Sơn, Nguyễn Bình, Nguyễn Chánh, Lê Trọng Tấn, Hoàng Văn Thái, Vương Thừa Vũ, Hoàng Đạo Thúy ...nếu tập hợp lại sẽ là một pho nhân vật có giá trị...

Võ Nguyên Giáp có một đời sống đầy thử thách. Trưởng thành từ lớp trí thức được đào tạo quy củ của nhà trường trong chế độ cũ, ông được trang bị những tri thức và phương pháp tư duy theo kịp những tư tưởng hiện đại. Và cũng vì thế ông có được sự giác ngộ sâu sắc từ trong những điều học được từ nhà trường thực dân mà nhận biết sự cần thiết phải đánh đổ chủ nghĩa thực dân và hướng đến những tư tưởng nhân văn của thời đại. Lòng yêu nước của ông, do vậy, không chỉ có được từ những tình cảm sâu xa của một dân tộc đang chịu ách nô lệ muốn thay đổi thân phận của mình mà còn nhận biết con đường để phấn đấu đạt được mục tiêu ấy từ những tri thức xã hội mà cốt lõi là những bài học rút ra từ lịch sử dân tộc và lịch sử nhân loại.

Sau một tuổi trẻ sôi nổi làm báo tại miền Trung được dẫn dắt bởi những vị chí sĩ nổi tiếng của phong trào Duy Tân như: Phan Bội Châu, Huỳnh Thúc Kháng, Võ Nguyên Giáp trở thành một nhà giáo dạy sử mẫu mực của trường Thăng Long tại trung tâm Hà Nội. Đó cũng là thời kỳ Đảng Cộng sản đang hoạt động sôi nổi trên chính trường và báo chí công khai. Ông trở thành một cây bút xuất sắc của báo chí thời Mặt trận Bình dân cũng như những hoạt động xã hội khác như phong trào Đông Dương

Đại hội, Hội nghị báo giới và Hội Truyền bá Quốc ngữ do Đảng làm hạt nhân. Đó cũng là thời kỳ xác lập những mối liên hệ đầu tiên với lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đang từ nước ngoài tiếp cận và chỉ đạo phong trào ở trong nước.

Người phát hiện ra năng lực và giao phó trách nhiệm để Võ Nguyên Giáp trở thành một nhà quân sự lỗi lạc lại chính là Chủ tịch Hồ Chí Minh. Đặt tên cho người đồng chí trẻ tuổi họ Võ một bí danh là “Văn”, vị lãnh đạo tối cao của cách mạng đã nêu lên một nguyên lý tạo nên sức mạnh vô địch của lực lượng vũ trang cách mạng. Đó là phải lấy chính trị và sức mạnh của nhân dân làm gốc. Chỉ thị thành lập ra một đạo quân với tên gọi “Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân” của Bác Hồ khi giao nhiệm vụ cho Võ Nguyên Giáp đã toát lên tư tưởng chỉ đạo đó.

Đi dọc cuộc trường chinh “đánh thắng 2 đế quốc to”, Võ Nguyên Giáp với cương vị là Tổng tư lệnh, cùng các đồng chí của mình đã tuân thủ tư tưởng đó của Hồ Chí Minh và đó cũng chính là nguyên nhân sâu xa tạo nên truyền thống biết đánh và biết thắng của lực lượng vũ trang cách mạng Việt Nam trước mọi kẻ thù. Nhưng cũng như cái tên của Bác Hồ đặt cho Võ Nguyên Giáp, ở vị tướng cầm quân này, tư tưởng nhân văn bắt nguồn từ truyền thống của tổ tiên “lấy nhân nghĩa thắng cường bạo” luôn soi sáng các hoạt động quân sự của ông.

Hai lần ông gặp cựu Bộ trưởng Quốc phòng Hoa Kỳ Mc Namara tại Hà Nội (1995 & 1997), tôi may mắn đều được chứng kiến. Cả 2 lần Đại tướng Võ Nguyên Giáp đều trả lời câu hỏi “Liệu có cơ hội nào bị bỏ lỡ khiến hai nước chúng ta không tránh được chiến tranh hay không ?” bằng một lập luận nhất quán và đầy tính thuyết phục : “Việt Nam là nước nhỏ, nước nghèo nên không khi nào muốn đụng đầu với một ai, nhất là với một nước lớn, nước giàu như Hoa Kỳ. Mọi cơ hội có thể tranh thủ hoà bình Việt Nam đều tranh thủ triệt để. Chỉ có điều, đó phải là nền hoà bình danh dự của một quốc gia độc lập, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ. Nhưng khi đã buộc phải tiến hành chiến tranh thì dân tộc Việt Nam đã hành động như Ngài đã biết”.

Lần gặp con trai của cố Tổng thống Hoa kỳ JF Kennedy tại Hà Nội cách đây đã 25 năm (23-8-1988), vị Đại tướng 78 tuổi đã nói với một tổng biên tập một tờ báo ở thủ đô Hoa Kỳ (Washington Chronicle) kèm mình đúng 50 tuổi một lời nhắn nhủ : “Số đông những người Mỹ trẻ tuổi như anh chỉ biết đến lịch sử của cuộc chiến tranh khốc liệt mà không biết rằng giữa 2 quốc gia chúng ta đã từng là đồng minh với nhau trong cuộc chiến tranh chống chủ nghĩa phát xít”. Rồi vị lão tướng của chúng ta chỉ lên tám hình chụp Đại tướng cùng Bác Hồ chụp chung với đơn vị biệt kích có bí danh là “Con Nai” của Mỹ tại sân Bắc Bộ phủ những ngày cách mạng mới thành công mà nói rằng các thế hệ trẻ của hai nước và của cả thế giới phải cùng nhau viết tiếp những trang sử hoà bình và hợp tác.

Tôi không quên được nét mặt của vị con trai của cố Tổng thống Mỹ hoàn toàn bị chinh phục bởi một bài giảng lịch sử ngắn gọn và sâu sắc của một vị tướng vốn là một thầy dạy sử. Dường như chính những tri thức lịch sử đã giúp vị giáo sư sử học trở thành một vị Đại tướng đã cùng dân tộc mình làm nên lịch sử.

Khi đã ngót tuổi trăm vào thời điểm cả nước đang chuẩn bị kỷ niệm 1000 năm Thăng Long, vị Lão Tướng vẫn nung nấu với những suy nghĩ về lịch sử : ông vẫn cùng giới sử học bàn bạc về việc làm sao bảo vệ những di sản của lịch sử, để khu Di chỉ quý giá của Hoàng thành Thăng Long sớm được UNESCO công nhận là Di sản Văn hoá nhân loại, không thời bản khoán vì sao học sinh vẫn chưa say mê học sử... Đại tướng còn gửi thư cho Hội Khoa học Lịch sử đặt vấn đề nên thảo luận thật thấu đáo việc có nên lấy lại tên “Thăng Long” vào dịp Hà Nội kỷ niệm nghìn tuổi hay không (!)...

Sức sống của lịch sử vẫn nung nấu trong con người đã góp phần làm nên lịch sử oai hùng của dân tộc trong thế kỷ XX và mong muốn trao truyền cho các thế hệ tiếp theo cái nhiệt huyết đã từng giúp ông thầy dạy sử trở thành một vị Đại tướng lừng lẫy trong lịch sử dân tộc và thế giới.

Nhà Sử học DƯƠNG TRUNG QUỐC

TƯỚNG GIÁP

Bậc thầy khai thác mâu thuẫn của kẻ xâm lược



Pháo được coi là vũ khí chủ lực cho chiến thắng Điện Biên

NĂM TIỂU ĐOÀN PHÁP BỊ KÌM CHÂN, NAVARRE RỜI VÀO BẮY

Ông Giáp quyết định “thu hẹp mâu thuẫn của ông” (việc tập trung chủ lực cho trận quyết chiến ở Điện Biên khiến các vùng tự do bị suy yếu – TP). Ông biết Navarre có thể tìm cách và chặn đường của ông vào Lào nếu ông đánh về hướng đó, vì vậy ông bắt đầu chuyển quân nhanh chóng qua Bắc Bộ, Trung Bộ và Lào để kéo quân Pháp khỏi vùng châu thổ và làm cho họ phân tán làm năm cứ điểm tập trung.

Sau đó, lần lượt năm cứ điểm tập trung này bị phá vỡ. Trước tiên là châu thổ sông Hồng. Tại đây ông Giáp để lại các đơn vị du kích để giết địch, cắt đứt đường giao thông, đánh các đồn bót ngoại vi, cắt đứt đường số 5 giữa Hà Nội và Hải Phòng. Việc này đã kìm chân 5 tiểu đoàn Pháp.

Tháng 12/1953, Việt minh di chuyển trong 5 ngày từ Vinh theo các con đường núi vào Lào. Tại đây, họ đánh quân Pháp ở Thakhet và quay về Seno – căn cứ không quân của Pháp – bao vây căn cứ này trong 5 ngày. Hai tiểu đoàn nữa được Navarre rút từ châu thổ sông Hồng và Sài Gòn đưa sang Lào, nhưng lúc đó ông Giáp đã kiểm soát cao nguyên Bolovens ở Lào.

Sau đó, ông đánh bại cuộc hành quân Atlante của Navarre, một cuộc đổ bộ lên bờ biển phía nam Trung Bộ. Navarre hy vọng cuộc hành quân này có thể tiêu diệt Việt minh tại khu vực phía nam Tây Nguyên. Lại một lần nữa ông Giáp chuyển các đơn vị chính quy, đưa lên tăng cường cho Điện Biên Phủ, chỉ để lại một số đại đội du kích để quấy rối quân Pháp mà chưa bao giờ Pháp có thể đẩy họ đi được.

Trong khi đó ông mở những trận đánh lớn vào Tây Nguyên lấy Kon Tum và tiến về Pleiku. Hoạt động này đã kìm chân một vài đơn vị chiến đấu hung hãn nhất trong đội quân cơ giới của Pháp. Cuối cùng với một tốc độ di chuyển nhanh không thể tưởng tượng được, ông chuyển sư đoàn 316 vào Lào tiến về Luang Prabang.

Navarre cho 5 tiểu đoàn



Pháo không bắn cầu vồng mà bắn thẳng vào trận địa của địch

đi chặn đường. Ông Giáp chỉ việc quay lại, lùi nhanh về Điện Biên Phủ để tăng cường cho binh lực của mình. Do đó quân Pháp bị phân tán làm 5 địa điểm tập trung, nơi này không thể tăng cường cho nơi kia được. Sức ép ở châu thổ giảm bớt và đạo quân ở Điện Biên Phủ rơi vào bẫy.

Sau đó ông Giáp nói rằng: Nếu quân Pháp bị thua là do chính họ đánh họ thua. Navarre đã bị đánh lừa vì chính kinh nghiệm của ông ta ở Nà Sản năm trước khi ông Giáp đưa biển người của mình vào đó và mặc dù ít hơn nhiều về quân số, quân Pháp đã gây thương vong lớn cho quân ông Giáp. Navarre muốn có một trận đánh cho quân địch tan tác ở Điện Biên Phủ.

Tại đây quân của ông có thể làm như ở Nà Sản. Nhưng thực tế ông lấy làm may mắn đã rút được quân ra khỏi Nà Sản và lòng cuồng nhiệt say sưa hy sinh thân mình của Việt minh ở Nà Sản và ở Biên Hòa có thể là một lời cảnh cáo đối với ông.

Với thời gian trôi qua, quân Pháp biết rằng họ có thể phải tự bảo vệ lấy mình. Tất cả đều có vẻ là một sai lầm tai hại. Sau đó, khi mưa tháng tư bắt đầu rơi, người ta nhận thấy quá muộn rằng trung tâm thung lũng biến thành một đầm lầy và tại đây không có vật liệu địa phương để xây dựng công sự phòng thủ.

Viên tư lệnh không quân

cho Navarre biết rằng không thể tiếp tế đầy đủ cho cứ điểm này vì nó cách Hà Nội 200 dặm. Nhưng Navarre không nghe ông ta. Tư lệnh không quân chỉ ném xuống đây được có 2.000 tấn vật liệu xây dựng và căn cứ thiếu 34.000 tấn.

Cuối cùng gần như quân Pháp bị thiếu sống tại các công sự ngằm ọp ẹp của họ và trong bùn sâu. Navarre nghĩ

một trận đánh kéo dài 4 ngày.

Navarre cũng không biết rằng nếu Điện Biên Phủ bị mất, chiến tranh Đông Dương cũng có thể sẽ kết thúc.

Pháo của ông Giáp bắn thẳng như đại bác của Napoleon

Nhưng ông Giáp đã chuẩn bị một trong những công tác hậu cần kỳ lạ nhất trong lịch sử, cho ba tháng chiến dịch.



Bí mật kéo pháo vào trận địa

rằng thậm chí nếu ông Giáp có pháo binh – mặc dù với tất cả hoạt động tình báo của mình Navarre không phát hiện ra mà chỉ phát hiện ra ngay trước lúc trận đánh bắt đầu – thì pháo binh và không quân của Pháp có thể tiêu diệt chúng nhanh chóng.

Navarre nghĩ rằng ông Giáp không biết sử dụng súng phòng không và cơ sở hậu cần của ông ta chỉ có thể duy trì

Một đạo quân gồm hàng trăm nghìn người mang vác kéo ùn ùn đến Điện Biên Phủ, vận chuyển lương thực đạn dược trên các chiếc xe đạp, hoặc trên vai mỗi ngày đi 20 dặm, mỗi đêm 50 dặm. Súng lớn được kéo lên từng tấc một qua những dốc đá thẳng đứng vào công sự ngằm nhìn xuống thung lũng. Từng đoàn xe tải lẫn bánh dưới lá ngụy trang kéo dài hàng dặm, hoặc đi ban



"Ông vua" pháo binh Việt Nam 1954 đồng loạt khai hỏa dội bão lửa lên đầu quân Pháp ở Điện Biên Phủ.

đêm. Ảnh của máy bay trinh sát chẳng phát hiện thấy gì cả.

Đại tá Charles Piroth, chỉ huy trưởng pháo binh của Pháp từ chối không nhận thêm pháo, vì ông nghĩ rằng ông có thể xác định được vị trí của pháo địch khi chúng bắt đầu nhả đạn. Nhưng ông ta không hề trông thấy pháo của ông Giáp và khi hàng rào pháo khắc đạn, phá tan tành pháo binh của ông ta, ông ta tự tử bằng lựu đạn.

Pháo của ông Giáp không bắn cầu vồng. Đạn nã thẳng vào khu căn cứ không được che đầy giống như đại bác của Napoleon, nổ tung trong cái sân bay mà Navarre phụ thuộc vào đó để chiến đấu, mau chóng loại trừ sự yểm trợ cho tập đoàn cứ điểm bằng không quân. Từ lúc đó trở đi các máy bay phóng pháo, ném bom chỉ có thể hoạt động trên chiến trường 10 phút trước khi trở về Hà Nội.

Lại một lần nữa đây là canh bạc liều lĩnh nhất của ông Giáp. Sau đó ông viết: "Thực ra cứ điểm Điện Biên Phủ với công sự chắc chắn có nhiều điểm mạnh đặt ra cho quân đội chúng ta những bài toán mới về chiến thuật mà chúng ta phải giải quyết trước khi tiêu diệt quân thù".

Ông biết rằng xông ồ ạt vào cứ điểm có thể làm quân ông bị tiêu diệt mất một nửa và làm mất tinh thần số còn lại: "Chúng ta đi đến kết luận là chúng ta không thể đảm bảo thắng lợi nếu chúng ta đánh nhanh. Vì vậy chúng ta cương quyết chọn một chiến thuật khác. Đánh chắc, và tiến chắc". Quân ông Giáp từ từ thắt chặt quân đội Pháp bằng một hệ thống hầm hào đào rất nhanh, chui dưới dây thép gai và đưa quân Việt minh vào tận từng vị trí của Pháp. Tiếng cước, xẻng thỉnh thoảng không ngừng trong khi các

hào cứ tiến gần hơn làm cho đội quân bảo vệ mất tinh thần. Trận đánh mở màn ngày 13/3/1954.

Vào khoảng 12/4, quân Pháp bị dồn vào một khu vực rộng 1 dặm vuông và đến 6/5 vào một khoảng chỉ rộng bằng 2 sân bóng đá. Cảnh tượng thật là khủng khiếp. Jules Roy, tác giả cuốn "Điện Biên Phủ" tả lại người bác sĩ duy nhất của quân đội Pháp: Grauwinelt. Anh ta gần như sắp khóc.

Cảnh tượng các thi thể rách nát, cụt đầu làm anh điên người. Để có thể đi tới căn hầm để nghỉ ngơi vài giờ, anh ta phải bước trên hàng đồng chân tay bị cắt rời khỏi thân thể, cùng với người bạn tên là Gindrey, anh mổ, cưa xương, chữa chạy, cắt hàng thước ruột, khâu các vết thương ở ngực, dọn quang hàng trăm thi thể nằm ngổn ngang tại bãi nhận xác và bãi hạ cánh của máy bay lên thẳng.

Các xe tải mang những cái xác đó đi trong các gói hàng ma quái, ruồi, nhặng vo ve rầm rì bên trên, tới các nấm mồ do các xe ủi đất đào".

James Fox

The Sunday Times Magazine – 1972

(Hết bài 1, mời độc giả đón đọc các kỳ của bài 2 của James Fox dưới tiêu đề "Tướng Giáp và chiến tranh chống Mỹ") (Tiền Phong)

Tái hiện cuộc đời Đại tướng Võ Nguyên Giáp qua ảnh và hiện vật

Tại Bảo tàng Lịch sử Quân sự Việt Nam đang diễn ra 2 triển lãm “Võ Nguyên Giáp - Đại tướng Tổng Tư lệnh” và “Khoảnh khắc im tiếng súng”. Đây là nén tâm nhang để tri ân và tưởng niệm vị tướng của nhân dân, đồng thời là cơ hội giúp cho người xem hiểu rõ hơn về một vị tướng đầy dung dị giữa đời thường.



Triển lãm “Võ Nguyên Giáp - Đại tướng Tổng Tư lệnh” sẽ kéo dài hết tháng 10.
Ảnh: VGP/Phương Liên

Hai triển lãm đã được khai mạc vào chiều 15/10. Triển lãm “Võ Nguyên Giáp - Đại tướng Tổng Tư lệnh” trưng bày khoảng 300 hình ảnh, hiện vật khái quát về cuộc đời, sự nghiệp của Đại tướng.

Với những tư liệu, hiện vật quý giá như sách, ảnh, triển lãm trưng bày khái quát về cuộc đời, sự nghiệp của Đại tướng qua 5 nội dung: Thời niên thiếu của Đại tướng, Đại tướng trong kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954), Đại tướng trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước, Đại tướng với bạn bè quốc tế, Đại tướng trong cuộc sống đời thường.

Người xem thực sự xúc động với những hình ảnh gắn với tên tuổi của một vị anh hùng dân tộc trong thời đại Hồ Chí Minh. Đó là những bức ảnh về làng An Xá, xã Lộc Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình - nơi Đại tướng Võ Nguyên Giáp sinh ra và lớn lên; những hình ảnh về quá trình đến với cách mạng của Đại tướng, Đại tướng được gặp Bác Hồ; Đại tướng được cử đi học quân sự tại căn cứ địa Diên An; Đại tướng cùng lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc về Cao Bằng xây dựng cơ sở cách mạng; Đại tướng được lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc giao nhiệm vụ thành lập Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân; trong kháng chiến chống Pháp, Đại tướng trên cương vị

Tổng tư lệnh Quân đội kiêm Bí thư Tổng Quân ủy; trong kháng chiến chống Mỹ, Đại tướng trên cương vị Bộ trưởng Bộ Quốc phòng đã được khắc họa qua những bức ảnh sinh động tại triển lãm...

Tại đây, lần đầu tiên công chúng có cơ hội được nhìn tận mắt khẩu súng lục mà Đại tướng Võ Nguyên Giáp dùng chỉ đạo trong 2 trận đánh đầu tiên của Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân là Phai Khắt và Nà Ngần, cùng tấm áo ông mặc trong chỉ đạo Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử cùng với nhiều thư tay, chỉ thị của Đại tướng. Điều đặc biệt, các hiện vật, tài liệu này đều là gốc.

Cùng với đó, triển lãm giới thiệu nhiều hình ảnh về vị Đại tướng ở khía cạnh rất đời thường. Những bức ảnh ấy ghi lại nhiều khoảnh khắc thể hiện tinh thần ung dung, thư thái của ông với những sinh hoạt bình dị như chăm vườn hoa, cây cảnh trong gia đình; tiếp đón đồng đội, bạn bè trong nước và quốc tế đến thăm; thăm lại chiến trường, đồng đội xưa; thăm hỏi, động viên các mẹ Việt Nam Anh hùng...

Cùng tại triển lãm này, hàng chục đầu sách do Đại tướng biên soạn, hàng trăm đầu sách của các tác giả trong và ngoài nước viết về cuộc đời và sự nghiệp của ông cũng được giới thiệu tới đông đảo khách tham quan.

Phương Liên - chinhphu.vn

Tư duy quân sự thiên tài của Đại tướng Võ Nguyên Giáp TRONG KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP



Đại tướng Võ Nguyên Giáp không qua một trường lớp quân sự chính quy nào, ông học tập và trưởng thành trong thực tế là chính. Ông không xử trí chiến thuật quân sự bằng những “giải pháp quân sự cố định của học đường”, mà luôn xuất phát từ thực tế chiến trường để giải quyết mọi tình huống ngoài dự kiến và lật ngược thế cờ.

ĐẠI ĐỘI ĐỘC LẬP, TIỂU ĐOÀN TẬP TRUNG

Mùa đông năm 1947, quân Pháp mở cuộc tấn công lớn lên Việt Bắc với mục tiêu lung lạc bất cứ quan đầu não kháng chiến, tiêu diệt lực lượng chủ lực của Việt Minh để kết thúc chiến tranh. Địch chia quân 2 cánh hòng tạo ra 2 gọng kìm vây lấy quân ta. Không chỉ trong giai đoạn này mà kể cả từ khi cuộc kháng chiến chống Pháp bắt đầu nổ ra, so sánh mọi mặt, quân ta luôn ở thế yếu hơn địch, cả về quân số và vũ khí trang bị, cuộc kháng chiến đang ở trong giai đoạn phòng ngự và ta đang tìm cách để chuyển hóa sang giai đoạn cầm cự.

Trong binh pháp, lúc này quân Pháp đang ở thế “Chủ”, và ta ở bên “Khách” nhưng “Chủ” và “Khách” ở đây không mang ý nghĩa thông thường. Pháp mở chiến dịch Việt Bắc là “chủ động” nhằm tìm diệt quân chủ lực của ta, nếu chiến dịch này thành công họ sẽ là bên giành quyền “chủ động” trên chiến trường, đưa ta

vào thế “bị động”, đẩy cuộc kháng chiến của ta lún sâu vào thế trận phòng ngự.

Vấn đề quan trọng nhất trong thời điểm này là phải có phương án tác chiến thích hợp để đập tan được cuộc tấn công của địch, mà vẫn bảo toàn được lực lượng của ta để kháng chiến lâu dài. Nếu thắng lợi trong chiến dịch này, ta có thể thoát khỏi thế trận phòng ngự, giành quyền chủ động tấn công nhất định trên chiến trường, tạo điều kiện thuận lợi cho cuộc chiến tranh chuyển hóa sang giai đoạn cầm cự, buộc Pháp phải bỏ chiến lược “đánh nhanh, thắng nhanh”.

Trong đợt toàn quốc kháng chiến năm 1946, có lúc ta tổ chức đánh lớn, dàn quân ra đánh với địch như ở Hà Đông, nhưng không hiệu quả do trang bị của ta thô sơ, bất lợi khi giao chiến theo hình thức chiến tranh quy ước với địch. Nhận thức được vấn đề đó, Đại tướng hiểu rằng tránh đối đầu trực tiếp trên quy mô lớn với địch là thượng sách nhưng như vậy ta phải làm thế nào để bảo vệ đầu não kháng chiến, đập tan cuộc hành quân trên quy mô lớn của địch?

Trong tình thế hiểm nghèo đó, Đại tướng Võ Nguyên Giáp được nghe báo cáo có 1 đại đội bị lạc đơn vị đã nương tựa vào nhân dân Hà Bắc, vừa chiến đấu vừa phát triển lực lượng trong lòng địch. Câu chuyện đã lóe lên trong đầu vị tướng thiên tài một câu trả lời mà bấy lâu ông đang tìm kiếm. Ta sẽ phân tán lực lượng ra, kẻ địch sẽ không thể tìm thấy thứ chúng muốn tìm là chủ lực ta, ngược lại, chúng sẽ bị ta đánh ở khắp nơi và sẽ bị nhấn chìm trong núi rừng Việt Bắc.

Ngay sau đó, Đại tướng liền trình kế hoạch tổ chức lực lượng theo phương châm “Đại đội độc lập - Tiểu đoàn tập trung” lên Trung ương Đảng và Bác Hồ. Trong cuộc họp ngày 14/10/1947, Trung ương và Bác đã nhất trí thông qua kế hoạch, cho tổ chức quân đội ta thành những đại đội độc lập đi vào hoạt động trong vùng địch

tạm chiếm để biến hậu phương địch thành tiền phương của ta.

Đây có thể được coi là sự vận dụng cực kỳ sáng tạo một mưu kế kinh điển trong Binh pháp Tôn Tử là “Phản khách vi chủ” của Đại tướng ở tầm chiến lược, biến quân địch từ thế chủ động “tìm diệt” trở thành bị động, gặp phải sự tấn công trên khắp cả chiến trường. Còn ta, từ kẻ bị săn lùng trở thành người chủ động “tìm diệt” quân địch, khiến cho chúng không đạt được mục đích tiêu diệt chủ lực ta mà còn bị tiêu hao sinh lực lớn.

Nhờ công thức “đại đội độc lập, tiểu đoàn tập trung”, quân ta tiếp tục giữ vững thế chủ động trong chiến dịch Việt Bắc và trên cả miền Bắc đẩy quân Pháp vào thế bị động, căng mỏng binh lực ra đối phó. Sau thất bại ở Việt Bắc, quân Pháp ngày càng phải lo lắng nhiều đến việc giữ gìn vùng chiếm đóng vì các đại đội chủ lực của ta đã đi vào hoạt động thúc đẩy phong trào đấu tranh của du kích và nhân dân lên một bước mới, không cho chúng rảnh tay tập trung quân càn quét.

Do quyết định sáng suốt của Đại tướng Tổng tư lệnh, chiến dịch Việt Bắc của địch đã thất bại thảm hại. Pháp không những không diệt được đầu não kháng chiến của ta mà còn bị tổn thất hết sức nặng nề, buộc phải bỏ chiến lược đánh nhanh, thắng nhanh chuyển sang đánh lâu dài với ta, cuộc kháng chiến thuận lợi chuyển sang giai đoạn cầm cự, hai bên giằng co quyết liệt trên chiến trường.

HỦY CAO BẰNG, CHỌN ĐÔNG KHÊ ĐỂ “DÁNH ĐIỂM, DIỆT VIỆN”

Đầu năm 1950, cuộc kháng chiến đã phát triển đến một giai đoạn mới, lực lượng chủ lực của ta đã lớn mạnh, đã tổ chức thành các trung đoàn và đại đoàn chủ lực đầu tiên là 308. Lúc này, tương quan lực lượng giữa 2 bên đã tương đối quân bình, ta đã có thể mở được những hoạt động tác chiến tầm cỡ chiến dịch. Cuộc kháng chiến đặt ra yêu cầu mới là ta phải giành thế chủ động trên chiến trường, chuyển sang giai đoạn tổng phản công, đẩy địch vào thế bị

động phòng ngự.

Năm 1949 cuộc cách mạng dân tộc dân chủ ở Trung Quốc thành công, nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa ra đời. Chiến dịch Biên Giới 1950 mở ra với mục đích khai thông biên giới Việt - Trung để nối liền vùng giải phóng của ta với nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa nhằm tranh thủ sự giúp đỡ của các nước Xã hội Chủ nghĩa cho cuộc kháng chiến của ta. Vì ý nghĩa đó, đây là một chiến dịch quan trọng phải đảm bảo chắc thắng.

Khoảng đầu tháng 6/1950, giặc Pháp bắt đầu củng cố và tăng cường cả về binh lực, hỏa lực và công sự trên toàn phòng tuyến Đường số 4. Bộ chỉ huy chiến dịch, đứng đầu là Đại tướng đã xác định phương châm tác chiến là đánh điểm - diệt viện, lấy tiêu diệt sinh lực địch ngoài công sự là chủ yếu. Nhưng đâu là “điểm đột phá” để khơi mào, tạo điều kiện để đánh viện binh địch?



Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đại tướng - Tổng tư lệnh Võ Nguyên Giáp và Phó thủ tướng Phạm Văn Đồng sau phiên họp tổng kết chiến dịch Biên giới 1950

Ban đầu, phía ta chủ trương đánh cứ điểm Cao Bằng. Từ đầu kháng chiến tới nay, quân ta chủ trương rút lực lượng khỏi các thành phố lớn, lấy nông thôn vây thành thị. Lần này, nếu đánh chiếm được một vị trí như Cao Bằng sẽ là một bước chuyển về chất, tạo nên một uy thế vang dội. Nhiều đơn vị đã được cử đi điều nghiên địa hình thị xã và chuẩn bị phương án tác chiến. Bản thân Đại tướng cũng trực tiếp đi nắm tình hình địch và nghiên cứu thực địa.

Trong hồi ký “Đường tới Điện Biên Phủ”, Đại tướng Tổng tư lệnh viết: “Lấy thị xã Cao

Bằng làm điểm đột phá để mở đầu chiến dịch có phải là sự lựa chọn đúng không? Cao Bằng là một vị trí nằm sâu trong hậu phương ở phía bắc. Ở đây, địch có 2 tiểu đoàn. Nếu đánh thắng, ta sẽ giải phóng



Bản đồ khu vực tác chiến trong chiến dịch biên giới

được một thị xã quan trọng ở biên giới, ảnh hưởng chính trị sẽ rất lớn. Nhưng bộ đội ta chưa hề đánh một vị trí 2 tiểu đoàn Âu-Phi. Cao Bằng như tôi đã biết, nằm giữa hai con sông, và có ngôi thành cổ rất vững chắc”.

Qua chuyến thị sát, Đại tướng nhận thấy, địa hình Cao Bằng dễ thủ mà khó công, ba mặt có sông bao quanh, mặt sau hiểm trở. Bản thân pháo đài Cao Bằng được xây hết sức kiên cố vững chắc, địa hình tiến đánh hết sức khó khăn. Kể cả ta tập trung binh lực tối đa cũng không dễ công hạ mà còn đứng trước nguy cơ bị tổn thất rất lớn. Đại tướng nhận định: “Đánh Cao Bằng sẽ thực sự là một trận công kiên lớn mà chúng ta còn chưa có kinh nghiệm”. Vì vậy, ông đã quyết đoán hủy bỏ phương án đánh Cao Bằng.

Ông khẳng định: “Trong tư tưởng của tôi từ trước, điểm đột phá trên chiến trường này phải là Đông Khê. Ở đây địch đóng 1 tiểu đoàn, nằm trong khả năng tiêu diệt của bộ đội ta. Mất Đông Khê, Cao Bằng sẽ trở nên hoàn toàn cô lập. Địch nhất định phải chiếm lại Đông Khê. Bộ đội ta sẽ có điều kiện tiêu diệt bộ binh địch trên địa hình rừng núi”. Phương án điều chỉnh, bỏ Cao Bằng, đánh Đông Khê của Đại tướng đã được Hồ Chủ tịch đã được thông qua..

Quyết định của Đại tướng là vô cùng

sáng suốt, Ông đã chọn đúng khu vực tác chiến thuận lợi cho ta và bất lợi cho địch. Đó là khu vực Cao Bằng - Thất Khê nơi các cụm cứ điểm phòng ngự của địch chạy dọc đường số 4 là Cao Bằng, Đông Khê, Thất Khê. Đây là khu vực phòng ngự sơ hở cửa địch, song lại gần hậu phương kháng chiến của ta, có nhiều đường nối liền với Trung Quốc, tiện việc chỉ đạo và huy động nhân lực, vật lực.

Chủ lực ta có đủ khả năng công hạ được cứ điểm Đông Khê, quân Pháp ở Cao Bằng bị bao vây, cô lập tất phải bỏ thành chạy về Đông Khê, hợp với quân cứu viện ở Thất Khê và Lạng Sơn lên đoạt lại bằng được cứ điểm này. Khi đó, quân ta có thể ung dung, “chủ” động đưa các vị “khách” này vào thế trận phục kích diệt viện, lúc đó ta không những lấy được Đông Khê, Thất Khê mà còn cả Cao Bằng, thậm chí nếu biết chớp thời cơ thì có thể giải phóng toàn bộ dải biên giới.

Còn nếu quyết định chọn Cao Bằng, có thể ta vẫn hạ được thị xã này nhưng sẽ phải trả giá rất đắt. Vượt qua được thế trận phòng thủ vững chắc của 2 tiểu đoàn Âu-Phi thì quân ta cũng không còn đủ sức đánh chiếm các cứ điểm khác, không có khả năng khuếch trương chiến quả, cuối cùng cũng bị cô lập trong vòng vây của quân địch. Như vậy, ta đã từ thế chủ động tiến công trở thành phòng ngự bị động, tức là đang từ “Chủ” chuyển thành “Khách”.

Chiến dịch Biên giới của ta có nét giống trận công hạ thành Nam An của Gia Cát Khổng Minh trong Tam Quốc Diễn Nghĩa. Thành Nam An kiên cố, dễ thủ khó công, nếu Khổng Minh dốc toàn lực để đánh thành thì chưa chắc đã hạ được mà còn bị quân tiếp viện ở 2 quận An Định và Thiên Thủy tiến đánh. Vì vậy, ông quyết định không tấn công mà dùng kế nhử quân tiếp viện ở 2 nơi đến để phục kích diệt viện, cuối cùng cũng hạ được thành Nam An và cả 2 quận Thiên Thủy và An Định mà không hao tổn bao nhiêu quân sĩ.

Sự so sánh nào cũng có điều khập khiễng. Tuy tình huống của 2 trận đánh này khác nhau, các biện pháp xử lý cụ thể cũng có sự khác biệt nhưng tư tưởng chỉ đạo tương tự như nhau là không đánh điểm phòng ngự kiên cố mà tập trung đánh chỗ yếu, diệt quân tiếp viện, phá thế ý dốc khiến cho địch trong căn cứ lớn buộc phải bỏ chạy, chiếm

được thành mà không hao quân tổn tướng. Có thể nói, đây chính là sự đồng điệu của những tư duy quân sự thiên tài.

Thực tế chiến sự sau đó đã diễn ra hoàn toàn theo suy tính của Đại tướng. Ngày 16/9/1950, chiến dịch Biên Giới chính thức bắt đầu với trận tấn công đồn Đông Khê. Sau khi Đông Khê thất thủ, cứ điểm mạnh Cao Bằng bị cô lập và uy hiếp khiến quân Pháp buộc phải bỏ Cao Bằng chạy về Đông Khê, đồng thời cũng cử một binh đoàn từ Thất Khê lên tái chiếm cứ điểm này và rơi vào thế trận “diệt viện” của quân ta bố trí dọc đường số 4. Một cánh quân khác của Pháp lên ứng cứu cho địch đi từ phía Lạng Sơn cũng rơi vào tình cảnh tương tự.

Kết thúc toàn chiến dịch, quân ta có khoảng vài trăm bộ đội bị hy sinh. Phía Pháp, ngoài số bị tiêu diệt gồm 2 binh đoàn Âu-Phi và vài tiểu đoàn độc lập, số tù binh lên tới 8.000 quân, đông chưa từng có kể từ khi bắt đầu cuộc kháng chiến. Quân ta còn thu được hàng ngàn tấn chiến lợi phẩm, đủ trang bị cho các sư đoàn chủ lực mới được thành lập. Thậm chí, số đạn pháo thu được sau chiến dịch còn dùng để cung cấp cho chiến trường Triều Tiên và cả chiến dịch Điện Biên Phủ sau này.

Nhưng quan trọng hơn cả, là tuyến biên giới Việt - Trung được khai thông, phá thế bao vây căn cứ địa Việt Bắc với các nước bạn trên thế giới. Thắng lợi của Chiến dịch Biên Giới mở ra một bước ngoặt chuyển cuộc kháng chiến của ta từ hình thái chiến tranh du kích tiến lên chiến tranh chính quy, kết hợp chiến tranh chính quy với chiến tranh du kích ở trình độ cao hơn. Đồng thời, nó cũng là nguyên nhân trực tiếp giúp cuộc kháng chiến của ta chuyển hóa sang giai đoạn Tổng phản công.

Thành quả này có được, công lao lớn nhất là do tư duy quân sự sắc sảo, linh hoạt và thiên bẩm của vị Đại tướng chưa một ngày học qua trường lớp võ bị nào!

Nguyễn Ngọc - Tổng hợp

Theo <http://www.anninhthudo.vn/>

CHÍN NĂM LÀM MỘT ĐIỆN BIÊN

Tập phim thứ ba của bộ phim tài liệu “Đại tướng Võ Nguyên Giáp” kể về quyết định lịch sử của Đại tướng - chuyển từ đánh nhanh sang đánh chắc tiến chắc - làm nên chiến thắng lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu.

C hân dung Đại tướng Võ Nguyên Giáp trong tập phim này được khắc họa từ sau thời điểm Bác Hồ kêu gọi “Toàn quốc kháng chiến”, Trung ương Đảng và Chính phủ di chuyển lên Việt Bắc để lãnh đạo toàn dân kháng chiến lâu dài. Trên cương vị Bộ trưởng Bộ Quốc phòng kiêm tổng chỉ huy quân đội quốc gia và dân quân tự vệ Việt Nam, đại tướng Võ Nguyên Giáp chủ trương phát động và đẩy mạnh chiến tranh du kích ở các vùng địch tạm chiếm và nơi giặc đến.

Trong chiến dịch Điện Biên, Đại tướng Tổng tư lệnh Võ Nguyên Giáp đã có một quyết định cực kỳ quan trọng, dẫn đến chiến thắng hoàn toàn cho quân đội Việt Nam, đó là chuyển từ phương châm “đánh nhanh, thắng nhanh” sang “đánh chắc, tiến chắc”.

Nguồn: TFS

Chiến thắng Điện Biên Phủ và chân dung Đại tướng Võ Nguyên Giáp trong mắt nữ học giả Mỹ - Lady Borton

Search trên Google cái tên Lady Borton, kết quả cho thấy có 11.900 bài viết về bà, một học giả, nhà văn, nhà nghiên cứu văn hóa, nhà hoạt động từ thiện Mỹ được đánh giá là khá am hiểu về lịch sử Việt Nam. Cách đây vài ngày, bà đã cho ra mắt cuốn sách dịch bằng tiếng Anh về Đại tướng Võ Nguyên Giáp (do NXB Thế giới ấn hành). Tình cờ gặp Lady Borton tại triển lãm “Đại tướng Võ Nguyên Giáp – những khoảnh khắc” của nhiếp ảnh gia, nhà báo, đại tá Trần Hồng, bà chia sẻ với phóng viên TinMoi những điều cảm nhận về lịch sử Việt Nam, đặc biệt là về chiến thắng Điện Biên Phủ và chân dung Đại tướng Võ Nguyên Giáp.

*** Lady Borton, nghe nói bà đã từng cùng nhiếp ảnh gia, đại tá Trần Hồng đi theo đại tướng Võ Nguyên Giáp và tận mắt chứng kiến một số hoạt động của đại tướng. Cảm nhận rõ ràng nhất của một học giả Mỹ với vị đại tướng lỗi lạc của Việt Nam ở ngoài đời và qua ảnh là gì, thưa bà?**

- Đây không phải lần đầu tiên tôi xem ảnh đại tướng Võ Nguyên Giáp của các bạn. Trước đây, tôi đã từng được xem ảnh chụp của đại tá Trần Hồng rồi. Thật may mắn là tôi đã quen với đại tá Trần Hồng từ lâu. Cách đây vài năm, xin lỗi vì không nhớ rõ là năm nào, tôi đã cùng Trần Hồng tham gia một hoạt động của đại tướng Võ Nguyên Giáp tại Quảng Bình. Thực ra, cơ hội để tôi tiếp xúc, nói chuyện với đại tướng Võ Nguyên Giáp không nhiều, nên chủ yếu là quan sát ông. Điều tôi cảm

nhận rõ ràng là ông được nhân dân Việt Nam rất kính trọng, yêu quý.

Việt Nam các bạn thể hiện lòng tôn kính với các vị lãnh tụ, các vị tướng của mình theo một cách rất riêng, không giống với bất kỳ một nước nào khác. Để tôi ví dụ nhé: như Chủ tịch Hồ Chí Minh chẳng hạn, dân tộc các bạn gọi Người bằng cái tên đầy yêu thương và giản dị là Bác Hồ; còn với đại tướng Võ Nguyên Giáp, thì gọi là Anh Văn. Cách gọi này đã phản ánh được tình cảm của dân tộc các bạn, và có lẽ điều đó cũng thể hiện sức mạnh đoàn kết của người Việt Nam.

*** Là người dịch cuốn sách Đại tướng Võ Nguyên Giáp ra tiếng Anh và đã xuất bản nó tại Việt Nam, hẳn là bà đã tìm hiểu đến nơi đến chốn về đại tướng, về Điện Biên Phủ, đất nước**

và con người Việt Nam. Tôi rất muốn biết cảm nhận của cá nhân bà về chiến thắng Điện Biên Phủ?

- Tôi khâm phục tinh thần, ý chí cũng như sức mạnh đoàn kết của dân tộc Việt Nam. Khi đọc cuốn sách đó và dịch nó ra tiếng Anh, tôi hiểu cặn kẽ hơn về nguyên nhân dẫn đến chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954. Nó cũng khiến tôi hiểu được rằng vì sao người Mỹ không bao giờ thành công trong cuộc chiến tại Việt Nam. Tôi dám nghĩ rằng bất kỳ người Mỹ nào đọc cuốn sách này cũng sẽ có cảm nhận như tôi.

Chiến thắng Điện Biên Phủ của Việt Nam có ý nghĩa to lớn, không chỉ với Việt Nam mà còn đối với tất cả các nước thuộc địa lúc bấy giờ ở châu Á, châu Phi. Nó như một thứ ngòi nổ, để rồi sau đó các nước thuộc địa cùng đồng loạt đứng lên giành chủ quyền của mình.

*** Khi dịch cuốn sách Đại tướng Võ Nguyên Giáp, trong đó có gắn với lịch sử đấu tranh chống Pháp của người Việt Nam, mà đỉnh cao là chiến dịch Điện Biên Phủ, khó khăn lớn nhất bà gặp phải là gì?**

- Tôi mất rất nhiều năm để hoàn thiện cuốn sách này. Lịch sử của các bạn có một bề dày truyền thống mà để hiểu được nó thì tôi phải đọc và nghiên cứu rất kỹ. Dù là sách gì đi nữa, nếu không hiểu về lịch sử thì chẳng thể dịch nổi. Điều khó khăn nữa là trong cuốn sách có nhiều ảnh minh họa và tôi đã phải rất vất vả để chú thích chúng một cách mạch lạc nhất. Đại tướng Võ Nguyên Giáp thì ai cũng biết rồi, nhưng những người chụp ảnh cùng ông thì

tôi không biết hết được. Tôi đã phải nhờ rất nhiều người bạn giúp sức để có được những chú thích ảnh đúng. Hiện nay, cuốn sách này chưa được xuất bản tại Mỹ, nhưng đã có một NXB bên đó đang thương lượng với tôi và sẽ chẳng bao lâu nữa thì cuốn sách này sẽ có mặt tại Mỹ.

*** Khi dịch cuốn sách về đại tướng Võ Nguyên Giáp, bà có đi thăm chiến trường Điện Biên Phủ xưa?**

- Tôi đến Việt Nam từ năm 1969. Lúc đó, tôi đi theo một đoàn của Mỹ và không được tự do tiếp xúc với người Việt như đang nói chuyện với bạn bây giờ. Sau năm 1975, lần đầu tiên tôi đến Hà Nội và cho tới lúc đó, tại Việt Nam, tôi

chưa từng đi đâu ngoài Hà Nội và TP.HCM. Năm 2001, tôi đi cùng bác sỹ Ngọc Thoại lên Điện Biên trong chuyến công tác chữa bệnh của bác sỹ. Đường lên Điện Biên lúc đó còn hiểm trở, khó đi, vì thế tôi càng thêm khâm phục chiến thắng Điện Biên Phủ của các bạn.

*** Sau cuốn sách dịch về đại tướng Võ Nguyên Giáp, dự án tiếp theo của bà là gì?**

- Tôi đang hoàn thành bản thảo dịch cuốn sách “Từ nhân dân mà ra”. Đó cũng là một cuốn về lịch sử chiến tranh Việt Nam.

*** Xin cảm ơn bà!**

Theo www.tinmoi.vn

Lady Borton sinh ngày 8/9/1942 tại Thủ đô Washington DC, là con gái của John Carter, một nhân viên nhà nước thuộc Phòng Thương mại Hoa Kỳ, và Mary Borton - nữ nhà văn lấy bút danh là Newlin.

Lady Borton từng theo học tại Đại học Hawaii năm 1962, Đại học Mount Holyoke năm 1964, Đại học Pennsylvania trong hai năm 1964-1965, Đại học Temple 1967, Đại học Ohio trong các năm 1972, 1975, và 1979, và cuối cùng là Đại học Goddard.

Bà từng làm nhiều nghề khác nhau như dạy toán tại thành phố Westtown 1964-1967; dạy sử tại Philadelphia 1967-1968; làm trợ lý giám đốc tại Chương trình tị nạn đường biển- Ủy ban Những người bạn Mỹ trong những năm 1968-1969; hoạt động tại Tổ chức Quaker (Trung tâm tái định cư) trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (1969-1971); là nhà văn tự do và phóng viên ảnh từ năm 1972; làm giám đốc điều hành tổ chức Careline 1975-1977; đóng vai trò điều phối viên y tế cho Tổ chức Chữ thập đỏ quốc tế tại trại tị nạn Pulau Bidong (tây Malaysia); là giám đốc lâm thời của Tổ chức Quaker tại Hà Nội trong hai năm 1990-1991; hợp tác với trại viết văn về chiến tranh và hậu quả xã hội cho Trung tâm Joiner - Đại học Massachusetts trong hai năm 1993 và 1994...

Với tư cách là một nhà nghiên cứu, nhà văn, nhà hoạt động từ thiện, Lady Borton đã sống và làm việc ở Việt Nam từ năm 1978. Bà biết tiếng Việt và từng tự mình viết hai cuốn sách về Việt Nam là “Phía sau nỗi buồn”- cuốn sách viết về những người phụ nữ Việt Nam trong và sau hai cuộc chiến tranh chống Pháp, chống Mỹ - và “Tìm hiểu kẻ thù”- cuốn sách viết về những người Việt Nam di tản bằng đường biển. Bên cạnh đó, bà cùng với C. David Thomas viết cuốn “Hồ Chí Minh: Một chân dung”. Bà cũng là người đã dịch cuốn sách “Nhật ký Đặng Thùy Trâm” ra tiếng Anh.

Hiện Lady Borton còn là cố vấn của Trung tâm phát triển cộng đồng bền vững (CSCD) tại Việt Nam.

TƯỚNG GIÁP

Người thay đổi khái niệm “đối thủ” với lính Pháp

Những cựu chiến binh Pháp dành cho “đối thủ” của họ - Tướng Giáp, sự tôn trọng, ngưỡng mộ và nể phục.

Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã làm thay đổi khái niệm truyền thống về “đối thủ” trong binh lính Pháp - Đó là kết luận đã được chuyên gia về lịch sử quân sự Pierre Journoud rút ra được từ các cuộc trò chuyện với các cựu chiến binh Pháp sống sót trở về sau trận Điện Biên Phủ.

Những cựu chiến binh này dành cho “đối thủ” của họ - Tướng Giáp, sự tôn trọng, ngưỡng mộ và nể phục. Và cuốn “Điện Biên Phủ - Tiếng nói từ những nhân chứng còn sống sót” của Pierre Journoud đã dành riêng một chương nói về khái niệm “Đối thủ” trong trận đánh lịch sử năm 1954.

Phóng viên VOV phỏng vấn chuyên gia về lịch sử quân sự Pierre Journoud:

PV: Là chuyên gia lịch sử quân sự chuyên về chiến tranh Đông Dương, đặc biệt là về trận đánh Điện Biên Phủ, chắc hẳn ông đã nghiên cứu nhiều về Đại tướng Võ Nguyên Giáp. Trước hết, xin ông chia sẻ cảm xúc khi biết tin Đại tướng qua đời ?

Ông Pierre Journoud: Tôi thực sự có một cảm xúc đặc biệt. Trước hết tôi nghĩ về người dân Việt Nam, Tướng Giáp là nhân vật vô cùng đặc biệt đối với nhân dân Việt Nam nên chắc chắn các bạn rất buồn và tôi xin chia sẻ nỗi mất mát lớn này.

Với nước Pháp, chúng ta có những trang sử chung và bản thân Tướng Giáp đã ghi dấu ấn đặc biệt trong đó. Riêng cá nhân tôi, tôi nhớ lần duy nhất tôi được gặp Tướng Giáp năm 2004, khi tham dự hội thảo về Điện Biên Phủ,



Đại tướng Võ Nguyên Giáp bên bàn làm việc.

Hiệp định Geneva. Trong một tiếng đồng hồ, Đại tướng đã trả lời câu hỏi những của chúng tôi một cách say sưa. Giờ đây, vị thiên tài quân sự ấy, một nhà lãnh đạo lỗi lạc thời đại Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ra đi.

PV: Trong tác phẩm “Điện Biên Phủ - Tiếng nói từ các nhân chứng còn sống sót” của ông có một chương riêng về khái niệm “Đối thủ” trong trận Điện Biên Phủ. Tại sao ông lại nêu ra vấn đề đó ?

Ông Pierre Journoud: Chúng tôi làm một cuộc điều tra trong giai đoạn 2003-2004. Tôi đã trực tiếp gặp gỡ và nói chuyện với các cựu chiến binh Pháp còn sống sót sau chiến tranh tại Việt Nam. Và chính những suy nghĩ của họ đã thúc đẩy tôi phải dành một chương cho khái niệm “Đối thủ” trong cuốn sách của mình.

Những cựu chiến binh ấy, thậm chí cả các cựu tướng lĩnh của Pháp, đã nói với tôi về ấn

tượng sâu đậm của họ đối với Đại tướng Võ Nguyên Giáp - người đã lãnh đạo Quân đội Việt Nam chiến thắng họ. Họ bày tỏ sự tôn trọng, ngưỡng mộ đối với tính cách, lòng dũng cảm của vị Tổng Tư lệnh Quân đội nhân dân Việt Nam.

Họ chia sẻ với chúng tôi một cách chân thật suy nghĩ của mình. Đó là điều khác hẳn khái niệm “đối thủ” thông thường, nhất là những người thua cuộc, hiếm khi nào lại dành sự ngưỡng mộ với đối thủ đã chiến thắng mình.

Riêng cá nhân tôi, tôi đã có cơ hội tuyệt vời để cảm nhận sự thần kỳ về con người huyền thoại ấy, khi tôi được gặp ông năm 2004. Dù lúc đó tuổi đã cao, ông vẫn rất tinh nhanh, ông nói tiếng Pháp thật tuyệt vời, trả lời sâu sắc mọi câu hỏi được đặt ra về chiến lược tại Điện Biên Phủ, quyết định lùi ngày tấn công, và tự tôi hiểu vì sao các cựu chiến binh Pháp lại ngưỡng mộ và tôn trọng ông như thế.

PV: Báo chí phương Tây có so sánh nhiều giữa Đại tướng Võ Nguyên Giáp như một “Napoleon đỏ”. Ông nghĩ sao về sự so sánh này?

Ông Pierre Journoud: Đúng là qua những tài liệu tôi đã đọc và nghiên cứu, thì chiến lược quân sự của Bonapart là một trong những nguồn tham khảo của Đại tướng Võ Nguyên Giáp. Đại tướng có nói đến chiến lược của Bonapart, ông thường gọi thể chữ không nhắc đến Hoàng đế Napoleon



Đại tướng chụp ảnh cùng Tổng bí thư Đảng cộng sản Liên Xô Leonid Brezhnev (giữa) và Nguyên soái Dmitriy Ustinov.

đệ nhất, bởi chức tước này không gây hấp dẫn đối với Đại tướng. Nhưng đó chỉ là một nguồn tham khảo của Đại tướng.

Đại tướng còn học hỏi từ chính trong lịch sử của dân tộc Việt Nam, từ danh nhân Nguyễn Trãi là một điển hình. Chiến lược của Đại tướng Võ Nguyên Giáp là sự kết hợp tuyệt vời giữa những kiến thức quân sự sâu rộng học được từ nhiều nguồn, với một đầu óc thiên tài biết tổng hợp và kết hợp rồi áp dụng phù hợp với hoàn cảnh của từng chiến trường, đặc tính của đối thủ. Và nhất là Đại tướng Võ Nguyên Giáp có những trao đổi, bàn bạc quan trọng với Chủ tịch Hồ Chí Minh.

PV: Sắp tới, ông có kế hoạch nghiên cứu sâu hơn nữa về Điện Biên Phủ, về Đại tướng Võ Nguyên Giáp để công chúng hiểu hơn về một giai đoạn lịch sử chung giữa hai nước hay không?

Ông Pierre Journoud: Tôi nghĩ còn nhiều điều để nghiên

cứu, để viết về Đại tướng Võ Nguyên Giáp. Dù đã có nhiều nghiên cứu về ông, nhưng còn nhiều điều kể cả về khía cạnh đã được nói nhiều là một chiến lược quân sự. Ông có sự am hiểu vô cùng rộng lớn về quân sự, và cũng thật thú vị khi con người này tự học, tham khảo các chiến lược và cả tự rút ra từ chính một số thất bại của mình.

Đặc biệt ông học từ các kinh nghiệm về chiến trường, nghiên cứu địa bàn rất kỹ, tính toán về hậu cần một cách đáng kinh ngạc. Bên cạnh đó, phải mở rộng nghiên cứu nhiều khía cạnh khác của con người ông. Ví dụ cần đào sâu về cuộc đời ông với tư cách một nhà giáo – một thầy giáo về lịch sử vô cùng đặc biệt, đi sâu nghiên cứu niềm đam mê của ông về lịch sử Việt Nam và cả lịch sử Pháp; cần nghiên cứu cuộc đời một nhà lãnh đạo chính trị... Tất cả sẽ cho thấy tầm vóc vĩ đại của Đại tướng Võ Nguyên Giáp.

**PV: Xin cảm ơn ông.
Thùy Vân/VOV-Paris**

Tài thao lược của Đại tướng Võ Nguyên Giáp

TRONG CHIẾN DỊCH BIÊN GIỚI 1950

Đầu năm 1950, cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của ta đã giành được nhiều thắng lợi quan trọng. Nhằm tiêu diệt một bộ phận quan trọng sinh lực địch, giải phóng một phần vùng biên giới phía Bắc, mở rộng mối quan hệ với các nước xã hội chủ nghĩa và củng cố căn cứ địa Việt Bắc, tháng 6/1950, Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh quyết định mở Chiến dịch Biên giới Thu - Đông 1950.

Ngày 25/7/1950, Ban Thường vụ Trung ương Đảng quyết định thành lập Đảng ủy Mặt trận và Bộ Chỉ huy chiến dịch (BCHCD) do Đại tướng Võ Nguyên Giáp, Ủy viên Thường vụ Trung ương Đảng làm Bí thư Đảng ủy, Chỉ huy trưởng BCHCD. Cuối tháng 7/1950, Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp đến báo cáo Chủ tịch Hồ Chí Minh để lên đường đi chiến dịch, Bác dặn: “Chiến dịch này rất quan trọng, chỉ được thắng, không được thua!”.

Đầu tháng 8/1950, Đại tướng đến Sở chỉ huy chiến dịch tại Tả Phầy Nưa (xã Quốc Phong, huyện Quảng Uyên, Cao Bằng), nghe các đồng chí trong Đảng ủy và BCHCD báo cáo dự kiến phương án chiến dịch. Theo đó, BCHCD đã hạ quyết tâm sơ bộ chọn Cao Bằng làm khu vực tiến công chủ yếu, đồng thời diệt quân viện đường không, đường bộ. Cảm thấy có điều gì chưa ổn về cách đánh chiến dịch, nhưng vì chưa nắm được đầy đủ thực tế chiến trường nên Đại tướng chưa vội có ý kiến. Sau này, Đại tướng viết trong hồi ký: “Trong tư tưởng của tôi từ trước, điểm đột phá trên chiến trường này phải là Đông Khê”.

Sau khi phân tích, đánh giá tình hình qua

trực tiếp nghiên cứu thực địa, để thực hiện quyết tâm bảo đảm đánh chắc thắng trận đầu, trận đánh then chốt mở màn cho chiến dịch tiến công lớn đầu tiên của quân đội ta, Đại tướng Võ Nguyên Giáp, trong cuộc họp Đảng ủy Mặt trận ngày 16/8/1950, đã kết luận: Đánh Cao Bằng trước, “ta chưa có thể nói chắc chắn bảo đảm thắng lợi”. Thay vào đó, Đại tướng đã quả cảm, quyết đoán đề nghị chuyển sang đột phá Đông Khê, một cứ điểm khác trên tuyến đường số 4 “nơi yếu hơn nhưng lại hiểm yếu hơn” để “đánh điểm, diệt viện”. Theo Đại tướng, “Chiến thắng đòi hỏi sự táo bạo, nhưng nó không chấp nhận bất cứ hành động phiêu lưu nào”.

Đề nghị này được Ban Thường vụ Trung ương Đảng và Bác Hồ chuẩn y. Bác chỉ rõ trận đánh mang tầm chiến lược này: Ta đánh vào Đông Khê là đánh vào nơi quân địch tương đối yếu, nhưng lại là vị trí quan trọng của địch trên tuyến Cao Bằng, Lạng Sơn. Mất Đông Khê địch buộc phải đưa quân đi ứng cứu, ta có cơ hội thuận lợi tiêu diệt chúng trong vận động. Quân ứng cứu của địch đã tan thì địch khó giữ nổi Cao Bằng, chúng rút khỏi Cao Bằng ta đánh càng thuận lợi.

Ngày 16/9/1950, Chiến dịch Biên giới chính thức mở màn với tiếng súng tấn công Đông Khê. Đúng như dự đoán của ta, cứ điểm Đông Khê nhanh chóng bị hạ sau 54 giờ chiến đấu vô cùng anh dũng và quyết liệt. Mặc dù cho đến ngày nổ súng, thời gian chuẩn bị cho trận Đông Khê chỉ còn chưa đầy một tháng, song thực tế diễn biến chiến dịch đã cho thấy đây là một quyết định đúng đắn, chính xác nên đã đưa tới thắng lợi to lớn. Việc chuyển mục tiêu tiến công từ Cao Bằng về Đông Khê là một sự quyết đoán táo bạo, có cơ sở khoa học. Chiến thắng Đông Khê đã

tiếp nối truyền thống “đánh thắng trận đầu” của quân đội ta, và mở ra một phương thức tác chiến mới, hiệu quả “đánh điểm, diệt viện”.

Ngay sau chiến thắng Đông Khê, Bác Hồ và BCHCD nhận định: Có thể địch sẽ chiếm lại Đông Khê để đón quân ở Cao Bằng rút lui. Do vậy, ý đồ tác chiến của ta là “nhử thú dữ vào tròng” để “khép vòng lưới thép” tiêu diệt chúng. Đúng như dự đoán của ta, thực dân Pháp mất Đông Khê, tuyến phòng thủ đường số 4 của Liên khu Biên giới lung lay mạnh, Cao Bằng hoàn toàn bị cô lập, phân khu Thất Khê bị uy hiếp. Trước tình hình đó, ngày 18/9/1950, Các-păng-chiê, Tổng Tư lệnh quân viễn chinh Pháp ở Đông Dương, quyết định rút quân khỏi thị xã Cao Bằng bằng cách chiếm lại Đông Khê làm nơi đón quân từ Cao Bằng về, đồng thời cho quân đánh lên Thái Nguyên, hòng phân tán chủ lực của ta, cứu nguy cho biên giới.

Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã chỉ huy bộ đội thực hiện “vận động chiến” và mưu kế “đánh điểm - diệt viện”. Trong quá trình phục kích quân địch, do điều kiện thiếu thốn, bộ đội đã thấm mệt. Chính trong những lúc tưởng chừng như “mệt đứt hơi” đó, cán bộ, chiến sĩ được tiếp thêm sức mạnh khi được các chiến sĩ liên lạc chạy tới truyền đạt các lệnh động viên, cổ vũ của Bác

Hồ và Đại tướng Võ Nguyên Giáp. Trong thư động viên chuyển xuống các đơn vị bằng vô tuyến điện lúc 3 giờ sáng ngày 7/10, Chỉ huy trưởng Võ Nguyên Giáp viết: “... Tin tức cho biết quân địch chắc chắn đói rét hơn ta, bị thương và chết rất nhiều, chúng lại chỉ có tinh thần của một lũ bại binh xâm lược... Cho nên ta phải cố lên nữa, tiêu diệt thật nhiều địch...”. Mỗi khi nhận được thư và lệnh động viên, cán bộ, chiến sĩ lại thấy như có Bác và Đại tướng Tổng Tư lệnh ở ngay bên cạnh, chỉ đường, dẫn lối, nâng cao tinh thần và tiếp thêm sức lực cho mình đuổi địch, diệt địch.

Sau nhiều trận chiến đấu ác liệt, binh đoàn Sác-tông và binh đoàn Lơ-pa-giơ lần lượt bị tiêu diệt vào các ngày 7/10/1950 và 8/10/1950. Những ngày tiếp theo, quân địch rút chạy khỏi các vị trí Thất Khê, Na Sầm, Đồng Đăng... Hệ thống phòng thủ của địch trên đường số 4 bị phá vỡ. Sau 29 ngày đêm chiến đấu anh dũng, chiến dịch Biên giới toàn thắng. Trong chiến dịch, ta đã tiêu diệt và bắt sống 8.300 tên địch, tiêu diệt 10 tiểu đoàn (trong đó 8 tiểu đoàn bị diệt gọn, chiếm 41% lực lượng cơ động chiến lược toàn Đông Dương), giải phóng 35 vạn dân với diện tích 4.500 km², thu trên 3.000 tấn vũ khí, xe ô tô và quân trang, quân dụng của địch, đủ trang bị cho các sư đoàn chủ lực mới được

thành lập. Nhưng quan trọng hơn cả, là tuyến biên giới Việt Nam – Trung Quốc được khai thông, phá thế bao vây căn cứ địa Việt Bắc với các nước bè bạn trên thế giới. Thắng lợi này có một ý nghĩa chiến lược quan trọng đã làm thay đổi cục diện chiến trường giữa ta và Pháp và là bước ngoặt đưa cuộc kháng chiến của ta từ chiến tranh du kích lên chiến tranh chính quy.

Sau chiến dịch Biên giới, ngày 19/12/1950, nhân kỷ niệm 4 năm ngày Toàn quốc kháng chiến và 6 năm ngày thành lập quân đội, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký sắc lệnh 447/SL tặng thưởng Đại tướng Võ Nguyên Giáp, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, kiêm Tổng Tư lệnh Quân đội quốc gia và Dân quân Việt Nam Huân chương Hồ Chí Minh về thành tích: “Đã chỉ huy quân đội và dân quân chiến thắng giặc trong 5 năm kháng chiến trên các chiến trường, đặc biệt trong trận bảo vệ Việt Bắc thu đông 1947 và chiến dịch giải phóng biên giới mùa thu 1950”.

Nhìn lại 63 năm đã trôi qua kể từ sau Chiến thắng Biên giới Thu - Đông 1950, chúng ta càng thấy rõ hơn chủ trương kịp thời, đúng đắn, quyết tâm giành thắng lợi của Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh và tài thao lược của Đại tướng Võ Nguyên Giáp trong Chiến dịch Biên giới.

Thu Trang

Theo <http://baocaobang.vn/>

Những câu nói bất hủ của Tướng Giáp trên truyền hình Mỹ

Kênh truyền hình CNN (Mỹ) vừa có một loạt bài đặc biệt về vị “Đại tướng huyền thoại” Võ Nguyên Giáp. Đặc biệt, CNN còn quyết định khai thác lại kho tư liệu của mình là những bài phỏng vấn ông kể từ năm 1996 đến nay.



Khi không lực Mỹ được lệnh đánh bom các mục tiêu trong và xung quanh vào các vị trí của đồng quân của chúng tôi, họ chỉ đánh trúng một số ít và đa số là sai vì bị chúng tôi đánh lừa (bằng mục tiêu giả). Tuy nhiên, kết luận của chúng tôi là B-52 là một mục tiêu rất khó bị bắn hạ...

Mở đầu bài tổng hợp đặc biệt chuyên trích dẫn những câu trả lời đặc sắc và bất hủ của Đại tướng qua các bài phỏng vấn, Ban biên tập của CNN viết:

“Tướng Võ Nguyên Giáp là nhân vật quan trọng nhất trong lịch sử Việt Nam trong thế kỷ 20 sau Chủ tịch Hồ Chí Minh. Vào cuối Thế chiến II (năm 1948), ông Giáp được thăng hàm Đại tướng ở tuổi 37 và được giao chức vụ Tổng Tư lệnh các lực lượng Việt Minh chống thực dân Pháp. Ông là vị chỉ huy chiến thắng Điện Biên Phủ và là Bộ trưởng Quốc phòng của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa độc lập. Ông tiếp tục là nhà chỉ đạo chiến lược của quân đội Việt Nam trong cuộc chiến tiếp theo chống lại Mỹ. Chính vì lẽ đó

mà Bách khoa toàn thư quân sự Bộ Quốc phòng Mỹ (xuất bản năm 1993) viết: “Tài thao lược của tướng Giáp về chiến lược, chiến thuật và hậu cần được kết hợp nhuần nhuyễn với chính trị và ngoại giao... Sức mạnh hơn hẳn về kinh tế, tính ưu việt về công nghệ cùng với sức mạnh áp đảo về quân sự và hỏa lực khổng lồ của các quốc gia phương Tây đã phải khuất phục trước tài thao lược của một vị tướng từng một thời là thầy giáo dạy sử”.

Dưới đây là những phần trả lời phỏng vấn của Đại tướng với đài CNN. Đặc biệt, những câu trả lời của ông đã khiến Ban biên tập CNN “vô cùng thích thú và ngạc nhiên bởi sự thẳng thắn, khôn khéo và uyên bác của vị tướng đã từng ‘một tay đánh bại 2 đội quân mạnh

nhất thế giới’ trong thế kỷ 20”.

VỀ TRẬN CHIẾN ĐIỆN BIÊN PHỦ:

“Chiến dịch Điện Biên Phủ là một chiến thắng vĩ đại và đầu tiên của một quốc gia thuộc địa phong kiến, có nền kinh tế nông nghiệp lạc hậu, chống lại chủ nghĩa tư bản đế quốc lớn trong đó có một ngành công nghiệp hiện đại và một đội quân lớn. Vì vậy, nó rất có ý nghĩa đối với chúng tôi, với người dân trên khắp thế giới. Đây cũng chính là những gì mà Chủ tịch Hồ Chí Minh của chúng tôi nhìn thấy từ trước đó.

Chúng tôi cho rằng, chiến thắng Điện Biên Phủ là chiến thắng quân đội Pháp và cả sự can thiệp của người Mỹ - vì trong chiến dịch Điện Biên Phủ, 80% chi phí chiến tranh là do người Mỹ viện trợ. Người Mỹ đã tay trong trận chiến đó. Vì vậy, thất bại ở Điện Biên Phủ là một thất bại cho cả người Pháp và người Mỹ. Nhưng tôi không nghĩ là người Mỹ đã rút ra những bài học từ đó. Đó là lý do tại sao người Mỹ tiếp tục ở Nam Việt Nam....

Khi chúng tôi nhận được tin tức về chiến thắng Điện Biên Phủ, tất cả mọi người đã nhảy lên reo hò vì hạnh phúc. Nhưng Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói với tôi rằng, đây chỉ là chiến thắng của bước đầu tiên: chúng tôi sẽ còn phải chiến



Đại tướng đi thăm lại chiến trường Điện Biên Phủ nhân kỷ niệm 50 năm Chiến thắng Điện Biên

đấu chống lại người Mỹ”.

VỀ SỰ THAM GIA CỦA MỸ VÀO VIỆT NAM:

“Trong năm 1945, một số người Mỹ nhảy dù xuống lãnh thổ của chúng tôi và họ đã gặp gỡ Chủ tịch Hồ Chí Minh.... Sau đó, thái độ của Tổng thống Roosevelt là Mỹ không muốn can thiệp vào cuộc chiến tranh của Pháp ở Đông Dương, nhưng thái độ này đã bị thay đổi. Sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, mối quan hệ giữa Việt Nam và Mỹ có thể đã tốt hơn và chúng tôi cũng đã từng mong muốn rằng nó phải tốt hơn.

Sau đó, chỉ có những người thông minh hoặc những người có tầm nhìn và trí tuệ, chẳng hạn như Eisenhower... mới nhìn thấy tính phi thực tế của “học thuyết domino”. Người Mỹ nghĩ rằng nếu học thuyết này được thực hiện ở đây, nó sẽ trở thành vị trí then chốt ngăn chặn sự lây lan của chủ



Tôi đánh giá cao thực tế là người Mỹ có những hệ thống vũ khí tinh vi, nhưng tôi phải nói rằng con người mới là nhân tố tạo nên sự khác biệt chứ không phải là vũ khí...

nghĩa cộng sản cho toàn bộ khu vực Đông Nam Á. Đây là điều mà Tổng thống Kennedy tin tưởng, và ông ta đã sai lầm....

Trước năm 1965, Mỹ chỉ gửi cố vấn cho quân đội miền Nam Việt Nam nhưng từ 1965, họ bắt đầu đưa quân ào ạt. Chúng tôi thảo luận trong Bộ Chính trị là Mỹ sẽ mang một lực lượng khổng lồ để thực hiện một kiểu chiến tranh mới... Cuộc chiến sẽ rất khốc liệt nhưng chúng tôi đã kết luận rằng chúng tôi sẽ giành chiến thắng....”

VỀ CHIẾN THUẬT CHỐNG LẠI QUÂN ĐỘI HIỆN ĐẠI CỦA HOA KỲ:

“Chúng tôi thừa nhận quân đội Mỹ khi đó rất mạnh, bởi họ được hỗ trợ bởi những hệ thống vũ khí rất hiện đại.... Nhưng chúng tôi vẫn sống vì sự dũng cảm và quyết tâm cùng với sự khôn ngoan, chiến thuật và trí thông minh. Trong các cuộc tấn công của B-52, chúng tôi đã bắn hạ hàng loạt B-52 và bị bắt sống phi công. Khi không lực Mỹ được lệnh đánh bom các mục tiêu trong và xung quanh vào các vị trí của đóng quân của chúng tôi, họ chỉ đánh trúng một số ít và đa số là sai vì bị chúng tôi đánh lừa (bằng mục tiêu giả). Tuy nhiên, kết luận của chúng tôi là B-52 là một mục tiêu rất khó bị bắn hạ...

Chúng tôi đã phải nhờ đến các biện pháp khác nhau, một số trong số đó là khá đơn giản. Và chúng tôi đã chiến đấu với tất cả các lực lượng và với tất cả các loại vũ khí. Một cô gái 18 tuổi đã từng nói rằng cô theo dõi tuyến đường bay mỗi ngày và nghiên cứu các mô hình tấn công của máy bay Mỹ. Sau đó, cô sử dụng súng trường để bắn hạ một chiếc máy bay từ một sườn núi. Đó là một ví dụ về lực lượng quân sự của những người dân thường.... Chúng tôi đã có sự khéo léo và quyết tâm chiến đấu đến cùng.

Tôi đánh giá cao thực tế là người Mỹ có những hệ thống vũ khí tinh vi, nhưng tôi phải nói rằng con người mới là nhân tố tạo nên sự khác biệt chứ không phải là vũ khí... Trong chiến tranh, chúng tôi cũng nhận thức được khả năng Mỹ sẽ sử dụng vũ khí hạt nhân và chúng tôi đã chuẩn bị cho nó. Nhưng chúng tôi biết rằng người Mỹ khó có thể sử dụng vũ khí hạt nhân bởi đó là một vấn đề chính trị quốc tế và nó cũng phụ thuộc vào các đồng minh của Mỹ. Nếu vũ khí hạt nhân được sử dụng trên những nơi mà quân đội Việt Nam đã được tập trung, nó cũng sẽ ảnh hưởng đến quân đội Mỹ”.

VỀ CUỘC TỔNG TẤN CÔNG VÀ NỔI DẬY MẬU THÂN 1968:

“Tết Mậu Thân là một câu chuyện dài... Đó là chính sách của chúng tôi, được soạn thảo bởi Chủ



Người Mỹ đã chiến đấu với Việt Nam, nhưng họ không biết nhiều về Việt Nam hay bất cứ điều gì về người Việt Nam. Người Mỹ không biết gì về đất nước và con người chúng tôi. Tướng lãnh Hoa Kỳ biết rất ít về lý thuyết chiến tranh của chúng tôi, về chiến thuật và mô hình hoạt động....

tịch Hồ Chí Minh với mục tiêu là để người Mỹ phải từ bỏ chiến tranh. Chúng tôi không nhắm đến việc tiêu diệt người Mỹ ở Việt Nam mà là để đánh bại họ.

Có thể nói Mậu Thân là một cuộc chiến dịch bất ngờ mà chúng tôi đã thắng lớn. Với một trận đánh lớn chúng tôi luôn luôn tìm ra các mục tiêu, chỉ tiêu và mục tiêu chính của chiến dịch này là để phá hủy những điều kiện mở rộng chiến tranh Việt Nam của người Mỹ hay nói cách khác, điều quan trọng hơn là để người Mỹ không thể leo thang chiến tranh bởi vì tại thời điểm đó, Mỹ đã leo thang chiến tranh và bắt đầu cuộc đàm phán. Vì vậy, đó là mục tiêu chính của chiến dịch đó. Nhưng tất nhiên, nếu chúng tôi đã đạt được nhiều hơn thế sẽ tốt hơn.

Sau chiến dịch Mậu Thân, người Mỹ đã phải lùi bước và trở lại bàn đàm phán, bởi vì chiến tranh đã không chỉ lan vào thành phố, với hàng chục thành phố và thị trấn ở miền Nam Việt Nam, mà còn xâm nhập vào phòng khách của người Mỹ. Và đó là lý do tại sao chúng tôi có thể khẳng định rằng chúng tôi đã đạt được các mục tiêu của chiến dịch”.

VỀ NGƯỜI MỸ TRONG CHIẾN TRANH:

“Nói chung, tôi phải nói rằng họ là những người thông minh, với một số tài năng như kỹ năng chính trị và ngoại giao quân sự. Họ là những người thông minh. Đó là điểm đầu tiên mà tôi muốn nói. Điểm thứ hai tôi muốn nói là họ biết rất ít về đất nước và con người Việt Nam. Họ không hiểu nguyện vọng của chúng tôi là duy trì độc lập và bình đẳng giữa các quốc gia, mặc dù những điều đó đã thể hiện trong diễn văn của Tổng thống Jefferson. Và vì vậy họ đã sai lầm. Họ không biết giới hạn của quyền lực.... Bất cứ một quyền lực nào dù mạnh mẽ đến đâu cũng sẽ có những giới hạn nhất định, và đó là cái mà họ không hiểu....

Những người trong Nhà Trắng tin rằng người Mỹ chắc chắn sẽ giành chiến thắng và không thể thất bại. Có một câu nói: “Biết địch biết ta, trăm trận trăm thắng”. Tuy nhiên, người Mỹ đã chiến đấu với Việt Nam, nhưng họ không biết nhiều về Việt Nam hay bất cứ điều gì về người Việt Nam. Người Mỹ không biết gì về đất nước và con người chúng tôi. Tướng lãnh Hoa Kỳ biết rất ít về lý thuyết chiến tranh của chúng tôi, về chiến thuật và mô hình hoạt động....

Trong chiến tranh, mọi người dân Việt Nam sẽ đứng lên cầm súng chiến đấu và đó là triết lý chiến tranh của Việt Nam. Triết lý của chúng tôi khác với người Nga và người Mỹ. Người Mỹ không hiểu điều đó. Họ không thể giành chiến thắng. Làm sao



Khi 2 nước đã bình thường hóa quan hệ, chúng tôi hy vọng quan hệ tốt hơn, nhưng nó phải được dựa trên sự bình đẳng. Ngược lại, nếu người Mỹ cho rằng họ lợi thế hơn Việt Nam đơn giản chỉ vì họ giàu có hơn, đó sẽ là điều chúng tôi không thể chấp nhận.

mà họ thắng được? Chủ tịch Hồ Chí Minh của chúng tôi đã nói không có gì quý hơn độc lập và tự do. Chúng tôi đã có tinh thần đó, chúng tôi sẽ phải là người làm chủ đất nước của mình và chúng tôi thà hy sinh chứ nhất định không làm nô lệ.

Bây giờ, khi 2 nước đã bình thường hóa quan hệ, chúng tôi hy vọng quan hệ tốt hơn, nhưng nó phải được dựa trên sự bình đẳng. Ngược lại, nếu người Mỹ cho rằng họ lợi thế hơn Việt Nam đơn giản chỉ vì họ giàu có hơn, đó sẽ là điều chúng tôi không thể chấp nhận. Bây giờ chúng tôi hy vọng rằng, các nhà lãnh đạo Mỹ có thể hiểu được Việt Nam và nhân dân Việt Nam tốt hơn”.

Nguồn: Infonet/ CNN

TƯỚNG GIÁP VÀ CUỘC CHIẾN TRANH CHỐNG MỸ

Trong 6 số báo liên tiếp vừa qua, Tiền Phong đã đăng trọn vẹn bài thứ nhất trong hai bài viết của nhà báo Anh James Fox đăng trên tạp chí Sunday Times Magazine từ năm 1972. Số báo này, chúng tôi đăng phần đầu của bài thứ hai của ông viết về Đại tướng Võ Nguyên Giáp trong giai đoạn kháng chiến chống Mỹ tính đến năm 1972.

XE ỦI ĐẤT CỦA MỸ LÀM CHO CÁC NƠI ẨN NÁU CỦA VIỆT CỘNG TRỐNG NHƯ MỘT SA MẠC

Lúc quân Mỹ đổ bộ để chống đỡ cho quân đội Nam Việt Nam đang sụp đổ năm 1965, ông Giáp không có nhiều cơ hội để thực hiện các chiến lược lớn, khuyến khích “các cuộc chuyển quân nhanh chóng một cách tuyệt vời” như của vị anh hùng thế kỷ 13 là Nguyễn Huệ (tác giả nhầm, phải là thế kỷ 18 - TP) hay như trường hợp chính ông đã làm ở Bắc bộ và Trung bộ Việt Nam để chống quân Pháp.

Có lẽ là không đúng nếu gắn mọi điểm chiến lược cho ông Giáp hoặc gặt ông ra khỏi bối cảnh của sự lãnh đạo tập thể và cũng không biết chắc rằng ông ta hoặc Hà Nội đã nắm quyền kiểm soát trực tiếp đối với du kích Việt cộng ở miền Nam đến mức nào.

Mỹ luôn luôn nhấn mạnh rằng quyền kiểm soát đó là hoàn toàn mặc dầu theo tài liệu của một quan chức cao cấp cơ quan an ninh quốc gia - là cơ quan cung cấp 80% toàn bộ tin tình báo của Mỹ - thì Việt cộng hoặc Mặt trận Dân tộc giải phóng có điều khiển những công việc riêng của họ.

Miền Bắc đưa người và đồ tiếp tế theo đường mòn Hồ Chí Minh vào và cung cấp một nhà lãnh đạo là tướng Nguyễn Chí Thanh.

Nguyễn Chí Thanh đã chỉ huy Việt cộng cho tới lúc ông bị giết vì một quả bom Mỹ năm 1967 (tác giả nhầm, đại tướng Nguyễn Chí Thanh mất vì đau tim tại Hà Nội khi ra Bắc để báo cáo tình hình miền Nam với Trung ương và Bắc - TP).

Cho đến năm 1964, Mặt trận Dân tộc giải phóng đạt được những thắng lợi lớn, tiêu biểu là trận Ấp Bắc, nơi một đội quân được trang bị xe bọc thép nặng gồm 2.500 quân lính Nam Việt Nam cùng với cố vấn Mỹ đã phải rút lui với thương vong nặng nề vì một toán du kích 200 du kích mà họ cố sức tiêu diệt. Bản thân



Quân Mỹ bị đánh bại tại miền Nam.

du kích hầu như không bị thiệt hại gì.

Nhưng 2 năm sau khi người Mỹ tham chiến đông đảo, Mặt trận Dân tộc giải phóng và quân tăng viện của Bắc Việt Nam lúc đầu bị kinh ngạc vì hỏa lực ào ạt mà họ gặp phải.

Tháng 11/1965, một lực lượng lớn của Mặt trận Dân tộc giải phóng tiến công trại Pleime, ở phía nam Pleiku, hy vọng phục kích các đơn vị đến ứng cứu. Nhưng lần đầu tiên, quân kỵ binh bay Mỹ đã tới bằng máy bay lên thẳng.

Cuộc chiến đấu kéo dài với số quân chết của Mỹ rất cao nhưng sau đó quân Mặt trận Dân tộc giải phóng phải rút lui vì những tổn

thất lớn rốc-kết và đạn pháo ...

Trong chiến dịch này quân Mỹ đã dùng máy bay lên thẳng chở đại bác 105 tới 67 lần còn các tiểu đoàn được chở vào tới 47 lần.

Số đạn pháo bắn ra là 33.000 quả, tức là một phần ba số đạn pháo mà ông Giáp đã bắn trong toàn bộ chiến dịch Điện Biên Phủ. Đó là một sức cơ động mà quân Pháp chưa hề có.

Các cuộc hành quân tìm và diệt của Mỹ, bắt đầu thực hiện ráo riết năm 1966 là một cảnh tượng đáng sợ đối với một toán du kích. Lấy ví dụ ở Củ Chi, phía bắc Sài Gòn vào một ngày của tháng 6 năm đó, bộ binh Mỹ đã tới với vũ khí, trang bị để đánh nhau với 1 sư đoàn thiết giáp.

Đối chọi với 1 đại đội du kích, họ có 80 xe bọc thép chở quân. Trước hết họ vung đạn súng máy khắp cả một vùng; sau đó những loạt đại bác 105mm được rót vào; thế rồi máy bay hoạt động với súng đại bác 20mm và rốc-kết 2,75; nếu có một phát súng đáp lại thì những khẩu đại bác 175 sẽ nhả đạn từ các vị trí ở phía sau cách đó vài dặm.

Sau đó xe ủi đất sẽ xông vào, các boong ke tình nghi là nơi ẩn nấp của Việt cộng sẽ bị phá tung; khu vực đó trống như một bãi sa mạc hoặc một “vùng trắng” theo cách gọi của người Mỹ.

Lục quân Mỹ khoe rằng họ đã giết chết 16.000 Việt cộng trong 4 tháng đầu năm 1966, đến lúc đó đã có 22.500 người Việt Nam chết và 6.500 người Mỹ chết.

CÁC LÀNG XÃ LIÊN KẾT VỚI NHAU ĐỂ HÌNH THÀNH 1 TUYẾN CHIẾN ĐẤU LIÊN HOÀN

Tuy nhiên hệ thống “công sự tiến công” của ông Giáp từng làm cho quân Pháp bị rung chuyển dần dần ở Điện Biên Phủ, đã phát triển thành một chiến lược chủ yếu và trở thành nguyên nhân chủ yếu gây thất vọng cho quân Mỹ. Nó đã được du kích ở miền Nam sử dụng có hiệu quả và được sử dụng vào việc bảo vệ miền Bắc và đường mòn Hồ Chí Minh là con đường chưa hề bị gián đoạn nghiêm trọng vì các trận ném bom của Mỹ.

Đọc các điểm thâm nhập trên đường mòn Hồ Chí Minh là một cơ cấu phức tạp các khu vực căn cứ, tất cả đều liên kết với nhau bằng hàng dặm đường hầm đào sâu xuống lòng đất, được bố phòng và cất trữ hàng tiếp tế.

Có một hôm vào năm 1967, quân Mỹ ở tỉnh Tây Ninh đã bắt được một số gạo đủ nuôi 10 tiểu đoàn Việt cộng trong 17 tháng.

Các nhóm du kích từ 2 đến 3 người, đi theo đường mòn sẽ dùng các đường khác nhau để tới các khu vực tập kết để thành lập các tiểu đoàn. Nếu xảy ra giao chiến “ác liệt” thì họ chia nhỏ ra, và một trận đánh chính thức sẽ chuyển thành một trận đánh du kích, trong khi binh lính trà trộn vào các làng xã.

Ông Giáp viết: “Bị bao vây bởi biển cả của chiến tranh nhân



Trong một cuộc chiến tranh mà Mỹ không có hy vọng thắng.

dân, địch như bị che mắt, bịt tai. Chúng đánh mà không trông thấy đối phương, chúng đánh nhưng không trúng và chúng không có khả năng thi thố biện pháp chiến đấu hùng mạnh của chúng”.

Phải lo đến một cuộc xâm lăng đối với miền Bắc và các vấn đề về ném bom, ông Giáp đã huy động tất cả dân thường cùng làm việc với quân đội để làm cho cả nước trở thành một doanh trại bố phòng khổng lồ, “một bàn đạp cho cuộc tiến công liên tục và rộng khắp. Các làng xã ở miền núi và đồng bằng liên kết với nhau để hình thành một tuyến chiến đấu liên hoàn. Hàng vạn dân được huy động để làm hầm hào và công sự”.

Nhưng đến cuối mùa khô năm 1966, Việt cộng rõ ràng đã điều đứng vì hỏa lực của Mỹ và hình như đã mất quyền chủ động. Họ bị những tổn thất nghiêm trọng.

Ông Giáp phân tích ba giai đoạn về chiến tranh du kích của Mao Trạch Đông và ông

thấy giai đoạn thứ ba, tức là giai đoạn phản công là một điều sai lầm đối với miền Nam vào lúc đó.

Ông thừa nhận rằng một thắng lợi thuần túy quân sự là không thể có được. Ông muốn tiến hành một cuộc chiến tranh du kích tiêu hao kéo dài và mở một cuộc tiến công chính trị song hành nhằm vào chỗ yếu trong hệ thống dân chủ Mỹ vì nó sẽ không chịu được lâu một cuộc chiến tranh kéo dài, liên miên. Chính vì thấy rõ chỗ yếu và tiến công vào chỗ yếu đó mà ông Giáp đã có sự cải tiến quan trọng trong chiến lược ở Việt Nam.

Ông Giáp tin rằng “chiến tranh sẽ chỉ đánh đến mức mà kẻ địch có thể bị đưa tới bàn hội nghị và bị đánh bại ở đó”.

Tình trạng bế tắc đã đạt tới đỉnh cao năm 1967, lúc người Mỹ mở nhiều cuộc hành quân lớn để tìm cách quét sạch các căn cứ Việt cộng.

Cuộc hành quân Cedar Falls đã ném 30.000 quân vào khu “tam giác sắt”, một căn cứ chủ yếu ở Tây Bắc Sài Gòn với mục tiêu hủy diệt toàn bộ khu vực đó. Trong 15 ngày, Mỹ khoe đã giết chết 671 Việt cộng.

Một đại tá nói: “Chúng ta đã phát triển một hình thức mới về chiến tranh trong rừng ở đó. Chúng ta đã di chuyển cả khu rừng”.

Và cuộc hành quân Junction city – 40.000 quân được ném vào sau khi đã cho máy bay B.52 bắn phá. Bây giờ đây hành quân tìm và diệt được kết hợp với “bình định”, nghĩa là những cuộc hành quân dài ngày nhằm chiếm các vùng Việt cộng và thiết lập một cơ cấu chính trị trung thành với chính phủ. Mặc dầu nó chưa hề đứng vững thực sự, công tác bình định là mối đe dọa nghiêm trọng duy nhất đối với chiến lược của Việt cộng; nhưng từ giờ phút này trở đi, tư lệnh Mỹ là tướng Westmoreland đã tự mình mắc vào cái “mâu thuẫn” cổ điển của ông Giáp giữa việc tập trung lực lượng để mở cuộc tiến công và việc phát tán lực lượng để chiếm đất cho công tác bình định.

Người ta ước tính rằng để đạt bất kỳ tiến bộ nào, Westmoreland sẽ cần phải có tới 2 triệu quân. Vào đỉnh cao của cuộc chiến tranh của Mỹ ông ta có khoảng một nửa con số này kể cả quân Việt Nam cộng hòa. Và để khai thác

“mâu thuẫn” này, ông Giáp đã chuyển hoạt động lên hướng Bắc, tới khu phi quân sự, một việc làm mà ông cho là quan trọng nhất trong toàn bộ cuộc chiến tranh.

Giữa khoảng thời gian xảy ra việc này năm 1967 và việc bùng nổ cuộc tiến công mạnh mẽ nhân dịp Tết năm 1968, mở đầu thời kỳ Mỹ rút quân, ông Giáp đã ghim chặt quân Mỹ vào những cuộc đấu pháo tốn kém và – theo quan điểm của Mỹ – vô tích sự ở Cồn Tiên và Khe Sanh về phía Bắc và ở Dakto về phía Tây Nguyên.

Trong dịp Tết năm 1968, bằng một chiến dịch có phối hợp và diễn ra đồng thời, Việt cộng đã đánh trên 80 trung tâm, chiếm sử quán Mỹ ở Sài Gòn, tràn vào và chiếm nhiều thành phố quan trọng trong nháy mắt, trong đó có Huế (bị chiếm 2 tháng) và giáng một đòn tâm lý rất đau cho Lầu Năm góc và đặc biệt cho công chúng Mỹ, những người vẫn nghĩ một cách có lý rằng họ đã bị đánh lừa vì những chuyện chiến thắng sắp tới nơi.

Để trả lời cuộc tiến công của ông Giáp ở phía Bắc, Westmoreland phải điều quân ra khỏi thành phố để tuần tiễu và bảo vệ vùng ngoại vi, và ông ta cũng như quân đội Việt Nam cộng hòa không còn lực lượng chiến lược nào nữa để đối phó có hiệu quả với cuộc tiến công Tết lúc nó nổ ra.

Westmoreland, sau đó bị cất chức chỉ huy, có nói: “Nó có đặc điểm là sự phản bội và sự lừa bịp”.

Mặc dầu người ta nghĩ rằng đó là một trong những thành công to lớn về chính trị – quân sự của ông Giáp – nó đã dẫn tới việc Johnson rút lui không ra tranh cử lại và bắt đầu rút quân Mỹ – cũng có thể là ông Giáp không giành được gì trong vụ này. Không ai có thể dự đoán được tác động chính trị của nó, và nó đã không thực hiện được các mục tiêu quân sự.

Ông Giáp muốn tiến hành một cuộc chiến tranh du kích tiêu hao kéo dài và mở một cuộc tiến công chính trị song hành nhằm vào chỗ yếu trong hệ thống dân chủ Mỹ vì nó sẽ không chịu được lâu một cuộc chiến tranh kéo dài, liên miên.

James Fox - The Sunday Times Magazine - 1972

Tướng Giáp và chiến thắng Quảng Trị

Chiến thắng Quảng Trị năm 1972 đã áp dụng nguyên tắc bí mật, bất ngờ mà Đại tướng Võ Nguyên Giáp là người có công lớn trong xây dựng lý thuyết. Bài viết là hồi ức của một người lính từng tham gia trận đánh trên.

Là chiến sĩ vệ binh Sư đoàn 304 tham chiến Quảng Trị năm 1972 rồi là học viên Trường Sĩ quan Lục quân Sơn Tây (1973-1974), người viết bài này xin kể lại vài mẩu chuyện liên quan đến đại tướng Võ Nguyên Giáp, góp phần thể hiện chân dung một vị tướng bách chiến bách thắng, được cán bộ và chiến sĩ nể trọng và mến yêu, nhân dân ngưỡng mộ.

BÍ MẬT, BẤT NGỜ LÀ CÀM CHẮC THẮNG 50%

Sau Hiệp định Paris (1973), về Trường Lục quân, chúng tôi được truyền thụ các nguyên tắc cơ bản trong tác chiến quân sự. Trong đó, nguyên tắc cơ bản nhất là bí mật, bất ngờ là thắng địch 50%. Nghi binh là một trong những chiến thuật giúp thực hiện nguyên tắc bí mật. Giáo viên trường cho biết đại tướng Võ Nguyên Giáp là người có đóng góp rất lớn trong lý thuyết quân sự của trường và nguyên tắc này là một ví dụ.

“Soi” nguyên tắc này qua thực tế Quảng Trị năm 1972, chúng tôi hiểu vì sao ở giai đoạn đầu chiến dịch, quân ta thắng như chẻ tre. Thậm chí, nhiều đơn vị làm nhiệm vụ rải dây thông tin phân bua: Quân ta tiến nhanh quá, theo không kịp!

Số là, trước tháng 10-1973, bộ đội ta chưa thành lập đơn vị cấp quân đoàn. Trong mấy chục sư đoàn, chỉ có 2 sư chủ lực cơ động là

304 và 308 (mỗi sư gồm 3 trung đoàn bộ binh và 1 trung đoàn pháo binh, biên chế 100% nam giới).

Lúc đó, 308 có nhiệm vụ chính yếu là trấn giữ Hà Nội. 304 chuyên “cơm Bắc, giặc Nam” (hậu cứ ở phía Nam tỉnh Quảng Bình, vào mùa chiến dịch lại đảm nhiệm vai trò chủ công ở mặt trận B5 - Quân đội Sài Gòn gọi là Vùng I chiến thuật). Trước mỗi mùa khô, tình báo đối phương luôn có “đánh hơi” 304, 308 động tĩnh thế nào.

Ngày 17-12-1971, tôi được cử đi bảo vệ đoàn cán bộ Sư đoàn 304 (khoảng 20 người, gồm Bộ Chỉ huy, cán bộ chủ chốt Phòng Tham mưu, Ban Tác chiến, Phòng Hậu cần) rời chỉ huy sở ở huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình, bí mật vượt sông Bến Hải vào Quảng Trị trinh sát thực địa, móc nối “lót ổ” với thiếu tá Thành Công, Cục phó - phụ trách căn cứ tiền phương của Cục hậu cần Mặt trận B5 - ém tại phía Nam căn cứ cũ của địch ở Làng Vây. Khi ấy, tại nhiều cao điểm và căn cứ dọc Đường 9 và Bắc Quảng Trị như Động Toàn, 241, 544..., thủy quân lục chiến Sài Gòn vẫn chốt giữ trên đỉnh và xua quân “đền cù” xuống lưng sục, chúng tôi “ngâm tằm” xuyên rừng đi bên dưới.

Cùng ngày, chúng tôi lên đường, để nghi binh, một đoàn công tác khác cũng của Sư 304 (chủ yếu là cán bộ chính trị) cũng xuất phát, đi theo Đường dây 559, đến binh trạm nào cũng đăng ký và tung tin Sư 304 đi chuẩn bị chiến dịch ở Đông Nam Bộ, khi trở ra lại đăng ký là quân thu dung của Quân giải phóng miền Nam ra Bắc an dưỡng, học tập.

Sau chuyến trinh sát, đoàn chúng tôi trở ra hậu cứ ở Quảng Bình. Bỗng một ngày, sư đoàn nhận mật điện từ tổng hành dinh, 304 cấp tốc ra Bắc để tham chiến ở thượng Lào.

Cả sư đoàn lên xe, ngược ra Bắc. Vừa ngang

Cự Nắm ở Bắc Quảng Bình, đột nhiên nhận lệnh rẽ lên phía Tây, “ẩn” trên rừng.

Sau khoảng 1 tháng “nằm chờ” và ăn Tết Nguyên đán, một hội nghị cho Chiến dịch X (mật danh Chiến dịch Quảng Trị - 1972) được tổ chức tại nơi tạm trú của 304 ở Cự Nắm với sự tham gia của lãnh đạo Bộ Tổng Tham mưu, chỉ huy và sĩ quan tùy tùng nhiều sư đoàn bộ binh và pháo binh, nhiều lữ đoàn binh chủng độc lập.

Sau hội nghị ít hôm, cả sư đoàn lên xe xuôi về Nam lặng lẽ trong đêm. Qua khỏi rừng cao su Bãi Hà (huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị), vượt sông Bến Hải ở thượng nguồn, dựng trại dã chiến nghỉ đêm, chính trị viên mở radio, nghe BBC đưa tin 308 vẫn ở Xuân Mai (Hòa Bình), 304 “mất hút”... chúng tôi ôm nhau cười ngặt nghẽo.

Gần ngày nổ súng, tháp tùng Sư trưởng Hoàng Đan đi họp ở sở chỉ huy tiền phương Mặt trận B5, chúng tôi biết công tác chuẩn bị trên toàn mặt trận đã cơ bản hoàn tất, chỉ còn chờ giờ G.

Các trận địa pháo binh - hỏa lực chủ yếu của ta - được nghỉ binh bằng nhiều trận địa giả, kể cả bộc phá gây khói bụi hỏa mù che mắt máy bay địch. Tuyến đường thiết kế cho xe tăng và xe cơ giới đã vạch xong.

Để giữ bí mật, các cây rừng lớn cản đường không bị đốn mà dùng bộc phá dây quấn sẵn, chờ giờ pháo binh khai hỏa, sẽ cho nổ luôn. Đến 18-3-1972, Tư lệnh Vùng I chiến thuật là trung tướng Hoàng Xuân Lâm vẫn tuyên bố: “Đối phương chưa thể mở chiến dịch lớn tại Quảng Trị”(!).

11 giờ 30 phút trưa 30-3-1972, hàng trăm cỗ đại bác cỡ nòng 130 mm của ta bất ngờ dội bão lửa lên các căn cứ địch ở Dốc Miếu, Dốc Sỏi, Cồn Tiên, Bái Sơn, Đồi Tròn, Tân Lâm, Động

Toàn, Đông Hà, Cam Lộ, Ái Tử... hỗ trợ bộ binh ta tiến lên đánh chiếm không mấy khó khăn.

Bị pháo kích bất ngờ và áp đảo, pháo binh địch câm lặng. Địch chết, bị thương, ra hàng không đếm xuể. Số may mắn sống sót tháo chạy thực mạng. Chỉ trong 4 ngày, gần hết tuyến phòng ngự Đường 9 và Bắc Quảng Trị của quân Sài Gòn tan nát.

TÀI BA NHƯNG KHÔNG NGỪNG HỌC HỎI

Trong thời gian ở Trường Lục quân, chúng tôi thường được các giáo viên kể về tác phong sâu sát, chịu khó nghiên cứu học hỏi thực tế huấn luyện và chiến đấu của đại tướng Võ Nguyên Giáp.

Ở cương vị Đại tướng, lo bao công việc vĩ mô, nhưng ông vẫn thường xuyên về Trường Lục quân để trao đổi, nghiên cứu, bổ túc kỹ, chiến thuật cá nhân và cấp phân đội (từ tổ 3 người đến tiểu đoàn).

Có lần, đứng trên chòi canh bên “quân xanh” ở giữa bãi tập cao 27,8 m lúp xúp cây bụi sim, mưa trên đồi trọc, ông giương ống nhòm quan sát tử bề. Hồi lâu, bất ngờ nghe “quân đỏ” hô bên dưới: “Báo cáo đại tướng, tôi có mặt”. Ông gật đầu khen: Kỹ thuật tiền nhập như thế là đạt yêu cầu.

Có lần, biết anh hùng Tạ Thị Kiều (Mười Lý) ra Bắc, có tặng Trường Lục quân cuốn sổ ghi chép các trận đánh kết hợp đấu tranh chính trị binh vận ở Bến Tre, ông bèn mượn để ghi chép, nghiên cứu.

Không chỉ thao lược trong chỉ huy, Đại tướng còn rất yêu quý và hiểu tâm lý chiến sĩ. Năm 1973, ông cùng đoàn Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam (do Chủ tịch Nguyễn Hữu Thọ và Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Nguyễn Thị Bình dẫn đầu) đến thăm chính thức Trường Sĩ quan Lục quân và cán bộ Quân giải phóng đang bổ túc ở Trường Lục quân.

Từ cổng vào nhà hội trường, các vị dẫn đầu đoàn viếng thăm đi bộ (xe đi chậm theo) duyệt quân danh dự nghênh đón. Bỗng trời đổ mưa nhỏ. Ngoại trưởng Nguyễn Thị Bình bèn quay trở lại, lên xe.

Thấy khối quân danh dự lao xao, phía sau nhiều người trong chúng tôi cố nhón chân nhìn nữ bộ trưởng nước tiếng ở Hội nghị Paris, Đại tướng gọi gấp: “Chị Bình! Chị Bình! Anh em đang nóng lòng xem mặt bà bộ trưởng đây này!”. Lập tức, Bộ trưởng Nguyễn Thị Bình vui vẻ, lại tươi cười xuống xe...

Vô Văn Tạo - Theo <http://vnmoney.nld.com.vn/>

ĐẠI TƯỚNG VÕ NGUYỄN GIÁP VÀ TẦM NHÌN CHIẾN LƯỢC VỀ BIỂN, ĐẢO



Đại tướng thăm và kiểm tra công tác sẵn sàng chiến đấu tại Vùng 1 Hải quân (1973). (Ảnh tư liệu)

Vốn là thầy giáo dạy Sử, một chiến lược gia quân sự tài năng, Đại tướng Võ Nguyên Giáp ý thức rất cao về tầm quan trọng của biển, đảo đối với việc phát triển kinh tế, giữ vững an ninh quốc phòng của đất nước. Chính vì vậy, trong chiến dịch giải phóng miền Nam 1975, ngay sau chiến thắng Buôn Ma Thuột, Đại tướng đã kiến nghị với Bộ Chính trị “vừa chuẩn bị cho trận quyết chiến chiến lược cuối cùng, vừa tiến hành giải phóng các đảo và quần đảo quần nguy đang chiếm giữ”.

GIẢI PHÓNG TRƯỜNG SA

Trong tập sách Đại tướng Võ Nguyên Giáp với cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước (Nhà xuất bản Quân đội Nhân dân, 2005), Đại tướng đã dành 5 trang để đề cập về sự kiện giải phóng Trường Sa. Trong hồi ức của mình, Đại tướng đã nhắc lại tầm quan trọng của Hoàng Sa - Trường Sa, quá trình xác lập chủ quyền của Việt Nam đối với 2 quần đảo này. Sự kiện Trung Quốc tấn công quần nguy,

Đại tướng Võ Nguyên Giáp không chỉ là một vị tổng tư lệnh tài ba trên chiến trường mà còn là người có tầm nhìn xa về biển, đảo trong sự phát triển kinh tế, giữ vững quốc phòng, an ninh của đất nước.

đánh chiếm quần đảo Hoàng Sa ngày 20-1-1974 càng cho thấy vị trí chiến lược của những mảnh đất xa xôi nơi sóng gió biển Đông.

Đại tướng đã yêu cầu Bộ Tổng tham mưu và Bộ Ngoại giao cung cấp tài liệu về tình hình biển, đảo, để có ngay một kế hoạch giải phóng kịp thời đối với các đảo và quần đảo quần nguy đang chiếm giữ ngoài biển Đông, đồng thời chỉ thị cho Cục Quân báo nắm tình hình địch ở biển Đông. Đại tướng quyết định, cần tổ chức giải phóng kịp thời phần đất này, nếu chậm để quân đội nước khác xâm chiếm nơi đây tình hình sẽ rất phức tạp. Tuy nhiên, lúc bấy giờ lực lượng hải quân của ta còn nhỏ bé, muốn đánh chiếm các đảo phải thực hiện theo phương châm “thần tốc, táo bạo, bất ngờ, chắc thắng”.

Ngày 2-4-1975, Đại tướng đã chỉ thị cho Tướng Lê Trọng Tấn truyền đạt mệnh lệnh cho Quân khu V và Bộ Tư lệnh Hải quân chuẩn bị tổ chức tiến công giải phóng các đảo, đặc biệt là quần đảo Trường Sa. Người lưu ý, vùng này có thể có tàu chiến của Hạm đội 7 của Hoa Kỳ và hải quân các nước khác hoạt động; hải quân nguy cũng được trang bị các loại tàu lớn. Do đó, nghệ thuật tác chiến phải kiên quyết, táo bạo, đồng thời phải hết sức mưu trí, sáng tạo, bất ngờ. Cùng lúc đó, Đại tướng chỉ thị cho Bộ Tổng tham mưu điều ngay sở chỉ huy tiền phương của Bộ Tư lệnh Hải quân vào Đà Nẵng, vừa tiếp quản căn cứ hải quân của địch vừa chuẩn bị sẵn sàng phát triển chiến đấu trên mặt biển để giải phóng các đảo.

Ngày 9-4, Cục Quân báo phát hiện địch chuẩn bị rút quân khỏi các đảo ở biển Đông. Quân ủy Trung ương đã điện tới khẩn cho các đồng chí Võ Chí Công, Chu Huy Mân chuẩn bị giải phóng các đảo, cần phải chớp thời cơ bởi một số nước đang có ý đồ xâm chiếm. 4 ngày sau, Đại tướng Võ Nguyên Giáp trực tiếp điện cho đồng chí Chu Huy Mân chỉ đạo việc tiến đánh Trường Sa. Đại tướng lưu ý “việc đánh chiếm các đảo cần làm đúng thời cơ” bởi nếu chậm thì có thể bị nước khác chiếm trước, nhưng nếu sớm quá thì tình hình có thể phức tạp bởi lực lượng của ta mỏng, khó khăn trong việc tiếp viện.

Nhận được lệnh, quân ta đã cho các tàu hải quân giả dạng tàu đánh cá tiến ra Trường Sa. Phương tiện nhỏ và ít, quân ta đánh theo kiểu của mình: Dùng đặc công bí mật tiếp cận,

nhANH chóng đổ bộ, bất ngờ vào chiếm mục tiêu. Rạng sáng 14-4-1975, sau hơn một giờ đổ bộ, ta nổ súng tiến công, nhanh chóng tóm gọn quân địch, giải phóng đảo Song Tử Tây. Sau đó, quân ta lần lượt giải phóng các đảo Sơn Ca, Nam Yết, Sinh Tồn... Đến ngày 28-4, quân ta giải phóng đảo Trường Sa, thu hồi đảo An Bang, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã gửi điện khen: “Nhiệt liệt khen ngợi các đơn vị đã hoàn thành nhiệm vụ có ý nghĩa chiến lược”.

Việc giải phóng Trường Sa một cách thần tốc không chỉ chứng tỏ tài điều binh khiển tướng, sự nhạy bén của Đại tướng Võ Nguyên Giáp mà còn chứng tỏ Đại tướng đánh giá rất cao vai trò của biển, đảo đối với nước ta.

GỌI MỞ VỀ KINH TẾ BIỂN

Sau năm 1975, đất nước thống nhất, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã chú ý ngay đến việc phát triển kinh tế biển, đảo. Trong cuốn sách Võ Nguyên Giáp - Hào khí trăm năm (Nhà xuất bản Trẻ, 2012), tác giả Trần Thái Bình cho biết: Trên cương vị Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng (Phó Thủ tướng), Đại tướng đã đề xuất chiến lược về khoa học biển và kinh tế miền biển. Tại hội nghị về biển lần thứ nhất tổ chức ở Nha Trang năm 1977, Đại tướng nói với các nhà khoa học: “Chúng ta cần phải nhanh chóng khắc phục sự lạc hậu trong hiểu biết về biển cả để góp phần thúc đẩy khai thác tốt hơn những nguồn lợi mà biển cả đem lại cho đất nước ta”.

Trong tầm nhìn sâu rộng của Đại tướng, phát triển kinh tế biển không chỉ bằng một ngành ngư nghiệp đánh bắt cá mà còn phải nuôi trồng nhiều loài thủy hải sản có giá trị kinh tế cao, công nghiệp đóng tàu phát triển, đẩy mạnh giao thương trong nước và nước ngoài... Khi đi thăm các địa phương ở gần biển, Đại tướng lưu ý ngành sinh học biển phải đi sâu nghiên cứu để thúc đẩy phát triển kinh tế biển; từ đặc điểm của từng vùng biển (nhiệt độ, độ mặn, dòng chảy...), các nhà khoa học phải kết luận được “vùng nào nuôi loại cá nào là thích hợp nhất”. Đại tướng còn đặt ra cho giới khoa học những vấn đề mang tính vượt thời gian như việc nghiên cứu sử dụng năng lượng thủy triều để sản xuất điện năng. Người nói: “Việc khai thác dầu

khí ngoài biển đã là chuyện trước mắt. Việc sử dụng năng lượng thủy triều ở bờ biển nước ra cũng phải đặt ra rồi. Độ chênh lệch của thủy triều nước ta chứa đựng một tiềm năng quan trọng về năng lượng là rất quý. Vậy có thể có những kiểu máy điện thủy triều được không? Các nhà khoa học vật lý biển phải trả lời vấn đề này”.

Trong chỉ đạo phát triển kinh tế biển, ngay từ ngày ấy Đại tướng đã có những chỉ đạo chiến lược sâu sắc: Kinh tế vùng biển phải từ đất liền mà phát triển ra biển và các hải đảo; đưa dân ra làm kinh tế biển đảo vừa cải thiện đời sống của dân, vừa có lực lượng để thực hiện quốc phòng toàn dân, giữ vững chủ quyền biển đảo. Theo tác giả Trần Thái Bình, tại hội nghị về biển các năm 1981 và 1985, Đại tướng đã xác định phương hướng trọng điểm của kinh tế biển là: Tổ chức đánh bắt, nuôi trồng, chế biến hải sản một cách hợp lý và khoa học; sớm quy hoạch tổng thể phát triển giao thông vận tải biển và công nghiệp đóng tàu, xây dựng đội tàu mạnh để đẩy mạnh giao thương trong nước và quốc tế; khai thác khoáng sản và hóa phẩm từ biển; đẩy mạnh phát triển du lịch ven biển. Đại tướng đã chỉ đạo phải xây dựng được pháp lệnh quy định rõ về nguyên tắc và chế độ khai thác biển; đặc biệt chú trọng kết hợp kinh tế với quốc phòng, an ninh; tăng cường hợp tác quốc tế trong lĩnh vực khai thác, sử dụng biển và tài nguyên biển...

Đại tướng Võ Nguyên Giáp không chỉ là vị tướng kiệt xuất trên chiến trường mà còn là người có tầm nhìn chiến lược trong việc phát triển khoa học, xây dựng kinh tế biển, đảo. Có những mong muốn của Đại tướng nay đã thành sự thực, có những câu chuyện vẫn còn dở dang... Nhắc lại những chuyện này không chỉ để ngợi ca, mà hơn hết, thế hệ hôm nay cần phải tiếp tục hướng ra phía biển, đó chính là cách để làm theo lời căn dặn của Đại tướng.

Đại tướng Võ Nguyên Giáp mất đi để lại niềm xót thương vô hạn đối với mỗi chúng ta. Đại tướng đã chọn nơi an nghỉ của mình ngay trên núi Thọ Sơn (Quảng Trạch, Quảng Bình) nhìn ra biển bao la.

Theo <http://www.baokhanhhoa.com.vn/>

ĐẠI TƯỚNG VÕ NGUYỄN GIÁP VỚI BÀ RỊA VŨNG TÀU

Mảnh đất Bà Rịa - Vũng Tàu vinh dự được đón tiếp đại tướng Võ Nguyên Giáp đến thăm và làm việc nhiều lần. Lần nào cũng thế, đại tướng Võ Nguyên Giáp luôn dành cho Bà Rịa - Vũng Tàu những lời nhấn nhủ hết sức chân thành và đầy trách nhiệm.

Lần ấy, sau ngày giải phóng không lâu, Ủy ban Quân quản thành phố Vũng Tàu nhận tin vui: Đại tướng Võ Nguyên Giáp, Ủy viên Bộ Chính trị, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng và đoàn cán bộ của Trung ương vào thăm và làm việc. Ngay sau tin mừng ấy, mọi công tác chuẩn bị đón tiếp Đại tướng và đoàn cán bộ được gấp rút tiến hành. Thành ủy Vũng Tàu triệu tập một cuộc họp đột xuất với các đồng chí lãnh đạo chủ chốt của tất cả các ban, ngành. Vào thời điểm này, đồng chí Phạm Văn Hy là Bí thư Thành ủy, Chủ tịch Ủy ban Quân quản thành phố Vũng Tàu cùng một số đồng chí cán bộ chủ chốt của thành phố: đồng chí Ba Lan, đồng chí Đỗ Quốc Hùng, đồng chí Trần Văn Khánh... được cử đón tiếp đại tướng.

Đại tướng đến Vũng Tàu lúc 2h chiều. Ủy ban Quân quản thành phố bố trí buổi làm việc ngay tại trụ sở Ủy ban thành phố (sau này là trụ sở Công an tỉnh) - một vị trí rất đẹp, nằm ngay tại Bãi Trước với những hàng cây cổ thụ rợp mát hai bên đường. Những câu chuyện



Đại tướng Võ Nguyên Giáp và phu nhân thăm Bảo tàng Tổng hợp Đặc khu Vũng Tàu - Côn Đảo đồng tại Bạch Dinh (TP. Vũng Tàu) năm 1991.

về vị Đại tướng làm nên một chiến thắng Điện Biên Phủ lẫy lừng năm châu, người anh cả của quân đội nhân dân Việt Nam, học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh... mọi người được nghe từ rất lâu, nhưng được gặp đại tướng trực tiếp trong không khí đầy thân mật này thì không phải ai cũng có may mắn.

Tại buổi làm việc, các đồng chí lãnh đạo Thành ủy báo cáo với Đại tướng vắn tắt về đặc điểm của địa phương và việc ổn định tình hình an ninh chính trị, kinh tế xã hội sau giải phóng đặc biệt việc tiếp quản

thành phố Vũng Tàu gần như nguyên vẹn, điện nước được duy trì ngay trong ngày giải phóng. Đại tướng ghi nhận những thành quả tự hào mà nhân dân Vũng Tàu giành được. Đại tướng luôn nhắc nhở cán bộ, nhân dân Vũng Tàu phải biết trân trọng về giá trị của tự do, độc lập. Sau bao năm chiến đấu kiên cường, chịu nhiều hy sinh, gian khổ, nay quê hương đã được giải phóng, chúng ta cần biết giữ gìn, phát huy thành quả chiến đấu để góp phần xây dựng đất nước ngày càng giàu mạnh. Vũng Tàu là một thành phố



Đồng chí Phạm Văn Hy (bìa phải) đón Đại tướng Võ Nguyên Giáp thăm TP. Vũng Tàu cuối tháng 5-1975 tại Ủy ban quân quản TP. Vũng Tàu.

cửa ngõ, có tiềm năng phát triển kinh tế tốt, trong chiến tranh là sào huyệt cuối cùng của địch do đó cần giữ gìn trật tự, phát huy tiềm năng, phát triển xã hội để cùng cả nước tiếp tục làm nên những thắng lợi trong hoà bình và xây dựng.

Sau buổi làm việc, Đại tướng ở lại dùng cơm thân mật với đại biểu thành phố Vũng Tàu tại khách sạn Palace - khách sạn sang trọng nhất lúc bấy giờ. Vì công việc luôn bận bịu, sau 1 tiếng đồng hồ làm việc tại Vũng Tàu, Đại tướng và đoàn cán bộ về thành phố Hồ Chí Minh.

Sau lần ấy, khi công việc không còn nhiều vướng bận, Đại tướng vẫn thường xuyên đến thăm Vũng Tàu khi cần nghỉ ngơi hay tham gia vào những hoạt động khoa học.

Lần thứ hai, Đại tướng đến

Vũng Tàu vào đầu năm 1991 cùng phu nhân - bà Đặng Bích Hà. Đặc khu ủy đã đưa Đại tướng và phu nhân thăm Bảo tàng Tổng hợp Đặc khu đóng tại Bạch Dinh - một di tích lịch sử của tỉnh. Ban Giám đốc Bảo tàng nhận lệnh với bao mừng vui, vinh dự. Tất cả cán bộ, nhân viên của bảo tàng đều chưa một lần được trực tiếp gặp Đại tướng nên ai cũng hân hoan và chờ đợi. Ban giám đốc Bảo tàng có đồng chí Trần Ngọc Phụng - quyền Giám đốc, đồng chí Hồ Khắc Bửu - Phó Giám đốc cùng các cán bộ Bảo tàng tổ chức đón Đại tướng về thăm.

Lúc này Bảo tàng Tổng hợp Đặc khu Vũng Tàu - Côn Đảo đang trưng bày một số cổ vật vớt được tại Hòn Cau (Côn Đảo). Trong một chuyến ra khơi, người dân đánh cá phát

hiện một kho tàng cổ vật trong một chiếc tàu chìm dưới đáy biển. Số cổ vật này được giao cho Xí nghiệp liên hợp Trục vớt Cứu hộ thực hiện vớt và Bộ Văn hoá Thông tin giám định, phần lớn là đồ gốm sứ Trung Quốc cuối thế kỉ XVII (khoảng năm 1690). Sau phần giám định, một số của bộ sưu tầm để lại trưng bày ở Bảo tàng Tổng hợp Đặc khu Vũng Tàu - Côn Đảo và một phần ở Bảo tàng lịch sử Hà Nội. Nhân dịp Đại tướng về thăm, cán bộ của Bảo tàng đã giới thiệu về số cổ vật đã được trục vớt ấy. Đại tướng rất cảm động và vô cùng trân trọng số đồ cổ quý giá này. Đại tướng đã ghi vào sổ lưu niệm của bảo tàng một câu rất chân thành và thể hiện một tinh thần trách nhiệm "Cám ơn các ngư dân và các



Trong dịp nghỉ dưỡng tại Vũng Tàu, anh Lê Sự, thợ cắt tóc ở địa phương, đã đến số nhà 11 Phan Đình Phùng để cắt tóc cho Đại tướng (1996)



Trong thời gian nghỉ dưỡng tại Vũng Tàu, sáng sáng Đại tướng đi bộ rèn luyện thân thể, nâng cao sức khỏe

thủy thủ đã khám phá và vớt lên một kho đồ cổ rất quý”. Là một người rất yêu thích và trân trọng lịch sử, Đại tướng hiểu rằng giá trị của số cổ vật sẽ giúp ích rất nhiều cho các nhà sử học trong việc vén bức màn của lịch sử.

Với trí tuệ, tài năng và nhân cách của mình, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã để lại những tình cảm tốt đẹp trong bất cứ ai dù chỉ một lần gặp mặt. Đồng chí Trần Văn Khánh - nguyên Bí thư tỉnh ủy Bà Rịa - Vũng Tàu vinh dự được gặp Đại tướng và đón tiếp Đại tướng 2 lần ngay tại chính quê hương mình. Khi chúng tôi ngỡ ý muốn đồng chí kể lại những kỉ niệm của mình với Đại tướng, đồng chí rất hào hứng. “Đại tướng là một con người vĩ đại” - bằng giọng trầm ấm, rõ ràng, đồng chí Trần Văn Khánh đã kể cho chúng tôi

nghe về 2 lần được gặp Đại tướng Võ nguyên Giáp. Lần thứ nhất vào năm 1975 khi đó đồng chí Trần Văn Khánh là Bí thư thành Đoàn của thành phố Vũng Tàu, Đại tướng về thăm trong cương vị Bộ trưởng Bộ Quốc phòng. Lần thứ hai vào năm 1993 Đại tướng cùng phu nhân về nghỉ mát tại thành phố biển Vũng Tàu. Tỉnh ủy chỉ đạo đồng chí Trần Văn Khánh - Phó Bí thư Tỉnh ủy đến thăm và làm việc. Đại tướng được bố trí nghỉ ở nhà khách của UBND tỉnh tại Bãi Sau. Trong buổi làm việc, đồng chí Trần Văn Khánh thay mặt Tỉnh ủy báo cáo tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh với Đại tướng.

Sau khi nghe xong, Đại tướng rất vui mừng khen ngợi những thành quả mà Đảng bộ và nhân dân Bà Rịa - Vũng Tàu đã giành được và căn dặn “Vũng Tàu là một địa điểm tốt, có nhiều tiềm năng phát triển kinh tế - xã hội, có Côn Đảo - hòn đảo anh hùng, một di tích nổi tiếng có điều kiện phát triển du lịch về nguồn, là niềm tự hào của cả dân tộc Việt Nam, nơi đào tạo, huấn luyện, tu dưỡng phẩm chất anh hùng cách mạng của các thế hệ lãnh đạo, đấu tranh cho nền độc lập, tự do của Tổ quốc. Từ ý nghĩa đó, tỉnh cần xây dựng tốt, tập trung phát triển du lịch, đầu tư tạo điều kiện đi trước một bước trên con đường phát triển của đất nước”.

“Đại tướng đã để lại trong

lòng tôi là hình ảnh về một vị lãnh đạo cấp cao luôn ung dung, giản dị, khiêm tốn, có tinh thần trách nhiệm cao. Dù ở cương vị nào, Đại tướng luôn yên tâm, phấn khởi làm việc. Chính cách làm việc khoa học và một tinh thần lạc quan, vui vẻ là một trong những nguyên nhân giúp Đại tướng trường thọ để đóng góp dựng xây đất nước” đồng chí Trần Văn Khánh tâm sự.

Tôi cũng từng vinh dự được một lần gặp Đại tướng Võ Nguyên Giáp. Đó là một ngày ngày đầu tháng 4 năm 1998, Đại tướng và phu nhân về thăm và nghỉ tại Vũng Tàu. Tỉnh ủy cử tôi thay mặt Tỉnh ủy tiếp và báo cáo về tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết của Trung ương về văn hoá văn nghệ. Sau buổi làm việc, Đại tướng đã tặng cho tôi một cuốn sách với tựa đề “Tư tưởng Hồ Chí Minh và con đường cách mạng Việt Nam” do chính Đại tướng làm Chủ nhiệm đề tài và đã từng tổ chức Hội thảo tại thành phố Vũng Tàu năm 1993.

Giờ đây, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã về với đất Mẹ, không còn đến thăm Vũng Tàu, nhưng với tất cả những ai từng được làm việc và từng biết đến ông qua những trang sách, báo sẽ luôn còn mãi một hình ảnh về vị tướng tài ba, đức độ của Tổ quốc và non sông Việt Nam.

**Võ Ngọc Minh (Trưởng ban
Tuyên giáo Tỉnh ủy)**

Ngắm con đường đầu tiên mang tên Đại tướng Võ Nguyên Giáp



Thành phố Vũng Tàu là đô thị đầu tiên có đường mang tên Võ Nguyên Giáp



Tuyến đường mang tên Đại tướng Võ Nguyên Giáp

Ngày 24/10, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã thống nhất việc dùng tên Đại tướng Võ Nguyên Giáp để đặt tên cho một tuyến đường của Thành phố.

Tuyến đường mang tên Đại tướng Võ Nguyên Giáp nằm trên địa phận thành phố Vũng Tàu, thuộc tuyến quốc lộ 51, đoạn từ vòng xoay đường 3 tháng 2 đến cầu Cỏ May, đây là cửa ngõ chính dẫn vào thành phố Vũng Tàu và là một trong những tuyến đường trực chính đẹp nhất của thành phố Vũng Tàu. Đây là thành đô thị đầu tiên trong cả nước có con đường vinh dự mang tên vị anh hùng của dân tộc Việt Nam.

Sau khi Đại tướng Võ Nguyên Giáp từ trần, nhiều tỉnh đã tính đến việc chọn một con đường mang tên Võ Nguyên Giáp như Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh đã đưa ra một số tuyến đường đề lựa chọn, tuy nhiên đến nay vẫn chưa thống nhất chọn đường nào.

Hà Nội là địa phương đầu tiên đưa vấn đề này ra để bàn thảo, tuy nhiên, theo đại diện của Ban Tuyên giáo Thành ủy Hà Nội, Hà Nội có rất nhiều đường nhưng việc đặt tên đường quan trọng nhất là tìm được một con đường xứng đáng với Đại tướng nhưng lại không ảnh hưởng đến người dân như số nhà, sổ hộ khẩu...

Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh cũng đã thống nhất sẽ trình Hội đồng nhân dân xem xét việc đặt tên Đại tướng Võ Nguyên Giáp và cố Chủ tịch Hội đồng Nhà nước Võ Chí Công cho 2 tuyến đường lớn trên địa bàn thành phố tại kỳ họp lần thứ 12, khóa VIII.

Theo đó, tuyến xa lộ Hà Nội, cửa ngõ phía Bắc của thành phố Hồ Chí Minh có khả năng sẽ được đề xuất mang tên Đại tướng Võ Nguyên Giáp, vì đây là tuyến đường lớn và rất ý nghĩa vì vừa tiếp giáp với tuyến đường Điện Biên Phủ, vừa tiếp giáp với tuyến đường mang tên cố Đại tướng Mai Chí Thọ.

K. Duy

Võ Nguyên Giáp

VỊ TƯỚNG TÀI BA LỖI LẠC

Lịch sử Việt Nam đã có những vị tướng tài ba lỗi lạc ghi được những dấu ấn hiển hách như Ngô Quyền, Lý Thường Kiệt, Trần Quốc Tuấn, Lê Lợi, Nguyễn Trãi, Quang Trung... Và ở thế kỷ XX, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã học và đúc kết được những tinh hoa của tiền nhân để làm nên những chiến thắng lẫy lừng trong suốt 2 cuộc kháng chiến trường kỳ của dân tộc.



Đại tướng Võ Nguyên Giáp thăm hỏi, động viên các lão dân quân huyện Hoàng Hóa (tỉnh Thanh Hóa) có thành tích bắn rơi máy bay Mỹ bằng súng bộ binh. Ảnh: TƯ LIỆU

Trong chiến dịch Điện Biên Phủ, các cố vấn nước ngoài muốn dùng chiến thuật “đánh nhanh thắng nhanh”, lấy thịt đè người, dù phải đổ bao nhiêu xương máu... Nhưng hơn 10 ngày cân nhắc, suy nghĩ, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã làm điều ngược lại “đánh chắc, thắng chắc”, bảo đảm thắng lợi và giảm tổn thất tối thiểu cho bộ đội. Và việc quân ta “kéo pháo vào, kéo pháo ra” đã chứng minh điều đó. Cuốn sách “Giáp, An assessment” xuất bản năm 1991 đã viết: “Trong nửa thế kỷ 20, ông là Tổng tư lệnh suốt 30 năm liên tục trong quân đội. Xuất phát với 34 chiến sĩ, cuối cùng ông đã chỉ huy gần một triệu quân đánh bại hai đế quốc. Rõ ràng ông là một nhân vật không ai địch nổi”, “Nhân vật không ai địch nổi” càng làm cho các nhà quân sự thế giới kinh ngạc và khâm phục bởi ông chưa qua một trường quân sự nào. Tướng Mỹ Westmoreland đã từng phát biểu: “Võ Nguyên Giáp là một vị tướng tài ba, là nhà lãnh đạo kiệt xuất”.

Bước ngoặt quan trọng, đưa ông trở thành vị tướng lãnh đạo

quân đội nhân dân Việt Nam là sự kiện ra đời Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân ngày 22-12-1944, tại khu rừng Trần Hưng Đạo ở châu Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng, tiền thân của Quân đội Nhân dân Việt Nam ngày nay. Dưới sự chỉ huy trực tiếp của ông, chỉ sau hai ngày thành lập, đội quân non trẻ đã đánh thắng hai trận đầu tiên ở Phay Khắt và Nà Ngần thuộc Cao Bằng. Tổng khởi nghĩa Cách mạng Tháng Tám thành công, Chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa được thành lập, Đại tướng Võ Nguyên Giáp giữ chức Bộ trưởng Bộ Nội vụ kiêm Thứ trưởng Bộ Quốc phòng, bảo vệ và xây dựng chính quyền cách mạng non trẻ.

Quân Pháp núp bóng quân Anh nổ súng tái xâm lược Việt Nam. Trong cuộc đấu tranh với phái đoàn Pháp nhằm giữ vững chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ, ông dẫn đầu phái đoàn Việt Nam tại Hội nghị trù bị ở Đà Lạt. Ông đã phát biểu



Ngày 22-12-1944 tại Cao Bằng, Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân làm lễ thành lập với 34 chiến sĩ, do Võ Nguyên Giáp trực tiếp chỉ huy.

trước phái đoàn Pháp những lời như sau: “Các chiến sĩ Việt Nam đã trải qua rất nhiều khó khăn trong cuộc chiến đấu giành tự do cho Tổ quốc, chỉ có thể chấp nhận hòa bình trong công bằng và danh dự... Nhân danh một dân tộc đã có hàng ngàn năm tôi luyện trong lao động và đấu tranh, tôi khẳng định với các ông rằng: Ngày nào Nam bộ còn bị tách khỏi Việt Nam thì ngày ấy mỗi người dân Việt Nam còn không ngừng dốc hết nghị lực của mình vào cuộc đấu tranh để đưa Nam bộ trở về trong lòng Tổ quốc. Nếu tiếng nói của chúng tôi không được đáp lại, bản Hiệp định không được tôn trọng thì chúng tôi sẽ không chịu trách nhiệm về tất cả những gì xảy ra trong tương lai... Lịch sử sẽ chứng minh lời nói của chúng tôi là đúng...”

Ngày 19-12-1946, cuộc kháng chiến chống Pháp bùng nổ. Ông được cử làm Tổng chỉ huy Quân đội quốc gia và Dân quân tự vệ. Thực hiện lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh, ông ra lệnh mở đầu cuộc tổng giao chiến trên tất cả các thành phố, thị trấn có quân xâm lược, đánh địch ở khắp nơi. Trận đánh 60 ngày đêm trong lòng Thủ đô Hà Nội là một trong những trận đánh hào hùng nhất mở đầu cho cuộc kháng chiến thần thánh 9 năm của dân tộc.

Suốt 9 năm kháng chiến, Quân đội Nhân dân Việt Nam lớn mạnh không ngừng, đánh bại chiến lược đánh nhanh thắng nhanh của thực dân Pháp, giành quyền chủ động chiến lược trên chiến trường chính, tổ chức những chiến dịch tiến công và phản công với quy mô ngày càng lớn, dẫn tới chiến thắng Đông Xuân 1953-1954, mà đỉnh cao là chiến dịch Điện Biên

Phủ lịch sử, kết thúc vào ngày 7-5-1954, đặt “cái mốc chói lọi bằng vàng”, đại phá thành trì của chủ nghĩa thực dân trên toàn thế giới.

Dấu ấn đặc biệt nổi bật trong kháng chiến 9 năm là ông có hai quyết định lớn có ý nghĩa sống còn. Đó là quyết định thay đổi mục tiêu tiến công từ Cao Bằng xuống Đông Khê trong Chiến dịch Biên giới (1950) và quyết định thay đổi phương châm tác chiến chiến dịch từ “đánh nhanh, giải quyết nhanh” sang “đánh chắc, tiến chắc” trong Chiến dịch Điện Biên Phủ. Ông thường nói: “Đây là một quyết định khó khăn nhất trong cả cuộc đời cầm quân đánh giặc của tôi!”.

Trong cuộc trường chinh chống Mỹ cứu nước, với cương vị Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Quân ủy Trung ương, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, ông đã góp phần chỉ đạo xây dựng quân đội tiến lên chính quy hiện đại, làm hậu thuẫn cho cuộc đấu tranh thống nhất đất nước, mở đường Trường Sơn chỉ viện cho chiến trường miền Nam và đánh thắng cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân của Mỹ.

Vị tướng tài ba của dân tộc Việt Nam đã về cõi vĩnh hằng. Dòng người ngày, đêm xếp hàng dài đến viếng, tưởng nhớ ông ở ngôi nhà 30 Hoàng Diệu, Hà Nội, đã nói lên những tình cảm vô hạn mà người dân dành cho ông.

DOÀN KIÊN
(Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy)

Gặp người cắt tóc cho Đại tướng Võ Nguyên Giáp

Những ngày này, khách đến tiệm hớt tóc Trẻ (27 Lý Thường Kiệt, TP. Vũng Tàu) của ông Lê Sự - người thợ cắt tóc duy nhất ở Vũng Tàu được mời đến cắt tóc cho Đại tướng Võ Nguyên Giáp vào năm 1996, khi Đại tướng đang ở Vũng Tàu - có phần đông hơn. Họ đến để trò chuyện với ông về thông tin Đại tướng vừa qua đời, để bày tỏ sự tiếc thương và ôn lại những công lao to lớn của vị anh hùng dân tộc.



Tấm hình ông Lê Sự cắt tóc cho Đại tướng Võ Nguyên Giáp được treo trang trọng giữa tiệm hớt tóc Trẻ.

Tiếp chúng tôi, ánh mắt ông Lê Sự đỏ hoe, khóe mắt ngấn nước khi biết tin Đại tướng Võ Nguyên Giáp qua đời. Ông Lê Sự cho biết, ông sinh năm 1957, ở xã Vinh Hà, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên - Huế, làm nghề cắt tóc từ năm 15 tuổi. Năm 1977, ông vào miền Nam, rồi đến TP. Vũng Tàu chơi. Thấy khí hậu nơi đây trong lành, mát mẻ, ông ở lại Vũng Tàu lập nghiệp bằng nghề cắt tóc. Hơn 30 năm nay, tiệm hớt tóc Trẻ của ông Lê Sự là địa chỉ quen thuộc của nhiều khách nam.

“Một buổi sáng tháng 3-1996, chú Trần Văn Sửu, Phó Tổng giám đốc Công ty Du lịch dịch vụ dầu khí Việt Nam (OSC Việt Nam), khách quen của tiệm, đến gặp tôi và bảo tôi theo ông đến ngôi biệt thự ở số 1 Phan Đình Phùng, TP. Vũng Tàu cắt tóc cho Đại tướng Võ Nguyên Giáp. Nghe vậy, tôi mừng thì ít mà lo thì nhiều vì nghĩ rằng, Đại tướng là một cán bộ cấp cao, một vĩ nhân, sợ mình làm không đạt yêu cầu nên tôi từ chối” - ông Lê

Sự nhớ lại. Tuy nhiên, sau đó, được ông Trần Văn Sửu động viên và khẳng định mình đủ khả năng làm được, cuối cùng ông Lê Sự đồng ý. “Đến nơi, tôi đang chuẩn bị đồ nghề thì Đại tướng từ trên lầu đi xuống. Tôi ngược nhìn lên, chưa kịp chào hỏi, Đại tướng đã bước lại gần, bắt tay tôi thân mật và nói: Bác chào cháu. Cháu cắt tóc giúp bác nhé. Lời nói của Đại tướng thật ấm áp, gần gũi khiến tôi bớt căng thẳng. Tôi chào Đại tướng rồi mời Đại tướng ngồi vào ghế” - ông Sự kể tiếp.

Sau khi Đại tướng đã yên vị, ông Sự ngắm nghía thật kỹ để chọn kiểu tóc phù hợp rồi bắt đầu công việc. Quá trình cắt tóc, Đại tướng ân cần hỏi thăm gia cảnh, đời tư, thu nhập của ông Sự có đủ sống và nuôi gia đình hay không. Đại tướng cũng cho ông Sự những lời khuyên đầy ý nghĩa mà ông luôn ghi nhớ trong đời, đó là những lời dạy về phép đối nhân xử thế, về trau dồi nghề nghiệp. “Từ sau lần được

cắt tóc cho Đại tướng, tôi cảm thấy phần chần chừ, vui vẻ hơn với nghề nghiệp của mình. Những lời nói, hình ảnh của Đại tướng vẫn in sâu trong lòng tôi và tôi sẽ không bao giờ quên” - ông Sự nói mà nước mắt chực tuôn trào.

Theo ông Sự, thời gian cắt tóc cho Đại tướng kéo dài hơn so với những vị khách thông thường, vì ông phải làm cẩn thận, chần chu. Quá trình cắt tóc, vẻ mặt Đại tướng rất vui và luôn cười tươi, trong khi người thợ cắt tóc Lê Sự thì chăm chú với công việc của mình. Khoảnh khắc này đã được ống kính máy ảnh của nhà báo Trần Tuấn, phóng viên Thông tấn xã Việt Nam ghi lại. Sau này bức ảnh trở nên nổi tiếng, được in trong nhiều tập sách, được chọn triển lãm trong dịp mừng thọ 100 tuổi của Đại tướng Võ Nguyên Giáp tại Hà Nội. Tháng 3-2011, bức ảnh này tiếp tục được tham gia triển lãm tại Dinh Độc Lập (TP. Hồ Chí Minh) và nhà báo Trần Tuấn đã tặng ông Lê Sự một tấm lớn. Mang bức ảnh về Vũng Tàu, ông Lê Sự treo trang trọng giữa tiệm hớt tóc Trẻ để luôn nhớ về kỷ niệm có một không hai trong cuộc đời và trong nghề nghiệp của mình. Thời gian đầu, nhiều vị khách đến cắt tóc, thấy tấm ảnh này thì không tin, cho rằng ông Lê Sự ghép ảnh khiến ông phải hết lời giải thích và lên mạng tìm kiếm thông tin để chứng minh.

Ông Lê Sự nhớ lại, lúc cắt tóc cho Đại tướng xong, Đại tướng đứng dậy bắt tay ông lần nữa và nói: “Cảm ơn cháu. Cháu cho bác trả tiền”, nhưng ông khéo léo từ chối và nói: “Dạ thưa bác, chú Sửu đã tính toán cho cháu rồi, bác không phải trả tiền ạ”. Đại tướng bắt tay ông, cảm ơn thêm lần nữa rồi chào tạm biệt ông. Gương mặt Đại tướng rất vui. Khi đó



Ông Lê Sự giới thiệu bộ đồ nghề từng cắt tóc cho Đại tướng Võ Nguyên Giáp.

ông Lê Sự hiểu rằng, nhiệm vụ của mình đã hoàn thành. Sau lần cắt tóc cho Đại tướng, ông Lê Sự tiếp tục sử dụng bộ đồ nghề đó thêm khoảng một năm nữa mới chột nhớ ra: Mình cần phải giữ lại bộ đồ nghề này làm kỷ niệm. Giờ đây, mỗi lần nhớ về kỷ niệm đẹp ấy, ông lại lấy bộ đồ nghề ấy ra để lau chùi. “Vẫn biết Đại tướng ngày càng yếu, nhưng khi nhận được tin Đại tướng qua đời, tôi vẫn không dám tin đó là sự thật. Tôi có cảm giác như mất đi người cha, người ông thật thân thiết, gần gũi” - ông Lê Sự chia sẻ, mắt ông rơm rớm nước.

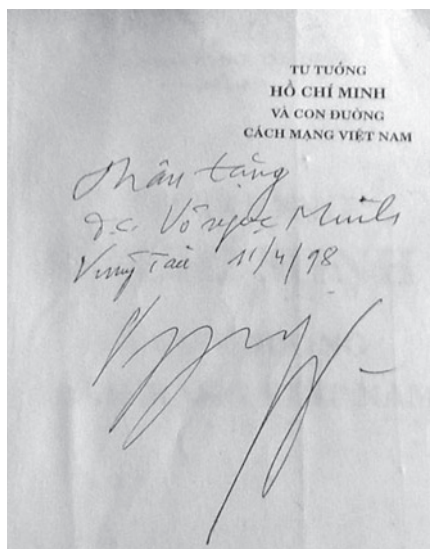
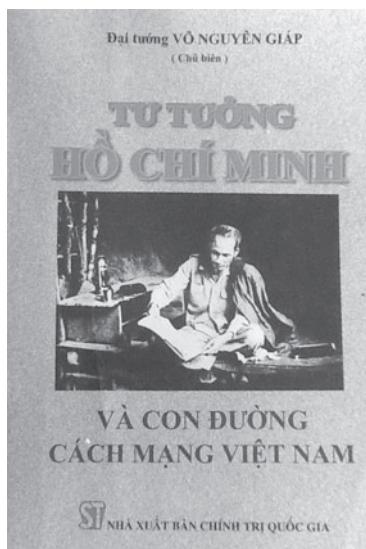
“Tôi không ngờ một thợ cắt tóc bình thường như tôi lại có cơ duyên phục vụ Đại tướng Võ Nguyên Giáp như thế. Đó là niềm vinh dự và tự hào trong suốt hơn 40 năm làm nghề của mình. Và tôi cũng tự hào vì cắt tóc là một nghề lao động chân chính. Nếu biết vun vén, nghề sẽ cho mình thu nhập đủ nuôi sống gia đình” - ông Lê Sự nói khi chia tay tôi.

Bài, ảnh: NGUYỄN ĐỨC

<http://baobariavungtau.com.vn/>

Một lần được Đại tướng tặng sách

Tôi là người may mắn được gặp trực tiếp Đại tướng Võ Nguyên Giáp và được Đại tướng tặng cuốn sách quý do chính ông làm chủ biên: Tư tưởng Hồ Chí Minh và con đường cách mạng Việt Nam. Cuốn sách đó giờ đã trở thành một kỷ vật thiêng liêng được tôi gìn giữ để luôn nhớ về một vị tướng tài ba của dân tộc.



đề “Nguồn gốc, nội dung cơ bản và vai trò tư tưởng Hồ Chí Minh đối với cách mạng Việt Nam”.

Đề tài tư tưởng Hồ Chí Minh và con đường cách mạng Việt Nam đã thu hút đông đảo các nhà khoa học và các nhà nghiên cứu có tên tuổi tham gia nghiên cứu trong bốn năm và được Hội đồng nghiệm thu đánh giá xuất sắc vào tháng 2 - 1997 và được xuất bản tháng 5 - 1997.

Tôi còn nhớ ngày 11-4-1998, tại một biệt thự trong khu Lam Sơn, TP. Vũng Tàu, tôi được gặp Đại tướng Võ Nguyên Giáp để báo cáo với Đại tướng nghe về tình hình Tỉnh ủy tham gia đóng góp Dự thảo Nghị quyết của Trung ương về công tác Văn hóa Văn nghệ theo sự phân công của Thường trực Tỉnh ủy. Hôm đó, sau khi báo cáo xong, Đại tướng và phu nhân đã ân cần hỏi thăm về tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, về đời sống của nhân dân trong tỉnh và tất nhiên, Đại tướng cũng hỏi thăm về gia đình tôi nữa. Thái độ ân cần, gần gũi và mộc mạc của Đại tướng tạo cho tôi ấn tượng. Đại tướng còn tặng tôi cuốn sách “Tư tưởng Hồ Chí Minh và cách mạng Việt Nam” do ông làm chủ biên.

Hôm nay, để tưởng nhớ Đại tướng Võ Nguyên Giáp, với sự ngưỡng mộ và có một sức hấp dẫn lạ lùng của Đại tướng đối với tôi, đã thôi thúc tôi viết lên những điều mình đọc từ cuốn sách Tư tưởng Hồ Chí Minh và con đường cách mạng Việt Nam được Đại tướng trực tiếp đề tặng ngày 11-4-1998. Xin giới thiệu với bạn đọc công trình cấp Nhà nước do Đại tướng làm chủ biên. Đề tài này được Đại tướng triển khai nghiên cứu từ tháng 9 - 1992. Với bốn cuộc hội thảo lớn ở Hà Nội, Huế, TP. Hồ Chí Minh và Bà Rịa - Vũng Tàu. Hội thảo tại tỉnh vào năm 1993 với chủ

Cuốn sách Tư tưởng Hồ Chí Minh và con đường cách mạng Việt Nam đã thể hiện đầy đủ những nội dung cơ bản trong đề cương nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh của Đại tướng Võ Nguyên Giáp. Sách gồm Lời mở đầu, ba phần với mười chương, sách có 362 trang. Cuốn sách trình bày một cách có căn cứ khoa học, toàn diện những vấn đề lý luận cơ bản cấp bách về tư tưởng Hồ Chí Minh và con đường cách mạng Việt Nam, làm rõ và có những đóng góp mới về quá trình hình thành, phát triển của tư tưởng Hồ Chí Minh. Qua nội dung cuốn sách, bạn đọc có thể biết một cách hệ thống những luận điểm sáng tạo lớn

của tư tưởng Hồ Chí Minh về đường lối và phương pháp, về chiến lược và sách lược cách mạng, về tổ chức các lực lượng cách mạng, về tư tưởng quân sự, tư tưởng nhân văn, đạo đức, văn hóa, phương pháp Hồ Chí Minh.

Trong cuốn sách, Đại tướng đã phân tích sâu sắc những luận điểm lớn của tư tưởng Hồ Chí Minh, nâng lên thành một hệ thống luận điểm gắn bó chặt chẽ với nhau. Đại tướng cũng nêu lên nội dung bao quát của tư tưởng Hồ Chí Minh: “Tư tưởng Hồ Chí Minh là độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội nhằm mục tiêu giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội, giải phóng con người”. Cuốn sách khẳng định tư tưởng Hồ Chí Minh là linh hồn, là ngọn cờ của cách mạng Việt Nam. Cùng với chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam hành động của Đảng và nhân dân ta.

VÕ NGỌC MINH
Trưởng Ban Tuyên
giáo Tỉnh ủy

Đại tướng trong ký ức những người phục vụ tại OSC Việt Nam

Những lần vào TP. Vũng Tàu, Đại tướng Võ Nguyên Giáp thường nghỉ ở hai biệt thự số 7 Hoàng Diệu và số 1 Phan Đình Phùng, thuộc khu Dịch vụ dầu khí Lam Sơn, TP. Vũng Tàu (do Công ty Du lịch dịch vụ dầu khí Việt Nam - OSC Việt Nam quản lý). Đại tướng đã để lại nhiều kỷ niệm đẹp trong lòng những cán bộ, công nhân viên OSC Việt Nam.



Đại tướng Võ Nguyên Giáp và phu nhân chụp hình lưu niệm với gia đình ông Hà Đức Thịnh. (Ảnh ông Hà Đức Thịnh cung cấp)

Ông Hà Đức Thịnh là một cựu chiến binh làm việc tại OSC Việt Nam từ năm 1977, khi công ty mới thành lập và đảm nhận chức vụ Chánh Văn phòng OSC Việt Nam từ năm 1994 đến 2008 (đã nghỉ hưu năm 2012), là một trong những cán bộ, nhân viên OSC Việt Nam có cơ hội tiếp xúc với Đại tướng Võ Nguyên Giáp nhiều nhất trong những lần Đại tướng ở TP. Vũng Tàu. “Nghe tin bác qua đời, tôi vô cùng hụt hẫng và tiếc thương, xúc động như mất đi một người thân thương nhất của mình, đâu biết rằng điều đó trước sau gì cũng xảy ra”, ông Hà Đức Thịnh xúc động nói khi bắt đầu câu chuyện.

Theo ông Thịnh, khi đến TP. Vũng Tàu, Đại tướng hay ở hai ngôi biệt thự số 7 Hoàng Diệu và số 1 Phan Đình Phùng, trong đó ở nhiều nhất là biệt thự số 1 Phan Đình Phùng. Điểm chung đặc biệt ở 2 ngôi biệt thự này là trồng nhiều hoa giấy quanh hàng rào và trên cổng. Đại tướng rất ham công việc, thường quên cả giờ giấc và bác sĩ riêng luôn phải nhắc Đại tướng nghỉ ngơi, ăn uống. Mỗi sáng, Đại tướng hay lên sân thượng của biệt thự để tập thể

dục và thái cực quyền. Đại tướng thường tập hít thở, bấm chân kiềng gót và bảo tập thể tốt lắm. Từ năm 1993 đến năm 1999, Đại tướng vào Vũng Tàu 4 lần, lần lâu nhất Đại tướng ở lại gần một tháng để hoàn thành cuốn sách “Những chặng đường lịch sử” và viết tiếp cuốn “Đường tới Điện Biên Phủ”.

Quá trình tiếp xúc, phục vụ Đại tướng, điều ông Thịnh cảm nhận được ở Đại tướng là thần thái uy nghiêm nhưng cũng rất gần gũi, thân tình, cởi mở và chu đáo. Đại tướng luôn sẵn sàng trò chuyện, chụp hình và thân mật với mọi người, kể cả những nhân viên phục vụ. Ông Hà Đức Thịnh rung rung nhớ lại: “Ở bên Đại tướng, tôi cảm nhận như ở bên người ông kính mến, phúc hậu chứ không phải là bên một vị tướng tiếng tăm lẫy lừng. Đại tướng luôn quan tâm tìm hiểu về đời sống của cán bộ, công nhân viên chúng tôi. Biết thu nhập của chúng tôi khá hơn so với mặt bằng chung, Đại tướng vui nhưng bảo còn phải phấn đấu để khá hơn nữa. Chúng tôi vinh dự được phục vụ rất nhiều cán bộ cấp cao của Đảng, Nhà nước và Chính phủ, nhưng chúng tôi thấy Đại tướng là người để lại trong những người phục vụ và tôi những ấn tượng và tình cảm sâu sắc nhất”.

Kỷ niệm của ông Hà Đức Thịnh với Đại tướng Võ Nguyên Giáp có khá nhiều, trong đó có những cuốn sách được Đại tướng ghi lời đề tặng, những tấm thiệp chúc Tết mà Đại tướng gửi cho gia đình những năm Đại tướng đã yếu, không đi xa nữa. Đặc biệt những bức hình chụp của ông, gia đình ông với Đại tướng và phu nhân được ông và gia đình trân trọng, cất giữ cẩn thận như những báu vật. “Năm đó là Tết Nguyên đán Giáp Tuất 1994, Đại tướng và phu nhân ở lại ăn Tết với OSC Việt Nam. Hôm Đại tướng có ý định ra thăm và chúc Tết gia đình chú Phạm Thiệp - Tổng Giám đốc OSC Việt Nam, Đại tướng hỏi tôi: Vợ con anh Thịnh cũng ở đây cả chứ. Tôi trả lời: Dạ thưa bác, có ạ. Thế là bác bảo với tôi: Vậy chiều nay ta

đến nhà anh Thiệp chơi nhĩ. Tôi hiểu ý Đại tướng muốn tôi đưa gia đình sang nhà chú Phạm Thiệp để chụp hình cùng”, ông Thịnh kể tiếp. Khi chụp, con gái út của ông Thịnh lúc đó mới 8 tuổi, đứng cạnh mẹ thì được Đại tướng kéo sang đứng cạnh mình và nói: “Phải ưu tiên cho cháu chứ”. Những cử chỉ thân tình đó khiến ông Thịnh và gia đình không bao giờ quên.

Người thứ hai của OSC Việt Nam thường xuyên tiếp xúc với Đại tướng là ông Phạm Thiệp, Tổng Giám đốc OSC Việt Nam từ năm 1982 - 1994. Năm nay 86 tuổi, trí nhớ đã giảm sút nhiều, nhưng khi nhắc đến Đại tướng Võ Nguyên Giáp, ông Phạm Thiệp hào hứng kể: “Đại tướng rất quan tâm đến OSC Việt Nam. Đi đâu Đại tướng cũng nhớ đến OSC Việt Nam và cứ đến Vũng Tàu là Đại tướng lại ghé chỗ chúng tôi”.

Trong ký ức của ông Phạm Thiệp, Đại tướng là người thân tình, cởi mở, nếu có điều gì không hài lòng là nói ngay để điều chỉnh kịp thời. Khi Đại tướng vào chỉ đạo công tác phục vụ các chuyên gia thăm dò và khai thác dầu khí những năm 1982-1984, Đại tướng lưu ý ông Phạm Thiệp về văn hóa ẩm thực của người phương Tây rất khác ta, người làm công tác hậu cần cần tìm hiểu mà phục vụ họ cho chu đáo, phù hợp. Trong những lần vào ở TP. Vũng Tàu, Đại tướng và phu nhân cũng nhiều lần đến thăm và chụp ảnh chung với gia đình ông Phạm Thiệp. Vì thế, trong bộ sưu tập khoảng 2.100 tấm ảnh gia đình ông Phạm Thiệp chụp với các cán bộ cao cấp của Trung ương Đảng và Nhà nước có khá nhiều tấm chụp chung với Đại tướng Võ Nguyên Giáp. Hiện nay, những tấm hình ấy vẫn được ông Phạm Thiệp lưu giữ cẩn thận và treo một tấm lớn trong nhà.

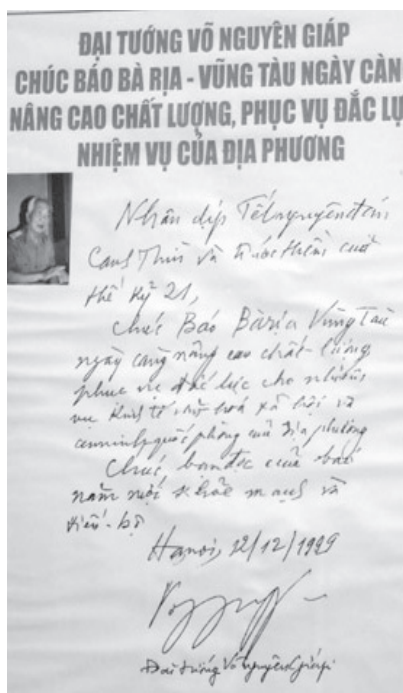
“Trước đây, khi Đại tướng còn sống, tôi đã nhiều lần muốn ra thăm nhưng sức khỏe không cho phép. Giờ thì mãi mãi tôi chẳng còn được gặp Đại tướng nữa rồi”, ông Phạm Thiệp nói giọng nghẹn ngào.

NGUYỄN ĐỨC

Một số hình ảnh về Đại tướng Võ Nguyên Giáp với Bà Rịa - Vũng Tàu



Đi bộ là môn thể dục Đại tướng yêu thích. Trong ảnh: Đại tướng đi bộ dọc Bãi Trước Vũng Tàu. Ảnh: T.L



Bút tích của Đại tướng Võ Nguyên Giáp chúc tết Nguyên đán Canh Thìn - báo bà Rịa- Vũng Tàu. Ảnh: N.Đ



Đại tướng Võ Nguyên Giáp thăm và chúc tết OSC Việt Nam năm 1994. Ảnh: OSC Việt Nam



Đại tướng Võ Nguyên Giáp tắm biển Bãi Trước, Vũng Tàu. Ảnh: T.L



Ban liên lạc đồng hương Quảng Bình tại TP. Vũng Tàu và một số bà con đồng hương Quảng Bình đến thăm Đại tướng Võ Nguyên Giáp nhân dịp Đại tướng về làm việc kết hợp với nghỉ ngơi tại khu Lam Sơn, TP. Vũng Tàu. Ảnh: LƯU PHÚ



Biệt thự số 1 Phan Đình Phùng, phường 1, TP. Vũng Tàu (Khu Dịch vụ dầu khí Lam Sơn, do OSC Việt Nam quản lý) - nơi Đại tướng Võ Nguyên Giáp thường lưu lại khi đến TP. Vũng Tàu làm việc và nghỉ ngơi. Ảnh: CTV

Cuộc đối thoại cuối cùng giữa Tướng Giáp và McNamara

Vào lúc 15h30 phút ngày 23-6-1997, tại nhà khách Chính phủ, cuộc gặp gỡ giữa đại tướng Võ Nguyên Giáp và ông Robert McNamara - diễn ra như hoạt động cuối cùng của Hội thảo Việt - Mỹ (kéo dài hơn 3 ngày, từ 20 đến 23-6-1997).



McNamara gặp gỡ với Đại tướng Võ Nguyên Giáp. Ảnh: AFP

Đây được coi là hội thảo lần đầu tiên giữa các cựu quan chức và học giả hai nước về quan hệ Việt - Mỹ trong quá khứ; mục đích của hội thảo là rút ra những bài học cho tương lai.

Là người không tham gia cuộc hội thảo, Đại tướng Võ Nguyên Giáp mở đầu bằng những lời hoan nghênh và cho rằng cần có nhiều cuộc hội thảo nữa để tăng cường sự hiểu biết lẫn nhau hướng tới tương lai hòa bình, hợp tác trên cơ sở bình đẳng đôi bên cùng có lợi.

Tôi là quân nhân, tôi nói thẳng

Nói về chiến tranh ở Việt Nam, người Mỹ hay nói đến giới hạn của sự dính líu là từ 1961 - 1969, Đại tướng cho rằng như thế là chưa đủ, từ năm 1950, Mỹ đã can thiệp vào cuộc chiến tranh Đông Dương, đến Điện Biên Phủ, 80% chiến phí của Mỹ.

Thực chất sự dính líu của Mỹ vào chiến tranh Việt Nam dưới hình thức và mức độ khác nhau phải là phần tư thế kỷ, từ 1950 - 1975. Bị chi phối bởi "học thuyết domino", Mỹ cho Việt Nam là một vị trí quan

trọng liên quan đến an toàn của mình, cho nên Kennedy coi Việt Nam là trọng điểm để tiêu diệt phong trào giải phóng dân tộc và đến Johnson thì phát động chiến tranh ra miền Bắc và đổ quân vào miền Nam.

Trở lại vụ vịnh Bắc bộ (2 đến 5-8-1964) và trận Pleiku (6-2-1965), phía Mỹ đặt câu hỏi ai ra lệnh và khi ra lệnh có nghĩ đến phản ứng của Mỹ ra sao? Đại tướng Võ Nguyên Giáp nói rằng việc này ông đã nói trong cuộc gặp mặt lần trước, nhưng vấn đề đơn giản là lúc bấy giờ bộ đội Việt Nam ở miền Nam cũng như hải quân ở miền Bắc được lệnh lúc nào quân địch xâm phạm, tiến vào lãnh thổ thì phải đánh. Tôi là quân nhân, nếu các ngài đồng ý, tôi nói thẳng rằng: "Chính sách mở rộng chiến tranh (của Mỹ) quyết định rồi nhưng phải tìm một cái cớ đưa ra quốc hội!"

Ông McNamara bật dậy, ngắt lời: "Xin lỗi Đại tướng, ngài nói không đúng".

Đại tướng bình thản nói: "Ngài đánh chúng tôi trước khi có trận Pleiku, và lại trận này cũng như trận đánh tàu Maddox chỉ là hoạt động địa phương. Còn phản ứng của chúng tôi là chuyển cả miền Bắc vào tình trạng chiến tranh để bảo vệ miền Bắc và đánh thắng chiến tranh không quân của Mỹ".

Từ "lo sợ" không có trong tư duy quân sự Việt Nam

Phía Mỹ đưa ra câu hỏi: "Những hành động quân sự nào của Mỹ làm Tướng Giáp lo sợ nhất, vào thời điểm nào?"

Đại tướng cười và vui vẻ nói: "Chúng tôi trả lời là từ "lo sợ" không có trong tư duy quân sự của chúng tôi, bởi vì với chúng tôi, không có gì quý hơn độc lập tự do và chúng tôi luôn tin tưởng là sẽ thắng".

Phía Mỹ đưa ra câu hỏi: "Nhìn lại quá khứ, Tướng Giáp đánh giá thế nào về thành công và thất bại của cuộc tổng tiến công Mậu Thân?"

Đại tướng nói rằng: “Sức mạnh của Mỹ tuy lớn nhưng có những hạn chế cơ bản. Ví như kỵ binh bay mạnh ở chỗ cơ động nhưng đối với chúng tôi thì cơ động nhất là lực lượng tại chỗ, quân Mỹ đến đâu là đã có lực lượng của chúng tôi ở chỗ đó... Còn về tổng tiến công Mậu Thân, mục đích của chúng tôi là làm sao cho Mỹ rút. Về cách đánh mà nói thì đợt một thắng lợi lớn.

Chiến tranh nhìn chung là chiến lược tổng hợp. Mục tiêu của chúng tôi là Mỹ phải chấm dứt leo thang, ngồi lại đàm phán. Chúng tôi đã buộc được Mỹ phải ký hiệp định Paris, chỉ có điều chúng tôi không dự kiến đầy đủ là Nixon lật lọng đến thế. Sắp kỳ rồi thì lại ném bom B52. Nhưng chúng tôi đã thắng. Đó là thắng lợi của ai? Của nhân dân Việt Nam, đồng thời cũng là của các lực lượng tiến bộ, yêu chuộng hòa bình, trong đó có người Mỹ chống lại chiến tranh của người Mỹ ở Việt Nam”.

Các ngài nên đọc Nguyễn Trãi

Phía Mỹ nhận định rằng Mỹ không thắng được Việt Nam là do Mỹ không hiểu Việt Nam và bỏ qua nhiều cơ hội để chấm dứt sự dính líu vào cuộc chiến tranh Việt Nam. Nhưng, về phía Việt Nam thì sao, có cơ hội nào bị bỏ lỡ không?

Câu trả lời của Đại tướng là: “Chúng tôi không bỏ qua một cơ hội nào”. Ông McNamara ngắt lời: “Cái đó cần phải bàn lại...”

Đại tướng đáp: “Mỹ xâm lược Việt Nam là sai lầm. Mỹ không hiểu Việt Nam. Chúng tôi là dân tộc có tinh thần bất khuất hàng ngàn năm chống giặc ngoại xâm, nhưng rất mong muốn hòa bình. Thế kỷ XV, sau khi đánh thắng quân Minh, đã từng có một lời tuyên bố kết thúc bằng hai câu:

Mở nền thái bình muôn thuở

Tắt muôn đời chiến tranh

Đó là bài Phú núi Chí Linh của Nguyễn Trãi. Các ngài nên đọc bài đó. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tìm ra con đường cứu nước và phát triển học thuyết quân sự độc đáo Việt Nam động viên chiến tranh do dân, vì dân nên đánh thắng”.

Nước nhỏ có vai trò nước nhỏ

Về quan hệ giữa Việt Nam và các nước lớn trong chiến tranh, Đại tướng nhắc lại nhiều lần:

“Nước lớn có vai trò của nước lớn, nhưng tôi muốn nhắc lại với ngài rằng: Nước nhỏ cũng có vai trò của nước nhỏ. Danh dự, sức mạnh độc lập – tự do. Sức mạnh văn hóa của một nước không do số km² quy định.

Trong quá khứ Liên Xô và Trung Quốc đã giúp đỡ Việt Nam nhiều trong chiến tranh, nhưng Mỹ đã sai lầm khi tìm giải pháp quyết định cho cuộc chiến tranh này ở những cuộc thương lượng với những nước lớn đó. Ngày nay, muốn xây dựng một trật tự thế giới mới thì các dân tộc phải bình đẳng, G7, G8, được, nhưng nếu không tính đến các nước nhỏ thì không bao giờ trên thế giới có hòa bình và ổn định phát triển”.

Kết thúc câu trả lời cho những câu hỏi phía Mỹ đặt ra, Đại tướng nói: “Do vị trí địa lý chính trị và vai trò của Việt Nam gắn liền với văn hóa lịch sử của nó, quan hệ Việt – Mỹ sẽ góp phần vào sự ổn định khu vực và thế giới. Tôi nhất trí với ngài McNamara là không có nước nào có thể áp đặt được ý định của mình cho các dân tộc khác, nhất là với Việt Nam. Phải tôn trọng lẫn nhau và cùng có lợi”.

Vị tướng tôi đánh giá cao nhất là vị tướng của nhân dân

Sau câu hỏi của tướng Smith bằng cách nào Việt nam đối phó được với những vũ khí hiện đại của Mỹ, một câu hỏi được đặt ra: Vị tướng nào trong chiến tranh được Tướng Giáp đánh giá cao nhất?

Đại tướng trả lời: “Quân đội nhân dân Việt Nam ở cả miền Bắc và Nam, như chủ tịch Hồ Chí Minh nói, là một quân đội anh hùng của một dân tộc anh hùng có tinh thần quyết chiến cao, thông minh và sáng tạo. Còn vị tướng dù có công lao lớn đến đâu cũng như giọt nước trong biển cả. Chỉ có nhân dân Việt Nam là người đánh thắng Mỹ. Các ngài gọi tôi là vị tướng thần thoại, nhưng tôi tự nghĩ tôi bình đẳng với những người lính của mình. Tôi hoàn thành nhiệm vụ cũng như những người lính hoàn thành nhiệm vụ. Trên bình diện nhiệm vụ thì tôi cũng là người lính bình đẳng, cho nên tôi rất tôn trọng người lính. Còn các ngài muốn hỏi tôi rằng tướng ngụy nào tôi để ý đến nhất thì sự đánh giá ấy nên hỏi bộ tư lệnh quân đội Mỹ”.

Ở cuộc gặp năm 1995 giữa hai người

Câu chuyện đầu tiên sau cái bắt tay đầu tiên là chuyện tập thể dục mỗi sáng. Ông cựu bộ trưởng Mỹ nói rằng Hà Nội rất đẹp vì sáng hôm đó ông đã chạy bộ từ khách sạn Metropole (nay là Sofitel) ra Bờ Hồ, rồi ông hỏi vị chủ nhà về món thể dục buổi sáng. Đại tướng trả lời là ông ngồi thiền.

Dương Trung Quốc

Hôm nay, ngài lại thắng lớn về thời gian

Người phát biểu cuối cùng của cuộc gặp mặt là ông Chester Cooper, vị tướng thành viên Hội đồng An ninh quốc gia thời chiến tranh của Mỹ: “Thưa ngài, tôi thán phục ngài từ 20 năm về trước, nay tôi cũng vẫn thán phục ngài và chắc các bạn tôi ở đây cũng vậy. Chúng tôi sang đây với tinh thần suy tư cởi mở và sẵn sàng muốn tìm hiểu dân tộc Việt Nam. Chúng tôi học hỏi được rất nhiều. Bài thuyết trình của ngài cũng nhấn nhủ chúng tôi rất nhiều điều”.

Đại tướng bình luận: “Các ngài chưa hiểu hết đâu”.

Ông Chester Cooper: “Chính vì vậy chúng tôi sẽ tiếp tục cuộc tìm hiểu này và hy vọng lần sau chúng tôi sẽ trình bày để ngài hiểu hơn về nước Mỹ chúng tôi. Chúng tôi sẽ nhớ mãi ngày hôm nay”.

Lúc chia tay, Đại tướng Võ Nguyên Giáp bắt tay ông McNamara: “Bắt tay một người dũng cảm và có thiện chí”.

Cuộc gặp mặt kết thúc mà không thực hiện được một dự kiến tất cả sẽ chụp một bức ảnh chung, bởi vì dự tính cuộc gặp mặt chỉ diễn ra dưới một tiếng đồng hồ thì đã kéo dài thêm gần 30 phút. Ông McNamara và tướng Smith vội vã trở về khách sạn để ra sân bay kịp trở về nước.

Trong suốt cuộc gặp mặt, cựu bộ trưởng McNamara không trình bày nhiều, nhưng luôn tỏ ra sốt ruột về thời gian, thỉnh thoảng ông lại ngắt lời Đại tướng với câu xin lỗi lịch sự nhưng không giấu được sự sốt ruột vì muốn dành thêm thời gian để các thành viên của mình trình bày quan điểm. Nhưng thản nhiên và cũng rất lịch sự, Đại tướng chủ động giành phần lớn thời gian để phát biểu quan điểm của mình. Không giữ được kiên nhẫn ông McNamara thốt lên: “Thế là ngài đã thắng về thời gian rồi”. Đại tướng lập luận: “Các ngài đã thua vì chưa hiểu, muốn hiểu nên lắng nghe”.

Q.ANH

ĐÊM TƯỚNG NIỆM ĐẠI TƯỚNG VÕ NGUYÊN GIÁP



Thể hiện tình cảm yêu mến, kính trọng và sự tiếc thương trước sự ra đi của Đại tướng Võ Nguyên Giáp, đêm 12-10, Nhà Văn hóa Thanh niên tỉnh phối hợp với Đoàn thanh niên Công ty TNHH một Thành viên Dịch vụ cơ khí Hàng hải PTSC tổ chức đêm tưởng niệm Đại tướng Võ Nguyên Giáp. Hơn 400 đoàn viên, thanh niên đại diện Công an tỉnh, Bộ Đội biên phòng tỉnh, Tỉnh đoàn, Công ty PTSC M&C, trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu, Cao đẳng nghề Vũng Tàu và đông đảo người dân sống trên địa bàn đã tham dự.

Tham gia đêm tưởng niệm, các đoàn viên, thanh niên, người dân được xem phim tư liệu về cuộc đời và sự nghiệp của Đại tướng Võ Nguyên Giáp; dâng hoa và thắp nến tri ân Đại tướng. Sau khi thắp nến tất cả mọi người đã dành một phút mặc niệm Đại tướng Võ Nguyên Giáp.

Nguồn tin: bao brvt

Báo chí thế giới ngợi ca Tướng Giáp

Đại tướng Võ Nguyên Giáp không chỉ vĩ đại với nhân dân Việt Nam, tên tuổi của ông còn nổi tiếng trên khắp các tờ báo uy tín, được nhân dân các nước ngưỡng mộ.

Báo chí Mỹ gọi ông là Anh hùng dân tộc của Việt Nam, chỉ đứng sau người thầy của ông - Chủ tịch Hồ Chí Minh. Tạp chí Time đã 3 lần đưa ảnh ông làm trang bìa và có những bài viết dài về những chiến công của Tướng Giáp. Tạp chí này còn gọi ông là “Napoleon Việt Nam”, cái tên thể hiện tài thao lược, chí khí của vị tướng anh dũng từng khiến quân đội chính quy Pháp, Mỹ thua trận.

Về kháng chiến chống Pháp, tờ The Star của Canada ca ngợi ông là “một vị tướng đại tài, chỉ huy những chiến sĩ đi dẹp cất từ lớp cao su, tay trần kéo pháo lên đồi hạ gục quân Pháp” trong trận Điện Biên Phủ huyền thoại năm 1954. Đến nay, chiến dịch thần thánh này vẫn được đưa vào đào tạo trong nhiều trường quân sự thế giới, nó không chỉ đưa Việt Nam ra khỏi ách đô hộ của thực dân Pháp mà còn mở đầu cho sự sụp đổ của chủ nghĩa thực dân trên toàn thế giới.

The Diplomat - Tạp chí chuyên về chính trị châu Á - đánh giá trận Điện Biên Phủ do Tướng Giáp chỉ huy là “một chiến thắng thay đổi lịch sử”, “cổ vũ cho các cuộc đấu tranh chống thực dân trên khắp hành tinh”.

Bách khoa toàn thư quân

sự Bộ Quốc phòng Mỹ, xuất bản năm 1993 viết: “Tài thao lược của Tướng Giáp về chiến lược, chiến thuật và hậu cần được kết hợp nhuần nhuyễn với chính trị và ngoại giao... Sức mạnh hơn hẳn về kinh tế, tính ưu việt về công nghệ cùng với sức mạnh áp đảo về quân sự và hỏa lực khổng lồ của các quốc gia phương Tây đã phải khuất phục trước tài thao lược của một vị tướng từng một thời là thầy giáo dạy sử”.

Tướng Peter Mac Donald, nhà nghiên cứu khoa học lịch sử quân sự người Anh, đánh giá: “Từ năm 1944-1975, cuộc đời của Võ Nguyên Giáp gắn liền với chiến đấu và chiến thắng, khiến ông trở thành một trong những thống soái lớn của mọi thời đại”.

Ngoài báo chí, Đại tướng còn xuất hiện nhiều trên các cuốn sách nổi tiếng của tác giả nước ngoài. Nhà văn G. Mac Donald đã viết cuốn: Tướng Giáp: Người chiến thắng ở Việt Nam/ Giáp: The Victor in Vietnam. Tác phẩm này ra đời sau chuyến thăm Hà Nội của nhà văn. Tác giả đã phỏng vấn Đại tướng và gặp gỡ nhiều cựu chiến binh, người dân để tìm hiểu thêm về Đại tướng.

Ngoài ra còn có tác phẩm Chiến thắng bằng mọi giá - ‘Victory at any Cost’ là cuốn sách về Tướng Giáp của

chuyên gia nghiên cứu lịch sử người Mỹ Cecil B. Curry. Tác giả tái hiện lại chặng đường hoạt động của Tướng Giáp, từ một giáo viên đến một thiên tài quân sự.

Học giả nổi tiếng người Mỹ Robert J. O'Neill cũng tái hiện lại cuộc đời hoạt động cách mạng của Tướng Giáp trong cuốn sách Tướng Giáp - Nhà chính trị và chiến lược/ General Giap - Politician and Strategist.

Nếu như tiêu chí chọn tướng của Hồ Chủ tịch là “Đánh thắng Đại tướng được phong Đại tướng” thì suốt cuộc đời mình, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã lần lượt độ sức và đánh thắng tới 4 đại tướng của Pháp và 6 đại tướng của Mỹ, chưa kể đến nhiều viên đại tướng của chính quyền Việt Nam Cộng hòa.

Người Mỹ khi nhắc đến ông vẫn thường gọi là “Đại tướng 5 sao”. William Westmoreland, cựu Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ gọi ông là “Tướng huyền thoại” (Legendary Giap)...

Trong Bách khoa toàn thư của Mỹ và của nhiều nước, tên và hình ảnh của Tướng Giáp được ghi lại như là một trong những vĩ nhân quân sự hiển hách nhất.

Theo <http://baobariavung-tau.com.vn/>

ÔNG TRẦN QUANG HUY, NGUYÊN TRƯỞNG BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY:

Đại tướng là tấm gương sáng của đại đoàn kết dân tộc



Đại tướng Võ Nguyên Giáp chung vui cùng mọi người sau cuộc Hội thảo về tư tưởng Hồ Chí Minh thành công tốt đẹp tại TP. Vũng Tàu.

Tôi đã từng 2 lần được trực tiếp gặp Đại tướng Võ Nguyên Giáp. Đó là những kỷ ức rất đẹp về một vị Tướng rất gần gũi, bình dị.

Lần thứ nhất là cuối năm 1975, khi đó tôi đang là phóng viên Báo Quân đội Nhân dân cùng một số đồng nghiệp của một số tờ báo khác vinh dự được đi cùng Đoàn của Đại tướng Võ Nguyên Giáp thăm 9 tỉnh đồng bằng sông Cửu Long. Trong suốt hành trình, đi tới đâu, Đại tướng cũng ân cần hỏi thăm chuyện trò với người dân và không quên nhắc nhở người dân lo làm ăn, chung tay xây dựng quê hương. Những lúc trò chuyện, Đại tướng dành nhiều thời gian kể cho bà con nghe những câu chuyện xúc động về Bác Hồ, khiến cho những người dân khóc và Đại tướng cũng khóc.

Lần thứ 2 là vào năm 1993, Tỉnh ủy, UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tổ chức Hội thảo Tư tưởng Hồ Chí Minh khu vực các tỉnh phía Nam, do Đại tướng Võ Nguyên Giáp làm Chủ nhiệm đề tài. Hội thảo diễn ra trong 2 ngày, thu hút hơn 200 nhà khoa học, nhà sử học, nhà lý luận... các tỉnh phía Nam tham dự. Tôi khi đó đang là Trưởng ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, đại biểu tham gia hội thảo và đón tiếp Đại tướng. Lúc này, tuy đã bước vào tuổi 83 nhưng Đại tướng trông vẫn khỏe mạnh, phong độ và nhanh nhẹn. Trong những cuộc gặp gỡ, những lần đi thăm một số địa phương, cơ sở văn hóa Đại tướng rất vui vẻ, nói chuyện tâm tình, cởi mở. Ở Đại tướng, điều làm nhiều người khâm phục là ông luôn nhớ làm theo lời dạy và noi theo tấm gương của Bác Hồ là “Dĩ công vi thượng”. Đi đâu, làm việc gì ông cũng nhớ lời dạy này để thu phục nhân tâm. “Dĩ công vi thượng” là cán bộ, đảng viên phải đặt lợi ích chung lên trên hết, tất cả vì nước vì dân, đặt lợi ích của dân, của nước, của Đảng lên trên hết, đem lòng chí công vô tư mà đối xử với người, với việc, không mảy may có chút chủ nghĩa cá nhân. Đại tướng là tấm gương sáng của đại đoàn kết dân tộc, xứng đáng là anh hùng dân tộc Việt Nam - vị Đại tướng của nhân dân”.

ÔNG TRẦN VĂN KHÁNH, NGUYÊN BÍ THƯ TỈNH ỦY BÀ RI- VŨNG TÀU:

Vị Đại tướng gần gũi với quân, dân



Đồng chí Võ Nguyên Giáp (người ngồi giữa) trong một lần chỉ đạo công việc phục vụ các chuyên gia đầu khỉ với cán bộ lãnh đạo OSC tại TP. Vũng Tàu. Ảnh: T.L

Những lần gặp gỡ với Đại tướng Võ Nguyên Giáp đều để lại trong tôi nhiều ấn tượng sâu sắc về một vị Đại tướng rất mực gần gũi với quân, dân. Lần đầu tiên tôi được gặp Đại tướng là sau giải phóng miền Nam, lúc Đại tướng đến thăm và làm việc tại Ủy ban quân quản TP. Vũng Tàu. Lần đó, Đại tướng chỉ ở lại một thời gian rất ngắn nhưng những lời động viên, dặn dò của Đại tướng khiến anh em chúng tôi được cảm thông và chia sẻ những khó khăn, vất vả. Trong buổi gặp gỡ, Đại tướng đã khẳng định vai trò, công lao

không nhỏ của quân giải phóng miền Nam đã góp phần vào chiến thắng giải phóng miền Nam thống nhất đất nước. Sau này, khi thành lập Đặc khu Vũng Tàu - Côn Đảo, Đại tướng rất quan tâm đến tình hình kinh tế của đặc khu. Trong một lần Đại hội đặc khu Vũng Tàu - Côn Đảo, Đại tướng đến dự đã chỉ ra giá trị của kinh tế biển, đặc biệt là dầu khí mà chính quyền đặc khu cần chú trọng và tập trung phát triển. Sau ngày khi thành lập tỉnh, tôi lại được vinh dự gặp gỡ và cùng ăn cơm với gia đình Đại tướng. Tôi đã cùng chụp với Đại tướng những bức ảnh trước hiên Nhà khách Ủy ban. Sau khi trở về, Đại tướng đã gửi tặng tôi những bức ảnh này được in ra khổ lớn.

Ngoài những lần Đại tướng đến thăm Bà Rịa-Vũng Tàu, tôi còn có dịp gặp Đại tướng trong lần kỷ niệm Quốc khánh năm 1975 và đưa thi hài Bác Hồ vào Lăng. Mỗi lần gặp Đại tướng, tôi lại cảm nhận nhiều hơn ở người tình cảm yêu thương triu mến, cốt cách oai phong của một vị Tổng chỉ huy quân đội. Dù không được trực tiếp làm việc nhiều lần với Đại tướng, nhưng qua những bức thư, điện thì những lời lẽ của Đại tướng khi chỉ đạo cũng như căn dặn rất đanh thép nhưng chu đáo, đi vào từng việc cụ thể, tỉ mỉ, chứa đựng nhiều sự quan tâm và sát sao với công việc. Dù ở cương vị hay chức vụ nào, Đại tướng đều một lòng, dốc sức cho công việc mà Đảng và Nhà nước giao phó. Dù có những giai đoạn thật khó khăn, Đại tướng vẫn thể hiện là con người trung kiên, bình thản, không bao giờ nghĩ tới những riêng tư của cá nhân mà một mực hướng về Tổ quốc.

ÔNG NGUYỄN VĂN ĐẠO, PHÓ CHỦ TỊCH HỘI CỰU CHIẾN BINH TỈNH:

Đại tướng luôn là tấm gương sáng cho các thế hệ cựu chiến binh



Người dân đau thương đến tiễn biệt Đại tướng Võ Nguyên Giáp. Ảnh: HẢI THĂNG

Khi nghe tin Đại tướng Võ Nguyên Giáp qua đời, tôi vô cùng xúc động, tiếc nuối vị Tổng tư lệnh của các lực lượng vũ trang, người anh cả của Quân đội nhân dân Việt Nam.

Tôi nhập ngũ năm 1972, tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước ở chiến trường miền Nam. Mặc dù chưa được gặp Đại tướng Võ Nguyên Giáp, nhưng qua những trận đánh thắng quân thù, qua lời kể của mọi người, qua sách báo tôi rất khâm phục Đại tướng. Một người giỏi toàn diện trên các mặt quân sự, kinh tế, chính trị, ngoại giao. Đặc biệt là trong lĩnh vực quân sự, với tài thao lược của mình, Đại tướng đã chỉ huy các lực lượng vũ trang đánh thắng hai đế quốc sừng sỏ nhất, hùng mạnh nhất trên thế giới. Đại tướng là một người kiên định, mưu trí, dám nghĩ dám làm và có những quyết định táo bạo để chiến thắng địch. Trong công cuộc xây dựng đất nước, Đại tướng luôn là tấm gương sáng cho các thế hệ cựu chiến binh, các lực lượng vũ trang và cho mọi người học tập. Học tập ở Đại tướng tinh thần không sợ khó, không sợ khổ, luôn tin tưởng vào đường lối, chủ trương của Đảng, của Bác Hồ.

Theo <http://baobariavungtau.com.vn/>

TẠI BÀ RỊA - VŨNG TÀU:

Hàng ngàn đồng bào, cán bộ, chiến sĩ viếng Đại tướng Võ Nguyên Giáp



Đông đảo cán bộ, chiến sĩ, học sinh và các tầng lớp nhân dân TP. Bà Rịa xếp hàng tại Ban Chỉ huy Quân sự thành phố chờ vào viếng Đại tướng Võ Nguyên Giáp sáng 12-10.

Ngay từ sáng sớm 12-10, đông đảo các tầng lớp nhân dân, đại diện lãnh đạo các sở, ban, ngành, đoàn thể, địa phương, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đóng trên địa bàn tỉnh đã tập trung về Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Ban Chỉ huy Quân sự các huyện, thành phố trực thuộc tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Vùng Cảnh sát biển 3, Lữ đoàn 171 Hải quân, Trung đoàn Tên Lửa 261, Trung đoàn Minh Đạm, Trường Quân sự tỉnh và một số Hải đoàn thuộc Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng và Bộ Tư lệnh Hải quân - những nơi có lập bàn thờ để dâng hương tưởng nhớ Đại tướng Võ Nguyên Giáp - vị tướng tài ba của dân tộc.

Lễ viếng Đại tướng Võ Nguyên Giáp được các đơn vị quân đội trên địa bàn tỉnh tổ chức một cách trang trọng, chu đáo, thể hiện tình cảm sâu nặng, sự kính trọng, ngưỡng mộ của cán bộ, chiến sĩ và các tầng lớp nhân dân đối với Đại tướng Võ Nguyên Giáp, người Anh Cả của Quân đội nhân dân Việt Nam anh hùng.

Tin, ảnh: BÙI CẢNH

Từ năm 2006, Đại tướng đã chọn nơi an nghỉ là vùng vũng Chùa - đảo Yến



Vùng Chùa - đảo Yến nơi yên nghỉ của Đại tướng Võ Nguyên Giáp.

Ông Võ Hồng Nam - con trai Đại tướng - cho biết từ năm 2006, Đại tướng đã chọn vùng vũng Chùa - đảo Yến để an nghỉ. Trước khi chọn, gia đình đưa Đại tướng xem kỹ sơ đồ vùng đất này và Đại tướng đồng ý. Đại tướng cũng đã đến nơi này để xem tận mắt.

Đến năm 2007, một lần nữa gia đình lại đưa sơ đồ vũng Chùa - đảo Yến (xã Quảng Đông, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình) để Đại tướng xem lại và có quyết định cuối cùng. Đại tướng đã chính thức ký tên đồng ý chọn nơi an nghỉ tại vũng Chùa - đảo Yến. Bút tích hiện gia đình vẫn đang lưu giữ.

Ông Lương Ngọc Bính, Bí thư Tỉnh ủy Quảng Bình cho biết, sau khi gia đình trình bày như vậy, Phó Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc mới quyết định chọn nơi an táng Đại tướng tại vũng Chùa - đảo Yến theo ý nguyện của Đại tướng.

Khu an táng Đại tướng nằm dưới chân núi Thọ, gần tháp chuông vũng Chùa, hướng ra biển Đông, độ cao hơn 100m so với mực nước biển. Trước mặt là đảo Yến, cách bờ khoảng 500m, như một bức bình phong che chắn. Núi Thọ nối liền núi Sứ, tiếp nối mũi Ròng tạo thành một cánh cung vững chãi đâm ra biển Đông, che chắn gió đông bắc; dưới chân là bãi biển cát trắng trải dài, ôm trọn khu an nghỉ của Đại tướng.

Biến đau thương thành hành động cách mạng

Tin Đại tướng Võ Nguyên Giáp, người Anh Cả của Quân đội nhân dân Việt Nam, qua đời đã khiến cán bộ, chiến sĩ các lực lượng vũ trang đứng chân trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu vô cùng xúc động, thương tiếc. Từ nỗi đau thương vô hạn ấy, cán bộ, chiến sĩ các lực lượng vũ trang nguyện sẽ mãi mãi noi gương Đại tướng, không ngừng nỗ lực trong học tập và công tác, quyết tâm bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Sinh thời, Đại tướng Võ Nguyên Giáp luôn dành cho lực lượng vũ trang sự quan tâm, tình yêu thương đặc biệt trong quá trình xây dựng, chiến đấu, trưởng thành. Trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, trên cương vị Bí thư Quân ủy Trung ương - Tổng Tư lệnh Quân đội, Đại tướng cùng Bộ Tổng tư lệnh đã có những chỉ đạo, quyết sách cùng toàn Đảng, toàn quân, toàn dân tập trung tăng cường lực lượng, vũ khí trang bị cho lực lượng vũ trang lập nên những chiến công hiển hách. Lãnh đạo các lực lượng vũ trang trên địa bàn tỉnh bày tỏ tình cảm của cán bộ, chiến sĩ đối với Đại tướng Võ Nguyên Giáp như sau:

“Với lực lượng Bộ đội Biên phòng tỉnh, Đại tướng Võ Nguyên Giáp là hình tượng của người “Anh Cả” mẫu mực, một cán bộ cách mạng kiên trung, một vị tướng tài năng, một thiên tài quân sự, chính trị...; đồng thời Đại tướng là tấm gương sáng cho toàn Đảng, toàn dân và cán bộ, chiến sĩ các lực lượng vũ trang học tập, noi theo” - Đại tá Trương Văn Tài, Tỉnh ủy viên, Chỉ huy trưởng Bộ đội Biên phòng tỉnh, xúc động nói. Đại tá Trương Văn Tài cho biết: “Cùng toàn Đảng, toàn dân, toàn quân tưởng nhớ về Đại tướng, Đảng ủy, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh sẽ triển khai đợt sinh hoạt, học tập, giáo dục cho cán bộ, chiến sĩ trong toàn lực lượng về con người, cuộc đời và sự nghiệp vẻ vang của Đại tướng Võ Nguyên Giáp. Tấm gương, tư cách, đạo đức của Đại tướng có ý nghĩa giáo dục rất thiết thực, giúp mỗi cán bộ,

chiến sĩ Bộ đội Biên phòng tỉnh tự soi xét lại bản thân, nhìn rõ những khuyết điểm, đề ra phương hướng khắc phục, phấn đấu vươn lên, góp phần xây dựng cơ quan, đơn vị vững mạnh toàn diện, hoàn thành thắng lợi mọi nhiệm vụ được giao”.

Trong niềm thương tiếc vô hạn, Đại tá Đinh Văn Hùng, Tỉnh ủy viên, Chính ủy Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, nói: “Khi nghe tin Đại tướng Võ Nguyên Giáp, người Anh Cả của Quân đội nhân dân Việt Nam, đi về cõi vĩnh hằng, cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang tỉnh đều rung rung xúc động như chính người thân của mình mất đi. Đại tướng là một trong những nhà lãnh đạo cách mạng tiêu biểu, một nhà quân sự lỗi lạc, một vị Tổng tư lệnh văn võ song toàn, đức tài trọn vẹn; một nhà chiến lược mưu trí sáng tạo được cả thế giới ngưỡng mộ. Cuộc đời, sự nghiệp của Đại tướng mãi mãi là niềm tự hào của các thế hệ cán bộ, chiến sĩ Quân đội và dân tộc Việt Nam. Đại tướng ra đi, nhưng nhân cách và tài năng của Đại tướng Võ Nguyên Giáp vẫn luôn soi đường, dẫn lối chúng ta đi với một niềm tin tất thắng”.

“Cán bộ, chiến sĩ nhà giàn DK1 xin dành tất cả sự kính cẩn, nghiêng mình trước một con người vĩ đại, một vị tướng kiệt xuất, một con người tài đức vẹn toàn, một biểu tượng của đất nước. Dù biết sẽ có lúc phải nghe tin này nhưng quả thật chúng tôi vẫn thấy lòng mình buồn khôn xiết. Đại tướng Võ Nguyên Giáp mất đi là một mất mát lớn đối với Quân đội nhân dân Việt Nam nói chung và cán bộ, chiến sĩ Hải quân, nhà giàn DK1 nói riêng. Thương nhớ và biết ơn Đại tướng Võ Nguyên Giáp, chúng tôi nguyện luôn chắc tay súng bảo vệ vững chắc chủ quyền biển, đảo, thềm lục địa thiêng liêng của Tổ quốc” - Thượng tá Nguyễn Thế Đình, Chính trị viên Tiểu đoàn DK1, Bộ Tư lệnh Vùng 2 Hải quân, nói.

BÙI CẢNH (ghi)

Làm việc gì, Đại tướng cũng nghĩ đến nhân dân



Ông Đỗ Hội trầm ngâm bên tấm hình chụp chung với Đại tướng Võ Nguyên Giáp.

Những ngày này, khi đang nghỉ ở nhà người con trai trên đường Mạc Đĩnh Chi, phường 4, TP. Vũng Tàu, Đại tá Đỗ Hội, 84 tuổi, cán bộ Tổng cục 2 (Bộ Quốc phòng) đã về hưu, luôn theo dõi các thông tin về việc Đại tướng Võ Nguyên Giáp từ trần. Với ông Hội, Đại tướng như một người thầy, người anh chỉ bảo tận tình cho ông trong cả công việc lẫn đời sống.

Khi chúng tôi đến nhà, ông Đỗ Hội đang ngồi uống trà, mắt dõi sâu vào tấm hình chụp ông và Đại tướng đang trò chuyện. “Ngay trong tối 4-10, hay tin Đại tướng từ trần, tôi vội đi lấy nhang thắp lên bàn thờ chung của gia đình con trai để bái vọng về Đại tướng. Dù biết tuổi Đại tướng đã cao, rồi sẽ đến lúc phải ra đi nhưng cũng như hàng chục triệu người Việt Nam, tôi thấy rất sốc và đau buồn”, ông Đỗ Hội kể, giọng trầm buồn.

Ông Hội cho biết, thời trẻ, khi ông là phóng viên của Thông tấn xã Việt Nam tại Hà Nội, ông thường được

Đại tướng Võ Nguyên Giáp gọi đến để chia sẻ, bàn luận về những thông tin cần đăng trên báo. Do qua lại nhà Đại tướng nhiều nên ông dần trở thành người thân quen. “Đại tướng rất thân tình, bình dị, luôn quan tâm đến cấp dưới. Đại tướng luôn thích nghe ý kiến của cấp dưới một cách tỉ mỉ. Điều đặc biệt, đã quen biết ai là Đại tướng nhớ rõ mặt, tên tuổi, nơi ở. Trong suốt cuộc đời mình, Đại tướng làm việc gì cũng nghĩ đến nhân dân, trọn đời phụng sự nhân dân”, ông Đỗ Hội nói.

Ngoài ấn tượng về một vị tướng tài ba nhưng rất gần gũi, ông Đỗ Hội cũng cho biết Đại tướng rất quan tâm đến vấn đề giáo dục, chú tâm vun đắp, xây dựng và phát triển nền khoa học kỹ thuật để đổi mới, xây dựng, phát triển đất nước ngày càng hiện đại, nói chung. “Tiếp xúc với Đại tướng nhiều, tôi học được ở ông nhiều điều, nhất là tác phong làm việc nghiêm túc, tận tụy. Trò chuyện với Đại tướng chỉ sau vài câu là đã có cảm giác không còn khoảng cách”, ông Đỗ Hội nói thêm. “Nay tôi đã 84 tuổi, chân đã yếu rồi, việc đi lại khó khăn nhưng khi trở ra Hà Nội, nhất định tôi sẽ phải đến nhà thắp nén nhang viếng Đại tướng”, ông Đỗ Hội giải bày.

NGUYỄN ĐỨC

OSC Việt Nam Travel: Mở tour viếng mộ Đại tướng Võ Nguyên Giáp

Bà Nguyễn Thị Thương, Giám đốc OSC Việt Nam Travel cho biết, OSC Việt Nam Travel vừa đưa vào khai thác 2 tour du lịch tham quan miền Trung kết hợp viếng mộ Đại tướng Võ Nguyên Giáp. Ở tour di sản thế giới miền Trung, với lịch trình 7 ngày 6 đêm, du khách sẽ khám phá các địa danh nổi tiếng trên cung đường di sản miền Trung như: Kinh thành Huế, Lăng Cô, Quy Nhơn, Phú Yên, mũi Cà Ná, bán đảo Sơn Trà, bệnh xá Đặng Thùy Trâm, Đồng Hới; giá tour trọn gói 5.499.000 đồng cho đoàn khách từ 20 người trở lên. Ở tour Lào - động Thiên Đường, khách khởi hành từ Vũng Tàu đáp máy bay đi Huế, từ Huế theo đường 9 Nam Lào qua cửa khẩu Lao Bảo đến Lào tham quan các địa danh nổi tiếng ở Thakhet - Viêng Chăn như: Chùa vàng That Luồng, chùa Sisaket, chùa mẹ Xi Mương, khảo hoàn môn Patuxay, đền Ho Pha Keo, bảo tàng cổ chủ tịch Cayxon Phonevihan, đi dọc sông Mekong, mua sắm tại trung tâm thương mại mậu biên; giá tour 6 ngày 5 đêm áp dụng cho đoàn 20 người trở lên là 7.999.000 đồng/người (chưa gồm vé máy bay). Đặc biệt, cả hai tour trên đều dành một ngày đưa khách về Quảng Bình, tham quan động Thiên Đường và đến Vũng Chùa - Đảo Yến dâng hoa, viếng nơi an nghỉ, nghe kể về cuộc đời và sự nghiệp của Đại tướng Võ Nguyên Giáp.

ĐAN CHÂU

<http://baobariavungtau.com.vn/>

vn/

Đại tướng trong mắt bạn bè quốc tế

Họ đã nói về Đại tướng Võ Nguyên Giáp bằng sự kính trọng, thán phục, ngợi ca... “Ông Giáp tổng hợp độc đáo các học thuyết quân sự mác-xít kết hợp nhuần nhuyễn với truyền thống chống ngoại xâm của dân tộc, vận dụng khôn khéo vào điều kiện của một quốc gia có đất đai tương đối hẹp”, G.Bonnet, Từ điển Bách khoa toàn thư Pháp.

Tân Bách khoa toàn thư của nước Anh (1985) trong chuyên mục các danh tướng thế giới từ thời cổ đại đến nay, đã giới thiệu hai danh tướng Việt Nam là Hưng Đạo vương Trần Quốc Tuấn (tập 10, tr 88) và Đại tướng Võ Nguyên Giáp (tập 10, tr 493-494).

Bách khoa toàn thư quân sự Bộ Quốc Phòng Mỹ (1993) viết: “Tài thao lược của tướng Giáp về chiến lược, chiến thuật và hậu cần được kết hợp nhuần nhuyễn với chính trị và ngoại giao...”

“Sức mạnh hơn hẳn về kinh tế, tính ưu việt về công nghệ cùng với sức mạnh áp đảo về quân sự và hỏa lực khổng lồ của các quốc gia phương Tây phải bị khuất phục trước tài thao lược của vị tướng”.

Duncan Townson, tác giả cuốn Những vị tướng lừng danh xuất bản tại Anh viết: “Võ Nguyên Giáp là một trong 21 vị danh tướng của thế giới trong 25 thế kỷ qua... những người đã có chiến công tạo nên bước ngoặt của nghệ thuật chiến tranh”.

Nhà sử học quân đội Mỹ Cecil Currey, trong tác phẩm Chiến thắng bằng mọi giá - Đại tướng Võ Nguyên Giáp, thiên tài của Việt Nam, nhận xét: “Ông Giáp là chuyên gia hiện hữu vĩ đại nhất về chiến tranh nhân dân... là một vị tướng hậu cần vĩ đại nhất của mọi thời đại”.

Thủ tướng Ấn Độ Chandra Shekhar (1990) nói về Đại tướng: “Các chiến dịch do ngài chỉ huy đã trở thành kinh điển, được các nhà quân sự cũng như các học giả nghiên cứu.

“Mỗi khi người ta ca ngợi những hành động



Đại tướng Võ Nguyên Giáp thăm đơn vị nữ thông tin và quân y (tháng 5.1973) - Ảnh: TTXVN

quả cảm và chủ nghĩa anh hùng thì Điện Biên Phủ và Đại tướng Võ Nguyên Giáp sẽ được nhắc đến”.

Tướng Peter McDonald, nhà nghiên cứu khoa học lịch sử quân sự người Anh, đánh giá: “Ông tỏ ra là người có phẩm chất phi thường trong mọi lĩnh vực của chiến tranh.

“Khó có vị tướng nào có thể so sánh với ông trong việc kết hợp chiến tranh du kích với chiến tranh chính quy. Sự kết hợp đó xưa nay chưa từng có”.

Tướng Mỹ Westmoreland thừa nhận: “Người Mỹ sống trong cơn ác mộng Điện Biên và khi tình hình bắt đầu xấu đi, họ bảo “Ồ, ông Giáp lại đang chuẩn bị cho một Điện Biên mới”.

“Hoặc đơn giản hơn: “Giáp đấy!”. Họ bàn về ông Giáp khi Việt Cộng phát động cuộc tiến công Tết Mậu Thân tháng 2 năm 1968.

“Họ tiếp tục nói về ông Giáp tháng 3 và tháng 4 khi quân miền Bắc lấy Huế và bao vây Khe Sanh. Họ sẽ nói về ông Giáp nhiều năm nữa. Cái tên ngắn và khô như một cái tát vào mặt, như một sự đe dọa lơ lửng trên đầu...”

“Anh có thể dọa bọn trẻ con “Tôi gọi ông ba bị đến bây giờ”. Anh cũng có thể dọa người Mỹ bằng cách thì thào “Ông Giáp đến đấy”.

Theo thanhnieen.com.vn

“TƯỚNG GIÁP LÀ BIỂU TƯỢNG ĐẤU TRANH GIÀNH ĐỘC LẬP”

Trong những ngày qua, tất cả các báo Lào đã đưa nhiều tin, bài rất trang trọng về việc Đại tướng Võ Nguyên Giáp qua đời.

“Cùng với Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đại tướng Võ Nguyên Giáp là biểu tượng của cuộc đấu tranh giành độc lập của Việt Nam,” ông Pierre Laurent, Bí thư toàn quốc Đảng Cộng sản Pháp đã nói như vậy với phóng viên TTXVN bên lề buổi lễ kỷ niệm 40 năm Ngày ký Hiệp định Paris.

Tại buổi lễ này, chương trình nghị sự đã bị điều chỉnh một phần để lồng ghép thêm các hoạt động tưởng niệm Đại tướng Võ Nguyên Giáp - vị tướng huyền thoại và đáng kính của dân tộc Việt Nam, vừa qua đời ngày 4/10 tại Hà Nội.

Ông Pierre Laurent tâm sự: “Chúng tôi rất xúc động khi nghe tin ông qua đời. Trên báo Nhân đạo (cơ quan ngôn luận của Đảng Cộng sản Pháp) những ngày qua, chúng tôi đã dành cả một phần hồ sơ gồm nhiều trang về cuộc đời và sự nghiệp của Tướng Giáp. Trong nhiều thập kỷ, Đảng Cộng sản Pháp đã luôn sát cánh cùng với nhân dân Việt Nam trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc. Và trong suốt cuộc chiến đấu đó, chúng tôi may mắn được gần ông. Chính vì vậy, đối với chúng tôi, ông là một người anh lớn.”

Trong bài diễn văn chính thức đọc tại buổi lễ sau đó, người đứng đầu Đảng Cộng sản Pháp đã ca ngợi Đại tướng Võ Nguyên Giáp

là người lính giành trọn cuộc đời phục vụ dân tộc và nói rộng ra, phục vụ cả nhân loại. Ông nói: “Để bảo vệ nền độc lập của mình, dân tộc Việt Nam buộc phải cầm vũ khí và họ đã trao trọng trách lãnh đạo cuộc chiến đấu cho một vị tướng không được đào tạo qua trường lớp quân sự, một vị tướng tự nhận mình là “vị tướng của hòa bình chứ không phải của chiến tranh” và vị tướng đó đã lãnh đạo nhân dân Việt Nam đi đến thắng lợi.

Tướng Giáp cũng như các đồng chí của mình và cả dân tộc Việt Nam đã phải trải qua bao đau khổ, bất công... nhưng chưa bao giờ nhận diện nhầm kẻ thù, nhầm cuộc chiến. Họ đã chiến đấu chống lại các kẻ thù hùng mạnh được trang bị vũ khí tối tân và đã chiến thắng. Chiến thắng của họ đã khích lệ các dân tộc trên thế giới đứng lên và “tạo ra lịch sử.”

Khi được hỏi về cảm tưởng của mình khi nghe tin Đại tướng Võ Nguyên Giáp qua đời, bà Hélène Luc, Thượng nghị sỹ danh dự, đảng viên Đảng Cộng sản Pháp, nguyên Chủ tịch Hội hữu nghị Pháp-Việt (AAFV) đã bày tỏ sự đau buồn và thương tiếc.

Theo bà, ông đích thực là người đại diện cho cuộc đấu tranh chống thực dân và độc lập dân tộc của Việt Nam. “Là người tài năng, một người khổng lồ, một nhà chiến lược vô song và được cả thế giới công nhận, ông đã cống hiến cuộc đời mình cho cuộc đấu tranh cùng với nhân dân Việt Nam, dựa vào sức mạnh của nhân dân để giành chiến thắng trong cuộc chiến đấu chống lại chủ nghĩa thực dân Pháp, chống lại quân đội Mỹ, một quân đội mạnh được trang bị tốt hơn nhiều, với cả máy bay B52.”

“Người Pháp rất khâm phục trận Điện Biên Phủ, chiến dịch mà quân đội Pháp đã hoàn toàn bị bất ngờ, không hiểu điều gì đã xảy ra. Tại đó, người Việt Nam đã đi bộ, dùng xe đạp, ngựa, ai có phương tiện gì thì dùng phương tiện đó, cả dân tộc tham gia vào cuộc chiến đấu chống thực dân, vì hòa bình. Vì thế, Tướng Giáp là một tấm gương sáng của nhân loại và hôm



Toàn cảnh Hội trường nơi diễn ra lễ tưởng niệm Đại tướng Võ Nguyên Giáp tại trụ sở Đảng Cộng sản Pháp tại Paris. (Ảnh: Bích Hà-Tiến Nhất/Vietnam+)

nay, tất cả các dân tộc trên thế giới nghiêng mình trước tin ông ra đi, và ghi nhận những gì ông đã cống hiến.”

Bà cũng kể lại câu chuyện về lần gặp gỡ duy nhất với Đại tướng: “Trong quá trình đàm phán Hiệp định Paris chấm dứt chiến tranh Việt Nam, phái đoàn Việt Nam đã ở tại thành phố Choisy-le-Roi 5 năm. Nhân lễ kỷ niệm Quốc khánh 2/9/1978, tôi và chồng tôi, khi đó là Thị trưởng thành phố, đã được mời sang thăm Việt Nam và thật may mắn được gặp Tướng Giáp.

Khi ông nghe thấy có người nói tiếng Pháp, ông đi tới và hỏi : “Các bạn là người Pháp à? Cảm ơn, cảm ơn rất nhiều.” Chúng tôi đã trả lời: “Không, chính chúng tôi mới phải cảm ơn về những gì ông đã làm cho dân tộc Việt Nam và đã nêu một tấm gương đấu tranh cho toàn thế giới.”

Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã giải thích với chúng tôi rằng, quân đội Việt Nam yếu hơn Mỹ rất nhiều cả về số lượng và trang bị, nhưng đất nước Việt Nam, quân đội cả dân tộc, chúng tôi có quyết tâm, nên chúng tôi đã chiến thắng trong cuộc chiến chống lại đế quốc Mỹ. Tướng Giáp là một ví dụ điển hình cho thấy, không có sức mạnh quân sự nhưng biết dựa vào nhân dân, người ta có thể giành chiến thắng trước kẻ thù.

Người phụ nữ ngoài 80 tuổi, đã cống hiến toàn bộ những năm tháng tuổi trẻ của mình cho những cuộc xuống đường thể hiện tình đoàn kết với Việt Nam cũng như những cuộc đấu tranh trên Nghị trường đòi hòa bình cho Việt Nam khi bà là Thượng nghị sỹ vùng Val de Marne (1968-1973), đã bày tỏ sự tin tưởng của mình về một Việt Nam cường thịnh: “Hiện nay, dân tộc Việt Nam cho thấy, nếu như trong quá khứ họ đã biết cách chiến đấu vì nền độc lập, thì nay họ cũng đang cố gắng đấu tranh, theo một cách thức tương tự, vì hạnh phúc của nhân dân, cải thiện đời sống và trở thành một nước công nghiệp vào năm 2020.”

“Tôi tin rằng Tướng Giáp, cùng với Chủ tịch Hồ Chí Minh, đã gieo những hạt giống nhỏ. Những hạt giống đó sẽ nảy mầm để Việt Nam trở thành một quốc gia hùng mạnh trong khu vực Đông Nam Á.”

Nhà sử học Alain Ruscio tâm sự: “Tôi rất buồn, có cảm giác giống như bị mất đi một người thân. Tại Pháp, nhiều người cũng nghĩ như vậy, họ quý mến và ngưỡng mộ Tướng Giáp, không chỉ vì ông là một nhân vật lịch sử,

mà còn là một người rất bình dị, dễ gần gũi và luôn tươi cười.”

Ông kể lại kỷ niệm về lần đầu tiên được gặp Đại tướng vào tháng 3/1979: “Khi đó tôi là phóng viên báo Nhân đạo của Đảng Cộng sản Pháp đồng thời là nhà nghiên cứu lịch sử. Đại tướng thể hiện là người gắn bó với Đảng Cộng sản Pháp và ông cũng nhắc lại quá trình hoạt động của Nguyễn Ái Quốc-Hồ Chí Minh khi nhà lãnh tụ Việt Nam là một trong các đảng viên sáng lập ra Đảng Cộng sản Pháp tại Đại hội Tours năm 1920. Tôi nghĩ, mình đang đối diện với một tượng đài lịch sử, nhưng khuất đằng sau, tôi đã phát hiện ra một con người rất gần gũi, tinh tế, có luôn tươi cười và đôi lúc rất dí dỏm, hài hước.”

“Đất nước các bạn khi đó rất khó khăn, nhưng cũng đang rất gần dịp kỷ niệm chiến thắng Điện Biên Phủ. Tôi muốn hỏi ông nhiều về chiến dịch này. Người thư ký riêng trước đó có nói với tôi rằng Đại tướng rất bận và chỉ tiếp được 30 phút đến một giờ. Thế nhưng chúng tôi đã nói chuyện trong gần ba tiếng. Ông nói tiếng Pháp rất tốt, không cần đến phiên dịch,” ông nói.

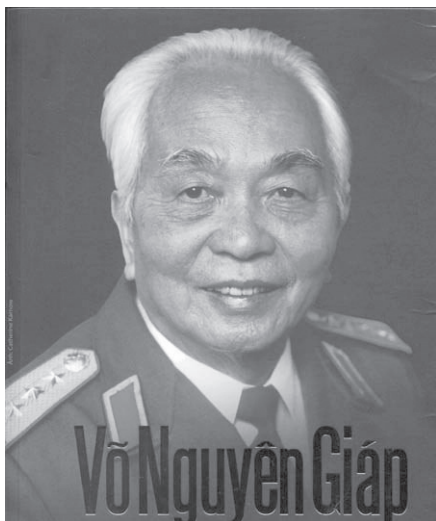
Alain Ruscio cũng tâm sự về những điều đã làm cho ông và Đại tướng trở nên gần gũi: “Tôi đã ở Việt Nam khá lâu để làm việc cũng như đi du lịch. Mỗi lần sang đất nước các bạn, tôi lại muốn gặp tướng Giáp để phỏng vấn ông về sự nghiệp, về tình cảm của ông, về lịch sử và sự phát triển của xã hội Việt Nam. Chính vì thế, theo một cách nào đó, ông đã trở thành thầy giáo lịch sử của tôi.”

Ông cũng nhấn mạnh tình cảm mà người Pháp yêu chuộng hòa bình giành cho Tướng Giáp: “Những ai am hiểu lịch sử đều biết rằng người Việt Nam trong giai đoạn 1945-1946 không muốn chiến tranh. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đến Pháp năm 1946 để đàm phán với người Pháp về triển vọng xây dựng mối quan hệ tốt đẹp giữa nước Việt Nam độc lập và nước Pháp cộng hòa. Nếu như chiến tranh đã nổ ra, đó là do lỗi của những người Pháp theo chủ nghĩa thực dân.

Tướng Giáp dù không qua một trường lớp đào tạo quân sự nào, nhưng đã lãnh đạo cuộc chiến tranh một cách tài tình và giành thắng lợi một cách xứng đáng. Người Pháp, trừ một số ít người có đầu óc bảo thủ lạc hậu, còn hầu hết đều yêu mến và dành cho ông sự ngưỡng mộ.

Theo www.vietnamplus.vn

Doanh nhân Mỹ học hỏi từ ĐẠI TƯỚNG VÕ NGUYỄN GIÁP



Các nhà học giả người Mỹ đã khẳng định tài lược trong chiến tranh của Đại tướng Võ Nguyên Giáp mang lại rất nhiều bài học cho giới doanh nhân.

đội quân đông nhất Đông Nam Á, Bắc Việt Nam không thể sánh kịp với Nam Việt Nam lúc đó có Mỹ, siêu cường số 1 thế giới về quân sự và công nghiệp, đứng đằng sau.

Nam Việt Nam và đồng minh Mỹ bị đánh bại không phải vì đối phương có lực lượng mạnh hơn mà bởi vì họ có một chiến lược hơn hẳn, Bắc Việt Nam đã giành chiến thắng theo cách mà Tôn Tử đề cao nhất, đó là: Để kẻ thù tự hàng.”

Trích dẫn lại những phân tích của các tác giả khác về chiến lược của tướng Giáp khi đối đầu với quân Mỹ, bao gồm chiến tranh trường kỳ, lấy yếu địch mạnh, đánh chắc, thắng chắc ... Grant đã đúc kết ra triết lý kinh doanh của thời đại.

Đó là bên cạnh lợi thế so sánh “cứng” (có hạn) chủ yếu dựa vào vị thế, vào nguồn lực sẵn có, doanh nghiệp phải chú ý tới lợi thế so sánh “mềm” (vô hạn), đó là nhân tố con người. Những nhân tố mềm trong kinh tế sẽ có nhiệm vụ hỗ trợ cho lợi thế so sánh cứng vốn có, đồng thời giúp nó thích ứng với những biến động trong kinh doanh, trong khoa học kỹ thuật, nhu cầu khách hàng,....

Xuyên suốt cuốn sách, tác giả đã phân tích các chiến lược kinh doanh, từ cách tìm “giá trị cốt lõi” cho doanh nghiệp, phương hướng hoạt động phù hợp, cho tới việc tạo ra sự khác biệt, ...

Điều này cũng giống như nghệ thuật quân sự mà tướng Giáp đã áp dụng: Tìm giá trị cốt lõi (lòng yêu nước, tinh chính nghĩa) – chọn phương hướng hoạt động phù hợp (đánh chậm, thắng chắc) – môi trường phù hợp (tinh thần dân tộc) và chớp thời cơ.

Nếu xác định đúng các tiêu chí trên, dù là người tí hon vẫn có khả năng chiến thắng gã khổng lồ có cường quốc đứng sau nhưng thiếu đi sách lược phù hợp. Nó trả lời cho câu hỏi của Đại tá Harry G.Summers Jr, thuộc Viện nghiên cứu chiến lược, Trường chiến tranh quân đội Mỹ rằng tại

Dưới góc nhìn của Robert Grant, tác giả cuốn Phân tích chiến lược đương đại (Contemporary Strategy Analysis), nghệ thuật chiến tranh của tướng Giáp là cuốn cẩm nang đáng để giới doanh nhân học hỏi.

Mở đầu ấn phẩm của mình, tác giả đã đề cập đến chiến lược cho doanh nghiệp. “Chiến lược là nói về cách giành chiến thắng. Chương đầu của cuốn sách sẽ giải thích chiến lược là gì và tại sao chiến lược thành công là điều vô cùng quan trọng, cho cả tổ chức lẫn cá nhân”.

Và để lấy một dẫn chứng điển hình nhất, ngay trong chương đầu tiên này, tác giả viết về “Tướng Giáp và Chiến tranh Việt Nam, 1948-1975” để minh chứng cho “Vai trò quan trọng của chiến lược” đối với kinh doanh.

Quay lại thời điểm những năm 1948, khi chúng ta bắt đầu cuộc chiến tranh chống Mỹ cứu nước, tác giả phân tích: “Cho dù có một

sao nước Mỹ không thắng được mà lại thất bại thảm hại.

Tất nhiên, chiến lược trong kinh tế và quân sự không thể hoàn toàn giống nhau. Tuy nhiên, cũng giống như binh pháp Tôn Tử, được đặt ra với mục đích ban đầu là phục vụ chiến tranh, ngày nay lại được rất nhiều doanh nhân ưa chuộng; binh pháp của tướng Giáp, vị tướng vĩ đại của dân tộc Việt Nam, cũng ẩn chứa rất nhiều giá trị sâu sắc, đáng để cho giới doanh nhân học hỏi.

Sự ra đi của Đại tướng Võ Nguyên Giáp đang được cả thế giới vô cùng quan tâm. Người Pháp gọi ông là “ngọn núi lửa phủ tuyết”. Người Mỹ vừa “chứa then” nói ông không có chiến lược gì nhưng cũng phải cúi đầu công nhận ông luôn là người chiến thắng.

Còn dưới góc nhìn của Robert Grant, tác giả cuốn Phân tích chiến lược đương đại (Contemporary Strategy Analysis), nghệ thuật chiến tranh của tướng Giáp là cuốn cẩm nang đáng để giới doanh nhân học hỏi.

Mở đầu ấn phẩm của mình, tác giả đã đề cập đến chiến lược cho doanh nghiệp. “Chiến lược là nói về cách giành chiến thắng. Chương đầu của cuốn sách sẽ giải thích chiến lược là gì và tại sao chiến lược thành công là điều vô cùng quan trọng, cho cả tổ chức lẫn cá nhân”.

Và để lấy một dẫn chứng điển hình nhất, ngay trong chương đầu tiên này, tác giả viết về “Tướng Giáp và Chiến tranh Việt Nam, 1948-1975” để minh chứng cho “Vai trò quan trọng của chiến lược” đối với kinh doanh.

Quay lại thời điểm những năm 1948, khi chúng ta bắt đầu cuộc chiến tranh chống Mỹ cứu nước, tác giả phân tích: “Cho dù có một đội quân đông nhất Đông Nam Á, Bắc Việt Nam không thể sánh kịp với Nam Việt Nam lúc đó có Mỹ, siêu cường số 1 thế giới về quân sự và công nghiệp, đứng đằng sau.

Nam Việt Nam và đồng minh Mỹ bị đánh bại không phải vì đối phương có lực lượng mạnh hơn mà bởi vì họ có một chiến lược hơn hẳn, Bắc Việt Nam đã giành chiến thắng theo cách mà Tôn Tử đề cao nhất, đó là: Để kẻ thù tự hàng”

Trích dẫn lại những phân tích của các tác giả khác về chiến lược của tướng Giáp khi đối đầu với quân Mỹ, bao gồm chiến tranh trường kỳ, lấy yếu địch mạnh, đánh chắc, thắng chắc ... Grant đã đúc kết ra triết lý kinh doanh của thời đại.

Đó là bên cạnh lợi thế so sánh “cứng” (có hạn) chủ yếu dựa vào vị thế, vào nguồn lực sẵn có, doanh nghiệp phải chú ý tới lợi thế so sánh “mềm” (vô hạn), đó là nhân tố con người. Những nhân tố mềm trong kinh tế sẽ có nhiệm vụ hỗ trợ cho lợi thế so sánh cứng vốn có, đồng thời giúp nó thích ứng với những biến động trong kinh doanh, trong khoa học kỹ thuật, nhu cầu khách hàng,....

Xuyên suốt cuốn sách, tác giả đã phân tích các chiến lược kinh doanh, từ cách tìm “giá trị cốt lõi” cho doanh nghiệp, phương hướng hoạt động phù hợp, cho tới việc tạo ra sự khác biệt, ...

Điều này cũng giống như nghệ thuật quân sự mà tướng Giáp đã áp dụng: Tìm giá trị cốt lõi (lòng yêu nước, tính chính nghĩa) – chọn phương hướng hoạt động phù hợp (đánh chậm, thắng chắc) – môi trường phù hợp (tinh thần dân tộc) và chớp thời cơ.

Nếu xác định đúng các tiêu chí trên, dù là người tí hon vẫn có khả năng chiến thắng gã khổng lồ có cường quốc đứng sau nhưng thiếu đi sách lược phù hợp. Nó trả lời cho câu hỏi của Đại tá Harry G. Summers Jr, thuộc Viện nghiên cứu chiến lược, Trường chiến tranh quân đội Mỹ rằng tại sao nước Mỹ không thắng được mà lại thất bại thảm hại.

Tất nhiên, chiến lược trong kinh tế và quân sự không thể hoàn toàn giống nhau. Tuy nhiên, cũng giống như binh pháp Tôn Tử, được đặt ra với mục đích ban đầu là phục vụ chiến tranh, ngày nay lại được rất nhiều doanh nhân ưa chuộng; binh pháp của tướng Giáp, vị tướng vĩ đại của dân tộc Việt Nam, cũng ẩn chứa rất nhiều giá trị sâu sắc, đáng để cho giới doanh nhân học hỏi.

Theo TRÍ THỨC TRẺ - <http://vietq.vn/>

Cuộc gặp gỡ đặc biệt giữa Đại tướng Võ Nguyên Giáp và con trai cố Tổng thống Mỹ John Kennedy

Đã có nhiều người Mỹ tới Việt Nam để tìm câu trả lời cho nỗi băn khoăn “Vì sao một nước Mỹ hùng mạnh đã sa lầy và thất bại ở Việt Nam?”. Họ là những đại diện của quá khứ, thế hệ những người Mỹ dính líu vào cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam như cựu Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ R.McNamara. Họ là những người Mỹ của thế hệ trưởng thành sau chiến tranh, muốn khám phá sự kỳ bí của Việt Nam trên tinh thần xây dựng như John John Kennedy – con trai cố Tổng thống John Fitzgerald Kennedy (JFK). Và họ đã tìm được câu trả lời khi được gặp Đại tướng Võ Nguyên Giáp – vị đại tướng của nhân dân Việt Nam.

Vào giữa tháng 8 năm 1998, John Kennedy trở lại thăm Việt Nam lần thứ 2, lên tận hang Pác Bó, ở lại trong hang một đêm, đi thuyền xuôi sông Bằng Giang đến gần thị xã Cao Bằng, rồi đi thăm vịnh Hạ Long. Về Hà Nội, ông chủ báo George Magazine, người con trai duy nhất của cố Tổng thống Mỹ John Fitzgerald Kennedy – người chủ trương xem Việt Nam như một chiến trường trọng điểm để tiêu diệt phong trào giải phóng dân tộc và ngăn chặn chủ nghĩa cộng sản tràn xuống các nước khác thuộc Đông Nam Á, theo thuyết Domino, mong mỗi được gặp Đại tướng Võ Nguyên Giáp của Việt Nam – vị tướng khai quốc công thần với những chiến công “truyền quốc sử”, chấn động hoàn cầu của Việt Nam với hy vọng hiểu biết thêm về nhiều vấn đề.

Và vị tướng huyền thoại của Việt Nam, tài năng quân sự lỗi lạc tên tuổi vang lừng thế giới đã trò chuyện, giải đáp như một người thầy dạy sử cho John và để lại trong anh ấn tượng sâu sắc về một “Trí tuệ bậc thầy”, như tựa đề bài phỏng vấn đăng trên tạp chí George tháng 11, năm 1998.

J.J. Kennedy: Điều gì đã khiến một người vốn là thầy giáo dạy sử như ngài trở thành một chỉ huy quân sự tối cao của Việt Nam?

Đại tướng Võ Nguyên Giáp: Bởi vì như mọi người dân Việt Nam, tôi muốn độc lập. Tại đất nước chúng tôi có một câu nói: “Giặc đến nhà, đàn bà cũng đánh”. Vì vậy, khi được hỏi “Ai là vị tướng Việt Nam giỏi nhất?”, tôi đã trả lời: “Đó là nhân dân Việt Nam”.

J.J. Kennedy: Sự khác biệt giữa 2 cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ của dân tộc Việt Nam là gì thưa Đại tướng?

Đại tướng Võ Nguyên Giáp: Người Pháp nghĩ rằng họ đã đô hộ Việt Nam trong gần một trăm năm là họ có thể hiểu rõ được tình hình và quyết thắng. Nhưng chính xác, tại thời điểm người Pháp đã tập hợp được lực lượng quân sự mạnh nhất của họ và tưởng nắm chắc phần thắng, họ đã thất bại, tại trận địa Điện Biên Phủ năm 1954. Nhiều tướng lĩnh, quan chức cấp cao Pháp và cả một số tướng lĩnh Mỹ đã đến Điện Biên Phủ trước đó và tự tin rằng: Điện Biên Phủ là pháo đài bất khả xâm phạm. Nhưng sau đó nó vẫn sụp đổ.

J.J. Kennedy: Nước Mỹ và Việt Nam lẽ ra đã không phải là kẻ thù của nhau. Chủ tịch Hồ Chí Minh từng trích dẫn Tuyên ngôn Độc lập của Mỹ trong các bài phát biểu của mình và và người Mỹ cũng đã giúp đỡ Việt Nam về mặt kỹ thuật trong cuộc chiến chống phát xít Nhật trong Thế

chiến thứ II. Ông có bao giờ nghĩ mình sẽ tiến hành một cuộc tấn công chống lại nước Mỹ?

Đại tướng Võ Nguyên Giáp: Lịch sử quan hệ giữa hai nước chúng ta không chỉ có chiến tranh. Vị tổng thống thứ ba của Hoa Kỳ, Thomas Jefferson, là người Mỹ đầu tiên tiếp xúc với người Việt Nam, khi còn là công sứ Mỹ ở Pháp, ông mong tìm được những giống lúa của xứ sở “Cochinchine” để nhập vào nước Mỹ. Rồi năm 1832, đã có những cuộc tiếp xúc chính thức đầu tiên giữa phái đoàn ngoại giao Mỹ, do Tổng thống Andrew Jackson cử đi, với triều Nguyễn dưới thời vua Minh Mạng. Trong Chiến tranh Thế giới thứ hai, một nhóm người Mỹ do Thiếu tá OSS Allison Thomas chỉ huy đã nhảy dù xuống vùng chiến sự và hợp tác với chúng tôi khi chúng tôi đang đánh Nhật. Giá như sự hợp tác đó được duy trì thì đã không có chiến tranh giữa Mỹ và Việt Nam.

Khi đến Phnôm Pênh năm 1963, tướng Pháp De Gaulle đã nói: “Chúng tôi đã thua trận và vì thế người Mỹ không nên tham gia làm gì”. Thế nhưng người Mỹ đã trả lời: “Pháp là một chuyện, Mỹ lại là một chuyện khác. Mỹ có sức mạnh khổng lồ và bởi vậy chúng tôi sẽ giành chiến thắng”. Và đúng vào lúc Mỹ có sức mạnh lớn nhất, khi họ chắc thắng nhất, thì họ lại thua đau.

Khi cha anh là Tổng thống Mỹ, tôi là Tổng tư lệnh quân đội nhân dân Việt Nam, tôi đã phải nghiên cứu rất cẩn thận tư tưởng và chính sách của ông ta. Ban đầu, tôi tin rằng kế hoạch của ông ta là sử dụng sức mạnh quân sự để giúp

chính quyền Sài Gòn ngăn chặn phong trào cộng sản. Nhưng bây giờ, qua các tài liệu lịch sử, tôi biết được rằng một thời gian sau, Tổng thống Kennedy đã xem xét lại điều này và không muốn hỗ trợ chế độ Ngô Đình Diệm ở Sài Gòn nữa. Ông muốn Hoa Kỳ tham gia vào cuộc chiến Việt Nam chỉ đến một mức độ nhất định. Nếu điều không may đó – cái chết của cha anh – không xảy ra, mọi việc có thể đã khác, chứ không phải như những gì đã xảy ra dưới thời hai vị tổng thống kế nhiệm sau đó, Johnson và Nixon.

J.J. Kennedy: Ông nói rằng cuộc chiến chống lại Hoa Kỳ là một cuộc chiến tranh chính trị nhiều hơn là một cuộc chiến quân sự. Ý của ông là gì vậy, thưa Đại tướng?

Đại tướng Võ Nguyên Giáp: Chủ tịch Hồ Chí Minh của chúng tôi từng nói, không bao giờ có một chiến lược chỉ thuần túy quân sự. Vì vậy, chiến lược của chúng tôi bao gồm tất cả mọi lĩnh vực – chính trị, quân sự, kinh tế, ngoại giao. Và đó cũng không phải là một cuộc chiến tranh chỉ bằng quân sự mà là cuộc chiến đấu của toàn dân. Đây là một điểm mà các tướng lĩnh và chính trị gia Mỹ đã không hiểu.

J.J. Kennedy: Trong suốt thời gian ở Việt Nam, tôi rất ngạc nhiên khi thấy rằng có rất ít sự hận thù đối với người Mỹ? Vì sao vậy?

Đại tướng Võ Nguyên Giáp: Gần đây, một cựu chiến binh Mỹ đã đến thăm tôi và tôi đã tiếp đón anh ta rất nồng nhiệt. Ông ta nói: “Tôi không hiểu vì

sao trước đây tôi lại đến đánh Việt Nam và cũng không hiểu tại sao tôi lại được ngài đón tiếp như vậy”. Và tôi trả lời: “Trước đây, lính Mỹ đến Việt Nam mang theo súng Thompson nên chúng tôi tiếp họ với tư cách những kẻ mang súng. Bây giờ, anh đến đây với tư cách khách du lịch và chúng tôi tiếp anh với truyền thống mến khách của người Việt Nam”. Và rồi, người đàn ông đó đã khóc.

Tôi cũng đã tiếp Đô đốc Zumwalt, người chỉ huy đã ra lệnh rải chất độc da cam xuống đất nước Việt Nam. Ông ta nói với tôi rằng, chính con trai ông ta đã phải hứng chịu hậu quả của loại hóa chất đó. “Tôi chỉ làm nhiệm vụ của mình”, viên Đô đốc nói. Và tôi đáp lại: “Tôi hiểu”. Bởi vậy, câu hỏi bây giờ là làm sao có thể mang nhân dân hai nước, mang hai dân tộc chúng ta, những người đều yêu chuộng hòa bình, đến gần nhau hơn.

J.J. Kennedy: Vậy làm thế nào để sự hòa giải có thể đạt được ở mức cao nhất?

Đại tướng Võ Nguyên Giáp: Mỗi công dân Mỹ, những người có thiện chí nên làm gì đó để cải thiện mối quan hệ. Chúng ta phải hiểu nhau hơn, nhất là thế hệ trẻ. Còn một điểm nữa tôi muốn nói. Có lẽ là di sản đau thương nhất của cuộc chiến là những tác động của chất độc da cam. Là những người theo chủ nghĩa nhân đạo, chúng ta phải chia sẻ trách nhiệm để giúp các nạn nhân Việt Nam vượt qua những khó khăn này.

Linh Linh

<http://petrotimes.vn/>

Võ Nguyên Giáp - người làm chuyển dịch dòng chảy lịch sử

Ông không chỉ trở thành một huyền thoại mà có lẽ còn trở thành một thiên tài quân sự lớn nhất thế kỷ 20 và một trong những thiên tài lớn nhất của mọi thời đại” - nhà sử học Mỹ Cecil Currey (trong cuốn *Victory at any cost*).

Đó chỉ là một trong số rất nhiều nhận định trân trọng về đại tướng Võ Nguyên Giáp - “một người cộng sản, mà còn là một người Việt Nam trung thực và thẳng thắn” mà chúng tôi xin được phép trích đăng dưới đây:

* “Ở tuổi 95, khuôn mặt ông đã đầy những nếp nhăn và mái tóc đã bạc trắng. Nhưng vào năm 1954, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã tạo nên cuộc vây hãm 55 ngày máu lửa cho quân đội Pháp ở Điện Biên Phủ - đánh dấu sự kết liễu chủ nghĩa thực dân. Mười bốn năm sau, đại tướng Võ Nguyên Giáp lại thắng trong một trận đánh siêu hạng khác, Tổng tiến công Tết Mậu Thân, được xem như bước ngoặt của chiến tranh Việt Nam.

Chiến thắng của Việt Minh ở Điện Biên Phủ là sự kiện lần đầu tiên một lực lượng kháng chiến châu Á chiến thắng quân đội thực dân trong một trận đánh quy ước. Nó đã làm sụp đổ huyền thoại về sức mạnh vô địch của phương Tây, dẫn đến việc người Pháp phải rút khỏi Việt Nam, và là nguồn động viên cho các lực lượng chống đế quốc trên toàn thế giới.



Ngày 1-9-2004, Đại tướng Võ Nguyên Giáp tiếp 2 người bạn Pháp thân thiết của nhân dân Việt Nam là Henri Martin và Raymond Dien - Ảnh tư liệu Tuổi Trẻ

Ngày nay, vẫn chỉnh tề trong bộ quân phục, đại tướng Võ Nguyên Giáp khiêm tốn từ chối nhận định rằng những chiến thắng quân sự đã khiến ông trở thành một người anh hùng. Ông khẳng định, chúng đơn giản là bằng chứng rằng “nhân dân Việt Nam, với tinh thần yêu nước, có thể làm nên những điều phi thường”. Đúng vậy. Nhưng tướng Giáp đã chỉ cho họ con đường ấy” - 60 năm những người hùng châu Á, bình chọn của tạp chí Time, 2006

* “Quân đội ta quen gọi Đại tướng Tổng tư lệnh Võ Nguyên Giáp là Anh Cả. Cách gọi thân ái ấy rất đúng với tinh thần và lịch sử của quân đội ta...” - Hồ Chí Minh (22-12-1949) (Trích Hồ Chí Minh toàn tập, tập 5, trang 1045)

* “Võ Nguyên Giáp là tư lệnh của các tư lệnh, chính ủy của các chính ủy”; “là một tổng tư lệnh biết đau với từng vết thương của mỗi người lính, biết tiếc từng giọt máu của mỗi chiến binh” - Thượng tướng Trần Văn Trà - Nguyên tư lệnh các lực lượng vũ trang giải phóng miền Nam.

* “Đại tướng anh hùng dễ mấy ai
Đức độ, anh, uy, trí, dũng, tài
Thắng hai đế quốc, bách niên thọ
Hoàn cầu có một, không có hai” - Cán bộ nhân dân làng Thượng, xã Bảo Lý, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên (2010)

* “Tướng Giáp không chỉ là một người cộng sản, mà còn là một người Việt Nam trung thực và thẳng thắn” - Thiếu tá Archimedes Patti (trong cuốn Why Vietnam).

* “Nhà lãnh đạo quân sự và chính trị Việt Nam, người đã hoàn thiện cách đánh du kích cũng như chiến lược và chiến thuật chiến tranh quy ước đã dẫn dắt Việt Minh giành chiến thắng trước quân Pháp và sau đó là dẫn đến thắng lợi trước Mỹ” - Encyclopeia Britanica.

* “Mọi đức tính tạo thành một thống lĩnh quân sự lớn, như sự quyết đoán, sức mạnh tinh thần, khả năng tập trung trí tuệ và hành động, trí thông minh, tất cả đều có ở tướng Giáp - một thống soái vĩ đại” - Thống tướng Westmoreland - nguyên Tổng chỉ huy quân viễn chinh Mỹ trên chiến trường Đông Dương.

* “Ông Giáp đã chỉ huy quân đội Việt Nam chiến đấu giành thắng lợi trong một thời gian đặc biệt lâu dài suốt 30 năm, một kỳ tích chưa từng thấy! Vàng, không phải hiện nay mà muôn đời sau, tôi tin rằng cuộc đời và sự nghiệp đầy huyền thoại của Đại tướng Võ Nguyên Giáp mãi mãi là tấm gương, là niềm tự hào của mỗi người Việt Nam” - Tướng Marcel Bigeard, nguyên Bộ trưởng Quốc phòng Pháp, cựu thiếu tá tham chiến ở mặt trận Điện Biên Phủ, thành viên Học viện Quân sự Quốc phòng Pháp.

* “30 năm trước, trước khi nổ ra cuộc Đại chiến thế giới lần thứ I, ngày 25-8-1911, ở làng An Xá (tỉnh Quảng Bình), gần vĩ tuyến 17, đã sinh ra một con người sẽ là một trong những người hiếm hoi làm chuyển dịch dòng chảy của lịch sử.

Người ấy sẽ xuất hiện trước toàn thế giới như vị tướng của một quân đội sơ khai nhưng đã chiến thắng hai cường quốc phương Tây, đó là Đại tướng Võ Nguyên Giáp. Cho đến nay, ông vẫn luôn luôn còn đó, tràn đầy nhiệt tình và nghị lực. Những chiến thắng là một liều thuốc bổ mạnh mẽ cho tâm hồn, những chiến thắng đã làm nên sức khỏe cho ông” - Đại tướng, sử gia Anh Peter Macdonald - tác giả cuốn Giáp - an assessment, bản tiếng Pháp Giáp - les deux guerres d'Indochine.

TUỔI TRẺ ONLINE

Một huyền thoại lịch sử



Đại tướng Võ Nguyên Giáp về thăm lại rừng Trần Hưng Đạo - nơi thành lập Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân. Ảnh tư liệu.

Đại tướng Võ Nguyên Giáp - người Anh Cả của Quân đội nhân dân Việt Nam, vị tướng một đời vì nước, vì dân. Chân dung một Giáo sư Sử học đã trở thành một nhà cầm quân kỳ tài, một tầm cao tư duy về nghệ thuật chiến tranh nhân dân của dân tộc ta với cốt cách đức độ của bậc hiền nhân được khắc sâu trong tâm khảm mỗi người Việt Nam, cũng như trong lòng bạn bè của nhân dân ta trên toàn thế giới.

Một sự trùng hợp lịch sử thật ngẫu nhiên: Năm 1911, Bác Hồ ra đi tìm đường cứu nước từ Bến cảng Nhà Rồng cũng là năm ông cất tiếng khóc chào đời trong một gia đình nhà nho yêu nước tại làng An Xá. Cũng thật ngẫu nhiên, lịch sử lại đưa hai con người vĩ đại của hai thế hệ nối tiếp nhau ấy trùng phùng, trở thành hai thầy trò, hai người đồng chí, hai người tri kỷ để làm nên hai cái tên mà chắc là hàng trăm năm nữa, lịch sử còn phải nhắc tới trong thế kỷ XX hào hùng của dân tộc Việt Nam.

Hơn 80 năm hoạt động cách mạng, ông đã có may mắn làm việc gần 30 năm

bên cạnh Bác Hồ, được là một trong những người gần gũi nhất với Bác, cảm nhận được những tinh hoa của dân tộc tỏa sáng trong con người của Bác, thấm nhuần sâu sắc tư tưởng của Người và trở thành một học trò xuất sắc nhất của Người. Một trong những dấu ấn thể hiện sự thiên tài của Bác là không chọn bất kỳ một nhà quân sự được đào tạo bài bản nào mà lại chọn đúng một thầy giáo dạy Sử, một sinh viên Luật học để cầm quân. Và cũng chính nhà giáo ấy đã lãnh đạo quân đội ta từ vốn vẹn 34 chiến sĩ với trang bị vũ khí thô sơ trở thành một quân đội chính quy ngày càng hiện đại với những binh đoàn hùng mạnh ngày nay.

Ông đã trực tiếp chỉ huy quân đội với những chức vụ cao nhất, cùng với toàn dân chiến đấu và chiến thắng vẻ vang trong hai cuộc kháng chiến chống lại hai đế quốc to là Pháp và Mỹ. Ông là người có công đầu trong việc nghiên cứu, phát triển lý luận quân sự, góp phần quan trọng hình thành tư tưởng chiến tranh nhân dân và học thuyết quân sự độc đáo của Việt Nam trong thời đại Hồ Chí Minh. Một trong những tác phẩm nổi bật trong lĩnh vực quân sự của ông là: Vũ trang quần chúng cách mạng, xây dựng Quân đội nhân dân (với 246 trang), được coi như Binh thư Việt Nam thứ hai trong lịch sử Việt Nam, sau Hưng Đạo Đại vương Trần Quốc Tuấn, được đánh giá là tầm cao mới trong kho tàng văn hóa Việt Nam, kho tàng lịch sử quân sự Việt Nam.

Ông còn là người viết nhiều nhất về Bác Hồ. Đặc biệt bài: “Hồ Chủ tịch, nhà chiến lược thiên tài, người cha thân yêu của các lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam” (1970) với tư duy khoa học quyện với tình cảm sâu sắc, được viết ra thành những dòng chữ mang đậm tính nghệ thuật, thực sự làm xúc động người đọc. Ông là người sớm nhận ra về bản chất, tinh hoa con người và sự nghiệp cách mạng của Người là tư tưởng Hồ Chí Minh. Ông khái quát: Tư tưởng Hồ Chí Minh là độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội... mãi mãi soi sáng con đường cách mạng Việt Nam. Như vậy, ông không chỉ là một nhà chỉ huy tài ba mà còn là nhà báo cách mạng vĩ đại.

Ông còn là một nhà văn hóa lớn. Là Bí thư Quân ủy Trung ương, là Đại tướng Tổng Tư lệnh suốt 32 năm, ông đã rèn luyện cho Quân đội nhân dân Việt Nam trở thành một đội quân cách mạng mang bản sắc văn hóa riêng, trong đó mỗi người lính đều thấm nhuần tư tưởng nhân văn của Tổng Tư lệnh. Ông thực sự là Chính ủy của các Chính ủy, một nhà tổ chức hàng đầu của Việt Nam trong thời đại Hồ Chí Minh. Ông được nhiều nhà nghiên cứu, nhà sử học, nhà quân sự trên thế giới đánh giá là một vị tướng huyền thoại, một thiên tài quân sự lớn của thế kỷ XX và là một trong những vị tướng vĩ đại nhất của mọi thời đại. Có lẽ ông là một trong những vị tướng hiếm hoi trên thế giới này được chính những tướng lĩnh đã từng đối đầu với mình trên chiến trường phải kính cẩn ngả mũ bái phục...

Nhưng trên tất cả những mỹ từ đó, nhân văn đức độ của một vị tướng như ông lại tỏa sáng như một bậc hiền nhân. Văn lo vận nước, Văn thành Vô/ Vô thấu lòng dân/ Vô hóa Văn! Nếu Việt Nam đẹp nhất có tên Bác Hồ thì ông chính là một người Bộ đội Cụ Hồ Việt Nam đẹp nhất, một vị tướng của lòng dân.

Chúng ta xúc động đến nao lòng khi được thấy hình ảnh của vị tướng tóc bạc trắng ôm hôn các cháu thiếu nhi khăn quàng đỏ thắm trên vai, thế hệ sẽ nối tiếp cha ông dựng xây và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; khi ông ân cần thăm hỏi những người già, kính cẩn nghiêng mình thấp những nén hương biết ơn tưởng nhớ các anh hùng, liệt sĩ trong những dịp ông về quê hương Quảng Bình thân yêu... Được nghe giọng nói đầy sức truyền cảm của ông, được làm người lính dưới quyền chỉ huy của ông quả là một vinh dự và diễm phúc vì với tài thao lược của ông, Quân đội nhân dân Việt Nam chỉ biết có chiến thắng.

Đại tướng Võ Nguyên Giáp - một bậc khai quốc công thần, một vị tướng suốt đời vì nước vì dân, một nhân chứng lịch sử trường tồn qua hai thế kỷ. Dân tộc Việt Nam có quyền tự hào đã sinh ra một người con đã làm vẻ vang non sông đất nước trong thời đại Hồ Chí Minh. -

Thạc sĩ VÕ QUỐC HIỂN - <http://qdnd.vn/>

Báo chí thế giới tiếp tục ca ngợi Đại tướng Võ Nguyên Giáp

Các nhà báo gọi ông là “ngọn núi lửa dưới lớp tuyết trắng”.

Báo chí thế giới tiếp tục đăng tải những tin bài ảnh ca ngợi cuộc đời và sự nghiệp của Đại tướng Võ Nguyên Giáp, trong đó khẳng định sự ra đi của Đại tướng là một mất mát lớn lao không chỉ đối với nhân dân Việt Nam, mà cả với hàng triệu triệu người ngưỡng mộ ông trên thế giới.

Các phương tiện truyền thông Cuba đồng loạt đưa tin về việc Đại tướng Võ Nguyên Giáp qua đời ở tuổi 102 tại Hà Nội, đồng thời đăng tải những chùm ảnh tư liệu về cuộc đời và sự nghiệp của vị tướng được coi là “Người anh cả” của quân đội nhân dân Việt Nam.

Báo Gramma của đảng Cộng sản Cuba đã công bố những hình ảnh tư liệu quý báu về cuộc đời của Đại tướng và các cuộc gặp gỡ lịch sử của ông với lãnh tụ Fidel Castro và Chủ tịch Raul Castro.

Tờ báo cũng ca ngợi Người không chỉ là bậc thầy về nghệ thuật chiến tranh cách mạng mà còn là một nhà văn tài hoa đã viết nhiều cuốn sách quan trọng ghi lại những kinh nghiệm quân sự của mình.

Trong khi đó, tờ Juventud Rebelde ca ngợi vị Tư lệnh tối cao Quân đội Nhân dân Việt Nam là một trong những vị chỉ huy quân sự vĩ đại nhất mọi thời đại, với chiến lược “không bao giờ rút lui”.

Tờ báo cũng trích dẫn phát biểu của nguyên Tổng tư lệnh Quân đội Mỹ tại Việt Nam, tướng William Westmoreland khẳng định: “Những phẩm chất làm nên một nhà lãnh đạo quân sự vĩ đại là khả năng đưa ra quyết định, sức mạnh tinh thần, khả năng tập trung và một trí tuệ hội tụ được những phẩm chất này. Tướng Giáp đã sở hữu tất cả”.

Cùng ngày, báo Le Nouvel Observateur của Pháp đăng bài viết của cựu Đại sứ Pháp tại Việt Nam Claude Blachemaïsong, người từng nhiều lần được trực tiếp gặp Đại tướng Võ Nguyên Giáp.

Ông Blachemaïsong đã kể lại những kỷ niệm với Đại tướng Võ Nguyên Giáp, người mà ông

gọi là “Người chiến thắng tại Điện Biên Phủ”. Gặp Đại tướng lần đầu tiên vào tháng 4/1989 tại Nhà khách chính phủ ở thủ đô Hà Nội, khi vừa tới Việt Nam nhậm chức, ông Blachemaïsong vẫn ấn tượng với hình ảnh một vị đại tướng uyên bác, giản dị, mà gần gũi.

Bài báo có đoạn viết: “Với một chút e dè, tôi đã đến gặp ông theo một lịch hẹn đã được ấn định trước, vừa ngẫm nghĩ lại tất cả những gì mà tôi đã đọc được trước đây về nhân vật kiệt xuất này. Và người đang tiến đến gặp tôi đã khiến tôi ngạc nhiên vì ông có dáng người thấp nhưng đôi mắt sáng và vàng trán rộng nổi bật dưới mái tóc bạc trắng, “ngọn núi lửa dưới lớp tuyết trắng”, như các phóng viên vẫn thường gọi ông. Ông mặc bộ quân phục kaki màu xanh ô liu”.

Ông Blachemaïsong cũng đã gửi cho nhà in bản thảo quyển sách của ông có tựa đề “Hành khúc La Mác-xây-e của tướng Giáp” (La Marseillaise du général Giap). Sách sẽ được bán vào ngày 10/10 tới.

Tờ Washington Post ngày 5/10 cũng dành 5 trang để viết về Đại tướng Võ Nguyên Giáp.

Bài báo ca ngợi tư duy chiến lược quân sự của ông, đặc biệt là nghệ thuật tổ chức thế trận chiến tranh nhân dân.

Bài báo có đoạn viết: “Với các học giả quân sự khắp thế giới, ông là một trong những nhà chiến lược hàng đầu trong việc áp dụng nghệ thuật chiến tranh du kích hiện đại. Suốt gần ba thập kỷ, tướng Giáp đã lãnh đạo quân giải phóng trong cuộc chiến với những kẻ thù hùng mạnh và được trang bị vũ khí hiện đại hơn nhiều. Đối với hàng triệu người Việt Nam, chiến thắng Điện Biên Phủ không chỉ đơn thuần là thắng lợi quân sự. Nó còn là chiến thắng về tâm lý và tinh thần đối với một nước đế quốc đã áp bức họ trong vài chục năm. Chiến thắng ấy cũng khiến tên tuổi của tướng Giáp trở thành một huyền thoại”./.

Theo VOV.VN

Võ Nguyên Giáp: “Người làm nên cổ tích mai sau”

Đã quá lâu mới có một cuộc tiền đưa lịch sử như thế. Nhịp thở của một người trên trăm năm ở côi tạm vừa dừng lại lập tức làm xao động triệu triệu trái tim bên trong và bên ngoài Việt Nam. Cuộc tiền đưa lịch sử quá nhiều xao động ấy dành dành cho một con người vĩ đại mà hôm nay đã có thể gọi là “Người làm nên cổ tích cho mai sau”: Võ Nguyên Giáp.



Đại tướng Võ Nguyên Giáp. Ảnh: Reuters

Những lời xưng tụng dành cho ông, ở thang bậc cao nhất của lý trí và tình cảm, tràn ngập trên các phương tiện truyền thông Việt Nam và quốc tế. “Người mà tài năng ngang tầm Alexander Đại đế, vượt trội Napoleon” (sử gia Cecil Currey nói qua đài NPR, Mỹ). “Người cuối cùng thuộc lớp cách mạng đàn anh đáng kính làm nên Cách mạng tháng 8, thế hệ vĩ đại nhất của Việt Nam” (Lucky Gold, CNN ngày 7.10). “Vị tướng huyền thoại”, “vị tướng của nhân dân” (báo chí Việt Nam từ sau ngày 5.10 đến nay).

Đi xuyên qua vô vàn câu chuyện trên báo chí những ngày qua về tướng Giáp, mới

thấy sự khác biệt của ông với các vị đồng sự cùng thời, khiến ông trở thành thần tượng của biết bao người không đồng thế hệ lại chưa hẳn vì hoặc không chỉ vì tài năng quân sự.

Khiêm. Nhân. Nhẫn. Chính là ba đức tính ấy hội tụ trong con người Võ Nguyên Giáp đã làm cho tài năng quân sự thiên phú và trí phú trong ông lấp lánh hơn, làm cho ông thực sự khác biệt.

Được các vị tướng giỏi trong quân đội khẳng định “Đại tướng Tổng tư lệnh luôn có những ý kiến quyết định rất sáng suốt và sâu sắc, luôn thể hiện được một tầm nhìn xa và rộng”, vậy mà khi có người nước ngoài hỏi ông “Ở Việt Nam vị tướng nào

giỏi nhất?”, ông trả lời ngay lập tức: “Vị tướng đó là nhân dân Việt Nam”. Những ai đã từng sát cánh bên ông lâu dài và trải qua những giai đoạn cam go, phức tạp nhất của đất nước và của chính cuộc đời ông đều biết câu trả lời đó không phải là một cách “ứng xử chính trị”. Tư tưởng “quân đội ta từ nhân dân mà ra” đã thấm đẫm xuyên suốt toàn bộ sự nghiệp của ông. Tổ chức và lãnh đạo đội Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân. Nhận nhiệm vụ Đại tướng Tổng tư lệnh quân đội, cùng toàn quân toàn dân đánh trận Điện Biên hùng vĩ. Mở đường 559 để chuẩn bị cho hoà bình, thống nhất trọn vẹn đất nước 15 năm sau đó. Đánh trả quyết liệt và làm thất bại cuộc chiến tranh xâm lược ở biên giới phía Bắc năm 1979. Chẳng có lúc nào suốt giai đoạn đó mà ông chẳng dựa hẳn vào nhân dân và thực sự cùng nhân dân tiến hành những việc vì hạnh phúc của nhân dân, vì lợi ích của đất nước, của dân tộc...

Tết Mậu Thân 1968, khi súng nổ vang dậy ở các đô thị miền Nam trong cuộc tổng công kích chiến lược của quân Giải phóng, tại nhà khách Quân uỷ Trung ương ở Phạm Ngũ Lão - Hà Nội, ông tổ chức gặp mặt, ăn tết với vợ con các

đồng đội của ông đang làm nhiệm vụ ở các chiến trường ác liệt Sài Gòn, Đà Nẵng, Huế, Cần Thơ... Gia đình các sĩ quan cao cấp Hoàng Thế Thiện, Lê Quốc Sản, Nguyễn Thế Truyện, Mai Văn Vĩnh, Nguyễn Minh Châu... đã được ông ân cần thăm hỏi, từng người một. Cuộc chiến đấu không cân sức đang diễn ra vô cùng ác liệt, người chồng, người cha của các chị, các cháu ngồi đây với ông có thể sẽ mãi mãi không trở về... Ông thương yêu, đau xót nhưng không thể nói ra với vợ con đồng đội của mình điều làm ông lo lắng và áy náy. Chỉ có đôi mắt hiền từ ngân ngấn nước của ông là không thể che giấu...

Ở làng quê của Đại tướng, cái làng An Xá ấy, sau ông, con cháu của làng không còn ai làm to nữa. Nhà văn đồng hương Quảng Bình với ông, Nguyễn Quang Vinh kể: đưa cháu ruột con của em gái ông, sau khi tốt nghiệp sĩ quan được mẹ dắt đến nhà ông nhờ xin một chỗ làm tại Hà Nội. Ông hỏi: “Tổ chức phân công cháu đi đâu?” - “Dạ, chiến trường miền Nam” - đưa cháu trai trả lời. Ông bảo, trong ấy đang cần người được đào tạo chính quy, thanh niên trẻ thì phải đi xa, phải chấp hành lệnh điều động của quân đội. Bà em gái có ý hờn dỗi, tôi là em gái anh, anh làm bộ trưởng thì tôi mới nhờ, anh lại nói thế... Đại tướng cầm tay em gái cười hiền hậu nhưng không thay đổi quyết định. Ông muốn con cháu mình trước khi làm một điều gì đó thì trước hết phải làm một

người tử tế, sống bằng tâm sức và năng lực của chính mình.

Trong lần về thăm quê An Xá năm 1977, ông tâm tình và cũng để căn dặn họ hàng của mình: “Tôi làm cách mạng, rồi được Cụ Hồ phong tướng, xuất phát từ cái gen bên ngoại tham gia phong trào Cần Vương. Người ta nói một người làm quan cả họ được nhờ. Tôi thì chỉ làm (quan) vì tổ quốc, vì nhân dân, bởi thế mọi người trong nhà ta cần phải tự phấn đấu, không được

sử, dạy văn và dạy tiếng Pháp”.

Chỉ còn hai ngày nữa thôi Đại tướng Võ Nguyên Giáp sẽ trở về Quảng Bình. Lần trở về này ông sẽ ở hẳn đó, bên cạnh mẹ cha, giữa một miền cát trắng nhìn ra Biển Đông xanh thẳm. Mẹ cha và truyền thống quê hương đã cho ông niềm tin để ông suốt đời sống và làm theo triết lý giản dị này: Phải rất quan tâm đến tư đức thì mới mong có nền giáo dục đúng nghĩa. Tư đức là cái nền tảng của con người mà gia



Bức ảnh ghi dấu khoảnh khắc Đại tướng Võ Nguyên Giáp (trái) và Phó Thủ tướng Phạm Văn Đồng tham dự buổi lễ chào đón Chủ tịch Hồ Chí Minh ở Hà Nội ngày 15.1.1955. Ảnh: AFP

ỷ lại”. Ông còn dặn, phải trồng dừa dọc bờ sông Kiến Giang để vừa xanh mát bờ sông, bảo vệ được môi trường, vừa có ích lợi kinh tế. Nhất là phải giữ cho được nghề làm chiếu cói lâu đời của An Xá. Không có nghề là sống khó lắm.

Dặn dò bà con dòng họ vậy vì chính ông, những lúc chính sự khó khăn khôn lường vài mươi năm trước, ông đã từng cùng vợ nhủ nhau: “Nếu có thể nào, cùng lắm thì chúng ta vẫn còn nghề, vẫn có thể dạy

đình phải sớm chăm lo thật kỹ. Chính tư đức sẽ làm nên sự vững chãi của một con người, một gia đình và dĩ nhiên là xã hội sau đó.

Phải chăng, vì đã tin và đã sống theo tư đức ấy mà ông – trải qua biết bao phen trận mạc trong cương vị cầm quân, biết bao oan khiên chưa giải hết, vẫn cứ được triệu triệu người triu mến gọi là nhân tướng, vị tướng của nhân dân...

NGUYỄN THẾ THANH
(SGTT.VN)

TRUYỀN THÔNG PHÁP

Ca ngợi Đại tướng Võ Nguyên Giáp

Báo chí Pháp gọi Tướng Giáp là một huyền thoại sống của Việt Nam, một trong những nhà quân sự lỗi lạc nhất lịch sử, chiến lược gia thiên tài của chiến tranh nhân dân, một con người giản dị, nhỏ bé nhưng có khát vọng cháy bỏng.

Ngày 4 và 5/10, các tờ báo lớn của Pháp như Libération, L'Humanité, Le Parisien... đăng tải hàng loạt những bài viết bày tỏ sự ngưỡng mộ, trân trọng và ca ngợi tài năng quân sự của Đại tướng Võ Nguyên Giáp.

Báo Libération (Giải phóng) dẫn lại những câu nói nổi tiếng

cuối cùng của một giai đoạn lịch sử Việt Nam còn sống. Đại tướng nói: “Ngày hôm đó, giấc mơ của tôi trở thành hiện thực. Nó giống như việc lật mở một chương mới trong lịch sử”.

Tướng Giáp trở thành hình ảnh mang tính biểu tượng cao nhất của Việt Nam hiện đại, chỉ sau người sáng lập Đảng

học quân sự Mỹ Cecil Curay: “Đằng sau mỗi chiến thắng, người ta luôn tìm thấy ở Đại tướng nguồn sức mạnh và động lực”.

Báo L'Humanité (Nhân đạo) đăng bài viết với tựa đề “Tướng Giáp, nhà chiến lược cho tự do, từ trần”. Bài viết mô tả Đại tướng là người niềm nở, nói tiếng Pháp rất giỏi, luôn nhìn thẳng vào người đối diện và có cái bắt tay thật chặt, ông như “một ngọn núi lửa phủ tuyết” và là người của khát vọng cháy bỏng.

“Đại tướng Võ Nguyên Giáp là anh hùng của nền độc lập Việt Nam và là kiến trúc sư vĩ đại trong thất bại của Pháp ở Điện Biên Phủ. Ông là một huyền thoại sống, một chiến lược gia xuất sắc kết thúc cuộc chiến tranh của thực dân Pháp năm 1954”, bài báo ca ngợi.

“Năm 1975, ông tiếp tục chỉ huy đập tan quân đội ‘bù nhìn’ miền Nam Việt Nam, buộc đế quốc Mỹ chấm dứt cuộc chiến tranh xâm lược, thống nhất đất nước. Các bạn bè chiến hữu đều công nhận ông là một trong những nhà lãnh đạo quân sự tài năng



Bài viết ca ngợi Đại tướng Võ Nguyên Giáp trên báo L'Humanité (Nhân đạo) của Pháp với tiêu đề: “Võ Nguyên Giáp: Chiến lược của tôi là Hòa bình”. Ảnh chụp màn hình.

của Đại tướng Võ Nguyên Giáp khi trả lời báo chí nước ngoài: “Khi tôi còn trẻ, tôi mơ ước một ngày được thấy đất nước tự do và thống nhất”. Sau đó trong một cuộc phỏng vấn với truyền hình Mỹ PBS, với tư cách là người lãnh đạo

Cộng sản Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh, tờ báo viết.

Bài báo cũng trích dẫn đánh giá của Carl Thayer, một nhà nghiên cứu Australia: “Đó là một huyền thoại và anh hùng xuất chúng của Việt Nam”, cùng nhận xét của nhà sử

nhất, nhà chiến lược thiên tài của chiến tranh nhân dân”.

Tác giả bài báo kể lại câu chuyện có một sĩ quan Pháp chế giễu tướng Giáp chưa bao giờ học ở trường quân sự. Đại tướng đã nói: “Người Pháp và người Mỹ luôn luôn đánh giá thấp đối thủ của họ, coi thường khả năng sáng tạo, sức mạnh và niềm tin của một dân tộc đang đứng lên giành độc lập, tự do. Castries và Navarre là những sĩ quan rất giỏi, nhưng họ lại phục vụ cho mục đích xấu. Người dân Pháp đã đúng khi ủng hộ chúng tôi”.

Trong bài báo, tác giả còn kể về những tâm sự của Đại tướng trong trận Điện Biên Phủ. Tướng Giáp thuật lại kế hoạch của quân đội Pháp khi xây dựng cứ điểm giáp biên giới Việt – Lào nhằm thu hút quân đội Việt Minh tới lòng chảo Điện Biên để tiêu diệt. Ông cũng nhớ lại những giây phút khó khăn nhất trong sự nghiệp tổng tư lệnh của mình khi quyết định thay đổi chiến thuật “đánh nhanh, thắng nhanh” sang “đánh chắc, thắng chắc” để giành chiến thắng quyết định tại Điện Biên Phủ.

Đồng thời, tác giả nhắc lại câu trả lời khêu gợi và dung dị của ông với báo chí nước ngoài khi được hỏi về nguyên nhân của chiến thắng: “Chiến lược của tôi là chiến lược của hòa bình. Tôi là vị tướng của hòa bình chứ không phải vị tướng của chiến tranh”.

Bài báo cũng ca ngợi Đại tướng là một thiên tài về khâu tổ chức hậu phương với việc xây dựng con đường mòn Trường Sơn huyền thoại. Tác giả khép lại bài viết với lời khẳng định của Đại tướng: “Trong lịch sử của Việt Nam, mỗi khi chúng tôi tự quyết định một chính sách độc lập và sáng tạo, chúng tôi đều giành thắng lợi”.

“Việt Nam: Tướng Giáp – người ‘đào mồ’ chôn quân đội Pháp, qua đời” là tựa đề của bài viết trên báo Le Parisien (Người Paris). Bài báo đã cập nhật thông tin Đại tướng qua đời từ báo điện tử VnExpress của Việt Nam và qua tin tức từ một quan chức chính phủ.

Bài viết ca ngợi Đại tướng Võ Nguyên Giáp là nhà quân sự thiên tài trong Lịch sử Việt Nam, với từ Lịch sử được viết hoa, và là một trong những nhân vật nổi tiếng nhất của

đất nước. Sự ra đi của một anh hùng như ông khiến nhiều người dân xúc động và tạo nên làn sóng đau buồn tràn ngập trên các mạng xã hội mặc dù Đại tướng đã rút lui khỏi nền chính trị hơn ba mươi năm qua, bài báo cho hay.

“Đại tướng là một trong những nhà chiến lược quân sự lỗi lạc nhất của lịch sử. Ông đã sử dụng thành công những chiến thuật tự học của mình để đánh bại cả Pháp và Mỹ. Năm 1954, ông đã biến Điện Biên Phủ (phía Tây Bắc Việt Nam) trở thành một thất bại và ám ảnh nặng nề cho quân đội Pháp. Đại tướng cũng là người góp phần giúp Việt Nam giành độc lập và chấm dứt chế độ Pháp ở Đông Dương”.

Bài báo khẳng định: “Tên tuổi và ảnh hưởng của ông đã vượt qua biên giới của lãnh thổ Việt Nam, tạo nguồn cảm hứng cho các phong trào đấu tranh giành độc lập dân tộc từ châu Á qua châu Phi, đặc biệt là tại Algeria”.



Bức ảnh Đại tướng Võ Nguyên Giáp chụp năm 1989 được in trong cuốn sách “La Marseillaise du Général Giáp” (Hành khúc La Marseillaise của Tướng Giáp) sắp được công bố của cựu Đại sứ Claude Blanchemaison. Ảnh: Rue89.com

“Đại tướng Võ Nguyên Giáp được coi là một trong những nhà chiến lược quân sự tài ba nhất trong lịch sử, một người lính với các



Đại tướng đang ngồi chờ tàu ở ga Genève như bao hành khách khác để đến Zurich (ngày 21-9-1996)

chiến thuật tự học hoàn hảo đã đánh bại kẻ thù, giành chiến thắng vang dội. Tại Điện Biên Phủ năm 1954, quân đội thực dân Pháp đã phải nhận một thất bại cay đắng nổi tiếng”, trang Franceinter ca ngợi.

Ông luôn là một trong những nhân vật nổi tiếng nhất của Việt Nam, được mọi người rất yêu mến và tôn trọng. Trong ngày sinh nhật 100 tuổi, các lãnh đạo cao nhất của đất nước đã đến thăm ông tại bệnh viện quân sự, nơi ông đã được điều trị trong hơn ba năm.

Báo Rue 89 (Phố 89) lại trích dẫn bài viết đầy cảm xúc của cựu Đại sứ Pháp tại Việt Nam Claude Blanchemaison: “Cuộc gặp đầu tiên của tôi với Tướng Giáp - người đẩy lùi sự chiếm đóng của Nhật Bản, đánh bại thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, diễn ra vào đầu tháng 4/1989 tại Hà Nội. Tôi giữ vai trò là đại sứ của Pháp ở Việt Nam một vài tuần trước đó”.

Cựu đại sứ nhớ lại: “Với một chút e ngại, tôi đã đi đến điểm hẹn, ghi nhớ những gì đã đọc về nhân vật phi thường này - một người anh hùng của

nền độc lập quốc gia. Nhưng người đàn ông đang đi đến trước mặt khiến tôi bị ấn tượng mạnh bởi tầm vóc nhỏ bé, đôi mắt tinh nhanh, vầng trán cao và mái tóc bạc, giống như ‘một núi lửa dưới lớp tuyết trắng’. Người từng đứng đầu nền quân sự Việt Nam rất giản dị, ông mặc chiếc quần kaki màu xanh ô liu và chiếc áo sơ mi có gắn những ngôi sao trên viền cổ”.

“Cử chỉ và lời nói của ông khiến không khí trở nên thân thiện và làm tôi cảm thấy rất thoải mái. Dường như đoán được ý nghĩ của tôi, Đại tướng đã rút ngắn những bài phát biểu khách sáo, nắm lấy cánh tay tôi đầy thân thiết và nói rằng ông đánh giá rất cao nền văn học nước Pháp”, cựu Đại sứ Claude Blanchemaison cho biết.

“Đại tướng Võ Nguyên Giáp là ‘tượng đài trong lòng nhân dân’, chỉ đứng sau nhà lãnh đạo cách mạng Hồ Chí Minh. Ông là người sáng lập Quân đội nhân dân Việt Nam, là người sử dụng chiến thuật du kích thông minh chiến đấu chống thực dân trên toàn thế

giới”, hãng tin Pháp AFP nhấn mạnh.

“Chiến công lớn nhất của ông mãi là chiến thắng Điện Biên Phủ. Chưa đầy sáu tháng sau chiến thắng lịch sử này, Algeria cũng đứng lên giành độc lập. Điện Biên Phủ trở thành điểm khởi nguồn cho phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới”, bài báo dẫn lời sử gia Pháp Hugh Tertrais nói.

Tờ LeTemps (Thời báo) thông báo tin Đại tướng mất một cách trân trọng: “Người gắn với chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954, chiến lược gia đã lật đổ chế độ Sài Gòn, thống nhất Việt Nam năm 1975, qua đời vào hôm 4/10 ở tuổi 102 trong một bệnh viện ở Hà Nội. Ông là đại diện cuối cùng của nền cách mạng cũ, là người đánh dấu mốc son hào hùng trong lịch sử giải phóng thuộc địa và lịch sử quân sự”.

Bài báo cũng phác họa lại những nét chân dung của Đại tướng: “Đó là một người lính yêu thích lịch sử, người học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, cũng là một tín đồ say mê nước Pháp. Tướng Giáp là một trong những người kế thừa các chiến lược gia quân sự Việt Nam, những người trước đó đã đánh bại kẻ xâm lược Trung Hoa trong nhiều thế kỷ. Ông thích nói chuyện về các anh hùng trong quá khứ như Hai Bà Trưng, Lê Lợi, Trần Hưng Đạo, những người giống như ông, đã chiến đấu để bảo vệ bản sắc và văn hóa của lãnh thổ Việt Nam”.

<http://vnexpress.net>

Phóng viên Mỹ: Tướng Giáp là một người kiệt xuất

Nữ phóng viên nhiếp ảnh người Mỹ Catherine Karnow, con gái nhà báo, nhà sử học nổi tiếng Stanley Karnow, tác giả của cuốn sách đã được chuyển thể thành phim “Việt Nam: Một thiên lịch sử bằng truyền hình” (Vietnam: A history) nói rằng bà cảm thấy rất buồn như mất đi một người bạn của gia đình dù biết rằng ngày Tướng Giáp qua đời sẽ đến vì ông đã nằm viện nhiều năm qua.



Đại tướng Võ Nguyên Giáp

Nữ phóng viên nhiếp ảnh người Mỹ Catherine Karnow, con gái nhà báo, nhà sử học nổi tiếng Stanley Karnow, tác giả của cuốn sách đã được chuyển thể thành phim “Việt Nam: Một thiên lịch sử bằng truyền hình” (Vietnam: A history) nói rằng bà cảm thấy rất buồn như mất đi một người bạn của gia đình dù biết rằng ngày Tướng Giáp qua đời sẽ đến vì ông đã nằm viện nhiều năm qua.

Trả lời phỏng vấn đài Tiếng nói Hoa Kỳ (VOA), bà Catherine Karnow, nhiếp ảnh gia nước ngoài duy nhất được tháp tùng Đại tướng Võ Nguyên Giáp trong chuyến thăm lịch sử về thăm lại chiến trường Điện Biên Phủ hơn 20

năm trước, nói rằng điều gây ấn tượng nhất đối với bà là sự kiên cường, nỗ lực, sự thông minh cũng như trí tuệ tuyệt vời của ông.

Bà nói: “Khi tôi gặp ông, tôi thực sự cảm thấy mình đang đứng trước một con người kiệt xuất. Tôi có thể cảm nhận được sự thông thái của ông trong bất kỳ cuộc trò chuyện nào. Ông là người lịch sự, luôn tôn trọng và quan tâm tới người khác.”

Bà Karnow cho rằng cha mình cũng ngưỡng mộ sự can trường và trí tuệ của Tướng Giáp. Trong cuốn sách “Việt Nam: A History,” ông Stanley Karnow viết: “Tướng Giáp là một người đặc biệt. Ông vừa là một nhà hoạch định chính sách, vừa là một sĩ quan trên chiến trường. Người Pháp đã từng gọi ông là ‘núi lửa phủ băng.’”

Bà Catherine Karnow cho biết chính cha bà, một phóng viên viên nhiều năm tại chiến trường Việt Nam, đã giới thiệu bà với Tướng Giáp và “nhiều năm qua, tôi ngày càng trở nên thân thiết hơn với gia đình Tướng Giáp. Thoạt đầu, cha tôi giới thiệu tôi với Tướng Giáp hồi năm 1990 khi ông phỏng vấn Tướng Giáp cho

một bài viết để đăng trên trang nhất tờ The New York Times. Khi tôi tới Việt Nam một vài tháng sau đó, tôi được mời chụp ảnh chân dung ông...”

Mỗi lần tôi trở lại Việt Nam, tôi luôn dành thời gian tới thăm gia đình Tướng Giáp, chụp chân dung ông không những để phục vụ cho công việc của tôi mà còn dành tặng gia đình ông. Trong nhiều năm qua, các bức ảnh tôi chụp ông trở thành các bức chân dung chính thức của ông.” Kỷ niệm đáng nhớ nhất với Tướng Giáp là khi chúng tôi tới một khu rừng ở Mường Phăng và tới một lán nhỏ nơi ông hoạch định chiến dịch Điện Biên Phủ. Mọi thứ trông y như xưa...

Năm 1994, khi bà Catherine Karnow tới thăm Tướng Giáp, ông đã mời bà cùng đi Điện Biên Phủ với ông. Theo nữ phóng viên ảnh này, Tướng Giáp không lên đó theo kế hoạch mà bí mật đi trước một tuần nên ít phóng viên biết và bà là phóng viên nước ngoài duy nhất trong số các phóng viên Việt Nam tháp tùng Tướng Giáp và đó là một trong những kỷ niệm không bao giờ quên của bà.

Theo TTXVN

Nhà báo Mỹ:

Tên tuổi Võ Nguyên Giáp sẽ mãi trường tồn

Tác giả cũng khẳng định ông là người yêu chuộng hòa bình và con người ông thấm đẫm chất nhân văn.



Cựu Tổng thống Brazil Lula da Silva (phải) trong lần thăm Đại tướng Võ Nguyên Giáp (Ảnh: tuoitre online)

Báo chí quốc tế ngày 8/10, tiếp tục đăng tải những hình ảnh, bài viết ca ngợi cuộc đời và sự nghiệp của Đại tướng Võ Nguyên Giáp, bày tỏ sự trân trọng vị danh tướng rất được yêu mến, kính trọng ở Việt Nam cũng như trên thế giới.

Trong một bài viết đăng tải trên báo điện tử “People World” của Mỹ, tác giả Emile Schepers ca ngợi Đại tướng Võ Nguyên Giáp là nhà quân sự đại tài đã giúp Việt Nam đánh thắng được 2 kẻ thù hùng mạnh là thực dân Pháp và đế quốc Mỹ.

Là một người không qua một trường lớp huấn luyện về quân sự chính quy nào, nhưng Tướng Giáp biết kết hợp tư duy lịch sử với tư duy quân sự, “biết người biết mình – trăm trận trăm thắng”. Ông đã khéo léo sử dụng “Chiến tranh du kích” kết hợp với “Chiến tranh nhân dân”, huy động tổng lực sức người sức của của toàn dân để giành được thắng lợi cuối cùng.

Không chỉ ca ngợi Đại tướng Võ Nguyên Giáp có tài thao lược, bài báo cũng khẳng định ông là người yêu chuộng hòa bình và con người ông thấm đẫm chất nhân văn.

Bài báo trích dẫn cuộc trả lời phỏng vấn của Người với báo Nhân Đạo, tờ báo của Đảng Cộng sản Pháp vào năm 2004. Đại tướng nói: “Chúng tôi đang phải đối mặt với tình hình quốc tế

phức tạp, điều mà chúng ta sẽ không biết nó sẽ đi theo hướng nào. Những cuộc đối thoại về chiến tranh phòng ngừa, hạnh phúc của các dân tộc bị áp đặt bởi các thế lực thù địch hay bằng chính các quy luật của thị trường. Trên tất cả thấy là sự áp đặt của các quốc gia bá quyền. Không ai có thể biết trước được điều gì có thể xảy ra, nhưng tôi có thể nói rằng, thiên niên kỷ thứ 3 là một thiên niên kỷ hòa bình. Đó là điều quan trọng nhất. Thanh niên trên khắp thế giới nên được giáo dục để có thể đứng lên đấu tranh vì hòa bình. Tất cả quốc gia phải có chủ quyền và nhân phẩm của mỗi người dân phải được tôn trọng”.

Bằng sự tôn trọng và kính phục, tác giả bài báo nhận định, đối với người dân Việt Nam và nhiều dân tộc trên thế giới, cái tên Võ Nguyên Giáp sẽ mãi trường tồn.

Thế giới sẽ tiếp tục nhắc đến ông như một vị tướng tài ba và phẩm cách đã dẫn dắt nhân dân Việt Nam đánh thắng thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, giải phóng đất nước của họ.

Báo điện tử Deutsche Welle của Đức cũng đã đăng tải nội dung cuộc trả lời phỏng vấn nhà sử học người Đức

Derek Frisby về Đại tướng Võ Nguyên Giáp.

Ông Derek đã nhận định Đại tướng Võ Nguyên Giáp là một “bậc thầy của chiến tranh cách mạng”. Theo ông, điều khiến cho Đại tướng Võ Nguyên Giáp nổi bật so với những vị danh tướng khác là do ông có tài kiến trúc lực lượng quân đội Việt Nam, từ đội quân chân đất thành một đội quân tinh nhuệ, đánh thắng những kẻ thù hùng mạnh. Bên cạnh đó, Đại tướng cũng là một bậc thầy trong thực hiện cuộc chiến tranh cách mạng với độ linh hoạt và khả năng thích ứng cao nhất.

Nhà sử học Đức Derek cho rằng, Đại tướng đã biết kết hợp

giữa những kiến thức lịch sử, đánh giá đúng tâm lý của kẻ thù để từ đó sử dụng những gì mà mình có đánh bại họ.

Báo điện tử Vermelh của Brazil ngày 8/10 cũng đã có bài ca ngợi Đại tướng Võ Nguyên Giáp là vị anh hùng của thế giới. Bài báo có đoạn viết: Những tài năng quân sự của ông đã giúp một Việt Nam nhỏ bé chiến thắng những kẻ thù hùng mạnh là Pháp và Mỹ. Điều chưa từng một quốc gia thuộc địa nào trước đó làm được. Cuộc đời và sự nghiệp của ông sẽ tiếp tục truyền cảm hứng cho người dân Việt Nam và nhiều dân tộc yêu chuộng hòa bình trên khắp thế giới.

Bài báo cũng đã trích dẫn

lời phát biểu của cựu Tổng thống Brazil, Lula da Silva khi ông đến thăm Đại tướng Võ Nguyên Giáp năm 2008, trong đó khẳng định: “Người Việt Nam có quyền tự hào vì đã đánh bại Pháp và Mỹ trong thế kỷ 20, bởi họ có những nhà lãnh đạo tuyệt vời như Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đại tướng Võ Nguyên Giáp. Cuộc đời và sự nghiệp của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Tướng Giáp sẽ tiếp tục là sức mạnh để Việt Nam thể hiện sức mạnh của mình trong cuộc đấu tranh trong điều kiện mới, tăng cường độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội cũng như xây dựng đất nước”.

Theo VOV

7 CÂU NÓI NỔI TIẾNG CỦA ĐẠI TƯỚNG VÕ NGUYỄN GIÁP

- *Tôi sống ngày nào, cũng là vì đất nước ngày đó.*
- *Thần tốc, thần tốc hơn nữa; táo bạo, táo bạo hơn nữa; tranh thủ từng phút, từng giờ; xốc tới mặt trận; giải phóng miền Nam; quyết chiến và toàn thắng! ”*
—Mệnh lệnh nổi tiếng của Đại tướng Võ Nguyên Giáp
- *Mỹ thua ở Việt Nam vì Mỹ không hiểu người Việt Nam. trong Chiến dịch Hồ Chí Minh Giải phóng dân tộc là nghĩa vụ thiêng liêng nhất của mỗi người Việt Nam yêu nước, của toàn thể dân tộc Việt Nam. Nhân dân chúng tôi quyết tâm chiến đấu bảo vệ miền Bắc, giải phóng miền Nam và thực hiện hòa bình, thống nhất Tổ quốc.*
- *Nghệ thuật quân sự của chúng tôi, là lấy tinh thần chế ngự vật chất, lấy yếu chế ngự mạnh, lấy thô sơ chế ngự hiện đại. Chúng tôi đánh bại quân đội đế quốc hiện đại bằng tinh thần yêu nước của nhân dân cùng với chủ nghĩa anh hùng Cách mạng.*
- *Chúng tôi trả lời là từ “lo sợ” không có trong tư duy quân sự của chúng tôi, bởi vì với chúng tôi, không có gì quý hơn độc lập tự do, chúng tôi quyết đánh Mỹ và chúng tôi luôn tin tưởng là sẽ thắng.*
- *Kẻ địch mạnh thì ta tránh chúng. Kẻ địch yếu thì ta đánh chúng. Nơi nào có du kích là có mặt trận, kể cả sau phòng tuyến địch. Đối phó với trang bị tối tân của chúng, chúng ta có chủ nghĩa anh hùng vô bờ bến*
- *Quân đội Nhân dân Việt Nam ở cả miền Bắc và miền Nam, như Chủ tịch Hồ Chí Minh nói là một quân đội anh hùng của một dân tộc anh hùng, có tinh thần quyết chiến rất cao, thông minh và sáng tạo. Còn vị tướng dù có công lao lớn đến đâu cũng chỉ là giọt nước trong biển cả. Chỉ có nhân dân Việt Nam là người đánh thắng Mỹ. Các ngài gọi tôi là vị tướng thần thoại, nhưng tôi tự nghĩ tôi bình đẳng với những người lính của mình*

VÕ NGUYỄN GIÁP

Hiện tượng quân sự đặc biệt trong mắt quốc tế

Với những chiến công hiển hách trong nghiệp cầm binh, trong con mắt của người phương Tây, Đại tướng Võ Nguyên Giáp được coi là một “hiện tượng đặc biệt” trong thế giới quân sự.



Đại tướng Võ Nguyên Giáp làm việc tại chiến khu Việt Bắc năm 1949.

Là vị tướng cầm vô lăng chiếc xe tăng vũ trang dân tộc khắp các mặt trận, Đại tướng Võ Nguyên Giáp không chỉ là người hùng lịch sử trong lòng người dân Việt Nam, mà còn là một vị tướng huyền thoại được thế giới công nhận.

Bản lĩnh quân sự và lý tưởng cao cả của Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã thu phục được cộng đồng quốc tế. Ngay cả các nước phương Tây, thậm chí là những quốc gia từng là kẻ thù của Việt Nam, cũng phải “ngả mũ nghiêng mình”

trước tượng đài bất khuất này.

Marcel Bigeard, vị tướng danh tiếng từng tham gia chỉ huy quân đội Pháp trong trận chiến Điện Biên Phủ nhận xét: “Tướng Giáp đã chỉ huy quân đội của ông thành công trong hơn 30 năm. Điều này tạo thành một sức mạnh chưa từng có...”.

Nguyên Tổng tư lệnh Quân đội Mỹ tại Việt Nam, tướng William Westmoreland cũng tuyên bố: “Những phẩm chất làm nên một nhà lãnh đạo quân sự vĩ đại là khả năng đưa ra quyết định, sức mạnh tinh thần, khả năng tập trung và một trí tuệ hội tụ được những phẩm chất này. Tướng Giáp đã sở hữu tất cả”.

Từng là kẻ thù của nhau trên mặt trận Điện Biên Phủ, nhưng cựu Bộ trưởng Quốc phòng Pháp – Đại tướng Marcel Bigeard vẫn phải thừa nhận: “Hồi ấy, nếu tôi là người Việt Nam, tôi cũng sẽ trở thành Việt Minh”. Điều đó cho thấy sức thuyết phục của Đại tướng Võ Nguyên Giáp là không thể chối cãi.

“Ông Giáp đã lãnh đạo

quân đội nước Việt Nam giành được chiến thắng trong một thời hạn thật đặc biệt kéo dài suốt 30 năm, đó là một kỳ tích chưa từng thấy! Đúng vậy, không phải hiện nay mà muôn đời sau, tôi tin rằng cuộc đời và sự nghiệp đầy huyền thoại của đại tướng Võ Nguyên Giáp mãi mãi là tấm gương, là niềm tự hào của mỗi người Việt Nam”, ông Bigeard nói thêm.

Ở Mỹ, Thống tướng Westmoreland, Tổng chỉ huy quân viễn chinh Mỹ trên chiến trường Đông Dương, nhận xét: “Mọi đức tính tạo thành một thống lĩnh quân sự lớn, như sự quyết đoán, sức mạnh tinh thần, khả năng tập trung trí tuệ và hành động, trí thông minh, tất cả đều có ở tướng Giáp – một thống soái vĩ đại”.

Thống tướng Westmoreland cũng cho rằng: “Cuộc chiến tranh Việt Nam kết thúc đã cho thấy vai trò quyết định của các nhân vật kiệt xuất của đối phương (Quân đội Việt Nam) mà vai trò cao nhất là tướng Giáp – người lão luyện trong việc tổng chỉ huy thực hiện

chiến tranh du kích”.

Trên thế giới, cũng đã có không ít những cuốn sách lịch sử, những thước phim tư liệu về cuộc đời, sự nghiệp và tài cầm quân thiên bẩm của Tướng Giáp.

Đại tướng Anh Peter Macdonald, đồng thời là một nhà phân tích về chiến lược, trong cuốn “Giap an assessment” có viết: “Võ Nguyên Giáp đã có 30 năm làm tổng tư lệnh quân đội và gần 50 năm tham gia vào những suy tính chính trị ở cấp cao nhất: đó là hai sự kiện chưa từng có trong lịch sử thế giới. Vả lại, khó so sánh ông với những tướng lĩnh khác, sự kết hợp giữa chiến tranh du kích và chiến tranh chính quy ở một trình độ như vậy trước đây cũng chưa từng có. Tướng Giáp đã chứng tỏ những phẩm chất hiếm có trong tất cả những lĩnh vực chủ yếu của chiến tranh”.

Sử gia Stanley Karnow đã xếp tướng Giáp ngang với những danh nhân quân sự lừng lẫy thế giới: “Ông là người ngang hàng với các nhà lãnh đạo quân sự vang dội như Grant, Lee, Rommel và MacArthur”.

Cùng với đó là những lời ca ngợi trong hàng nghìn, hàng vạn bài báo của giới truyền thông quốc tế khi viết về cụ Giáp. Võ Nguyên Giáp chính là tên vị tướng châu Á được phương Tây và thế giới nhắc tới nhiều nhất sau Thế chiến II bằng cả sự kiêng nể, kính trọng và ngưỡng mộ.

Theo danviet.vn

CHỦ TỊCH RAUL CASTRO: Nhân dân Cuba sẽ giữ mãi hình ảnh của Đại tướng Võ Nguyên Giáp

Sau khi nhận được tin Đại tướng Võ Nguyên Giáp từ trần, Bí thư Thứ nhất Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản, Chủ tịch Hội đồng Nhà nước và Hội đồng Bộ trưởng Cuba, Đại tướng Raul Castro (Ra-un Ca-xơ-rô) đã gửi điện chia buồn tới các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước và Chính phủ Việt Nam.



Ông Raul Castro, khi đó là Bí thư thứ hai Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Cuba, Phó Chủ tịch thứ nhất Hội đồng Nhà nước, Hội đồng Bộ trưởng Cuba, đến chào Đại tướng Võ Nguyên Giáp nhân dịp sang thăm Việt Nam ngày 28/4/2005. Ảnh: TTXVN.

Chủ tịch Raul Castro nêu rõ Đảng, Chính phủ và nhân dân Cuba chia sẻ nỗi đau mất mát của Việt Nam trước sự ra đi của “người chiến sỹ huyền thoại đấu tranh vì tự do của Việt Nam” và là một người bạn thân thiết của Cuba.

Bức điện của Chủ tịch Raul Castro khẳng định nhân dân Cuba luôn nhớ tới hình ảnh của Tướng Giáp với lòng ngưỡng mộ và tôn trọng sâu sắc, Lực lượng Vũ trang Cách mạng Cuba luôn trân trọng những đóng góp vô giá của ông cho học thuyết quân sự của Cuba.

Nhà lãnh đạo Cuba nhấn mạnh tấm gương chiến sỹ cách mạng của Đại tướng Võ Nguyên Giáp sẽ được giữ mãi trong trái tim của những người Cuba như là biểu hiện cao cả của tình hữu nghị lịch sử giữa hai dân tộc Cuba và Việt Nam.

Theo TTXVN

Đại tướng Võ Nguyên Giáp

Người bạn lớn của nhân dân Lào

Tiếp phóng viên TTXVN tại nhà riêng ở thủ đô Viêng Chăn chiều 6/10, Đại tướng Sisavath Keobounphan (Xi-xa-vạt Kẹo-bun-phăn), nguyên Ủy viên Bộ Chính trị Ban chấp hành Trung ương Đảng Nhân dân Cách mạng Lào, nguyên Thủ tướng Chính phủ, nguyên Chủ tịch Mặt trận Lào Xây dựng đất nước, đã bày tỏ xúc động khi được tin Đại tướng Võ Nguyên Giáp từ trần.

Cho chúng tôi xem bức ảnh ông và Đại tướng Võ Nguyên Giáp ôm nhau rất thân thiết như người thân lâu ngày gặp lại, ông xúc động nói nhìn bức ảnh này là tình cảm tốt đẹp giữa ông và Đại tướng lại trào dâng.

Ông Sisavath Keobounphan ca ngợi Đại tướng Võ Nguyên Giáp là nhà quân sự lỗi lạc của thế kỷ 20, đã cùng các nhà lãnh đạo Việt Nam tiến hành hai cuộc kháng chiến cứu quốc thắng lợi, thu non sông về một mối. Bên cạnh tài thao lược quân sự, Đại tướng có tấm lòng nhân hậu, luôn nghĩ đến lợi ích của nhân dân và có một tấm lòng quốc tế trong sáng cao cả.

Với đất nước Lào, Đại tướng Võ Nguyên Giáp là một người bạn lớn, gần gũi, hết lòng giúp đỡ cách mạng Lào. Được Chủ tịch Hồ Chí Minh giao nhiệm

vụ giúp Lào xây dựng lực lượng vũ trang, Đại tướng đã làm hết sức mình và cùng Chính phủ kháng chiến Lào trực tiếp chỉ huy chiến dịch Thượng Lào 1953, giải phóng Hủa Phăn, Sầm Nưa, xây dựng căn cứ địa cách mạng từng bước mở rộng vùng giải phóng, xây dựng lực lượng tiến lên giải phóng hoàn toàn nước Lào năm 1975....

Ông Sisavath Keobounphan cho biết ông và Chủ tịch Cayxôn Phômvihản (Kaysone Phomvihane) đã nhiều lần được gặp gỡ, trao đổi với Đại tướng Võ Nguyên Giáp về liên minh chiến đấu Việt – Lào chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược và bọn tay sai bán nước; trao đổi tình hình tác chiến, xây dựng lực lượng quân đội, bài học về chiến tranh nhân dân. Những lần gặp gỡ đó đã giúp cho ông học hỏi thêm nhiều điều bổ

ích từ Đại tướng Võ Nguyên Giáp, làm cho tình cảm anh em Việt-Lào nói chung và những người lãnh đạo quân đội hai nước nói riêng càng gắn bó keo sơn, tin tưởng, sinh tử có nhau.

Đại tướng Võ Nguyên Giáp từ trần là nỗi buồn và niềm tiếc thương vô hạn không chỉ đối với nhân dân Việt Nam mà còn cả đối với nhân dân Lào. Ông Sisavath Keobounphan bày tỏ lòng biết ơn đối với Đảng, Chính phủ và nhân dân Việt Nam cũng như Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã giúp đỡ nhân dân Lào, quân đội Lào trong hàng chục năm qua và tin tưởng dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam quang vinh, nhân dân Việt Nam sẽ biến đau thương thành sức mạnh, vững bước tiến lên xây dựng đất nước ngày càng giàu mạnh./.

Theo TTXVN

TƯỚNG GIÁP LÀ TẤM GƯƠNG SÁNG Để nhân dân Việt Nam và toàn thế giới noi theo

“Tướng Giáp là tấm gương sáng để nhân dân Việt Nam và toàn thế giới noi theo”. Đây là phát biểu của ông Angelo Tomaselli Vladi (An-giê-lô Tô-mát-xê-li Vla-đi), Chủ tịch Hội hữu nghị Italy-Việt Nam Vùng Veneto trong cuộc trao đổi qua thư điện tử với phóng viên TTXVN thường trú tại Rome sau khi Đại tướng Võ Nguyên Giáp từ trần vào ngày 4/10.

Ông Vladi cho biết Hội hữu nghị Việt - Ý đã thông báo tin Đại tướng Võ Nguyên Giáp từ trần cho Hội hữu nghị toàn quốc Italy - Việt Nam cũng như Hội hữu nghị Italy-Việt Nam Vùng Veneto (nơi có thành phố Venice). Các thành viên trong Hội của ông tiếc thương vô hạn trước mất mát to lớn này của dân tộc Việt Nam. Hầu hết các phương tiện truyền thông Italy đều đưa tin trang trọng việc Đại tướng Võ Nguyên Giáp qua đời và có những đánh giá rất cao vai trò của Đại tướng trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ.

Cũng theo ông Vladi, người dân Italy, đặc biệt là tầng lớp công nhân, nhận thức được rằng cuộc đấu tranh trước đây của nhân dân Việt Nam là vì tự do và độc lập dân tộc, và họ luôn nhớ đến “Chỉ huy Giáp”, cái tên triu mến mà người dân Italy thường gọi Đại tướng.

Đề cập vai trò của Đại tướng Võ Nguyên Giáp trong cuộc kháng chiến chống Pháp và Mỹ, ông Vladi nói “Tướng Giáp là một người con trung

thành của dân tộc Việt Nam, suốt đời đi theo con đường của Đảng Cộng sản để góp phần đưa Việt Nam tiến tới tự do và độc lập”.

Năm ngoái, Hội hữu nghị Italy-Việt Nam Vùng Veneto phối hợp với Đại sứ quán Việt Nam tại Italy đã tổ chức giới thiệu với công chúng ở Venice ấn bản tiếng Italy (được tái bản lần hai) tác phẩm “Vũ trang quần chúng cách mạng, xây dựng quân đội nhân dân” (Masse Armate ed Esercito regolare) của Đại tướng Võ Nguyên Giáp. Cuốn sách nêu bật quan điểm về chiến tranh nhân dân và việc thực hiện thành công cuộc kháng chiến tại Việt Nam chống lại các thế lực xâm lược, được các học giả, các nhà nghiên cứu và cả những người dân bình thường yêu thích, đồng thời được những người cộng sản Italy đánh giá rất cao.

Theo ông Vladi, sau khi đọc cuốn sách, mặc dù không phải là một chuyên gia trong lĩnh vực quân sự, nhưng ông khẳng định rằng lịch sử đã cho thấy “Chỉ huy Giáp” là người rất có tài thao lược. Nhiều dân tộc đã tìm thấy con đường đấu tranh giành tự do, độc lập thông qua tấm gương của Tướng Giáp.

Ông Vladi là thành viên của đảng “Những người Cộng sản Italy” và rất có cảm tình với Việt Nam. Bản thân ông cũng như Hội hữu nghị Việt Nam - Italy Vùng Veneto rất tích cực tham gia tổ chức nhiều đợt triển lãm tranh về tình đoàn kết giữa hai nước giai đoạn những năm 1960-1970 tại nhiều thành phố ở Italy trong năm 2013. Đây là một hoạt động trong khuôn khổ “Năm Việt Nam tại Italy” và “Năm Italy tại Việt Nam” nhằm kỷ niệm 40 năm thiết lập quan hệ ngoại giao hai nước (1973-2013).

Vào những năm 60-70 của thế kỷ trước, cứ vào dịp 25/4 (ngày giải phóng Italy), hoạt động xuống đường biểu tình ủng hộ cuộc đấu tranh anh dũng của nhân dân Việt Nam thường được hòa chung vào dịp kỷ niệm cuộc kháng chiến chống phát xít của nhân dân Italy. Tại Veneto, các cuộc mít tinh, tuần hành ủng hộ Việt Nam đã thu hút sự tham gia của hàng chục nghìn người dân.

(Vietnam+)

Đại tướng Võ Nguyên Giáp

NHÀ CHIẾN LƯỢC QUÂN SỰ VĨ ĐẠI

Những ngày này, lãnh đạo nhiều nước trên thế giới và dư luận quốc tế tiếp tục bày tỏ sự tiếc thương trước sự ra đi của Đại tướng Võ Nguyên Giáp và ca ngợi Đại tướng là một “nhà chiến lược quân sự vĩ đại”, “một biểu tượng của lòng dũng cảm và tinh cương trực” song luôn giữ tinh thần “khiêm tốn, giản dị và giàu lòng bác ái”.



Trước mắt mát to lớn của nhân dân Việt Nam, Tổng thống nước CH Algeria Abdelaziz Bouteflika (Áp-đê-la-dít Bu-tơ-phli-ca) đã gửi điện chia buồn tới Chủ tịch nước Trương Tấn Sang, trong đó nhấn mạnh tên của Đại tướng - người anh hùng quân đội của nền độc lập Việt Nam và là người đã khiến cho thực dân Pháp hoảng loạn ở Điện Biên Phủ - “sẽ vẫn mãi khắc sâu trong ký ức của nhân dân Algeria”. Trong bức điện của mình, Tổng thống Bouteflika viết: “Việc Đại tướng Võ Nguyên Giáp qua đời là một nỗi mất mát to lớn không chỉ đối với các bạn, những

người Việt Nam mà còn đối với cả chúng tôi, những người Algeria. Công lao to lớn của Đại tướng đối với nền độc lập của Việt Nam và sự thống nhất đất nước là một di sản quý báu mà các thế hệ người Việt Nam hiện nay và trong tương lai cần giữ gìn và bảo tồn”. Tổng thống Bouteflika cũng bày tỏ lòng tiếc thương, đồng thời khẳng định “lịch sử sẽ ghi nhận những cống hiến của Đại tướng trong suốt cuộc đời cho Tổ quốc và nhân dân Việt Nam.”

Trong khi đó, chiều ngày 7/10, các nhà lãnh đạo đảng Đảng Nhân dân Cách mạng Lào và Nhà nước Lào đã gửi điện chia buồn tới các đồng chí lãnh đạo Việt Nam. Bức điện có đoạn viết: “Đại tướng Võ Nguyên Giáp là nhà cách mạng dũng cảm, kiên cường, trung thành với sự nghiệp cách mạng của đất nước và nhân dân Việt Nam, là người học trò xuất sắc và gần gũi của Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại, là Đại

tướng đầu tiên của Việt Nam, là Tổng Tư lệnh Quân đội Nhân dân Việt Nam anh hùng, được nhân dân Việt Nam và bạn bè quốc tế kính trọng và yêu quý vì sự quả cảm và tài ba trong chỉ huy chiến đấu đánh thắng ngoại xâm, đem độc lập hoàn toàn về cho nhân dân Việt Nam anh em. Đồng chí là người đã luôn đóng góp tích cực, to lớn vào việc vun đắp, xây dựng và phát triển mối quan hệ hữu nghị vĩ đại, đoàn kết đặc biệt và hợp tác toàn diện Việt Nam - Lào”. Ban chấp hành TW Đảng NDCM Lào cũng cho biết sẽ cử Đoàn Đại biểu cấp cao do Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Lào Chummaly Saynhasone (Chum-ma-li Xay-nha-xôn) làm Trưởng đoàn sang Việt Nam dự lễ tang Đại tướng Võ Nguyên Giáp. Thủ tướng Thongsinh Thammavong (Thoong-xỉn Tham-ma-vông) và nhiều đồng chí trong Bộ Chính trị sẽ đến Sứ quán Việt Nam tại Lào để viếng Đại tướng.

* Phóng viên tại La Habana đã phỏng vấn nữ nhà báo nổi tiếng Cuba Marta Rojas (Mát-ta Rô-giát), người đã từng nhiều lần tới Việt Nam trong thời gian diễn ra cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, sát cánh cùng các chiến sỹ quân



Chủ tịch Hồ Chí Minh và đại tướng Tổng tư lệnh Võ Nguyên Giáp tại Sở chỉ huy Chiến dịch Biên giới (1950).

giải phóng để truyền tải thông tin về cuộc đấu tranh chính nghĩa của nhân dân Việt Nam tới người dân ở Cuba và Mỹ Latinh. Nữ nhà báo lão thành này đã vô cùng xúc động khi nhắc tới “người anh cả” của Quân đội Nhân dân Việt Nam và bà tâm sự rằng, cũng như nhiều người Cuba khác đã có dịp được gặp gỡ và nghe Đại tướng nói chuyện, bà cảm thấy như mình vừa mất đi một người thân. Qua những câu chuyện của Đại tướng về chiến tranh ở Việt Nam cũng như niềm tin vững chắc vào thắng lợi cuối cùng của cuộc đấu tranh, nhà báo Cuba nhận thấy ông là người hiểu rõ điểm mạnh điểm yếu của đối phương, nhưng đồng thời cũng luôn bình thản, tự tin vào sức mạnh của của khối đoàn kết dân tộc và đó chính là vũ khí giúp vị tướng huyền thoại này đánh bại những đối thủ hùng mạnh nhất.

Trong con mắt của nữ nhà báo kỳ cựu này, Đại tướng Võ Nguyên Giáp không những là một nhà chiến lược quân sự lỗi lạc, một nhà hoạt động chính trị đầy trách nhiệm, mà ông còn là một con người khiêm tốn, giản dị, nhân hậu, giàu lòng bác ái. Bà khẳng định Đại tướng là một tấm gương lớn đối với các thế hệ Việt Nam và các dân tộc yêu chuộng hòa bình trên thế giới bởi những đóng góp lớn lao của ông đối với sự nghiệp giải phóng ở Việt Nam và cũng là nguồn cổ vũ, khích lệ đối với các phong trào cách mạng, các dân tộc bị áp bức trên thế giới đứng lên đấu tranh vì sự nghiệp chính nghĩa.

* Trả lời phỏng vấn phóng viên tại Singapore cùng ngày, ông Chia Teck Keng (Chia Téch Keng), Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Singapore, đã bày tỏ lòng kính trọng đối với Đại tướng Võ Nguyên Giáp, gọi ông là “thần tượng” của tất cả những người trong lực lượng vũ trang. Nhớ lại cuộc gặp giữa Đại tướng với cựu chiến binh Việt Nam và cựu chiến binh Singapore tại Hà Nội năm 1995, ông Keng cho biết qua những câu chuyện của Đại tướng về quân sự cũng như quan niệm của Đại tướng về chiến

tranh ở Việt Nam trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, ông đã thực sự ấn tượng bởi đường lối lãnh đạo và năng lực của Đại tướng trong việc tiến hành chiến tranh cũng như năng lực lãnh đạo nhân dân Việt Nam giành độc lập và dân chủ. Theo ông, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã để lại sức mạnh và tính kiên cường cho đất nước cùng những bài học vô cùng giá trị cho các thế hệ trẻ về tinh hy sinh và tinh thần trách nhiệm phục vụ đất nước Việt Nam.

Bộ Ngoại giao Singapore đánh giá Đại tướng Võ Nguyên Giáp là người “đóng vai trò cốt lõi trong cuộc chiến giành độc lập của Việt Nam”. Trước đó, ngày 6/10, Bộ Ngoại giao Singapore cho biết Thủ tướng Lee Hsien Loong (Lý Hiến Long) đã gửi điện chia buồn tới Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng trước sự ra đi của Đại tướng Võ Nguyên Giáp. Trong các ngày vừa qua, các nhật báo hàng đầu của Singapore như “The Straits Times”, “Today” và mạng tin lớn của Singapore như Channel News Asia đã đăng nhiều bài viết ca ngợi Đại tướng Võ Nguyên Giáp là “nhà chiến lược quân sự”, “kiến trúc sư của những chiến công quân sự” và “vị Tướng huyền thoại” của Việt Nam. Truyền thông Singapore cũng đăng tải nhiều bài viết và ảnh về hàng nghìn người dân Việt Nam xếp hàng vào thắp hương viếng Đại tướng tại nhà riêng của ông.

Theo TTXVN

Nghị sĩ John McCain và hai lần gặp Tướng Giáp

“Tướng Giáp trông tươi cười, dáng người nhỏ, gương mặt già nhưng nhanh nhẹn. Bên dưới tượng bán thân Chủ tịch Hồ Chí Minh, ông chào đón tôi nồng hậu”, Thượng nghị sĩ John McCain kể lại.



Thượng nghị sĩ John McCain, một cựu binh từng tham gia chiến tranh ở Việt Nam, ca ngợi Đại tướng Võ Nguyên Giáp trên Twitter sau khi biết tin ông qua đời.

Thượng nghị sĩ Mỹ John McCain kể về hai lần gặp gỡ của ông với Đại tướng Võ Nguyên Giáp trong một bài viết đăng tải hôm 6/10 trên Wall Street Journal. Dưới đây là trích lược nội dung bài viết:

Tôi gặp Tướng Võ Nguyên Giáp hai lần. Lần đầu tiên là trong bệnh viện quân đội Việt Nam, nơi tôi được đưa đến sau khi bị bắt năm 1967. Cha tôi chỉ huy toàn bộ lực lượng quân đội Mỹ ở khu vực Thái Bình Dương, vì thế tôi trở thành đối tượng mà một số cán bộ Việt Nam tò mò muốn biết.

Tôi nhớ là có một số quan chức cấp cao, bên cạnh những người lính gác và thẩm vấn mà tôi vẫn gặp hàng ngày. Võ Nguyên Giáp, Bộ trưởng Quốc phòng miền Bắc Việt Nam thời bấy giờ, là người duy nhất tôi nhận ra ngay lúc đó. Ông chỉ dừng lại một chút, nhìn về phía tôi rồi rời đi mà không nói lời nào cả.

Lần gặp gỡ thứ hai của chúng tôi là vào đầu thập niên 1990, trong một trong nhiều chuyến đi của tôi tới Hà Nội để thảo luận về vấn đề Tù binh chiến tranh và lính Mỹ mất tích (POW/MIA) và bình thường hóa quan hệ giữa hai nước. Tôi đề nghị Bộ trưởng Ngoại giao Nguyễn Cơ Thạch và thứ trưởng Lê Mai sắp xếp một cuộc phỏng vấn ngắn với vị tướng chỉ huy huyền thoại của Quân đội nhân dân miền Bắc Việt Nam.

Ngày hôm sau, tôi được đưa đến một căn phòng lớn được sử dụng làm nơi tiếp khách. Kiến trúc này được người Pháp xây dựng cho những lãnh đạo cao nhất của chính quyền thực dân.

Tại đây, Tướng Giáp đang ngồi đợi tôi.

Ông trông tươi cười, dáng người nhỏ, khuôn mặt hơi già nhưng nhanh nhẹn. Ông mặc một bộ đồ màu xám, có thắt cà vạt.

Bên dưới bức tượng bán thân của Chủ tịch Hồ Chí Minh, người đã dẫn dắt nhân dân Việt Nam trong hai cuộc chiến tranh chống Pháp và Mỹ, Tướng Giáp chào đón tôi một cách nồng hậu. Chúng tôi vỗ vai nhau như những đồng đội cũ gặp mặt chứ không phải những người từng là kẻ thù.

Trước khi đến gặp Tướng Giáp, tôi đã hy vọng rằng cuộc thảo luận của chúng tôi có thể tập trung làm rõ vai trò lịch sử của ông. Năm 1973, khi tôi được trao trả về Mỹ, tôi đã đọc gần như tất cả những gì tôi có về hai cuộc chiến chống Pháp và chống Mỹ của Việt Nam. Tôi bắt đầu đọc từ cuốn “Địa ngục ở nơi rất nhỏ bé” (Hell in a Very Small Place) của Bernard Fall, một người nghiên cứu rất kỹ về cuộc chiến Điện Biên Phủ năm 1954, nơi khả năng thiên tài về quân sự của Tướng Giáp được bộc lộ và khiến thế giới chấn động.

Tôi rất muốn nghe Tướng

Giáp mô tả lại trận đánh kéo dài gần hai tháng và giải thích tại sao quân đội của ông lại có thể làm những điều phi thường như di chuyển những khẩu pháo xuyên rừng lên các sườn núi khiến cho quân Pháp phải kinh sợ. Tôi muốn nói chuyện với Tướng Giáp về tuyến đường hậu cần kỳ diệu mang tên “Đường mòn Hồ Chí Minh”.

Tôi nghĩ ông cũng rất tự hào với những lời khen tặng của thế giới. Họ coi ông là một Napoleon. Tôi đoán rằng Tướng Giáp sẽ đón nhận cơ hội để thỏa mãn trí tò mò của tôi về những chiến thắng của ông. Tôi muốn cả hai chúng tôi coi nhau như những sĩ quan quân đội về hưu, cùng nhau ngồi kể lại các sự kiện lịch sử mà Đại tướng đã có những chiến công lớn. Tuy nhiên, Tướng Giáp chỉ trả lời các câu hỏi của tôi một cách ngắn gọn. Tôi biết thêm không nhiều ngoài những điều đã đọc. Sau đó, Đại tướng vẫy tay thể hiện thái độ nên dừng lại.

“Tất cả đã là quá khứ. Tôi và anh nên bàn chuyện tương lai khi mà Mỹ và Việt Nam không còn là kẻ thù, mà là bạn”, ông nói. Sau đó, chúng tôi, hai chính trị gia, đã thảo luận việc hợp tác giữa hai đất nước, mục đích chính đã đưa chân tôi quay lại Việt Nam.

Tướng Giáp là một bậc thầy về vận dụng chiến thuật hậu cần nhưng danh tiếng của ông còn nhiều hơn thế. Những chiến thắng và thành tựu của Tướng Giáp có được là nhờ sự kiên trì thực hiện đường lối chiến lược mà chính ông và Chủ tịch Hồ Chí Minh tin chắc sẽ thành công. Chiến lược đó là quyết tâm đến cùng, chấp nhận đau thương và mất mát để đánh bại bất kỳ kẻ thù nào dù có mạnh đến đâu.

... Gần lúc cuộc gặp gỡ giữa tôi và Đại tướng Võ Nguyên Giáp kết thúc, chúng tôi đứng dậy, bắt tay và chào từ biệt. Tướng Giáp nắm lấy cánh tay tôi và nói nhỏ “Anh là một kẻ thù đáng trọng”.

Cho đến giờ tôi thực sự cũng không rõ ý của ông ấy là muốn so sánh với các kẻ thù khác của Việt Nam, hay hàm ý là chúng tôi đều chiến đấu vì lý tưởng của mình. Hay là ông ấy chỉ muốn xoa dịu tôi. Dù ý nghĩa câu nói của ông là gì, tôi đánh giá cao điều ông dành cho tôi.

Nguyễn Tâm (lược dịch)

Những câu nói bất hủ của Đại tướng Võ Nguyên Giáp

“Chiến thắng đòi hỏi sự táo bạo, nhưng nó không chấp nhận bất kỳ hành động phiêu lưu nào”

Đại tướng Võ Nguyên Giáp nói trong cuộc họp Liên tịch Đảng ủy và Bộ chỉ huy Chiến dịch Biên giới 1950

“Tôi đã thuộc lòng từng trung đoàn, từng tiểu đoàn, từng đại đội chủ công, biết những cán bộ đại đội, trung đội, chiến sĩ đã lập công xuất sắc... Nhiệm vụ của chiến dịch không chỉ là giành thắng lợi mà còn phải giữ được vốn quý cho cuộc chiến đấu lâu dài.”

Đại tướng Võ Nguyên Giáp nói với các chiến sĩ trong Chiến dịch Đồng Xuân 1953-1954.

“Thần tốc, thần tốc hơn nữa, táo bạo, táo bạo hơn nữa, tranh thủ từng giờ từng phút, xốc tới mặt trận, giải phóng miền Nam. Quyết chiến và toàn thắng”

Mệnh lệnh của Đại tướng Võ Nguyên Giáp trong bức điện mật số 1574 gửi cho Bộ Tư lệnh Chiến dịch Hồ Chí Minh.

“... Vũ khí, kĩ thuật Mỹ, dù hiện đại đến đâu, cũng không thể cứu kẻ thù khỏi thất bại. Quyết định thắng lợi là con người Việt Nam yêu nước, dũng cảm, thông minh”

Đại tướng Võ Nguyên Giáp nhận xét khi đến Bộ Tham mưu quân đội Sài Gòn ngay sau ngày giải phóng 30.4.1975.

“Giải phóng dân tộc là nghĩa vụ thiêng liêng nhất của mỗi người Việt Nam yêu nước, của toàn thể dân tộc Việt Nam...”

“Nghệ thuật quân sự của chúng tôi là lấy tinh thần chế ngự vật chất, lấy yếu chế ngự mạnh, lấy thô sơ chế ngự hiện đại. Chúng tôi đánh bại quân đội để quốc hiện đại bằng tinh thần yêu nước của nhân dân cùng với chủ nghĩa anh hùng Cách mạng.”

“Chúng tôi trả lời là từ “lo sợ” không có trong tư duy quân sự của chúng tôi, bởi vì với chúng tôi, không có gì quý hơn độc lập, tự do, chúng tôi quyết đánh Mỹ và chúng tôi luôn tin tưởng là sẽ thắng”.

“Vị tướng dù có công lao lớn đến đâu cũng chỉ là giọt nước trong biển cả. Chỉ có nhân dân Việt Nam là người đánh thắng Mỹ.

“Các ngài gọi tôi là vị tướng thần thoại, nhưng tôi tự nghĩ tôi bình đẳng với những người lính của mình” - Đại tướng Võ Nguyên Giáp trả lời phái đoàn Mi trong hai lần gặp gỡ vào các năm 1995, 1997.

Theo kienthuc.net.vn

SỬ GIA MỸ:

Tướng Giáp là một nhân vật kiệt xuất

Đó là nhận xét của TS John Prados, một trong những nhà sử học hàng đầu của Mỹ nghiên cứu về Việt Nam - về Đại tướng Võ Nguyên Giáp.



Tiến sỹ John Prados - một trong những nhà sử học hàng đầu của Mỹ nghiên cứu về Việt Nam - về Đại tướng Võ Nguyên Giáp

“Tướng Giáp là một nhân vật mấu chốt tạo nên sự thay đổi đối với những gì đã xảy ra tại nước Mỹ. Tướng Giáp là một nhân vật kiệt xuất”. Tiến sỹ John Prados - một trong những nhà sử học hàng đầu của Mỹ nghiên cứu về Việt Nam - về Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã khẳng định như vậy trong cuộc trả lời phỏng vấn phóng viên VOV thường trú tại Mỹ.

PV:Thưa Tiến sỹ John Prados, ông đã viết hàng chục cuốn sách về thời kỳ chiến tranh Việt Nam, trong đó phần lớn đề cập tới Đại tướng Võ Nguyên Giáp. Vậy Đại tướng có ảnh hưởng như thế nào đối với các tác phẩm của ông?

TS John Prados: Đại tướng Võ Nguyên Giáp là nhân vật chủ yếu trong phần lớn các cuốn sách mà tôi viết về cuộc chiến tranh chống Pháp và chống Mỹ của Việt Nam.

Khi còn trẻ, tôi mong muốn được gia nhập quân đội Mỹ để tham chiến tại Việt Nam và do vậy muốn tìm hiểu về Việt Nam để biết mình sẽ phải làm gì nếu tới đó. Đó là vào khoảng giữa những năm 1960, khi binh sỹ Mỹ còn chưa được triển khai ồ ạt tại Việt Nam nên tôi chủ yếu nghiên cứu cuộc chiến tranh của người Pháp.

Tôi đã đọc rất nhiều tác phẩm của tướng Giáp về Điện Biên Phủ, đã biết đến cuộc chiến tranh nhân dân của Việt Nam cũng như sự hy sinh mà người dân Việt Nam phải chịu đựng để chống lại người Pháp.

Qua đó tôi bắt đầu hiểu thêm về những hy sinh và mất mát của người Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống Mỹ. Từ đó, tôi phản đối chiến tranh và từ bỏ ý định nhập ngũ nhưng vẫn tiếp tục nghiên cứu về cuộc chiến tranh Việt Nam và bắt đầu viết về cuộc chiến này. Tướng Giáp là người đã định hình những suy nghĩ của tôi về Việt Nam.

PV: Ông đã từng sang Việt Nam vào năm 1996 và trực tiếp gặp Đại tướng Võ Nguyên Giáp. Vậy ông cảm nhận như thế nào về Đại tướng?

TS John Prados: Tôi gặp Đại tướng Võ Nguyên Giáp

trong một hội nghị giữa các quan chức, nhà sử học Mỹ với các quan chức và nhà sử học Việt Nam.

Ấn tượng của tôi đối với Tướng Giáp là ông rất thân thiện, dễ mến và quả quyết, sẵn sàng đấu tranh để bảo vệ quan điểm của mình. Một trong những kỷ niệm đáng nhớ nhất về Tướng Giáp đối với tôi là khi ông cùng cựu Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ Robert McNamara trao đổi về sự kiện Vịnh Bắc Bộ.

Lúc đó, Tướng Giáp khẳng định, không có bất kỳ tàu Việt Nam nào tấn công tàu chiến Mỹ vào ngày 4/8/1964. Ông McNamara liên tục hỏi dồn để cố khẳng định sự việc là có thật nhưng Tướng Giáp vẫn cương quyết bảo vệ luận điểm của Việt Nam. Tôi nhớ, Tướng Giáp có chốt lại một câu: “Ông McNamara, tôi đã nói với ông tất cả sự thật và đó là những điều mà tôi cần phải nói”. Cuộc trò chuyện giữa hai người dừng tại đó.

PV: Ông nhìn nhận như thế nào về Đại tướng Võ Nguyên Giáp trong 2 cuộc chiến tranh chống Pháp và chống Mỹ của nhân dân Việt Nam?

TS John Prados: Dù là người lãnh đạo của Quân đội Nhân

dân Việt Nam nhưng Tướng Giáp không xuất thân từ một chuyên gia quân sự cũng như chưa từng trải qua trường lớp quân sự chính quy nào. Ông tự học tất cả mọi điều qua thực tiễn và thử nghiệm.

Trong suốt cuộc kháng chiến chống Pháp, các binh sỹ Việt Nam đều tự học từ các hoạt động thực tiễn. Ban đầu quân đội Pháp chiếm thế thượng phong, không chỉ vì họ có một số lượng lớn binh sỹ, vũ khí và máy bay mà còn có những chiến thuật và kỹ năng quân sự phát triển. Nhưng dần dần, Tướng Giáp đã học hỏi, phát triển và sử dụng những kỹ năng và chiến thuật quân sự tương tự, tăng cường sức mạnh quân đội không thua kém gì người Pháp để rồi sau đó xây dựng một lực lượng quân đội nhân dân chống lại quân đội Mỹ.

PV: Nhiều nhà nghiên cứu trên thế giới đánh giá Đại tướng Võ Nguyên Giáp là một trong những thiên tài quân sự của thế kỷ 20. Ông đánh giá thế nào về vai trò của Đại tướng đối với lịch sử hiện đại?

TS John Prados: Tướng Giáp là một nhân vật máu chốt tạo nên sự thay đổi đối với những gì đã xảy ra tại nước Mỹ. Tướng Giáp là một nhân vật kiệt xuất.

Đối với lịch sử thế giới, nếu chúng ta nhìn nhận cuộc cách mạng Việt Nam như một sự kiện bước ngoặt trong thế kỷ 20 và xét trên phương diện Tướng Giáp đóng vai trò quan trọng trong cuộc cách mạng này thì có thể thấy rằng ông có ảnh hưởng đáng kể đối với thực trạng thế giới hiện nay.

PV: Xin cảm ơn ông!

Nhật Quỳnh – Huy Hoàng/VOV-Washington

“Đại tướng Giáp xứng đáng nhận Giải Nobel Hòa bình”

Vẫn thốn thức trong tim khi nhắc tới những kỷ niệm về Đại tướng Võ Nguyên Giáp, ông Eric Tan, Tổng Giám đốc đầu tiên của Bệnh viện quốc tế tại Hà Nội cứ lặp đi lặp lại: “Thế giới đã nghèo đi khi không có Đại tướng. Chúng ta cũng vậy.”

Tâm sự với phóng viên TTXVN tại Australia, ông Eric Tan khẳng định sự ra đi của Đại tướng Võ Nguyên Giáp là một mất mát lớn của dân tộc Việt Nam.

Ông Eric Tan bồi ngùi nhớ lại dịp tới Việt Nam theo lời mời của một thứ trưởng y tế để thành lập Bệnh viện quốc tế Việt Nam liên doanh với Bệnh viện Bạch Mai nhằm giới thiệu những ứng dụng hiện đại trong chăm sóc bệnh nhân và rồi đã được thỏa ước nguyện gặp Đại tướng Võ Nguyên Giáp, không chỉ một lần.

Ấn tượng của ông về Đại tướng là hình ảnh của một nhân cách lớn, sự tự tin và dễ gần. Ông nói: “Ngay với người lạ như tôi, Tướng Giáp vẫn rất niềm nở và vui vẻ tiếp đón. Đại tướng rất am hiểu và có thể đọc được suy nghĩ của người khác.”

Nhắc lại kỷ niệm Đại tướng tới thăm bệnh viện vừa mới được thành lập, ông Eric Tan - bác sỹ phẫu thuật được đào tạo tại Australia, Mỹ và Anh, từng làm việc cho Đại học Tây Australia và điều hành một công ty đầu tư y tế công - cho biết không thể ngờ là nhân viên bệnh viện lại vui mừng chào đón Đại tướng đến vậy. Để chúc mừng sinh nhật lần thứ 88 của Đại tướng, Bệnh viện đã mời 88 bà mẹ Việt Nam Anh hùng tới kiểm tra sức khỏe. Đại tướng rất vui với cách chúc mừng sinh nhật đặc biệt này.

Ông Eric Tan nhìn nhận điều rất đáng quý ở Đại tướng Võ Nguyên Giáp là tính cách của một người con Việt Nam khiêm tốn, sẵn sàng đấu tranh cho quyền lợi của đất nước và vui sống khiêm nhường với những người bình thường, với những dân tộc khác trên thế giới.

Ông nhấn mạnh: “Đại tướng có những điều ông ấy muốn và thế giới cần. Đại tướng đã chỉ cho chúng tôi đường đi. Ông ấy xứng đáng được nhận giải Nobel hòa bình.”/.

Theo <http://www.vietnamplus.vn/>

Báo nước ngoài:

TƯỚNG VÕ NGUYỄN GIÁP LÀ ‘NAPOLEON ĐỎ’

Ngay sau khi có tin Đại tướng Võ Nguyên Giáp từ trần ngày 4/10, các phương tiện truyền thông đại chúng trên khắp thế giới đã đăng tải thông tin này cùng những tin, bài, ảnh ca ngợi cuộc đời và sự nghiệp của Đại tướng.



Báo chí thế giới ca ngợi Đại tướng Võ Nguyên Giáp

Theo phóng viên TTXVN tại Washington, với đầu đề “Vị Tướng huyền thoại Võ Nguyên Giáp qua đời ở tuổi 102”, hãng tin AP mô tả Đại tướng là một nhà chỉ huy quân sự tài ba, một người anh hùng dân tộc, một “Napoleon Đỏ” đã từng đánh thắng thực dân Pháp và đế quốc Mỹ.

Thượng nghị sĩ John McCain viết trên trang mạng cá nhân: “Tướng Võ Nguyên Giáp đã qua đời. Ông là một chiến lược gia quân sự tài ba từng nói với tôi rằng chúng ta là những kẻ thù danh dự”.

Báo “The New York Times” (Thời báo New York) mô tả Đại tướng Võ Nguyên Giáp là một người rất lôi cuốn và hoạt bát, một nhà quân sự uyên bác và một người theo chủ nghĩa dân tộc quyết liệt. Ông có thể

dùng sức hút của bản thân để lên tinh thần cho quân sĩ, làm bùng cháy trong họ sự sẵn sàng cống hiến cho đất nước”.

Giáo sư Fredrik Logevall thuộc Đại học Cornell University, cho biết tuy là một vị tướng hầu như chỉ tự học hỏi, nhưng không ai có thể phủ nhận được thành tựu cuối cùng là ông đã chiến thắng thực dân Pháp và rồi chống lại sức mạnh quân sự khủng khiếp của Mỹ. Hãng tin Reuters trích lại lời Tướng Giáp từng nói: “Đầu hàng không có trong từ vựng của tôi. Bất kỳ cuộc đấu tranh quân sự nào vì tự do cũng có năng lượng sáng tạo để đạt được những điều mà kẻ địch không bao giờ có thể ngờ, hoặc có thể tưởng tượng được”.....

Báo chí châu Âu cũng đưa

tin về Đại tướng Võ Nguyên Giáp qua đời, đồng thời có những bài viết về cuộc đời cũng như sự nghiệp của “Người anh cả” của quân đội nhân dân Việt Nam.

Theo phóng viên TTXVN tại London, tin Đại tướng Võ Nguyên Giáp từ trần ở tuổi 102 vào chiều 4/10 tại Hà Nội đã được nhiều báo Anh cùng ngày đăng tải. Với đầu đề “Võ Nguyên Giáp – người chiến sĩ đã dẫn dắt các lực lượng Việt Nam đánh lại Pháp và Mỹ”, báo “The Independent” trích lời Đại tướng nói rằng “bất cứ lực lượng nào tìm cách áp đặt ý định của họ lên các dân tộc khác sẽ phải hứng chịu thất bại”.

Báo “Telegraph” gọi Đại tướng Võ Nguyên Giáp là một “Napoleon Đỏ”, trong đó có trích lời của cựu ứng cử viên tổng thống đảng Cộng hòa Mỹ John McCain trên trang cá nhân rằng “Tướng Giáp đã qua đời – nhà chiến lược quân sự tài năng từng nói với tôi rằng chúng tôi là kẻ thù xứng đáng”. Báo “the Guardian” dùng từ “huyền thoại” để nói về vị tướng đã “chỉ huy lực lượng quân đội non trẻ của Việt Nam đánh bại thực dân Pháp và sau đó tiếp tục dẫn dắt quân đội đánh lại đế quốc Mỹ”.

Trong khi đó, báo “Financial



Đại tướng Võ Nguyên Giáp gặp gỡ cựu Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ McNamara (Nguồn: TTXVN)

Times” bình luận Đại tướng Võ Nguyên Giáp là một trong những nhà lãnh đạo quân sự kiệt xuất nhất của thế kỷ 20. Báo này cũng trích hồi ký của Peter Mac Donald, một thiếu tướng Anh đã nghỉ hưu nhận xét rằng “Tướng Giáp hội tụ một tầm nhìn chiến lược sâu sắc, với sự tinh thông nghệ thuật chiến tranh du kích cũng như công tác hậu cần mà kịch tính nhất là việc tạo ra tuyến đường mòn Hồ Chí Minh để tiếp viện cho miền Nam trong cuộc chiến tranh chống Mỹ”.

Theo phóng viên TTXVN tại Rome, hầu hết các trang điện tử của những tờ báo lớn ở Italy chiều 4/10 (tức đêm 4/10 theo giờ Việt Nam) đều đồng loạt đăng trang trọng tin Đại tướng Võ Nguyên Giáp qua đời và ca ngợi ông là người anh hùng của nền độc lập dân tộc Việt Nam.

Trang điện tử của tờ Corriere della Sera, tờ báo hàng đầu Italy, viết rằng Đại tướng Võ Nguyên Giáp là người anh hùng của nền độc lập dân tộc Việt Nam và là vị tướng đã chỉ huy quân đội đánh bại thực dân Pháp trong trận Điện Biên Phủ năm 1954 cũng như đế quốc Mỹ trong các trận đánh quan trọng khác vào những năm 1960-1970.

Trang điện tử của tờ La Stampa ca ngợi Tướng Giáp là người anh hùng của toàn bộ các nước thuộc Phong trào không liên kết. Nghệ thuật quân sự của Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã giúp Việt Nam giành thắng lợi trước thực dân Pháp và đế quốc Mỹ. Tờ La Stampa cho rằng giờ đây các học viện trên thế giới đều đang nghiên cứu “kiệt tác” của ông – trận Điện Biên Phủ.

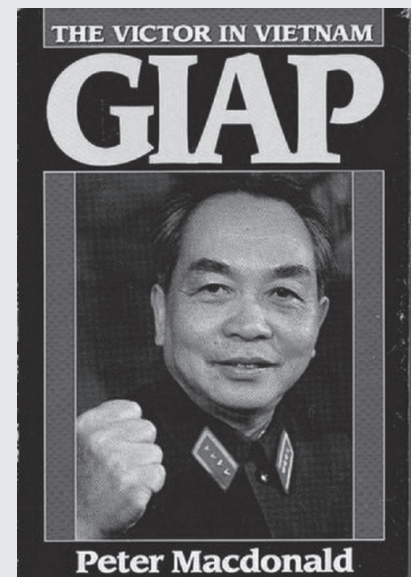
Còn theo trang điện tử của tờ La Repubblica, Đại tướng là một nhân vật huyền thoại và danh tiếng của ông đã vượt ra ngoài đường biên giới của Việt Nam. Tướng Giáp là tác giả của cuốn “Vũ trang quần chúng cách mạng, xây dựng quân đội nhân dân” và tác phẩm này đã có phiên bản tiếng Italy (tựa đề “Masse armate ed esercito regolare”).

Vietnam+ - Theo <http://news.go.vn/>

Chân dung Đại tướng Võ Nguyên Giáp trên sách báo nước ngoài



Ngày 7/10/2013, tờ L'Humanité của Pháp đã dành một hồ sơ hơn 10 trang báo để viết về cuộc đời và sự nghiệp của Đại tướng Võ Nguyên Giáp.



Ngoài các tạp chí, hình ảnh của Đại tướng Võ Nguyên Giáp cũng được chọn là trang bìa của nhiều cuốn sách nước ngoài. Cuốn sách có tiêu đề “Tướng Giáp: The Victor in Việt Nam” của nhà văn Mỹ - Peter G. MacDonald được viết sau khi thăm và phỏng vấn Đại tướng Võ Nguyên Giáp tại Hà Nội vào năm 1990. Cùng với cuộc phỏng vấn Đại tướng, Peter cũng đã gặp gỡ các cựu chiến binh và người dân để hiểu rõ hơn về thắng lợi của Việt Nam chống lại quân đội của chủ nghĩa đế quốc Pháp và Mỹ.

“Kẻ thù danh dự” tiễn biệt đại tướng

Thượng nghị sĩ Mỹ John McCain - phi công từng bại trận trong chiến tranh Việt Nam - đã bày tỏ sự thương tiếc với Đại tướng Võ Nguyên Giáp, gọi Đại tướng là tượng đài quân sự lỗi lạc của cả Việt Nam lẫn thế giới.



“Đầu hàng không có trong từ vựng của tôi” - câu nói nổi tiếng của vị đại tướng lỗi lạc. Ảnh: AP

Sau khi nghe Đại tướng Võ Nguyên Giáp qua đời, Thượng nghị sĩ John McCain – cựu phi công hải quân từng bị bắn hạ trong cuộc chiến tranh chống Mỹ và trở thành tù binh chiến tranh của Việt Nam – đã bày tỏ sự thương tiếc trên mạng xã hội Twitter ngay trong ngày 4-10. Ông viết: “Đại tướng Võ Nguyên Giáp vừa qua đời. Ông là một chiến lược gia quân sự lỗi lạc, người từng gọi chúng tôi là “kẻ thù danh dự”.

Tờ Guardian (Anh) bình luận Đại tướng Võ Nguyên Giáp là một trong những thiên tài quân sự vĩ đại của thời kỳ sau Thế chiến thứ II. Ông là một vị anh hùng dân tộc Việt Nam tiếng tăm chỉ đứng sau Chủ tịch Hồ Chí Minh. Trong khi đó, hãng tin Bloomberg dẫn lời nhà báo từng đoạt giải Pulitzer Stanley Karnow nhận định năm 2008: “Ông là một vị tướng tự học và chìa khóa của tài chỉ huy quân sự của ông là chiến lược kiên trì bền bỉ tuyệt đối”.

Cũng nói về tài năng quân sự, hãng tin AP nhận xét sau Hồ Chí Minh, Đại tướng Võ Nguyên Giáp “là nhân vật quan trọng nhất trong lịch sử Việt Nam thế kỷ 20”. Hãng tin này còn cho biết tuy tuổi cao nhưng tư duy của đại tướng vẫn sắc sảo, nắm bắt rõ tình hình chính trị và các sự kiện xã hội cho đến lúc phải nhập viện. AP dẫn chứng rằng ở tuổi 90, đại tướng vẫn còn tỉnh táo để tiếp các nhà lãnh đạo thế giới khi họ đến thăm nhà riêng của ông ở Hà Nội.

Hãng tin cũng cho biết trong quân đội, đại tướng Võ Nguyên Giáp nóng nảy, nghiêm khắc nhưng ngoài đời, người ta quen thuộc với hình ảnh một ông cụ “gầy gầy, tóc bạc trắng”, mặc quân phục trắng, sao vàng trên vai. “Tướng Giáp chưa trải qua bất kỳ khóa huấn luyện quân sự chính thức nào, ông đùa rằng ông chỉ tham gia các khóa huấn luyện quân sự lùm cây” - AP viết.



Đại tướng Võ Nguyên Giáp bắt tay với cựu Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ Robert McNamara năm 1995. Ảnh: AP

Cũng trong ngày này, báo chí nhắc đến câu nói của cựu tổng thống Nam Phi năm 2007: “Khi chúng tôi trưởng thành trong cuộc đấu

tranh của chính mình, tướng Giáp là một trong 4 anh hùng dân tộc của chúng tôi”.

Tờ New York Times bình luận về khả năng lãnh đạo quân đội của Đại tướng Võ Nguyên Giáp: “Là chính khách có quan điểm cứng rắn nhưng sau khi chấm dứt cuộc chiến và khi Việt Nam thống nhất, ông lại mềm mỏng”.

Hãng tin Reuters cũng dẫn lại câu nói nổi tiếng của vị đại tướng: “Đầu hàng không có trong từ vựng của tôi”. Trong ngôn ngữ của đại tướng, bất kỳ cuộc đấu tranh quân sự nào vì tự do cũng “có năng lượng sáng tạo để đạt được những điều mà kẻ địch không bao giờ có thể ngờ, hoặc có thể tưởng tượng được”.

Tân Hoa Xã ca ngợi Đại tướng Võ Nguyên Giáp là vị anh hùng, huyền thoại ở Việt Nam, là người sáng lập ra quân đội nhân dân Việt Nam, đánh bại hai cường quốc quân sự trên thế giới. Hãng tin khẳng định lại lần nữa về việc ông là người được nhân dân Việt Nam tôn kính chỉ sau Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Báo chí thế giới trước đó cũng đánh giá Đại tướng Võ Nguyên Giáp là một trong những nhà lãnh đạo quân sự lỗi lạc nhất của thế kỷ 20. Ông được xướng danh cùng các vị tướng nổi tiếng như Nguyên soái Gregory Zhukov của Liên Xô, Tướng Dwight D. Eisenhower của Mỹ...

L. Thoa (Tổng hợp từ AP, NY Times, Tân Hoa Xã)

Hãng thông tấn Mỹ nói về Đại tướng Võ Nguyên Giáp

“Võ Nguyên Giáp là một anh hùng dân tộc với di sản chỉ sau người thầy của mình, vị Chủ tịch khai sinh ra nước Việt Nam mới”.



“Đầu hàng không Đại tướng Võ Nguyên Giáp và Chủ tịch Hồ Chí Minh (ảnh: AP) lỗi lạc. Ảnh: AP

Được mệnh danh là một “Napoleon đỏ”, ông nổi bật với tư cách là tư lệnh của đội quân các du kích đi dép lốp và kéo từng khẩu pháo qua núi cao vực sâu vào bao vây rồi nghiền nát quân đội Pháp tại Điện Biên Phủ năm 1954. Chiến thắng dường như không thể đạt được này, hiện vẫn được nghiên cứu tại các trường quân sự, đã dẫn tới không chỉ nền độc lập của Việt Nam mà còn đẩy nhanh sự sụp đổ của chủ nghĩa thực dân trên khắp cõi Đông Dương và nhiều nơi khác.

Ông Giáp sau đó tiến lên đánh đổ chế độ nguy ở miền Nam Việt Nam (do người Mỹ dựng lên và hậu thuẫn) vào tháng 4/1975, thống nhất đất nước đã bị chia cắt làm 2 miền từ năm 1954.

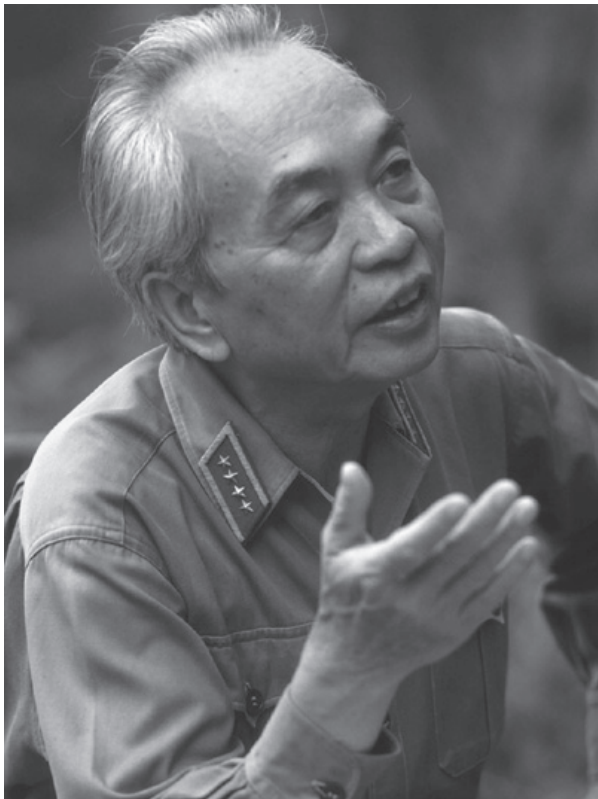
“Không có cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc nào lại ác liệt và gây nhiều thương vong như cuộc chiến này,” ông Giáp nói với hãng

Được mệnh danh là một “Napoleon đỏ”, ông nổi bật với tư cách là tư lệnh của đội quân các du kích đi dép lốp và kéo từng khẩu pháo qua núi cao vực sâu vào bao vây rồi nghiền nát quân đội Pháp tại Điện Biên Phủ năm 1954. Chiến thắng dường như không thể đạt được này, hiện vẫn được nghiên cứu tại các trường quân sự, đã dẫn tới không chỉ nền độc lập của Việt Nam mà còn đẩy nhanh sự sụp đổ của chủ nghĩa thực dân trên khắp cõi Đông Dương và nhiều nơi khác.

Ông Giáp sau đó tiến lên đánh đổ chế độ nguy ở miền Nam Việt Nam (do người Mỹ dựng lên và hậu thuẫn) vào tháng 4/1975, thống nhất đất nước đã bị chia cắt làm 2 miền từ năm 1954.

“Không có cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc nào lại ác liệt và gây nhiều thương vong như cuộc chiến này,” ông Giáp nói với hãng tin AP vào năm 2005 trong 1 phỏng vấn với truyền thông nước ngoài nói về đêm trước lễ kỷ niệm thứ 30 đại thắng 30/4.

“Nhưng chúng tôi vẫn chiến đấu bởi vì đối với Việt Nam, không có gì quý hơn độc lập tự



Tướng Giáp năm 1984 (ảnh: Getty Images)

do,” AP dẫn lời ông Giáp trích dẫn lại câu nói bất hủ của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Tướng Giáp vẫn rất sắc sảo và am tường các vấn đề chính trị và thời sự cho tới khi ông nhập viện. Bước qua tuổi 90, ông vẫn tiếp các lãnh đạo thế giới, những người chụp ảnh cùng ông và nhận các cuốn sách của ông Giáp cùng thủ bút của vị tướng này khi họ tới thăm nhà riêng của ông tại Hà Nội.

Sinh năm 1911 ở tỉnh Quảng Bình, ông Giáp tham gia hoạt động chính trị vào những năm 1920 và tham gia làm báo trước khi gia nhập Đảng Cộng sản Đông Dương. Ông bị tù một thời gian ngắn vào năm 1930 do lãnh

đạo các cuộc biểu tình chống Pháp.

Năm 1944, ông Giáp theo lời kêu gọi của Hồ Chí Minh đã tổ chức và lãnh đạo các lực lượng du kích chống lực lượng Nhật chiếm đóng trong Thế chiến 2. Sau khi Nhật Bản đầu hàng quân Đồng minh 1 năm sau đó, lực lượng Việt Minh tiếp tục đấu tranh giành độc lập từ tay Pháp.

Tướng Giáp chưa bao giờ được đào tạo quân sự bài bản. Ông thường đùa mình đã học học viện quân sự “bụi cây”

Tại chiến trường Điện Biên Phủ, đội quân Việt Minh của ông đã gây bất ngờ cho lực lượng Pháp tinh nhuệ bằng cách bao vây họ. Đào hàng trăm kilômét hào, quân Việt Nam đã kéo được trọng pháo qua núi sâu đèo cao rồi từ từ khép chặt vòng vây trong trận đánh dữ dội 55 ngày kết thúc bằng việc người Pháp đầu hàng vào ngày 7/5/1954.

“Nếu một dân tộc quyết tâm đứng lên, thì họ sẽ rất mạnh,” ông Giáp nói với các nhà báo nước ngoài năm 2004 trước lễ kỷ niệm thứ 50 chiến dịch lịch sử này. “Chúng tôi rất tự hào rằng Việt Nam là nước thuộc địa đầu tiên đã đứng dậy được và tự mình giành lại độc lập.”

Đây là sự kiện cuối cùng dẫn tới sự rút lui của người Pháp và Hiệp định Paris tạm thời chia tách Việt Nam làm 2 miền.

Vị tướng Việt Nam đã rút kinh nghiệm từ chiến thắng Điện Biên Phủ để sáng tạo ra Đường mòn Hồ Chí Minh, một mạng lưới bí mật trong rừng rậm uốn lượn qua cả các nước láng giềng Lào và Campuchia để tăng viện quân cho mặt trận phía nam.

Lực lượng của tướng Giáp lại giành chiến thắng, lần này là trước quân Mỹ với vũ khí tối tân và máy bay ném bom chiến lược B-52.

“Chúng tôi phải lấy nhỏ thắng lớn, lấy vũ khí lạc hậu đánh bại vũ khí hiện đại,” ông Giáp nói. “Rốt cuộc, chính nhân tố con người đã quyết định chiến thắng.”

Sử gia Stanley Karnow, từng phỏng vấn ông Giáp ở Hà Nội vào năm 1990, đã trích dẫn lời ông như thế này: “Chúng tôi không đủ mạnh



Tướng Giáp tiếp Fidel Castro

để đẩy nửa triệu quân Mỹ ra khỏi nước chúng tôi, nhưng đó không phải là mục tiêu của chúng tôi. Ý định của chúng tôi là đập tan ý chí của chính phủ Mỹ muốn tiếp tục cuộc chiến tranh”.

“Với chiến thắng 30/4, nô lệ đã trở thành những người tự do,” ông Giáp nói. “Thật không thể tin được”.

Sau chiến tranh và trải qua một số chức vụ, ông Giáp nghỉ hưu ở Hà Nội, viết hồi ký và dự các buổi lễ quốc gia, thường mặc quân phục với cầu vai gắn sao vàng.

Ông tổ chức các buổi họp báo, đọc các chú thích viết tay, và thỉnh thoảng trả lời các câu hỏi bằng tiếng Pháp, trong các buổi lễ kỷ niệm các sự kiện thời chiến tranh. Ông mời các nhà báo nước ngoài đến nhà gặp gỡ các vị khách nổi tiếng và thường hôn lên hai má của 1 nữ phóng viên AP lâu năm ở Hà Nội.

Ông cập nhật tin tức thế giới và đã đưa ra lời khuyên về cuộc chiến của người Mỹ ở Iraq hồi năm 2004. Ông nói với các phóng viên rằng, “bất cứ lực lượng nào muốn áp đặt ý chí của mình lên các dân tộc khác đều nhất định thất bại”.

Tướng Giáp đã tiếp rất nhiều quan chức nước ngoài, bao gồm người bạn người đồng chí Fidel Castro của Cuba. Năm 2003, cặp đôi này ngồi chuyện trò tại nhà Giáp và cười vang bên dưới bức chân dung của Vladimir Lenin.

Cựu thù của đại tướng Giáp, cựu Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ Robert McNamara, đến thăm ông vào năm 1995. Ông hỏi về một chương gây tranh cãi trong Chiến tranh

có gì cả”.

Tướng Giáp kỷ niệm sinh nhật thứ 100 vào năm 2011. Đã rất yếu và khó nói, nhưng ông vẫn ký 1 bức thiệp cảm ơn các đồng chí đã gửi lời chúc sinh nhật tới ông. Và tại thời điểm đó, ông vẫn tiếp tục được cập nhật tin tức về tình hình quốc tế và trong nước, Đại tá Nguyen Huyen- thư ký riêng của ông Giáp trong 35 năm nói.



Đại tướng Võ Nguyên Giáp tiếp cố Tổng thống Venezuela Hugo Chavez, người rất hâm mộ Tướng Giáp cùng nghệ thuật quân sự của ông (ảnh Reuters chụp năm 2006)

Việt Nam, đó là sự kiện Vịnh Bắc Bộ năm 1964 trong đó tàu khu trục Mỹ giả vờ bắn vào tàu của Việt Nam Dân chủ Cộng hòa - đây là cái cớ để Quốc hội Mỹ leo thang cuộc chiến tại Việt Nam.

Trong chuyến thăm nói trên, ông McNamara hỏi tướng Giáp điều gì đã xảy ra vào đêm đó (năm 1964). Tướng Giáp trả lời: “Tuyệt đối không

Cuối đời, ông Giáp khuyến khích mối quan hệ ấm hơn giữa Việt Nam và Hoa Kỳ, bắt đầu bình thường hòa vào năm 1995 và đã trở thành đối tác thương mại gần gũi.

Năm 2000, Tướng Giáp nói: “Chúng tôi có thể gác lại quá khứ... Nhưng chúng tôi không thể quên hoàn toàn quá khứ được.”/.

Theo vov.vn

Thế giới ca ngợi Đại tướng Võ Nguyên Giáp

“Đại tướng Võ Nguyên Giáp, huyền thoại sống ở Việt Nam. Ông được công nhận là một trong các nhà quân sự tài giỏi nhất và một nhà chiến lược về chiến tranh nhân dân”. Đạo diễn người Pháp Daniel Roussel - nguyên là phóng viên thường trú báo tại Việt Nam những năm 1980 đã viết.



Đại tướng Võ Nguyên Giáp và Bác Hồ

Đại tướng Võ Nguyên Giáp - vị Tổng tư lệnh tối cao Quân đội nhân dân Việt Nam đã qua đời lúc 18h chiều nay tại Viện quân y 108 khi ông vừa qua tuổi 103.

Để tưởng nhớ đến vị Tướng tài ba của dân tộc Việt Nam, Báo Điện tử Giáo dục Việt Nam xin tổng hợp, giới thiệu những thông tin tư liệu quý về những đánh giá của thế giới, những dấu mốc quan trọng và những sự kiện trong cuộc đời và sự nghiệp lẫy lừng của Đại tướng Võ Nguyên Giáp.

ĐẠI TƯỚNG VÕ NGUYỄN GIÁP - VỊ TƯỚNG TÀI BA

Trong số ra ngày 9/2/1968, tạp chí Time của Mỹ đã đăng bài viết dài, kèm theo bức ảnh vẽ trang bìa chân dung Đại tướng Võ Nguyên Giáp với bài viết với tit lớn nổi bật, nguyên văn tiếng Anh North VietNam: The Red Napoleon, tác giả bài viết đã dành một lượng lớn thông tin nói về Tướng Võ Nguyên Giáp, học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhà quân sự kiệt xuất kèm theo câu nói nổi tiếng của ông những năm chiến tranh: “Ski ke to win, Ski ke Only when Success is Certain, if it is not, then dont’ strike”. (Tạm dịch: Đánh là thắng, chỉ đánh khi chắc thắng, nếu không thắng thì không đánh).

Bắt đầu từ tháng 7/1965, Tổng thống Mỹ Johnson đã tuyên bố tăng thêm viện trợ cho lực lượng ngụy quyền Sài Gòn và chỉ trong 4 tháng, Mỹ đã gửi hơn 100.000 quân đến miền Nam. Cùng từ đây cuộc chiến tranh ngày càng trở nên căng thẳng và khốc liệt, phía Việt Nam đã áp dụng nhiều

chiến thuật mới, đặc biệt là đường lối chiến tranh du kích, trường kỳ.

Năm 1959, được sự đồng ý của Bộ Chính trị, Bộ Quốc phòng đã quyết định thành lập Đoàn 559 mở đường mòn dọc dãy Trường Sơn tiếp viện chiến trường miền Nam và cũng nhờ tuyến đường này mà phong trào chiến tranh du kích ở miền Nam phát triển mạnh mẽ, sau 4 năm Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam ra đời. Sau chiến dịch Tết Mậu Thân, chiến dịch Đường 9 Nam Lào, chiến dịch Trị Thiên, Tây Nguyên rồi chiến dịch Mùa xuân Đại thắng.

Với tài thao lược uyên bác, năm 1975, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã phê duyệt đề xuất lấy Nam Tây nguyên làm hướng tấn công chiến lược, “điểm huyệt” vào hệ thống phòng ngự của quân đội Sài Gòn tại Buôn Mê Thuột, sau đó gấp rút giải phóng Đà Nẵng và chính Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã đề xuất mở chiến dịch Hồ Chí Minh trong đó cử Đại tướng Văn Tiến Dũng là tư lệnh chỉ huy 5 cánh quân với sức mạnh của 20 sư đoàn

đồng loạt tiến về giải phóng Sài Gòn.

Mệnh lệnh nổi tiếng nhất của Đại tướng Võ Nguyên Giáp là “Thần tốc, thần tốc hơn nữa, táo bạo, táo bạo hơn nữa, tranh thủ từng phút từng giờ, xốc tới mặt trận giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước”.

VÕ NGUYỄN GIÁP - VỊ ANH HÙNG CHÂU Á

Kỷ niệm 60 năm ngày phát hành số đầu tiên, tờ TimeAsia (Thời báo châu Á) số đặc biệt giới thiệu danh sách các “Anh hùng châu Á”, gồm các chính khách, nhân vật có ảnh hưởng lớn đến cục diện khu vực trong những năm nửa cuối của thế kỷ XX. Trong số những nhân vật được Time Asia giới thiệu có cả Đại tướng Võ Nguyên Giáp.

Theo TimeAsia thì Võ Nguyên Giáp là vị tướng tài ba, người lính số 1 của dân tộc Việt Nam, ông đã từng lãnh đạo quân đội Việt Nam làm nên nhiều chiến thắng lẫy lừng trong đó có cuộc kháng chiến trường kỳ 9 năm bằng Chiến dịch Điện Biên Phủ lịch sử dài 57 ngày đêm, đập tan đội quân đế quốc hùng mạnh, tuyên cáo chấm dứt sự tồn tại của chủ nghĩa Đế quốc và tiếp theo là cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước kéo dài 16 năm và kết thúc bằng Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, thống nhất vẹn toàn lãnh thổ Việt Nam sau nhiều thập kỷ bị chia cắt.

ĐẠI TƯỚNG VÕ NGUYỄN GIÁP DƯỚI GÓC NHÌN CỦA DƯ LUẬN MỸ

Bách khoa toàn thư quân sự Bộ Quốc phòng Mỹ, xuất bản năm 1993 viết: “Tài thao lược của Tướng Giáp về chiến lược, chiến thuật và hậu cần được kết hợp nhuần nhuyễn với chính trị và ngoại giao... Sức mạnh hơn hẳn về kinh tế, tính ưu việt về công nghệ cùng với sức mạnh áp đảo về quân sự và hỏa lực khổng lồ của các quốc gia phương Tây đã phải khuất phục trước tài thao lược của một vị tướng từng một thời là thầy giáo dạy sử”.

Trong tác phẩm “Chiến thắng bằng mọi giá - Đại tướng Võ Nguyên Giáp, thiên tài của Việt Nam”, nhà sử học quân sự Mỹ Cecil Curay nhận xét: “Trong suốt thời gian đó, ông không chỉ trở thành một huyền thoại mà còn trở thành

một thiên tài quân sự lớn nhất của thế kỷ XX và một trong những thiên tài quân sự lớn nhất của tất cả các thời đại...”

Tướng Giáp, vị tướng duy nhất trong lịch sử hiện đại tiến hành chiến đấu chống kẻ thù từ thế vô cùng yếu, thiếu trang bị, thiếu nguồn tài chính, dù mới đầu trong tay chưa có quân, vậy mà vẫn liên tiếp đánh bại đế quốc Nhật, thực dân Pháp (một đế chế thực dân số 2) và quân đội Mỹ (một trong hai siêu cường thế giới)... Ông Giáp là chuyên gia hiện hữu vĩ đại nhất về chiến tranh nhân dân... là một vị tướng hậu cần vĩ đại của mọi thời đại”.

Nếu như tiêu chí chọn tướng của Hồ Chủ tịch là “Đánh thắng Đại tướng được phong Đại tướng” thì suốt cuộc đời mình, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã lần lượt độ sức và đánh thắng tới 4 đại tướng của Pháp và 6 của Mỹ, chưa kể đến nhiều viên đại tướng của chính quyền Việt Nam Cộng hòa. Người Mỹ khi nhắc đến ông vẫn thường gọi là “Đại tướng 5 sao”. William Westmoreland, cựu Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ gọi ông là “Tướng huyền thoại” (Legendary Giap)... Trong Bách khoa toàn thư của Mỹ và của nhiều nước, tên và hình ảnh của ông được ghi lại như là một trong những vĩ nhân quân sự hiển hách nhất.

ĐẠI TƯỚNG VÕ NGUYỄN GIÁP TRONG MẮT BÁO GIỚI NƯỚC NGOÀI

The Diplomat - Tạp chí chuyên về chính trị châu Á - đánh giá trận Điện Biên Phủ do Tướng Giáp chỉ huy là “một chiến thắng thay đổi lịch sử”, “cổ vũ cho các cuộc đấu tranh chống thực dân trên khắp hành tinh”.

Sau khi điểm lại những sự kiện quân sự quan trọng gắn với tên tuổi Tướng Giáp, The Diplomat cho biết, nhiều năm sau này, các nhà lãnh đạo khắp thế giới, khi thăm Việt Nam, vẫn xếp hàng để gặp ông, trong đó có Tổng thống Brazil Lula da Silva, Tổng thống Venezuela Hugo Chavez, nhà lãnh đạo Nam Phi Thabo Mbeki. Tướng Giáp cũng có nhiều bài giảng và bài viết về lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam.

Hiện sức khỏe giảm song trí tuệ của Đại tướng vẫn minh mẫn. Mỗi sáng, ông vẫn nghe tin tức trên đài phát thanh và nghe các báo cáo

tình hình, The Diplomat viết.

Ducan Townson, tác giả cuốn Những vị tướng lừng danh xuất bản ở London, đã viết: “Võ Nguyên Giáp là một trong 21 vị danh tướng của thế giới trong 25 thế kỷ qua, từ thời Alexandre Đại đế đến Hannibal rồi đến thời cận hiện đại với Kutudôp, Giucôp..., những người đã có chiến công tạo nên bước ngoặt của nghệ thuật chiến tranh”.



Tân bách khoa toàn thư của nước Anh (xuất bản năm 1985) trong chuyên mục giới thiệu các danh tướng thế giới từ thời cổ đại cho đến ngày nay, cùng với Hannibal, Kutudôp, Napoléon... đã giới thiệu hai danh tướng VN là Hưng Đạo đại vương Trần Quốc Tuấn (tập 10, tr.88) và Đại tướng Võ Nguyên Giáp (tập 10, tr. 493-494).

Tướng Peter Mac Donald, nhà nghiên cứu khoa học lịch sử quân sự người Anh, đánh giá: “Từ năm 1944-1975, cuộc đời của Võ Nguyên Giáp gắn liền với chiến đấu và chiến thắng, khiến ông trở thành một

trong những thống soái lớn của mọi thời đại. Với 30 năm làm tổng tư lệnh và gần 50 năm tham gia chính sự ở cấp cao nhất, ông tỏ ra là người có phẩm chất phi thường trong mọi lĩnh vực của chiến tranh. Khó có vị tướng nào có thể so sánh với ông trong việc kết hợp chiến tranh du kích với chiến tranh chính qui. Sự kết hợp đó xưa nay chưa từng có”.

G.Bonnet, trong Từ điển

bách khoa toàn thư Pháp, cũng đã viết: “Là người tổ chức quân đội nhân dân, ông Giáp đã thực hiện được một sự tổng hợp độc đáo các học thuyết quân sự mácxít kết hợp nhuần nhuyễn với truyền thống chống ngoại xâm của dân tộc, vận dụng khôn khéo vào những điều kiện của một quốc gia có đất đai tương đối hẹp”.

Tướng Mỹ Westmoreland thừa nhận: “Ông Giáp có tất cả những đức tính của một thống soái quân sự lớn, đó là sự quả đoán, tính kiên quyết, sức mạnh tinh thần, khả năng tập trung suy nghĩ và hành động, trí thông minh”.

Nhà sử học quân sự Mỹ Cecil Curay, trong tác phẩm Chiến thắng bằng mọi giá - Đại tướng Võ Nguyên Giáp, thiên tài của Việt Nam, sau khi điểm qua quá trình chỉ huy quân đội của vị tổng tư lệnh, đã nhận xét: “Trong suốt thời gian đó, ông không chỉ trở thành một huyền thoại mà có lẽ còn trở thành một thiên tài quân sự lớn nhất của thế kỷ 20 và một trong những thiên tài quân sự lớn nhất của tất cả các thời đại...”

Ông Giáp là vị tướng duy nhất trong lịch sử hiện đại tiến hành chiến đấu chống kẻ thù từ thế vô cùng yếu, thiếu trang bị, thiếu nguồn tài chính, dù mới đầu trong tay chưa có quân, vậy mà vẫn liên tiếp đánh bại tàn quân của đế chế Nhật Bản, quân đội Pháp (một đế chế thực dân số 2) và quân đội Mỹ (một trong hai siêu cường thế giới)... Ông Giáp là chuyên gia hiện hữu vĩ đại nhất về chiến tranh nhân dân..., là một vị tướng hậu cần vĩ đại của mọi thời đại”.

Bách khoa toàn thư quân sự Bộ Quốc phòng Mỹ (xuất bản năm 1993) viết: “Tài thao lược của tướng Giáp về chiến lược, chiến thuật và hậu cần được kết hợp nhuần nhuyễn với chính trị và ngoại giao... Sức mạnh hơn hẳn về kinh tế, tính ưu việt về công nghệ cùng với sức mạnh áp đảo về quân sự và hỏa lực khổng lồ của các quốc gia phương Tây đã phải khuất phục trước tài thao lược của một vị tướng từng một thời là thầy giáo dạy sử”.

Theo giaoduc.net.v

Báo giới Arab ca ngợi Đại tướng Võ Nguyên Giáp



Ảnh Đại tướng trên Website của Aljazera

Cùng với các phương tiện truyền thông khắp nơi trên thế giới, trong hai ngày qua, báo giới và các phương tiện truyền thông tại thế giới A rập liên tiếp đưa tin đậm nét về sự ra đi của Đại tướng Võ Nguyên Giáp, vị tướng huyền thoại mang tầm vóc lịch sử thế giới của Việt Nam.

Với tiêu đề “Tướng Giáp - anh hùng của cuộc chiến tranh Việt Nam từ trần”, bài viết trên trang web tiếng Arab của kênh truyền hình tiếng Arab danh tiếng Aljazera, đã dành những ngôn từ hàm chứa sự tôn kính đặc biệt để mô tả Đại tướng Võ Nguyên Giáp. Bài viết mở đầu bằng câu “Hôm nay thứ Sáu, Đại tướng Võ Nguyên Giáp, biểu tượng nổi bật của cuộc đấu tranh giành độc lập của Việt Nam trước thực dân Pháp và thắng lợi của cuộc chiến tranh chống đế quốc Mỹ, đã từ trần, hưởng thọ 102 tuổi”.

Bài viết khẳng định, Tướng

Giáp là một trong những nhà lãnh đạo Việt Nam được nhân dân yêu mến nhất, sau nhà sáng lập Đảng Cộng sản Việt Nam - Chủ tịch Hồ Chí Minh. Tướng Giáp đã đạt tới đỉnh cao vinh quang với tư cách là một nhà chỉ huy quân sự, bằng thắng lợi của chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954, đặt dấu chấm hết cho cuộc chiến tranh Đông Dương và sự đô hộ của thực dân Pháp đối với Việt

là kiến trúc sư của các chiến thắng của Hà Nội”. Tiếp đó, trang web tiếng Arab của kênh truyền hình Al Arabya đăng bài viết khái quát về nhà chỉ huy quân sự thiên tài với các phương pháp chiến tranh du kích, mang lại chiến thắng cho quân và dân Việt Nam trước hai cường quốc quân sự thế giới là Pháp và Mỹ.

Thông tin về sự ra đi của Đại tướng Võ Nguyên Giáp



Ảnh Đại tướng trên website của Al Arabya

Nam. Tiếp đến, năm 1975, Tướng Giáp một lần nữa thực hiện thành công chiến thắng lịch sử trước đế quốc Mỹ, thống nhất đất nước Việt Nam.

Cùng ngày, một kênh truyền hình danh tiếng khác của thế giới Arab là Al Arabya cũng phát sóng phóng sự đặc biệt về sự ra đi của Đại tướng Võ Nguyên Giáp, “nhà chiến lược quân sự vĩ đại nhất và

với những lời ngợi ca và sự tôn kính đặc biệt dành cho Đại tướng, cũng được nhiều tờ báo lớn của các quốc gia trong khu vực liên tiếp đăng trong hai ngày qua, bất chấp việc các phương tiện truyền thông này đang phải tập trung quỹ tài nguyên ít ỏi của mình để phản ánh nhiều sự kiện nóng bỏng của đất nước và khu vực mình.

Theo vov.vn

Tướng Giáp trong hồi ức đạo diễn Nhật nổi tiếng

“Trái với những lo ngại, khi câu hỏi đầu tiên được đặt ra, mắt Tướng Giáp bỗng sáng lên. Ông nói rất đồng dạng, khúc chiết. Ông nhớ từng chi tiết, không cần giấy tờ gì cả”.



Đạo diễn MatsumotoTakeaki

MatsumotoTakeaki, là đạo diễn nổi tiếng của Nhật về đề tài chiến tranh, nhất là từ đầu những năm 1990, khi ông làm những bộ phim tài liệu về cuộc xâm lăng của quân đội Nhật xuống các nước châu Á, trong Chiến tranh Thế giới thứ 2.

Riêng với Việt Nam, từ năm 2004 đến 2010 ông đã đạo diễn những bộ phim gây tiếng vang lớn ở Nhật về hai cuộc chiến tranh Đông Dương lần thứ nhất và lần thứ hai, như Chiến tranh Việt Nam, Mặt trận Dân tộc Giải phóng, Tội ác Khmer Đỏ, hay Đường mòn Hồ Chí Minh...

Đặc biệt nhất là bộ phim “Điện Biên Phủ - cuộc chiến 56 ngày đêm làm thay đổi thế giới”, với Đại tướng Võ Nguyên Giáp là người dẫn chuyện. Bộ phim đã được NHK phát sóng ở Nhật Bản vào tháng 7.2004, và 2 lần phát sóng trên hệ thống NHK Worldwide.

Nhân kỷ niệm ngày sinh 102 của Đại tướng Võ Nguyên Giáp (25/8/2013), Tuanvietnam

xin kể lại những cảm tưởng của đạo diễn Matsumoto Takeaki trong lần gặp Tướng Giáp năm 2004 để thực hiện bộ phim này, và có lẽ, ông là người nước ngoài cuối cùng được gặp Tướng Giáp để làm phim.

Cảm giác đầu tiên của ông khi gặp Đại tướng Võ Nguyên Giáp thế nào?

Khi đến gặp ông, năm 2004, tôi thấy một người già lắm, bước ra phòng khách. Về mặt ông có vẻ hơi mệt, và hơi thở không đều. Tôi rất lo, vì chương trình nhất thiết phải có phỏng vấn tướng Giáp, nếu không coi như “xong phim”...

Xin phép được ngắt lời ông, bộ phim “Điện Biên Phủ - Cuộc chiến 56 ngày đêm làm thay đổi thế giới” là bộ phim thứ mấy ông làm về các cuộc chiến tranh ở Việt Nam?

Đó là bộ phim đầu tiên tôi làm về Việt Nam. Bộ phim này, phần quay ở Việt Nam, nói về chiến dịch gần 2 tháng là thay đổi thế giới, chủ yếu là nội dung phỏng vấn Đại tướng Võ Nguyên Giáp.

Tại sao lại như vậy, tôi không hiểu?

Bởi tất cả những tư liệu khác chúng tôi đã quay bên Pháp, với cả những nhân chứng, là những người thua cuộc bên đó. Lời kể của ông đã được bổ sung bằng hình ảnh và lời nói của các nhân chứng.

Lý do vì sao ông, người chưa làm một bộ phim nào về Việt Nam, lại được chọn là đạo diễn phim này, bộ phim kỷ niệm 50 năm chiến thắng Điện Biên Phủ?

À, thắc mắc của anh hoàn toàn có lý.

Sở dĩ tôi được chọn, vì trước đó tôi đã làm nhiều bộ phim về chiến tranh của Nhật Bản ở khu vực châu Á, trong Thế Chiến Thứ 2. Đó là những bộ phim dài 50', 60', thậm chí 90', nói về quá trình Nhật đi xâm lược các nước châu Á khác, trong đó có Việt Nam.

Chẳng hạn, bộ phim đầu về chiến tranh là về cuộc xâm lược Indonesia của Nhật, ở đó có những con người từng giúp đỡ quân Nhật. Lại có cả những cuộc thảm sát người Indonesia do quân Nhật gây ra. Sau chiến tranh, việc đối xử với những người đó thế nào, đền bù như thế nào, là một vấn đề tồn tại.

Đến lúc đó, bản thân chính phủ Nhật cũng chưa làm được, và tôi lấy đó làm đề tài bộ phim nói về trách nhiệm của chính phủ Nhật. Bộ phim sản xuất đầu những năm 1990.

Trừ những bộ phim liên quan đến Việt Nam ra, tôi làm tổng cộng sáu bộ phim lớn về chiến tranh.

Vì vậy, kinh nghiệm về chiến tranh Việt Nam của tôi, lúc đó, là hoàn toàn chưa có, nhưng kinh nghiệm làm phim chiến tranh nói chung là khá dày dặn. Bởi vậy, khi NDN nhận phần quay ở Việt Nam cho NHK, họ đã mời tôi luôn, với tư cách là tổng đạo diễn phim, kể cả phần bên Pháp.

Nhưng chắc ông ắt hẳn phải có những kỷ ức, ý tôi nói là những điều ông đọc được, nghe được, về Điện Biên Phủ,

khi nó diễn ra chứ?

Tất nhiên rồi. Hồi còn trẻ, tôi đã học ở nhà trường về cuộc chiến chống Pháp của Việt Nam, để đánh đổ chủ nghĩa thực dân, và đặc biệt là trận Điện Biên Phủ.

Khi nhận lời làm phim này, tôi đã sưu tầm nhiều tư liệu bên Nhật về hệ quả của cuộc chiến tranh. Và trước khi sang Việt Nam quay phim chính thức, tôi đã bỏ hai tuần sang Việt Nam trước tiên trạm. Tôi đến những nơi đã diễn ra trận Điện Biên Phủ, gặp những nhân chứng đã tham gia chiến dịch đó về phía Việt Nam.

Vâng. Xin ông kể tiếp về cuộc phỏng vấn Tướng Giáp đi.

Thế nhưng, trái với những lo ngại, thậm chí lo sợ của tôi, khi câu hỏi đầu tiên được đặt ra, mắt Tướng Giáp bỗng sáng lên.

Về mặt ông tự nhiên linh động, nếu không nói là lanh lợi. Ông nói rất đồng đặc, khúc chiết. Ông nhớ từng chi tiết, mà không cần phải có liếc qua giấy tờ gì cả. Chúng tôi đã đi từ sự ngạc nhiên đến cảm giác yên tâm hoàn toàn về bộ phim của mình...

Cuộc phỏng vấn kéo dài bao lâu?

Theo tôi nhớ, chừng khoảng 2 tiếng đồng hồ. Thời gian cứ trôi đi mà chúng tôi không nhận ra.

Đặc biệt, sau khi phỏng vấn xong, Tướng Giáp có nói với chúng tôi mấy câu mà đến bây giờ tôi nghĩ vẫn đúng.

Ông nói rằng: “Điện Biên Phủ là điểm hẹn của lịch sử. Mỗi người đều có thể rút ra bài

học lịch sử Điện Biên Phủ cho bản thân mình, cho công việc của mình. Đừng bao giờ quên bài học Điện Biên Phủ”.

Ý ông là...

Thì năm 2003 Mỹ đã tấn công Iraq, và bị sa lầy ở đó nhiều năm. Họ vẫn chưa rút ra được bài học Việt Nam. Nhật Bản cũng vì thế mà dính vào đó, tuy ở nghĩa vụ y tế, hay hậu cần.

Hay khi xảy ra vấn đề Biển Đông, hay gần đây là Hoa Đông, dường như Trung Quốc cũng vậy. Họ đã quên bài học lịch sử Điện Biên Phủ, mặc dù sự giúp đỡ của họ đã giúp Việt Nam chiến thắng.

Ông muốn nói rằng sự giúp đỡ của cố vấn quân sự Trung Quốc?

Nhưng không phải là chủ trương “đánh nhanh - thắng nhanh” như ý định ban đầu của cố vấn Trung Quốc. Trong cuộc phỏng vấn, Tướng Giáp đã cho chúng tôi biết rằng ông đã cho trình sát kiểm tra lại tình hình Điện Biên Phủ, nhất là việc di chuyển của quân Pháp, để đi đến kết luận rằng, chỉ có “đánh chắc - tiến chắc” thì mới thắng được quân Pháp.

Sự giúp đỡ của Trung Quốc, ngoài trang thiết bị ở đây, theo giải thích của Tướng Giáp, chính là chiến thuật đào hệ thống giao thông hào, được họ rút kinh nghiệm từ cuộc chiến tranh với Mỹ ở bán đảo Triều Tiên (1950-1953).

Nhờ có hệ thống giao thông hào chằng chịt này mà bộ đội Việt Nam bí mật vận chuyển một số lượng lớn vũ

khí đến vị trí ngay trước mặt quân Pháp mà Pháp không hề biết, đặc biệt là hơn 20 khẩu pháo 105 ly, chiến lợi phẩm thu được từ quân Pháp và do Trung Quốc viện trợ.

Theo Tướng Giáp, khi quân đội Pháp bắt đầu nghĩ là quân đội Việt Nam chắc không dám đánh nữa, thì ngày 13.3.1954, ông hạ lệnh tấn công tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ. Chính một cựu sĩ quan Pháp, trong phim, còn nhớ lại trải nghiệm hãi hùng này.

“Không ai nhìn thấy pháo, và cũng không đoán được chúng nằm ở đâu. Một sĩ quan pháo binh của chúng tôi đã hốt hoảng tự sát. Thật quá kinh ngạc”, cựu trung tá Bizon, chỉ huy binh đoàn dù của Pháp ở Điện Biên Phủ, hồi tưởng.

Thế còn câu nói cuối cùng của Tướng Giáp khi kết thúc bài phỏng vấn là gì?

Câu nói đó, cũng gần như là để kết thúc bộ phim: “Lúc chúng tôi chuẩn bị đánh Mỹ, những người bạn lớn của Việt Nam lúc đó đều đã khuyên rằng ‘làm sao đánh được Mỹ, các anh bỏ ý định đó đi’. Tôi đã trả lời rằng ‘nếu chúng ta đánh Mỹ theo cách của những người bạn đó, chắc chẳng chịu được một tiếng đồng hồ. Nhưng theo cách đánh của Việt Nam thì chiến thắng là điều có thể.’”

Năm sau, 2005, nhân kỷ niệm 60 năm ngày Nhật Bản thua trong Thế chiến thứ 2, tôi đã kịp làm tiếp 2 tập phim về Chiến tranh Việt Nam, phát tiếp trên đài NHK, trong nước và quốc tế.

Chỉ hơi tiếc một điều, là chúng tôi đã cố gắng xin gặp Tướng Giáp một lần nữa, nhưng người ta bảo ông không được khỏe. Chúng tôi đành chấp nhận với cách giải thích đó.

Tướng Giáp có được xem lại bộ phim “Điện Biên Phủ - Cuộc chiến 56 ngày đêm làm thay đổi thế giới” không? Ông có nhận xét gì?

“Đây là bộ phim tài liệu hay nhất, trung thực nhất, công bằng nhất và khách quan nhất về Điện Biên Phủ, với cái nhìn của các nhân chứng lịch sử cả từ hai phía”, thư ký của Tướng Giáp đã nói lại với chúng tôi nhận xét của ông, sau khi xem lại ông bộ phim do NDN gửi tặng.

Còn tôi, tôi chỉ nói đơn giản rằng: “Điện Biên Phủ (phim) mà thiếu Đại tướng, bức tranh sẽ như vẽ rồng mà thiếu mắt”.

Xin cảm ơn ông!

Huỳnh Phan - vietnamnet.vn

NGƯỜI MỸ NÓI GÌ về Đại tướng Võ Nguyên Giáp

Sự ra đi của người anh hùng dân tộc lỗi lạc Võ Nguyên Giáp là sự mất mát vô cùng lớn lao của cả dân tộc. Không chỉ là tượng đài bất hủ trong mắt nhân dân Việt Nam mà ông còn được ca ngợi như một vị tướng tài ba xuất chúng trong mắt người nước ngoài. Trong đó có người Mỹ.



Trong số ra ngày 9/2/1968, tạp chí Time của Mỹ đã đăng bài viết dài, kèm theo bức ảnh vẽ trang bìa chân dung Đại tướng Võ Nguyên Giáp với bài viết với tit lớn nổi bật, nguyên văn tiếng Anh North Vietnam: The Red Napoleon, tác giả bài viết đã dành một lượng lớn thông tin nói về Tướng Võ Nguyên Giáp, học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhà quân sự kiệt xuất kèm theo câu nói nổi tiếng của



ông những năm chiến tranh: “Slike to win, Slike Only when Success is Certain, if it is not, then don’t strike”. (Tạm dịch: Đánh là thắng, chỉ đánh khi chắc thắng, nếu không thắng thì không đánh).

Được mệnh danh là một “Napoleon đỏ”, ông nổi bật với tư cách là tư lệnh của đội quân các du kích đi dếp lớp và kéo từng khẩu pháo qua núi cao vực sâu vào bao vây rồi nghiền nát quân đội Pháp tại Điện Biên Phủ năm 1954. Chiến thắng dường như không thể đạt được này, hiện vẫn được nghiên cứu tại các trường quân sự, đã dẫn tới không chỉ nền độc lập của Việt Nam mà còn đẩy nhanh sự sụp đổ của chủ nghĩa thực dân trên khắp cõi Đông Dương và nhiều nơi khác.

Ông Võ Nguyên Giáp sau đó tiến lên đánh đổ chế độ ngự ở miền Nam Việt Nam (do người Mỹ dựng lên và hậu thuẫn) vào tháng 4/1975, thống nhất đất nước đã bị chia cắt làm 2 miền từ năm 1954.

“Không có cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc nào lại ác liệt và gây nhiều thương vong như cuộc chiến này,” ông Giáp nói với hãng tin AP vào năm 2005 trong 1 phỏng vấn với truyền thông nước ngoài vào đêm trước lễ kỷ niệm thứ 30 Đại thắng Mùa xuân 30/4.

“Nhưng chúng tôi vẫn chiến đấu bởi vì đối với Việt Nam, không có gì quý hơn độc lập tự do,” AP dẫn lời ông Võ Nguyên Giáp trích dẫn lại câu nói bất hủ của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Trong cuốn Bách khoa toàn thư quân sự Bộ Quốc phòng Mỹ, xuất bản năm 1993 viết: “Tài thao lược của Tướng Giáp về chiến lược, chiến thuật và hậu cần được kết hợp nhuần nhuyễn với chính trị và ngoại giao...

Sức mạnh hơn hẳn về kinh tế, tính ưu việt về công nghệ cùng với sức mạnh áp đảo về quân sự và hỏa lực khổng lồ của các quốc gia phương Tây đã phải khuất phục trước tài

thao lược của một vị tướng từng một thời là thầy giáo dạy sử”.

Học giả nổi tiếng người Mỹ Robert J.O’Neill cũng tái hiện lại cuộc đời hoạt động cách mạng của Tướng Giáp trong cuốn sách Tướng Giáp – Nhà chính trị và chiến lược/ General Giap – Politician and Strategist.

Nếu như tiêu chí chọn tướng của Hồ Chủ tịch là “Đánh thắng Đại tướng được phong Đại tướng” thì suốt cuộc đời mình, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã lần lượt độ sức và đánh thắng tới 4 đại tướng của Pháp và 6 của Mỹ, chưa kể đến nhiều viên đại tướng của chính quyền Việt Nam Cộng hòa.

Người Mỹ khi nhắc đến ông vẫn thường gọi là “Đại tướng 5 sao”. William Westmoreland, cựu Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ gọi ông là “Tướng huyền thoại” (Legendary Giap)..

Tướng Mỹ Westmoreland thừa nhận: “Ông Giáp có tất cả những đức tính của một thống soái quân sự lớn, đó là sự quả đoán, tính kiên quyết, sức mạnh tinh thần, khả năng tập trung suy nghĩ và hành động, trí thông minh”.

Không chỉ được người Mỹ và truyền thông, báo chí Mỹ ca ngợi mà Đại tướng Võ Nguyên Giáp còn là người anh hùng dân tộc vĩ đại của một dân tộc nhỏ bé mà anh hùng trong mắt người Pháp, nhân dân châu Á.

Tinmoi.vn

Một người Mỹ từng hướng dẫn Đại tướng Võ Nguyên Giáp dùng vũ khí

Cách đây 70 năm, một người Mỹ từng hướng dẫn Đại tướng Võ Nguyên Giáp cách ném lựu đạn để chống lại kẻ thù xâm lăng. Báo Telegram (Mỹ) đã có bài viết về nhân vật “đặc biệt” này.



Tháng 7.1945, ông Henry A. Prunier cùng 6 người Mỹ khác nhảy dù xuống một ngôi làng cách thủ đô Hà Nội khoảng 120km về phía tây bắc để thực hiện một nhiệm vụ bí mật là hướng dẫn cho 200 du kích Việt Minh cách sử dụng các vũ khí Mỹ tân tiến tại căn cứ của họ ở trong rừng. Những người lính Mỹ này là thành viên của Cơ quan các dịch vụ chiến lược (OSS) - một cơ quan tình báo của Mỹ vào thời Thế chiến II.

OSS muốn có được sự giúp đỡ của Việt Minh để chống lại quân đội Nhật Bản, khi đó đang chiếm đóng vùng Đông Dương, ngược lại Việt Minh lại muốn giành được độc lập cho Việt Nam. Nhóm của ông Henry A. Prunier được đặt tên là Deer Team (Đội Hươu) được chỉ định ở lại Việt Nam trong vòng 2 tháng.

Ông Prunier khi đó mới 23 tuổi, được tuyển dụng vào quân đội Mỹ với tư cách là thông dịch viên. Công việc đầu tiên của Prunier tại Việt Nam là giới thiệu cho một người Việt Nam bé nhỏ có tên gọi là Van cách sử dụng súng trường, súng máy, súng badôca và các loại vũ khí khác của Mỹ. Van - người thường mặc bộ trang phục vải linen trắng, đi giày đen và đội

mũ phớt mềm màu đen - thực chất là Đại tướng Võ Nguyên Giáp - người 9 năm sau đã dẫn đầu lực lượng quân đội Bắc Việt Nam giành chiến thắng vang dội tại chiến trường Điện Biên Phủ, đuổi quân đội Pháp ra khỏi Việt Nam và sau đó còn dồn quân đội Mỹ vào thế bế tắc.

“Ông Giáp muốn biết tại sao chúng tôi lại tung bóng quả lựu đạn lên và cái gì đã kích hoạt súng cối” - ông Prunier trả lời phỏng vấn của báo Worcester Telegram & Gazette vào năm 2011. Ông Prunier còn kể lại rằng có lần, tướng Giáp còn cúi đầu xuống để nhìn hẳn vào thùng đạn súng cối. “Lúc đó, tôi bị sốc vì sự dũng cảm của ông ấy” - ông Prunier nói.

Khi nhảy dù xuống Việt Nam, ông Prunier đáp ngay phải một ruộng lúa trong khi những người khác mắc trên các cành cây. Họ được Việt Minh giải cứu và đưa tới một chiếc lều tre. Ở đó, họ đã gặp lãnh đạo Hồ Chí Minh. “Ông ấy tự giới thiệu là C.M.Hoo” - ông Prunier kể lại. Khi Chủ tịch Hồ Chí Minh biết ông Prunier đến từ Massachusetts, Chủ tịch đã kể cho ông Prunier rất nhiều câu chuyện thú vị về việc mình đã từng đặt chân đến Boston.

Trong thời gian Đội Hươu ở cùng Việt Minh, quân Nhật Bản đã đầu hàng và Việt Minh đưa ra Tuyên ngôn độc lập. Sau đó, Bác Hồ đưa cho những người lính Mỹ trên một bức thư để chuyển tới Tổng thống Mỹ thời đó là Harry S. Truman, để yêu cầu Mỹ hỗ trợ Việt Minh chống Pháp. Tuy nhiên, ông Truman không bao giờ phản hồi bức thư đó, vì Mỹ đã hậu thuẫn Pháp. Nhiều chuyên gia nghiên cứu lịch sử cho rằng, bằng việc từ chối yêu cầu này của Bác Hồ, nước Mỹ đã bỏ qua cơ hội xây dựng quan hệ tốt đẹp với miền Bắc Việt Nam và từ đó có thể tránh khỏi cuộc chiến tranh 2 thập kỷ sau đó.

Ông Prunier cho biết trong thời gian đó, đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh tặng cho một chiếc thảm thêu làm kỷ niệm và kỷ vật này sau đó được ông Prunier bày tại nhà riêng ở Mỹ.

Năm 1995, ông Prunier trở lại Việt Nam và gặp lại những người lính Việt Minh năm xưa còn sống. Khi nhìn thấy ông Prunier, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã nhận ngay ra. Ông cầm một quả cam theo cách cầm lựu đạn mà ông Prunier từng chỉ cho ông và kêu lên phấn khích “Như thế, như thế, như thế”.

Sau khi hoàn thành nhiệm vụ tại Việt Nam, ông Prunier trở về Mỹ và sống phần lớn cuộc đời ở Worcester để theo nghiệp làm thợ nề của gia đình. Ông có vợ là Marette Lague, hai con gái là Joanne M. Green và Dianne M. Behnke; hai con trai là Raymond và Donald; 12 cháu và 4 chất. Ông Prunier mất tại Beverly vào ngày 17.3.2013, sau một cơn đau tim, hưởng thọ 91 tuổi. Ông là thành viên sống lâu nhất trong nhóm thực hiện nhiệm vụ tại Đông Dương năm xưa.

Thời gian Deer Team ở Việt Nam được coi như một khoảnh khắc vàng của sự hợp tác giữa VN với Mỹ. Bộ quân phục của ông Prunier hiện được trưng bày tại Bảo tàng Lịch sử quân sự Việt Nam ở Hà Nội. Và một nhóm làm phim người Việt Nam cũng đang chuẩn bị thực hiện một bộ phim tài liệu kể về ông Prunier có tựa đề “Từ những ký ức của Henry Prunier”.

Nguồn : Lao Động

Đại tướng Giáp ba lần lên bìa tạp chí Time

Tạp chí danh tiếng TIME của Mỹ từng ba lần sử dụng chân dung của Đại tướng Võ Nguyên Giáp làm trang bìa, khi đề cập cuộc kháng chiến chống Mỹ của Việt Nam.

Trong số ra ngày 17/6/1966, TIME lần đầu tiên sử dụng chân dung Đại tướng Võ Nguyên Giáp, Tổng tư lệnh Quân đội Nhân dân Việt Nam, làm trang bìa tạp chí. Trong bài bình luận về nhân vật trang bìa, TIME đã so sánh Tướng Giáp như Napoleon của Việt Nam, và trích dẫn câu nói nổi tiếng của ông “đánh là thắng, chỉ đánh khi chắc thắng, nếu không thắng thì không đánh”, như kim chỉ nam của quân đội Việt Nam trong giai đoạn này.

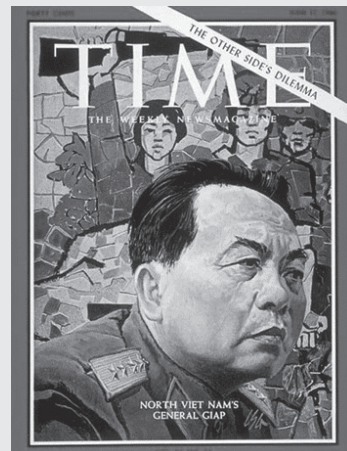
Đây là giai đoạn chiến trường miền Nam của Việt Nam đang có những diễn biến mới. Bài viết của TIME cho rằng Tướng Giáp khi đó gặp nhiều khó khăn hơn so với thời kỳ kháng chiến chống Pháp, bởi quân đội Mỹ huy động nhiều phi đội trực thăng có sức tấn công lớn.

Ngày 9/2/1968, TIME đưa chân dung Đại tướng làm ảnh trang bìa, với bối cảnh cuộc Tổng tiến công mùa xuân Mậu Thân 1968 vừa kết thúc. Cuộc tổng tiến công Mậu Thân diễn ra trên khắp miền Nam, gây bất ngờ lớn cho quân đội Mỹ và chính quyền Sài Gòn. Đây cũng là trận chiến mở đầu cho một đợt phản công toàn diện từ tháng 2 cho đến cuối năm 1968.

Tháng 5/1972, sau chiến thắng trận Thành cổ Quảng Trị, TIME lần thứ 3 đăng hình Đại tướng Võ Nguyên Giáp lên trang bìa. Trận Thành cổ Quảng Trị trong “mùa hè đỏ lửa” ấy là bước ngoặt quan trọng về mặt quân sự và ngoại giao, tạo tiền đề thuận lợi cho đoàn đàm phán Việt Nam tại Paris.

Đức Dương

Theo <http://vnexpress.net/>



Đại tướng Võ Nguyên Giáp trên bìa của TIME số ra tháng 6/1966.

Ảnh: TIME



Bìa TIME ngày 9/2/1968. Ảnh: TIME



Bìa TIME tháng 5/1972. Ảnh: TIME

Đại tướng Võ Nguyên Giáp ĐỊNH HÌNH TRẬT TỰ THẾ GIỚI

Tiến sĩ sử học John Prados của Mỹ khẳng định: Tướng Giáp là người có ảnh hưởng đặc biệt tới việc định hình nên một trật tự thế giới như ngày hôm nay.

Là nhà sử học hàng đầu thế giới về chiến tranh Việt Nam và cũng là người từng được gặp Đại tướng Võ Nguyên Giáp, tiến sĩ John Prados không giấu nổi nỗi buồn khi biết tin vị Đại tướng huyền thoại của Việt Nam đã qua đời.



“Tôi biết tin Đại tướng Võ Nguyên Giáp của Việt Nam qua đời sau khi mở máy kiểm tra thư điện tử vào sáng 5/10. Rồi những tin tức, những tiêu đề chính về việc tướng Giáp ra đi tràn ngập trên trang nhất của các tờ báo lớn thế giới. Quả thực, tôi rất buồn!” – Tiến sĩ John Prados chia sẻ.

Tiến sĩ John Prados là tác giả của nhiều cuốn sách viết về chiến tranh Việt Nam như cuốn “Bầu trời có thể sụp đổ”, cuốn “Lịch sử về cuộc chiến không thể thắng lợi”, hay cuốn “Đường Hồ Chí Minh”. Và trong tất cả những cuốn sách đó, Đại tướng Võ Nguyên Giáp luôn được tiến sĩ Prados đặt ở vị trí trung tâm, là nhân vật chính.

Tiến sĩ John Prados khẳng định: “Đại tướng Võ Nguyên Giáp là người có vai trò trong lịch sử của Việt Nam. Ông ấy là một

nhân vật quan trọng trong tiến trình lịch sử dải đất hình chữ S suốt từ thời Pháp thuộc đến tận ngày nay. Tôi đã viết sách về cả cuộc chiến chống Pháp và chống Mỹ của người Việt Nam, về nhiều các khía cạnh của các cuộc chiến đó và trong gần như tất cả những cuốn sách như vậy, Đại tướng đều ở vị trí trung tâm, là nhân vật chính”.

Năm 1997, tiến sĩ John Prados đã có dịp đi cùng cựu Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ Robert McNamara sang Việt Nam và được gặp Đại tướng Võ Nguyên Giáp. Khi được hỏi về sự khác biệt giữa một Đại tướng Võ Nguyên Giáp mà tiến sĩ Prados từng nghe trước đó với một Đại tướng Võ Nguyên Giáp tiến sĩ Prados gặp trực tiếp, nhà sử học người Mỹ đã lập tức khẳng định: “Không! Tôi không thấy có sự khác biệt gì”.

“Những gì tôi đã nghiên cứu về ông, về vai trò của ông chỉ càng được khẳng định hơn ở cuộc gặp này. Những kiến thức tôi đọc và tìm hiểu được về các hoạt động của ông trong chiến tranh cũng như những gì tôi đọc được từ các tác phẩm của ông, thực sự khẳng định, ông là con người vĩ đại, đúng như những gì tôi được biết về ông.

Ở cuộc gặp, Đại tướng Võ

Nguyễn Giáp thể hiện là một con người có tính cách thân thiện và gần gũi. Ông cũng là một người mạnh mẽ và kiên định với lập trường của mình, ông sẵn sàng chiến đấu vì những lý tưởng đó” – tiến sĩ Prados quả quyết.

Để lời nói của mình thuyết phục hơn, ông Prados kể: “Tôi nhớ khi tướng McNamara và Đại tướng Võ Nguyên Giáp ngồi nói chuyện với nhau về sự kiện Vịnh Bắc Bộ, Đại tướng giải thích với ông McNamara rằng, không hề có quân lính Bắc Việt tấn công tàu chiến của Mỹ. Khi tướng McNamara cố gắng nói đi nói lại nhằm cung cấp cho Đại



Đại tướng Võ Nguyên Giáp và cựu Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ Robert McNamara

tướng Võ Nguyên Giáp một luồng thông tin khác. Và khi ông McNamara cứ ép mãi thì Đại tướng Võ Nguyên Giáp cuối cùng nói dứt khoát: Tôi chỉ nói cho ông biết về sự thật mà thôi! Cuộc tranh cãi của họ kết thúc”.

Về vai trò và tầm ảnh hưởng của Đại tướng Võ Nguyên Giáp trong lịch sử hiện đại, nhất là thế kỷ 20, tác giả cuốn “Lịch sử về cuộc chiến không thể thắng lợi” khẳng định: “Tôi cho rằng Đại tướng Võ Nguyên Giáp là một nhân vật mấu chốt, tạo nên sự thay đổi đối với những gì đã xảy ra tại nước Mỹ. Đối với Đông Á và Việt Nam, Đại tướng Võ Nguyên Giáp rõ ràng là một nhân vật kiệt xuất.

Còn đối với lịch sử thế giới thì nếu như chúng ta nhìn nhận cuộc cách mạng Việt Nam như một sự kiện bước ngoặt trong thế kỷ 20 và xét trên phương diện Đại tướng Võ Nguyên Giáp đóng vai trò quan trọng trong cuộc cách mạng ấy thì có thể kết luận rằng: Đại tướng Võ Nguyên Giáp là người có ảnh hưởng đặc biệt tới việc định hình nên một trật tự thế giới như ngày hôm nay”.

Theo VTC News

10 Thông tin ấn tượng về Đại tướng Võ Nguyên Giáp

1. Là Đại tướng đầu tiên của Quân đội Nhân dân Việt Nam.

2. Được thụ phong cấp bậc quân hàm Đại tướng trẻ nhất trong lịch sử QĐND Việt Nam. ==> (36 tuổi – 148 ngày)

3. Là 1 trong 25 danh tướng hàng đầu của thế giới trong suốt 25 thế kỷ qua. ==> (“Những vị tướng lòng danh” – Duncan – Townson).

4. Là 1 trong 10 vị tướng vĩ đại nhất lịch sử thế giới. ==>(Hội đồng khoa học – Hoàng Gia Anh)

5. Đứng vị trí thứ 4 trong 10 nhà lãnh đạo quân sự vĩ đại nhất thế giới thế kỷ 20 - (topYaps.com)

6. Là 1 trong 100 nhà Lãnh đạo quân sự thế giới có ảnh hưởng nhất với mọi thời đại. ==> (The Military 100 – Michael Lee Lanning)

7. Vị tướng duy nhất trong lịch sử hiện đại đánh bại tàn quân của đế quốc Nhật Bản; quân đội Pháp (một đội quân đế chế thực dân số 2); quân đội Mỹ (một trong hai siêu cường thế giới); và quân đội Trung Quốc xâm lược hùng mạnh.

8. Đo sức và đánh thắng tất cả 10 đại tướng (04 Pháp và 06 Mỹ) chưa kể đến các Đại tướng của Quân đội Việt Nam Cộng hòa.

9. Nhân vật xếp vị trí thứ 59 trong cuốn sách “59 nhân vật danh tiếng nhất trong lịch sử trong lịch sử thế giới theo mốc thời gian các cuộc chiến tranh của thế giới trong 2.500 năm qua”, tức là nhân vật nổi tiếng nhất từ sau thế chiến thứ 2 cho đến hiện nay. ==> (Great Military Leaders and Their Campaigns)

10. Trước khi trở thành một vị tướng hàng đầu của thế giới, Ông là một giáo viên môn Lịch sử.

Tướng Giáp qua lăng kính người Nga

Nghệ thuật quân sự của Đại tướng Võ Nguyên Giáp, Tổng tư lệnh các lực lượng vũ trang Việt Nam đã giúp Việt Nam đã đánh bại những đội quân có ưu thế vượt trội cả về binh lực lẫn phương tiện chiến tranh.



Đại tướng Võ Nguyên Giáp

Sự tan rã của Liên bang Xô Viết sau cuộc chiến tranh lạnh đã làm thay đổi hoàn toàn trật tự thế giới. Cho đến ngày nay, tiềm lực của nước Nga còn rất xa mới đạt được những gì đã có của Liên Xô trước đây, trong đó có tiềm lực quốc phòng.

Tình hình an ninh thế giới, sự bất ổn của khu vực châu Á-Thái Bình Dương cùng với việc giảm thiểu các nguồn tài nguyên và sự đe dọa của làn sóng khủng bố vũ trang mới đang diễn ra ngay sát biên giới nước Nga đã buộc các nhà

quân sự Nga phải xem xét lại những quan điểm tác chiến đã cũ và nghiên cứu những lý luận quân sự mới, trên cơ sở những nguy cơ gây mất an ninh và chủ quyền đất nước. Một trong những bài học kinh nghiệm đó là lý luận giành chiến thắng trong một cuộc chiến tranh của lực lượng có tiềm lực quân sự và khoa học công nghệ thua kém hơn đối phương nhiều lần.

Cơ sở căn bản để nghiên cứu phát triển nghệ thuật quân sự tiến hành các hoạt động tác chiến chống lại những lực lượng có quân số đông, có vũ khí trang bị và công nghệ hiện đại là những bài học kinh nghiệm từ hàng loạt các cuộc chiến tranh nửa sau thế kỷ 20. Một vị trí quan trọng bậc nhất trong các bài học kinh nghiệm đó là những di sản nghệ thuật quân sự của Đại tướng Võ Nguyên Giáp, Tổng tư lệnh các lực lượng vũ trang Việt Nam trong các cuộc chiến tranh chống ngoại xâm và các lực lượng phản động trong nước.

Cuộc chiến tranh giữ nước

của dân tộc Việt Nam kéo dài suốt trong 4 thập kỷ liên tục với rất nhiều kẻ thù. Những lực lượng quân sự hùng mạnh, có vũ khí trang bị hiện đại đều lần lượt thất bại thảm hại trong một cuộc chiến hoàn toàn không cân sức. Những chiến thắng có sức lan tỏa khắp địa cầu như Điện Biên Phủ, Tổng tấn công Tết Mậu Thân năm 1968, chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử...

Các lực lượng vũ trang quân đội Nhân dân (QĐND) Việt Nam, những đơn vị binh chủng hợp thành và các quân đoàn, thấm nhuần nghệ thuật chiến tranh nhân dân, vừa có thể thực hiện những hoạt động tác chiến theo phương pháp chiến tranh du kích, vừa có thể tiến hành các chiến dịch chính quy hoặc phối hợp cả hai phương thức tác chiến một cách hiệu quả. Từ nghệ thuật tiến hành các trận đánh đến chiến dịch quy mô lớn, lực lượng QĐND Việt Nam đã đánh bại những đội quân có ưu thế vượt trội cả về binh lực lẫn phương tiện chiến tranh.

Những kinh nghiệm lãnh

đạo, chỉ huy thực hành tác chiến phong phú của ông được trình bày trong rất nhiều các ấn phẩm khác nhau, từ chiến thuật tổ ba người trong chiến tranh du kích đến những tài liệu nghiên cứu lý luận chính trị - quân sự trong cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc ở Việt Nam. Những tác phẩm ấy và những kinh nghiệm tràn đầy màu sắc của chiến trường gian khổ, phức tạp thật sự có rất nhiều giá trị thực tiễn cho xây dựng quân đội Nga ngày nay, theo hai phương diện sau:

Thứ nhất: Kinh nghiệm vô cùng độc đáo về xây dựng lực lượng vũ trang trong điều kiện vô cùng khó khăn khi cuộc chiến tranh xâm lược của kẻ thù có tiềm lực quân sự, kinh tế lớn hơn



Đại tướng Võ Nguyên Giáp báo cáo quyết tâm chiến đấu trong chiến dịch Điện Biên Phủ.

gấp nhiều lần và kéo rất dài thời gian chiến tranh, lực lượng quân đội xâm lược đã chiếm một phần lớn diện tích lãnh thổ và cuộc chiến đấu hoàn toàn nằm trong vòng vây kẻ thù;

Thứ hai: Hiệu quả tuyệt đối của những phương pháp xây dựng lực lượng, đấu tranh trong lòng địch, chiến tranh giải phóng đã gây ấn tượng rất mạnh với Lầu Năm góc Mỹ, đến nỗi đã có hẳn một đơn vị nghiên cứu các tài liệu và bài viết của đại tướng Võ Nguyên Giáp. Dựa trên cơ sở các phân tích, đánh giá và nhận xét của đại tướng Võ Nguyên Giáp, các chuyên gia Mỹ đã phát triển một phương pháp luận về tổ chức và tiến hành các cuộc nổi dậy và chiến tranh du kích. Chương trình đó được CIA và các lực lượng đặc biệt Mỹ áp dụng trong các hoạt động ở nước ngoài đến tận ngày nay.

Những lý luận căn bản của di sản quân sự Đại tướng Võ Nguyên Giáp có thể tóm tắt những điểm như sau:

XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG

Đại tướng Võ Nguyên Giáp nhận định rằng đặc điểm trọng tâm của xây dựng lực lượng vũ trang trong điều kiện kháng chiến (chiến tranh chống lại lực lượng quân sự xâm lược có quân số và vũ khí trang bị hiện đại) là cần phải song song tiến hành và điều hành khoa học 3 quá trình:

1 - Xây dựng lực lượng trong chiến đấu thực tế (vừa chiến đấu vừa xây dựng)

2 - Liên tục đổi mới và hoàn thiện cơ cấu tổ chức

3 - Tổ chức và xây dựng các đơn vị quân đội, các lực lượng quân binh chủng và có thể hình thành các lực lượng hoàn toàn mới.

Công tác tổ chức và xây dựng lực lượng của Đại tướng Võ Nguyên Giáp có ý nghĩa thực tế vô cùng quan trọng. Cơ cấu tổ chức lực lượng vũ trang theo mô hình QĐND Việt Nam thời kỳ chiến tranh dù rất nhỏ vẫn có thể tổ chức tiến công phòng ngự trên toàn bộ địa bàn lãnh thổ, bao gồm cả vùng địch tạm chiếm hay vùng tự do, hình thành lực lượng vũ trang ba thứ quân: Dân quân tự vệ, bộ đội địa phương, bộ đội chính quy với các quân binh chủng và các lực lượng đặc nhiệm.

Một lực lượng chính quy nhỏ nhất, theo những bài học kinh nghiệm của đại tướng Võ Nguyên Giáp, có thể tổ chức và tiến hành các hoạt động tác chiến, có thể trở thành một ban lãnh đạo kháng chiến trên một vùng rộng lớn (khu dân cư, khu vực rộng), tổ chức và điều hành các đơn vị dân quân du kích. Phối hợp hành động với dân quân du kích là lực lượng bộ đội địa phương – lực lượng hợp thành, được biên chế tổ chức, tiếp nhận cơ sở vật chất từ địa phương và hoạt động tác chiến trong khu vực phòng thủ (khu vực địa lý hoặc hành chính). Bộ tư lệnh lực lượng bộ đội địa phương gắn kết hoạt động với cơ quan lãnh đạo chính

trị và tư tưởng tinh thần, các cơ quan này thường có địa điểm tại các vùng giải phóng hoặc các khu vực kiểm soát bởi lực lượng kháng chiến.

Bộ tư lệnh tối cao các lực lượng vũ trang tiến hành các hoạt động lãnh đạo các cuộc đấu tranh một cách tập trung, trực tiếp điều hành các chiến dịch lớn mang tầm chiến lược chiến dịch hoặc tiến hành các hoạt động mang tính chiến lược. Trong các trận đánh có sự tham gia của các quân chủng và bộ đội chủ lực chính quy, quyền lãnh đạo thuộc bộ tổng tham mưu. Cơ cấu tổ chức lực lượng vũ trang như vậy đảm bảo khả năng điều hành lực lượng vũ trang linh hoạt, năng động, đồng thời tăng cường khả năng sống còn và bền vững của quân đội chính quy, dựa vào cơ cấu tổ chức trên quy mô rộng và sâu của lực lượng kháng chiến bộ đội địa phương và dân quân tự vệ cũng như các cơ quan địa phương chủ động điều hành và quản lý.

Điểm yếu nhất của tất cả các lực lượng vũ trang mạnh là hệ thống hậu cần kỹ thuật và cơ sở vật chất đảm bảo. Theo nguyên tắc tổ chức của Đại tướng, đã phát triển một quan điểm hậu cần chiến lược là kết hợp giữa hậu cần địa phương tại chỗ và hậu phương chiến trường trên cả nước. Ý nghĩa quan trọng của quan điểm hậu cần tại chỗ là sử dụng

toàn bộ nguồn tài nguyên cơ sở vật chất cả nước để tổ chức khai thác nguồn tài nguyên của những khu vực được giải phóng. Như vậy, khu du kích với căn cứ hậu cần du kích đã có ý nghĩa và giá trị ngang nhau.

Sự phát triển các khu giải phóng được tiến hành theo mô thức sau:

- Hình thành cơ sở chính trị cơ bản;

- Tổ chức căn cứ hậu cần kỹ thuật dựa trên cơ sở cơ cấu chính trị vừa được thành lập;

- Huy động mọi nguồn lực nhằm biến hậu phương của kẻ thù thành chiến trường nóng bỏng, đảm bảo sự an toàn của căn cứ kháng chiến.

NGHỆ THUẬT QUÂN SỰ

Mục tiêu chiến lược của các lực lượng kháng chiến là đánh đuổi hoàn toàn lực lượng xâm lược ra khỏi bờ cõi đất nước. Nhằm đạt được mục tiêu đó, một lực lượng quân sự không đông và không được trang bị đầy đủ của phong trào kháng chiến, theo quan điểm của Đại tướng Võ Nguyên Giáp, chỉ có thể chứng minh cho hệ thống lãnh đạo chính trị của lực lượng xâm lược thấy được là không thể tiến hành một cuộc chiến tranh chớp nhoáng, nhanh chóng giành thắng lợi.

Do đó – chiến lược chiến tranh nhân dân là trường kỳ kháng chiến. Đại tướng nhận định hoạt động cơ bản của

tác chiến chớp nhoáng tốc độ cao của các lực lượng quân sự có vũ khí trang bị hiện đại và quân số đông là sự tập trung các cụm binh lực, cơ giới thiết giáp lớn. Trước tình hình đó, lực lượng phòng ngự yếu hơn cần tiến hành các hoạt động tác chiến theo định hướng ngăn chặn, phá hoại khả năng địch có thể sử dụng các cụm binh lực tấn công chủ lực này. Thực hiện ý đồ tác chiến, các lực lượng kháng chiến trong chiến đấu phòng ngự phải chuyển sang tấn công các căn cứ và các đơn vị hành quân về địa điểm tập kết của đối phương, tấn công trong giai đoạn địch triển khai lực lượng, chia một trận đánh lớn của đối phương thành rất nhiều các trận đánh nhỏ – lực lượng giữa ta và địch đan xen vào nhau – như cài răng lược, đây là cách mô tả của đại tướng.

Thay vào một cuộc tấn công chớp nhoáng mà địch mong muốn, chúng sẽ phải tiến hành rất nhiều các trận chiến đấu phòng ngự bất buộc. Phá hủy ý đồ tác chiến của đối phương, tạo ra các tình huống chiếm ưu thế trong từng khu vực, lực lượng kháng chiến có thể tập trung tạo điều kiện thuận lợi và khi thời cơ xuất hiện – tiến công giành thắng lợi.

Trong các tác phẩm và các bài viết của đại tướng Võ Nguyên Giáp nhiều lần khẳng định, giải pháp duy nhất đối

với lực lượng yếu hơn không biến mình thành con mồi cho cuộc đi săn – đó là tiến hành những hoạt động chiến đấu tiến công, buộc đối phương phải quan tâm đến sự an toàn của chính mình.

Trong mọi trường hợp, nếu lực lượng kháng chiến thể hiện một chút dù rất nhỏ sự thụ động và phụ thuộc tình huống chiến trường, lực lượng quân xâm lược – có ưu thế về quân số và vũ khí trang bị, phương tiện chiến tranh hiện đại – sẽ nhanh chóng tiến hành các chiến dịch bao vây, truy quét và tấn công tiêu diệt. Máy bay trực thăng bao giờ cũng hoạt động nhanh chóng và hiệu quả hơn người lính bộ binh, do đó nếu để đối phương phát hiện và chiếm ưu thế, lực lượng kháng chiến chắc chắn sẽ đứng trước nguy cơ bị tiêu diệt.

Đại tướng cũng chỉ rõ: Trong mọi hoạt động chiến đấu, nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của lực lượng kháng chiến là làm sao buộc các lực lượng chiến đấu hiện đại (máy bay trực thăng, các lực lượng chiến đấu cơ động cao, không quân cường kích và các lực lượng đổ bộ) phải bỏ các hoạt động tìm kiếm và tiêu diệt để thực hiện các nhiệm vụ kém ý nghĩa hơn như bảo vệ các căn cứ của họ và các cuộc hành quân. Phương pháp tác chiến này bắt buộc phải thực hiện không chỉ là các lực lượng quân đội chính quy trên lãnh thổ do địch chiếm đóng, mà các lực lượng dân quân du kích và tự vệ địa phương, được trang bị yếu hơn cũng phải thực hiện.

Một điểm rất thú vị và có ý nghĩa thực tiễn lớn, đại tướng Võ Nguyên Giáp đã chỉ ra 5 tính chất đặc trưng, thể hiện bản chất của nghệ thuật chỉ huy, điều hành tác chiến các lực lượng quân sự trong kháng chiến. Những tính chất đó là:

- Chiến tranh toàn dân - Tập trung toàn bộ sức mạnh trên các mặt trận và tiềm lực của toàn dân để tiến hành các hoạt động

đấu tranh chống kẻ thù xâm lược;

- Chiến đấu tiến công, các hoạt động phòng ngự trong thời gian ngắn chỉ để tạo điều kiện thuận lợi hơn cho chiến đấu tiến công – không có tâm lý phòng thủ giữ đất;

- Giành chiến thắng trước kẻ thù có số đông và có ưu thế về phương tiện, vũ khí, trang thiết bị hiện đại bằng phương pháp tạo thời cơ, lập thế trận đánh địch hiệu quả;

- Đưa thực tế chiến trường vào việc lập kế hoạch tác chiến chiến dịch – tiêu diệt hoàn toàn các cụm binh lực địch có số lượng không lớn hơn trung đoàn và lữ đoàn dựa vào ưu thế chủ động chiến đấu tấn công, chứ không dựa vào ưu thế vũ khí trang bị (tiêu diệt các cụm binh lực có số lượng lớn hơn không thực tế do đối phương có ưu thế tuyệt đối về vũ khí trang bị, phương tiện chiến tranh và yểm trợ hỏa lực);

- Tiến hành những hoạt động tác chiến bất ngờ, giữ bí mật tuyệt đối mọi hoạt động nghiên cứu lập kế hoạch và điều hành lực lượng, từ đó hình thành yếu tố bất ngờ trong chiến đấu tiến công.

Bắt đầu từ Afghanistan, quân đội Liên Xô và Nga đã phải chiến đấu hơn 20 năm với các lực lượng Mujahideen (chiến binh Hồi giáo), hàng chục ngàn chiến binh đã được huấn luyện và đào tạo theo chương trình khủng bố, xâm lược vũ trang biên giới lãnh thổ và phá hoại an ninh nước Nga.

Những sự kiện lan tỏa từ phong trào “mùa xuân Ả rập” đến nay hoàn toàn không cho chúng ta một hy vọng nhỏ nhoi về khả năng những lực lượng đó sẽ dễ thế giới được yên bình. Để sẵn sàng bẻ gãy mọi âm mưu thủ đoạn của các thế lực thù địch, những di sản quân sự của đại tướng Võ Nguyên Giáp cũng là những bài học có ý nghĩa quan trọng trong việc đổi mới các phương thức tác chiến, tiến hành các cuộc chiến tranh chống khủng bố và bảo vệ sự bình yên của đất nước.

**Theo Trịnh Thái Bằng/ Tiền phong
(Bảo Tượng linh và chỉ huy/ Nga)**

Đạo diễn Hollywood và bức thư gửi Đại tướng

Tiana Alexandra là “người Mỹ đầu tiên bước chân vào nhà Đại tướng Võ Nguyên Giáp”, từng phỏng vấn các lãnh đạo Việt Nam thời trước như nguyên thủ tướng Phạm Văn Đồng, ông Lê Đức Thọ...

Bộ phim Từ Hollywood đến Hà Nội của Tiana Alexandra được báo chí Mỹ và phương Tây coi là “một thành công” trong việc tham gia hàn gắn các mối quan hệ sau cuộc chiến Việt Nam.

Hiện bộ phim Đại tướng và tôi, nói về cuộc đời và sự nghiệp của Đại tướng Võ Nguyên Giáp vẫn đang được Tiana và cộng sự tiến hành. Cả Tiana và chồng chị, cố đạo diễn người Mỹ từng giành giải Oscar danh tiếng Stirling Silliphant đều mang trong mình tình yêu với Việt Nam. Nhưng riêng đối với Tiana, còn bởi một lý do: chị là một người Việt Nam chính hiệu.

Tiana Alexandra sinh năm 1961 tại Việt Nam với cái tên Thanh Nga. Năm lên 5 tuổi, chị cùng gia đình sang định cư ở Mỹ. Năm 15 tuổi, chị bước chân vào ngành công nghiệp điện ảnh ở Hollywood khi theo học võ thuật của huyền thoại Lý Tiểu Long và tham gia diễn xuất trong một số bộ phim.

Năm 1988, Tiana chuyển sang một lĩnh vực mới: làm đạo diễn phim tài liệu. Bộ



Chị Tiana đã nhiều lần có dịp gặp gỡ Đại tướng.

phim đầu tiên chị làm cũng chính là về cuộc đời mình và chuyến trở về quê hương của mình. Trong phim, Tiana đã đến thăm gia đình Đại tướng Võ Nguyên Giáp và thực hiện cuộc phỏng vấn Đại tướng.

Chính Lý Tiểu Long là người “làm mối” cho hai vợ chồng Tiana gặp nhau. Và Stirling Silliphant đã đưa Tiana đến với nghệ thuật thứ bảy. “Chồng tôi luôn nhắc tôi rằng, chúng ta không bao giờ được quay lưng với cội nguồn”, Tiana nói trên

một chương trình talkshow của VTV.

Chị cũng không quên nhắc đến câu mà Đại tướng Võ Nguyên Giáp, người từng là thầy giáo môn sử của cha Tiana, nói trong lần đầu chị gặp Đại tướng: “Con chim trước khi chết còn biết quay đầu về tổ”.

Câu nói này đã được Tiana ghi lên đầu trang web www.thegeneralandme.com giới thiệu về bộ phim Đại tướng và tôi (The general and me).

Bộ phim Từ Hollywood đến Hà Nội của Tiana được đề cử giải thưởng do Ban giám khảo tặng tại Liên hoan phim Sundance năm 1993. Phim đã được chiếu tại Hà Nội và TPHCM hồi năm 2009, với sự có mặt của chính nữ đạo diễn.

BỨC THƯ GỬI ĐẠI TƯỚNG

Ngày 25/8/2010, đúng sinh nhật của Đại tướng Võ Nguyên Giáp, từ Mỹ, Tiana đã gửi thư chúc mừng Đại tướng. Chị viết:

“Chúng con đã tổ chức lần sinh nhật thứ 100 của bác, niềm vui của chúng con xen lẫn những giọt nước mắt khi nghe tin bác đang phải nằm viện. Có thể con sẽ không còn quay phim về bác nữa nhưng hình bóng của bác vẫn sẽ sống mãi trong trái tim của con.

...Chiếc xe đạp cọt kẹt đi bên biển, chiếc xe đạp cọt kẹt trèo qua núi, mọi người lái xe lặng lẽ bên này, bên kia, tất cả đều chuyển động. Ở trong này, âm thanh ồn ào của chiếc xe Bentley màu xám mới bị bao phủ trong sương khói. Chiếc máy bay là biểu tượng MẤT MẮT của người Mỹ và chiếc xe đạp đã mang lại CHIẾN THẮNG cho nhân dân Việt Nam.

Hôm nay, chúng ở đâu? Con đang đếm xem có bao nhiêu chiếc con có thể tìm kiếm mỗi ngày. Con đang chứng kiến sự thay đổi của Hà Nội mới...

Cuối cùng, hòa bình cũng đã đến, con cảm ơn

bác, không quan trọng người bên cạnh ta là ai hoặc chúng ta sẽ chọn điều gì để tranh cãi về sự chậm trễ trong bóng tối. Những nỗi đau và sự chịu đựng sẽ vẫn còn sau khi chiến tranh kết thúc. Hòa bình đã đến!?

Bác là một nhà chiến lược bậc thầy của thế kỷ, một thiên tài quân đội có thể sánh ngang hàng cùng Patton, Rommel, Napoleon. Đối với con, bác đơn giản là một thầy giáo lịch sử của cha con.

Trong 15 năm, bác đã rất độ lượng khi cho phép con quay phim về bác. Bác vẫn chào đón con khi quân Mỹ đặt bước chân đầu tiên lên quê hương bác. Bác mặc bộ đồ vest phương Tây và thì thầm với chồng con là bác đã mượn nó.

Chúng con đã rất ngạc nhiên. Con hỏi bác: tại đất nước Việt Nam binh dị (bác đã chuyển sang tiếng Pháp để giúp con rõ hơn) con có thể làm gì cho đất nước của con. Con bật khóc.

Cha con- người chống lại cộng sản đã rất thất vọng. Nhưng ông ấy khâm phục và kính trọng bác như một người thầy lịch sử. Bác đã chào đón con như một người con vừa quay trở về nhà, một con phượng hoàng vàng như lời bài hát mà nhạc sĩ Lưu Hữu Phước đã viết về con. Một quãng thời gian thật kỳ diệu!

Mọi người con gặp ở Việt Nam trong những năm của

thập niên 80 đã hỏi có phải con đến từ bên kia (nước Mỹ) không. Bây giờ con đang ở đây, trong lòng đất nước này, vào một ngày thật đẹp đang kỷ niệm lần sinh nhật thứ 100 của bác.

Những đứa trẻ mang cả 2 dòng máu Việt Nam và châu Âu sẽ dạy cho con cháu chúng bằng cách nào mà bác lại làm được những điều tưởng chừng như không thể. Bác đã đối đầu và đánh bại lực lượng hùng mạnh nhất trên trái đất: nước Mỹ - đất nước đã nuôi dưỡng con.

...Để quốc Mỹ đã kết án bác và đội quân của bác nhưng bác đã chặn đứng được đội quân diệt chủng tàn bạo nhất của thế kỷ 20. Những người dân bị đàn áp trên khắp thế giới rất biết ơn công lao to lớn của bác.

Con cảm ơn bác đã cho con biết được thế nào là sự ân cần và? từ tế, đặc biệt là khi Robert MacNamara đã rất thô lỗ ở Hà Nội. Con sẽ chia sẻ câu chuyện và những thước phim này đến cả thế giới. Bác đã dạy con không bao giờ được từ bỏ.

Con cảm ơn bác đã mang con trở lại Việt Nam sau hơn 20 năm xa cách. Con đã tìm thấy mảnh đất làm tấm gương cho điều mà con cố kiếm tìm giữa chiến tranh và hòa bình, thiên đàng và trái đất. Và giữa bên này và bên kia. Con sẽ nhớ và sống để kể câu chuyện này”.

Minh Anh (TPO)

Tướng Nga đánh giá ĐẠI TƯỚNG VÕ NGUYỄN GIÁP LÀ “CÁNH TAY PHẢI” CỦA BÁC HỒ

Mặc dù không phải là bất ngờ, song tin Đại tướng Võ Nguyên Giáp sau một thời gian dài bệnh trọng, đã trút hơi thở cuối cùng lúc 18 giờ 9 phút ngày 4/10, đã làm thốn thức không chỉ triệu triệu trái tim người dân Việt Nam, mà còn để lại niềm tiếc thương vô hạn trong lòng bạn bè quốc tế.



Đại tướng Võ Nguyên Giáp cùng đội bay vũ trụ quốc tế Xô-Việt, tại Hà Nội, chiều 6/9/1980. Ảnh: Kim Hùng -TTXVN

Ngày 6/10, tại Moskva, phóng viên tại Nga đã có buổi trò chuyện tại nhà riêng Thượng tướng Khiupenhen Anatoli Ivanovich, Giáo sư, Tiến sĩ khoa học quân sự. Vị tướng chia sẻ, ông vô cùng đau xót khi nhận được tin người bạn của mình, Đại tướng Võ Nguyên Giáp, đã “ra đi”.

Vị tướng Nga khẳng định: “Đại tướng Võ Nguyên Giáp xứng đáng là niềm tự hào của dân tộc Việt Nam. Vai trò của ông là rất lớn. Có thể coi ông là ‘cánh tay phải của Chủ tịch Hồ Chí Minh’ trong việc xây dựng lực lượng ‘Bộ đội Cụ Hồ’ - lực lượng mà sau đó đã

giành được chiến thắng lẫy lừng trước người Pháp trong trận chiến Điện Biên Phủ. Có thể xem chiến thắng Điện Biên Phủ giống như trận Stalingrad của Việt Nam”.

Vị Giáo sư, Tiến sĩ khoa học quân sự Nga nêu rõ rằng: “Chiến thắng Điện Biên Phủ có được là nhờ vào nhà chỉ huy quân sự đại tài Võ Nguyên Giáp”. Theo ông, thực dân Pháp, cho dù nhận được sự hậu thuẫn của Mỹ, song vẫn thất bại thảm hại trong trận Điện Biên Phủ. Ông hồi tưởng lại khi các chuyên gia quân sự Liên Xô tới Bảo tàng Quân đội Việt Nam xem lại trận chiến Điện Biên Phủ, các nhà quân

sự Nga đều thán phục trí tuệ của một vị tướng chưa từng được đào tạo qua một trường lớp quân sự chính quy nào. Ông nhấn mạnh: “Chúng tôi thực sự cảm thấy rất thú vị và hiểu rằng làm nên chiến thắng Điện Biên Phủ chấn động địa cầu, có công rất lớn của vị Tư lệnh, Bộ trưởng Quốc phòng Việt Nam Võ Nguyên Giáp”. Ông Khiupenhen Anatoli Ivanovich cũng cho rằng vai trò của Tướng Giáp đương nhiên là rất to lớn trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước làm nên Chiến thắng lịch sử ngày 30/4/1975.

Theo TTXVN /Tin tức

Báo Nam Phi: Nhìn lại dấu ấn của Tướng Giáp trong lịch sử thế giới

Tờ Daily Maverik của Nam Phi ngày 7/10 đã đăng tải bài viết ca ngợi Đại tướng Võ Nguyên Giáp và nhìn lại dấu ấn của...



Đại tướng Võ Nguyên Giáp

Theo tờ báo, dù chỉ là một nhà giáo và một nhà báo, chưa từng học quân sự, nhưng đã chỉ huy quân đội Việt Nam rũ bùn đứng dậy biến lời tiên tri về độc lập của Chủ tịch Hồ Chí Minh thành hiện thực khi đánh thắng cả thực dân Pháp và đế quốc Mỹ.

Chiến thắng Điện Biên Phủ đã trở thành một trong những trận đánh được đề cập tới trong giáo trình của tất cả các học viện quân sự trên toàn thế giới, được xếp ngang hàng với trận Hannibal của người La Mã ở Cannae, cuộc tấn công bất ngờ nhằm vào Hải quân Mỹ ở Trân Châu Cảng và chiến dịch của Napoleon trên khắp châu Âu.

Ngày nay, các nhà chiến lược quân sự, sinh viên quân sự quốc tế vẫn tiếp tục nghiên cứu về tài quân sự của Tướng Giáp, về trận Điện

Biên Phủ để tìm hiểu nguyên nhân vì sao họ bị đánh bại hay tìm kiếm phương pháp để chống lại các lực lượng nổi dậy không chính quy ở các nơi khác như Afghanistan và châu Phi.

Những cuốn sách mô tả chi tiết trận đánh lớn của lịch sử Điện Biên Phủ, cách Tướng Giáp nắm bắt tâm lý và ý chí con người để chiến thắng đánh bại vũ khí hiện đại trong hoàn cảnh vô cùng khó khăn.

Tờ báo cũng đăng tải một đoạn phóng sự ngắn với tiêu đề “Điện Biên Phủ: Pháp đại bại ở Việt Nam”, ngợi ca trận đánh mang tầm vóc quốc tế và tài năng chỉ huy của Tướng Giáp.

Trong chiến tranh chống Mỹ, Tướng Giáp nổi tiếng với sự kiên trì, là nỗi khiếp sợ và kính nể của đối thủ. Nhiều vị Tướng nước ngoài, từng là đối thủ của Tướng Giáp trong chiến tranh, sau này cũng đã lên tiếng bày tỏ sự khâm phục trước sự uyên bác và tài năng của ông.

Trước khi qua đời, Tướng Giáp là người duy nhất của thế hệ cách mạng tiền bối Việt Nam còn sống. Ông được xem là một pho lịch sử sống của đất nước.

Ngoài ra, Tướng Giáp cũng vẫn luôn quan tâm tới tình hình trong nước, đưa ra những lời khuyên cần thiết vào thời điểm thích hợp.

Theo Giáo dục Việt Nam

Pháp ca ngợi Tướng Giáp là “nhà chiến lược lỗi lạc”



Đại tướng Võ Nguyên Giáp và Bác Hồ tại Điện Biên Phủ (Nguồn: TTXVN)

Tin Đại tướng Võ Nguyên Giáp qua đời chiều 4/10 ở tuổi 103 đã được nhiều hãng thông tấn báo chí của Pháp đưa tin đậm nét với nhiều bài viết ca ngợi thiên tài quân sự của Đại tướng, đồng thời triu mến gọi ông là “nhà chiến lược của nền độc lập của Việt Nam”.

Theo phóng viên TTXVN tại Pháp, báo Le Monde (Thế giới) số ra ngày 4/10 đã đăng bài viết của tác giả Jean-Claude Pomonti ca ngợi Đại tướng Võ Nguyên Giáp là vị anh hùng của nền độc lập Việt Nam. Bài báo viết: “Tên tuổi của ông sẽ đi vào lịch sử như một trong những vị tướng vĩ đại nhất của thế kỷ XX, vị tướng duy nhất đã liên tiếp đánh bại quân đội Pháp và dám đương đầu với nước Mỹ”.

“Việc đánh chiếm tập đoàn

cử điểm Điện Biên Phủ vào tháng 5/1954 và sự sụp đổ của chế độ Sài Gòn tháng 4/1975 là những chiến công vang dội nhất của vị tướng tài ba, người đã có công lớn trong việc cản phá Pháp quay lại Việt Nam và tìm mọi cách không để Mỹ nhảy vào thế chân Pháp”.

Bài báo đặc biệt nhấn mạnh tài thao lược của Đại tướng với việc sử dụng chiến thuật “hiệu ứng của sự bất ngờ” trong Chiến dịch Điện Biên Phủ khi ông quyết định hoàn tấn công theo ngày giờ đã định trước, rồi ra lệnh đưa quân ra kể cả việc phải kéo pháo, thay phương án “đánh nhanh, thắng nhanh” dựa vào việc tấn công ồ ạt, bằng phương án “đánh chắc, thắng chắc”, một quyết định mà nửa thế kỷ sau đó, khi tiếp xúc với báo chí phương Tây ông đã thổ lộ là “khó khăn nhất trong cuộc đời binh nghiệp của mình”.

Bài báo cũng đánh giá cao công tác hậu cần của Đại tướng Võ Nguyên Giáp trong các chiến dịch lớn. Ông đã từng nói với báo chí phương Tây: “Nơi mà một con cừu đi qua được thì một người có thể đi qua được. Nơi một người có thể đi qua được thì một tiểu đoàn có thể đi qua được”.

Tại Điện Biên Phủ, để có thể tiếp tế một cân gạo cho chiến sĩ đang vây hãm khu lòng chảo, chúng tôi phải tiêu thụ tới bốn cân gạo trong quá trình vận chuyển. Chúng tôi đã huy động 260.000 dân công hỏa tuyến và hơn 20.000 xe đạp để thò, 11.800 bè mảng, 400 xe tải và 500 xe ngựa để chuyên chở lương thực”.

Tư duy đó được tiếp tục phát huy với việc xây dựng “đường mòn Hồ Chí Minh” trong những năm 60 của thế kỷ trước giữa vùng rừng núi Việt Nam, với nhiều đoạn đường nằm vắt qua biên giới Lào và Campuchia, nhằm chi viện con người, vũ khí đạn dược và nhu yếu phẩm cho chiến trường miền Nam trong cuộc kháng chiến chống Mỹ.

Hãng tin Pháp AFP đã điểm lại quá trình chỉ huy quân đội của vị Tổng tư lệnh, gọi ông là tác giả đã gây ra thất bại thảm hại cho đội quân viễn chinh Pháp tại vùng lòng chảo Điện Biên Phủ, sự kiện đã đặt dấu chấm hết cho sự xâm lược của thực dân Pháp tại Đông Dương, nhận định ông là “kiến trúc sư của các thắng lợi của Việt Nam trước quân đội Pháp và Mỹ” và bình luận những chiến công đó đã đưa ông trở thành một “tượng đài trong

lòng nhân dân”.

Báo Le Parisien thì đánh giá Đại tướng Võ Nguyên Giáp là một trong những “nhà chiến lược quân sự lỗi lạc nhất” của Lịch sử với từ Lịch sử được viết hoa, một trong những “gương mặt nổi bật nhất” của Việt Nam sau Chủ tịch Hồ Chí Minh. “Tên tuổi và ảnh hưởng của Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã vượt qua biên giới của lãnh thổ Việt Nam, tạo nguồn cảm hứng cho các phong trào đấu tranh giành độc lập dân tộc từ châu Á qua châu Phi, đặc biệt là tại Algeria”.

Báo điện tử Rue 89 (Phố 89) trích dẫn các cảm xúc của cựu Đại sứ Pháp tại Việt Nam Claude Blanchemaison tại buổi gặp Đại tướng lần đầu tiên tại Hà Nội với tư cách là Đại sứ Pháp. Ông đã bị ấn tượng mạnh bởi một “nhân vật xuất chúng” với tầm vóc nhỏ bé, đôi mắt tinh nhanh, vầng trán cao và mái tóc bạc, và dùng hình ảnh “một núi lửa dưới lớp tuyết trắng” để mô tả tính cách mạnh mẽ và quyết đoán của Đại tướng.

Báo L’Humanité (Nhân Đạo) của Đảng cộng sản Pháp thì gọi ông là “nhà chiến lược cho nền độc lập của Việt Nam”, đồng thời nhắc lại câu trả lời khiêm tốn và dung dị của ông với báo chí nước ngoài khi được hỏi về nguyên nhân của những chiến thắng: “Chiến lược của tôi là chiến lược của hòa bình, tôi là vị tướng của hòa bình chứ không phải vị tướng của chiến tranh”.

Báo Libération (Giải phóng) thì dùng từ “huyền thoại” khi viết về Đại tướng, đồng thời trích dẫn nhận xét nhà sử học quân sự Mỹ Cecil Curay: “Đằng sau mỗi chiến thắng, người ta luôn tìm thấy ở Đại tướng nguồn sức mạnh và động lực”. Bài báo cũng nhắc lại những tình cảm yêu mến, sự ngưỡng mộ và sự trân trọng mà lãnh đạo và nhân dân Việt Nam đã dành cho người học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhà quân sự kiệt xuất đối với đóng góp to lớn của ông trong sự nghiệp giải phóng dân tộc, đặc biệt tại các lễ kỷ niệm chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ và lễ kỷ niệm 100 năm ngày sinh nhật ông.

Theo TTXVN

TƯỚNG GIÁP - NGÔI SAO SÁNG TRONG MẮT TRUYỀN THÔNG QUỐC TẾ

Đại tướng Võ Nguyên Giáp - Tổng Tư lệnh Quân đội Nhân dân Việt Nam - đã mãi mãi ra đi vào hồi 18h tại Viện Quân y 108 ở tuổi 103. Đây không chỉ là sự mất mát lớn lao của nhân dân Việt Nam mà còn là niềm tiếc nuối vô hạn của bạn bè quốc tế. Hàng loạt các tờ báo lớn trên thế giới đều đồng loạt đưa tin về sự kiện này.

Hàng truyền thông BBC đưa tin về sự ra đi của Đại tướng với dòng tiêu đề “Tướng Võ Nguyên Giáp của Việt Nam từ trần”, ca ngợi vị tướng Việt Nam từng quân sư cho những chiến thắng chống Pháp và Mỹ, vừa qua đời ở tuổi 103.

Tờ Guardian của Anh đưa tin, vị Tướng huyền thoại Võ Nguyên Giáp qua đời tại một bệnh viện quân đội ở Hà Nội cùng với bình luận “Tướng Giáp được xem là một trong những thiên tài quân sự vĩ đại của thời kỳ hậu Thế chiến II. Ông là một vị anh hùng dân tộc, với tiếng tăm chỉ đứng thứ 2 sau Chủ tịch Hồ Chí Minh”.

Sau khi có thông tin về sự ra đi của Đại tướng, hãng AFP đã lập tức ca ngợi Đại tướng Võ Nguyên Giáp là “một trong những nhà chiến lược quân sự vĩ đại nhất lịch sử” và là kiến trúc sư cho chiến thắng chống Pháp và chống Mỹ. AFP cũng không quên trích dẫn nhận xét của nhà báo Mỹ Stanley Karnow “sự lỗi lạc của tướng Giáp trong vai



một nhà chiến lược đặt ông vào ngôi đền của những lãnh đạo quân sự vĩ đại”.

Tương tự, hãng Reuters nói Đại tướng Võ Nguyên Giáp là “một trong những nhân vật nổi tiếng nhất thế kỷ 20 của Việt Nam, xếp ngang với những người khổng lồ quân sự như Montgomery, Rommel và MacArthur.

Với sự nhanh nhạy đáng kinh ngạc, tờ The Washington Post chạy hẳn một bài viết dài hơn 3.000 chữ để viết về cuộc đời của vị tướng huyền thoại, người được tờ báo Mỹ ca ngợi là “bậc thầy quân sự người Việt Nam”.

Cùng với lãnh tụ Cộng sản Việt Nam Hồ Chí Minh, người từ trần năm 1969, và cố Thủ tướng Phạm Văn Đồng, người từ trần năm 2000, Đại tướng Giáp được tôn kính như là một trong những nhà lập quốc ở quê hương ông. Với các học giả quân sự trên toàn thế giới, ông là một trong những nhà thực hành chiến tranh du kích cách mạng hiện đại hàng đầu”, tờ The Washington Post viết.

Hãng AP mô tả “tướng Giáp là một anh hùng dân tộc, người mà di sản chỉ xếp thứ hai sau người thầy của ông, Chủ tịch lập quốc Hồ Chí Minh, người dẫn dắt đất nước giành độc lập”.

Bản điện tử của Nhân dân Nhật Báo, Tân Hoa Xã và các báo Trung Quốc cũng đưa tin vị tướng lãnh đạo cuộc chiến chống Pháp và chống Mỹ của Việt Nam qua đời. Tân Hoa Xã ca ngợi Đại tướng Võ Nguyên Giáp là vị anh hùng, là một huyền thoại ở Việt Nam, là người sáng lập ra quân đội nhân dân Việt Nam, đánh bại hai cường quốc quân sự trên thế giới. “Ông được người dân Việt Nam tôn kính, chỉ sau Chủ tịch Hồ Chí Minh”, hãng thông tấn Trung Quốc đánh giá.

Sau khi điểm lại những sự kiện quân sự quan trọng gắn với

tên tuổi Đại tướng Võ Nguyên Giáp, The Diplomat cho biết, nhiều năm sau này, các nhà lãnh đạo khắp thế giới, khi thăm Việt Nam, vẫn xếp hàng để gặp ông, trong đó có Tổng thống Brazil Lula da Silva, Tổng thống Venezuela Hugo Chavez, nhà lãnh đạo Nam Phi Thabo Mbeki.

Trong số ra ngày 9.2.1968, tạp chí Time của Mỹ đã đăng bài viết dài, kèm theo bức ảnh vẽ trang bìa chân dung Đại tướng Võ Nguyên Giáp với bài viết với tit lớn nổi bật, nguyên văn tiếng Anh North VietNam: The Red Napoleon, tác giả bài viết đã dành một lượng lớn thông tin nói về Tướng Võ Nguyên Giáp, học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhà quân sự kiệt xuất kèm theo câu nói nổi tiếng của ông những năm chiến tranh: “Skike to win, Skike Only when Success is Certain, if it is not, then dont’ strike”. (Tạm dịch: Đánh là thắng, chỉ đánh khi chắc thắng, nếu không thắng thì không đánh).

Vị Đại tướng đầu tiên - Tổng tư lệnh tối cao Quân đội nhân dân Việt Nam Võ Nguyên Giáp qua đời lúc 18h09 chiều ngày 4.9.2013 tại Viện quân y 108 ở Hà Nội khi vừa qua tuổi 103. Thi hài của Đại tướng được chuyển từ khu chăm sóc đặc biệt đến nhà lạnh trong sự nghiêm cẩn của những người lính bông súng.

Theo VTV News

‘TƯỚNG GIÁP ĐÃ TIN VÀO LÝ TƯỞNG CỦA MÌNH và ông đã chiến thắng’



Đạo diễn Roussel: Tướng Giáp đã cho rất nhiều dân tộc trên thế giới thấy rằng sức mạnh không phải là điều quyết định mà là niềm tin-niềm tin vào một lý tưởng là điều quan trọng nhất. Ảnh: vov.vn

Đạo diễn Roussel cho biết ông có may mắn khi còn là phóng viên thường trú của báo Nhân đạo tại Việt Nam đã được gặp Đại tướng Võ Nguyên Giáp nhiều lần và nói chuyện rất lâu với ông. Ông nói “Tôi hình dung ra rằng một vị tướng chắc hẳn sẽ là một con người khô khan, đường bệ, có phần độc đoán. Nhưng tôi đã gặp một con người với ngôn từ sắc sảo vào lúc cần thiết và tôi cũng khám phá ở ông một nhà chính trị, một nhà văn hóa, một con người giữa đời thường, một người nói tiếng Pháp rất giỏi, có hiểu biết sâu rộng về văn học không chỉ của Pháp mà còn của Mỹ và Trung Quốc. Ông cũng chơi thể thao và đánh đàn piano”.

Roussel kể lại: “Qua các cuộc tiếp xúc, tôi nhận thấy, Tướng Giáp chịu ảnh hưởng rất lớn từ Chủ tịch Hồ Chí Minh, do những mối liên hệ, gắn bó sâu sắc giữa ông với người sáng lập ra Đảng Cộng sản Việt Nam. Trong con mắt của tôi, Tướng Giáp là người kế tục tục xuất sắc cuộc chiến đấu và sự nghiệp giải phóng dân tộc và thống nhất đất nước của Chủ tịch Hồ Chí Minh”.

“Đối với tôi, Tướng Giáp là người đã cho rất nhiều dân tộc trên thế giới thấy rằng sức mạnh không phải là điều quyết định mà là niềm tin-niềm tin vào một lý tưởng là điều quan trọng nhất. Lý tưởng của ông là phấn đấu cho sự nghiệp giải phóng đất nước, độc lập và tự do cho nhân dân Việt Nam. Ông đã tin vào lý tưởng của mình và ông đã chiến thắng”. Đây là những lời mà nhà làm phim Daniel Roussel đã dùng để khái quát về cuộc đời và sự nghiệp của Đại tướng Võ Nguyên Giáp.

Về trận chiến Điện Biên Phủ, nhà làm phim người Pháp khẳng định “Là người đã đào mồ chôn quân đội viễn chinh Pháp, nhưng Tướng Giáp vẫn nhận được sự kính trọng của người Pháp, trong đó có nhiều tướng lĩnh Pháp. Lúc đầu, các vị tướng lĩnh này đã đánh giá thấp khả năng của ông, cho rằng ông không học trường quân sự mà chỉ là thầy giáo dạy sử, rằng ông chỉ là người chuyên viết lách chứ không động chạm đến súng ống, như vậy không phải ông một vị tướng theo đúng nghĩa của nó. Cho đến khi họ hoàn toàn bị bất ngờ bởi cách tấn công của Tướng Giáp, bởi những chiến lược và chiến thuật quân sự mà ông đã triển khai, các tướng lĩnh này đã chuyển sang rất kính trọng ông, đó là sự kính trọng của đối phương, một đối phương tầm cỡ”.

Là phóng viên thường trú của báo Nhân Đạo tại Việt Nam từ 1980 đến 1986, Daniel Roussel có nhiều năm gắn bó với Việt Nam. Ông đã quay trở lại Việt Nam nhiều lần để phỏng vấn các nhân chứng Việt Nam và thực hiện nhiều bộ phim tài liệu về Việt Nam, trong đó có bộ phim “Cuộc chiến giữa Hồ và Voi” tái hiện những diễn biến trên chiến trường Điện Biên Phủ năm xưa. Trong phim, đạo diễn Roussel đã khắc họa hình ảnh Đại tướng Võ Nguyên Giáp là một con người có nhân quan quân sự tuyệt vời, một sự dũng cảm hiếm có với những trách nhiệm chính trị nặng nề đồng thời cũng là một con người bình dị, dễ gần và đặc biệt hài hước.

TTXVN/Tin Tức

NGƯỜI LÀ BẠC THÁNH NHÂN!



Đại tướng Võ Nguyên Giáp

Người ra đi nhưng đã làm cho cả dân tộc xích lại gần nhau và nâng cao tinh tự tôn. Chỉ có bậc Thánh Nhân mới có thể làm được điều đó.

tiếng đồng hồ dưới cái nắng gay gắt... Đến tiễn biệt Đại tướng, có từ các cháu chưa đến tuổi cấp sách tới trường tới các cụ già sắp gần đất xa trời.

Các đội viên thanh niên tình nguyện đưa từng cốc nước cho các cụ, các ông, các bà, rồi đi phát mũ tai bèo, quạt giấy cho mọi người; mang bánh mỳ đến đãi bà con. Và một cảnh tượng thật kỳ lạ, ấy là những người đã viếng Đại tướng xong, khi quay ra, thì để lại chiếc quạt cho người sau che nắng...

Dòng người đến viếng Đại tướng mà không ai bảo ai, không phải có vận động, chỉ định đi viếng... Mọi người đến viếng Đại tướng bằng tất cả tấm lòng kính yêu của mình.

Dòng người viếng Đại tướng không chen lấn, xô đẩy, không ồn ào...

Quả thực đây là cảnh tượng rất hiếm có ở Hà Nội, đặc biệt là từ khi chúng ta bắt đầu công cuộc đổi mới nền kinh tế, xây dựng đất nước.

Bao nhiêu năm qua, người Hà Nội có thói quen rất xấu là chen lấn, xô đẩy, coi nhờn luật pháp... Cái nếp rất xấu này có từ thời bao cấp, và “di chứng” của nó vẫn còn đến bây giờ, căn bệnh “chen lấn” này xem ra lại ngày càng trầm trọng.

Tiếng là “người Hà Nội thanh lịch” nhưng rõ ràng trật tự giao thông của Hà Nội xếp vào loại kém nhất cả nước, trật tự đô thị cũng vào nhóm kém nhất nước, thanh thiếu niên chửi càn, chửi bậy, hỗn láo có lẽ cũng nhiều nhất cả nước...

Người ta cứ nói Hà Nội thanh lịch, nhưng điều đó đã là xa vời lắm rồi. Buồn thế đấy!

Ấy vậy mà từ hôm Đại tướng mất, trật tự giao thông ở Hà Nội bỗng nhiên tốt hơn hẳn: Số vụ tai nạn giao thông giảm đến 2/3, các vụ việc liên quan đến trật tự an toàn xã hội và phạm pháp hình sự cũng giảm đáng kể.

Người ta nhận thấy rằng, bỗng dưng người Hà Nội lại tử tế hơn, điềm tĩnh hơn.

Thế mới biết, sức cảm hóa của Đại tướng to lớn đến nhường nào.

Mấy năm nay, sức khỏe Đại tướng yếu dần theo quy luật Sinh - Lão - Bệnh - Tử. Biết Đại tướng yếu, và cứ mỗi dịp đến ngày lễ, khi nhắc đến Đại tướng, ai cũng cầu

Từ xưa, người ta đã nói chỉ có bậc Thánh Nhân mới có thể cảm hóa được mọi người.

Trong chiết tự chữ Thánh thì trên chữ Vương là “vua” là chữ “nhĩ” và chữ “khẩu” - nghĩa là Thánh còn hơn cả vua là biết nghe và có lời nói để dân theo. Xưa nay, vua thì nhiều lắm nhưng có mấy ai được nhân dân tôn là “Thánh”.

Ngày nay lãnh đạo thì cũng có nhiều, nhưng lãnh tụ thì xem ra ngày càng hiếm và bậc Thánh Nhân thì lại càng ít.

Trong lịch sử, đã có nhiều sự ra đi của một cá nhân mà tác động đến cả xã hội.

Nhưng những người mà sự ra đi làm cho cả dân tộc xích lại gần nhau, làm cho mỗi người đều cảm thấy rằng mình cần phải sống tử tế hơn để không làm buồn lòng người đã mất, thì lịch sử cận đại Việt Nam chỉ có hai người là Bác Hồ và Đại tướng Võ Nguyên Giáp.

Trong những ngày này ở Hà Nội, dòng người tưởng như bất tận lặng lẽ chờ đợi đến lượt vào viếng Đại tướng.

Để được bái biệt Đại tướng, nhiều người đã đi từ 2, 3 giờ sáng, nhiều người đứng hàng

mong cho Đại tướng sống lâu muôn tuổi.

Nhiều năm nay, Đại tướng vẫn là chỗ dựa tinh thần cho quân và dân ta.

Đại tướng mất, nước nhà mất đi một cây cột cái, còn lực lượng vũ trang mất đi người Anh Cả.

Từ lâu nay, chúng ta luôn nói Chủ tịch Hồ Chí Minh là “Người Cha của các lực lượng vũ trang”, còn Đại tướng Võ Nguyên Giáp là “người Anh Cả”. Cha ông ta có câu rằng “Làm anh khó lắm ai ơi”. Bây giờ càng ngẫm, càng thấy sao mà đúng thế và Đại tướng đúng là người Anh Cả.

Với một cá nhân, có lẽ chỉ khi người đó về cõi vĩnh hằng mới đánh giá được một cách chính xác nhất công lao, đức độ và tầm ảnh hưởng của một cá nhân đối với dân tộc.

Có rất nhiều người giỏi, có những đóng góp to lớn cho đất nước, cho dân tộc, nhưng họ chỉ là những nhà lãnh đạo giỏi, chứ không phải là lãnh tụ, và càng không được người dân phong Thánh trong lòng mình.

Người dân thể hiện lòng kính yêu Đại tướng không chỉ là kính yêu một con người vĩ đại, có tài năng thiên bẩm, có công lao to lớn đối với đất nước, dân tộc, mà vượt lên tất cả là kính yêu một nhân cách lớn và một con người có đức độ hiếm có.

Trong những ngày này, nhiều tờ báo cũng đã nói về một số năm tháng Đại tướng không được như ý, đặc biệt là giai đoạn Đại tướng được phân công phụ trách Dân số và Kế hoạch hóa gia đình. Thời ấy, cũng đã có câu về chua chát về việc này.

Ngày ấy, tôi là người lính, nhưng không thể hiểu nổi tại sao một vị Đại tướng cầm quân tên tuổi lẫy lừng khắp năm châu và ở đâu cũng nói đến cụm từ “Việt Nam - Hồ Chí Minh - Võ Nguyên Giáp” nay lại phải đi làm một công việc mà không thể nói rằng xứng với một Đại tướng.

Nói công việc ấy “tầm thường” thì cũng chẳng phải, nhưng giao công việc ấy cho một Đại tướng thì thật là “xem ra ngậm đắng nuốt cay thế nào”?

Xưa có câu “điều tận cung tàng” nghĩa là chim hết thì cung bị xếp xó, và vận vào công việc mới của Đại tướng ngày ấy mới thấy đúng làm sao. Vậy mà, Đại tướng vẫn lao vào công việc với tất cả trách nhiệm của mình. Trong tâm niệm của Đại tướng luôn luôn có lời dạy của Bác Hồ: “Nhiệm vụ nào cũng hoàn thành, khó khăn nào cũng vượt qua...” và phải biết “Dĩ công vi thượng”. Ngày xưa, khi cầm quân đánh giặc, Đại tướng đã theo lời dạy này và bây giờ khi sang một công việc không liên quan gì

đến binh nghiệp nữa, Đại tướng vẫn thực hiện theo đúng lời dạy của Bác.

Lại nữa, vào năm 1984, khi Kỷ niệm 30 năm Chiến thắng Điện Biên Phủ, chẳng hiểu vì lý do gì mà người ta không mời Đại tướng lên Điện Biên dự lễ kỷ niệm. Đại tướng phải lên thăm lại chiến trường xưa và bà con Tây Bắc với tư cách cá nhân. Rồi trong các hội thảo tuyên truyền về Chiến thắng Điện Biên, người ta còn “ngại” không dám nói về vai trò của Đại tướng...

Có một thời kỳ, khu vườn ở 30 Hoàng Diệu nom như vườn hoang, với lá cây rụng đầy, ít người quét dọn và những bức tường cỏ mọc rêu phong.

Không thể nói rằng những năm tháng đó đối với Đại tướng là “thoải mái”, và càng không thể nói rằng công việc mới mà Đại tướng được giao là vừa ý đối với Người... Nhưng tuyệt nhiên không có nửa lời bất đắc chí, không có một lời than thân, trách phận, không có nửa lời trách cứ... Thế mới biết, sức chịu đựng của Đại tướng thật phi thường và đúng là chỉ có bậc Thánh Nhân mới chịu được như thế.

Trong những năm tháng ấy, Đại tướng đã tập Thiền. Nhưng nếu như ai đó tập tu Thiền để trốn tránh sự đời, thì Đại tướng tập Thiền là để giữ cho tâm tĩnh táo, tập trung, nhìn thế giới hiện hữu rõ ràng và trau dồi tấm lòng nhân đạo, biết mình là ai và ở đâu.

Trong bối cảnh kinh tế nước nhà đang có những khó khăn, lòng dân đang ly tán, niềm tin của người dân vào Đảng giảm sút, những nguy cơ liên quan đến sự tồn vong của Đảng đã được nhìn nhận... Nhưng người dân vẫn đoàn kết một lòng xung quanh Đại tướng.

Người ra đi nhưng đã làm cho cả dân tộc xích lại gần nhau và nâng cao tinh tự tôn.

Chỉ có bậc Thánh nhân mới có thể làm được điều đó.

Nhiều năm nay, Đảng ta đã mở cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”. Cuộc vận động đã có những tác động tích cực, dù còn rất khiêm tốn vào xã hội.

Và bây giờ chúng ta đã thấy sức cảm hóa của Đại tướng lớn đến chừng nào, tài năng và đức độ của Đại tướng vĩ đại đến như vậy.

Nên chăng, phải thêm vào là “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh và Đại tướng Võ Nguyên Giáp”?!
Nguyễn Như Phong
Theo <http://petrotimes.vn/>

Tướng Giáp: Thiên tài quân sự khiến phương Tây phải cúi mình

Thông tin Đại tướng Võ Nguyên Giáp qua đời đã khiến truyền thông thế giới không khỏi tiếc thương với sự kính trọng cao nhất. Trong đó hàng thông tấn Pháp AFP khẳng định Tướng Giáp chính là “thiên tài quân sự, người khiến phương Tây cúi mình”.



Đại tướng Võ Nguyên Giáp

Ngay trong phần đầu bài viết, tác giả Catherine Barton đã khẳng định: “Đại tướng Võ Nguyên Giáp, người qua đời ngày thứ Sáu 4/10, được xem như một trong những nhà chiến lược quân sự vĩ đại nhất lịch sử và là kiến trúc sư của những chiến thắng gây chấn động trên chiến trường của Việt Nam trước Pháp và Mỹ”.

“Đứng thứ hai chỉ sau cố lãnh tụ cách mạng Hồ Chí Minh với tư cách nhân vật được tôn kính nhất tại Việt Nam thời hiện đại, bài học về quân sự đầu tiên của cựu giáo viên lịch sử đến từ một bài viết trong bách khoa thư cũ về cơ chế hoạt động của

lựu đạn cầm tay”, bài báo viết tiếp.

Tác giả còn không khỏi thán phục khi biết rằng Đại tướng Võ Nguyên Giáp, con trai của một học giả nghèo, từ những bài học đầu tiên đó đã trưởng thành để “đánh bại những ông chủ thuộc địa của Việt Nam vào năm 1954 tại Điện Biên Phủ, trận chiến đã chấm dứt sự cai trị của người Pháp ở Đông Dương”.

Gọi Đại tướng Giáp là “người cha sáng lập của Quân đội nhân dân Việt Nam”, bài viết khẳng định chiến thuật chiến tranh du kích của Tướng Giáp đã “truyền cảm hứng cho phong trào chống thuộc địa khắp thế giới”, và ông một lần nữa “đã lãnh đạo các đội quân tới chiến thắng với sự sụp đổ của chính quyền Sài Gòn ngày 30/4/1975”.

“Khi tôi còn nhỏ, tôi đã có một giấc mơ rằng một ngày tôi sẽ thấy đất nước mình tự do và thông nhất”, Tướng Giáp hồi tưởng trong một buổi phỏng vấn với kênh PBS của Mỹ. “Hôm nay giấc mơ của tôi đã thành hiện thực”.

“Tài năng của tướng Giáp với tư cách một nhà chiến lược đã đưa ông lên ngang hàng với những nhà lãnh đạo quân sự vĩ đại như

Công tước Wellington, Ulysses S. Grant và tướng Douglas MacArthur”, bài viết dẫn nhận định của nhà báo Mỹ Stanley Karnow.

Nhưng tác giả còn tỏ ra khâm phục hơn nữa khi khẳng định: “Nhưng không giống như họ, ông có được những thành công của mình nhờ thiên tài bẩm sinh hơn là thông qua đào tạo bài bản”.

TỪ LỚP HỌC TỐI CHIẾN TRƯỜNG

Điểm lại chặng đường trước khi đến với binh nghiệp của đại tướng Võ Nguyên Giáp, tác giả cho biết đại tướng sinh ngày 25/8/1911 tại một ngôi làng ở tỉnh Quảng Bình, miền Trung Việt Nam.

Thông thạo tiếng Pháp, ông đã học kinh tế chính trị tại Hà Nội trước khi dạy lịch sử và văn học và làm việc với tư cách một phóng viên.

Trở thành thành viên của Đảng cộng sản Đông Dương, năm 1939 ông đã sang Trung Quốc, nơi ông gặp gỡ Hồ Chí Minh, người đã vạch đường về một cuộc cách mạng trong suốt hàng thập niên lưu đầy.

“Vợ của Tướng Giáp, người ở lại quê nhà khi đó với đứa con mới sinh, đã hi sinh trong một nhà tù của Pháp. Sự kiện này đã thôi thúc nhiệt huyết chống thuộc địa của Tướng Giáp”, tác giả

nhận định.

Năm 1941, ông trở về Việt Nam cùng với Hồ Chí Minh tại vùng rừng núi phía Bắc Việt Nam để huấn luyện các chiến sỹ nông dân cách mạng và đồng sáng lập ra Việt Minh.

“Chiến thuật quân sự du kích của Tướng Giáp - vốn nhấn mạnh sự cần thiết của việc được ủng hộ bởi nhân dân và giá trị của những đợt tấn công và rút lui chớp nhoáng, cũng như tinh thần sẵn sàng chiến đấu trường kỳ - đã đánh bại cả quân đội Pháp và Mỹ”, bài viết nhấn mạnh.

Tác giả cũng trích dẫn một nhận xét của Đại tướng Võ Nguyên Giáp trong một cuốn hồi ký rằng: “Chiến tranh du kích là chiến tranh của khối quần chúng đông đảo, đứng lên chống lại một đội quân hiếu chiến hùng mạnh được đào tạo bài bản và trang bị đầy đủ. Mỗi người dân là một chiến sỹ, mỗi ngôi làng là một pháo đài”.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã lập ra chính phủ Việt Nam đầu tiên ngày 2/9/1945 và Tướng Giáp trở thành Bộ trưởng nội vụ, tư lệnh quân đội và sau đó là Bộ trưởng quốc phòng.

Nhưng nhà cách mạng này đã bị buộc phải rút lui vào rừng khi quân đội pháp tái áp đặt sự cai trị thuộc địa sau Thế chiến II, mở màn cho

cuộc chiến kéo dài 9 năm, kết thúc tại Điện Biên Phủ.

“Đó là thất bại lớn đầu tiên của phương Tây”, bài báo trích lời Đại tướng phát biểu sau cuộc chiến. “Nó đã làm lung lay nền móng của chủ nghĩa thuộc địa và kêu gọi mọi người chiến đấu vì độc lập - đó là sự khởi đầu của sự khai hóa quốc tế”.

Nhấn mạnh vai trò của Đại tướng Võ Nguyên Giáp với tư cách tư lệnh quân đội trong suốt cuộc chiến tranh chống Mỹ và chính quyền Việt Nam Cộng Hòa, tác giả khẳng định việc chính quyền Sài Gòn sụp đổ ngày 30/4/1975 đã khiến danh tiếng của Tướng Giáp trên trường quốc tế “gần chạm mức thần thoại”.

Ông được xem như nhà chiến lược bậc thầy và đã cổ vũ cho các phong trào giành độc lập khắp mọi nơi. Để minh chứng cho điều này, tác giả đã dẫn lại lời của Tổng thống Nam Phi Thabo Mbeki năm 2007 khẳng định: “Khi chúng tôi trưởng thành trong cuộc chiến của mình, Tướng Giáp là một trong những anh hùng dân tộc của chúng tôi”.

Sau chiến tranh và kể cả khi đã rời xa chính trường năm 1991, “vị thế của Tướng Giáp với tư cách anh hùng quân đội vĩ đại nhất Việt Nam đương thời” khiến tiếng nói của ông vẫn rất được chú ý.

<http://dantri.com.vn/>
Thanh Tùng/Theo AFP

Dư luận thế giới về việc Đại tướng Võ Nguyên Giáp từ trần

Ngay sau khi có tin Đại tướng Võ Nguyên Giáp từ trần ngày 4/10, các phương tiện truyền thông đại chúng trên khắp thế giới đã đăng tải thông tin này cùng những tin, bài, ảnh ca ngợi cuộc đời và sự nghiệp của Đại tướng.

ĐẦU HÀNG KHÔNG CÓ TRONG TỪ VỤNG

Theo phóng viên TTXVN tại Washington, với đầu đề “Vị Tướng huyền thoại Võ Nguyên Giáp qua đời ở tuổi 102”, hãng tin AP mô tả Đại tướng là một nhà chỉ huy quân sự tài ba, một người anh hùng dân tộc, một “Napoleon Đỏ” đã từng đánh thắng thực dân Pháp và đế quốc Mỹ. Thượng nghị sỹ John McCain viết trên trang mạng cá nhân: “Tướng Võ Nguyên Giáp đã qua đời. Ông là một chiến lược gia quân sự tài ba từng nói với tôi rằng chúng ta là những kẻ thù danh dự”.

Báo “The New York Times” (Thời báo New York) mô tả Đại tướng Võ Nguyên Giáp là một người rất lôi cuốn và hoạt bát, một nhà quân sự uyên bác và một người theo chủ nghĩa dân tộc quyết liệt. Ông có thể dùng sức hút của bản thân để lên tinh thần cho quân sỹ, làm bùng cháy trong họ sự sẵn sàng cống hiến cho đất nước”.

Giáo sư Fredrik Logevall thuộc Đại học Cornell University, cho biết tuy là một vị tướng hầu như chỉ tự học hỏi, nhưng không ai có thể phủ nhận được thành tựu cuối cùng là ông đã chiến thắng thực dân Pháp và rồi chống lại sức mạnh quân sự khủng khiếp của Mỹ. Hãng tin Reuters trích lại lời Tướng Giáp từng nói: “Đầu hàng không có trong từ vựng của tôi. Bất kỳ cuộc đấu tranh quân sự nào vì tự do cũng có năng lượng sáng tạo để đạt được những điều mà kẻ địch không bao giờ có thể ngờ, hoặc có thể tưởng tượng được”.....



Đại tướng Võ Nguyên Giáp tặng Lãnh tụ Cuba Fidel Castro huy hiệu “Chiến sĩ Điện Biên Phủ”, nhân chuyến thăm của Fidel Castro đến Việt Nam, tháng 9/1973. Ảnh TTXVN

CHIẾN LƯỢC GIA QUÂN SỰ LỖI LẠC

* Trong khi đó, theo phóng viên TTXVN tại La Habana, trang điện tử cubadebate, hãng thông tấn Prensa Latina và đài truyền hình Cuba đã đồng loạt đưa tin về việc Đại tướng Võ Nguyên Giáp qua đời tại Hà Nội, đồng thời đăng tải những chùm ảnh tư liệu về cuộc đời và sự nghiệp của vị tướng được coi là “Người anh cả” của quân đội nhân dân Việt Nam.

Hãng tin Prensa Latina ca ngợi Đại tướng Võ Nguyên Giáp là một chiến lược gia quân sự lỗi lạc, đã chỉ huy quân đội Việt Nam đánh đuổi thực dân Pháp với đỉnh cao là chiến thắng Điện Biên Phủ lịch sử, sau đó ông tiếp tục áp dụng một cách tài tình chiến lược chiến tranh toàn dân để đánh đuổi đế quốc Mỹ. Prensa Latina cũng nhấn mạnh nghệ thuật chiến tranh du kích của Tướng Giáp là nguồn cảm hứng cho các chiến sỹ đấu tranh vì độc lập dân tộc trên cả thế giới, và các cuốn sách

của ông về chiến lược quân sự vẫn là những tài liệu quý giá mà các chuyên gia quân sự trên thế giới vẫn tìm đọc.

Trong khi đó, cùng với việc đưa tin về việc Đại tướng Võ Nguyên Giáp từ trần, trang điện tử cubadebate cũng đăng chi tiết tiểu sử về cuộc đời và sự nghiệp của vị chỉ huy lỗi lạc của quân đội nhân dân Việt Nam, đồng thời khẳng định Tướng Giáp không chỉ là một bậc thầy trong nghệ thuật chỉ huy đấu tranh cách mạng, mà còn là tác giả của cuốn sách nổi tiếng “Chiến tranh nhân dân, quân đội nhân dân” dựa trên những kinh nghiệm chiến đấu của chính bản thân ông. Cubadebate cũng đăng tải một loạt bức ảnh tư liệu về cuộc đời của Đại tướng Võ Nguyên Giáp, từ lúc trẻ khi tham gia hoạt động cách mạng, thời kỳ sát cánh cùng Bác Hồ ở vùng núi Tây Bắc, cuộc đấu tranh chống Mỹ cứu nước cho đến khi về nghỉ hưu.

Đài truyền hình Cuba cũng đăng tải những hình ảnh tư liệu quý báu về cuộc đời của Đại tướng và các cuộc gặp gỡ lịch sử của ông với lãnh tụ Fidel Castro (Phi-đen Ca-xtơ-rô) và cố Tổng thống Venezuela Hugo Chavez (U-gô Cha-vết) khi các vị lãnh đạo này tới thăm Việt Nam. Tin của đài truyền hình Cuba khẳng định sự ra đi của Đại tướng là một mất mát lớn lao không chỉ đối với nhân dân Việt Nam, mà cả với hàng triệu triệu người ngưỡng mộ ông trên thế giới.

* Cùng ngày, Chính phủ

Nicaragua đã gửi thông điệp chia buồn tới Chính phủ Việt Nam sau khi nhận được thông tin về việc Đại tướng Võ Nguyên Giáp từ trần tại Hà Nội.

Phát biểu với báo giới, Đệ nhất phu nhân và là người phát ngôn Chính phủ Nicaragua, bà Rosario Murillo đã gửi lời chia buồn sâu sắc của Chính phủ và nhân dân Nicaragua tới gia đình Đại tướng, chính phủ và nhân dân Việt Nam, đồng thời ca ngợi vai trò nổi bật của Đại tướng Võ Nguyên Giáp trong cuộc đấu tranh trường kỳ chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ của nhân dân Việt Nam.

Bà Murillo nhấn mạnh hình ảnh của vị tướng huyền thoại là một minh chứng hùng hồn cho cuộc đấu tranh chính nghĩa với những thắng lợi liên tiếp của nhân dân Việt Nam, và chính những chiến thắng đó đã giúp Việt Nam đứng dậy bảo vệ chủ quyền, độc lập và tự do dân tộc, cũng như bảo đảm quá trình phát triển và xây dựng đất nước.

NHÀ LÃNH ĐẠO QUÂN SỰ KIẾT XUẤT

*Trong khi đó, báo chí châu Âu cũng đưa tin về Đại tướng Võ Nguyên Giáp qua đời, đồng thời có những bài viết về cuộc đời cũng như sự nghiệp của “Người anh cả” của quân đội nhân dân Việt Nam.

Theo phóng viên TTXVN tại London, tin Đại tướng Võ Nguyên Giáp từ trần ở tuổi 102 vào chiều 4/10 tại Hà Nội đã được nhiều báo Anh cùng

ngày đăng tải. Với đầu đề “Vô Nguyên Giáp – người chiến sĩ đã dẫn dắt các lực lượng Việt Nam đánh lại Pháp và Mỹ”, báo “The Independent” trích lời Đại tướng nói rằng “bất cứ lực lượng nào tìm cách áp đặt ý định của họ lên các dân tộc khác sẽ phải hứng chịu thất bại”.

Báo “Telegraph” gọi Đại tướng Võ Nguyên Giáp là một “Napoleon Đỏ”, trong đó có trích lời của cựu ứng cử viên tổng thống đảng Cộng hòa Mỹ John McCain trên trang cá nhân rằng “Tướng Giáp đã qua đời – nhà chiến lược quân sự tài năng từng nói với tôi rằng chúng tôi là kẻ thù xứng đáng”. Báo “the Guardian” dùng từ “huyền thoại” để nói về vị tướng đã “chỉ huy lực lượng quân đội non trẻ của Việt Nam đánh bại thực dân Pháp và sau đó tiếp tục dẫn dắt quân đội đánh lại đế quốc Mỹ”.

Trong khi đó, báo “Financial Times” bình luận Đại tướng Võ Nguyên Giáp là một trong những nhà lãnh đạo quân sự kiệt xuất nhất của thế kỷ 20. Báo này cũng trích hồi ký của Peter Mac Donald (Pi-tơ Mắc Đa-nan), một thiếu tướng Anh đã nghỉ hưu nhận xét rằng “Tướng Giáp hội tụ một tầm nhìn chiến lược sâu sắc, với sự tinh thông nghệ thuật chiến tranh du kích cũng như công tác hậu cần mà kịch tính nhất là việc tạo ra tuyến đường mòn Hồ Chí Minh để tiếp viện cho miền Nam trong cuộc chiến tranh chống Mỹ”.

*Theo phóng viên TTXVN tại Rome, hầu hết các trang

diện tử của những tờ báo lớn ở Italy chiều 4/10 (tức đêm 4/10 theo giờ Việt Nam) đều đồng loạt đăng trang trọng tin Đại tướng Võ Nguyên Giáp qua đời và ca ngợi ông là người anh hùng của nền độc lập dân tộc Việt Nam.

Trang điện tử của tờ Corriere della Sera, tờ báo hàng đầu Italy, viết rằng Đại tướng Võ Nguyên Giáp là người anh hùng của nền độc lập dân tộc Việt Nam và là vị tướng đã chỉ huy quân đội đánh bại thực dân Pháp trong trận Điện Biên Phủ năm 1954 cũng như đế quốc Mỹ trong các trận đánh quan trọng khác vào những năm 1960-1970.

Trang điện tử của tờ La Stampa ca ngợi Tướng Giáp là người anh hùng của toàn bộ các nước thuộc Phong trào không liên kết. Nghệ thuật quân sự của Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã giúp Việt Nam giành thắng lợi trước thực dân Pháp và đế quốc Mỹ. Tờ La Stampa cho rằng giờ đây các học viện trên thế giới đều đang nghiên cứu “kiệt tác” của ông – trận Điện Biên Phủ.

Còn theo trang điện tử của tờ La Repubblica, Đại tướng là một nhân vật huyền thoại và danh tiếng của ông đã vượt ra ngoài đường biên giới của Việt Nam. Tướng Giáp là tác giả của cuốn “Vũ trang quần chúng cách mạng, xây dựng quân đội nhân dân” và tác phẩm này đã có phiên bản tiếng Italy (tựa đề “Masse armate ed esercito regolare”).

* Tại Đức, ngay sau khi thông tin Đại tướng Võ Nguyên Giáp từ trần được truyền đi khắp thế giới, hàng loạt tờ báo lớn ở nước này đã có bài viết bày tỏ lòng tiếc thương với vị Đại tướng rất được yêu mến, kính trọng ở Việt Nam cũng như trên thế giới.

Theo phóng viên TTXVN tại Berlin, với nhan đề “Người thắng cuộc ở Điện Biên Phủ đã qua đời”, báo “Thời đại” của Đức cùng ngày đã đăng bức ảnh Đại tướng Võ Nguyên Giáp trong bộ quân phục trắng tại lễ kỷ niệm 50 năm chiến thắng Điện Biên Phủ (2004) cùng bài viết dài điểm lại những chiến thắng lẫy lừng của Đại tướng, như kết liễu sự đô hộ của thực dân Pháp ở Đông Dương (1954),

đánh đuổi quân Mỹ (1975). Theo bài báo, chiến thuật đánh du kích của Đại tướng Võ Nguyên Giáp – Bộ trưởng Quốc phòng đầu tiên của Việt Nam và là người học trò tin cậy của Chủ tịch Hồ Chí Minh – đã truyền cảm hứng cho phong trào chống thực dân trên khắp thế giới và Tổng thống Nam Phi Thabo Mbeki hồi năm 2007 cũng từng khẳng định: “Trong cuộc đấu tranh của chúng tôi, Đại tướng Võ Nguyên Giáp là một trong những vị anh hùng dân tộc”.

Báo “Tấm gương” cùng ngày cũng có bài viết về công lao to lớn của Đại tướng Võ Nguyên Giáp cũng như về tình cảm yêu mến của người dân Việt Nam dành cho ông. Theo tác giả bài báo, chính Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã chỉ đạo việc mở con đường nổi tiếng mang tên Đường mòn Hồ Chí Minh dài trên 2.000 km để chi viện cho bộ đội. Đế quốc Mỹ đã rải chất độc da cam/dioxine xuống con đường này và đó là nguyên nhân dẫn tới nhiều trường hợp dị dạng, khuyết tật ở Việt Nam cho tới ngày nay.

Báo “Làn sóng Đức” cũng đăng bài viết về nhà giáo, nhà báo, vị thống lĩnh quân đội tự học, tự rèn Đại tướng Võ Nguyên Giáp. Bài báo nhắc lại lời phỏng vấn báo chí nước ngoài của Đại tướng nói: “Khi còn bé, tôi từng mơ một ngày được thấy nước tôi tự do, thống nhất. Và giấc mơ của tôi ngày đó đã trở thành sự thật”.

Nhiều tờ báo khác của Đức như báo “Tấm gương hàng ngày”, “Nước Đức mới”, hãng tin DPA,... cũng đã có bài viết đánh giá cao công lao to lớn của Đại tướng Võ Nguyên Giáp trong cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc của nhân dân Việt Nam.

HUYỀN THOẠI CỦA QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM

* Tại châu Á, theo phóng viên TXVN tại New Delhi, báo “the Hindu” của Ấn Độ số ra ngày 5/10 đã đăng trên trang nhất tin Đại tướng Võ Nguyên Giáp qua đời. Bài báo viết: Vị tướng huyền thoại của quân đội nhân dân

Việt Nam Võ Nguyên Giáp – người chỉ huy đánh bại quân đội Pháp tại Điện Biên Phủ và chiến thắng đế quốc Mỹ, đã từ trần tại Hà Nội, hưởng thọ 102 tuổi. Tướng Giáp, người đã chỉ huy đã làm nên chiến thắng Điện Biên Phủ, khiến lực lượng Pháp phải rút khỏi bán đảo Đông Dương, được coi là một trong những nhà lãnh đạo quân sự thiên tài của thời kỳ sau Chiến tranh thế giới lần thứ hai. Tướng Giáp nổi tiếng như một vị anh hùng dân tộc, chỉ đứng sau Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Chỉ huy lực lượng Việt Nam giành thắng lợi trong chiến dịch Điện Biên Phủ kéo dài 8 tuần (từ tháng 3-5/1954), Tướng Giáp đã trở nên nổi tiếng và trở thành đỉnh cao của cuộc chiến tranh chống Pháp. Các lực lượng Việt Nam, chân đi dép lốp, kéo lê từng khẩu pháo lên đồi núi, đã bao vây và đánh bại quân Pháp. Mặc dù ban đầu chỉ nổi tiếng với chiến thuật chiến tranh du kích, Tướng Giáp đã chỉ huy một cuộc tấn công thông thường gây thất bại cho đối phương tại Điện Biên Phủ. Trước sức mạnh của lực lượng do tướng Giáp chỉ huy, viên Tư lệnh Pháp, Tướng Christian de Castries buộc phải xin hàng.

Tướng Giáp tiếp tục chỉ huy quân đội Việt Nam đánh bại chính quyền miền Nam Việt Nam, do đế quốc Mỹ hỗ trợ, giành chiến thắng vào tháng 4/1975 tiến tới thống nhất đất nước. Trong trả lời phỏng vấn hãng tin AP của Mỹ năm

2005, Tướng Giáp nói “Không có cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc nào lại khốc liệt hoặc tổn thất nhiều như cuộc chiến tranh này. Nhưng chúng tôi vẫn phải chiến đấu, bởi vì đối với Việt Nam, không có gì quý hơn độc lập và tự do”.

* Theo phóng viên TTXVN tại Sydney, báo chí Australia ngày 5/10 đồng loạt đưa đậm tin Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã từ trần, đồng thời mô tả ông là vị Tướng cách mạng huyền thoại, một vị anh hùng của dân tộc Việt Nam.

Hãng truyền thông ABC, tờ “The Australian”, trang mạng “Tin tức” và nhiều tờ báo khác ở Australia đều trang trọng đưa tin về cuộc đời, sự nghiệp và những đóng góp lớn lao của Đại tướng Võ Nguyên Giáp cho nền độc lập của dân tộc Việt Nam. Các báo mô tả Đại tướng Võ Nguyên Giáp là một trong những nhân vật đáng kính nhất của Việt Nam và ông chỉ đứng sau Chủ tịch Hồ Chí Minh. Ông là một nhà lãnh đạo quân sự tài tình với chiến thuật quân sự đánh du kích nổi tiếng và biến hóa khôn lường, đã cùng quân đội và nhân dân Việt Nam giành các chiến thắng trước thực dân Pháp trong chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954, chiến thắng đế quốc Mỹ giải phóng đất nước với thắng lợi quyết định vào ngày 30/4/1975. Chiến thắng quyết định này đã khiến thế giới biết nhiều hơn đến ông như một chiến lược gia lỗi lạc, đồng thời truyền

cảm hứng cho các phong trào tự do ở nhiều nơi trên thế giới.

Báo chí Australia cũng mô tả Đại tướng Võ Nguyên Giáp là người theo kịp thời đại. Dù tuổi đã cao, Đại tướng vẫn theo dõi tình hình thời cuộc, thường xuyên tiếp xúc với báo giới trong và ngoài nước. Năm 2004, Đại tướng đã đưa ra ý kiến về cuộc chiến tranh xâm lược của Mỹ nhằm vào Iraq, trong đó nhấn mạnh: “Bất kỳ lực lượng nào muốn áp đặt ý chí của họ lên các dân tộc khác đều sẽ bị thất bại”.

Báo chí Australia nhận định sự ra đi của Đại tướng Võ Nguyên Giáp không chỉ tạo niềm tiếc thương cho người dân Việt Nam mà cho cả thế giới.

NHÂN VẬT XUẤT CHỨNG

* Tin Đại tướng Võ Nguyên Giáp qua đời chiều 4/10 ở tuổi 102 đã được nhiều hãng thông tấn báo chí của Pháp đưa tin đậm nét với nhiều bài viết ca ngợi thiên tài quân sự của Đại tướng, đồng thời triu mến gọi ông là “nhà chiến lược của nền độc lập của Việt Nam”.

Theo phóng viên TTXVN tại Pháp, báo Le Monde (Thế giới) số ra ngày 4/10 đã đăng bài viết của tác giả Jean-Claude Pomonti ca ngợi Đại tướng Võ Nguyên Giáp là vị anh hùng của nền độc lập Việt Nam. Bài báo viết: “Tên tuổi của ông sẽ đi vào lịch sử như một trong những vị tướng vĩ đại nhất của thế kỷ XX, vị tướng duy nhất đã liên tiếp đánh bại quân đội

Pháp và dám đương đầu với nước Mỹ”. “Việc đánh chiếm tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ vào tháng 5/1954 và sự sụp đổ của chế độ Sài Gòn tháng 4/1975 là những chiến công vang dội nhất của vị tướng tài ba, người đã có công lớn trong việc cản phá Pháp quay lại Việt Nam và tìm mọi cách không để Mỹ nhảy vào thế chân Pháp”.

Bài báo đặc biệt nhấn mạnh tài thao lược của Đại tướng với việc sử dụng chiến thuật “hiệu ứng của sự bất ngờ” trong Chiến dịch Điện Biên Phủ khi ông quyết định hoãn tấn công theo ngày giờ đã định trước, rồi ra lệnh đưa quân ra kể cả việc phải kéo pháo, thay phương án “đánh nhanh, thắng nhanh” dựa vào việc tấn công ồ ạt, bằng phương án “đánh chắc, thắng chắc”, một quyết định mà nửa thế kỷ sau đó, khi tiếp xúc với báo chí phương Tây ông đã thổ lộ là “khó khăn nhất trong cuộc đời binh nghiệp của mình”.

Bài báo cũng đánh giá cao công tác hậu cần của Đại tướng Võ Nguyên Giáp trong các chiến dịch lớn. Ông đã từng nói với báo chí phương Tây: “Nơi mà một con cừu đi qua được thì một người có thể đi qua được. Nơi một người có thể đi qua được thì một tiểu đoàn có thể đi qua được. Tại Điện Biên Phủ, để có thể tiếp tế một cân gạo cho chiến sĩ đang vây hãm khu lòng chảo, chúng tôi phải tiêu thụ tới bốn cân gạo trong quá trình vận chuyển. Chúng tôi đã huy động 260.000 dân công hỏa tuyến và hơn 20.000 xe đạp để thò, 11.800 bè mảng, 400 xe tải và 500 xe ngựa để chuyên chở lương thực”. Tư duy đó được tiếp tục phát huy với việc xây dựng “đường mòn Hồ Chí Minh” trong những năm 60 của thế kỷ trước giữa vùng rừng núi Việt Nam, với nhiều đoạn đường nằm vắt qua biên giới Lào và Campuchia, nhằm chi viện con người, vũ khí đạn dược và nhu yếu phẩm cho chiến trường miền Nam trong cuộc kháng chiến chống Mỹ.

Hàng tin Pháp AFP đã điểm lại quá trình chỉ huy quân đội của vị Tổng tư lệnh, gọi ông là tác giả đã gây ra thất bại thảm hại cho đội quân viễn chinh Pháp tại vùng lòng chảo

Điện Biên Phủ, sự kiện đã đặt dấu chấm hết cho sự xâm lược của thực dân Pháp tại Đông Dương, nhận định ông là “kiến trúc sư của các thắng lợi của Việt Nam trước quân đội Pháp và Mỹ” và bình luận những chiến công đó đã đưa ông trở thành một “tượng đài trong lòng nhân dân”.

Báo Le Parisien (Người Pari) thì đánh giá Đại tướng Võ Nguyên Giáp là một trong những “nhà chiến lược quân sự lỗi lạc nhất” của Lịch sử với từ Lịch sử được viết hoa, một trong những “ gương mặt nổi bật nhất” của Việt Nam sau Chủ tịch Hồ Chí Minh. “Tên tuổi và ảnh hưởng của Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã vượt qua biên giới của lãnh thổ Việt Nam, tạo nguồn cảm hứng cho các phong trào đấu tranh giành độc lập dân tộc từ châu Á qua châu Phi, đặc biệt là tại Algeria”.

Báo điện tử Rue 89 (Phố 89) trích dẫn các cảm xúc của cựu Đại sứ Pháp tại Việt Nam Claude Blanchemaison tại buổi gặp Đại tướng lần đầu tiên tại Hà Nội với tư cách là Đại sứ Pháp. Ông đã bị ấn tượng mạnh bởi một “nhân vật xuất chúng” với tầm vóc nhỏ bé, đôi mắt tinh nhanh, vàng trán cao và mái tóc bạc, và dùng hình ảnh “một núi lửa dưới lớp tuyết trắng” để mô tả tính cách mạnh mẽ và quyết đoán của Đại tướng.

Báo L’Humanité (Nhân Đạo) của Đảng cộng sản Pháp thì gọi ông là “nhà chiến lược cho nền độc lập của Việt Nam”, đồng thời nhắc lại câu trả lời khiêm tốn và dung dị của ông với báo chí nước ngoài khi được hỏi về nguyên nhân của những chiến thắng: “Chiến lược của tôi là chiến lược của hòa bình, tôi là vị tướng của hòa bình chứ không phải vị tướng của chiến tranh”.

Báo Libération (Giải phóng) thì dùng từ “huyền thoại” khi viết về Đại tướng, đồng thời trích dẫn nhận xét nhà sử học quân sự Mỹ Cecil Curay: “Đằng sau mỗi chiến thắng, người ta luôn tìm thấy ở Đại tướng nguồn sức mạnh và động lực”. Bài báo cũng nhắc lại những tình cảm yêu mến, sự ngưỡng mộ và sự trân trọng mà lãnh đạo và nhân dân Việt Nam đã dành cho người học trò xuất sắc

của Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhà quân sự kiệt xuất đối với đóng góp to lớn của ông trong sự nghiệp giải phóng dân tộc, đặc biệt tại các lễ kỷ niệm chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ và lễ kỷ niệm 100 năm ngày sinh nhật ông.

* Ngay sau khi thông tin Đại tướng Võ Nguyên Giáp qua đời được truyền đi khắp thế giới, hàng loạt tờ báo lớn ở Hong Kong (Trung Quốc) đã có các bài viết bày tỏ sự trân trọng đối với vị danh tướng rất được yêu mến, kính trọng ở Việt Nam cũng như trên thế giới.

Phóng viên TTXVN tại Hong Kong dẫn tờ “Vấn Hối” viết rằng Đại tướng Võ Nguyên Giáp được mệnh danh là “Napoleon Đỏ”, đã giúp Việt Nam thoát khỏi sự thống trị thực dân của Pháp, đánh bại chính quyền Việt Nam Cộng hòa ở miền Nam do Mỹ hỗ trợ, thống nhất hai miền Nam Bắc. Chiến thuật du kích của ông được những người chống thực dân trên toàn cầu học theo. Ông là một trong những nhà sáng lập và nhà lãnh đạo chính của Đảng Cộng sản Việt Nam, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, từng 3 lần được đăng trên bìa tạp chí “Thời đại” của Mỹ (lần lượt vào tháng 1/1966, tháng 2/1968 và tháng 5/1972).

Truyền hình TVB đưa tin Đại tướng Võ Nguyên Giáp từng đảm nhiệm các chức vụ quan trọng ở Việt Nam như Ủy viên Bộ Chính trị, Bộ trưởng Quốc phòng. Ông từng vận

dụng chiến thuật du kích đánh bại quân đội Pháp vào năm 1954, sau đó tiếp tục đánh bại chính quyền Việt Nam Cộng hòa ở miền Nam do Mỹ hỗ trợ. Các nhà lịch sử đã xếp Đại tướng Võ Nguyên Giáp ngang hàng với nhà quân sự nổi tiếng nước Mỹ MacArthur.

Trang tin của truyền hình cáp I-cable cho hay ông Võ Nguyên Giáp là một trong những nhân vật nổi tiếng nhất Việt Nam trong thế kỷ 20, được gọi là “kỳ tài quân sự”. Trong thời gian chiến tranh Việt Nam từng ba lần được đăng trên bìa tạp chí “Thời đại” Mỹ. Nhưng ban đầu, ông Võ Nguyên Giáp không phải xuất thân quân nhân, do yêu thích chính trị, sau đó đã gia nhập Việt Nam Độc lập Đồng minh hội do Chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh đạo, tham gia vào phong trào chống thực dân.

Sau khi kháng chiến chống Pháp bùng nổ, với tư cách là Bộ trưởng Quốc phòng kiêm Tổng Tư lệnh Quân đội Nhân dân Việt Nam, ông Võ Nguyên Giáp đã chỉ huy bộ đội triển khai hàng loạt chiến dịch chống Pháp, đánh bại quân Pháp trong Chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954, buộc Pháp phải từ bỏ sự thống trị thực dân (đối với Việt Nam), khiến danh tiếng của ông trở nên lừng lẫy. Chiến thuật đánh du kích của ông Võ Nguyên Giáp cuối cùng đã đánh bại chính quyền Việt Nam Cộng hòa ở miền Nam do Mỹ hỗ trợ, thống nhất đất nước.... Sau

này, dù đã về hưu, nhưng thỉnh thoảng Đại tướng Võ Nguyên Giáp vẫn tiếp các chính khách nước ngoài, trong đó có nhà lãnh đạo Cuba Fidel Castro... tiếp tục quan tâm tới chính trị, thời sự, lên tiếng vì người dân, được người dân kính trọng.

Theo báo Liên Hợp của Đài Loan (Trung Quốc), ngày 4/10, kỷ tài quân sự kiêm anh hùng độc lập của Việt Nam, người được mệnh danh là “Napoleon Đỏ”, ông Võ Nguyên Giáp đã từ trần. Ông Võ Nguyên Giáp là một trong những nhân vật nổi tiếng nhất của Việt Nam trong thế kỷ 20, từng dẫn dắt bộ đội đánh thắng trận Điện Biên Phủ, giành độc lập cho Việt Nam, được gọi là “Hùm xám Điện Biên”. Ông giỏi chiến thuật đánh du kích, năm 1954 đã đánh bại quân Pháp, năm 1975 lại giành chiến thắng trong Chiến tranh Việt Nam khi đánh bại chính quyền Việt Nam Cộng hòa ở miền Nam do Mỹ hỗ trợ. Các nhà lịch sử đã đặt ông ở vị trí ngang với các danh tướng như Montgomery của Anh, Rommel của Đức và MacArthur của Mỹ... Thời trẻ, ông Võ Nguyên Giáp là giáo viên dạy sử ở một trường tư thực tại Hà Nội, rất thích nghiên cứu chiến thuật quân sự của Napoleon. Ông Võ Nguyên Giáp có thể giảng giải cận kề về các kế hoạch tác chiến của Napoleon trong các chiến dịch khác nhau và được gọi là “Napoleon Đỏ”.

Theo TTXVN/Tin tức

Đại tướng Võ Nguyên Giáp với chính khách quốc tế

Chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954 dưới sự chỉ huy tài tình của Đại tướng Võ Nguyên Giáp không chỉ đem lại độc lập cho các dân tộc ở Đông Dương mà còn truyền cảm hứng cho phong trào chống thực dân trên khắp thế giới.

Tổng thống Nam Phi Thabo Mbeki hồi năm 2007 cũng từng khẳng định: “Trong cuộc đấu tranh của chúng tôi, Đại tướng Võ Nguyên Giáp là một trong những vị anh hùng dân tộc.”

Quả vậy, với nhiều bạn bè quốc tế, “Việt Nam” đồng nghĩa với “Hồ Chí Minh”, với “Võ Nguyên Giáp”.

Vietnam+ xin giới thiệu chùm ảnh Đại tướng Võ Nguyên Giáp với một số chính khách quốc tế, trong đó có cả những người ở phía bên kia chiến tuyến: Tất cả đều bày tỏ lòng thành kính, sự tôn trọng hay khâm phục đối với vị anh hùng giải phóng dân tộc Võ Nguyên Giáp.



Ngày 22/2/2003, Chủ tịch Cuba Fidel Castro đến thăm Đại tướng Võ Nguyên Giáp tại tư dinh của Đại tướng ở Hà Nội. Ảnh: Nhan Sáng – TTXVN



Từ ngày 12/2 đến ngày 5/3/1972, Quốc trưởng Vương quốc Campuchia Samdech Norodom Sihanouk và Bà hoàng Norodom Monineath Sihanouk thăm hữu nghị Việt Nam. Trong ảnh: Quốc trưởng Norodom Sihanouk gặp thân mật Phó Thủ tướng, Bộ trưởng Quốc phòng Việt Nam Võ Nguyên Giáp. Ảnh: Ngọc Khanh – TTXVN



Đại tướng Võ Nguyên Giáp tặng Lãnh tụ Cuba Fidel Castro huy hiệu “Chiến sĩ Điện Biên Phủ”, nhân chuyến thăm của Fidel Castro đến Việt Nam, tháng 9/1973. Ảnh TTXVN



Tổng thống Cộng hòa Benin, Mathieu Kérékou và nhân dân thủ đô Cotonou đón Đại tướng Võ Nguyên Giáp, Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Thủ tướng Chính phủ dẫn đầu Đoàn đại biểu Đảng, Chính phủ Việt Nam thăm hữu nghị Cộng hòa Benin từ ngày 5 đến 8/11/1980. Ảnh: Thế Trung - TTXVN



Đại tướng Võ Nguyên Giáp tiếp cựu Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ Robert Mc Namara, Trưởng đoàn Mỹ tham dự Hội thảo Việt – Mỹ “Những cơ hội bị bỏ lỡ”, chiều 23/6/1997, tại Nhà khách Chính phủ. Ảnh: Trần Tuấn - TTXVN



Chủ tịch Đảng FRELIMO, Chủ tịch nước Cộng hòa Mozambique, Samora Machel tiếp thân mật Đại tướng Võ Nguyên Giáp, Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Thủ tướng Chính phủ dẫn đầu Đoàn đại biểu Đảng, Chính phủ Việt Nam thăm Cộng hòa nhân dân Mozambique từ ngày 15 đến 19/11/1980. Ảnh: Thế Trung - TTXVN



Ngày 1/8/2006, nhân dịp sang thăm Việt Nam, Tổng thống Cộng hòa Bolivar Venezuela, Hugo Chavez tới thăm Đại tướng Võ Nguyên Giáp tại nhà riêng. Ảnh: Nhan Sáng - TTXVN



Ngày 28/4/2005, tại Hà Nội, đồng chí Raul Castro, Bí thư thứ hai Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Cuba, Phó Chủ tịch thứ nhất Hội đồng Nhà nước, Hội đồng Bộ trưởng Cuba, đến chào Đại tướng Võ Nguyên Giáp nhân dịp sang thăm Việt Nam. Ảnh: Nhan Sáng - TTXVN



Ngày 17/11/2006, nhân chuyến thăm chính thức Việt Nam và dự Hội nghị APEC 14 tại Hà Nội, Tổng thống Cộng hòa Chile, Michelle Bachelet đến thăm Đại tướng Võ Nguyên Giáp tại tư gia. Ảnh: Thống Nhất - TTXVN

TRANG CHỦ MỘT SỐ TỜ BÁO LỚN THẾ GIỚI SAU KHI ĐẠI TƯỚNG VÕ NGUYỄN GIÁP TỪ TRẦN

Tin về Đại tướng Võ Nguyên Giáp chiếm vị trí trang trọng trên trang chủ nhiều báo lớn cho thấy tầm vóc của ông với lịch sử thế giới.



New York Times (Mỹ): Võ Nguyên Giáp, người thắng cuộc chiến tranh Việt Nam, đã mất.



Wall Street Journal (Mỹ): Tướng Giáp của Việt Nam đã mất ở tuổi 102



Huffington Post (Mỹ): Biểu tượng của cuộc chiến tranh Việt Nam đã mất.



Los Angeles Times (Mỹ): Vị tướng đã dẫn dắt miền Bắc Việt Nam thắng lợi đã mất.



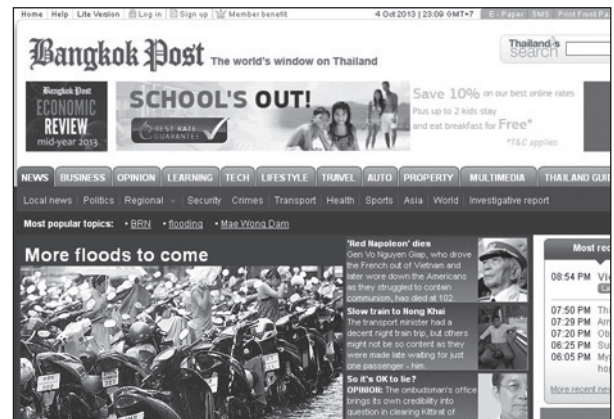
Le Monde (Pháp): Tướng Giáp, vị anh hùng giành độc lập của người Việt Nam đã mất.



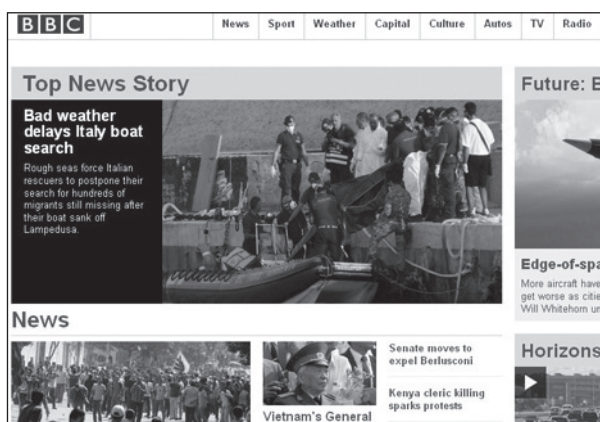
Aljazeera (Arab): Tướng Giáp của quân đội Việt Nam mất ở tuổi 102.



Il post (Italia) : Tướng Giáp đã mất



Aljazeera (Arab): Tướng Giáp của quân đội Việt Nam mất ở tuổi 102



BBC: Tướng Giáp của Việt Nam đã mất.



BangkokPost (Thái Lan): "Napoleon đồ" đã mất.

Tự hào và noi gương

Trước di ảnh của Đại tướng được đặt trang nghiêm trên sảnh lớn của Nhà văn hóa Thanh niên TP.HCM ngày 11-10, giữa những lắng hoa cúc trắng tinh khôi, người trẻ nào cũng rung rung xúc động.



Bạn Nguyễn Hoài Thảo Nguyên, sinh viên Trường trung cấp du lịch và khách sạn Saigontourist, mang theo ảnh Đại tướng Võ Nguyên Giáp đến viếng tại Nhà văn hóa Thanh niên, Q.1, TP.HCM trưa 11-10 - Ảnh: Q.Định

Trong tiếng nhạc Hồn tử sĩ, ngược nhìn di ảnh Đại tướng, các bạn trẻ đều không cầm được nước mắt.

ĐẠI TƯỚNG RA ĐI LÀ MẮT MẮT LỚN

“Mình chưa từng được gặp bác, nhưng nghe tin bác mất, mình lại có cảm giác mất mát như một người thân của mình mất đi. Đó là cảm giác mình chưa từng trải qua” - bạn trẻ Nguyễn Ngọc Quế Tường chia sẻ. Tường cho rằng có thể những người trẻ như cô chưa hiểu hết được những suy nghĩ, tư tưởng của con người vĩ đại như Đại tướng nhưng công lao, chiến công của Đại tướng đối với dân tộc đủ khiến tất cả mọi người dân VN đều phải kính phục và tiếc thương khi Đại tướng ra đi.

Rất nhiều những dòng cảm xúc đã được các bạn trẻ ghi lại trong không khí trang nghiêm và đầy xúc động. Không chỉ là những dòng đau thương mà còn là mong mỏi góp sức trẻ xây dựng đất nước, đền đáp và tiếp nối những công lao to lớn của Đại tướng. “Đại tướng Võ Nguyên Giáp mãi là huyền thoại, là hình ảnh kiên trung,

bất khuất và đầy bao dung của dân tộc Việt Nam. Đại tướng ra đi hôm nay nhưng tình cảm dân tộc Việt Nam dành cho Đại tướng sẽ mãi trường tồn. Sinh thời, Đại tướng rất quan tâm đến sự nghiệp giáo dục, khoa học. Thế hệ trẻ sẽ noi gương Đại tướng tạo nên những chiến công trong công cuộc chống đói nghèo, lạc hậu mà Đại tướng đã luôn trăn trở”. Đó là những dòng tâm sự của bạn Trần Đức Sự, một cán bộ trẻ của Trung tâm Khoa học công nghệ trẻ TP.HCM.

Hầu hết các bạn trẻ đến đây đều chưa một lần gặp Đại tướng Võ Nguyên Giáp và đều có mong mỏi được trông thấy Đại tướng, và rồi không ít bạn đã bật khóc khi nói rằng sẽ không bao giờ có cơ hội được gặp Đại tướng nữa. Bạn Nguyễn Thị Hồng Hạnh nghẹn ngào: “Điều chúng ta làm bây giờ là phải cố gắng noi gương Đại tướng, góp sức trẻ xây dựng đất nước”.

TỰ HÀO VÌ ĐẠI TƯỚNG

Đó là câu nói có ở hầu hết những chia sẻ, những dòng cảm xúc được các bạn trẻ ghi lại. Một bạn trẻ viết: “Đại tướng là niềm tự hào của cả dân tộc Việt Nam. Những ngày qua hàng ngàn người đã xếp hàng đến viếng Đại tướng. Đại tướng chính là sợi dây tinh thần kết nối cả dân tộc”. Phan Văn Khanh, học sinh lớp 6 Trường THCS Võ Trường Toản (Q.1), cũng theo ông bà mình đến tưởng niệm Đại tướng Võ Nguyên Giáp. Văn Khanh nói rằng đã được học sử về Đại tướng, về chiến thắng Điện Biên Phủ và cảm thấy rất tự hào, cảm phục Đại tướng.

Đối với những người con Quảng Bình thì niềm tự hào càng lớn hơn. Không kìm

được những giọt nước mắt xúc động, Phạm Thị Huyền, sinh viên năm 2 ĐH

Kinh tế TP.HCM, kể rằng cô sinh ra ở Quảng Bình, từ lúc nhỏ đã được nghe bố mẹ kể rất nhiều về Đại tướng và đã rất nhiều lần đi qua ngôi nhà của Đại tướng có cây khế 100 tuổi. Trong những dòng cảm xúc, Huyền viết: “Con rất tự hào vì là người con Quảng Bình, là người con đất Việt”.

Gần 19g, các bạn học sinh, sinh viên tại TP.HCM vẫn tiếp tục đến Nhà văn hóa Thanh niên để hòa vào cùng không khí trang nghiêm tiễn đưa vị anh hùng dân tộc.

Anh Lâm Đình Thắng, phó bí thư Thành đoàn TP.HCM, cho biết không gian tưởng niệm với chủ đề “Đại tướng Võ Nguyên Giáp với tuổi trẻ thành phố” được Thành đoàn tổ chức tại Nhà văn hóa Thanh niên theo nguyện vọng của rất nhiều bạn trẻ và đoàn viên thanh niên. Đây là nơi để tuổi trẻ TP.HCM thành kính tri ân những công lao, cống hiến của Đại tướng, trải lòng mình trong những dòng cảm xúc chân thành và trên hết là biến quyết tâm thành những hành động cụ thể, góp phần xây dựng đất nước. Không gian tưởng niệm sẽ mở đến hết ngày 13-10-2013.

Người dân Tây nguyên tưởng niệm Đại tướng
Hôm nay 12-10, Tỉnh ủy Gia Lai, Tỉnh ủy Kon Tum bắt đầu tổ chức lễ viếng, dâng hương tưởng niệm Đại tướng Võ Nguyên Giáp. Tại Kon Tum, từ 7g30-16g ở hội trường Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Kon Tum. Tại Gia Lai, bàn thờ tưởng niệm Đại tướng cũng đã được đặt tại Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Gia Lai, các đơn vị cấp huyện, thị xã cũng lên kế hoạch tổ chức tưởng niệm Đại tướng tại cơ sở để cán bộ chiến sĩ, người dân có thể đến viếng.

Nhà điêu khắc Lê Sỹ Soái (Ung Văn Khiêm, P.Phù Đồng, TP Pleiku, Gia Lai) đã tạc một bức chân dung Đại tướng, cùng Hội đồng hương Quảng Bình tại Gia Lai và người dân lập bàn thờ trang nghiêm để tưởng niệm Đại tướng. Từ khi lập bàn thờ hôm Đại tướng về nơi an giấc ngàn thu đến nay đã có hàng trăm lượt người tới để thắp nén hương, ôn lại những câu chuyện, những trận đánh lịch sử của Đại tướng.

T.B.DỪNG - LÊ NHÂN

Đại tướng khiến tôi tự hào mang dòng máu Việt

Sau khi hay tin Đại tướng Võ Nguyên Giáp qua đời, đạo diễn Mỹ gốc Việt Tiana Alexandra vội vã quay về VN để viếng Đại tướng và quay những thước phim sau cùng cho bộ phim tài liệu mà bà đã thực hiện suốt hai năm qua: Đại tướng và tôi (The General and me).



Tiana trong lần phỏng vấn Đại tướng Võ Nguyên Giáp năm 1988 tại Hà Nội

Tiana sinh năm 1961 tại Sài Gòn với tên Thanh Nga rồi theo gia đình sang Mỹ lúc 5 tuổi. Bà là vợ của Stirling Silliphant, nhà biên kịch nổi tiếng Hollywood từng đoạt giải Oscar năm 1968. Tiana từng tham gia nhiều phim khi còn ở Hollywood. Bà đã quay phim tài liệu về VN trong suốt 25 năm qua và từng phỏng vấn nhiều nhà lãnh đạo VN như Thủ tướng Phạm Văn Đồng, Tổng bí thư Nguyễn Văn Linh và Đại tướng Võ Nguyên Giáp. Đại tướng và tôi là bộ phim tài liệu thứ hai về VN sau

Từ Hollywood đến Hà Nội (thực hiện năm 1992), từng được trình chiếu ở Hà Nội vào năm 2009 và 2011. Qua bộ phim này, Tiana muốn khắc họa hình ảnh một nhân vật vĩ đại và nêu bật tầm quan trọng của Đại tướng trong lịch sử quân đội VN cũng như cho thấy lòng kính phục mà nhân dân VN cũng như bà dành cho Đại tướng.

Tiana trao đổi với Tuổi Trẻ về Đại tướng và bộ phim tài liệu mới nhất của bà, dự kiến sẽ hoàn thành vào giữa năm 2014.

*** Bà biết tin Đại tướng Võ Nguyên Giáp qua đời khi nào?**

- Khi tôi đang nói chuyện với vợ chồng hiệu trưởng một trường dạy làm phim nổi tiếng ở Ba Lan hôm 4-10 thì một người bạn ở TP.HCM gọi cho tôi và nói: “Thanh Nga, về VN, Đại tướng đã ra đi rồi”. Tôi cảm thấy sốc và rất buồn.

Sau đó tôi lập tức đặt vé về VN rồi chạy ngay đến nhà Đại tướng. Một người bạn dẫn tôi vào nhà giữa dòng người xếp hàng trước cổng. Tôi không hề ngạc nhiên khi thấy có rất nhiều người xếp hàng cho đến tối để được vào viếng Đại tướng.

*** Vì sao bà quyết định làm phim về Đại tướng? Nội dung phim là gì?**

- Đại tướng là thầy giáo dạy lịch sử của cha tôi. Cha tôi là người của chế độ Sài Gòn cũ nhưng ông luôn rất kính trọng người thầy của mình, chính vì thế ý định ban đầu của tôi chỉ là muốn tìm gặp thầy giáo của cha mình. Nhưng rồi tôi cảm thấy mình phải làm một bộ phim về Đại tướng sau nhiều lần gặp gỡ trong 25 năm qua. Tôi đã quay rất nhiều đoạn phim tài liệu. Tôi cũng phỏng vấn rất nhiều người và họ đã chia sẻ với tôi nhiều câu chuyện. Tôi nhận thấy Đại tướng là nhân vật quan trọng nhất trong tất cả các cuộc phỏng vấn mà tôi đã thực hiện trên khắp thế giới.

Đại tướng và tôi là bộ phim lịch sử về người thật, việc thật. Bộ phim kể về việc tôi gặp gỡ Đại tướng như thế nào và mong muốn tìm hiểu về cuộc đời của nhân vật vĩ đại này ra sao. Qua những bộ phim của

mình, tôi luôn muốn truyền tải thông điệp về hi vọng và sự hiểu biết lẫn nhau cũng như phơi bày sự kinh tởm của chiến tranh.

*** Bà ngưỡng mộ Đại tướng ở điểm nào?**

- Những gì Đại tướng đã làm đều là những việc vĩ đại, tương tự như câu chuyện chàng tí hon David đánh bại gã khổng lồ Goliath. Đại tướng là người có tấm lòng vị tha khi đồng ý trả lời phỏng vấn một người có quốc tịch Mỹ như tôi sau những gì Chính phủ Mỹ đã gây ra với nhân dân VN trong thời chiến. Tôi vô cùng quý trọng những gì Đại tướng chia sẻ với tôi và những lời nói của Đại tướng luôn dấy lên trong tôi nhiều hi vọng.

Năm 1987, đến Hà Nội, tôi muốn phỏng vấn Đại tướng thì người ta nói rằng “Đại tướng không gặp ai đâu, ông ấy bận lắm”. Họ còn hỏi tôi có thể phóng viên hay giấy tờ gì không, tôi đáp rằng tôi không có gì hết, tôi chỉ muốn gặp thầy giáo của cha tôi thôi. Họ lại hỏi tôi: “Vậy cô có chuẩn bị sẵn câu hỏi chưa?”. Tôi đưa cho họ xem một bài thơ mình viết rồi sau đó nhờ người dịch để họ chuyển cho Đại tướng. Hai ngày sau, có người gọi cho tôi khi tôi ở khách sạn Metro-pole và với tôi phần còn lại của câu chuyện đã trở thành lịch sử. Nhiều năm sau, nhiều người nói rằng tôi rất may mắn vì rất ít người Mỹ được gặp trực tiếp Đại tướng (phóng viên ảnh Catherine Karnow cũng nằm trong số ít đó).

Đại tướng đã đón tiếp tôi rất nồng hậu trong những lần gặp gỡ tại nhà và thậm chí còn nói rằng tôi và chồng tôi là “những người Mỹ đầu tiên được đặt chân vào căn nhà này”. Đại tướng rất kiên nhẫn khi trả lời nhiều câu hỏi của tôi, cho dù có những câu rất buồn cười. Chẳng hạn như trong lần phỏng vấn đầu tiên, tôi hỏi Đại tướng vào quân ngũ khi nào thì ông nhẹ nhàng đáp: Ngày xưa VN chưa có quân đội và Đại tướng đứng ra thành lập lực lượng ấy! Đại tướng đã khiến tôi cảm thấy tự hào khi mang trong người dòng máu Việt.

V.TOÀN - CATHY TRƯƠNG thực hiện

Đón Đại tướng dưới cây đa Tân Trào

Vào dịp 2.9.1995 tỉnh Tuyên Quang tổ chức Lễ kỷ niệm trọng thể 50 năm Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh 2.9, tôi vinh dự được tham gia trong ban phục vụ và bảo vệ Lễ kỷ niệm. Được biết Đại tướng Võ Nguyên Giáp lên thăm Tân Trào trước ngày lễ diễn ra, chúng tôi đến gốc cây đa hội họp chờ đón Đại tướng.

Đúng 9 giờ sáng ngày 30.8.1995, đoàn xe đưa đón Đại tướng đã có mặt, cánh cửa xe mở, đồng bào ồ lên: “Bác Giáp, Bác Giáp”...

Những cụ già năm xưa đã từng được cảnh giới phục vụ Trung ương Đảng, phục vụ Đại tướng nghẹn ngào không nói nên lời, nước mắt tràn xuống hai bên gò má nhăn nheo của các cụ trong niềm vui sướng hân hoan như đón chào một người anh, người cha đi công tác lâu năm về thăm gia đình. Đại tướng ân cần hỏi thăm các cụ già lão thành cách mạng, đồng bào các dân tộc, cán bộ chiến sĩ có mặt trong buổi đón tiếp hôm đó.

Đại tướng đến gốc cây đa và đi vòng quanh, chúng tôi cùng đi theo Đại tướng và dừng lại, Đại tướng dặn dò và nói: “Đây là cây đa lịch sử, tại gốc cây đa này đã đọc quyết định thành lập Đội Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân (tiền thân của Quân đội Nhân dân Việt Nam hiện nay), tuổi thọ của cây cũng có giới hạn, các đồng chí phải có biện pháp để chăm sóc kéo dài tuổi thọ, đồng thời cần có hướng trồng ghép cây non vào khe gốc để thay thế trường tồn mãi mãi”. Chúng tôi lắng nghe lời Đại tướng dặn dò, sau đó theo Đại tướng đến lán Nà Lừa - nơi Bác Hồ làm việc tại đây và thăm một số di tích lịch sử khác.

Đến lán Nà Lừa, chúng tôi quây xung quanh lán, cô hướng dẫn viên thấp thỏm định xin không giới thiệu, mồ hôi lấm tấm trên trán vì cô sợ trước mặt Đại tướng là nhân chứng lịch sử nếu giới thiệu mà sự hiểu biết về lịch sử chưa kỹ lưỡng, tường tận thì sẽ ra sao? Thấy vậy, Đại tướng cười và ân cần nói: “Cháu cứ giới thiệu đi như hằng ngày đón các đoàn khách, có gì Bác sẽ nói thêm”.

Mọi người chăm chú lắng nghe qua nét mặt rạng ngời và giọng nói run run của cô hướng dẫn lịch sử như dần được tái hiện ra trước mắt. Qua vài phút giới thiệu, Đại tướng xúc động nghẹn ngào nói thêm về những ngày làm việc và sức khỏe của Bác, mọi người lặng đi nhìn nhau qua hai hàng nước mắt và cả núi rừng Tân Trào dường như cũng im lặng theo.

Chia tay với Đại tướng tại cây đa Tân Trào, đoàn phục vụ chúng tôi không nén được xúc động, ai cũng có những tình cảm giống nhau, nhìn Đại tướng lên xe và dõi theo đoàn công tác ra thị xã Tuyên Quang, chúng tôi cảm thấy mình bị hẫng hụt đi một thứ gì đó mà không thể diễn tả được. Những lời dặn dò của Đại tướng và giờ đây cây đa Tân Trào vẫn khỏe mạnh, xanh tươi bốn mùa.

Ngày 5.10.2013 khi nghe thông cáo đặc biệt tin Đại tướng từ trần tôi vô cùng tiếc thương vô hạn, những hình ảnh đón Đại tướng tại Tân Trào năm 1995 lại hiện lên trong tôi. Sáng, chiều mỗi ngày đi qua nhà riêng của Đại tướng, nhìn vào dòng người đến thấp hương cho Đại tướng, tôi muốn òa lên khóc để vơi đi nỗi đau buồn. Đêm về khuya, không ngủ được tôi lại dậy bật ti vi xem các kênh nói về Đại tướng Võ Nguyên Giáp - Đại tướng của nhân dân, của đồng bào các dân tộc thiểu số mà cảm thấy thời gian cũng như dung lượng thông tin đối với riêng mình về Đại tướng không bao giờ là đủ. Tôi tin chắc rằng hình ảnh và những lời răn dạy của Đại tướng sẽ còn sống mãi trong trái tim mỗi người dân đất Việt. Xin vĩnh biệt Đại tướng!

Chu Tuấn Thanh

(Vụ trưởng Vụ Tuyên truyền, Ủy ban Dân tộc)

"TÔI LÀ NGƯỜI CẦM BÚT..."



Đại tướng Võ Nguyên Giáp trên nóc hầm De Castrie, Điện Biên Phủ năm 1994 - Ảnh: Trọng Thanh

Ông Giáp tìm thấy cuốn cẩm nang của đời mình khi đang làm trợ lý cho một thầy giáo Việt, người có tuyển tập sách cẩm của Marx bằng tiếng Pháp. “Tôi dành hết các buổi tối để đọc sách và tôi thức tỉnh” - ông nói.

“Chủ nghĩa Marx hứa hẹn cách mạng, chấm dứt áp bức và mang đến hạnh phúc cho nhân loại. Nó giống như lời kêu gọi của Hồ Chí Minh rằng nhân loại cần lao đoàn kết lại” - ông Giáp kể.

Vào những năm 1930, ông Giáp bị bắt và bị kết án 3 năm tù nhưng một viên chức Pháp tốt bụng đã thả ông ra. Ông ra Hà Nội, tốt nghiệp Trường Lycée Albert Sarraut rồi lấy bằng luật tại ĐH Hà Nội. Để kiếm sống, ông dạy ở một trường tư thực, nơi ông dạy lịch sử VN “để truyền cho học sinh tôi lòng yêu nước” - ông kể. Ông còn giảng về cách mạng tư sản Pháp “để truyền các ý tưởng về tự do, bình đẳng và bác ái”.

GẶP HỒ CHÍ MINH

Khi tôi hỏi ông người anh hùng Pháp ông ngưỡng mộ, ông đáp ngay “Robespierre!”. “Nhưng Robespierre là kiến trúc sư của thời kỳ khủng bố” - tôi phản đối. Ông nhắc lại: “Robespierre. Đến phút chót Robespierre vẫn chiến đấu cho người dân”. Còn Napoleon thì sao? “Bonaparte thì đúng [là người hùng]. Ông ta là nhà cách mạng. Napoleon thì không lý nói lúc lên hoàng đế]. Ông ta phản bội nhân dân”.

Năm 1936, phe Xã hội và Cộng sản lập chính phủ liên hiệp ở Paris, tình hình ở VN bớt căng thẳng. Sau thời điểm này ông Giáp gia nhập Đảng Cộng sản - lúc này được phép xuất bản báo bằng tiếng Pháp và tiếng Việt. Ông Giáp viết bài bằng cả hai thứ tiếng.

Ông Giáp đọc ngẫu nhiên những bài viết của Nguyễn Ái Quốc mỗi lần sách vở về đến VN. “Tôi cố tưởng tượng người đàn ông này... Tôi mong chờ được gặp ông một ngày nào đó” - ông kể. Cơ hội của ông Giáp đến vào đầu năm 1940. Ở Côn

Minh, thủ phủ tỉnh Vân Nam, ông Giáp được gặp Hồ Chí Minh, một người mảnh khảnh với bộ râu dài. Hồ Chí Minh lúc đó tự giới thiệu là anh Vương. Ông Giáp nhớ lại: “Đây là một huyền thoại... nhưng ông trông như một người bình thường, như bao người khác”.

Hồ Chí Minh cử ông Giáp đi Diên An ở phía bắc Trung Quốc, nơi Đảng Cộng sản Trung Quốc đang đào tạo về chiến tranh du kích. Ngập ngừng tướng Giáp nói: “Tôi là người cầm bút, không phải cây kiếm”. Nhưng ông Giáp vẫn lên đường.

Trên đường đi ông nhận được điện của Cụ Hồ thay đổi mệnh lệnh. Pháp lúc đó vừa đầu hàng Đức, tình hình ở VN chuẩn bị thay đổi hoàn toàn. Cụ Hồ nói thời cơ đã đến để trở về VN. Đầu năm 1941, Cụ Hồ trở lại đất nước lần đầu sau hơn 30 năm. Cụ lập căn cứ ở Pắc Bó. Ở đó, cùng với ông Giáp và những người khác, Cụ Hồ thành lập Việt Minh.

CHƯA BAO GIỜ CHẠM

BẤT CỬ THỦ VŨ KHÍ NÀO

Ông Giáp và các đồng chí của mình bắt đầu tuyển những người lính nghèo, những người dân tộc trong vùng. Họ đi qua núi đèo, tạo những chi bộ nằm người, những người này lại lần lượt đi lập những chi bộ khác. Các chi bộ nhân lên nhanh chóng - minh chứng cho tài tổ chức của ông Giáp.

Cùng lúc, ông Giáp thành lập các nhóm du kích để bảo vệ các chính trị viên. Khi đó ông không hề có kinh nghiệm quân sự nào. Ngoài một vỏ đạn Trung Quốc cũ, ông chưa bao giờ chạm vào bất cứ thứ vũ khí sát thương nào - thậm chí là một khẩu súng ngắn. Mấy người lính của ông chỉ có vài con dao và mấy khẩu súng thập cũ (súng ngắn).

Một lần họ mua được trái lựu đạn, ông thậm chí không biết cách làm thế nào cho lựu đạn nổ. Nghe cứ như lính mới vào nghề nhưng có lần ông kể: “Chúng tôi thậm chí còn không biết làm thế nào để đi đều bước”.

Quân Pháp liên tục săn lùng, mấy nhóm lính của tướng Giáp phải rút lui vào rừng, nơi họ chịu đủ thứ dịch bệnh và phải sống lay lắt bằng vỏ và rễ cây. Vừa chiến đấu vừa học, ông Giáp dạy lính cách đi qua suối hay di chuyển trong trời mưa để tránh bị địch săn đuổi, cách liên lạc bí mật, cách gây dựng nguồn tin. Dù lo ngại thất bại, đoàn quân của ông vẫn lớn dần.

Khi Nhật xâm lược VN, quân đội Việt Minh bắt đầu chống cả Nhật và Pháp. Tướng

Giáp khi đó tập hợp đội 34 du kích, trong số này có ba phụ nữ. Đổng giả là nông dân đội nón và quần áo tối màu, họ tấn công hai đồn nhỏ của Pháp vào đêm Noel năm 1944, giết sĩ quan Pháp và chiếm được kho đạn. Vui vẻ khi nhớ lại trận chiến đầu này, tướng Giáp nói: “Gần đây tôi đọc được báo cáo cũ của Pháp về các vụ này. Báo cáo nói quân đội của chúng tôi dũng cảm và kỷ luật, rằng chỉ huy của họ lão luyện về chiến thuật du kích”.

Chiến thắng tăng thêm uy tín quân Cụ Hồ. Vào tháng 9-1945, sau khi Nhật đầu hàng, Hồ Chí Minh tuyên bố độc lập cho VN. Tướng Giáp được bổ nhiệm làm tư lệnh quân Việt Minh, ông được phong cấp tướng. Cụ Hồ đồng thời bổ nhiệm ông làm bộ trưởng Bộ Nội vụ.

Chiến tranh nổ ra năm 1946. Đến cuối năm 1949, ông Giáp đã mở rộng các nhóm du kích của mình thành các tiểu đoàn, trung đoàn và sau đó là các sư đoàn. Tướng Giáp phá hủy một loạt đồn biên giới của Pháp giáp Trung Quốc trong một loạt các chiến dịch chớp nhoáng.

Bất ngờ bởi điều này, Pháp gửi vị đại tướng nổi tiếng nhất của mình: Jean de Lattre de Tassigny. Nhưng de Lattre chết vì ung thư khi đang lên kế hoạch tấn công. Hai bên tiếp tục giao chiến thêm ba năm nữa và tướng Henri Navarre, tư lệnh Pháp, lúc đó dự đoán với tuyên bố sau trở thành tám văn bia không chính thức của ông: “Chúng tôi đã thấy

rõ - giống như ánh sáng cuối đường hầm”.

TRẬN CHIẾN VĨ ĐẠI ĐIỆN BIÊN PHỦ

Tới năm 1953, Cụ Hồ tính toán khả năng đàm phán với Pháp. Nhưng cụ biết phải thắng trên chiến trường để thắng được ở bàn hội nghị. Trận chiến đó là Điện Biên Phủ, một trận chiến vĩ đại như các trận Waterloo và Gettysburg (trong nội chiến Mỹ).

“Lúc đầu tôi không biết là trận chiến sẽ diễn ra ở đâu hay thậm chí liệu nó có diễn ra hay không” - ông Giáp kể. Navarre lúc này được ra lệnh phải bảo vệ Lào nên đưa hết những tiểu đoàn tinh nhuệ nhất của mình lên Điện Biên Phủ, thung lũng nằm ngay sát biên giới với Lào - không bao giờ tưởng tượng là tướng Giáp dám đánh ở đó. Ông ta tính sai trăm trọng.

Tướng Giáp đưa đội quân lớn vào đây. Quân của ông đi trong nhiều tuần, đồ tiếp tế được chuyên chở bằng xe đạp và sức người băng qua núi rừng. Nhưng không có gì khó bằng việc đưa pháo lên núi. Chỉ bằng sức người, họ kéo những khẩu pháo Howitzer lên núi cao. “Việc khó, nói đúng là rất khó” - tướng Giáp nhớ lại. Ông thừa nhận chỉ bằng ý chí tinh thần con người mới làm được vậy.

Ông Giáp ban đầu dự định tấn công vào ngày 25-1-1954 theo lời khuyên của các chuyên gia quân sự Trung Quốc. Những người này đề xuất dùng “biển người” để tấn công như Trung Quốc

từng đánh Mỹ tại Triều Tiên. Nhưng sau một đêm không ngủ, ông kết luận làm vậy là tự sát khi ném quân chống lại quân Pháp với giao thông hào kiên cố cùng với xe tăng và máy bay.

Ông kể: “Đột nhiên tôi ra lệnh hoãn chiến dịch. Lính của tôi bối rối. Nhưng bất chấp, tôi là chỉ huy và tôi yêu cầu tuân thủ tuyệt đối - không bàn luận, không giải thích”.

Tướng Giáp lùi ngày đánh xuống tháng 3 và ra lệnh cho lính bao vây sát quân Pháp bằng hệ thống hầm và giao thông hào chằng chịt trong khi pháo nã xuống từ trên cao. Trận chiến kéo dài gần hai tháng và từng vị trí một của quân Pháp thất bại.

Thời điểm đó, tổng thống Mỹ Dwight D. Eisenhower can nhắc quyết định không kích giúp đỡ Pháp. Nếu ông ta can thiệp thì sao? “Chúng tôi sẽ gặp khó khăn - tướng Giáp trả lời - Nhưng kết quả thì vẫn sẽ thế mà thôi. Trận địa quá lớn nên việc ném bom sẽ không hiệu quả”.

Quân Pháp đầu hàng vào ngày 7-5, đúng ngày hội nghị quốc tế họp tại Geneva để kết thúc chiến tranh.

STANLEY KARNOW -
THANH TUẤN dịch
<http://tuoitre.vn/>

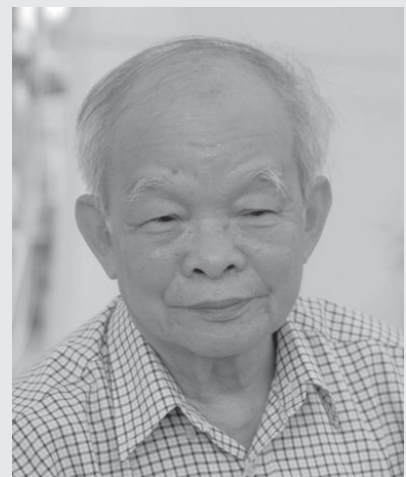
Để cứu lấy những điều tốt đẹp

TT - Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã đi xa. Ngoài nỗi tiếc thương, những ngày kỷ lạ với dòng người bất tận vừa qua ở góc phố Hoàng Diệu - Điện Biên Phủ (Hà Nội) dường như đã và vẫn còn đang làm nên một cơn rung chấn trong nhân tâm người Việt.

“Chúng ta cần phải gọi nên một cuộc thảo luận về câu chuyện này”. Nhà văn Nguyễn Ngọc chia sẻ với nỗi ưu thời mẫn thế trĩu nặng. “Đại tướng vĩ đại trong rất nhiều mặt, một trong những cái vĩ đại ấy là khi nằm xuống đã đánh thức được một cái gì tốt đẹp nhất trong con người.

Những ngày qua, mỗi khi bước vào dòng người bao quanh khu nhà 30 Hoàng Diệu, không riêng tôi mà ai ai cũng cảm thấy như mình đang được đi vào một thế giới khác, một xã hội khác: xã hội lý tưởng, thế giới khoan hòa, nhân ái, tự do, khí quyển thanh sạch. Ở đó, mỗi người như được gọi rửa, nâng cao. Chỉ một vĩ nhân mới có thể làm được điều đó” - ông nói trong cuộc trò chuyện với Tuổi Trẻ.

NHỮNG GIÁ TRỊ ĐẸP NHẤT VẪN CÒN ĐÓ



Nhà văn Nguyễn Ngọc - Ảnh: T.T.D.

*** Có thể thấy rõ có một sự thay đổi trong cách nhìn của một người làm văn hóa như ông...**

- Vâng, đúng là chính tôi cũng thay đổi. Là người làm văn hóa, luôn ưu tư thời cuộc, cách đây không lâu hay mới chỉ đây thôi, tôi đã bị quan khi nhìn vào những cuộc xếp hàng dẫn đến xô xát khi mua bánh

trung thu, những cuộc tranh cướp trong lễ hội hoa anh đào, những cuộc ẩu đả khi một công ty phát quà miễn phí... Những lúc ấy, tôi nghĩ đến những giá trị đẹp của Hà Nội, của người Việt và tưởng như nó đã mất rồi. Thật đau xót và lo lắng. Những ngày vừa rồi, tôi nhiều lần đến đường Hoàng Diệu để nhìn ngắm dòng người. Trong tôi có một sự thức tỉnh: hóa ra những giá trị đẹp nhất của văn hóa, của con người vẫn còn đó và nó đã lại nổi lên.

Tôi trao đổi với nhiều người, tìm đọc những tâm sự cá nhân trên mạng và nhận thấy rất nhiều người cùng nhận thấy điều đó, trong bản thân mình và trong những người xung quanh. Cơ hội này thật không dễ gì có được.

*** Vàng, và khi có cơ hội thì phải nắm bắt lấy nó?**

- Đúng vậy. Cần làm gì đó để bắt lấy cơ hội này, chấn hưng văn hóa. Nếu chỉ tập trung vào kinh tế mà những giá trị của con người bị băng hoại, chúng ta vẫn không tiến lên được mà còn lùi sâu nữa vào sự tan vỡ. Có nhiều người đã phải kêu lên: thời đại tốt đẹp và những con người tốt đẹp đang mất đi. Trong những hiện tượng bê bối, phản ứng bất cần của từng người, của đám đông trong xã hội có thể đọc thấy sự mất niềm tin, thất vọng, chán chường. Đó là những dấu hiệu cảnh báo. Và như người ta thường nói: để giữ lấy ánh sáng, phải đẩy lùi bóng tối.

TÌM CÁCH NHÂN LÊN ÁNH SÁNG HƯỚNG THƯỢNG

*** Ông đã lại lo lắng. Những hiện tượng xấu chúng ta đã thấy trong xã hội là tự phát và những ngày đẹp đẽ vừa qua ở đường Hoàng Diệu cũng là tự phát. Điều đó chưa đủ để đặt niềm tin?**

- Sau mừng luôn luôn là lo. Nhìn vào dòng người, tôi nhìn thấy lại được những gì tốt đẹp nhất và hi vọng sẽ được thật sự hồi sinh. Rồi tôi lại suy nghĩ: liệu sau những ngày này cái đẹp ấy có lại lặn đi, chìm mất không giữa những bon chen cơm áo, lợi quyền, giữa

** Ông Hoàng Tấn Anh (tức Hoàng Giáp, nguyên tiểu đoàn trưởng tiểu đoàn pháo binh 523, sư đoàn 304 tham chiến Điện Biên Phủ):*

Nhân đức tướng Giáp làm quân thù cũng kính phục Xã hội hiện nay đang nặng lòng về văn hóa xuống cấp, đạo đức suy thoái. Cuộc đời hành binh của tướng Giáp đáng để mọi người phải suy nghĩ lại mình. Là một sĩ quan dưới quyền chỉ huy của ông, tôi biết có trận đánh chưa chắc thắng, ông đã lệnh kéo pháo ra, tạm ngưng chiến dịch để bớt xương máu chiến sĩ.

Không chỉ lo sinh mạng, ông còn lo cả tắm áo mùa đông, miếng ăn, nước uống của chiến sĩ. Đối với hàng binh Pháp, ông cũng đối xử tử tế để họ cảm phục mà theo mình chứ không chỉ gieo vào lòng họ sự sợ hãi. Từng binh sĩ chúng tôi cũng được ông truyền dạy cách hành chiến nhân nghĩa. Xã hội nhiều mối ngổn ngang thời nay nên xem lại bài học này của ông. Con người sống có nhân nghĩa sẽ có tất cả điều tốt đẹp...

những sự xuống cấp nhiều mặt, nhiều lĩnh vực. Chúng ta hãy nhớ lại lịch sử. Những thời kỳ tốt đẹp nhất của lịch sử đất nước, dù khi nào cũng khó khăn, gian khổ, hiểm nguy, chính là những khi cả nước chúng ta được sống trong không khí đầy ấp khát vọng, đầy ấp ánh sáng của sự hướng thượng.

Những ngày vừa rồi ánh sáng ấy đã bùng lên trong dòng người đứng xếp hàng ở quanh nhà Đại tướng và lấp lánh tỏa ra những người khác. Chúng ta hãy cùng nhau suy nghĩ về điều đó và làm sao để giữ lấy nó, nhân nó lên. Những thời kỳ trước đây có lẽ mọi việc thuận hơn bây giờ. Thời điểm này đất nước đang phải đứng trước những thách thức rất khó khăn về tất cả mọi mặt, khách quan lẫn chủ quan, nội tại lẫn ngoại biên, nên để cứu lấy những cái tốt đẹp cần phải có sự chung lòng, chung sức rất lớn.

*** Theo ông, cần phải làm thế nào?**

- Tôi đang suy nghĩ, nhiều anh em làm văn hóa, xã hội của chúng tôi cũng đang suy nghĩ. Trước mắt có thể nên khơi một cuộc bàn luận về vấn đề này để mọi người cùng suy nghĩ, vừa tìm giải pháp, vừa nhân lên ánh sáng hướng thượng trong mỗi người. Tôi tin mỗi người sẽ có một cách để giữ gìn cái tốt đẹp trong bản thân mình vì nó vẫn đang ở đó.

P.VŨ - H.ĐIỆP thực hiện

TƯƠNG LAI THUỘC VỀ CHÚNG TA

Nhà thơ Việt Phương nâng niu mở tập thơ Cửa đã mở của ông xuất bản năm 1988, trang đầu là thủ bút của Đại tướng Võ Nguyên Giáp với “mấy vần thơ buồn” thật đặc biệt.

Anh Việt Phương ơi
Tôi chúc anh trẻ mãi không già
Hai ba mươi năm nữa vẫn còn xuân phơi phới
Cửa đã mở rồi
Hoa thơm hoa đẹp từ bốn phương đưa lại
Hoa nở thành thơ, từng chùm, từng chùm
Chàng trai ta vừa ngâm vừa hát
Vừa nhìn về tương lai, ung dung tiến bước
Ngâm rằng: ê a, ê a
Trẻ mãi, ê a, trẻ mãi không già... a a
Trong những ngày gạo châu củi quế
Ta vẫn có những giờ phút rất vui, rất “giui”
Ê a, ê a
Tương lai thuộc về chúng ta
Trẻ mãi, trẻ mãi, trẻ m...ã...i...



Nhà văn Nguyễn Ngọc - Ảnh: T.T.D.

Tiếp theo, Đại tướng mở ngoặc ghi chú: “Ngâm kéo dài rồi xuống giọng dần... từ soprano đến mezzo, rồi...”, và ký tên: “Một người làm mấy câu thơ buồn bằng tay trái”.

Tất cả chúng tôi như vừa được gặp, vừa phát hiện ra một Võ Nguyên Giáp khác: một nghệ sĩ thật sự. Ông Việt Phương xúc động: “Mấy chữ Cửa đã mở rồi của Đại tướng đối với tôi mang ý nghĩa thời đại”.

Thời điểm ấy VN vừa bước vào tiến trình đổi mới. Sau những sóng gió của tập thơ Cửa mở xuất bản năm 1970, sau khi “cửa đã mở rồi”, năm 1989 tập Cửa mở được tái bản.

KIỀM NHẪN CỦA LỬA, NHẪN NHỊN CỦA NƯỚC

*** Từng là thư ký của Thủ tướng Phạm Văn Đồng, thường xuyên làm việc với Đại tướng Võ Nguyên Giáp, ông ấn tượng nhất điều gì ở Đại tướng?**

- Nhà thơ Việt Phương: Đối với tôi, Đại tướng chính là một người thầy. Tôi học ở Đại tướng hai bài học lớn nhất cho cả đời: nhận thức về sự sống và nhận thức về con người. Đến nhà Đại tướng, ai cũng thấy ông nâng niu từng cái lá, bông hoa và điều này lại không hề mâu thuẫn với việc ông đã từng chỉ huy hàng vạn quân ra trận. Tôi từng là một người lính. Một người lính sẽ yên tâm biết bao nhiêu khi biết rằng chỉ huy của mình biết trân quý sự sống.

Trong thời bình, tinh thần ấy càng phải được phát huy. Nhận thức được vai trò của con người vừa làm chủ vừa bình đẳng với vạn vật, ta sẽ xác định được một thái độ sống vừa bình thản vừa

tích cực để xây dựng cuộc đời. Đây, trong bài thơ tặng tôi, Đại tướng viết, hay là hát: “Tương lai thuộc về chúng ta”.

*** Tôi nhớ đến một câu thơ của ông đã viết: “Gieo trăm gặt một thể cũng là/ Được thể thôi cũng là được cả/ Một thời khô héo một thời hoa” gọi nhiều liên tưởng đến Ban nghiên cứu đổi mới kinh tế, chính trị và hành chính của Thủ tướng mà ông là một thành viên. Tinh thần ấy cũng được thấy trong cuộc đời của Đại tướng. Liệu có gì liên quan với nhau không?**

- Câu thơ ấy tôi viết trước hết là để cho mình, cho các đồng đội của tôi ở ban tư vấn ngày ấy (Việt Phương, Trần Đức Nguyên, Nguyễn Trung, Đào Xuân Sâm, Lê Đăng Do-anh, Phạm Chi Lan, Tương Lai, Phạm Duy Hiên, Nguyễn

Ngọc, Trần Đình Bút, Vũ Quang Việt, Trần Văn Thọ, Vũ Quốc Huy, Đào Công Tiến, Chu Hảo, Hoàng Tụy, Nguyễn Quang A... - PV). Chúng tôi chỉ “cho”, theo đúng nghĩa của từ “cho”, những lời khuyên và lời can, không có một ràng buộc mang tính hành chính hay quyền lợi nào khác.

Công việc có thành tựu, lại có nhiều hơn những bất ý. Những lúc ấy, tôi nhìn vào sự bình thản của Đại tướng mà học chữ “Nhẫn”. Ở Đại tướng có sự kiên nhẫn của lửa, nhẫn nại của nước.

Chúng tôi bảo nhau: một trăm ý của chúng ta mà được thực hiện ba ý là kết quả rất cao, hai ý được coi là cao và nếu chỉ một ý được lắng nghe thôi thì đã xứng đáng để dốc lòng dốc sức cống hiến rồi. Đại tướng luôn lặp lại với chúng tôi lời Hồ Chủ tịch: Tất cả là vì dân. Người nông dân đi gieo hạt, có lúc bội thu, lúc thất mùa còn bị mất trắng, bị lỗ vốn, toi công kia chứ. Còn bao nhiêu anh em đồng đội của chúng tôi đã ngã xuống. Mình còn đây là quý lắm rồi.

Các bạn trẻ bây giờ nhất định có nhiều cơ hội để nêu lên những ý kiến, sáng kiến, chủ kiến của mình hơn chúng tôi ngày ấy, có nhiều cơ hội để đóng góp hơn. Cái các bạn thiếu chính là chữ “Nhẫn”.

Tôi theo dõi thấy nhiều bạn hay đưa ra những yêu cầu, đòi hỏi, có lúc lại trách móc, than vãn rằng mình thiếu cơ hội, bị đối xử bất công. Nếu các bạn biết nhìn vào những người đi trước như chúng tôi, trước nữa như thế hệ của Đại tướng Võ Nguyên Giáp, sẽ thấy mình không có cơ gì mà chùn bước

trước những rào cản đó. Trải qua cuộc đời, tôi thấy một sự thật: bên cạnh rất nhiều điều kiện khác, không có nhẫn nại sẽ không làm được việc lớn.

ĐỐI THOẠI BÌNH ĐẲNG VỚI HỌC SINH SINH VIÊN

*** Nói vậy nhưng học được sự “Nhẫn” ở tuổi trẻ thật sự rất khó, thưa ông. Làm việc với Thủ tướng Phạm Văn Đồng và Đại tướng Võ Nguyên Giáp, ông thấy họ thể hiện lòng tin vào giới trẻ thế nào?**

- Thời của Thủ tướng Phạm Văn Đồng, chúng tôi tổ chức một sự kiện thường niên: gặp gỡ các học sinh sinh viên giỏi tại Phủ thủ tướng hay hội trường Ba Đình vào dịp 20-11. Dịp nào Đại tướng Võ Nguyên Giáp cũng đến dự, cả trước và sau khi ông được giao nhiệm vụ phụ trách khoa học - giáo dục.

Hai ông rất tâm đầu ý hợp trong đối thoại với giới trẻ. Cần nhấn mạnh ở đây là đối thoại bình đẳng, yêu cầu hiến kế chứ không phải mời sinh viên học sinh đến nghe lãnh đạo đọc thoại. Từ Thủ tướng đến Đại tướng đều thay phiên nhau ra những đầu bài cho sinh viên thảo luận, gợi ý những câu hỏi để dẫn dắt vấn đề. Và vấn đề được đặt ra cũng rất thời sự, nóng bỏng như: Làm thế nào để chống tham ô, lãng phí, quan liêu? Làm thế nào để đẩy mạnh sản xuất, gia tăng năng suất? Học gì để đóng góp được nhiều nhất cho đất nước?...

Có một buổi, Đại tướng phân tích cho các bạn trẻ nghe về những thói xấu của con người nói chung và người Việt

nói riêng. Một trong những thói xấu của người Việt được nhấn mạnh đó là không đoàn kết, không hợp tác. Đặc điểm này đã được nhiều người nhắc đến và luôn được nhắc đi nhắc lại nhưng ngày hôm nay, tôi thấy nhiều người Việt chúng ta còn mắc rất nặng.

*** Hôm nay, nhìn vào dòng người mỗi lúc mỗi dài trước cổng nhà Đại tướng Võ Nguyên Giáp, thấy rõ lòng dân hướng về Đại tướng như thế nào. Đây có thể là một cơ hội để khơi dậy một sức mạnh chung của cả dân tộc hay không, và nếu như thế chúng ta nên làm điều gì trong di sản của Đại tướng để làm hành trang?**

- Đúng là Đại tướng đi xa mà vẫn còn để lại một cái phúc lớn cho dân tộc. Những khó khăn, khuất khúc những năm qua có phần nào làm lòng người hoang mang, ly tán, nay đột ngột lại đồng cảm, nắm tay, chung lòng với nhau trong một nỗi tiếc thương chung. Hãy mang theo lời dặn “Đoàn kết” của Đại tướng và Hồ Chủ tịch, cộng với cách nhìn đời nhân hậu của Đại tướng: “Với rác rưởi thì quét đi, đừng bước ra để thành nhà rác, đời rác. Cần phải nhìn vào những cái đẹp, cái tử tế, lấy đó làm “sở cứu”, nuôi dưỡng hi vọng và niềm tin”. Đó là lời mà Đại tướng tâm tình với cố vấn Phạm Văn Đồng mà tôi đã nghe được. Thái độ sống rất đẹp ấy ông đã truyền cho chúng tôi và nhân cơ hội hôm nay, tôi trao lại cho các bạn.

PHẠM VŨ thực hiện

Người đứng sau những hiến kế cho giáo dục

Là nhà khoa học nổi bật từ thời Đại tướng Võ Nguyên Giáp còn đương chức phó thủ tướng phụ trách mảng khoa học kỹ thuật, ấn tượng của GS Hoàng Tụy về Đại tướng là một con người “cao thượng, trung kiên mà khoáng đạt”. GS Hoàng Tụy chia sẻ:



GS Hoàng Tụy - Ảnh: Việt Dũng

T rước năm 2004, tôi cũng chỉ thi thoảng gặp Đại tướng, thường là trong buổi ông đến thăm cơ quan hay các buổi thảo luận về giáo dục - khoa học, và cũng đôi lần đến nhà riêng của Đại tướng. Cho nên tôi đã rất bất ngờ khi nhận được cú điện thoại từ Đại tướng vào một buổi chiều đầu năm 2004. Nghe chuông reo, tôi nhấc điện thoại: “Xin lỗi, ai gọi đây?”. Phía đầu dây bên kia đáp lại: “Văn đây”. Vì bất ngờ, tôi cũng chưa định hình được “Văn” là ai, hoàn toàn không nghĩ đó là tướng Giáp. Tôi hỏi lại: “Văn nào ạ?”. “Võ Nguyên Giáp”.

Rồi ông bắt đầu nói tình hình giáo dục có nhiều vấn đề quá, xã hội bức xúc, năm nào người ta cũng phê phán giáo dục và phê phán rất đúng. Các anh cũng có nhiều ý kiến đóng góp, nhưng xem ra tình hình chưa lay chuyển được. Để tiếng nói có trọng lượng hơn, các anh phải tập hợp nhau lại, bàn thảo, nêu kiến nghị với trung ương.

Cảm giác trong tôi khi đó vừa mừng vừa vinh dự. Hội nghị trung ương 2 khóa VIII đã nêu giáo dục là quốc sách hàng đầu. Tôi bắt tay ngay vào việc thực hiện lời khuyên của Đại tướng, nhanh chóng tập hợp được 24 người là trí thức trong nước và cả anh em Việt kiều.

Cuộc điện thoại của Đại tướng kéo dài chừng 10 phút, chủ yếu là thúc giục tôi đứng ra tập hợp nhân sĩ trí thức, nhưng sau

đó tôi trực tiếp đến nhà ông để bàn thảo kỹ thêm. Tôi nhớ mãi lời Đại tướng nói, rất giản dị: “Tôi sẵn sàng tham gia nhóm với tư cách một thành viên...”.

*** Kết quả của “phương án tác chiến đồng đội” có gì khác biệt so với trước đó, thưa GS?**

- Vậy là thay cho những ý kiến, kiến nghị cá nhân, năm 2004 nhóm 24 người chúng tôi tổ chức năm buổi tọa đàm, mỗi buổi cách nhau chừng ba tuần, buổi nào cũng kéo dài liên tục từ 8g-12g. Hai buổi đầu chúng tôi thảo luận tại Viện Toán học, từ buổi thứ ba trở đi, Bộ trưởng Bộ GD-ĐT - khi đó là ông Nguyễn Minh Hiền - mời chúng tôi làm tọa đàm tại Bộ GD-ĐT để lãnh đạo bộ ngồi nghe.

Toàn bộ ý kiến được đăng tải trên một website. Kết quả, chúng tôi đưa ra được bản kiến nghị với tiêu đề “Chấn hưng giáo dục - mệnh lệnh từ cuộc sống” và toàn văn bản kiến nghị đã được đăng trên báo Tuổi Trẻ.

Phải nói tầm tư duy chiến lược của một vị tướng đã bày cho giới khoa học chúng tôi một cách làm mới, hiệu quả,

thể hiện cái nhìn thao lược, uyên bác. Đại tướng tán thành ý kiến của chúng tôi, nhưng ông nhấn mạnh nếu chỉ là tiếng nói cá nhân thì chưa thể tạo ra sức mạnh chuyển biến cho lãnh đạo được.

*** Nhưng bản kiến nghị đó cũng chưa đem lại hiệu quả như Đại tướng và nhóm các nhà khoa học mong muốn?**

- Rõ ràng mấy tháng trời tổ chức tọa đàm, Đại tướng luôn lắng nghe ủng hộ. Đúng là nhìn từ bên ngoài, xã hội có thể không thấy rõ ông đã đóng góp gì cho giáo dục. Nhưng với chúng tôi, sự khuyến khích, luôn được lắng nghe và đồng tình đã thúc đẩy cho ra đời những kiến nghị gây tiếng vang. Năm 2005, Đại tướng tặng tôi cuốn sách Điện Biên Phủ với bút tích: “Hi vọng các nhà giáo dục sẽ lập được chiến thắng Điện Biên Phủ trên mặt trận giáo dục”.

Điều đáng tiếc, dù được nhiều người hưởng ứng, đề cập những vấn đề quan trọng như Đại tướng nói là cuộc cách mạng thật sự, nhưng việc thực hiện kiến nghị chẳng đi đến đâu. Nhưng những ý tưởng đó vẫn ấp ủ, tiếp nối trong bản kiến nghị sau này, cũng như những đóng góp của chúng tôi cho đề án đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đang được trình trung ương...

*** Như GS nói, Đại tướng sẵn sàng là một thành viên trong nhóm học giả hơn 20 người. Những tư tưởng nào về giáo dục của Đại tướng khiến GS tâm đắc nhất?**

- Thuận lợi cho chúng tôi khi Đại tướng là một nhà giáo lịch sử, có vốn học thuật uyên thâm. Có lần, chính Đại tướng tâm sự nếu không làm cách mạng thì ông sẽ là một nhà giáo. Có ba điều ông luôn nhấn mạnh trong những buổi làm việc với nhóm. Thứ nhất, lâu nay ta vẫn nghe ông Lý Quang Diệu của Singapore nói có thắng trong giáo dục mới có thể thắng trong kinh tế. Thật ra, Đại tướng nhiều lần khẳng định: giáo dục cứ mãi thế này thì kinh tế không làm ra trò gì được. Thứ hai, phải hướng đến sự công bằng, dân chủ trong giáo dục một cách trọn vẹn, đầy đủ. Khi nói đến học phí, ông luôn nhắc làm sao giáo dục phải chú trọng người nghèo hơn nữa. Thứ ba, chính là triết lý giáo dục, là đào tạo con người như thế nào.

Đại tướng nói: Ai cũng nói giáo dục thời thực dân Pháp đào tạo con người để phục vụ thực dân, nhưng cuối cùng bao nhiêu kiến thức họ đào tạo ra, đến khi có cách mạng, trí thức đều đi theo cách mạng. Cho nên phải thay đổi triết lý giáo dục, xã hội sẽ tốt hơn...

NGỌC HÀ thực hiện - <http://tuoitre.vn/>

“Là người tổ chức quân đội nhân dân, ông Giáp đã thực hiện được một sự tổng hợp độc đáo các học thuyết quân sự mác xít kết hợp nhuần nhuyễn với truyền thống chống ngoại xâm của dân tộc, vận dụng khôn khéo vào những điều kiện của một quốc gia có đất đai tương đối hẹp”. (G.Bonnet, Từ điển bách khoa toàn thư Pháp)

“Tài thao lược của tướng Giáp về chiến lược, chiến thuật và hậu cần được kết hợp nhuần nhuyễn với chính trị và ngoại giao... Sức mạnh hơn hẳn về kinh tế, tính ưu việt về công nghệ cùng với sức mạnh áp đảo về quân sự và hòa lực khổng lồ của các quốc gia phương Tây đã phải khuất phục trước tài thao lược của một vị tướng từng một thời là thầy giáo dạy sử”. (Bách khoa toàn thư quân sự Bộ Quốc phòng Mỹ, 1993)

“Ông Giáp có tất cả đức tính của một thống soái quân sự lớn, đó là sự quả đoán, tính kiên quyết, sức mạnh tinh thần, khả năng tập trung suy nghĩ và hành động, trí thông minh.” (Đại tướng Mỹ W.Westmoreland)

“Ông Giáp là vị tướng duy nhất trong lịch sử hiện đại đã tiến hành chiến đấu chống kẻ thù trong thế vô cùng yếu. Thiếu trang bị. Thiếu nguồn tài chính. Dù mới đầu không có quân, vậy mà liên tiếp đánh bại quân Nhật, quân đội Pháp, quân đội Mỹ... Ông Giáp là chuyên gia hiện hữu vĩ đại nhất về chiến tranh nhân dân”. (Nhà sử học quân sự Mỹ Cecil B. Curry)

Câu chuyện từ “lá thư của Đại tướng”

Cuối buổi sáng 19-5-2005, đúng vào ngày sinh nhật Bác Hồ, Quốc hội khóa XI đang họp kỳ họp thứ 7, lúc đó tôi là vụ trưởng Vụ Tổng hợp Văn phòng Quốc hội, được phân công trực thường xuyên tại phòng Đoàn chủ tịch kỳ họp.

Kết thúc phiên làm việc buổi sáng, từ hội trường Ba Đình bước ra, Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Văn An với vẻ mặt nghiêm nghị: “Tiến mời ngay các đồng chí lãnh đạo Quốc hội, Phó thủ tướng Phạm Gia Khiêm và chị Tâm Đan, chủ nhiệm Ủy ban Văn hóa - giáo dục - thanh thiếu niên và nhi đồng vào hội ý gấp”. Chưa đầy năm phút sau, các đồng chí được mời đã có mặt đầy đủ. Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Văn An mở đầu:

“Tôi vừa nhận được thư của Đại tướng Võ Nguyên Giáp đề nghị chưa thông qua Luật giáo dục, vì theo Đại tướng, một số nội dung cơ bản của luật như mục tiêu giáo dục, nguyên lý giáo dục, nội dung chương trình, sách giáo khoa, hệ thống giáo dục quốc dân, trách nhiệm nhà giáo... chưa được thể hiện rõ trong dự thảo luật. Theo chương trình ngày mai, Quốc hội sẽ thông qua Luật giáo dục, đề nghị các đồng chí cho ý kiến. Trước hết mời anh Nguyễn Văn Yếu, phó chủ tịch phụ trách xây dựng pháp luật, và chị Tâm Đan, chủ nhiệm ủy ban chủ trì thẩm tra dự án luật này cho ý kiến”.

Cả anh Nguyễn Văn Yếu và chị Tâm Đan đều báo cáo là mấy ngày hôm nay, ủy



Lãnh đạo Quốc hội, Chính phủ làm việc với Đại tướng Võ Nguyên Giáp về Luật giáo dục năm 2005 - Ảnh: Văn phòng Quốc hội

ban thẩm tra và ban soạn thảo ngồi với nhau rà soát lại từng chương, từng điều, chỉnh lý, bổ sung nhiều nội dung mới vào các vấn đề mà Đại tướng quan tâm. Bản dự thảo lần cuối trình Quốc hội thông qua đang in, đầu giờ chiều mới có.

Nghe xong, Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Văn An nói:

- Đại tướng đã có ý kiến và đây chính là sự quan tâm của Đại tướng đối với sự nghiệp giáo dục nước nhà, tôi đề nghị chiều nay anh Nguyễn Văn Yếu, anh Phạm Gia Khiêm, chị Tâm Đan sang nhà Đại tướng, mang theo cả bản dự thảo Luật giáo dục mới nhất đã bổ sung, chỉnh lý để báo cáo anh Văn.

Cuộc hội ý vừa kết thúc, tôi sang nhà riêng Đại tướng, Đại tá Nguyễn Huyền, trợ lý Đại tướng, tiếp tôi thân tình:

- Kịp thời quá, Đại tướng vừa hỏi tôi xem thư của Đại tướng gửi Chủ tịch Quốc hội đã có hồi âm chưa? 3g chiều mời các anh chị đến.

Trước khi chia tay, anh Huyền còn dặn tôi: “Anh Văn không được khỏe, mấy hôm nay không tiếp khách, nhưng vì anh Văn rất quan tâm đến Luật giáo dục nên nhận lời tiếp ngay, nhưng đề nghị các đồng chí làm việc ngắn gọn, thời gian không quá một tiếng”.

Đây là dịp may không dễ có trong đời, vốn là phóng viên báo Quân Đội Nhân Dân, tôi ý thức được khoảnh khắc lịch sử: lãnh đạo Quốc hội, lãnh đạo Chính phủ sang báo cáo Đại tướng ngay trước ngày thông qua Luật giáo dục - một văn bản pháp luật trực tiếp liên quan đến quốc sách hàng đầu... và lại vào dịp tuổi thọ 95 của vị Đại tướng lưng lầy năm châu. Trưa

hôm đó tôi tìm bằng được một đồng chí nhiếp ảnh của Quốc hội đi cùng.

Đúng giờ, chúng tôi có mặt, Đại tướng thân mật bắt tay từng người. Để tranh thủ thời gian, anh Nguyễn Văn Yếu, anh Phạm Gia Khiêm và chị Tâm Đan lần lượt báo cáo quy trình xây dựng Luật giáo dục lần này, đặc biệt là những nội dung của luật mà Đại tướng quan tâm đã được ban soạn thảo và ủy ban thẩm tra tiếp thu, chỉnh lý, bổ sung vào dự thảo luật, các đồng chí thành viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội cũng đã trực tiếp cho ý kiến nhiều lần. Chị Tâm Đan còn báo cáo kỹ những chương, điều được tiếp thu, sửa đổi, bổ sung. Đại tướng chăm chú nghe, gương mặt ông vui dần lên, hơn lúc ban đầu.

Trong buổi làm việc, Đại tướng nhắc đi nhắc lại đến ba lần việc phải chăm lo cho sự nghiệp “trồng người” mà sinh thời Bác Hồ luôn quan tâm. Đại tướng hướng về phía chị Tâm Đan:

- Trong luật phải xác định thật rõ mục tiêu giáo dục, nguyên lý giáo dục để từ đó xây dựng chương trình, lựa chọn phương pháp giảng dạy khoa học, hình thành các bộ sách giáo khoa mẫu mực, ổn định...và điều quan trọng nhất là phải chăm lo đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo, đây là khâu quyết định đến chất lượng giáo dục. Các đồng chí đã tiếp thu, chỉnh lý như thế thì tôi yên tâm.

Trước khi ra về, tôi còn kịp đọc bức trưởng bằng nhiều đỏ, tỉnh Quảng Bình quê hương mừng thọ Đại tướng:

Văn võ song toàn, lừng danh tướng

Tâm hồn đức độ, xứng hiền nhân.

LÊ NHƯ TIẾN

**(phó chủ nhiệm Ủy ban Văn hóa
- giáo dục - thanh thiếu niên và nhi**

đồng của Quốc hội)

<http://tuoitre.vn/>

Dân là biển...

Dân lặng lẽ, thân tình bên nhau trong một vòng tròn vĩ đại dài theo bốn đường phố, quây tròn Hoàng thành xưa.

Dân không khóc, không cố bộc lộ điều gì cho đúng lẽ tang. Họ cười với trẻ con, họ hỏi han nhau khi người bên cạnh mệt, họ đọc báo để kiên nhẫn đợi. Phần lớn họ im lặng và suy tư.

Dân - thức suốt đêm dán hình Đại tướng rồi mang đến, kể lạc cả giọng cho thanh niên biết về những ngày khói lửa đã xa.

Dân - lo cho nhau những bình nước uống miễn phí. Dân chạy xe máy chở bánh mì đến mời nhau, lo đem đến cho nhau những bó hoa.

Dân - không một vỏ bao bánh vứt lên hè. Lo để mọi thứ gọn gàng, chu tất trong ngày thế này.

Dân - lo gọi cứu thương khi người già ốm mệt. Dân - chia cho nhau dải băng tang để phủ lên tám ảnh. Dân - đang đứng xếp hàng, cả tiếng đồng hồ nhích lên được đoạn ngắn, chỉ cho cô bảo mẫu dắt các cháu lối “vào cửa sau” để viếng.

Dân - xe đông hơn ngày thường, người đông hơn ngày thường, mà chẳng cần nhiều công điều khiển của công an, chẳng có ùn tắc.

Khi chúng ta - người Việt - cùng vào một việc gì do thôi thúc tự tâm can, chúng ta bộc lộ một tính kỷ luật, chu đáo, sáng tạo và đoàn kết đến kỳ lạ. Một bàn tay vô hình của tình yêu và lý trí sắp xếp, hơn bất cứ một bộ óc tổ chức nào.

Tôi đã thấy ánh mắt nhiều khách nước ngoài nhìn dòng người hôm nay. Lạ kỳ trong ngày tang, trong ta nghẹn nỗi niềm hạnh phúc.

Dân là biển.

Biển ấy, có tin thì mới hiểu ().*

TRẦN ĐĂNG TUẤN

() Trích thơ Chế Lan Viên.*



Bánh mì và nước uống được các tình nguyện viên phát miễn phí cho người dân xếp hàng vào viếng Đại tướng - Ảnh: N.Khánh

ƠN CỨU MẠNG CỦA ANH CẢ

Trong dòng người mỗi lúc mỗi dài đang xếp hàng để được vào nhà số 30 Hoàng Diệu, xá một vái trước bàn thờ, ngắm lại một lần di ảnh, lướt mắt một vòng quanh những khóm cây, cụm hoa nhà Đại tướng Võ Nguyên Giáp, có rất nhiều người là cựu chiến binh.



Dòng người dài mãi chờ vào viếng và chia buồn cùng gia đình Đại tướng Võ Nguyên Giáp - Ảnh: Việt Dũng

Với họ, tướng Giáp không chỉ là chỉ huy tối cao, là người xây dựng quân đội từ trứng nước, mà còn là anh Cả, là người có những quyết định liên quan trực tiếp đến sinh mạng của họ. Đến viếng Đại tướng, lần đầu được bước vào nhà Đại tướng, phải đi nhanh để nhường chỗ cho người khác, nhưng ai cũng bảo “như bước vào bàn thờ nhà mình”...

“Ơn anh Cả là ơn cứu mạng, sống tốt, chết giỏi, không gì khác được cả” - cả nhóm cựu chiến binh Điện Biên cùng khẳng định như đinh đóng cột trong lúc ngồi chờ giữa cái nắng ban trưa trên vỉa hè Hoàng Diệu.

TIẾT KIỆM TỪNG GIỌT MÁU CHIẾN SĨ

Câu khẳng định ấy tôi đã được nghe nhiều lần khi theo chân các cựu chiến binh trở lại những hầm hào đồi núi Điện Biên. Cứ hai đoàn đi ngược chiều gặp nhau là lại nghe những người lính già Điện Biên đùa nhau: “Kéo pháo vào rồi lại kéo pháo ra”. “Kéo pháo trở ra”, mệnh lệnh tưởng chừng như đơn giản ấy của tướng Giáp đã cứu được hàng vạn sinh mạng người lính. Hôm nay, gần 60 năm sau quyết định ấy, nhiều người lính già đến viếng ông nhắc: “Không có anh Cả, chúng tôi đã không còn nữa, từ 60 năm trước kia”.

Sau một đêm không ngủ khi nghe tin Đại tướng mất, đại tá Hoàng Minh Phương - người phiên dịch tiếng Trung, trợ lý thân thiết của Đại tướng - kể với chúng tôi cận kề câu chuyện ấy:

“Chiến dịch Điện Biên Phủ, kế hoạch của tổ tư vấn đặt ra là đánh nhanh thắng nhanh, tấn công 49 cứ điểm trong ba đêm hai ngày. Mọi khâu chuẩn bị gần hoàn tất, pháo đã kéo vào vị trí, những người lính đã sẵn sàng. Chiều ấy trận tấn công sẽ bắt đầu, sáng Đại tướng cho gọi tôi sang. Tôi giật mình thấy đầu Đại tướng quán đầy lá ngải cứu. Ông bảo: Đêm tối không ngủ được. Chiều nay bắt đầu tấn công nhưng các yếu tố để thắng lợi chưa đầy đủ, chưa chắc chắn. Chỉ chắc chắn là hao tổn xương máu anh em. Cậu đi cùng tớ sang gặp cố vấn...”. Và đến chiều, toàn quân đã được lệnh: kéo pháo trở ra, lùi ngày tiến công, thay đổi chiến thuật sang đánh từng điểm một.

“Đại tướng là người luôn tiết xốt và luôn biết cách để tiết kiệm từng giọt máu của chiến sĩ” - ông Phương lặp đi lặp lại và từng người lính già hôm nay chúng tôi gặp trong dòng người xếp hàng để được viếng Đại tướng cũng lặp đi lặp lại. Trang, sinh viên năm 2 Đại học Kinh tế quốc dân mới chỉ 20 tuổi, đứng chấm nước mắt suốt mấy tiếng đồng hồ chờ đợi và nghe những câu chuyện. Trang tâm sự: “Lúc còn học phổ thông ở Vinh, tôi được nghe cô giáo kể rất nhiều

Không có con số thống kê cụ thể nào về số lượt người vào viếng Đại tướng Võ Nguyên Giáp tại nhà riêng. Trong ngày 6-10, một số thành viên ban tổ chức ước tính khoảng 20.000 người. Dự kiến ngày 7-10, con số này tăng gấp đôi. Dù sáng, dù chiều, dù trưa, những hàng dài dằng dặc vẫn kéo từ số 30 Hoàng Diệu đến quảng trường Ba Đình. Có những người phải đợi 2-3 giờ mới đến lượt vào viếng.

chuyện về Đại tướng. Lên Hà Nội học đại học, tôi tìm đọc sách về Đại tướng. Hôm nay lại được nghe thêm nhiều câu chuyện, càng hiểu càng thêm kính yêu bác”.

ĐẶT CHỮ “CÔNG” LÊN HÀNG ĐẦU

Chia sẻ những câu chuyện về Đại tướng trở thành một nhu cầu trong dòng người hôm nay, dù cho ai đó lên tiếng: “Nói chuyện khác cho khuấy đi, cứ nhắc đến Đại tướng là nước mắt tôi lại tuôn ra”. Nhưng các bác cựu chiến binh vẫn chỉ từng vết sẹo trên tay, chân kể chuyện, cô cựu văn công vẫn lấy ra trong túi xách tấm ảnh được may mắn chụp cùng Đại tướng từ những ngày 20 tuổi. Lẫn trong đám đông lao xao, lại có tiếng ai đó thở dài: “Đại tướng còn biết bao nhiêu đóng góp cho dân tộc, đất nước này bằng chính sự im lặng của ông đấy”.

Ông Hoàng Minh Phương rưng rưng nước mắt nhắc: “Là

người lính, ai cũng có lúc bốc hỏa lên đầu, có người còn trách anh Cả. Nhưng tôi hiểu, Đại tướng luôn đặt chữ Công lên hàng đầu, lợi ích của đất nước là tối thượng. Đại tướng có thể lùi bước, có thể nhận thiệt thòi về bản thân mình, có thể cắn răng chịu đựng những bất công... Tất cả là để giữ gìn được sự đoàn kết, tất cả là để công việc chung, sự nghiệp chung được thành tựu”.

ĐẦU BẠC CẠNH ĐẦU XANH

Đứng xếp hàng từ 5g30 sáng, vợ chồng chị Liên ở phố Hàng Bót ôm theo một bó hoa hồng tỉ muội thật to. Thấm giọt mồ hôi trên trán, lại thấm thêm một giọt nước mắt, chị tâm sự: “Đại tướng đã sống hơn 100 tuổi, là phúc đức của cả nước rồi. Đến viếng ông, hoa nào đẹp thì mang đến. Mẹ tôi đã hơn 80, đau khớp không đi được. Hai ngày nay bà thức sớm, tụng kinh cầu nguyện cho Đại tướng được sớm siêu thoát. Bà dặn tôi đến đây không được khóc, nhưng

đến đây rồi, lại được nghe, được hiểu thêm bao nhiêu chuyện về Đại tướng, tôi vẫn không nén được”...

Hàng người lại nhích lên. Đầu bạc cạnh đầu xanh. Có cả những em bé với đồng phục học sinh, vai quàng khăn đỏ, tay ôm bông hoa cúc, mắt tròn xoe nghe chuyện về một vị tướng. Lao xao tiếng mọi người động viên nhau: “Hôm nay oi nóng nhưng chiều sẽ mát đấy. Không xếp hàng dịp này thì cả đời chắc không còn dịp nào khác nữa đâu”. Dòng người đông kín vỉa hè kéo dài ra góc đường Điện Biên Phủ, kéo tận đến tòa nhà trăm mái. Những người lớn tuổi được nhường đi trước, người trẻ đi sau. Văn hóa xếp hàng của người Hà Nội sau thời gian dài bị kêu ca vì những biến tướng bỗng nhiên quay lại hoàn hảo đến bất ngờ.

Sự vĩ đại của Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã thấm vào lòng từng người, từng người như thế.

PHẠM VŨ

Đại tá Nguyễn Văn Thiên (82 tuổi, nguyên cán bộ Tổng cục 2, Bộ Quốc phòng):

Tấm dù Điện Biên

Tôi mang tấm dù này đến viếng Đại tướng Võ Nguyên Giáp. Đây là tấm dù bác Giáp tặng cho tôi. Bác tặng cho tôi một cái dù gọi là dù chiến thắng Điện Biên. Đó là trước khi chúng tôi chuẩn bị hành quân vào chiến trường miền Nam. Bác Giáp gửi dù cho Tổng cục Chính trị. Đồng chí chính trị viên lên nhận và về may cho mỗi người một tấm chăn làm kỷ niệm. Tôi còn được biết, khi gửi dù bác dặn rằng: Đi vào Nam, các anh phải giữ chiến thắng Điện Biên.

Tấm dù trước đây to lắm, nhưng trước một trận chiến trong Mậu Thân 1968, anh em chiến sĩ thấy tôi choàng tấm dù thì hỏi chuyện và xin xé nhỏ tấm dù ra để mỗi người giữ một miếng làm kỷ niệm. Tôi cũng không ngờ, sau trận chiến đó cả trung đội 23 người chỉ còn lại tôi và cậu liên lạc. Tôi đã giữ tấm dù này từ ngày đó đến nay.

HÀ HƯƠNG ghi

Tự tình của NS Trần Tiến: Từ một ngọn cỏ...



Đại tướng Võ Nguyên Giáp đệm đàn cho nhạc sĩ Trần Tiến hát bài Tôi cô đơn như một ngọn cỏ. Ảnh: Văn Việt

Sáng nay con đi tập thể dục. Có hai thằng cha ghét nhau, chỉ muốn giết nhau, đã ngồi hút thuốc cạnh nhau bên bờ bãi Trước. Những ngón tay cứ khum khum che lửa, ngón tay của dân một đời sóng gió. Chắc họ tha thứ cho nhau trước bác và trước biển.

Thưa bác,

Cả ngày con ngồi xem người Việt tiền bác trên tivi. Mặc dù 20 năm nay con không xem tivi, kể cả bọn Hollywood làm phim, con mê lắm, chúng nó bỗng trở nên nhạt nhòa.

Cả nước hình như cũng vậy. Suốt ngày ở đây chỉ có tiếng nhạc cầu siêu thiêng liêng và những khúc ca một thời hào hùng. Lần đầu tiên con được sống trong âm nhạc thanh khiết ở Vũng Tàu. Những người khỏe mạnh đều về thành phố tiền bác. Con bệnh quá không đi được, đành ngồi với mấy cụ chiến binh già. Chẳng ai còn giọt nước mắt nào chảy xuống. Nhưng ở đâu, sâu thẳm trong lòng, chúng con đều có một dòng chảy ngược lên.

“Sống trên đời, nếu có thể, hãy làm một điều tốt nào đó cho người khác. Nhiều hơn cho mình”.

Đêm qua, bác về đỉnh núi nơi ở của đại bàng, lặng ngắm biển quê hương. Trên dãy núi Lớn ở đây, sáng nay mây đen vần vũ. Thương đại bàng nơi này không có vinh hạnh ở bên bác. Có cậu doanh nhân cử điện thoại cho con bằng được để nhờ viết bài hát cầu siêu bác. Họ đã chung tiền nhau làm một tượng lớn như đức Thánh Trần, như Quan Công của Trung Quốc. Họ bảo còn yêu Bác hơn. Bác là vị thánh của người Việt, linh hơn, lại gần gũi hơn.

- Tôi không viết được đâu, nhờ người khác đi.

- Chúng tôi thấy hình anh ngồi chơi đàn với Đại tướng đang đầy trên mạng này.

- Nhưng tim tôi quá bé, không chứa nổi một nhân cách quá lớn như bác đâu.

Con chợt nhớ bản giao hưởng Anh hùng của Beethoven gửi tặng Napoléon. Nhưng tác giả đã xé đi lời tặng khi biết tin quân Pháp tràn sang Đức - quê hương. Về binh pháp và nhân cách, Napoléon còn thua xa bác Giáp nhà mình. Con nghĩ vậy, chẳng biết có đúng không.

Ngày được gặp bác con run quá, hát câu nọ xọ câu kia. Bác ngồi lặng yên nghe. Chẳng nói gì. Rồi cả nhà bừng lên khi cháu nội bác bi bô bài ca Đồi Him Lam gì đó. Mắt bác lúc đó mới thấy vui. Bác chỉ vui khi nhớ lại một thời đẹp đẽ. Cái thời giành lại độc lập sao đẹp thế, bác nhỉ. Viết đến đây con muốn khóc. Cái thời người Việt hi sinh tất cả để có độc lập. Sao đẹp đến thế. Bác ơi!

Cô Đặng Anh Đào dạy văn con, một hôm bảo: “Tiến đến



Các bạn trẻ đốt 103 ngọn nến để tưởng niệm Đại tướng Võ Nguyên Giáp tại công viên Thống Nhất - Hà Nội ngày 7-10.

Ảnh: Nguyễn Khánh

hát cho anh Văn nghe bài Tôi cô đơn như một ngọn cờ đi, anh Văn thích nghe bài đó lắm”. Cô là em phu nhân Đại tướng nên con tin.

Bây giờ bác xa rồi, con vẫn nhớ đôi mắt lặng yên của bác khi nghe bài hát về nổi cô đơn của người anh hùng. (Bài hát tôi viết khi đọc những dòng chữ cuối cùng trong nhật ký của bác sĩ Đặng Thuyền Trâm).

Tôi cô đơn như một ngọn cờ
Ngọn cờ bão dông
Ngọn cờ khát khao
Ngọn cờ xé nát trong lòng
đạn thù

Ngọn cờ quán quân thi
hài người lính

Ngọn cờ vút bay trong
niềm khao khát tự do...

Bác có giây phút nào cô đơn không. Chắc là không. Con người bác lớn hơn nổi cô đơn thường tình của người anh hùng nhiều lắm. Những ngày nằm bệnh bác vẫn thăm thì căn dặn. Tưởng như qua mình, vẫn còn đó, bóng đồng đội thân yêu, áo trấn thủ sờn rách, chân đi dép cao su run run cơn sốt rét.

Bác ơi, con lại khóc rồi.

Những vị anh quân, những vua hiền như Cụ Hồ, như bác... cứ suốt đời lo cho người khác thế ư.

Con người có nhiều cách sống riêng.

Con thường trọng những người sống từng ngày cho người khác... Nhiều hơn cho mình.

TRẦN TIẾN

Tôi nhớ lại ngày 2-9 vừa mới đây, chúng tôi tổ chức một đêm nhạc ôn lại truyền thống trong chính sân vườn nhà Đại tướng. Xen lẫn những ca khúc về cuộc kháng chiến, về Bác Hồ, về Điện Biên Phủ..., những người con của Đại tướng cũng thay nhau kể cho chúng tôi về cuộc đời và sự nghiệp của ông.

Giữa khu vườn in đậm hình bóng của Đại tướng, các anh chị nhắc lại cho chúng tôi lời dặn dò của ông dành cho thế hệ trẻ: “Thế hệ cha anh đã rửa được nỗi nhục mất nước, thế hệ ngày nay phải rửa được nỗi nhục nghèo nàn, lạc hậu...”. Nhiều cán bộ công nghệ và các thầy cô giáo trẻ ngồi dự trong sân vườn hôm đó lặng đi, chúng tôi biết con đường phía trước còn quá nhiều việc để làm.

Chúng ta luôn ghi nhớ công lao của Đại tướng Võ Nguyên Giáp và vì vậy chúng ta cũng phải có trách nhiệm ghi nhớ những lời dặn dò của ông.

Thoạt nhìn, nước ta có vẻ không lạc hậu so với thế giới lắm, khi chúng ta nằm trong top 20 quốc gia có nhiều người dùng Internet nhất.

Có tới 20 triệu người Việt Nam đang dùng Facebook để post status kể lể, chia sẻ hoặc trách móc nhau hay phê phán cuộc đời mỗi ngày. Nhưng chúng ta quả thật đang còn nghèo và nghèo nhất lại là về tinh thần, chúng ta nghèo niềm tin vào những điều tốt đẹp, chúng ta nghèo những hình tượng tốt đẹp để noi theo, chúng ta nghèo cả sự kiên trì lao động sáng tạo, nghèo cả sự tự trọng bản thân, nghèo cả về khát vọng và ước mơ, nghèo cả về sự tử tế...

Nhiệm vụ “rửa nỗi nhục nghèo nàn, lạc hậu” của thế hệ chúng ta chắc chắn còn rất nhiều việc phải làm và chắc chắn cũng rất khó khăn, nhưng tôi nghĩ chúng ta hoàn toàn có thể bắt đầu bằng việc suy nghĩ những điều tử tế và làm những điều tử tế mỗi ngày...

Vì tôi luôn tin rằng một xã hội tử tế thì không thể nào nghèo nàn và lạc hậu được...

ĐINH TIẾN DŨNG

Việc mọi người không ai bảo ai, lặng lẽ xếp hàng, rất kiên nhẫn, đầy ưu tư và trầm lắng, để được tận tay dâng hoa viếng Đại tướng là một hiện tượng đặc biệt, chứa đựng những cái gì đó cao cả hơn sự tiếc thương, rộng và sâu hơn niềm đau khổ. Tôi cảm thấy có những cảm nhận và cảm xúc sâu hơn thế rất nhiều. Tôi mong Việt Nam chúng ta có nhiều người được dân yêu kính như thế.

Người dân thấy ở Đại tướng cả hai điều: sự vĩ đại thần thánh của một lãnh tụ vượt lên trên họ rất xa, đồng thời thấy cả sự bình dị, gần gũi và cả những mất mát, thiệt thòi mà Đại tướng trải qua cũng giống như bất cứ người dân bình thường nào. Thêm vào đó, Đại tướng là một nhân cách, một lịch sử họ có thể hoàn toàn tin cậy, không phải hoài nghi. Cái cảm xúc được đặt trọn vẹn niềm tin vào một điều gì, giờ đây hầu như rất hiếm hoi, phải mất rất nhiều công sức, thời gian may ra mới xác quyết được.

Trong suốt chiều dài lịch sử, dân tộc ta đã rất vất vả, gian nan trong các cuộc chiến chống giặc ngoại xâm, tạo dựng hòa bình, kiến thiết đất nước cho nên những giá trị tốt đẹp luôn được mong đợi, dù đôi khi tưởng như không có thời gian mà bận tâm tới. Vì thế, nếu đạt được sự đồng thuận thật sự, trên diện rộng, đường lối, chính sách phải thực chất, phải vì dân. Không có gì là người dân không biết cả.

Nếu một mô hình phát triển đất nước đem lại lợi ích cho tất cả người dân thì nó lan tỏa rất nhanh. Chúng ta sẽ nhận được sự đồng thuận lớn lao mà không cần tới những kêu gọi, hô hào rầm rộ. Chúng ta học được ở Đại tướng rất nhiều điều. Về khí phách của ông, về đức độ của ông, và trên hết là sự kiên nhẫn của ông. Người trẻ hẳn tìm thấy ở ông một con người tượng như chỉ có trong sử sách, những truyền thuyết ngày xưa. Điều đó giúp giới trẻ tin rằng thời cuộc có đổi thay thì những gì thật sự nhân văn, thật sự tinh khiết vẫn tỏa sáng và trường tồn.

TS NGUYỄN ĐỨC THÀNH - CÀM VĂN KINH ghi

Nhạc sĩ An Thuyên: Tiếng đàn là nén hương tiễn biệt người anh hùng

“... Đàn ơi! Nước mắt tuôn trào, đất nước nhớ người vì nước quên thân”- nhiều người đã bật khóc khi nghe ca sĩ trẻ Lê Anh Dũng và tốp nam cất lên những câu hát da diết đó trên sóng truyền hình quốc gia vào buổi tối ngày 7.10. Hôm đó, Đài Truyền hình VN giới thiệu Tiếng đàn, bài hát được nhạc sĩ An Thuyên sáng tác một ngày sau khi vị Đại tướng của nhân dân ra đi.

“Tôi nhận được điện thoại của chú An Thuyên (nhạc sĩ An Thuyên- PV) vào sáng sớm ngày 6.10. Chú vừa viết xong một bài hát về Đại tướng Võ Nguyên Giáp và muốn tôi cùng Ngọc Kỳ, Quang Hào, Hoài Nam chiều hôm đó đến nhà chú tập và thu âm. Hai giờ chiều, cả bốn chúng tôi có mặt ở nhà chú, tập và thu âm. Khi bản thu được hoàn thành, chúng tôi nhìn đồng hồ thì đã 3h sáng ngày 7.10. Rồi mấy chú cháu đi ăn khuya, chú An Thuyên kể cho chúng tôi nghe những kỷ niệm ấm áp của Đại tướng với văn nghệ sĩ”- ca sĩ Lê Anh Dũng chia sẻ.

Quán quân dòng nhạc Thánh phòng của giải Sao Mai 2007 cho biết Tiếng đàn là bài hát mà anh cùng các bạn tập và thu âm nhanh nhất trong hơn 10 năm đi hát: “Thật sự là không dễ để diễn tả cảm xúc khi cầm bài hát trên tay. Chú An Thuyên chỉ sáng tác trong khoảng 15 phút, nhưng tôi hiểu, đó là kết quả của một tình cảm rất sâu nặng. Chắc là trước khi bật lên giai điệu của Tiếng đàn, chú đã trải qua một ngày dồn nén cảm xúc trước

sự ra đi của Đại tướng. Chúng tôi hiểu điều đó nên đã tập và hát với một sự tập trung cao độ. Lúc đó, gương mặt Đại tướng cứ như hiển hiện trước mắt tôi, rất gần gũi, dù trước đó, khi học những bài học lịch sử, tôi luôn cảm thấy Đại tướng ở rất xa”.

Trên bản nhạc của bài hát Tiếng đàn, nhạc sĩ An Thuyên viết “Vô cùng thương tiếc Đại tướng Võ Nguyên Giáp, người anh hùng dân tộc vĩ đại, nhà văn hóa lớn. Tôi viết bài này dựa trên hình ảnh có thật trong cuộc đời ông: Ông vẫn luôn thích chơi đàn piano vào những giây phút bình yên”. Bài hát tiễn biệt người anh hùng của dân tộc có những ca từ thật bình dị “Tiếng đàn vẫn ngân trên phố phường Hà Nội một ngày ngừng gió, lá thu vàng rơi, dương cầm buông lời...”

Tiếng đàn vị tướng, mười ngón tay thô lốt trên phím trầm trắng đen cuộc đời...”. Những câu hát được cất lên từ tấm lòng của người lính An Thuyên đối với người Anh cả của Lực lượng vũ trang.

Đối với nhạc sĩ An Thuyên, Đại tướng Võ Nguyên Giáp còn là một người cha, người thầy lớn- người luôn dành sự quan tâm đặc biệt cho các văn nghệ sĩ quân đội và cũng chính là người đã định hướng cho nhạc sĩ về con đường phát triển của Trường Đại học Văn hóa nghệ thuật quân đội khi ông còn là Hiệu trưởng. “Đối với tôi, ông không chỉ là một anh hùng, ông còn là một nghệ sĩ, một người rất yêu văn nghệ.

Phải yêu âm nhạc đến thế nào thì một vị tướng như ông vẫn dành ra những buổi chiều thứ 7 để học đàn giữa chiến tranh ác liệt. Chi tiết đời thường này của Đại tướng thật sự đã mang đến cho tôi rất nhiều cảm xúc và tôi đã viết những câu hát đầu tiên bằng hình ảnh đó. Bài hát có giai điệu nhẹ nhàng, sâu lắng, có nỗi buồn tiễn biệt ông trong những ngày mùa thu này. Có thể coi Tiếng đàn là một góc nhìn riêng của tôi về Đại tướng, là nén hương tôi thắp lên để tưởng niệm ông và cùng mọi người chia sẻ mất mát này”.

Nguyễn Đỗ - <http://www.baovanhoa.vn/>

Giữ gìn một biểu tượng

LTS: Niềm vui, niềm cảm động trước sự hướng thượng của cộng đồng trong loạt bài “Để cứu lấy những điều tốt đẹp” (Tuổi Trẻ ngày 15, 16-10) đã nhận được rất nhiều email chia sẻ của bạn đọc - không hẹn mà tất cả cùng nói về sự thức tỉnh, cùng bày tỏ sự cần thiết của một cuộc chấn hưng văn hóa.

Tuổi Trẻ giới thiệu thêm ý kiến của nhà phê bình Phạm Xuân Nguyên và một người trẻ.

TT - Chấn hưng văn hóa từ đám tang của Đại tướng Võ Nguyên Giáp! Tôi có chung suy nghĩ này cùng nhà văn Nguyễn Ngọc. Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã ra đi.

Chuyến đi cuối cùng của Đại tướng là chiến công vĩ đại cuối cùng của ông. Ông muốn và đã được trở về đất mẹ như một người thường, không phải như một vĩ tướng, vĩ nhân được chôn cất ở một nơi riêng biệt, cách xa họ hàng, người thân, gia đình. Như sinh thời ông đã nói nếu không làm tướng thì ông vẫn sẽ làm một người thầy giáo, nghĩa là làm một người bình thường. Di nguyện được chôn cất ở quê nhà của Đại tướng mãi khi ông nằm xuống toàn dân mới hay, và toàn dân càng thấy ông vĩ đại tiếp tục và thêm lên cả trong cái chết.

Nhưng hơn thế nữa, chiến công cuối cùng của ông sáng lên ở sức lay động lòng dân. Ông nằm xuống và người dân đứng lên. Người nói người không dứt ở Hà Nội, ở Quảng Bình, ở Sài Gòn, ở khắp nhiều nơi trong cả nước, để tiếc thương ông, để tiếc tuổi thời ông, để lay động thời nay. Chiến công vĩ đại cuối cùng của Đại tướng bằng cái chết của mình đã cố kết lòng dân, khơi lại sức mạnh tinh thần của người dân, làm sống lại những giá trị nhân văn tốt đẹp và thổi lên một niềm hi vọng chấn hưng văn hóa cho xã hội chúng ta.

Hành động để tang của người dân là tự phát nhìn từ bên ngoài nhưng nhìn từ bên trong là tự giác, nghĩa là người dân xuất phát từ tấm lòng yêu kính vị Đại tướng của nhân dân, tấm lòng này chung cho tất cả mọi người dân VN, từ đó

họ đã tự nguyện thống nhất bày tỏ lòng mình theo cách đẹp nhất, tử tế nhất. Trong đám tang Đại tướng, người dân đã kiên nhẫn, thành kính xếp hàng viếng ông không theo lời hô của ai cả, mà theo mệnh lệnh của tấm lòng, trái tim mình. Đặc biệt ở đây lớp trẻ đã chứng tỏ họ biết sống đẹp, sống tốt khi có một chuẩn mực để làm theo, một tấm gương để noi theo, và nhất là một môi trường để bộc lộ đúng mình. Cơ bản những người trẻ muốn có những giá trị thật giúp họ vững tin vào mình. Họ đã làm tất cả những điều tốt đẹp trong những ngày lễ tang Đại tướng vì họ tin những giá trị của/ từ Đại tướng được lan truyền qua các thế hệ cha ông là thật, là đúng, là đáng tin. Bằng hành động của mình họ khẳng định điều đó. Và cũng bằng hành động của mình họ đã cho thấy môi trường để phát huy và lan tỏa những giá trị vững bền đó. Rất đáng trân trọng những giọt nước mắt của những người trẻ đã rơi trước sự ra đi của Đại tướng. Họ khóc vì họ không muốn bị bỏ rơi. Lịch sử bây giờ là của họ. Nhưng không có lịch sử nào bắt đầu từ hư vô, chỗ trống. Chấn hưng văn hóa thật sự là trách nhiệm ở mỗi người, mà lớn nhất là những người có trách nhiệm đối với lịch sử và hiện tại của đất nước.

Từ bao lâu nay, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã là niềm tin của nhân dân, của dân tộc. Từ niềm tin, ông đã thành hình tượng, từ hình tượng thành biểu tượng, và từ biểu tượng ông đã thành thần tượng. Người dân già trẻ khóc Đại tướng là khóc cho niềm tin-hình tượng-biểu tượng-thần tượng xuyên suốt ấy. Khóc mà mong một sự văn hồi. Chấn hưng văn hóa là giữ gìn một biểu tượng khỏi thất truyền!

PHẠM XUÂN NGUYỄN - <http://tuoitre.vn/>

SOI RỌI LẠI MÌNH

Không cần nhìn quá khứ, chỉ nhìn sự kính trọng và yêu thương của nhân dân dành cho Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã đủ thấu cảm ông là người thế nào. Ngày xưa, đức Trần Hưng Đạo đã được nhân dân phong thánh vì tài năng và đức độ trong công cuộc chống quân xâm lược.

Ngày nay, Đại tướng vừa yên nghỉ, nhiều người dân đã xem ông như thánh cũng bởi điều đó. Bàn thờ của lòng dân sẽ là bàn thờ vĩnh cửu. Không ai phong thánh được cho ai cả, chỉ ở lòng nhân dân. Có câu thơ: “Thương dân, dân lập đền thờ/ Hại dân, dân đá ngấp mồ thối xương”, chính là vậy.

Mấy ngày này, tôi lặng nhìn những người lính bạc đầu vẫn rung rức khóc ông. Rồi tôi nhìn những người già, thanh niên, trẻ em từ khắp mọi miền đất nước rơi nước mắt tiếc thương ông, mà bàn thần nghĩ ông không hề chết. Vâng! Ông không hề chết trong trái tim người dân. Khi còn sống, Đại tướng đã là trụ cột, là nguyên khí quốc gia, hun đúc nên sức mạnh dân tộc. Khi ra đi, ông vẫn để lại tấm lòng, nguyên khí quý báu đó cho Tổ quốc...

Xã hội hiện tại đang gặp nhiều trắc trở đạo đức, sinh kế. Tôi cũng như nhiều người dân khác đã bao lần ưu tư, phiền muộn, bất an. Mỗi khi mất niềm tin, chúng tôi hướng lòng về những người như Đại tướng Võ Nguyên Giáp. Một con người hết lòng vì dân vì nước, chẳng cầu gì cho mình.

Khi còn sống, Đại tướng đã cống hiến cho Tổ quốc. Khi ra đi, ông vẫn để lại bao điều ý nghĩa cho dân, cho Tổ quốc. Trong lớp lớp người đến tiễn đưa ông, mới ngày hôm qua thôi còn nhiều ngổn ngang suy nghĩ khác nhau, thậm chí là mâu thuẫn nhau. Nhưng đứng trước anh linh ông, tất cả đều hướng lòng về một tài năng, đức độ, một con người đã sống trọn cuộc đời cao đẹp.

Sự hướng lòng về một mối đó của cả dân tộc

thật sự có ý nghĩa và vô cùng cần thiết lúc này. Một cơ hội hiếm hoi để tất cả chúng ta soi rọi lại mình. Từng người, từng người, bậc có quyền chức, người thường dân đã nghĩ gì khi nghiêng mình trước anh linh ông? Lịch sử dân tộc dù có thăng trầm, nhưng nhân dân luôn hướng vọng về các bậc hiền tài đã sống hết lòng vì dân vì nước. Tôi tin rằng người dân sẽ học hỏi được biết bao điều từ cuộc đời ông. Ông là một hiền tài đặc biệt. Dân tộc nào có hiền tài và biết cách trọng dụng, học tập theo hiền tài sẽ phát triển bền vững và được kính trọng.

Có những hình ảnh rất bình dị đời thường như Đại tướng luôn vui vẻ gặp gỡ người dân. Cụ già, em nhỏ, thanh niên đều có thể đến gặp ông. Thậm chí cả những người từng ở bên kia chiến tuyến cũng có thể đến ngồi với ông, trải lòng với ông và được ông chân tình đáp lại. Người đời nay học hỏi được gì từ những điều này? Những người đang ngày ngày đối xử tệ với nhau có nghĩ lại mình? Các cán bộ tiếp dân một cách bề trên, hách dịch, khó khăn có thấy mình có lỗi trước vong linh Đại tướng?

Tôi nghĩ rằng cả dân tộc, từ cán bộ đương chức đến nhân dân mọi thành phần biết ơn ông ra đi vẫn để lại gương quý báu cho đời sau. Đó là một lối sống đức độ, hết lòng vì người khác. Căn nguyên mọi giá trị văn hóa đều xuất phát từ đó! Mọi cuộc chấn hưng văn hóa cũng cần cốt lõi ấy. Đây chính là phúc đức ông để lại cho dân dù đã già từ cõi đời này.

**Nhà văn lịch sử HOÀNG QUỐC HẢI
QUỐC VIỆT ghi**

Xây bảo tàng mới xứng tầm Đại tướng

Đó là ý kiến của TS Phạm Bá Khoa - giám đốc Bảo tàng Tuổi trẻ VN, phó chủ tịch thường trực HĐ lịch sử T.Ư Đoàn. Ông nói:

O VN hiện nay có rất nhiều bảo tàng và được phân chia thành nhiều loại, nhiều cấp độ, có bảo tàng cấp quốc gia, bảo tàng địa phương (cấp tỉnh, thành phố), bảo tàng chuyên ngành, bảo tàng danh nhân văn hóa, bảo tàng tư nhân... Đối với bảo tàng danh nhân (hoặc lãnh tụ) thì VN hiện nay chỉ có Bảo tàng Hồ Chí Minh tại thủ đô Hà Nội (có chi nhánh ở các địa phương khác) và Bảo tàng Tôn Đức Thắng (tại TP.HCM).

Tôi được biết tại văn bản số 128 CV/TƯ ngày 26-8-1988 của Thường vụ Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng nêu rõ: “Ngoài hai Bảo tàng Hồ Chí Minh và Bảo tàng Tôn Đức Thắng đã và đang hoạt động không đặt vấn đề xây dựng bảo tàng riêng đối với các danh nhân cách mạng nữa”. Tuy nhiên, theo suy nghĩ của tôi, với những gì Đại tướng Võ Nguyên Giáp để lại cho nhân loại, nhân dân ta, đất nước ta... thì trong sâu thẳm trái tim, cá nhân tôi mong sao Đảng và Nhà nước ta về lâu dài cho phép thành lập Bảo tàng Võ Nguyên Giáp để xứng với

công lao to lớn và tầm cỡ của Đại tướng Võ Nguyên Giáp. Đồng thời, cá nhân tôi còn muốn Nhà nước đề nghị để thế giới công nhận Võ Nguyên Giáp là danh nhân văn hóa thế giới như Hồ Chí Minh, như Nguyễn Du, Nguyễn Trãi... bởi vì ông là Đại tướng hòa bình, Đại tướng của nhân dân.

Trước mắt, nếu được, có thể thành lập khu tưởng (lưu) niệm Đại tướng Võ Nguyên Giáp ngay tại địa chỉ 30 Hoàng Diệu (Hà Nội), vì đây là nơi Đại tướng gắn bó một thời gian dài, có khuôn viên đẹp. Ngay từ chiều 4-10, khi Đại tướng vừa từ trần, cho đến ngày 13-10 nơi đây gần như đã là địa chỉ đỏ, nơi các thế hệ người VN tìm đến như một sự tri ân, biết ơn, vinh danh Đại tướng. Tôi thiết nghĩ suy nghĩ của cá nhân tôi sẽ được nhiều bạn trẻ và nhân dân ủng hộ khi thành lập khu tưởng niệm Đại tướng ngay tại số nhà 30 Hoàng Diệu, và lâu dài khi đủ điều kiện thiên thời, địa lợi, nhân hòa sẽ nâng cấp thành lập Bảo tàng Võ Nguyên Giáp.

Bảo tàng sẽ là nơi trưng bày đầy đủ hiện vật, tư liệu,

hình ảnh liên quan đến cuộc đời, sự nghiệp của Đại tướng. Đại tướng Võ Nguyên Giáp là cốt cách người Việt nhân văn, thương yêu đồng bào như ruột thịt... Có bảo tàng, mai này lớp trẻ, mọi người tới đó sẽ soi rọi mình, chiêm nghiệm bản thân để rèn giũa, học tập, để thấy ở đó một Đại tướng Võ Nguyên Giáp là một chỗ dựa, một niềm tin...

Những ngày qua, tôi cũng theo dõi và thấy có ý kiến nói việc đặt tên những con đường mang tên Đại tướng. Việc này tôi nghĩ không nên phải đợi sau 5 hay 10 năm mà cần phải làm ngay. Tương lai chúng ta sẽ có nhiều con đường mới to đẹp, và ý kiến đặt tên con đường từ cầu Nhật Tân tới Nội Bài (Hà Nội) là một ý tưởng hay. Thậm chí đặt tên Võ Nguyên Giáp cho con đường xẻ dọc Trường Sơn cũng rất tốt.

Ngoài ra, tôi nghĩ mỗi địa phương rồi đây cũng nên nghiên cứu và sẽ đặt tên các công viên, trường học mang tên Đại tướng Võ Nguyên Giáp.

ĐỨC BÌNH ghi
tuoitre.vn

Vũng Chùa - đảo Yến một vùng non nước thiêng liêng

Sau khi Đại tướng Võ Nguyên Giáp chọn vùng Chùa - đảo Yến (Quảng Trạch, Quảng Bình) làm nơi an nghỉ cuối cùng, vùng biển này trở thành một địa danh thu hút sự quan tâm của hàng triệu người dân VN, dự báo sẽ là một điểm đến mới của du khách trong và ngoài nước trên đường thiên lý xuyên Việt.



Từ vùng Chùa nhìn lên ngọn Thọ Sơn, một phần của Đại tướng nằm dưới chân tháp Chuông - Ảnh: Lam Giang

Vũng Chùa - đảo Yến nằm dưới chân dãy Hoành Sơn, cách đèo Ngang khoảng 10km về hướng đông nam. Từ trên đỉnh Thọ Sơn phóng tầm mắt về hướng biển là khung cảnh non nước hữu tình, biển nước mây trời bình yên và khoáng đạt. Vũng Chùa được bao bọc bởi ba đảo là Hòn La, Hòn Gió và Hòn Nồm (đảo Yến) nên nơi đây rất kín gió. Những ngày gió bão tàu thuyền thường về đây trú ẩn.

Theo lời kể của những người cao niên ở làng Thọ Sơn, tên gọi vùng Chùa xuất phát bởi vùng biển nơi đây yên bình như “vũng”, từ hàng trăm năm trước có một ngôi chùa rất linh thiêng nhưng qua bao bể dâu nay chỉ còn nền móng. Đảo Yến tên gốc là Hòn Nồm, gọi theo hướng gió. Sau này người dân gọi là đảo Yến bởi trên đảo có nhiều chim yến về đây làm tổ. Đảo Yến rộng khoảng 10ha cách bờ khoảng 1km, vẻ đẹp hoang sơ, như bức bình phong nổi lên giữa biển.

Trên đảo không có dân ở, chỉ có vài công

nhân từ Nha Trang ra đây dựng trại để khai thác yến. Núi Thọ nối liền núi Sủ tiếp nối mũi Rồng tạo thành một cánh cung vững chãi đâm ra biển Đông, che chắn gió đông bắc; dưới chân là bãi biển cát trắng vàng trải dài tít tắp, cây cối xanh tươi.

Theo ông Võ Quang Đạt, chủ tịch UBND xã Quảng Đông, vùng Chùa là vùng đất có vị trí đặc địa, hướng nhìn ra biển Đông thoáng đãng nhưng lại kín gió. Nơi đây thế núi hùng vĩ dáng tựa thân giao long, có mũi Rồng đâm ra tận mép sóng, biển trời hiền hòa, người dân chất phác, can trường.

Vũng Chùa là một trong những thắng cảnh đẹp nằm trong vịnh Hòn La mà theo sách Đại Nam dư địa chí ước biên của nhà văn hóa Cao Xuân Dục thời nhà Nguyễn gọi là vịnh La Sơn. Vịnh La Sơn được bao bọc bởi những ngọn núi vững chãi như bức tường thành, phía đất liền là dãy Hoành Sơn “thế như rồng cuốn hổ ngồi, trùng trùng điệp điệp lan ra tận biển” với đỉnh mũi Rồng che chắn phía tây - bắc, ở phía đông có nhiều đảo nhỏ.

Vùng biển Hòn La nổi tiếng với những sản vật dùng để cung tiến triều đình. Theo sách Đại Nam nhất thống chí của Quốc sử quán triều Nguyễn, đặc sản nơi đây ngoài yến sào, sò huyết, tôm hùm còn có loài “cửu khổng quyết minh” hay còn gọi là bào ngư, là những sản vật thường mang đi cung tiến triều đình. Vùng đất này được người dân nơi đây coi là linh thiêng bởi tương truyền năm xưa vua Lê Thánh Tông xuất thủy quân đánh

Chiêm Thành đã dừng lại nơi đây lập đàn thần linh phù hộ. Khi chiến thắng trở về, nhà vua về đây lập đàn tạ ơn đất trời.

Đứng trên đỉnh Thọ Sơn nhìn ra bốn bề trời biển, một không gian bình yên và khoáng đạt, có thể cảm nhận được phần nào lý do Đại tướng chọn nơi đây để yên giấc ngàn thu. Ông Lương Văn Luyến, giám đốc Sở Văn hóa - thể thao và du lịch tỉnh Quảng Bình, nói rằng vùng Chùa là một vùng đất đẹp, núi non hùng vĩ, sóng biển hiền hòa. Theo ông Luyến, trong tương lai đây sẽ là điểm đến rất giá trị, kết nối với thắng cảnh đèo Ngang, đền thờ Liễu Hạnh Công Chúa... tạo thành một tuyến du lịch tâm linh đầy sức thu hút, không chỉ phong cảnh đẹp mà còn rất thiêng liêng.

MAI SAU DÙ CÓ BAO GIỜ...

Khi địa danh vùng Chùa được nhắc đến rất nhiều trong những ngày này, tôi lại nhớ đến một nhà “Quảng Bình học” đã qua đời mà người Quảng Bình không ai không biết: cụ Nguyễn Tú! Thuở cụ còn sống trong căn nhà nhỏ ở Cộn (phía tây thành phố Đồng Hới), cứ mỗi lần ra công tác ở Quảng Bình chúng tôi đều cố tìm cách để được cụ chỉ giáo cho đôi điều mình còn băn khoăn về vùng đất lạ lẫm này. Bởi cụ Tú là một người Quảng Bình cực kỳ đặc biệt, chưa hề qua một trường đại học hay viện nghiên cứu nào, nhưng với tình yêu xứ sở một cách “bất khả tư nghi”, cụ Tú đã

viết nên cả chục pho địa chí về miền đất Quảng Bình.

Trong những cuốn sách viết về Quảng Bình, vùng đất vùng Chùa đảo Yến - nơi an nghỉ cuối cùng của Đại tướng - cụ Tú đã nhắc đến rằng: “Ngoài vùng Chùa ở đèo Ngang ra, vùng biển Quảng Bình không có những quần đảo che chắn, chịu trực tiếp của các trường gió và sóng biển Đông, hạn chế chiều sâu của những cửa sông...”. Suốt dọc dài cả trăm cây số bờ biển tỉnh Quảng Bình, chỉ có bờ biển vùng vùng Chùa có các đảo án ngữ phía trước. Cũng từ vị thế đặc biệt này mà những ngư dân ra khơi vào lộng trên vùng biển này đã có câu ca đúc kết: “Gió bắc thì dựa vùng Chùa/ Gió nồm nam dựa Chệt: bốn mùa như ao” (gió bắc: gió đông bắc - NV).

Và chủ nhật 13-10, Đại tướng sẽ về nằm lại đây, bên sườn núi Thọ trông ra biển Đông. Trên nhiều trang Facebook có nhiều người đã dùng cả Google Map để định vị vị trí an táng Đại tướng, rồi gióng theo những phương vị trên bản đồ để luận về ý nguyện của người lính già khi về với tổ tiên vẫn muốn nằm bên bờ biển để cùng cháu con trấn giữ cõi bờ. Nhưng như câu nói của Đại tướng: “Nếu không có chiến tranh, tôi là một thầy giáo”. Ông là một vị tướng của hòa bình, và nói cho cùng chẳng ai muốn chiến tranh để rồi trở thành danh tướng cả. Ông sẽ về nằm đó, bên triền núi, mỗi bình minh lên sẽ trông thấy những con thuyền

của ngư dân về bến, yên bình trong nắng sớm. Ông nằm đó, mỗi buổi chiều về được nhìn đàn yến chao liệng trên sóng nước trước giờ về tổ.

Không phải không có những người dân quê Lệ Thủy thoáng chút buồn khi ông đã không về nằm lại giữa cánh đồng nơi quê nhà chôn nhau cắt rốn. Nhưng như nhiều người đã nói, với Tướng Giáp, có nhiều nơi chôn trên đất nước này ông có thể chọn để nằm lại như khu rừng Trần Hưng Đạo, trên dãy núi Dền Sinh của Cao Bằng, ở đó có một đỉnh núi gọi là đỉnh Slam Cao, nơi ông đã đặt đài quan sát và chỉ huy những người lính của mình đánh đồn Phai Khắt -trận đánh đầu tiên trong cuộc đời binh nghiệp của ông. Cũng có thể đó là cánh rừng Mường Phăng ở Điện Biên, là chiến khu ATK những năm kháng Pháp.

Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã về với Quảng Bình nắng gió, miền quê nghèo dù vẫn còn cơ cực nhưng ấm tình hồn hậu. Một cuộc trở về, cuối cùng và mãi mãi... Nhưng với tất cả những gì mà chúng ta đã chứng kiến những ngày qua, khi hàng triệu người dân áo vải đã khóc thương ông với một lòng tôn kính, hân hỉ trong tâm thức của đời dân, một ngày nào đó Đại tướng sẽ hiển thánh như danh tướng Trần Hưng Đạo thuở nào, vì được muôn đời dân yêu kính mà hiển linh nên Đức Thánh Trần.

Lê Đức Dục - Nguyên Linh

<http://dulich.tuoitre.vn/>

Những ngày cuối đời ở Bệnh viện 108

Đại tướng Võ Nguyên Giáp nhập Bệnh viện 108 ngày 24-6-2009, tính đến ngày 4-10-2013 là 1.559 ngày ông ở trong bệnh viện.

NGÀY CUỐI CÙNG

Là những người lo đầy đủ các bữa ăn cho đại tướng trong suốt thời gian ông ở bệnh viện, hai chị Trần Thị Ngọc Lan và Nguyễn Thị Mai trực tiếp nấu nướng và mang thức ăn lên tận giường cho ông. Trong ngày cuối cùng 4-10, Đại tướng vẫn dùng đầy đủ các bữa ăn, sữa và trái cây.

Chế độ dinh dưỡng đặc biệt mà các bác sĩ kê cho đại tướng là ba bữa chính, hai bữa sữa và hai bữa hoa quả. Làm công việc nấu ăn phục vụ bệnh nhân đặc biệt là đại tướng nên chị Lan và chị Mai dồn hết tâm sức của mình để có thể nấu được những bữa ăn thật ngon, thật vừa miệng cho đại tướng. Không chỉ tìm hiểu xem Đại tướng thích ăn những món gì, chế biến như thế nào để đạt độ dinh dưỡng phù hợp với sức khỏe của ông mà các chị còn chăm chút khi đại tướng ăn những món đó. Các chị ngồi cạnh mỗi khi đại tướng ăn để hỏi xem món ăn này có phù hợp với ông không, có hợp khẩu vị không: “Khi nào ông ăn không hết, chúng tôi đều hỏi ông tại sao ông không ăn hết phần. Khi đó chúng tôi rất buồn, hoặc là do sức khỏe ông yếu, hoặc là do chúng tôi nấu ăn không hợp khẩu vị...”. Tuy nhiên, những bữa ăn này, dù có những lần ăn không hết, nhưng chưa bao giờ đại tướng nói với các đầu bếp là do các chị nấu dở cả. “Ông thường nói, do hôm ấy ông không được khỏe nên không ăn hết được” - chị Lan tâm sự.

Bữa sáng ông thích ăn bánh mì, sữa và phô mai. “Trên chiếc tủ trong phòng của đại tướng luôn có một hộp phô mai” - thượng tá, bác sĩ Vũ Phi Hải, phó chủ nhiệm khoa A11, nói về thói quen ăn uống của đại tướng Võ Nguyên Giáp như thế.

Những bữa ăn cho đại tướng có hẳn một thực đơn được bác sĩ dinh dưỡng kê theo tuần với các món ăn được đổi theo từng bữa. Trong những ngày sức khỏe đại tướng suy giảm, ông không ăn cơm mà ăn xúp. Vẫn là những thực đơn mà bác sĩ kê nhưng các món ăn của đại tướng được các chị cấp dưỡng nấu thành món xúp để ông dễ ăn hơn. Và dù công việc của các chị luôn ở dưới bếp nhưng một ngày sáu

lần mang thức ăn cho ông nên các chị cũng là những người rất gần gũi.

ÔNG CỦA ANH THẾ NÀO RỒI?

Đó là câu hỏi mà các bác sĩ của khoa A11 hỏi những điều dưỡng, hộ lý thường xuyên nâng giấc chăm lo sức khỏe cho đại tướng những ngày ông ở viện. Những bác sĩ, hộ lý và những người làm công tác chăm sóc sức khỏe cho đại tướng Võ Nguyên Giáp trong 1.559 ngày qua đã tự coi mình như con cháu của cụ. Dù có đi công tác, hay hết ca trực về nhà và bàn giao ca cho người khác, nhưng dường như mối quan tâm hàng đầu của tất cả y bác sĩ ở đây chính là tình hình sức khỏe của đại tướng. Đến nỗi, sáng sớm, khi bác sĩ vừa đặt chân đến khoa, câu đầu tiên mà các anh hỏi các điều dưỡng và hộ lý của mình là: “Ông của anh thế nào rồi?”. Đáp lại những câu hỏi này là câu trả lời: “Ông của anh hôm qua ngủ tốt” hoặc “Sáng nay ông của anh ăn không được ngon miệng”.

Ông của anh, ông của em là những từ ngữ thân thuộc mà tập thể y bác sĩ dành để nói về đại tướng Võ Nguyên Giáp trong những ngày ông điều trị tại đây. Ông là một phần của khoa nên thân quen và gần gũi vô cùng. Tình cảm này của toàn bộ ekip 37 người của khoa A11 Bệnh viện 108 được các anh chị coi như tình cảm giữa những người ruột thịt.

Nếu các đầu bếp lo việc dinh dưỡng cho đại tướng thì điều dưỡng chính là những người nâng giấc, chăm sóc sức khỏe trực tiếp cho đại tướng. 23 điều dưỡng ở khoa A11 này chính là những người gần bó thân thiết với đại tướng nhất. Đại tướng hay bị ngứa lưng, có những khi đang nằm ngủ mà cứ cựa quậy không ngủ được. Để đại tướng được ngon giấc, gần như tối nào các điều dưỡng cũng xoa lưng cho ông dễ ngủ. Để đảm bảo giấc ngủ, bữa ăn cho ông, những điều dưỡng trực đêm tại bệnh viện thường thay nhau nâng giấc cho đại tướng, mà các chị luôn coi đây là vinh dự lớn của bản thân mình.

HOÀNG DIỆP

“Phải biết nâng niu, gìn giữ di vật của tổ tiên”

“Tôi vẫn còn nhớ như in về một kỷ niệm sâu sắc trong nghề làm khảo cổ của mình, đó là vào mùa thu cách đây đúng mười năm tôi vinh dự được giới thiệu với Đại tướng Võ Nguyên Giáp và phu nhân khi đến thăm công trường khai quật khảo cổ tại 18 Hoàng Diệu, Hà Nội. Đúng tại một hố khai quật, ông nói: “Đây là những di vật, hiện vật của tổ tiên để lại cho hậu thế, vì thế cần phải biết nâng niu, gìn giữ”, TS Nguyễn Tiến Đông, Viện Khảo cổ học nhớ lại.

Khi tôi đang ở công trường khai quật thì được gọi về Văn phòng để hướng dẫn, giới thiệu cho một vị khách đặc biệt tới thăm di tích. Thật sự tôi cũng không ngờ đó là Đại tướng Võ Nguyên Giáp. Dịp này Đại tướng đã bước sang tuổi 93. Sau khi nghe PGS.TS Tống Trung Tín, Viện trưởng Viện Khảo cổ học, người chịu trách nhiệm chính của cuộc khai quật, nghiên cứu Hoàng thành Thăng Long giới thiệu rất tóm tắt công việc khai quật và giá trị di tích di vật, ông muốn ra thăm công trường khai quật. Vừa đi ông đi chậm rãi từng bước trên công trường khai quật còn rất ngổn ngang, vừa giới thiệu với Đại tướng từng vách tầng văn hóa của hố khai quật cho đến di vật, hiện vật vừa mới được phát lộ. Đại tướng trầm ngâm và không nói gì. Đến một hố khai quật với nhiều hiện vật vừa mới được phát lộ, Đại tướng ngồi xuống nâng niu những mảnh gốm, mảnh ngói, đầu rồng, phượng, uyên ương... còn vương bùn đất. Lặng đi một lúc rồi ông nói: “Đây là khu

khai quật chứa đựng rất nhiều kiến trúc, hiện vật, di vật rất có giá trị. Những người làm khoa học, khảo cổ, bảo tồn và các cấp chính quyền cần phải biết nâng niu, gìn giữ và phát huy giá trị. Không được để nơi này xuống cấp mà cần phải có hình thức tôn vinh”.

Khoảng một thời gian ngắn sau, mặc dù tuổi cao, sức yếu Đại tướng lại sang thăm công trường, động viên anh em làm công tác khai quật khảo cổ. Mỗi lần như vậy, Đại tướng căn dặn chúng tôi phải cẩn thận nâng niu những di vật của tiền nhân. Đại tướng còn nói đại ý, một di sản văn hoá vô giá mà bao nhiêu thế hệ tổ tiên đã sáng tạo nên, vì vậy thế hệ chúng ta phải tiếp tục gánh vác trách nhiệm bảo tồn, gìn giữ cho muôn đời sau.

Vì lí do sức khoẻ, Đại tướng không thường xuyên sang công trường khai quật nữa, và được phép, chúng tôi đã mang tài liệu, ảnh, power point sang báo cáo với Đại tướng tại nhà 30 Hoàng Diệu. Sau khi xem trình chiếu, Đại tướng lắng nghe ý kiến của các nhà khoa học.

Sau đó ít lâu, Đại tướng đã

có lá thư đầy tâm huyết gửi các cấp lãnh đạo. Toàn văn thư kiến nghị của cố Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã đăng toàn văn trong cuốn Hoàng thành Thăng Long phát hiện khảo cổ học do Hội Khoa học Lịch sử VN ấn hành.

Thư có đoạn: “... Mặc dù khu vực đang khai quật mới xuất lộ một số di tích cung điện, nhưng những di tích cung điện này đã thể hiện được quy mô to đẹp, truyền thống lao động sáng tạo và bản sắc dân tộc đậm đà. Nếu được bảo tồn và phát huy tốt, di tích này sẽ có ý nghĩa chính trị, văn hoá và giáo dục to lớn cho thế hệ hiện nay và các thế hệ nối tiếp. Đây cũng là một di sản văn hoá vượt khỏi tầm quốc gia. Do giá trị to lớn của di tích, vì lợi ích quốc gia, tôi đã nghĩ đến biện pháp bảo tồn và phát huy giá trị của di tích lịch sử này...”.

Là những người làm khảo cổ học, chúng tôi luôn khắc cốt, ghi tâm những lời dạy của Đại tướng, luôn ghi nhớ công ơn của Đại tướng góp phần bảo tồn Di tích khảo cổ đặc biệt quan trọng này.

Trung Hiếu(ghi)

Vĩnh biệt Đại tướng Võ Nguyên Giáp

Từ Tuần lễ văn hóa Toulouse trở về nhà khoảng 20 giờ 30 tối qua, tôi được tin sét đánh: Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã từ trần lúc 18 giờ 09 ngày 4.10.2013 tại Bệnh viện Quân đội 108.



Đại tướng Võ Nguyên Giáp thăm đơn vị nữ thông tin và quân y (tháng 5.1973) - Ảnh: TTXVN

Đại tướng nằm viện từ hơn hai năm nay và tuổi cao, sức khỏe giảm sút dần, nhưng vẫn tỉnh táo khi có người vào thăm. Ai cũng biết quy luật của tạo hóa là “nhân sinh tự cổ thùy vô tử” nhưng ai cũng cầu mong kéo dài cuộc sống của Đại tướng với niềm hy vọng thiêng liêng. Chính vì vậy tin Đại tướng ra đi dù như được báo trước vẫn là một tin sét đánh, tin đau thương choáng váng.

Tất cả chúng ta và cả thế giới đều biết Đại tướng Võ Nguyên Giáp là Đại tướng tổng tư lệnh đã chỉ huy hai cuộc kháng chiến giành lại độc lập dân tộc và thống nhất Tổ quốc Việt Nam, là một trong những vị tướng soái, một nhà chiến lược quân sự lừng danh nhất trong lịch sử nhân loại. Trong hai cuộc kháng chiến này, Đại tướng được Chủ tịch Hồ Chí Minh và Trung ương Đảng tin cậy giao trọng trách nắm toàn bộ quyền chỉ huy quân sự với cương vị Ủy viên Bộ Chính trị, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng kiêm Tổng tư lệnh quân đội và Bí thư Tổng quân ủy. Ông đã hoàn thành xuất sắc trọng trách đó, xứng đáng với niềm tin yêu của quân đội và nhân dân. Ông

được quân đội tôn vinh là “Người anh cả của lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam” và nhân dân coi ông là vị tướng của nhân dân. Đã có rất nhiều công trình nghiên cứu về cuộc đời và binh nghiệp rạng rỡ của ông được xuất bản trong nước và trên thế giới. Tên tuổi, sự nghiệp, cống hiến của ông đã đi vào nhiều từ điển bách khoa và bách khoa thư của các nước. Việt Nam - Hồ Chí Minh - Võ Nguyên Giáp đã từng vang lên trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc của nhiều nước như biểu tượng của Việt Nam, ngọn cờ tiên phong của phong trào chống chủ nghĩa thực dân trên thế giới. Ông trở thành một vị tướng huyền thoại của chiến tranh nhân dân, tiêu biểu cho sức mạnh của một nước thuộc địa bị coi là “nhược tiểu” dám đương đầu và chiến thắng những đế chế hùng mạnh bậc nhất của thời đại.

VỊ TƯỚNG ĐỘC ĐÁO

Đối với Việt Nam, Đại tướng Võ Nguyên Giáp là một thiên tài quân sự, một anh hùng dân tộc, một nhà văn hóa, nhà sử học lớn. Con người, sự nghiệp của ông đã đi vào lịch sử, đã được ghi tạc vào lòng dân muôn thuở không mờ phai.

So với nhiều thống soái trong lịch sử Việt Nam và thế giới, ông có những nét độc đáo.

Trong số các vị tướng lừng danh trên thế giới, ông là người duy nhất đã sống trên trăm tuổi, xuyên suốt gần cả thế kỷ 20 sang đầu thế kỷ 21.

Ông là người cùng toàn quân, toàn dân viết lên những trang sử oanh liệt chống ngoại xâm và là người chép lại chính những trang



Đại tướng và gia đình đi dạo trong vườn nhà, Hà Nội ngày 30.3.2004

sử đó. Những hồi ký Chiến đấu trong vòng vây, Đường tới Điện Biên Phủ, Điện Biên Phủ: điểm hẹn lịch sử, Tổng hành dinh trong mùa xuân đại thắng là những bộ sử sống động của hai cuộc kháng chiến thần kỳ của Việt Nam. Với tầm bao quát của vị thống soái, những trang hồi ký của ông vừa mang tính cụ thể của nhiều tình tiết sinh động, vừa phản ánh toàn cục của cuộc chiến tranh.

Ông là nhà quân sự vào loại rất hiếm hoi không những đã chỉ huy cuộc kháng chiến mà còn tiến hành tổng kết được kinh nghiệm của chiến tranh để lại một số tác phẩm có giá trị như binh thư hiện đại. Đó là tác phẩm Máy vấn đề đường lối quân sự của Đảng, Vũ trang quần chúng cách mạng, xây dựng quân đội nhân dân, Chiến tranh giải phóng dân tộc và chiến tranh bảo vệ Tổ quốc. Trong lịch sử, Việt Nam đã trải qua nhiều lần kháng chiến bảo vệ đất nước và khởi nghĩa giành lại đất nước, để lại một kho tàng kinh nghiệm vô cùng

phong phú, sáng tạo. Nhưng từ kinh nghiệm đó, tổng kết nêu lên thành một hệ thống quan điểm phản ánh tư tưởng và nghệ thuật quân sự Việt Nam thì không mấy nhà quân sự làm được. Trước đây, Hưng Đạo vương Trần Quốc Tuấn là người đầu tiên đã soạn được hai bộ binh thư: Binh gia yếu lược (hay Binh thư yếu lược) và Vạn Kiếp tông bí truyền thư, nhưng cả hai đều thất truyền. Hiện chỉ còn Hịch tướng sĩ và Lời di chúc của Trần Hưng Đạo là một phần tổng kết mang tính binh thư.

Thế kỷ 18, nhà quân sự lỗi lạc Đào Duy Từ viết bộ binh thư thứ ba là Hổ trướng khu cơ còn truyền đến nay. Đào Duy Từ không trực tiếp cầm quân nhưng giữ vai trò như cố vấn của chúa Nguyễn trong cuộc chiến tranh Trịnh - Nguyễn.

Mãi đến ngày nay, Đại tướng Võ Nguyên Giáp là vị thống soái trực tiếp chỉ huy chiến tranh đã để lại những tổng kết mang tính binh thư hiện đại.

NHÀ SỬ HỌC, NHÀ VĂN HÓA

Đại tướng Võ Nguyên Giáp vừa là nhà quân sự vừa là nhà sử học. Trước khi trở thành nhà quân sự, ông đã là nhà báo, nhà sử học, thầy giáo dạy sử. Đã mấy lần trong trao đổi thân tình, ông nói với chúng tôi, hiểu biết và tư duy sử học giúp ông rất nhiều trong chỉ huy kháng chiến. Theo ông, có sự gặp nhau giữa quân sự và sử học là phải tôn trọng lịch sử, phải nhìn nhận đúng sự thật dù cho là sự thật cay đắng, đau xót, là phải xem xét mọi sự việc trên quan điểm lịch sử với sự vận động biện chứng của nó. Về phương diện này, chiến tranh là thử thách ác liệt nhất rèn luyện tư duy và nhận thức khách quan của con người mà chỉ một nhăm lẩn nhỏ có khi phải đổi bằng tổn thương lớn, thậm chí thất bại nặng nề. Sau khi chiến tranh kết thúc, Đại tướng dành nhiều thời gian cho nghiên cứu lịch sử, nhất là lịch sử chống ngoại xâm, viết nhiều luận văn về lịch sử quân sự, về một số chiến công và danh nhân như chiến thắng Chi Lăng, chiến thắng Đống Đa, nhân vật Trần Quốc Tuấn, Nguyễn Trãi, Nguyễn Huệ... cùng một số tướng lĩnh thời hiện đại.

Trong nghiên cứu lịch sử và trao đổi với các sử gia trong và ngoài quân đội, Đại tướng đặc biệt lưu ý chúng tôi cần kiểm tra và tìm hiểu sâu sắc những khái niệm mà tổ tiên đã tổng kết như “ngụ binh ư nông” thời Lý; “dân binh”, “dĩ đoản chế

trường” thời Trần; “lập cước chi địa”, “dĩ nhược chế cường, dĩ quả địch chúng” thời khởi nghĩa Lam Sơn để thấy đúng tầm khái quát qua các thời kỳ lịch sử, sự tiến triển của tư tưởng quân sự Việt Nam. Ông có những phân tích và nhận xét sâu sắc về tinh sáng tạo đặc sắc trong tư tưởng quân sự của Trần Quốc Tuấn, Nguyễn Trãi, Nguyễn Huệ. Ông cho rằng các cuộc kháng chiến hay khởi nghĩa thắng lợi đều là chiến tranh yêu nước mang tính nhân dân cao. Ông nhấn mạnh nền tảng quyết định thắng lợi của các cuộc kháng chiến, quyết định sức sống bền bỉ của dân tộc là nền văn hóa dân tộc. Vì vậy ông rất coi trọng việc bảo tồn và phát huy giá trị của di sản văn hóa dân tộc. Đại tướng gợi ý: hình như qua lịch sử chống ngoại xâm đã hình thành một số tư tưởng và đặc điểm nghệ thuật quân sự mang tính độc đáo và sáng tạo của Việt Nam, tồn tại như một trường phái quân sự Việt Nam hay một học thuyết quân sự Việt Nam. Đại tướng không chỉ để lại một số công trình nghiên cứu lịch sử mà còn đề ra một số hướng nghiên cứu phản ánh một tư duy sử học rất sắc sảo.

Như chim đại bàng bay về nơi vô tận, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã ra đi nhưng tên tuổi, nhân cách, sự nghiệp của ông vẫn sống mãi với non sông đất nước và nhân dân Việt Nam.

<http://www.thanhnien.com.vn/>

“Vị tướng tôi đánh giá cao nhất là Tướng Nhân dân”

Ngày 23.6.1997, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã có cuộc gặp gỡ với ông Robert McNamara, nguyên Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ. Đây là hoạt động trong Hội thảo Việt Mỹ được coi là lần đầu tiên giữa các cựu quan chức và học giả hai nước trao đổi về quan hệ hai nước trong quá khứ với mục đích rút ra bài học tương lai.

Sau câu hỏi của ông Robert McNamara bằng cách nào Việt Nam đối phó được với những vũ khí hiện đại của Mỹ, một câu hỏi được mọi người chú ý đặt ra: vị tướng nào trong chiến tranh được tướng Giáp đánh giá cao nhất?

Đại tướng trả lời: “Quân đội nhân dân Việt Nam ở cả miền Bắc và miền Nam, như Chủ tịch Hồ Chí Minh nói là một quân đội anh hùng của một dân tộc anh hùng có tinh thần quyết chiến rất cao, thông minh và sáng tạo. Còn vị tướng đã có công lao lớn đến đâu cũng chỉ là giọt nước trong biển cả. Chỉ có nhân dân Việt Nam là người đánh thắng Mỹ. Các ngài gọi tôi là vị tướng thần thoại, nhưng tôi tự nghĩ tôi bình đẳng với những người lính của mình. Tôi hoàn thành nhiệm vụ cũng như những người lính hoàn thành nhiệm vụ. Trên bình diện nhiệm vụ thì tôi cũng như người lính là bình đẳng. Cho nên tôi rất tôn trọng người lính”.

Nhà sử học Dương Trung Quốc (ghi)

MÙA THU NAY:

*Trời Hà thành mây âm đạm màu tang
Đất Lệ Thủy cây thê lương ủ rũ
Nhớ Đại tướng khi xưa:
Điện Biên còn dấu anh hùng
Vang danh Đại tướng lấy lòng VN
Người là tán lá nguy trang
Là tinh thần thép ánh quang mặt trời
Người là trường khúc một thời
Là gương chẳng sạm, đời đời vẫn trong
...*

*Tiền đưa Người ngả giấc vào ngàn thu!
Giờ vắng vắng đầu đây tiếng thác Ba Rền hùng vĩ nơi đất mẹ
Quảng Bình đón người con trở về sau bao năm chinh chiến. Dòng sông Gianh xanh thắm quận lòng đau xót. Nhật Lệ ơi biển bờ cát trắng, vỗ sóng chạy dài reo hát mãi hùng tráng khúc quân hành. Sẽ bao đời hát mãi cho hậu thế noi theo.
Vạn lời ai điệu dấu muôn trùng khôn xiết nỗi đau thương. Nhói tận lòng vài câu đưa tiễn trong vạn muôn trùng lời phúng diếu. Ở nơi đó Đại tướng hãy yên lòng nhé. Cả trí tuệ, bản lĩnh, thể hệ mai sau đã có đủ sức mạnh và niềm tin. Đủ sức đương đầu với mọi gian nguy của thời đại. Để hậu thế về sau không hổ thẹn với tiền nhân.*

(trích văn tế của phật tử chùa Cót, Hà Nội tưởng niệm Đại tướng)

Điều văn của đồng bào

Đồng bào, chiến sĩ cả nước đã giơ tay với theo, gọi tên Người suốt trên quãng đường linh xa đi qua. Họ cũng khóc ông bằng lời điệu riêng cho thỏa nỗi lòng, theo cách mỗi người có thể...

Anh Trần Sơn Trà bật máy tính vào lúc hai giờ sáng, sau nhiều ngày ngồi lặng lẽ trước cổng 30 Hoàng Diệu về. Con trai của người lính trong mùa xuân đại thắng, cháu nội của người chiến sĩ giải phóng Điện Biên viết thật nhanh. “Không hẳn là tôi sáng tác. Phần thì tôi tự viết. Phần tôi mượn những bài thơ trên mạng về Đại tướng mấy ngày qua”, người phật tử của chùa Cót, Hà Nội nói. Được học kinh kệ từ nhỏ, cũng gần gũi và được nghe các thầy giảng về văn tế, anh đã tự soạn một điều văn cho Đại tướng. Trong đó, hình hình đối đáp, lời lời trùng trùng, theo niêm luật của thể văn biền ngẫu.

Bài văn tế khi đọc lên trong lễ tưởng niệm Đại tướng sáng 11.10 tại chùa Cót ai cũng bật khóc. Được tổ chức trước lễ Quốc tang, người dân đã tỏ lòng mình với vị danh tướng. Bao công đức của ông, trong lời ai điệu ấy đều ghi. Còn có cả ước ao Đại tướng hiển linh thành vị thánh hộ quốc an dân muôn đời. Những phật tử làng Cót, cũng như người dân cả nước, suốt tuần qua đã quỳ dưới bàn thờ có bài vị của Người, để khóc lên lời điệu tự tâm mình.

Trong nỗi đau chung, những người dân sẵn sàng mở lòng nói lên những gì mình nghĩ về Đại tướng. Điều đó lý giải vì sao Người lại được thương mến đến thế, tôn sùng đến thế. “Người sống cả đời thanh bạch”. “Tự hào vì Người là vị tướng tài của thế giới”... Dù giản dị, mỗi lời nói đó cũng giá trị như một điệu văn riêng.

Cuối buổi sáng, đường Điện Biên Phủ vẫn đông đảo người mang di ảnh. Trước

cổng nhà, nơi Người chỉ huy đánh B52, người của “Hà Nội ta đánh Mỹ giỏi” còn bịn rịn. Từng tốp sinh viên tình nguyện đi bộ trên quảng trường Lăng Bác - nơi khi xưa Người và Chủ tịch Hồ Chí Minh tiến vào lễ đài trên cùng một chiếc xe. Tất cả làm nhớ lại cuộc phỏng vấn hồi năm 1964, khi các ký giả Pháp hỏi ông về khả năng truyền cảm hứng của mình. Giờ đây, khi đã nằm xuống, khả năng gắn kết quần chúng của Người vẫn còn.

Sinh viên tình nguyện đưa cụ già ngoại tỉnh về nhà trọ ở tạm khi nhờ chuyển xe sau khi viếng Đại tướng. Người xe ôm không nỡ lấy tiền đoạn đường tới nhà tang lễ. Siêu thị cử người đến ủng hộ bánh mì. Chủ quán cà phê kê bàn có bình nước miễn phí cho người đi viếng. Phù hiệu có in hình Đại tướng, dải băng tang cũng không ai bán mà trao đến tận tay. Họ đều vô tư như ngày dân phá nhà làm cầu cho bộ đội đi giải phóng miền Nam.

Vì thế, trong đau thương tận cùng, dân tộc rõ ràng đã không quên những việc phải làm để đi tới. Như năm xưa, khi Bác Hồ qua đời, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã cầm cờ hiệu để thống nhất một dải non sông.

Đồng bào chiến sĩ cả nước hôm nay cũng không quên mình còn nhiều điều phải làm cho phát triển đất nước. Như mong muốn tốt bậc của Bác Hồ “Nước nhà được độc lập. Dân tộc ta ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành”.

Trình Nguyễn - <http://www.thanhnien.com.vn/>

Dân tôn Đại tướng là Thánh Võ

Ngay khi hai ngày Quốc tang còn chưa bắt đầu, đã có nơi nhân dân tôn Đại tướng Võ Nguyên Giáp là Thánh Võ. Ông được phối thờ với Đức Thánh Trần.



Người dân lập bàn thờ Đại tướng tại chùa Cót - Ảnh: Ngọc Thắng

Ông Trần Quang Vinh, một cựu chiến binh 57 tuổi, đã không cho phép mình khóc trong buổi lễ tưởng niệm Đại tướng Võ Nguyên Giáp sáng qua tại chùa Cót, Hà Nội. Nhưng bộ lễ phục trắng ông mặc lốm đốm những chấm nước mắt. “Tôi cũng xúc động chảy nước mắt. Nhưng mình đã làm nhiệm vụ thì phải ghìm lại để hoàn thành”, vị nhạc trưởng đội quân nhạc gồm toàn những chiến sĩ quân nhạc đã nghỉ hưu nói. Suốt cuộc đời, ông và đồng đội đã cùng nhau đi qua nhiều buổi lễ nhà nước long trọng, nhưng cảm giác của lễ tưởng niệm Đại tướng hôm qua lại khác hẳn.

Đó là một buổi lễ không do chính quyền tổ chức, nhưng có đại diện đến dâng hương. Câu lạc bộ Phật tử của chùa Cót đã tổ chức lễ tưởng niệm này. Hơn 50 cháu nhỏ đã đến để dâng hoa. Cũng có cả những cụ già ngoài 80 chống gậy đến chào vị Tổng tư lệnh 103 tuổi. Họ không thể đến tư gia 30 Hoàng Diệu, cũng không thể đến số 5 Trần Thánh Tông; vì thế, nhóm Phật tử đã tổ chức một lễ tưởng niệm để dân làng và những vùng xung quanh có thể đến viếng, để dâng hoa.

Người dân còn hát cả những bài ca người lính mà đội quân nhạc tấu lên: Vì nhân dân quên mình, Tiến về Hà Nội. Nhưng họ hát to và vang nhất những bài ca về một chiến thắng gắn với Đại tướng: Qua miền Tây Bắc, Giải phóng

Điện Biên. “Chúng tôi đã tham gia nhiều nghi lễ của Đảng và Nhà nước rồi. Hàng nghìn buổi như thế. Nhưng ít khi thấy một buổi lễ mà dân khóc và hát theo như thế này”, ông Vinh nói.

“Chúng tôi không làm ngày 10.10 vì đó là ngày giải phóng thủ đô. Ngày 12 cũng không vì đó là ngày của nhà nước”, ông Nguyễn Ngọc Liêm, chủ nhiệm CLB Phật tử nói. “Sau 35 ngày, theo phong tục cổ truyền miền Bắc, người mất quý nhất là được đưa lên chùa cùng với tổ tiên”, ông Liêm tiếp lời. “Gọi là theo Phật về chùa. Cho nên, sau 35 ngày chúng tôi sẽ chuyển bác về nhà mới. Đưa bài vị của bác lên thờ cùng với Đức Thánh Trần. Rồi chúng tôi sẽ khắc tượng bác để mọi người dân tín ngưỡng, để đời đời mãi mãi về sau”.

Ông Liêm cũng cho biết, thượng tọa Thích Thanh Tùng, Ủy viên Giáo hội Phật giáo Việt Nam, cũng đồng ý với tâm nguyện này của nhiều người dân.

“Tôi đã từng viết trong một bài nghiên cứu rằng việc đưa Đại tướng sau khi mất vào chùa để thờ như thánh như thần không phải chờ lâu đâu. Sẽ có Đức Thánh Võ”, GS Vũ Minh Giang, Phó chủ tịch Hội đồng Di sản quốc gia nói.

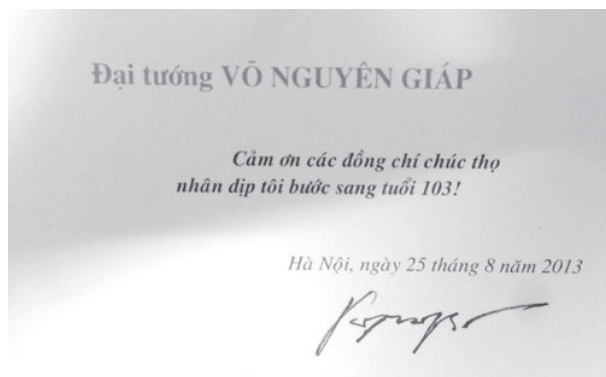
Cũng theo ông Giang, có nhiều điểm có thể liên hệ giữa Đức Thánh Trần Hưng Đạo và Đức Thánh Võ. Hai ông có rất nhiều tư tưởng quân sự giống nhau. Một tương đồng khác là cả hai đều có chức vụ vô cùng đặc biệt. Trần Hưng Đạo đã chỉ huy quân đội không phải với tư cách thượng thư bộ binh. Ông được nhà vua ban cho một chức vụ đặc biệt là Quốc công tiết chế. Đại tướng Võ Nguyên Giáp cũng vậy, ông có quyền điều hành tất cả các lực lượng vũ trang, chứ không phải chỉ như một Bộ trưởng Quốc phòng. Điều đó theo GS Giang rất giống nhau. “Vì thế nên việc nhân dân phối thờ hai vị thánh này là chuyện dễ hiểu”, ông Giang nói.

Trình Nguyễn

<http://www.thanhvien.com.vn/>

Anh Văn về quê

Sáng 13-10, ông Nguyễn Văn Hiếu dậy thật sớm. Ông pha ấm trà rồi vội mở tivi, nhắc con gái: “Hôm nay anh Văn về quê”.



Tấm thiệp quý của Đại tướng Võ Nguyên Giáp giờ đây được ông Hiếu đặt lên bàn thờ

Căn nhà số 32 Điện Biên Phủ (Ba Đình, Hà Nội) của ông chỉ cách nhà 30 Hoàng Diệu của Đại tướng Võ Nguyên Giáp vài trăm mét. Cứ một lát, ông Hiếu lại chống gậy ra đứng ở cổng, nhìn biển người tập trung suốt dọc hai bên đường, mang hoa, mang cờ thắt băng đen chờ đưa tiễn Đại tướng. Nhìn biển người, mắt ông Hiếu rung rung. Rồi ông lại quay vào theo dõi lễ truy điệu qua truyền hình.

Ít ai biết ông là đại tá Nguyễn Văn Hiếu, trợ lý của Đại tướng Võ Nguyên Giáp suốt hơn 20 năm, từ cuộc kháng chiến chống Pháp sang chiến tranh chống Mỹ, suốt những chặng đường của cuộc đời. “Gọi là anh Văn nhưng Đại tướng là thầy tôi, có khi như cha tôi. Bao nhiêu ngày tháng ở với nhau từ trong rừng ra ngoài phố, những bữa ăn cơm nắm muối vừng, làm việc với nhau sáng chiều sớm tối không phân biệt. Sau này, chúng tôi cùng đi với nhau bước thẳng, bước trềm. Tình cảm của chúng tôi không cần nói thành lời...” - chỉ nói vậy thôi rồi ông nghẹn lại.

Trên màn hình, gia đình Đại tướng đi vòng quanh linh cữu, đặt bàn tay lên Đại tướng một lần cuối cùng. Giọt nước mắt tuổi 88 của ông Hiếu ứa ra: “Tôi với gia đình anh Văn cũng như

người một nhà. Năm nào tôi cũng sang nhà dự sinh nhật anh, anh nằm viện thì gửi hoa vào cho anh vui. Từ nay...”. Không nói hết câu, ông chậm rãi đến bàn thờ lấy xuống tấm phong bì in tên người gửi: Đại tướng Võ Nguyên Giáp. Ấy là tấm thiệp ghi “Cảm ơn các đồng chí chúc thọ nhân dịp tôi bước sang tuổi 103!”. Chữ ký của Đại tướng ngày 25-8-2013 vẫn sắc rõ những nét nhọn quen thuộc. Ông Hiếu nhìn rung rung: “Mới đó thôi, vậy mà tôi phải đặt tấm thiệp quý của anh lên bàn thờ. Mỗi người một số phận. Giờ thì anh sống trong lòng dân rồi”.

Linh cữu Đại tướng được đặt lên linh xa, chậm chậm đi qua đường phố Hà Nội. Ông Hiếu lại vội đứng lên, chống gậy ra cổng: “Anh Văn sắp đi qua đây”. Bước chân run rẩy, ông vẫn cố ra vỉa hè, lẫn vào đám đông, những người đang nức nở chờ tiễn biệt Đại tướng.

Đoàn xe đi ngang lăng chào Bác Hồ, vòng lại chào ngôi nhà thân thương rồi Đại tướng lên đường về Quảng Bình. Đám đông không giải tán, mọi người lại quay về căn nhà 30 Hoàng Diệu. Nơi ấy Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã sống gần 60 năm, căn nhà, khu vườn, khóm cây không còn vô tri mà đã thấm anh linh của ông. Người đặt hoa, đặt ảnh, người vãi vong vào nhà, người nán lại kể những chuyện, những kỷ niệm về ông. Với họ, nơi đây vẫn còn Đại tướng Võ Nguyên Giáp với toàn tài, toàn tâm, toàn đức.

Ông Hiếu lặng lẽ quay vào, mắt lại đau đáu dõi lên truyền hình. Hỏi, ông lắc đầu, thì thầm: “Anh Văn về quê thôi. Khi xưa, mỗi lần thấy anh Văn lẩm bẩm “hò khoan, hò khoan” là biết anh đang nhớ xứ Quảng Bình...”. Đại tướng về quê lần này là mãi mãi, nhưng với hàng triệu người đang khóc ông hôm nay, tinh thần Võ Nguyên Giáp vẫn còn sống mãi.

P.VŨ - <http://tuoitre.vn/>

Thành phố Võ Nguyên Giáp, mai này...



Nơi an nghỉ của Đại tướng Võ Nguyên Giáp ở vùng Chùa ròi đây sẽ là khu di tích đặc biệt
Ảnh: Nguyễn Á

Võ Nguyên Giáp không chỉ là một nhà quân sự kiệt xuất, mà ông là nhà văn hóa lớn, nhà tư tưởng lớn, nhà học giả lớn, nhà đạo đức và nhân văn vô cùng lớn. Chính điều đó mới làm nên chân dung bất tử của ông. Những ngày qua, biết bao nhiêu lời của báo chí, truyền hình, của nhân dân nói về ông, nhưng dường như chưa đủ, mỗi ngày chúng ta lại tìm thấy được những điều vĩ đại ở ông. Ông là một vị tướng đặc biệt nhất thế giới ở chỗ, phạm đã làm tướng cầm quân là dính đến thắng - thua, chết chóc, mất mát, nhưng điều kỳ lạ là ai cũng kính trọng nhân cách của ông. Thêm nữa, cuộc đời hoạt động và cá nhân của bất cứ nhà lãnh đạo nổi danh nào từ cổ chí kim ít nhiều cũng có những góc khuất, những gợn sóng lẫn lẩn, và có cả những câu hỏi ở đâu đó, nhưng đối với ông là cuộc đời của ông ở bất cứ góc nào, giai đoạn nào đều trong suốt như pha lê, ông là hiện thân, là hội tụ của tất cả những gì tốt đẹp nhất mà dân tộc này chất lọc được.

Với một con người như thế thì một con đường, một công trình không xứng với tầm vóc của ông mà ít ra cũng là một thành phố.

Ở VN hiện nay có hai thành phố có thể xem xét, đó là thành phố Điện Biên của tỉnh Điện Biên và thành phố Đồng Hới của tỉnh Quảng Bình. Điện Biên là nơi mà từ đây danh tiếng của ông vang khắp năm châu bốn bể, còn Đồng Hới là nơi chào đón người anh hùng dân tộc sinh ra và cũng là nơi đón ông trở về. Cả hai nơi này đều xứng đáng để mang tên ông, còn việc chọn lựa nơi nào hợp nhất có lẽ còn phải cân nhắc. Nhưng có một điều chắc chắn là việc đặt tên ông cho một thành phố sẽ được nhân dân ủng hộ.

PGS.TS NGUYỄN MINH HÒA

*(trưởng khoa đô thị học Trường đại học Quốc gia TP.HCM,
phó chủ tịch Hội Quy hoạch và phát triển đô thị TP.HCM)*

Đại tướng Võ Nguyên Giáp về với Bác Hồ, có nhiều ý kiến đề nghị tìm kiếm các địa danh, đường phố đặt tên Võ Đại tướng. Các ý tưởng thành lập Bảo tàng Võ Nguyên Giáp, Trường quân sự Võ Nguyên Giáp cũng đã được nhắc đến.

QUẢNG BÌNH SẼ LÀM NHIỀU VIỆC ĐỂ TÔN VINH ĐẠI TƯỚNG

Theo ông Nguyễn Văn Kỳ - phó giám đốc Sở Văn hóa - thể thao và du lịch Quảng Bình, Đại tướng đã về an nghỉ ở khu vực vùng Chùa - đảo Yến, nơi này sẽ là khu di tích đặc biệt. Nhà lưu niệm Đại tướng tại Lệ Thủy cũng sẽ trở thành khu di tích quan trọng. Sắp tới, ngành văn hóa sẽ đề xuất lãnh đạo tỉnh nghiên cứu đặt tên Đại tướng cho một con đường trang trọng ở TP Đồng Hới.

Với một nhân vật kiệt xuất như Đại tướng thì chắc chắn tỉnh sẽ xây dựng tượng đài ở một vị trí trang trọng xứng đáng, có thể là ở bên cạnh quảng trường Bác Hồ (trước sân vận động Đồng Hới hiện nay), hoặc một vị trí nào đó ở trung tâm TP Đồng Hới.

L.Giang

Viếng Đại tướng giữa Trường Sa

Chính trị viên phó đảo Trường Sa Lớn - trung tá Lương Xuân Giáp - cho biết: “12g trưa 11-10, đảo đã treo cờ rủ để bắt đầu hai ngày quốc tang Đại tướng Võ Nguyên Giáp. 7g30 sáng 12-10, toàn đảo sẽ làm lễ truy điệu và phát động phong trào thi đua học tập theo gương Đại tướng, biến nỗi buồn và tiếc thương thành hành động. Sau đó, các đoàn quân dân trên đảo sẽ thấp nhang viếng Đại tướng”.



Cờ rủ trên đảo Trường Sa Lớn - Ảnh: chiến sĩ đảo Trường Sa Lớn

“Chúng tôi càng thấy trách nhiệm bảo vệ chủ quyền của mình trở nên thiêng liêng và sẽ cố gắng, dù là cả tính mạng của mình, giữ vững sự vẹn toàn của Tổ quốc như mong muốn của Đại tướng” - trung tá Lương Xuân Giáp nói.

12g trưa 11-10, tất cả các vùng thuộc Quân chủng Hải quân, trong đó có quần đảo Trường Sa, nhà giàn DK1, đã treo cờ rủ với lòng thành kính tưởng niệm Đại tướng Võ Nguyên Giáp.

Tại đảo Sơn Ca, từ 3g ngày 11-10, quân và dân trên đảo đã lập bàn thờ và tổ chức viếng Đại tướng Võ Nguyên Giáp. Trung tá Đỗ Thế Tuyền, đảo trưởng đảo Sơn Ca, cho biết: “Quân dân đảo Sơn Ca bắt đầu tổ chức viếng Đại tướng Võ Nguyên Giáp từ lúc 15g. Ngoài cán bộ chiến sĩ còn có đồng đảo bà con ngư dân đánh bắt hải sản quanh đảo, công nhân lao động thuộc Công ty xây dựng Trường Xuân đang làm việc tại đây. Tất cả đều một lòng thành kính tưởng nhớ đến Đại tướng. Đảo làm hai vòng hoa, hoa bàng vương được cắm ở giữa, thể hiện những gì tinh túy nhất để tưởng niệm Đại tướng. Có bốn chiến sĩ cảnh vệ gác bên bàn tưởng niệm để đón cán bộ chiến sĩ và nhân dân đến viếng. Sáng 12-10, đảo Sơn Ca sẽ tổ chức viếng Đại tướng bên cột mốc chủ quyền. Đảo bố trí sẵn ba tivi lớn, một để trong hội trường, hai đặt ở sân và cột mốc chủ quyền để mọi người theo dõi lễ truy điệu và an táng Đại tướng qua truyền hình”.

MY LĂNG - MAI THẮNG ghi

BIÊN CUÔNG ĐỂ TANG

Từ cực bắc xa xôi, thượng tá Nguyễn Hải Lý - đồn trưởng Đồn biên phòng Lũng Cú (Đồng Văn, Hà Giang) - cho biết (qua điện thoại) lúc 14g30 ngày 11-10, cán bộ chiến sĩ của đồn đã hoàn thành việc treo cờ, buộc băng đen lên cột cờ trên đỉnh Lũng Cú. Theo thượng tá Lý, bắt đầu từ sáng nay 12-10, đồn sẽ đưa tivi màn hình lớn ra ngoài để lãnh đạo địa phương, chỉ huy, chiến sĩ trong đồn cùng toàn thể người dân tới đồn xem truyền hình về lễ viếng Đại tướng từ Hà Nội.

Từ Đồn biên phòng Cô Ba (Bảo Lạc, Cao Bằng), thiếu tá Bế Xuân Chiến, chính trị viên đồn, cho biết đồn cũng đã chuẩn bị mọi công tác để phục vụ người dân địa phương đến đồn cùng cán bộ chiến sĩ xem truyền hình về lễ tang Đại tướng.

Từ di tích căn cứ Sồ chỉ huy chiến dịch Điện Biên Phủ ở rừng Mường Phăng (tỉnh Điện Biên), ông Lò Văn Hoàng, tổ trưởng tổ di tích, cho biết ngày 11-10, nhiều tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh vẫn tiếp tục đến khu di tích lịch sử chiến thắng Điện Biên phủ (xã Mường Phăng) để dâng hoa viếng. Từ ngày 9 đến hết 10-10 có khoảng 1.000 lượt người đến viếng. Trong ngày 11-10 (đến 16g), số lượng người dân đồng bào các dân tộc tỉnh Điện Biên, các tổ chức, cá nhân đến dâng hoa tưởng niệm Đại tướng Võ Nguyên Giáp ở Mường Phăng tăng lên gấp đôi. Hôm nay 12-10, theo kế hoạch, đồng đảo các cơ quan, tổ chức, cá nhân ở tỉnh Điện Biên sẽ về khu di tích để thấp hương viếng Đại tướng.

Lãnh đạo Tỉnh Đoàn Điện Biên, Lào Cai, Yên Bái... cho biết đoàn viên thanh niên sẽ phát động các đợt sinh hoạt chính trị chủ đề về Đại tướng Võ Nguyên Giáp. Toàn Đoàn sẽ tổ chức đợt sinh hoạt theo chuyên đề “Đại tướng Võ Nguyên Giáp với tuổi trẻ Việt Nam”.

Chiều 11-10, qua điện thoại từ đảo Thổ Chu, đảo xa nhất trên biển Tây Nam thuộc huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang, thượng tá Dương Đức Mười - chỉ huy trưởng hải quân đảo Thổ Chu - cho biết đơn vị đã hoàn tất việc lập bàn thờ, di ảnh để chuẩn bị cho lễ viếng Đại tướng Võ Nguyên Giáp dự kiến bắt đầu từ 7g30 ngày 12-10.

Đ.Bình - N.Triều - <http://tuoitre.vn/>

Nhân dân sẽ tôn thờ Đại tướng như một vị thánh

Trao đổi với Thanh Niên, nguyên Chủ nhiệm Ủy ban Đối ngoại của QH, nguyên Bí thư thứ nhất T.Ư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Vũ Mão cho rằng sau quốc tang Đại tướng Võ Nguyên Giáp, T.Ư Đoàn nên tổ chức các hoạt động hâm nóng và nuôi dưỡng lý tưởng tốt đẹp của thanh niên.

Theo ông Vũ Mão, việc tổ chức quốc tang với Đại tướng phản ánh Bộ Chính trị đã có quyết định “phù hợp với lòng người”. “Trước nay chưa có trường hợp nào ngoại lệ được tổ chức quốc tang như Đại tướng. Các trường hợp khác đã được tổ chức quốc tang đều nằm trong quy định”, ông Mão nói.

Ông ấn tượng thế nào về tình cảm của các tầng lớp nhân dân dành cho vị tướng huyền thoại của chúng ta những ngày qua?

Việc tổ chức quốc tang cho bác Giáp là rất hợp lòng dân. Trên thực tiễn, trong những ngày qua và sắp tới, tấm lòng, tình cảm của người dân trong nước và bạn bè quốc tế dành cho bác Giáp rất đặc biệt, không một bài văn nào lột tả được. Đó là trường hợp rất hiếm có trên thế giới cũng như VN chúng ta.

Tôi có dịp quan sát quốc tang lãnh đạo trước nay, thấy đây là một trong những trường hợp rất hiếm có phản ánh tình cảm đặc biệt của nhân dân với người quá cố. Trường hợp đầu tiên là Bác Hồ, và bây giờ là bác Giáp. Thật ra đối với các lãnh tụ xuất sắc của chúng ta như cố Tổng bí thư Trường Chinh, Lê Duẩn, đại tướng Hoàng Văn Thái, Lê Trọng Tấn, cố Thủ tướng Phạm Văn Đồng... nhân dân đều xúc động tiễn đưa. Nhưng Đại tướng Võ Nguyên Giáp là trường hợp rất hân hữu mà tình cảm nhân dân dâng trào lên mức như thế, biểu hiện

qua việc hàng nghìn, hàng vạn, thậm chí sẽ là hàng triệu người xếp hàng trước nhà 30 Hoàng Diệu để chờ viếng.

Ông hình dung như thế nào về lễ quốc tang Đại tướng trong lòng dân?

Đây là quốc tang và trong trường hợp đặc biệt nhà nước tổ chức như vậy thì sẽ có quy mô đặc biệt, nghi thức cao nhất. Trong quân đội tất cả các lực lượng cũng sẽ tổ chức với nghi thức cao nhất dành cho Đại tướng. Nhưng nghi thức cao hơn cả vẫn là ở trong lòng dân. Với hàng triệu người đến viếng bác Giáp như vậy thì không có gì có thể quy định hay tổ chức, sắp xếp được vì nó là tình cảm xuất phát từ con tim mỗi người. Nếu nói về mặt nào đó, tôi tin người ta sẽ tôn thờ bác Giáp như một vị thánh, như đã tôn vinh tướng Trần Hưng Đạo. Đây không phải ai quy định, cho hay không cho mà là sự suy tôn của dân.

Vùng Chùa - Đảo Yến (Quảng Bình) là nơi được cố Đại tướng và gia đình chọn làm nơi an táng. Phải chăng quyết định này nói lên tính cách bình dị và tấm lòng luôn triu nặng với quê hương của Đại tướng?

Tôi cũng chỉ mới nghe thông tin như vậy, tôi hiểu là con người ta sinh ra đều gắn với quê hương, đất mẹ. Đại tướng trở về Quảng Bình là nơi chôn nhau cắt rốn thì đó là tình cảm rất tốt đẹp, vì quê hương là nơi nuôi dưỡng, dạy chúng ta những bài học làm người sâu sắc nhất.



Hàng vạn người khắp nơi đã và đang về viếng Đại tướng - Ảnh: Độc Lập

Thứ hai là khi Đại tướng chọn an táng ở Vũng Chùa, có điểm tựa là phía dãy núi Trường Sơn nhìn ra biển Đông. Dãy Trường Sơn đối với dân tộc ta thiêng liêng lắm, đó là dãy núi đã ôm ấp, nuôi dưỡng, nâng đỡ những người chiến sĩ chiến đấu bảo vệ quê hương, đồng thời thể hiện tình đoàn kết của chúng ta với các nước bạn.

Nói về phong thủy, điểm tựa là rất quan trọng. Tựa vào núi từ đó nhìn xa, mở mang ra thì rất tuyệt vời, nhất là phía trước là biển Đông mênh mông rộng lớn mà chúng ta luôn tâm niệm giữ gìn, bảo vệ bằng mọi giá. Nói về sự nghiệp để bảo vệ Tổ quốc của chúng ta, Bác Hồ đã nói chúng ta có rừng, có biển, phải bảo vệ biển đảo để phát triển đất nước, cho nên quyết định của Đại tướng là việc làm có chủ đích, có chiều sâu.

Lý do khác ông chọn về Quảng Bình, theo tôi vì đây là vùng nắng gió, bão lụt mưa sa rất vất vả, nếu Đại tướng được

an táng ở đây thì Quảng Bình sẽ có thêm nơi thu hút rất nhiều du khách quốc tế đến tham quan, giúp cho Quảng Bình cũng như đất nước phát triển.

Tùng là Bí thư thứ nhất T.Ư Đoàn, ông có ấn tượng hay kỷ niệm sâu sắc gì về Đại tướng với giới trẻ?

Trong cuộc đời sự nghiệp của bác Giáp, ông rất quan tâm đào tạo lớp trẻ. Ông chính là người ký quyết định thành lập trường thiếu sinh quân năm 1949, tìm ra mô hình đào tạo lớp trẻ thành lớp cốt cán phục vụ đất nước sau này, nhiều người từ trường thiếu sinh quân đã thành danh trên các lĩnh vực, từ văn học nghệ thuật, khoa học... đến chính trị. Sau này ông nhắc nhở chúng tôi hãy duy trì các trường thiếu sinh quân để đào tạo lớp trẻ thành các cán bộ cốt cán xây dựng đất nước về sau.

Ngoài ra, khi còn là Phó

thủ tướng phụ trách nhiều lĩnh vực, trong đó có khoa học công nghệ, ông rất quan tâm đến thanh niên và luôn nhắc nhở thanh niên phải tiến quân vào khoa học kỹ thuật. Ông đã từng lên thăm công trường thủy điện Hòa Bình và quan tâm tới công trường thanh niên Sông Đà, hỏi han rất kỹ lưỡng, rất quan tâm và tin tưởng vào thế hệ trẻ. Chính vì thế mà thế hệ trẻ nhìn ông như một tấm gương, niềm tự hào của dân tộc. Ngay thời còn rất trẻ, ông đã tham gia cách mạng, ngoài 30 tuổi đã là Đại tướng, đó là tấm gương mẫu mực, đáng kính cho thế hệ trẻ noi theo.

Việc Đại tướng qua đời và nhà nước tổ chức lễ quốc tang sẽ khơi dậy điều gì trong giới trẻ nhân dịp này, theo ông?

Sự kiện bác Giáp mất và toàn dân bày tỏ lòng thương tiếc, kính trọng bác, trong đó có các bạn trẻ, trong thời điểm này rất tốt nhưng thời điểm này qua đi sẽ còn đọng lại gì? Ít nhất Đoàn thanh niên phải có thảo luận nghiên cứu sâu về đạo đức, sự cống hiến, đóng góp của bác Giáp, để tiếp tục hâm nóng tình cảm của thế hệ trẻ đối với người anh hùng dân tộc như Bác. Chính Đoàn thanh niên cần đề xuất với Đảng, Nhà nước những việc cần làm tiếp theo để tôn vinh, nuôi dưỡng lý tưởng cao đẹp của thanh niên từ hình tượng, tấm gương Đại tướng.

Thanh Mai (thực hiện)

Làm ngược với khoa học, sẽ dẫn đến sa mạc hóa

Từ một thầy giáo, Võ Nguyên Giáp đã tự học để trở thành một đại tướng vĩ đại. Nhưng sự nghiệp của ông không chỉ gắn liền với các chiến dịch, các trận đánh mà còn có một đoạn dài gắn với các chủ trương, đường hướng, quyết sách trong khoa học kỹ thuật của thời bình.



Ông Đặng Hữu - Ảnh: H.Diệp

Nhận nhiệm vụ mới, ông lại tự học để xứng đáng vai trò quản lý khoa học. Nhớ về những năm làm việc với ông trong vai trò phó chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng phụ trách khoa học kỹ thuật, ông Đặng Hữu, nguyên bộ trưởng Bộ Khoa học và công nghệ thời bấy giờ, kể một câu chuyện mà theo ông là ấn tượng nhất:

Năm 2000, lúc làm trưởng Ban Khoa giáo trung ương, chúng tôi tổ chức một hội thảo khoa học với chủ đề kinh tế tri thức. Chủ đề đưa ra được rất nhiều người ủng hộ. Ngay giờ nghĩ

trưa, tôi nhận được điện thoại của anh Văn: “Hữu ơi, bàn đề tài này là đúng quá. Nói vậy là đúng Marx đấy”. Nói rồi Đại tướng nhắc câu của Marx: “Khi xã hội tiến đến mức mà lao động cần thiết tích lũy trong sản phẩm xuống đến mức tối thiểu thì con người mới được tự do. Công việc của con người khi đó là quản lý và sáng tạo”. Rồi anh Văn lại nhắc câu mà anh luôn nhắc đi nhắc lại: “Chú nhớ là phải đoàn kết dân tộc thì mới làm được kinh tế tri thức”.

Tôi tâm đắc ý ấy và hứa với anh sẽ ghi nhớ. Thế rồi sáng hôm sau, có một bài báo phản đối chúng tôi rất dữ. Bài báo đặt vấn đề: Kinh tế tri thức là gì? Nói kinh tế tri thức thì đặt giai cấp công nhân ở đâu, vai trò sản xuất ở đâu? Ai làm ra lúa gạo để ăn? Một vị lãnh đạo đọc, gọi tôi đến chất vấn và khẳng định: Trong lý thuyết của Marx không có hình thái kinh tế tri thức. Việc đưa kinh tế tri thức vào nghị quyết Đảng ở thế kỷ 21 tương như là tất yếu lại gặp rào cản lớn. Tôi phải giải thích kinh tế tri thức là áp dụng khoa học vào sản xuất, là sử dụng công nghệ để nâng cao năng suất, sản lượng, chất lượng... Mãi mới thông được, và chính thế lại càng thấy tầm suy nghĩ, nhạy bén với cái mới của anh Văn.

*** Thời gian làm phó chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng phụ trách khoa học công nghệ, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã có những chỉ đạo gì cho khoa học, kỹ thuật nước ta lúc đó còn rất yếu kém, lạc hậu?**

- Vốn là một nhà giáo, anh Văn luôn nhắc đi nhắc lại với chúng tôi về việc phải cải cách, phát triển giáo dục. Không có giáo dục, lạc hậu, cũ kỹ thì không thể nắm bắt được thời đại.

Ra khỏi cuộc chiến tranh, nền khoa học còn mạnh



Đại tướng Võ Nguyên Giáp tiếp các giáo sư Pháp năm 1983 - Ảnh: Giáo sư Nguyễn Ngọc Trân cung cấp

mún, lẻ tẻ tự phát, chủ yếu phục vụ kháng chiến của VN được chỉ đạo một cách hệ thống hơn. Vừa tiếp nhận, Đại tướng Võ Nguyên Giáp chỉ đạo ngay: phải hướng khoa học vào kết hợp với sản xuất. Ông sang Liên Xô mời chuyên gia sang giúp tổ chức, tập hợp các hoạt động khoa học lại theo chương trình, mục tiêu.

Năm 1981, chúng tôi đã cùng soạn ra nghị quyết Bộ Chính trị số 37 về khoa học, trong đó nhấn mạnh nhiệm vụ của khoa học công nghệ, nhất thể hóa kinh tế và khoa học; nghiên cứu tài nguyên, thế mạnh yếu của từng địa phương để có quy hoạch vùng, rừng, biển; hết sức chú ý lĩnh vực công nghệ mới: điện tử, máy tính, công nghệ sinh học, tự động hóa, vật liệu...

*** Khi làm công tác khoa học kỹ thuật, ông có thấy bóng dáng của một đại tướng thể hiện trong "anh Văn"?**

- Có chứ, anh Văn vẫn luôn là đại tướng, thể hiện ở những điểm trọng tâm mà anh quan tâm, cụ thể như biển Đông và Tây nguyên.

Biển Đông là mối quan tâm hàng đầu. Đại tướng nhắc chúng tôi: nước ta có thêm lục địa rộng gấp ba diện tích đất liền. Trong tương lai, dân ta sẽ sống trên biển và phát triển kinh tế biển. Phải phát triển giao thông đường biển, quy hoạch cảng biển để VN có vị trí trong bản đồ cảng quốc tế và bảo vệ chủ quyền biển đảo.

Bên cạnh biển Đông là Tây nguyên. Đại tướng luôn khẳng định: Tây nguyên là một vị trí tối quan trọng đối với kinh tế và an nguy của đất nước. Thời gian đó kinh tế VN hết sức khó khăn, những chủ trương kinh tế như yêu cầu tự túc lương thực ở từng địa phương lại hết sức sai lầm. Đi thực tế thấy nhân dân các tỉnh Tây nguyên phá rừng trồng khoai mì, Đại tướng cảnh báo ngay: nếu cứ phá rừng làm rẫy thì bao nhiêu màu mỡ của Tây nguyên đều sẽ trôi ra biển hết, chẳng bao lâu Tây nguyên sẽ bị sa mạc hóa. Ông đã nói rất gay gắt trong một cuộc họp

Bộ Chính trị mở rộng, có cả tôi và một số cán bộ, chuyên viên dự. Một cán bộ ở Đắk Lắk đứng lên phát biểu hùng hồn: "Thưa Đại tướng, với chế độ của chúng ta không thể có sa mạc hóa". Đại tướng cười: "Đồng chí đừng duy ý chí. Ai làm ngược với khoa học thì sẽ dẫn đến sa mạc hóa".

*** Ông có thể nói cụ thể hơn về kế hoạch phát triển Tây nguyên mà Đại tướng đã từng mong muốn?**

- Sau chuyến đi thực tế, chúng tôi đã yêu cầu các viện làm những cuộc nghiên cứu quy mô về thổ nhưỡng, địa lý, tài nguyên ở các vùng, từ đó đề ra những kế hoạch phát triển Tây nguyên mà chủ yếu là phát triển nông nghiệp và cây lâm nghiệp. Ví như khu vực nào giữ rừng, khu vực nào trồng sắn, khu vực nào trồng lúa, nơi trồng cà phê và cao su... với mức độ nào, đều được tính toán rất kỹ. Tất cả mọi kế hoạch phát triển này không ngoài mục đích phát triển kinh tế song song với giữ gìn môi trường sinh thái... Tuy nhiên, không phải tất cả những điều Đại tướng cũng như chúng tôi mong muốn đều được thực hiện. Vì nhiều lý do khác nhau, cả khách quan lẫn chủ quan, việc phát triển khoa học và công nghệ ở Tây nguyên đến nay vẫn chưa như mong muốn.

Đại tướng chưa bao giờ quên việc này. Ông vẫn nhắc đến Tây nguyên ngay cả trong những năm cuối đời.

P.VŨ - H.ĐIỆP thực hiện

Ông vẫn đang sống trong tim chúng tôi

“Ông là vị tướng đại tài, sao cháu không theo nghiệp nhà binh?”. Đó là câu hỏi không ít người đặt ra cho Võ Hoài Nam (29 tuổi) - cháu nội của Đại tướng Võ Nguyên Giáp.



Anh Võ Hoài Nam (đứng sau Đại tướng Võ Nguyên Giáp) trong lần cùng ông nội về thăm Muồng Phăng năm 2004 nhân kỷ niệm 50 năm chiến thắng Điện Biên Phủ - Ảnh: Việt Dũng

Trao đổi với Tuổi Trẻ, anh Nam chia sẻ:

- Mỗi thế hệ đều có một lựa chọn khác nhau sao cho phù hợp với thời cuộc. Như ông nội tôi có lần nói: Nếu không có chiến tranh, ông có thể sẽ mãi là thầy giáo dạy sử. Mọi lựa chọn có thể khác nhau về hình thức, nhưng giống nhau về bản chất: đó là chiến đấu vì một cuộc sống tốt đẹp cho mai sau, dù là trên mặt trận nào. Nhưng cũng phải nói thêm kinh doanh có sức hút lớn với tôi vì từ bé tôi đã muốn tự lập. Vả lại ông nội và bố mẹ luôn cho tôi hiểu không có gì đạt được dễ dàng cả. Khi tôi tốt nghiệp đại học và về nước, tôi dự định sẽ kinh doanh tư nhân. Chuẩn bị cho quyết định này, tôi hỏi ông nội: “Con không định vào làm cơ quan nhà nước. Ý ông thế nào ạ?”. Ông nói: “Con làm gì cũng

được, miễn làm giỏi, làm tốt và giúp ích được cho nhiều người”. Tôi không bất ngờ với cách trả lời của ông vì từ bé đến lớn, chưa bao giờ ông ép buộc chúng tôi làm cái gì theo ý ông cả.

PHẢI CÓ CHÍ VÀ TRÍ

*** Đại tướng có hay nhắc về thời thanh niên sôi nổi của mình để truyền lửa cho con cháu? Lời nhắc nhở nào của ông cho người trẻ mà anh sẽ nhớ mãi?**

- Ông rất ít khi nói về mình. Còn với chúng tôi, ông thường nhắc đi nhắc lại: “Phải có chí và trí”. Thời điểm tôi theo ba mẹ về nước, khi đó ở Hungary tôi học lớp 2, nhưng về Việt Nam lại đủ tuổi học lớp 4. Nhập học cùng các bạn, tôi khá vất vả và tỏ ra “đuối” hơn vì phải học tiếng, học làm văn từ đầu. Thầy cô lo lắng cho tôi, nhưng ông chỉ cười hiền: “Con phải có chí và trí thì sẽ thành công”. Câu nói này không phải tôi hiểu ngay, nhưng ông nhắc lại mãi, nhiều trải nghiệm hơn, tôi thấm thía thêm rất nhiều. Ông nói trí có thể học được từ rất nhiều nguồn, từ học tập, đọc sách, các mối quan hệ... Còn chí thì phải tự thân vươn lên vượt khó và vượt qua chính bản thân mình.

*** Là cháu của Đại tướng Võ Nguyên Giáp, niềm tự hào rất lớn, nhưng hẳn anh không tránh khỏi áp lực? Anh hóa giải áp lực theo cách nào?**

- Lại nhớ hồi tôi mới theo bố mẹ về nước, học hành phải “đuối” theo các bạn, nhiều thầy cô cứ nhắc: “Em là cháu Đại tướng, phải cố gắng học hành cho xứng đáng chứ”. Nhưng áp lực “là cháu Đại tướng phải giỏi” như cách các thầy cô nói không quá căng thẳng với tôi. Tôi nỗ lực theo cách để đạt mục tiêu của tương lai, chứ không phải nhìn vào những vấn đề hay khó khăn cụ thể trước mắt. Tốt nghiệp THPT, tôi tìm được học bổng du học nước ngoài. Thật ra, ở đời, ai cũng có áp lực, nhưng tôi học được ở ông rất nhiều cách hóa giải nó. Ông nội có nhiều vấn đề phải suy nghĩ, nhưng ông không đem

những lo lắng từ công việc về nhà. Ở bên gia đình, chưa bao giờ thấy sự căng thẳng hiện trên gương mặt ông.

KHÔNG ÁP ĐẶT THÔNG TIN, KHÔNG GIÁO ĐIỀU

*** Nhiều người nói anh quá may mắn khi có được người ông là nhân vật chính của nhiều bài học lịch sử trong nhà trường. Bài học lịch sử của Đại tướng khác gì so với những kiến thức anh thu nạp từ sách vở?**

- Sau mỗi bài học ở lớp, tôi thường về hỏi ông. Là nhà quân sự nhưng ông không áp đặt thông tin. Là nhà giáo lịch sử nhưng ông không dùng cách giảng mô phạm, giáo điều để giảng giải cho tôi chiến thắng này tiêu diệt bao nhiêu quân, diễn ra vào ngày nào, tháng nào. Có những lúc ông coi tôi như một người đồng đội, vẽ lại sơ đồ tác chiến, lý giải vì sao phải đánh vào hướng này

Luôn sẵn sàng bắt đầu cái mới
Đọc các tài liệu về ông sẽ thấy các trận đánh của ông rất khác nhau, không trận nào giống trận nào. Nếu giống nhau chắc không có nhiều sách viết về ông như thế. Nếu giống nhau cũng không thể chắc trận nào cũng thắng. Ông dạy tôi cách luôn sẵn sàng để tư duy độc lập và bắt đầu một cái mới. Nếu cứ nhìn vào quá khứ, bạn sẽ phải đối diện với một trong hai thứ, hoặc cả hai: đó là thành công và sự sợ hãi. Nếu chìm đắm trong thành công sẽ dễ rơi vào ảo tưởng và tự mãn. Nếu lo lắng vì sợ hãi sẽ luôn giới hạn bản thân mình không thể chiến thắng và thành công được.

mà không đánh từ hướng kia. Cũng có khi ông chia sẻ để ra quyết định quân sự cho một chiến dịch, ông phải thức trắng bao nhiêu đêm... Cho nên, nói chuyện lịch sử nhưng tôi học được cách tư duy của ông để giải quyết vấn đề. Bài học lịch sử vẫn không chỉ dừng ở đó. Nhiều lần về thăm các chiến trường xưa, ông đều cho tôi đi cùng. Không gian của chiến trường xưa, cảnh gặp gỡ đồng đội cũ, viếng thăm phần mộ những người đã ngã xuống... cho tôi cảm nhận sâu sắc hơn về những bài học lịch sử. Thật sự gia đình tôi rất coi trọng việc đi thăm lại các chiến trường xưa.

*** Đại tướng ra đi là mất mát lớn không chỉ với gia đình mà với cả dân tộc. Nhiều người nói rằng nỗi đau này quá lớn...**

- Thật sự, cảm giác mất mát không quá lớn khi ông vẫn đang sống trong tim chúng tôi. Chỉ có một điều khác là hằng ngày tôi không còn được gặp ông nữa.

Hình ảnh hàng người chờ vào viếng ông không phải quá lạ lẫm. Ngay từ khi ông còn sống, rất thường xuyên có những hàng người dài chờ vào gặp ông, trong đó có những người lính già, đi lại không còn vững. Nhưng những ngày qua, dòng người vô tận tiến về 30 Hoàng Diệu khiến cả gia đình xúc động và biết ơn. Có những đêm tôi đi dạo quanh khu nhà, 3-4g sáng đã thấy người dân đứng xếp hàng, tôi thêm hiểu

** Anh nhớ về ông ở giây phút cuối thế nào?*

- Điều hạnh phúc nhất với gia đình là ông minh mẫn và tinh táo cho đến tận lúc ra đi. Ít ai biết rằng dù phải nằm viện hơn 1.500 ngày, mắt ông vẫn đạt 10/10. Hằng năm, gia đình đều chuẩn bị thiệp cảm ơn của ông dành cho những người bạn thân tình đã đến chúc thọ ông và tấm thiệp ấy năm nào cũng là chữ ký mới tinh của ông. Sinh nhật 103 tuổi, ngày 25-8-2013, gia đình vẫn chuyển vào bệnh viện những tấm thiệp mọi người chúc mừng sinh nhật. Ông vẫn tự đọc tất cả thiệp mừng mà không phải nhờ ai đọc hộ. Những người đồng đội, những người lính vào thăm, ông vẫn đọc được bảng tên của từng người.

vì sao ông luôn đặt Tổ quốc, đồng bào lên trên hết.

Về lại chiến trường xưa, ông hầu như không nhắc lại những điều mọi người nghĩ là chiến công. Ông nói ông chiến đấu vì hòa bình. Luôn luôn có hai ưu tiên của ông cho chiến trường xưa là những người đã ngã xuống và đồng đội, đồng bào, những người sát cánh bên người lính trong những cuộc chiến. Theo ông đi nhiều nơi, tôi thấy ông luôn vun xới cho hình ảnh hòa bình. Ở mỗi nơi ông quay lại, những cây xanh sẽ được trồng lên với ý nguyện tạo môi trường thiên nhiên trong lành cho thế hệ kế tiếp. Cùng với mỗi vùng đất chiến tranh đã qua, ông luôn đau đầu cho công tác khuyến học. Tôi hiểu ông luôn muốn thế hệ trẻ có được sự chuẩn bị tốt nhất cả về thể chất và trí tuệ để dựng xây đất nước của thời bình...

NGỌC HÀ thực hiện

Người dân nhiều nơi lập bàn thờ Đại tướng

Những ngày qua, dù lễ tang Đại tướng Võ Nguyên Giáp vẫn còn chờ đến cuối tuần, nhưng nhiều người dân đã lập bàn thờ Đại tướng.



Cụ Lù Thị Đồi dâng hoa viếng Đại tướng trưa 10-10 - Ảnh: Đ.Bình

Chiều 10-10 trời mưa như trút nước, vậy mà chốc chốc, giữa dòng người đi lại vội vã trên đường vẫn có người chầm chậm tấp xe vào số nhà 934 Nguyễn Kiệm, P.3, Q.Gò Vấp, TP.HCM để thắp một nén nhang trước bàn thờ Đại tướng Võ Nguyên Giáp.

BÀN THỜ ĐẠI TƯỚNG CỦA NGƯỜI BÁC SĨ GIÀ

Người lập bàn thờ này là bác sĩ - đại tá Sái Văn Thế (81 tuổi), một trong những thành viên của tổ y tế đặc biệt thực hiện công tác giữ gìn thi hài Bác Hồ năm 1969.

Trong căn phòng ngày thường là cửa hàng bán đồ nội thất, bác sĩ Thế đã đặt trang trọng bàn thờ Đại tướng Võ Nguyên Giáp với dòng chữ “Hào khí trăm năm”. Từ sáng 10-10, khi bàn thờ vừa được lập, rất nhiều y bác sĩ đã và đang làm việc tại Bệnh viện 175 (nơi bác sĩ Thế công tác cho đến lúc về hưu) đến viếng Đại tướng. Nhiều bạn bè của ông còn mang ảnh mình đã từng được chụp với Đại tướng đến ôn lại những chuyện xưa với lòng thành kính, niềm tiếc thương vô hạn. Không những vậy, rất đông các bạn sinh viên ngành y đang thực tập tại Bệnh viện 175 cũng đến thắp một nén nhang trước bàn thờ. Nhiều anh chạy xe ôm, chị bán hàng rong đi ngang qua thấy bàn thờ Đại tướng cũng tấp vào thắp nhang.

Bác sĩ Thế nhìn di ảnh Đại tướng, giọng đầy xúc động kể:

“Lần đầu tôi gặp Đại tướng năm 1969, khi đang làm việc tại Bệnh viện Trung ương quân đội 108. Tôi được Đại tướng dặn dò rất kỹ càng về việc chăm sóc Bác Hồ sao cho chu đáo nhất. Đại tướng là người rất hiền hậu, chân thành, quý mến anh em đồng chí vô cùng”.

COI ĐẠI TƯỚNG NHƯ NGƯỜI RUỘT THỊT

Bà Nguyễn Thị Luôn (xã Lộc Thủy, huyện Lệ Thủy, Quảng Bình), ở cách nhà Đại tướng 500m, cho biết: “Từ khi bác mất, ngày nào tôi cũng qua bên đó để phụ việc nước non đón khách đến viếng. Nhưng tôi cũng lập bàn thờ riêng tại nhà để di ảnh bác lên thắp hương cho ấm cúng. Cứ nhìn lên di ảnh là bao nhiêu kỷ niệm về bác Giáp lại hiện về. Với dân vùng này ngày bác Giáp mất, chúng tôi đau như mất đi chính người thân của mình. Chúng tôi cũng chẳng ai bảo ai, mọi người lặng thầm lập bàn thờ bác ở nhà mình để thắp hương hằng ngày tưởng nhớ”.

Ông Lê Thanh Tùng, phó chủ tịch Hội Cựu chiến binh huyện Lệ Thủy (Quảng

Bình), cho biết dù ở huyện nhà có năm điểm đặt bàn thờ cho người dân viếng gồm nhà Đại tướng, huyện ủy, UBND huyện, khối mặt trận và cơ quan quân sự huyện. Tuy nhiên, đông đảo người dân, phần lớn là các cựu chiến binh của huyện, sau khi biết tin Đại tướng mất đã đi sang ảnh, mua tượng Đại tướng đặt lên trên bàn thờ gia đình họ, coi Đại tướng như người ruột thịt trong nhà.

Sáng 10-10, tại nhà Đại tướng, hình ảnh ông Trần Quốc Lâm cùng con trai học lớp 3 lặn tột tận thị xã Đồng Xoài (Bình Phước) ra viếng Đại tướng khiến mọi người xúc động. Phía bên trái góc áo, hai cha con ông Lâm đeo băng tang và huy hiệu có hình Đại tướng. Thắp hương xong, ông Lâm dẫn con trai đi khắp gian phòng, chỉ lên những di ảnh kể và giải thích tường tận cho con nghe.

Trước ngày hai cha con ông ra Quảng Bình, gia đình ông ở Bình Phước đã làm một mâm cơm mời toàn thể anh em đến để thắp hương cúng Đại tướng. Gia đình ông sang một bức ảnh lớn của Đại tướng, soạn bàn thờ, hương hoa dâng hoàng như khi cha ông mất, cả gia đình ông cũng đeo băng tang. Ông Lâm nói sẽ cùng con trai ở lại Quảng Bình chờ đến ngày đưa Đại tướng về nơi an nghỉ.

TÔI VÀ DÂN BẢN THƯƠNG NHỚ ÔNG NHIỀU LẮM

Những ngày qua, hàng



Đại tá Sài Văn Thế cùng các bạn trẻ bên bàn thờ tưởng niệm Đại tướng Võ Nguyên Giáp được lập tại nhà ông ở Q.Gò Vấp, TP.HCM - Ảnh: Thanh Đạm

ngàn người dân là đồng bào các dân tộc, du khách đã đến khu di tích lịch sử chiến thắng Điện Biên Phủ tại cánh rừng Mường Phăng (Điện Biên) - nơi 59 năm trước là căn cứ Sở chỉ huy chiến dịch Điện Biên Phủ - để dâng hoa kính viếng trước bàn thờ Đại tướng Võ Nguyên Giáp.

Gần giữa trưa 10-10, cụ Lù Thị Đồi (100 tuổi, một trong những nhân chứng sống còn lại của Mường Phăng, là “người em gái” phụ trách vận động lương thực đưa vào căn cứ sở chỉ huy 59 năm trước) được đưa đến viếng Đại tướng. Tay cầm ba bông cúc vàng, vừa đến trước di ảnh trên bàn thờ Đại tướng, cụ Đồi đã quý mọp xuống khóc và nói một tràng dài bằng tiếng Thái: “Ông Giáp ơi ông đi rồi. Hôm nay tôi mang dâng ông mấy bông hoa... Ông Giáp nhớ phù hộ cho tôi mạnh khỏe, không ốm đau gì. Có ông thì trên này mới có đường to đi lại, dân bản không còn khó khăn nhiều. Tôi và dân bản thương nhớ ông nhiều lắm, ông Giáp ơi!”.

NHÓM PV - <http://tuoitre.vn/>

Đoàn viên thanh niên TP.HCM lập không gian tưởng niệm Đại tướng Anh Nguyễn Mạnh Cường - phó bí thư thường trực Thành đoàn TP.HCM - cho biết từ 12g hôm nay 11-10, tại Nhà văn hóa Thanh niên (số 4 Phạm Ngọc Thạch, Q.1, TP.HCM) không gian tưởng niệm Đại tướng Võ Nguyên Giáp mở cửa để đón đoàn viên, thanh niên và người dân TP vào viếng và tưởng niệm. Tại đây sẽ trưng bày những hình ảnh của Đại tướng Võ Nguyên Giáp qua các thời kỳ, các hình ảnh của Đại tướng với thế hệ trẻ và người dân TP. Đồng thời sẽ có các triển lãm sách, phim tư liệu về cuộc đời của Đại tướng. Đoàn viên, thanh niên và người dân TP cũng sẽ có một góc riêng để ghi lại cảm xúc, tình cảm và bày tỏ lòng thành kính với Đại tướng.

Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã vĩnh biệt chúng ta

Vị đại tướng tài ba, người anh cả của các lực lượng vũ trang nhân dân VN, đã ra đi lúc 18g ngày 4-10-2013 (tức 30-8 năm Quý Ty) tại Quân y viện 108, nơi ông nằm dưỡng bệnh hai năm nay, ngay sau lễ mừng thọ 101 tuổi hồi tháng 8-2011.

Đại tướng Võ Nguyên Giáp sinh ngày 25-8-1911 tại làng An Xá, xã Lộc Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình trong một gia đình nhà nho nghèo. Như hầu hết thanh niên trí thức yêu nước thời đó, ông hăng hái hoạt động trong phong trào học sinh, sinh viên, bị Pháp bắt giam và trưởng thành qua nhiều hoạt động bãi khóa, diễn thuyết, viết báo... tuyên truyền đấu tranh cho độc lập dân tộc.

Năm 1940, chàng trai Võ Nguyên Giáp đã gặp Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Trung Quốc và bắt đầu một tình đồng chí, tình thầy trò cảm động và sâu bền.

Ngày 22-12-1944, tại khu rừng Trần Hưng Đạo, Võ Nguyên Giáp thành lập Đội VN tuyên truyền giải phóng quân với 34 chiến sĩ, tiền thân của Quân đội nhân dân VN.

Cách mạng thành công, Võ Nguyên Giáp được Hồ Chủ tịch cử giữ chức bộ trưởng Bộ Nội vụ kiêm thứ trưởng Bộ Quốc phòng trong Chính phủ lâm thời, sau đó là bộ trưởng Bộ Quốc phòng trong Chính phủ kháng chiến.

Năm 1948, sau các chiến thắng của các chiến dịch đầu tiên trong kháng chiến, Võ Nguyên Giáp được Hồ Chủ tịch phong hàm đại tướng đầu tiên của Quân đội nhân dân VN và là vị đại tướng duy nhất cho đến hết kháng chiến chống Pháp. Từ một sinh viên luật, một nhà giáo dạy sử, một nhà báo, ông trở thành tổng tư lệnh tối cao của quân đội một quốc gia mà chưa hề trải qua một cấp hàm nào, vào năm mới 37 tuổi.

Đỉnh cao của thiên tài quân sự Võ Nguyên Giáp là ở chiến dịch Điện Biên Phủ mà ông đã

khéo léo sử dụng đường lối chiến tranh nhân dân, tạo thế hậu cần, thay đổi chiến thuật để chỉ với bốn đại đoàn bộ binh và một đại đoàn sơn pháo đã đánh tan cả tập đoàn cứ điểm của quân đội Pháp với trang bị khí tài quân sự hiện đại nhất lúc bấy giờ.

Suốt cuộc đời cầm quân của mình, Đại tướng Võ Nguyên Giáp còn nổi tiếng là một vị tướng thương lính, luôn chủ trương giữ gìn tiết kiệm xương máu lính, nhất là sau chiến dịch Mậu Thân.

Hòa bình lập lại, Đại tướng Võ Nguyên Giáp trở thành phó thủ tướng phụ trách khoa học kỹ thuật - giáo dục. Trong vai trò mới của mình, ông đã cố gắng tập hợp được một đội ngũ cán bộ khoa học trẻ trung, tài năng, đầy nhiệt huyết. Ông đã ký lệnh thành lập Viện Hạt nhân Đà Lạt, cũng như giúp đỡ rất nhiều cho hoạt động của Viện Toán, Viện Cơ học, Viện Vật lý...

Cuối đời, tuổi đã cao, vị Đại tướng của nhân dân vẫn miệt mài nghiên cứu và trăn trở về tình hình đất nước. Ông đã nhiều lần gửi thư kiến nghị nhiều vấn đề lên Quốc hội và Trung ương Đảng. Ông cũng thường xuyên tham gia các hoạt động của Hội Khoa học lịch sử VN, nơi ông làm chủ tịch danh dự, và nhận được sự tôn trọng, thương yêu của các nhà khoa học, các tướng lĩnh, những người lính bình thường.

Xin nghiêng mình trước anh linh vị Đại tướng tài ba, người suốt đời chiến đấu và hi sinh cho độc lập dân tộc và công bằng xã hội.

THU HÀ - <http://tuoitre.vn/>

* Ông Võ Hồng Nam (con trai út của Đại tướng Võ Nguyên Giáp):

Gia đình tràn đầy tình yêu thương

Chúng tôi được sống trong một không khí gia đình tràn đầy tình yêu thương, ba mẹ tôi đối xử với các chú bên Bộ Tổng tư lệnh trước đây hay văn phòng đại tướng sau này như người nhà, nên chúng tôi cũng coi các chú các anh như người nhà.

Nhà tôi lúc nào cũng có gạo quê, có gà, có rau do các cựu chiến binh, những người lính của ba tôi mang từ Điện Biên xuống, mang từ quê lên, cửa nhà chúng tôi luôn mở rộng với tất cả. Những tháng ngày khó khăn nhất, ba mẹ tôi vẫn đọc sách, chơi đàn. Ba nói với mẹ: cùng lắm chúng ta vẫn có thể dịch sách và đi dạy. Tôi hiểu và biết thương ba từ những ngày ấy.

* Đại tá Trịnh Nguyên Huân (thư ký của Đại tướng Võ Nguyên Giáp về các vấn đề khoa học kỹ thuật):

Không bao giờ nói về chiến thắng Tôi về văn phòng anh Văn (Đại tướng Võ Nguyên Giáp) ngay sau khi đi học ở Liên Xô về. Tôi luôn kinh ngạc về khả năng cập nhật các tri thức khoa học mới. Anh không bao giờ tỏ ra là một đại tướng, anh sinh ra không phải để làm tướng. Anh không bao giờ nói về chiến thắng, anh chỉ nói về các bài học. Chúng tôi học anh suốt đời.



Bác Hồ và Đại tướng Võ Nguyên Giáp - Ảnh tư liệu



Chủ tịch Cuba Fidel Castro thăm Đại tướng Võ Nguyên Giáp tại Hà Nội năm 2003 - Ảnh: V.Dũng



Đại tướng Võ Nguyên Giáp gặp cựu bộ trưởng quốc phòng Mỹ Robert McNamara - Ảnh: Getty Images



Đại tướng Võ Nguyên Giáp thăm lại chiến trường Điện Biên Phủ năm 1994 - Ảnh: Trọng Thanh

VĨNH BIỆT VỊ ĐẠI TƯỚNG CỦA KHÁT VỌNG

“Chúc các bạn trẻ có đủ sức mạnh để lập nghiệp, kiến quốc” (trích thư Đại tướng Võ Nguyên Giáp gửi Trung Nguyên ngày 19.11.2012 nhân ngày hội Sáng tạo vì Khát vọng Việt).



Anh Đặng Lê Nguyên Vũ trong một lần thăm hỏi và được Đại tướng Võ Nguyên Giáp dặn dò tại tư gia

Chiều tối 4.10.2013, khi hay tin Đại tướng Võ Nguyên Giáp đi xa, người đầu tiên tôi liên lạc là người bạn ở rất xa - nhà báo, phóng viên Catherine Karnow - con gái của sử gia, nhà báo Stanley Karnow - người đã viết rất nhiều về tướng Giáp và được coi như một người bạn thân tình của gia đình. Trong những lá thư ngắn ngủi trao đổi, Catherine nói lúc này tấm lòng của cô ở cùng chúng tôi, chia sẻ nỗi buồn cùng chúng tôi và những người dân VN về tổn thất to lớn này.

Chúng kiến sự trân trọng của đồng bào cả nước cũng như những người bạn quốc tế dành cho Đại tướng, và từ những lần được gặp ông, được ông chia sẻ, đối với tôi, tuy từ già chúng ta, nhưng Đại tướng đã để lại mỗi người dân VN và nhiều người bạn trên thế giới, bất kể chính kiến, dân tộc, thể chế... một sự kính trọng lớn lao và toàn diện với một nhân cách lớn xưa nay hiếm: Một người yêu nước vĩ đại và một tài năng quân sự thao lược xuất chúng. Tài năng quân sự kiệt xuất tầm cỡ thế giới đương đại bên cạnh năng lực kiệt xuất về chính trị, văn hóa của ông đã được báo chí, sách, phim ảnh... nói đến đầy đủ, nên ở đây tôi chỉ xin được nói về ông ở chiều kích tâm cảm khác trực tiếp hơn, đó hình như là sự gắn bó xuyên thế hệ giữa một công

dân - một tổ chức trẻ với vị Đại tướng mà vinh quang được công nhận toàn cầu.

Trong 10 năm qua, Trung Nguyên và cá nhân tôi đã nhận được quan tâm đặc biệt của Đại tướng Võ Nguyên Giáp như một người bạn lớn luôn dõi theo các chương trình mà chúng tôi và cộng sự cùng các tổ chức xã hội đề xướng như “Nước Việt lớn hay nhỏ?” (2003), “Người Việt dùng hàng Việt” (2005), “Thương hiệu nông sản Việt” (2006) và chỉ mới năm ngoái (11.2012), khi sức khỏe đã thực sự nguy kịch, Đại tướng vẫn có lời động viên cho Chương trình Thanh niên sáng tạo khởi nghiệp do T.Ư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Trung Nguyên và các tổ chức xã hội đề xướng, rồi bức thư ông tâm huyết gửi tới các doanh nhân dịp thành lập Câu lạc bộ Các nhà công thương VN hồi đầu năm nay... Từng ấy năm, từng lời nói ấm áp đôn hậu, từng dòng thư súc tích, chứa chan thôi thúc, từng quyển sách đề tặng truyền tải biết bao tin yêu gửi thế hệ trẻ của Đại tướng gửi đến tổ chức và tập thể chúng tôi hẳn nhiên không là ngẫu nhiên mà tôi nghĩ, điều đó thể hiện sự yêu mến, ủng hộ đối với thế hệ trẻ, đặc biệt là các doanh nghiệp VN giàu khát vọng.

Đối với tôi, đó là sự ủng hộ của nhân cách lớn, đại diện thế hệ tiền bối đối với khát vọng lớn, khát vọng xây dựng một đất nước hùng mạnh, đặc biệt về kinh tế. Tôi đọc được trong một bài phỏng vấn của cha Catherine - Stanley Karnow với Đại tướng, ông đã trả lời nhà báo rằng: “Tôi biết được tổ tiên của chúng tôi là những người đã hy sinh vì đạo nghĩa, và nhiệm vụ của mình là phải rửa sạch những nỗi nhục trong quá khứ”. Nỗi nhục ấy với tôi không chỉ là câu chuyện đất nước hàng nghìn năm đứng ở tuyến đầu của những cuộc tranh chấp, ngoại xâm... nó còn là câu chuyện chúng tôi - những thế hệ tiếp nối sẽ làm gì tiếp, thay vì chỉ “Dựng nước và Giữ nước”?

Trong lá thư gửi tới ngày hội Sáng tạo vì Khát vọng Việt (23.11.2012) - sự kiện thu hút hơn 60.000 lượt người tham dự tại Dinh Thống Nhất (TP.HCM), chúng tôi vinh dự nhận được thư của Đại tướng với lời nhắn gửi phản ánh tâm nguyện của Đại tướng về trách nhiệm của thế hệ thanh niên đối với nhiệm vụ xây dựng đất nước giàu mạnh “sánh vai các cường quốc năm châu”. Niềm tin này đặt cho chúng ta câu hỏi then chốt: “Làm sao kiến tạo thế hệ thanh niên cháy bỏng khát vọng khởi nghiệp - kiến quốc”? Đó cũng là lý do để chúng tôi tự tin tiếp tục với Hành trình vì Khát vọng Việt trao tặng hàng triệu cuốn sách cho các bạn trẻ VN để giúp các bạn khởi nghiệp, làm giàu bền vững vì lợi ích cho bản thân, gia đình, vì một VN hùng mạnh và ảnh hưởng ra toàn cầu. Hành trình này chính là hành trình cùng nhau tạo dựng một chí hướng vĩ đại cho người Việt, bản đồ dẫn lối thành công cho người trẻ để cùng nhau, thế hệ “con Rồng cháu Tiên” có thể làm nên những trang sử vẻ vang, chứ không chỉ còn “rửa sạch nỗi nhục trong quá khứ”.

Cuộc đời của Đại tướng cùng những gì ông và các cộng sự của mình đã làm, lại một lần nữa chứng nghiệm sự đúng đắn và sâu sắc nghệ thuật chiến tranh nhân dân của cha ông bao đời để chúng ta áp dụng vào cuộc chiến cạnh tranh thị trường trong bối cảnh toàn cầu hóa. Đó là niềm tin mạnh mẽ vào thành công trong những điều kiện khó khăn nhất. Đó là hoài bão cháy bỏng về sự hùng mạnh của đất nước. Đó là năng lực sáng tạo - mưu trí trong chiến thắng với trở lực lớn lao khi nguồn lực vật chất còn giới hạn. Đó là tinh thần chiến binh can đảm, quyết chiến, quyết thắng. Quan trọng hơn hết là sự ủng hộ của cộng đồng, của nhân dân - chính là nền tảng cho mọi thắng lợi như điều Đại tướng chia sẻ với ông Stanley Karnow cũng trong cuộc phỏng vấn trên: “Chúng tôi đã tiến hành một cuộc chiến tranh nhân dân. Trong chiến tranh, có hai yếu tố chính, đó là con người và vũ khí. Những vũ khí, thiết bị điện tử tinh vi của Mỹ cuối cùng lại không mang lại ích lợi gì. Con người mới là yếu tố quyết định. Con người! Con người!”. Trong những cuộc ganh đua với các tập đoàn toàn cầu, chúng tôi

đã luôn dựa vào nền tảng chiến tranh nhân dân của cha ông, sáng tạo trong cạnh tranh, áp dụng các cách thức đã được cha ông, được những vị tướng lỗi lạc như ông ứng dụng để chiến thắng các cuộc chiến với các đối thủ to lớn hơn ngàn lần trong suốt chiều dài lịch sử dân tộc.

Dù Đại tướng đã từ già chúng ta để ra đi nhưng những gì ông để lại, có lẽ không riêng phần cho Trung Nguyên với tất cả sự đôn hậu, ấm áp tin yêu mà còn là cho tất cả chúng ta - những người trẻ. Bên cạnh đó là những bài học giá trị đầy sâu sắc về trí tuệ và nhân văn vẫn luôn tươi mới - đây là một tài sản có giá trị lớn lao đầy thiết thực mà chắc rằng mỗi chúng ta nên nghiên cứu thấu đáo và sử dụng trong tư duy và hành động, đặc biệt trong phụng sự cộng đồng.

Chào từ biệt Đại tướng lần cuối, chúng ta đáp lời động viên chan chứa chân tình của ông để cùng bước vào chương trình xây dựng thế hệ thanh niên khởi nghiệp - kiến quốc với “Hành trình vì Khát vọng Việt” vì sự thịnh vượng, phồn vinh cho mỗi gia đình, đóng góp cho sự hùng mạnh của đất nước với tinh thần chiến binh, khát vọng mạnh mẽ cùng tinh thần sáng tạo vượt mọi thách thức, nghịch cảnh.

Cùng cả nước tiễn đưa một nhân cách lớn - một tấm lòng yêu nước vĩ đại, chúng tôi, những thành viên Trung Nguyên cũng như mọi người dân Việt với tấm lòng kính trọng Vị tướng của dân, xin tiễn biệt người “Anh Cả” bằng những lời thơ giản dị mà một người bạn Trung Nguyên đã gửi tới chúng tôi:

“...Thưa Đại tướng!

Người yên nghỉ nơi vũng Chùa, núi Rồng
kia chắc vẫn buồn lắm, khi sự ra đi của người
không thể cả dân tộc khóc thương.

Nước mắt có phân ly của nước mắt,

Cả dân tộc mình trong muôn nỗi phân ly
còn mãi đắm chìm.

Và chắc người cũng rất buồn nếu dân tộc
này chỉ biết khóc thương cho những anh hùng
mở cõi, đánh giặc.

Mà thiếu vắng những anh hùng kiến quốc -
những anh hùng thực sự bất diệt, để chào đón
và khóc thương...”

Đặng Lê Nguyên Vũ

ĐẠI TƯỚNG VÕ NGUYỄN GIÁP: QUỐC SỬ LƯU DANH, LÒNG DÂN TẠC TƯỢNG



Chân dung Đại tướng Võ Nguyên Giáp

8 giờ 9 phút ngày 4-10-2013, toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta phải đau lòng đón nhận một tổn thất không gì bù đắp được: Đại tướng Võ Nguyên Giáp từ trần.

nhưng những giá trị ông để lại thì mãi mãi còn đó, như chính hình ảnh, nhân cách của ông đã được ghi trong lịch sử đất nước, thế giới, được tạc trong triệu triệu trái tim con dân Đất Việt.

Chúng ta sẽ còn nhớ mãi, cái đêm mừng 4 ấy, tin Đại tướng mất lan nhanh, làm sốc lòng người. Ngày 5-10, Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt, Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Quân ủy Trung ương đã ra Thông cáo đặc biệt về việc Đại tướng Võ Nguyên Giáp từ trần.

NHỚ LÒNG TIẾC THƯƠNG, KÍNH TRỌNG, BIẾT ƠN, TỰ HÀO

Đến 17 giờ ngày 13-10, Đại tướng chính thức an nghỉ vĩnh hằng ở Vũng Chùa, xã Quảng Đông, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình. Vậy là suốt 10 ngày, đồng bào, chiến sĩ cả nước và bạn bè quốc tế đã bày tỏ tình cảm vô bờ bến trước sự ra đi của Đại tướng huyền thoại- người Anh Cả của Quân đội ta.

Lâu lắm rồi, phải từ sau khi Bác Hồ mất, người dân Việt Nam, nhất là lớp trẻ mới được trải nghiệm tâm trạng xúc động đặc biệt như những ngày qua. Dẫu rằng, theo quy luật đất trời, ở tuổi đại đại thọ như Đại tướng, phải có ngày ông về với tổ tiên, về với người thầy vĩ đại Hồ Chí Minh.

Vĩnh biệt Đại tướng Tổng Tư lệnh,

LÒNG DÂN TẠC TƯỢNG

Ngay sau thông tin Đại tướng mất, tối đêm hôm ấy, trước ngôi nhà của Đại tướng ở 30 Hoàng Diệu (Hà Nội) những người dân Hà Nội đầu tiên đã đến để bày tỏ lòng thương tiếc, ngưỡng mộ. Sau đó, từng đoàn người, từ các cụ già chân bước không vững, các bậc lão thành cách mạng, cựu chiến binh huân chương đỏ ngực, cán bộ, viên chức, công nhân, nông dân, đồng bào dân tộc ít người, tiểu thương, hay các cháu học sinh, thiếu nhi, sinh viên, cả người nước ngoài ... đến viếng Đại tướng với ý thức, tình cảm tự đáy lòng...cứ dài mãi, dài mãi. Trong dòng người ấy, có nhiều người phải thức qua đêm, không nghỉ trưa, nhịn ăn để nhích dần trong trật tự, đến viếng Đại tướng. Không ai bảo ai, đến với Đại tướng kính yêu, suy nghĩ, hành động của mỗi người thành tâm, thiện nguyện hơn.

Gia đình Đại tướng đã cố gắng để đón tiếp đồng bào thật chu đáo với thời gian ở mức tối đa và để chuẩn bị cho Lễ Quốc tang chính thức, gia đình đã đành lòng dừng lại việc đón tiếp tại nhà riêng đêm 10-



Những ngày qua, ngôi nhà số 30 Hoàng Diệu đón tiếp cả triệu đồng bào cả nước vào thăm viếng Đại tướng

10. Cánh cổng phải khép lại nhưng hoa tươi và dòng người vẫn không nản quay quanh nhà Đại tướng. 103 ngọn nến được thắp lên, nước mắt, những cái chấp tay bái vọng vẫn thức cùng vong linh của Đại tướng. Thật không gì vinh quang hơn bởi lòng dân đã tạc tượng Đại tướng!

Suốt bấy nhiêu ngày, trên quê hương Quảng Bình thân yêu, ở Cao Bằng suối nguồn cách mạng, ở Điện Biên “lùng lầy năm châu, chấn động địa cầu”, ở TP mang tên Bác Hồ vĩ đại, ở Cà Mau Đất Mũi, ở quần đảo tiền tiêu Trường Sa...cán bộ, chiến sĩ, nhân dân hết thảy dành những tình cảm thiêng liêng, kính trọng, tự hào nhất với Đại tướng.

12 giờ ngày 11-10, lễ treo cờ rủ được trang trọng thực hiện tại Quảng trường Ba Đình. Cả nước đã để tang Đại tướng Võ Nguyên Giáp được 8 ngày!

5 giờ 30 phút ngày chính thức Lễ Quốc tang đầu tiên, phố phường Hà Nội thoang thoang mùi hoa sữa. Người dân dậy sớm hơn. Lại là những ngày mùa thu sao kỳ lạ và thật khó quên. Mùa thu năm 1911, trong cơn mưa lũ Quảng Bình, Võ Nguyên Giáp chào đời và 103 năm sau, sau cơn lũ cũng mùa thu, Đại tướng Võ Nguyên Giáp thanh thản về cõi vĩnh hằng. Cơn bão số 10 tan, một cơn “bão lòng” của người dân đã dâng lên: Tiếc thương, kính trọng vị Đại tướng toàn tâm, toàn tài của dân tộc.

Trên quê hương Quảng Bình, khi cờ rủ kéo lên ở Quảng trường Ba Đình thì miền hò khoan đất mẹ, mưa trắng xóa. Trời cũng để tang Đại tướng như đã từng để tang Hồ Chủ tịch.

Công tác chuẩn bị cho lễ viếng đã được chuẩn bị chu đáo tại Nhà tang lễ Quốc gia số 5, Trần Thánh Tông, Hà Nội, tại Trụ sở UBND tỉnh Quảng Bình và Hội trường Thống Nhất, TP Hồ Chí Minh. Nhiều cơ quan, tổ chức, cá nhân khắp nơi cũng lập bàn thờ Đại tướng.

Nhà Tang lễ Quốc gia. 7 giờ! Đoàn Đại biểu Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam do Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, dẫn đầu vào viếng. Tiếp theo là Đoàn đại biểu Quốc hội do Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Sinh Hùng dẫn đầu vào viếng. Đoàn của Chủ tịch nước do Chủ tịch nước Trương Tấn Sang dẫn đầu, vào viếng. Đoàn của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam do đồng chí Nguyễn Thiện Nhân, Chủ tịch UBTƯ làm trưởng đoàn. Đoàn Quân ủy Trung ương do Đại tướng Phùng Quang Thanh, Phó Bí thư Quân ủy Trung ương làm trưởng đoàn.

Đoàn đại biểu cấp cao nước CHDCND Lào do Tổng bí thư - Chủ tịch nước Chummalay Saynhasone làm Trưởng đoàn; Đoàn Vương quốc Cam-pu-chia do Chủ tịch danh dự Đảng Nhân dân Cách mạng Cam-pu-chia, Chủ tịch Quốc hội Heng-xom-rin dẫn đầu, đoàn Mozambique do Ủy viên Bộ Chính trị Đảng Frelimo Alberto Chipande, Đại tướng, nguyên Bộ trưởng Quốc phòng đầu tiên của Mozambique dẫn đầu...trực tiếp viếng Đại tướng.

Đến viếng Đại tướng, còn có các đại sứ, đại diện, trưởng các cơ quan ngoại giao ở Việt Nam,



Đội tuyển U19 Quốc gia, đến quỳ gối trước cổng nhà riêng Đại tướng trong đêm, bày tỏ lòng thành kính. Sau đó cả đội được người nhà Đại tướng đặc cách mời vào thắp hương, viếng Đại tướng.



Những bó hoa tươi người dân gửi đến, phủ ngập sân vườn nhà Đại tướng

đại biểu kiều bào và nhiều hãng thông tấn nổi tiếng dự lễ tang Đại tướng.

Không gian của Nhà tang lễ Quốc gia đã chật kín, lực lượng công an, quân đội dù đã lên kế hoạch phân luồng từ xa nhưng các đoàn và người dân vẫn mong mỏi được đến gần hơn Lễ tang của Đại tướng. Chợt nhớ, hôm tác nghiệp ở nhà riêng Đại tướng, một người Hà Lan (Van Bruggen) đã thốt lên: “Đất nước các bạn thật đặc biệt. Tôi biết Việt Nam nhiều nhất là về Hồ Chí Minh- Võ Nguyên Giáp trong cuộc đấu tranh chống ngoại xâm. Đại tướng của nhân dân các bạn nằm xuống cũng thật đặc biệt. Ông tiếp tục được đón nhận tình cảm đặc biệt của người dân! Tôi càng thêm ngưỡng mộ”.

Đại tướng của chúng ta là con người đặc biệt, vĩ đại. Xin mượn tấm lòng của Nhà giáo, nhà văn hóa tên tuổi, Anh hùng Lao động, Giáo sư Vũ Khiêu để nói thay lời của nhân dân “khóc đau từng khúc ruột”. Chính GS đã từng dâng tặng Đại tướng đôi câu đối khái quát nhất về Đại tướng, đó là:

“Vô công truyền quốc sử”

Giáo sư tặng câu đối này vào dịp Đại tướng tròn 80 tuổi và gần đây nhất, ngày 5-10, Giáo sư đã có bài viết gan ruột khi Đại tướng Võ Nguyên Giáp nằm xuống, ông lại trích đôi câu đối bất hủ về Đại tướng “Vô công truyền quốc sử/ Văn đức quán nhân tâm”. Ông cất nghĩa và nhận định: “Võ Nguyên Giáp là con người toàn diện, một trí thức yêu nước, hội tụ đầy đủ truyền thống tốt đẹp của người Việt Nam, phát huy, phát triển thành nhà quân sự đại

tài, nhà văn hóa lớn. Ở ông có 3 đức tính toàn vẹn. Nhân (yêu nhân dân, nhân hậu), Trí (trí tuệ, sáng suốt trong các quyết định, mệnh lệnh trọng đại), Dũng (cử chỉ, hành động anh hùng). Ông có đời sống tinh thần dồi dào: đọc sách nhiều, tư duy sắc xảo, yêu chuộng nghệ thuật. Nhờ thế, ông đã huy động được nhiều trí thức, nghệ sĩ theo kháng chiến và nhận được lòng yêu quý của văn nghệ sĩ, báo giới trong nước và quốc tế nhiều thế hệ”.

Thông cáo đặc biệt của Ban Chấp hành Trung ương đánh giá: “Suốt cuộc đời hoạt động cách mạng liên tục trên 80 năm, đồng chí đã có nhiều công lao to lớn đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc. Là người học trò xuất sắc và gần gũi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, là Đại tướng đầu tiên và Tổng Tư lệnh Quân đội nhân dân Việt Nam, đồng chí được nhân dân yêu mến, kính trọng, bạn bè quốc tế ngưỡng mộ, là niềm tự hào của các thế hệ cán bộ, chiến sĩ toàn quân....Đồng chí mất đi là một tổn thất lớn đối với Đảng, Nhà nước, nhân dân và Quân đội ta”.

Trong lời diếu đọc tại Lễ Quốc tang, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng khẳng định: “Đảng, Nhà nước và nhân dân ta đánh giá cao công lao của Đại tướng Võ Nguyên Giáp và các thế hệ cán bộ, chiến



Cờ rủ tại Quảng trường Ba Đình, trong thời gian diễn ra Lễ Quốc tang Đại tướng

sĩ của Quân đội ta suy tôn đồng chí là Anh Cả của Quân đội nhân dân Việt Nam. Con người, nhân cách và những cống hiến to lớn của đồng chí in đậm trong lòng dân, là vị tướng của nhân dân, mãi mãi lưu danh trong lịch sử dân tộc”.

“Văn đức quán nhân tâm”

Nhà Đại tướng Võ Nguyên Giáp có hàng trăm bức trưởng treo kín tường, đấy là tình cảm của đồng bào, chiến sĩ cả nước đối với Đại tướng mà



Dòng sông người-hoa-nước mắt đón Đại tướng khu vực đường Xuân Thủy

không một ai khác có được. Có bức tường lớn viết bằng tay đúng 1.000 chữ Thọ cổ. Có bức tường vàng rực, thêu chữ hồng toàn bộ bài thơ 16 câu của Hội Nông dân Việt Nam dâng Đại tướng. Cụ Nguyễn Thị Vinh, một gia đình ở Vĩnh Phúc kính tặng bức tường: “Văn võ song toàn lưng danh tướng/ Tâm hồn đức độ xứng hiền nhân”. Còn bức tường của Ban liên lạc truyền thống bộ đội Trường Sơn thì ghi: “Mừng Anh tuổi 90/ Tâm hồn luôn sáng tươi/ Qua biết bao ghềnh thác/ Nhân cách một đời người”.

Khi Đại tướng mất đi, có hàng nghìn bài báo trong và ngoài nước viết về Người. Đặc biệt, tấm lòng của các tầng lớp nhân dân với Đại tướng thì gần như với Bác Hồ vĩ đại. Báo chí bình luận: Không có vinh quang nào bằng lòng dân vinh danh!

Những danh từ, cụm từ: Đại tướng Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp, Người Anh Cả của Quân đội nhân dân Việt Nam; Học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh; Đại tướng Huyền thoại; Danh tướng thế giới; Thiên tài quân sự; Vị tướng chiến đấu vì hòa bình, danh tướng có học thức uyên bác! Nhân vật lịch sử; Nhân vật kiệt xuất; Nhà sử học; Nhà giáo; Nhà báo...Anh Văn- Đại tướng của nhân dân... đó thuộc về Đại tướng Võ Nguyên Giáp.

Trong lễ truy điệu, tiễn đưa Đại tướng, suốt dọc dài Thủ đô Hà Nội, từ Nhà tang lễ Quốc gia, qua Tràng Tiền, Hàng Khay, Tràng Thi...Hoàng Diệu, Lăng Bác, Sơn Tây, Kim Mã, Phạm Văn Đồng, sân bay Nội Bài, lại một dòng sông người-hoa-nước mắt tuôn trào.

Mặc cho cái nắng “rám trái bưởi”, cho sự ken kín của những con người muốn chứng kiến giây phút tiễn biệt Đại tướng, ai cũng không quản ngại. Người Hà Nội vốn rất sợ tắc đường nhưng đến viếng, đưa tang Đại tướng Võ Nguyên Giáp thì điều đó lại là sự tự nguyện, tự hào của nhân dân.

Cụ Nguyễn Thái Chuyền, 97 tuổi ở Ngọc Thụy, được con cháu đưa đến phố Tràng Tiền lúc 7 giờ để “chọn” chỗ, đợi đoàn xe rước Linh cữu đi qua, giọng nghèn nghẹn: “Cụ Giáp

là người có công lao lớn với dân tộc. Cả đời cụ hết lòng vì đất nước này. Tôi đã đến nhà riêng viếng cụ nhưng hôm nay tôi vẫn ra đây để tiễn cụ về với tiên tổ. Cầu trời để cụ linh thiêng phù hộ cho đất nước”.

Anh Nguyễn Văn Ngọc, người dân ở Đạ Tẻ (Lâm Đồng) nói, dù chưa một lần gặp Đại tướng nhưng uy danh của Đại tướng thì biết nhiều. Là người dân ở Việt Nam, ai mà không tự hào có Tướng Giáp!

Trên quê hương Quảng Bình, bà Phan Thị Lương, xã Hải Trạch, huyện Bố Trạch rưng rưng nói, chỉ thương Đại

Quảng Bình



Người dân tập trung tại Vũng Chùa chờ đón Đại tướng về với đất mẹ Quảng Bình

tướng thôi. Ở đây ai cũng gọi Đại tướng là bác. Bác Giáp biết lo cho nhân dân, giỏi đánh giặc, ai cũng phục, kính yêu Đại tướng.

Khuôn mặt khắc khổ, bà Phan Thị Boong, xã Hải Trạch, huyện Bố Trạch, vốn là dân công hỏa tuyến, nói trong tiếng nấc nghẹn ngào: Chúc Đại tướng yên giấc ngàn thu nơi đất mẹ!

Bà Nguyễn Thị Sinh cùng mấy đứa cháu nội ngay từ 11 giờ trưa, giữa trời nắng chang chang đã ra ngồi gần vệ đường



CBCS công an Thủ đô thực thi nhiệm vụ đảm bảo trật tự, nghẹn ngào khi đoàn xe linh xa đi qua

để đợi linh cữu của Đại tướng đi qua. Bà nói: “Cho dù chưa một lần gặp Đại tướng, nhưng đức độ, tài năng, tình yêu thương của Đại tướng với nhân dân là tấm gương sáng ngời. Tôi muốn các cháu học tập Đại tướng ở tinh thần học tập, đức hy sinh và biết quan tâm tới mọi người xung quanh”.

Trên đất nước này, nếu hỏi ai, hầu hết đều nhận được chung một câu trả lời: Chiến công của Đại tướng, của Quân đội nhân dân Việt Nam, của dân tộc Việt Nam hiển hách quá. Đức độ của Đại tướng cũng vậy, hết lòng yêu thương chiến sĩ, cả cuộc đời chỉ lo cho nhân dân. Là con dân nước Việt, con cháu của Bác Hồ, của Đại tướng Võ Nguyên Giáp, ai mà không tự hào!.

Đại tá Ông Văn Bưu, cựu chiến binh tỉnh Phú Yên trải lòng: Đại tướng ra đi là một mất mát to lớn không chỉ với nhân dân Việt Nam mà của cả nhân dân yêu chuộng hòa bình trên thế giới. Dịp này, tôi rất muốn ra Hà Nội để chịu tang Đại tướng, nhưng chẳng thể đi được vì sức khỏe không cho phép. Cầu mong Đại tướng về nơi yên nghỉ cuối cùng thanh thản, yên giấc ngàn thu.

Bạn Nguyễn Phương Chi, sinh viên năm thứ 3, Đại học Tài chính-Kế toán Hà Nội khóc nức: Đại tướng Võ Nguyên Giáp là người thầy, người anh cả của Quân đội Nhân dân Việt Nam, Tổng tư lệnh tài ba, lỗi lạc, một người tài đức nhân nghĩa vẹn tròn. Đại tướng đã nhận trọn niềm tin, sự kính trọng của toàn Đảng, toàn dân. Ông mất đi là tổn thất lớn. Việc ra đây tiễn ông là bày tỏ sự tri ân bằng tấm lòng thành kính.

Tại ngôi nhà số 30, Đoàn xe tang lễ dừng lại 10 phút theo phong tục cổ truyền của dân tộc. Cháu nội ôm di ảnh vào để Đại tướng nhìn ngắm lần cuối nơi mình từng sống, làm việc, từng đón bao chiến sĩ, đồng bào, bao chính khách quốc tế. Vậy là từ nay, ngôi nhà này vắng bóng hình Đại tướng. Cây nhãn trước nhà, giò phong lan trước cửa lặng im. Chỉ

có những tiếng nước nở của các tầng lớp nhân dân không thể kìm nén. Rồi linh cữu của Đại tướng chậm chậm đi qua Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh- lãnh tụ vĩ đại của nhân dân ta- người trực tiếp dìu dắt Đại tướng. Có điều gì đó thật linh thiêng, tốc độ hành quân quy định giống nhau nhưng đoàn xe dường như chậm hơn.

Thời gian lúc này, quả thật nhanh

Quảng đường từ trung tâm thành phố ra sân bay Nội Bài sao ngắn ngủi giữa lớp lớp, tầng tầng đồng bào, chiến sĩ.

Chuyến cơ mang số hiệu VN-B103 nhẹ nhàng cất cánh rời sân bay Nội Bài, hướng về mảnh đất trắng Quảng Bình quê hương Đại tướng. Dòng người tiễn đưa thốn thức, mắt mắt...Ước gì được theo Đại tướng vào Vũng Chùa?

Nếu người Hà Nội thấy thời gian trôi đi nhanh bao nhiêu thì ở Quảng Bình, bà con khắp nơi đổ về, nhất là nhân dân làng An Xá, Lệ Thủy, và Vũng Chùa (Quảng Đông, Quảng Trạch) lại sốt ruột bấy nhiêu. ...

Những ngày qua Quảng Bình mưa tầm tã là thế, vậy nhưng ngày Đại tướng về với quê nhà, trời Thu trong xanh đến lạ. Rừng thông trên dãy núi Thọ Sơn vẫn mượt xanh, che mát nơi Đại tướng sẽ yên nghỉ. Biển Vũng Chùa-Đảo Yến, sóng hiền hòa vỗ nhẹ. Đất trời, sóng nước Quảng Bình đang mong ngóng Đại tướng-người con thân thương về với quê nhà.

Nắng là thế, nhưng hàng chục nghìn người vẫn tĩnh lặng xếp hàng dài từ quốc lộ 1A, hướng về nơi Người an nghỉ. Bà con về đây

từ mọi miền Tổ quốc, nhưng trong nét mặt, ánh mắt mỗi người đều có một nét chung. Ấy là sự tiếc thương, yêu kính vô cùng dành cho vị Đại tướng của mình.

Sau những khắc khoải, đợi chờ của đồng bào, chiến sĩ, cổ linh xa cũng đã đưa Đại tướng về với Vũng Chùa – Đảo Yến. Tất cả ánh mắt đều đắm đắm dõi theo chiếc xe chở thi hài Đại tướng. Nước mắt lại rơi, cho dù 9 ngày qua, nước mắt đã rơi nhiều.

Giữa dòng người từ mọi miền Tổ quốc về nơi đây tiễn Đại tướng về nơi an nghỉ vĩnh hằng, có những cựu chiến binh đã từng xông pha trận mạc, tóc đã pha màu sương gió. Hướng ánh mắt tiếc thương với vợ, cựu chiến binh Đặng Thanh mất nhòa lệ. Bác Thanh quê ở phường Hoàng Văn Thụ, TP Lạng Sơn. Cùng bác về Quảng Bình lần này có 4 cựu chiến binh và 5 người thuộc 3 thế hệ trong gia đình bác. Cả đoàn đã bắt xe từ Xứ Lạng xuôi về vùng gió Lào cát trắng.

Nói về Đại tướng của mình, bác Thanh nghẹn giọng: “Tôi không có may mắn được gặp Đại tướng, nhưng Người luôn ở trong trái tim những người lính đã từng tham gia chiến đấu như chúng tôi. Là chiến sĩ của Quân đoàn 3, trên đường tiến về giải phóng Sài Gòn, mệnh lệnh “Thần tốc, thần tốc hơn nữa; táo bạo, táo bạo hơn nữa; tranh thủ từng phút, từng giờ; xốc tới mặt trận; giải phóng miền Nam. Quyết chiến và toàn thắng” đã thôi thúc



Chiếc xe chở thi hài Đại tướng

chúng tôi không quản gian khổ, hy sinh, xông lên phía trước”.

Không thể kìm tiếng nấc đang dâng, cựu chiến binh Huỳnh Nguyễn Trí từ miền Đông Nam Bộ lại nghẹn ngào: “Ngày xưa, tuân lệnh Đại tướng, chúng tôi quyết chiến và quyết thắng. Hôm nay, mệnh lệnh từ trái tim người lính đưa tôi về nơi đây tiễn Người Anh Cả của mình về cõi vĩnh hằng. Được lên tháp hương, tôi sẽ khấn với Đại tướng rằng Người cứ yên tâm nghỉ ngơi. Thế hệ con cháu sẽ noi gương Người giữ vững Tổ quốc này và cùng nhau xây dựng đất nước hùng cường”.

Trong đội hình cán bộ, chiến sĩ LLVT đến tiễn đưa Đại tướng về nơi yên giấc ngàn thu, có những chiến sĩ tuổi đời còn rất trẻ. Chỉ được biết Đại tướng qua sách báo, phim ảnh, hay qua những lời kể của các thế hệ đi trước, song với họ, Đại tướng đã trở nên gần gũi, rất đỗi kính yêu tự lúc nào. Binh nhất Lê Công Tuấn và binh nhất Lê Vinh Khang, thuộc Trung tâm huấn luyện của Vùng 3 Hải quân chia sẻ: Biết mình có mặt trong danh sách được về dự lễ an táng Đại tướng từ ngày 11, hai đêm nay chúng em cứ bồn chồn, mong sớm được về Quảng Bình. Các anh em chiến sĩ trong đơn vị ai cũng muốn được về viếng Đại tướng, song chưa có điều kiện. Mọi người nhắn chúng em về hứa với Đại tướng rằng các chiến sĩ của đơn vị nguyện học tập Đại tướng, xứng đáng là người chiến sĩ trong Quân đội nhân dân Việt Nam anh hùng, đội quân đã được Đại tướng hết lòng chăm lo, xây dựng”.

“Sóng” người trào dâng khi cỗ xe chở Đại tướng chuyển bánh từ sân bay Đồng Hới vào Vũng Chùa. Đại tướng về lòng đất mẹ quê hương giữa rừng người, trong niềm tiếc thương, niềm tự hào của bao thế hệ. Vĩnh biệt Người bằng xương, bằng thịt nhưng hình ảnh và nhân cách của Đại tướng Võ Nguyên Giáp thì sống mãi trong lòng dân tộc, trường tồn mãi với non sông!

“Vấn lo vận nước Văn thành Võ

Vô thấu lòng dân, Vô hoá Văn”!

Xin kính cẩn nghiêng mình trước Đại tướng Võ Nguyên Giáp!

Theo QĐND

Linh cữu Đại tướng sẽ đi qua LĂNG BÁC



Đoàn xe phục vụ tang lễ về đến Ga Đồng Hới, Quảng Bình - Ảnh: T.Q.Nam

Theo thông báo trước đó tại Hà Nội, lễ viếng Đại tướng sẽ được tổ chức tại Nhà tang lễ quốc gia Trần Thánh Tông từ 7 giờ 30 - 21 giờ ngày 12.10. Tuy nhiên theo kiến nghị của trung tướng Nguyễn Quốc Khánh, Phó tổng tham mưu trưởng QĐND VN tại cuộc họp trên, căn cứ trên tình hình thực tế, thời gian viếng Đại tướng có thể được kéo dài đến 23 giờ. Phó thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc, Trưởng BTC lễ quốc tang đã đồng thuận với ý kiến này.

Sáng qua 10.10, đoàn nghi lễ cùng lực lượng cảnh sát dẫn đường của Công an Hà Nội, Bộ Công an đã diễn tập đưa tang từ Nhà tang lễ lên sân bay Nội Bài theo hành trình Bộ Công an đề xuất. Lộ trình cụ thể : Trần Thánh Tông - Tràng Tiền - Hàng Khay - Tràng Thi - Điện Biên Phủ - Độc Lập - Hoàng Văn Thụ - Hoàng Diệu - Trần Phú - Sơn Tây - Kim Mã - Cầu Giấy - Phạm Văn Đồng - Thăng Long - sân bay Nội Bài.

Theo phương án này, đoàn xe đưa linh cữu Đại tướng sẽ đi qua quảng trường Ba Đình - Lăng Bác trước khi đi qua nhà Đại tướng ở 30 Hoàng Diệu.

Trước đó, đại diện Bộ Quốc phòng, Cục Hàng không dân dụng đã đi trực thăng vào khảo sát vị trí an táng tại khu vực Vung Chùa, xã Quảng Đông, H.Quảng Trạch, Quảng Bình và khu vực sân bay; làm việc với đại diện gia đình, lãnh đạo Bộ GTVT, lãnh đạo UBND, Bộ Chỉ huy quân sự, Bộ Chỉ huy biên phòng và các sở, ban, ngành của tỉnh để thống nhất các nội dung triển khai tại Quảng Bình.

Đây là ý kiến của Phó thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc tại cuộc họp Ban tổ chức lễ quốc tang Nhà nước được tổ chức chiều qua 10.10, ở trụ sở Bộ Quốc phòng.

LẬP BÀN THỜ ĐẠI TƯỚNG Ở NƯỚC NGOÀI

Theo đại diện Bộ Ngoại giao tại cuộc họp, đến nay có 60 phóng viên các hãng thông tấn nước ngoài đăng ký đưa tin về tang lễ Đại tướng; có 4 đoàn nước ngoài gồm Lào, Campuchia, Algeria và Mozambique cho biết sẽ cử đoàn đại biểu đến Việt Nam dự lễ tang Đại tướng Võ Nguyên Giáp.

Đoàn đại biểu cấp cao nước CHDCND Lào do Tổng bí thư - Chủ tịch nước Chummaly Saynhasone làm Trưởng đoàn sang Việt Nam; đoàn Mozambique do Ủy viên Bộ Chính trị Đảng Frelimo Alberto Chipande, Đại tướng, nguyên Bộ trưởng Quốc phòng đầu tiên của Mozambique dẫn đầu.

Theo đại diện Bộ Ngoại giao, dự kiến sẽ khoảng 100 đại sứ, đại diện trưởng các cơ quan ngoại giao ở Việt Nam đến viếng Đại tướng. Hiện tại cũng đã có 30 đại biểu kiều bào từ 20 nước đăng ký dự lễ tang Đại tướng.



Xe nghi lễ quân đội diễn tập để đưa linh cữu Đại tướng Võ Nguyên Giáp - Ảnh: Lê Anh Dũng

Bộ Ngoại giao cũng đã chỉ đạo từ 12.10, các cơ quan đại diện ngoại giao của Việt Nam ở nước ngoài lập bàn thờ, mở sổ tang để công dân Việt Nam cũng như bạn bè quốc tế tới viếng Đại tướng. Tại Malaysia và Mỹ việc này sẽ được thực hiện từ 11.10.

CHUẨN BỊ CHO LỄ AN TÁNG ĐẠI TƯỚNG

Sáng 10.10, Đoàn công tác Bộ Quốc phòng, UBND tỉnh Quảng Bình, Bộ GTVT và các lực lượng chức năng đã tổ chức họp bàn về lễ truy điệu, lễ an táng Đại tướng Võ Nguyên Giáp tại Quảng Bình.

Được biết, Bộ Tư lệnh Quân khu 4 sẵn sàng điều động lực lượng, phương tiện với 1.500 bộ đội và dân quân tự vệ cùng lực lượng biên phòng, công an tổ chức bảo vệ an toàn khu vực an táng cũng như đường từ sân bay Đồng Hới đến Vũng Chùa - Đảo Yến. Sau cuộc họp, Đoàn công tác của UBND tỉnh Quảng Bình do

Chủ tịch Nguyễn Hữu Hoài đã tới khu an táng kiểm tra tiến độ thi công.

Khi núi Thọ hay còn gọi là “xóm Mới” được chọn là nơi an táng Đại tướng Võ Nguyên Giáp, ngay sau đó việc thi công đường vào điểm an táng đã được triển khai khẩn trương vào ngày 8.10.

Ghi nhận của PV Thanh Niên cho thấy, sau 3 ngày làm việc cật lực cả ngày lẫn đêm, khoảng 1 km đường cũ đã được san ủi khá bằng phẳng, rộng rãi; 1 km tiếp theo vào đến điểm an táng đang được thi công.

Đúng 12 giờ 10 ngày 10.10, đoàn tàu xuất phát từ Ga Sóng Thần (tỉnh Bình Dương) chở đoàn xe và pháo phục vụ tang lễ Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã về đến Ga Đồng Hới, Quảng Bình. Trao đổi với PV Thanh Niên, thiếu tướng Nguyễn Văn Điều, Cục trưởng Cục Vận tải, Bộ Quốc phòng, cho biết đây là đoàn tàu vận tải đặc biệt, chở 14

thiết bị chuẩn bị cho lễ an táng Đại tướng. Được biết, khẩu pháo trong đoàn nghi lễ là pháo 105 mm. Phụ trách 1 linh xa chỉ có 1 cán bộ cũng là tài xế.

Cũng trong hôm qua, Vietnam Airlines (VNA) phối hợp Đội tiêu binh của Ban Tang lễ tập dượt nghi lễ đưa linh cữu lên và xuống máy bay ATR72 tại sân bay Nội Bài. Máy bay ATR72 được điều chỉnh để đảm bảo đủ khoảng trống đặt linh cữu. Ngoài ra, trong lịch bay thường lệ, VNA dự kiến sẽ tăng tải phục vụ cho chuyến bay Hà Nội - Đồng Hới từ ngày 12 - 14.10 để phục vụ đồng bào đến Quảng Bình đưa tiễn Đại tướng.

Dự kiến, VNA sẽ sử dụng 1 máy bay ATR72 để chuyên chở linh cữu và 1 máy bay A321 để chở gia đình và Ban Tang lễ. Cả 2 chuyến bay dự kiến sẽ xuất phát lúc 11 giờ ngày 13.10.

Chiều 10.10, bà Phùng Thị Lý Hà, Phó trưởng Ga Hà Nội, cho biết: Để phục vụ hành khách đi lại và dự lễ tang, Tổng công ty đường sắt Việt Nam quyết định giảm 20% giá vé cho hành khách đi các tàu SE19/20 các ngày 11, 12, 13, 14.10.2013. Việc giảm giá áp dụng cho hành khách đi từ các ga đến Ga Đồng Hới và từ Ga Đồng Hới đi các ga khác trên toàn quốc.

Trường Sơn - T.Q.N -

M.Vọng - T. Hằng

<http://www.thanhnienvn.com>.

vn/

Quốc tang Đại tướng Võ Nguyên Giáp diễn ra như thế nào?

Bắt đầu từ trưa nay 11/10, cờ rủ đã được treo lên Quảng trường Ba Đình, cả nước chính thức để Quốc tang hai ngày Đại tướng Võ Nguyên Giáp.



Đoàn xe tiêu binh phục vụ lễ Quốc tang



Đội tiêu binh mang di ảnh Đại tướng.

Theo thông báo của Văn phòng Ban chấp hành Trung ương Đảng ngày 5/10/2013, Tang lễ Đại tướng Võ Nguyên Giáp nguyên Ủy viên Bộ Chính trị, nguyên Bí thư Quân ủy Trung ương, nguyên Phó Thủ tướng thường trực Chính phủ, nguyên Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Tổng Tư lệnh Quân đội Nhân dân Việt Nam được tổ chức theo nghi thức Quốc tang vào hai ngày 12 và 13/10.

Chương trình lễ Quốc tang Đại tướng Võ Nguyên Giáp được tổ chức như sau:

Lễ viếng ngày 12/10:

Lễ viếng chính thức bắt đầu từ lúc 7h30 tổ chức đồng thời ở Hà Nội, Quảng Bình và TP HCM.

Tại Nhà tang lễ Quốc gia:

Lễ viếng bắt đầu từ 7 giờ 30 phút đến 21 giờ, ngày 12 tháng 10 năm 2013.

Buổi sáng (từ 7 giờ 30 phút đến 12 giờ)

- Các đoàn viếng của Ban Chấp hành Trung ương, đoàn của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, đoàn của Chủ tịch nước, đoàn của Chính phủ, đoàn của Ủy ban Trung ương mặt trận Tổ quốc Việt Nam, đoàn Quân ủy Trung ương, Gia quyến Đại tướng Võ Nguyên Giáp; các đồng chí lãnh đạo, nguyên lãnh đạo cấp cao của Đảng, Nhà nước;

- Các đoàn viếng của lãnh đạo cấp cao nước ngoài;

- Các đoàn viếng của Thành ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ thành phố Hà Nội; Bộ Quốc phòng, Bộ Công an.

- Các đoàn quốc tế và ngoại giao;

- Đoàn Cựu chiến binh Việt Nam.

Buổi chiều

- Từ 12 giờ đến 14 giờ: Các đoàn viếng của các tỉnh, thành phố;

- Từ 14 giờ đến 15 giờ: Các đoàn viếng của các ban, bộ, ngành đoàn thể Trung ương;
- Từ 15 giờ đến 21 giờ: Các đoàn viếng còn lại và các cá nhân.

Những người vào viếng được tổ chức đi liên tục “như dòng nước chảy” theo hình chữ U vòng qua linh cữu Đại tướng.

Tại tỉnh Quảng Bình:

- Lễ viếng được tổ chức tại trụ sở Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình
- Kính mời các cơ quan, đơn vị, cá nhân; các đoàn ngoại giao và quốc tế khu vực Miền Trung đến viếng và dự lễ truy điệu.

Tại TP.HCM:

- Lễ viếng được tổ chức tại Hội trường Thống Nhất
- Kính mời các cơ quan, đơn vị, cá nhân; các đoàn ngoại giao và quốc tế khu vực Miền Nam đến viếng.

Ban tổ chức lễ tang cho biết, Nhà tang lễ sẽ cố gắng tối đa để đáp ứng nhu cầu tiễn đưa Đại tướng Võ Nguyên Giáp của người dân. Tuy nhiên, thời gian viếng ấn định kết thúc vào 21h ngày 12/10 để kịp chuẩn bị thủ tục làm lễ truy điệu trọng thể vào ngày hôm sau. Ban tổ chức cũng sẽ chuẩn bị vòng hoa cho các cơ quan, đoàn thể và cá nhân đến viếng.

Lễ truy điệu và an táng ngày 13/10.

Tại Nhà tang lễ Quốc gia (Trần Thánh Tông, Hà Nội) 7h sáng ngày 13/10, Trưởng ban Lễ tang Nhà nước, Tổng bí thư Nguyễn Phú Trọng sẽ đọc lời diếu và tuyên bố một phút mặc niệm.

8h15 bắt đầu làm lễ di quan: Theo nghi thức Quốc tang, một sĩ quan và 12 chiến sĩ sẽ chuyển linh cữu của Đại tướng từ nhà tang lễ lên xe tang. Trưởng ban, phó trưởng ban Lễ tang Nhà nước cùng khiêng phía đầu linh cữu. Đi phía trước linh cữu là một nhóm các sĩ quan làm nhiệm vụ rước di ảnh, gối huân chương, quốc kỳ.

Gia đình và các thành viên khác đi sau linh cữu.

Linh cữu Đại tướng được phủ Quốc kỳ và đặt trong lồng kính trên cỗ linh xa (xe chở linh cữu), cỗ linh xa có gắn khẩu lựu pháo 122 mm.

Từ Nhà tang lễ, cỗ linh xa được Đội nghi lễ Quân đội nhân dân Việt Nam hộ tống đã đi từ Nhà tang lễ quốc gia dọc theo các phố Trần Thánh Tông, Tràng Tiền, Tràng Thi, Điện Biên Phủ, qua số nhà 30 Hoàng Diệu (nhà riêng của Đại tướng để làm lễ theo nghi thức tâm linh truyền thống), khoảng 20 phút. Sau đó tiếp tục hành trình lên sân bay Nội Bài.

Khoảng 10h, linh cữu Đại tướng đến sân bay Nội Bài. Linh cữu Đại tướng, gia quyến Đại tướng, cùng với Ban lễ tang sẽ được hai chuyên cơ ATR 72 và A321 (2 chuyên cơ ATR 72 và A321 phục vụ tang lễ Đại tướng Võ Nguyên Giáp sẽ mang số hiệu tuổi thọ và năm sinh của Đại tướng. Số hiệu của 2 chuyên cơ này lần lượt là VN103 và VN1911) chờ sẵn, hộ tống vào TP. Đồng Hới, Quảng Bình.

Chiếc máy bay này đã được tháo 4 hàng ghế đầu để dành chỗ cho linh cữu Đại tướng.

Chuyên cơ chở linh cữu Đại tướng cất cánh rời Nội Bài lúc 11h và đáp xuống sân bay Đồng Hới (Quảng Bình) lúc 12h25.

Sau khi đáp xuống sân bay Đồng Hới, linh cữu Đại tướng Võ Nguyên Giáp sẽ được đoàn xe gồm linh xa gắn đại bác, xe tiêu binh tương tự như tại Hà Nội hộ tống di chuyển trên quãng đường khoảng 60km, tới địa điểm an táng tại khu vực Vung Chùa- Đảo Yến (xã Quảng Đông, huyện Quảng Trạch, Đồng Hới, Quảng Bình).

Tại địa điểm an táng Đại tướng, sau nghi lễ hạ huyệt và lấp mộ, Ban lễ tang sẽ dành một phút mặc niệm trong tiếng nhạc “Hồn tử sĩ”. Toàn bộ lễ an táng kết thúc vào hồi 17h.

Lễ an táng Đại tướng VÕ NGUYỄN GIÁP TẠI QUẢNG BÌNH

Trưa 13/10, trước thời khắc chiếc chuyên cơ VN103 chở linh cữu Đại tướng hạ cánh an toàn xuống sân bay Đồng Hới (Quảng Bình), đông đảo người dân Đồng Hới, Lệ Thủy và nhiều huyện của tỉnh Quảng Bình đứng chờ hai bên đường để đón đợi đoàn linh xa đưa Đại tướng về yên nghỉ trên đất quê hương.

Đúng 16 giờ ngày 13/10, linh cữu Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã được an táng tại Vung Chùa - Đảo Yến thuộc xã Quảng Đông (Quảng Trạch). Các đồng chí: Trương Tấn Sang - Chủ tịch nước; Lê Hồng Anh - Thường trực Ban Bí thư; Tô Huy Rứa - Trưởng ban Tổ chức Trung ương; Nguyễn Xuân Phúc - Phó Thủ tướng; Phùng Quang Thanh - Bộ trưởng Quốc phòng cùng hàng vạn người dân Quảng Bình và cả nước đã đến tiễn đưa Đại tướng về với Đất Mẹ trong niềm tiếc thương vô hạn.

Thay mặt Ban Tổ chức Lễ tang, Phó Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc tuyên bố bắt đầu Lễ an táng Đại tướng Võ Nguyên Giáp. Linh cữu Đại tướng Võ Nguyên Giáp được từ từ hạ huyệt. Trong phút giây tiễn biệt Đại tướng, trên tháp chuông ngay bên cạnh huyệt mộ của Đại tướng, các nhà sư thỉnh những hồi chuông cầu nguyện tiễn đưa về với Đất Mẹ yêu thương.

17 giờ, sau khi hoàn thành việc đắp phần mộ Đại tướng, các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà Nước, Chính phủ, gia quyến và toàn thể nhân dân cúi đầu lặng lẽ mặc niệm Đại tướng trong những dòng nước mắt tiếc thương vô hạn.

Thay mặt Ban Tổ chức Lễ tang và gia đình Đại tướng, Phó Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc - Trưởng Ban Tổ chức Lễ Quốc tang - phát biểu: "Tôi xin trân trọng cảm ơn các vị lãnh đạo Đảng, Nhà nước và tỉnh Quảng Bình, các địa phương trong cả nước. Đặc biệt, tôi xin cảm ơn đông đảo nhân dân



Bức ảnh này được chụp từ cầu vượt Dịch Vọng, đoạn qua Xuân Thủy. Ngay khi được đưa lên mạng xã hội, khoảnh khắc này đã liên tục được các Facebooker chia sẻ cùng nhiều bình luận cảm động. Biển người hai bên đường hướng ánh mắt, trái tim về linh xa chở linh cữu của Đại tướng, các chiến sĩ công an thì nghiêm trang giờ tay chào Người lần cuối khiến người xem đều cảm thấy rất xúc động khi nhìn thấy bức ảnh này.

đã đến phúng viếng và đưa Đại tướng về nơi an nghỉ cuối cùng.

Cảm ơn đồng bào, đồng chí trong cả nước và kiều bào ta ở nước ngoài; các đồng chí cán bộ lão thành cách mạng; các nhân sĩ, trí thức, các chức sắc tôn giáo; các cơ quan, đoàn thể, địa phương, đơn vị; các lực lượng vũ trang nhân dân; Đảng bộ và nhân dân tỉnh Quảng Bình; các đoàn ngoại giao, đại diện các tổ chức và bạn bè quốc tế... đã gửi điện chia buồn, gửi vòng hoa, đến dự lễ viếng, lễ truy điệu, lễ đưa tang và lễ an táng đồng chí Đại tướng Võ Nguyên Giáp - Nguyên Ủy viên Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, nguyên Bí thư Quân ủy Trung ương, nguyên Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ, nguyên Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Tổng Tư lệnh Quân đội Nhân dân Việt Nam"...

Thế là người con ưu tú của quê hương đã vĩnh viễn an nghỉ nơi Đất Mẹ anh hùng và nhân hậu!



Tiêu binh mang Huân huy chương và Quốc kỳ tiến về vị trí an táng.



Đưa linh cữu Đại tướng vào vị trí chuẩn bị tổ chức Lễ an táng.



Đưa linh cữu Đại tướng xuống linh xa.



Linh cữu Đại tướng từ từ được hạ huyệt trong niềm tiếc thương vô hạn.



Gia quyến Đại tướng hướng về Linh cữu



Đắp mộ Đại tướng.



Khu an táng Đại tướng Võ Nguyên Giáp.



Hàng vạn người dân đến tiễn biệt Đại tướng.

Nhân dân khóc tướng Võ, đất nước tiễn anh Văn

Vô vàn người dân Việt Nam đã rơi lệ trong ngày viếng Đại tướng Võ Nguyên Giáp, 12-10-2013. Sau đây là những hình ảnh ghi nhận tại Hà Nội, TP.HCM và Quảng Bình.



Nghi lễ phủ cờ lên linh cữu Đại tướng Võ Nguyên Giáp sáng 12-10 tại nhà tang lễ Bộ Quốc phòng, số 5 Trần Thanh Tông, Hà Nội. - Ảnh: Reuters



Di ảnh và linh cữu Đại tướng được đưa ra khỏi nhà tang lễ (Ảnh: LaPresse)



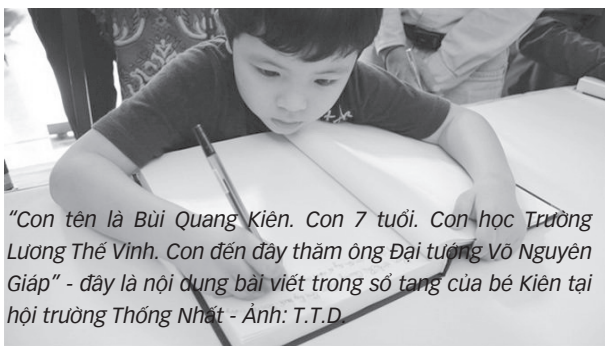
Đông người chờ xếp hàng vào viếng Đại tướng Võ Nguyên Giáp tại hội trường Thống Nhất, TP.HCM sáng 12-10 - Ảnh: Minh Đức



Người dân ông quỳ sụp khóc nức nở khi linh cữu Đại tướng đi qua (Ảnh: AP)



Tu sầu sớm, hàng ngàn người đợi mưa trong sân UBND tỉnh Quảng Bình chờ gọi tên đoàn mình vào viếng Đại tướng. - Ảnh: Thái Lộc



"Con tên là Bùi Quang Kiên. Con 7 tuổi. Con học Trường Lương Thế Vinh. Con đến đây thăm ông Đại tướng Võ Nguyên Giáp" - đây là nội dung bài viết trong sổ tang của bé Kiên tại hội trường Thống Nhất - Ảnh: T.T.D



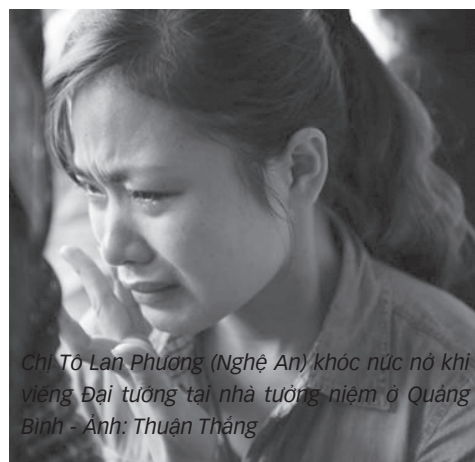
Di ảnh và linh cữu Đại tướng được đưa ra khỏi nhà tang lễ (Ảnh: LaPresse)



Tối 12-10 tại quê nhà Đại tướng, học sinh huyện Lệ Thủy đã lập trưng bày 103 ngọn nến tượng trưng 103 tuổi của Đại tướng Võ Nguyên Giáp - Ảnh: Tiến Long



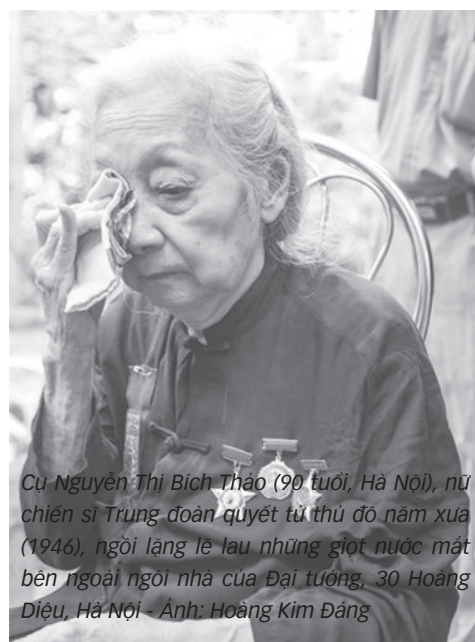
Nhiều người đã bật khóc khi thấy di ảnh của Đại tướng Võ Nguyên Giáp lúc vào viếng tại hội trường Thống Nhất - Ảnh: Minh Đức



Chị Tô Lan Phương (Nghệ An) khóc nức nở khi viếng Đại tướng tại nhà tưởng niệm ở Quảng Bình - Ảnh: Thuận Thắng



Cụ Tôn Nữ Trí Huệ (92 tuổi) lặn lội từ TP Huế ra Quảng Bình viếng Đại tướng - Ảnh: Tiến Long



Cụ Nguyễn Thị Bích Thảo (90 tuổi, Hà Nội), nữ chiến sĩ Trung đoàn quyết tử thủ đô năm xưa (1946), ngói lã lẽ lau những giọt nước mắt bên ngoài ngôi nhà của Đại tướng, 30 Hoàng Diệu, Hà Nội - Ảnh: Hoàng Kim Đáng



Cụ Nguyễn Đức Hà (91 tuổi, quê Bình Thuận) xúc động sau khi viếng Đại tướng Võ Nguyên Giáp tại hội trường Thống Nhất - Ảnh: Quang Định



Sinh viên Trường ĐH Quảng Bình đội mưa đứng xếp hàng trước trụ sở UBND tỉnh Quảng Bình chờ vào viếng Đại tướng - Ảnh: Nguyễn Linh



Ông Nguyễn Hồng Phúc, cựu chiến binh, vào viếng Đại tướng tại Hà Nội - Ảnh: Việt Dũng

NƯỚC MẮT NGƯỜI GIÀ

Chấn 10 ngày Đại tướng Võ Nguyên Giáp rời cõi tạm. Cùng chấn 10 ngày hàng triệu người dân nước Việt tiếc thương ông.



Một người đàn ông khóc nức nở khi nhìn đoàn linh xa chở linh cữu Đại tướng đi qua các phố Hà Nội - Ảnh: Nguyễn Khánh

Trong dòng người đông tới hàng vạn xếp hàng đến 30 Hoàng Diệu (Hà Nội), vào hội trường Thống Nhất (TP. HCM), trong dòng người trước nhà tang lễ quốc gia (Hà Nội) hay ở vũng Chùa (Quảng Bình), có biết bao nhiêu cụ ông, cụ bà không quản ngại khó khăn hay xa xôi đến để được viếng Đại tướng, để tiễn biệt ông lần cuối cùng.

Là giọt nước mắt của giáo sư Phạm Gia Khải với những lời kể về Đại tướng Võ Nguyên Giáp mỗi khi ông đến thăm khám sức khỏe cho Đại tướng hay những giây phút cuối cùng ông tiễn biệt Đại tướng.

Là gương mặt nghiêm nghị nhưng không giấu được những nỗi buồn của đại tá Trần Văn Vị, cựu chiến binh năm 1954, khi ông đi đầu đoàn cựu chiến binh gồm hơn 150 người ngay ngắn, nghiêm cẩn, kiên nhẫn xếp hàng để được viếng Đại tướng trước nhà 30 Hoàng Diệu.

Là ánh mắt chờ đợi khắc khoải của một người già ở cổng sân bay Đồng Hới khi bà không có cơ hội ra Hà Nội để viếng Đại tướng nên bà nói bà phải chờ bằng được linh cữu Đại tướng đi qua để bà bái biệt.

Là giọt nước mắt của bà Nguyễn Thị Ngọc Bé (74 tuổi, người xã Thanh Thủy, huyện Lệ Thủy, Quảng Bình) cùng chồng là ông Uông Văn Sửu - cùng là cựu chiến binh - khóc ngất trong khi chờ linh cữu Đại tướng đi qua.

Là bà mẹ 91 tuổi ở Cao Bằng, khi nghe cháu nói “bác Giáp mất rồi” đã không ngăn được dòng nước mắt chảy tràn trên má, dù bà không hề nói được tiếng Kinh.

...

Họ, những người đều đã bước vào tuổi xưa nay hiếm rồi, đã từng trải qua những đắng cay, thăng trầm khổ ải của cuộc đời. Phần lớn trong số họ đã trải qua những năm tháng khó khăn của hai cuộc chiến tranh nên họ đã từng chứng kiến những khát khao hòa bình. Những giọt nước mắt của họ không chỉ dành để tiếc thương Đại tướng, một người anh, một người thầy, mà còn khóc thương cho cả một nhân cách, một tượng đài đã ghi dấu ấn trong tâm trí họ trong suốt cả quãng đời mà họ đã sống.

Người già, khi phải khóc, đó là những giọt nước mắt không thể chân thật hơn, không thể đau xót hơn.

Hoàng Diệp - <http://tuoitre.vn/>

Những bức ảnh đặc biệt hiếm về Tướng Giáp

Chùm ảnh này bao gồm nhiều bức ảnh trong các thời kì và tại nhiều địa điểm khác nhau của Đại tướng Võ Nguyên Giáp. Những hình ảnh này được Đại tá Nguyễn Huy Văn – Ban liên lạc Việt Nam Giải phóng quân lưu giữ nhiều năm nay.



Đại tướng tại Liên Xô.



Đại tướng đang dùng ống nhòm xem tập bắn súng phòng đạn DKB tại Sơn Tây trước khi đưa loại vũ khí này vào chiến trường miền Nam trong kháng chiến chống Mỹ



Đại tướng sang thăm Lào và được bộ trưởng Bộ Quốc phòng Lào là ông Khamtay Siphandorn đón tiếp. Đồng bào Lào đang buộc chỉ cổ tay cho Đại tướng



Khẩu đội của đại đội 806 – đóng tại bản Na Lơi – Điện Biên Phủ năm 1954 đã làm hầm kéo pháo trước khi chiến dịch Điện Biên Phủ nổ súng.



Bác Hồ đến thăm Đại tướng Võ Nguyên Giáp và bà Đặng Bích Hà. Người phụ nữ là bà Đặng Bích Hà thời trẻ.



Đại tướng Võ Nguyên Giáp và phu nhân thăm gia đình cụ Nguyễn Thị Vĩnh tại Vinh Yên năm 1990



Cố Chủ tịch Lào Caysorn Phomviharn sang thăm Việt Nam và đến nhà Đại tướng Võ Nguyên Giáp năm 1971



Đại tướng Võ Nguyên Giáp chèo đò đưa các chiến sĩ tham quan khu Tam Cốc – Bích Động



Đại tướng Võ Nguyên Giáp chụp cùng Chủ tịch Cuba Fidel Castro tại Quảng Trị năm 1973

10 ngày tang lễ lịch sử của Đại tướng Võ Nguyên Giáp qua ảnh

Ngay cả khi đến với cõi vĩnh hằng, Đại tướng vẫn tiếp tục lập nên một kỳ tích, một chiến công nữa, đó là đưa triệu triệu người Việt Nam xích lại gần nhau hơn... Ngay cả khi đến với cõi vĩnh hằng, Đại tướng vẫn tiếp tục lập nên một kỳ tích, một chiến công nữa, đó là đưa triệu triệu người Việt Nam xích lại gần nhau hơn...

18h09' ngày 4/10, Đại tướng Võ Nguyên Giáp trút hơi thở cuối cùng tại Bệnh viện Quân y 108, hưởng thọ 103 tuổi. Ngay sau khi thông tin Đại tướng qua đời được thông báo chính thức, hàng loạt các báo chí và các hãng thông tấn trong và ngoài nước đã liên tục cập nhật và đăng tải những bài viết, hình ảnh về cuộc đời lừng lẫy cũng như Quốc tang trọng thể của vị anh hùng dân tộc Việt Nam.



Trong số đó, tờ New York Times đã đăng tải bức ảnh này và đưa tin Đại tướng Võ Nguyên Giáp, người anh hùng của Việt Nam với những chiến thuật tài tình đã đánh thắng thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, đã qua đời vào ngày 4/10. Quốc tang của Đại tướng là một trong số những sự kiện mà tầm ảnh hưởng đã lan sâu rộng tới truyền thông quốc tế, có lẽ bởi tầm vóc của vị Đại tướng mà họ gọi là anh hùng. Báo chí nước ngoài trong suốt 10 ngày lễ tang đã tường thuật đầy đủ và chi tiết tình cảm tiếc thương của triệu triệu người dân Việt Nam dành cho "anh cả vĩ đại" của dân tộc.



Ngày 5/10, Ban tổ chức lễ tang cùng gia đình Đại tướng thông báo sẽ mở cửa tư gia từ ngày 6/10 để người dân có thể tới viếng Đại tướng. Ngay từ 4,5h sáng hôm sau, hàng nghìn người dân đã có mặt tại số nhà 30 Hoàng Diệu, xếp hàng chờ hàng tiếng đồng hồ để mong được vào viếng, tỏ lòng tiếc thương trước sự ra đi mãi mãi của ông. Trong ảnh, cậu bé cầm ảnh Tướng Giáp, gà gật trên lưng bố trong đoàn người chờ đợi. Ảnh: Tri thức.



Ngay sau khi biết được thông tin Đại tướng qua đời, rất nhiều người dân không khỏi bàng hoàng và đau xót. Ngay từ sáng sớm cho tới tối muộn ngày 5/10, hàng trăm người dân không kìm nén được sự xúc động đã đã lặng lẽ quỳ khóc trước cổng nhà Đại tướng. Ảnh: Vũ Anh Hiếu.



Mặc dù có thông báo đón khách viếng tang Đại tướng vào 8h sáng hôm sau, tuy nhiên, đêm 6/10, vẫn có đông đảo người dân đến trước cổng nhà Tướng Giáp lặng mình kính viếng. 20h tối, hàng trăm người dân cùng nhau dành một phút mặc niệm trước cổng nhà Tướng Giáp. Mọi người cùng đồng thanh hô vang lời ủng hộ và biết ơn đến sự nghiệp vì nước vì dân của Đại tướng Võ Nguyên Giáp. Ảnh: Tri thức.



Ngày 7/10, trời nắng rất to nhưng hàng chục ngàn người vẫn kiên nhẫn xếp hàng để chờ đến lượt vào viếng Đại tướng Võ Nguyên Giáp. Hôm nay là ngày thứ 2 nhà riêng Đại tướng đón người vào viếng. Thời gian viếng bắt đầu từ 8h nhưng ngay từ sáng sớm, rất nhiều người đã tới đây xếp hàng chờ đến lượt.



Sáng 8/10, hàng người như dòng hơn 2 ngày hôm trước, khi không chỉ có người dân Hà Nội mà dường như khắp nơi trên cả nước đã đổ về đây. Những giọt lệ đau thương vẫn không ngừng tuôn rơi...



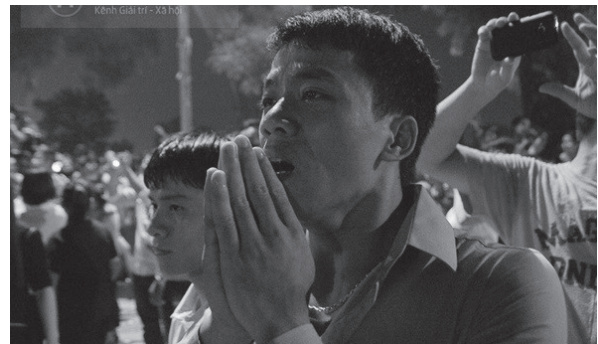
Trưa ngày 9/10, bất chấp cái nắng gắt đầu tháng 10, hàng chục nghìn người vẫn nối dài xếp hàng nghiêm trang để chờ viếng Đại tướng. Trong ảnh, mới đến 9h sáng nhưng đoàn người đã nối dài từ đầu Lăng Bác tới hết Điện Biên Phủ, Hoàng Diệu. Ảnh: Tri thức.



Đêm 9/10, khi biết ngày hôm sau là ngày cuối cùng được vào viếng Đại tướng, nhiều người dân đã ngủ qua đêm luôn tại vỉa hè số 30 Hoàng Diệu, mong ngày mai có thể được xếp hàng sớm để vào viếng Người.



Ngày viếng cuối cùng tại nhà riêng Đại tướng, Bác Kế (đến từ Hưng Yên) mang theo tờ báo Nhân dân năm 1969 đưa tin về Lễ Quốc tang Chủ tịch Hồ Chí Minh.



Ngày 10/10 là ngày cuối cùng người dân được viếng Đại tướng tại tư gia. Sau nhiều lần nối thêm thời gian đón khách, đến 21h30' gia đình Đại tướng và ban tổ chức lễ viếng đã quyết định đóng cửa. Rất nhiều người dân bật khóc nghẹn ngào khi không kịp vào viếng Đại tướng. Từng dòng nước mắt cứ lăn dài trên má, nhiều người dân chỉ biết chấp tay vái vọng về phía nhà Đại tướng. Ai cũng chung một nỗi niềm tiếc thương, xúc động và mong muốn Đại tướng có thể yên nghỉ ở cõi vĩnh hằng. Trong ảnh, một người dân bật khóc nức nở khi cánh cửa nhà Đại tướng khép lại. Sau 4 ngày, đã có gần 1 triệu lượt người vào viếng Đại tướng tại số 30 Hoàng Diệu.



Trong đó có hàng ngàn những người lính, những cựu chiến binh trên tay cầm di ảnh Đại tướng, cố gắng có mặt ở đây, để tiễn biệt anh Văn lần cuối cùng.



Đúng 12h trưa ngày 11/10, tại quảng trường Ba Đình, Hà Nội, lễ treo cờ rủ đã diễn ra trong không khí trang nghiêm, đánh dấu bắt đầu 2 ngày quốc tang. Ảnh: Trí thức.



7h30' ngày 12/10, lễ Quốc tang Đại tướng Võ Nguyên Giáp diễn ra trọng thể tại Nhà tang lễ Quốc gia, số 5 Trần Thánh Tông, Hà Nội. Quốc tang của Đại tướng có lẽ là một trong số ít những sự kiện mà tầm ảnh hưởng đã lan sâu rộng tới truyền thông quốc tế. Báo chí nước ngoài trong suốt 10 ngày lễ tang đã tường thuật đầy đủ và chi tiết tình cảm tiếc thương của triệu triệu người dân Việt Nam dành cho "anh cả vĩ đại" của dân tộc. Ảnh: AFP.



Phía bên ngoài nhà tang lễ quốc gia, rất đông người dân đã tập trung ở đây để mong được vào viếng và lần cuối cùng nhìn thấy linh cữu của Đại tướng. Ảnh: AFP.



Người cựu chiến binh với rất nhiều huân chương nghiêm trang đứng chờ bên ngoài nhà tang lễ Quốc gia ngày 12/10. Ảnh: Reuters.



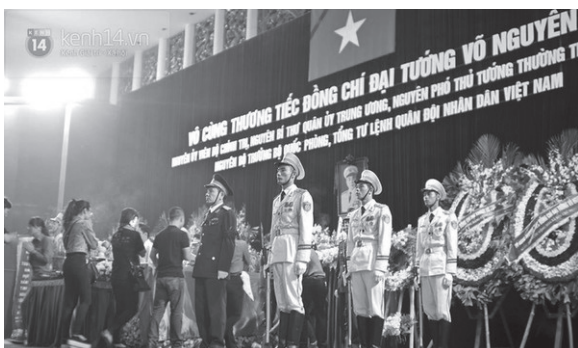
11h ngày 12/10, ban tổ chức lễ tang thông báo cho phép người dân được vào viếng Đại tướng ở nhà tang lễ quốc gia, bởi vậy, nhiều người không nín nổi niềm xúc động. Trong ảnh, ông Ngô Xuân Thanh, cựu chiến binh từ Thanh Hóa lên viếng Đại tướng đã khóc nức nở khi vừa được bước chân qua cổng vào Nhà tang lễ Quốc gia. Ảnh: Trí thức.



Đoàn viên thanh niên tỉnh Quảng Bình đội mưa ôm đi ảnh Đại tướng dọc theo tuyến phố Hùng Vương, TP. Đồng Hới vào ngày 12/10. Ảnh: Zuma Press.



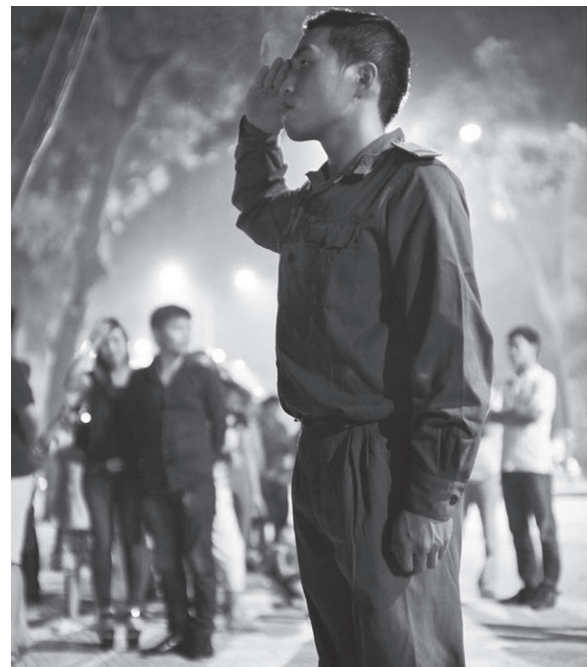
Cũng trong ngày 12/10, tại Đình Thống Nhất, TP. Hồ Chí Minh, bạn Phạm Thị Thương sinh viên năm 2 Đại học Luật khóc nức nỏ trong buổi viếng Đại tướng. Bạn chia sẻ “Tuy không phải là 1 người con Quảng Bình, cùng quê với Đại tướng, nhưng khi nghe tin Bác mất em thấy đau xót đến tột cùng. Nhờ những người anh hùng như Bác mà thế hệ chúng em mới có được hòa bình và độc lập như ngày hôm nay.”. Vẫn biết rằng sự ra đi của Đại tướng là một tổn thất, là nỗi mất mát vô cùng lớn lao, thế nhưng khi tận mắt nhìn thấy những giọt lệ này, có lẽ mọi người mới hiểu rõ hơn tình cảm của đồng bào Việt Nam, nhất là thế hệ trẻ đối với Đại tướng Võ Nguyên Giáp.



Thời khắc thiêng liêng và ý nghĩa khi dòng người cuối cùng được viếng Đại tướng tại nhà tang lễ Quốc gia lúc nửa đêm ngày 12/10. Ảnh: Kiên Nguyễn.



Ngay trong đêm đó, nhiều người dân vẫn tập trung tại số nhà 30 Hoàng Diệu lúc nửa đêm để bày tỏ niềm tiếc thương trước sự ra đi của Đại tướng. Ảnh: Kiên Nguyễn.



Anh lính trẻ đứng nghiêm trang hơn 15 phút trước cổng nhà Đại Tướng đêm ngày 12/10. Ảnh: Kiên Nguyễn.



Đúng 7h ngày 13/10, lễ truy điệu Đại tướng Võ Nguyên Giáp diễn ra tại nhà tang lễ Quốc gia. Trong ảnh, đoàn tiêu binh đưa di ảnh của Đại tướng tiến về phía linh xa. Ảnh: AP.



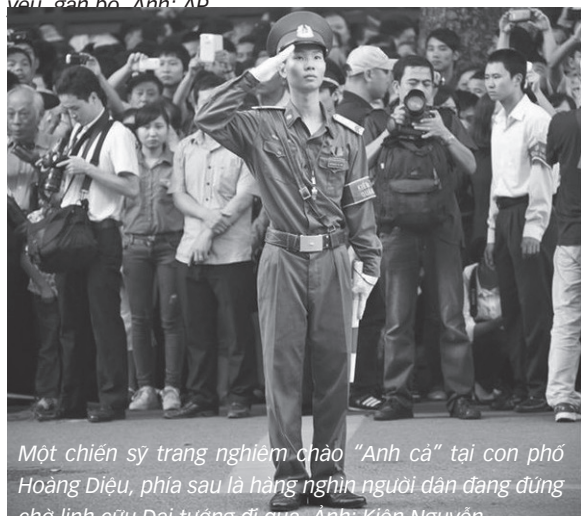
Linh cữu Đại tướng được đưa lên linh xa theo đúng nghi thức Quốc tang, chuẩn bị cho chặng đường di quan từ Hà Nội về quê mẹ Quảng Bình. Ảnh: AP.



Linh xa đưa linh cữu của Đại tướng đi khắp các con phố Hà Nội, theo hướng sân bay Nội Bài. Nước mắt triệu triệu người dân có mặt hai bên đường, trên suốt 50 km từ Nhà tang lễ đến sân bay - đã tuôn trào tiễn biệt Đại tướng lần cuối cùng. Ảnh: Kiên Nguyễn.



Đoàn linh xa đưa linh cữu Đại tướng Võ Nguyên Giáp qua Lăng Bác, vị Cha già của Dân tộc mà Đại tướng vô cùng kính yêu, gắn bó. Ảnh: AP.



Một chiến sỹ trang nghiêm chào "Anh cả" tại con phố Hoàng Diệu, phía sau là hàng nghìn người dân đang đứng chờ linh cữu Đại tướng đi qua. Ảnh: Kiên Nguyễn.



Già, trẻ, lớn, bé, không ai là không ngán lệ khi Linh cữu Đại tướng đi qua trên các tuyến đường Hà Nội lần cuối trước khi về với đất Mẹ Quảng Bình. Những tiếng nức nghẹn ngào, những tiếng gọi: "Bác ơi", "Cha ơi", "Đại tướng ơi"... như xé ruột gan. Dòng người chấp tay cúi đầu, kính cẩn nghiêng mình trước vong linh người anh hùng dân tộc lần cuối...



Ngày 13/10 - những giây phút cuối cùng Đại tướng đi qua các con đường Hà Nội trước khi về đất mẹ an nghỉ ngàn thu. Biển người tập trung tại các tuyến phố tiễn người lần cuối cùng đã cho thấy được sự vĩ đại của Đại tướng Võ Nguyên Giáp. Ảnh: AFP.



Trong khoảnh khắc tiền đưa vô cùng xúc động này, một bức ảnh được chụp từ trên cao đoạn giao cắt Xuân Thủy - Phạm Văn Đồng - những con đường cuối cùng trong nội thành Hà Nội, đã ghi lại rõ được hàng vạn người tập trung hai bên đường mà linh cữu Đại tướng đi qua. Biển người hướng ánh mắt, trái tim về linh xa chờ linh cữu của Đại tướng, các chiến sĩ công an nghiêm trang gió tay chào Người lần cuối khiến người xem đều cảm thấy rất xúc động khi nhìn thấy bức ảnh này. Ảnh: Dũng Phạm (Sinh viên trường ĐH Bách Khoa, Hà Nội). Bạn chia sẻ "May mắn là nhà mình gần cầu vượt Xuân Thủy, nên sau khi xem xong điều vẫn tại lễ truy điệu, mình đã thật nhanh phóng xe lên cầu và đứng đợi ở đấy. Xung quanh mọi người dân bắt đầu ùn ùn kéo về kín cả ngã đường và cả trên cầu. Mình có mang đi cả máy film và máy số. Lúc đầu mình định sẽ chụp cả 2 máy nhưng do xung quanh quá đông người, mình không thể đứng vững và thoải mái để có thể dùng cả 2 máy, nên quyết định chọn máy film. Vì mình nghĩ xem những bức ảnh film sẽ làm cho bức ảnh có cảm xúc hơn và phù hợp với không khí khi đó. Khi đoàn xe chở linh cữu Đại tướng đi qua, không ai bảo ai mọi người đều hô vang "Đại tướng muôn năm - Đại tướng muôn năm". Giây phút ấy thực sự là quá xúc động và mình chỉ kịp bấm máy thật nhanh rồi cố nhìn theo đoàn xe xa dần...."



Các tiêu binh xếp hàng, chuẩn bị cho những nghi thức Quốc tang cuối cùng tại sân bay. Linh cữu Đại tướng được di chuyển bằng chuyên cơ mang số hiệu VN103 - bằng đúng số tuổi của Người. Khoảng 10h26', chuyên cơ chở linh cữu Đại tướng bắt đầu cất cánh, đưa Đại tướng về với đất Mẹ Quảng Bình.



11h55' ngày 13/10, chuyên cơ chở linh cữu Đại tướng Võ Nguyên Giáp hạ cánh tại sân bay Đồng Hới, Quảng Bình.



Tại Vũng Chùa, Quảng Bình, linh cữu Đại tướng được đưa về trong sự chờ đón của hàng chục nghìn người dân ở đất mẹ. Ai cũng trông ngóng, tiếc thương trước sự ra đi mãi mãi của người anh hùng dân tộc. Ảnh: AFP.



Giây phút linh cữu của Đại tướng được đặt xuống phần mộ - nơi Người sẽ an nghỉ ngàn thu, trước sự chứng kiến của rất nhiều người dân. Ảnh: AFP.



Cuộc đời Đại tướng đã lập nên nhiều chiến công hiển hách. Người đã hi sinh cả cuộc đời mình cho dân tộc, cho giải phóng độc lập, để hàng triệu người dân Việt Nam được sống trong hòa bình, giống như câu nói của Người: "Tôi còn sống này nào, cũng là vì đất nước ngày đó". Có người nói rằng, ngay cả khi ra đi, đến với cõi vĩnh hằng, Đại tướng vẫn tiếp tục lập nên một kỳ tích, một chiến công nữa, đó là đưa triệu triệu người Việt Nam xích lại gần nhau hơn...

Theo <http://www.baomoi.com/>

Bức ảnh được chia sẻ nhiều nhất trong 2 ngày Quốc tang Đại tướng Võ Nguyên Giáp

Trong khoảnh khắc tiễn đưa người về nơi an nghỉ cuối cùng, một bức ảnh được chụp từ trên cao và ghi lại cảnh hàng vạn người tập trung hai bên tuyến đường linh cữu Đại tướng đi qua đã được chia sẻ rất nhiều trên mạng xã hội.



Đoàn xe từ đường Xuân Thủy, rẽ về hướng Phạm Văn Đồng, thẳng tiến ra sân bay Nội Bài đưa Người về nơi an nghỉ cuối cùng. Ảnh: Lê Hồng Thái.

Vậy là sau 10 ngày kể từ khi trút hơi thở cuối cùng tại bệnh viện Quân Y 108, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã được yên nghỉ trong lòng đất Mẹ Quảng Bình giữa vô vàn tiếc thương, nước mắt và niềm đau của triệu triệu đồng bào vào ngày hôm qua, 13/10. Vị tướng huyền thoại của Việt Nam và thế giới, nhà quân sự tài ba, người lãnh đạo vừa có tâm, vừa có tầm,... đã về với cõi vĩnh hằng nhưng tên tuổi và sự nghiệp của Người sẽ luôn sống trong lòng người dân Việt.

Hôm qua, trong lễ di quan Đại tướng Võ Nguyên Giáp từ nhà tang lễ Quốc Gia, số 5 Trần Thánh Tông, đi qua trên các tuyến phố trung tâm Thủ đô và ra sân bay Nội Bài, biển người tập trung tại các tuyến phố tiễn người lìa đời cuối cùng đã cho thấy được sự vĩ đại của Đại tướng Võ Nguyên Giáp. Trong khoảnh khắc tiễn đưa vô cùng xúc động này, một bức ảnh được chụp từ trên cao và ghi lại rõ được hàng vạn người tập trung hai bên đường mà linh cữu Đại tướng đi qua đã được chia sẻ rất nhiều trên mạng xã hội vào ngày hôm qua.



Biển người tập trung hai bên đường khi linh cữu Đại tướng đi qua. Hàng trăm người tập trung trên cầu vượt để nhìn linh cữu của Đại tướng rõ hơn. Ảnh: Nguyễn Hải Minh



Thêm một bức ảnh đoàn xe từ đường Xuân Thủy, rẽ về hướng Phạm Văn Đồng.



Một bức ảnh cũng do một cư dân mạng ghi lại.

